

VĂN KIẾN ĐẢNG TOÀN TẬP
XUẤT BẢN LẦN THỨ NHẤT
THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ
CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG
SẢN VIỆT NAM, SỐ 25-QĐ/TW,
NGÀY 3 THÁNG 2 NĂM 1997

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHẠM THẾ DUYỆT	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
PHAN ĐIỂN	Ủy viên Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	"
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
HÀ ĐĂNG	"
ĐẶNG XUÂN KỲ	"
LÊ HAI	"
NGÔ VĂN DỤ	"
LÊ QUANG THƯỜNG	"
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

HÀ ĐĂNG	Trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
NGÔ VĂN DỤ	Thành viên
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"
NGUYỄN PHÚC KHÁNH	"

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 15

ĐÀO TRỌNG CẢNG (Chủ biên)
NGUYỄN VIỆT CHIẾN
TRỊNH THỊ NGHĨA

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VĂN KIẾN ĐẢNG

TOÀN TẬP

TẬP 15

1954

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
Hà Nội - 2001

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 15

Văn kiện Đảng toàn tập, tập 15 phản ánh hoạt động lãnh đạo của Đảng trong năm 1954.

Năm 1954 là năm đánh dấu bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ, năm Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và Chính phủ tập trung chỉ đạo cuộc Tổng tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 mà đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử đập tan cố gắng chiến tranh cao nhất của đế quốc Pháp và can thiệp Mỹ, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến, lập lại hoà bình ở Đông Dương, giải phóng miền Bắc, mở ra một cục diện mới, một giai đoạn mới của cách mạng Việt Nam và Đông Dương.

Cùng với thắng lợi trong Đông Xuân 1953-1954 và Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử, thắng lợi của cuộc cải cách ruộng đất, cũng như những thành tựu trên các lĩnh vực tài chính, kinh tế, văn hoá, giáo dục, xây dựng Mặt trận, xây dựng Đảng đã đánh dấu bước tiến lớn của quân và dân ta. Những thắng lợi đó đã làm cho thực dân Pháp phải thừa nhận rằng không thể dùng vũ lực để đặt lại ách thống trị ở Việt Nam, cũng như ở Lào và Campuchia. Chính phủ Pháp đã phải đàm phán, thương lượng với Chính phủ Việt Nam. Ngày 20 tháng 7 năm 1954, Hiệp định đình chiến ở Việt Nam, Lào và Campuchia được ký kết ở Hội nghị Giơnevơ.

Tình hình mới, nhiệm vụ mới, chính sách mới của Đảng, đặc biệt là cục diện mới của cách mạng Việt Nam nói trên, đã được phản ánh rõ trong Văn kiện Đảng tập 15. Tập Văn kiện này gồm 78

tài liệu của phần văn kiện chính và 13 tài liệu của phần phụ lục. Cả phần văn kiện chính và phần phụ lục đều xếp theo trật tự thời gian.

Phần văn kiện chính gồm các Báo cáo, Nghị quyết, Chỉ thị, Thông tri, Điện mật của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và Ban Bí thư. Trong văn kiện chính, có báo cáo quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Hội nghị Trung ương lần thứ sáu mở rộng và Nghị quyết của Bộ Chính trị về tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng (9-1954).

Phần phụ lục gồm một số Báo cáo, Nghị quyết, Chỉ thị, Điện mật, Thư của Tổng Quân uỷ, Trung ương Cục miền Nam và các Liên khu uỷ, góp phần làm sáng tỏ thêm sự lãnh đạo của Đảng trong năm kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Tuy những người biên tập và Nhà xuất bản đã có những cố gắng, song khó tránh khỏi thiếu sót. Rất mong nhận được sự góp ý, phê bình của bạn đọc.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 8 năm 2001

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

**DIỆN MẶT
CỦA BAN BÍ THƯ
GỬI LIÊN KHU ỦY V***
Ngày 26 tháng 1 năm 1954

I. Hiện nay địch bị ta đánh ở các chiến trường Tây Bắc, Trung Lào, đồng bằng Bắc Bộ, v.v. mà phải phân tán lực lượng để đối phó. Trong khi đó, địch đánh nam Phú Yên nhằm mục đích:

1. Tranh thủ thực hiện bước đầu kế hoạch của Nava đối với vùng tự do Liên khu V.

2. Đồng thời để đối phó với kế hoạch hoạt động của ta ở Liên khu V và để tuyên truyền về mặt chính trị (tuyên truyền quốc tế và đề cao Chính phủ bù nhìn mới).

Âm mưu của địch là từng bước đánh rộng ra vùng tự do Liên khu V. Chúng có làm được hay không một phần lớn là do ta. Liên khu V kiên quyết thực hiện kế hoạch quân sự đã định và đẩy mạnh du kích ở nơi địch mới đến, gây cho địch nhiều thiệt hại và lúng túng ở Liên khu V, đồng thời các chiến trường khác đều hoạt động mạnh và thu thắng lợi thì địch sẽ gặp khó khăn trong việc tập trung lực lượng, tiếp tục thực hiện âm mưu đánh ra vùng tự do Liên khu V.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Các chiến trường khác đang ra sức hoạt động, bộ đội và nhân dân Liên khu V phải ra sức hoạt động để cùng nhau góp sức phá âm mưu của địch.

II. CÁCH ĐỐI PHÓ CỦA TA LÀ

1. Kiên quyết tập trung lực lượng thực hiện kế hoạch đã định; đó là cách tốt nhất để phá âm mưu địch và bảo vệ vùng tự do, vì có thực hiện được kế hoạch đã định mới tiêu diệt được sinh lực địch, bảo vệ, mở rộng và củng cố vùng tự do một cách vững chắc, giữ được chủ động không để địch buộc ta phải đánh ở nơi không lợi cho ta. Điều này các đồng chí cần làm cho toàn thể Khu uỷ, các cấp uỷ, các cán bộ từ trên xuống dưới thông suốt để khỏi thắc mắc, lo ngại, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch.

2. Đối với vùng địch vừa đánh ra và những vùng địch có thể đánh đến, phải nói cho nhân dân thấy rõ mưu mô của địch, động viên rộng rãi quần chúng để chống lại:

a) Tổ chức bảo vệ nhân lực, vật lực và cơ sở bằng cách làm vườn không nhà trống, cất giấu của cải;

b) Tổ chức và phát động chiến tranh du kích chống giặc và tăng thêm cán bộ ở những nơi cần. Việc này phải làm có kế hoạch chu đáo, đôn đốc, kiểm tra cẩn thận, làm cho nhân dân không hoang mang, hoặc chủ quan khinh địch.

3. Hiện nay Liên khu V phải nắm vững việc đánh giặc là nhiệm vụ trung tâm thứ nhất. Tất cả các công tác khác phải phục vụ việc đánh giặc. Việc phát động quần chúng giảm tô, đang chuẩn bị, có thể hoãn lại, chuyển một số cán bộ điều tra nông thôn và cán bộ định cho đi phát động quần chúng sang

công tác phục vụ tiền tuyến, vận động quần chúng tổ chức du kích đánh giặc.

Tình hình có gì mới, cần báo cáo và xin chỉ thị Trung ương và Tổng Quân uỷ.

BAN BÍ THƯ

Văn kiện quân sự của Đảng
(1951-1954), Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1977, t.III, tr.528-530.

**CHỈ THỊ
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Ngày 26 tháng 1 năm 1954

**Về công tác ở những xã đã phát động
quần chúng giảm tô**

Gửi các Liên khu uỷ,

Nội dung chỉ thị này gồm có những điểm cần chú ý như dưới đây:

- Đề phòng âm mưu của địa chủ,
- Bảo vệ và giúp đỡ cốt cán mới được cất nhắc trong phong trào,
- Đảng viên và chi uỷ phải thật thà đoàn kết với những cốt cán ngoài Đảng trong Nông hội,
- Bước đầu chỉnh đốn cấp huyện, có kế hoạch cho các huyện uỷ tham gia phát động quần chúng,
- Chú trọng những công tác:
giáo dục nông dân tăng cường đoàn kết,
ổn định việc tăng gia sản xuất,
quan tâm đến đời sống hàng ngày của quần chúng để đẩy mạnh công tác kháng chiến,
sửa đổi lề lối làm việc.

Qua hai đợt vận động từ tháng 4 đến đợt ba hiện nay, từ Thanh - Nghệ - Tĩnh trở ra, 401 xã cũ đã được phát động quần chúng giảm tô.

Ở những xã đã phát động quần chúng giảm tô nói chung bọn Việt gian, phản động, cường hào gian ác đầu sỏ đã bị đánh đổ, thế lực kinh tế, chính trị của giai cấp địa chủ đã bị suy yếu; ta đã bước đầu giành được ưu thế chính trị cho nông dân lao động; thoả mãn một phần yêu cầu về kinh tế của nông dân. Các tổ chức quân, dân, chính, Đảng ở nông thôn đã được bước đầu chỉnh đốn. Số đông cốt cán bản cố nông mới được cất nhắc rất tích cực và được quần chúng tín nhiệm. Đoàn kết nông thôn được tăng cường. Sau khi giảm tô, thoái tô, nông dân hăng hái sản xuất, phong trào đổi công, tự động giúp nhau làm ăn, giúp nhau làm nhiệm vụ kháng chiến, khá phổ biến. Công tác thuế nông nghiệp, di dân công, tòng quân, học tập văn hoá... đều được đẩy mạnh.

Đó là những thành tích lớn mà chúng ta cần giữ vững. Song căn cứ vào tình hình một số xã, đặc biệt là những xã đang thí nghiệm cải cách ruộng đất, thì thấy rằng: sau khi đội công tác rút đi, cuộc đấu tranh giai cấp ở những xã đã phát động quần chúng giảm tô, không phải tạm ngừng hoặc giảm sút, mà trái lại *càng gay go, quyết liệt*. Ở đó, bọn địa chủ đang dùng mọi cách phản công lại nông dân. Chúng tiếp tục dùng lối mềm dẻo để *mua chuộc* nông dân và xoa dịu tinh thần đấu tranh của nông dân. Chúng lợi dụng và gây ra xích mích giữa bản cố nông và trung nông để *chia rẽ* hàng ngũ nông dân. Thủ đoạn thâm độc nhất là chúng lợi dụng quần chúng để đấu tranh với quần chúng, lợi dụng những người có quan hệ với chúng *trong các cơ quan lãnh đạo* của ta, nhất là trong chi uỷ, để đả kích những người xuất sắc mới nảy nở trong cuộc đấu tranh vừa qua. Cuộc phản công của địa chủ

cốt làm yếu lực lượng mới lên của nông dân, dìm hoặc lật đổ những cốt cán bản cố nông mới được cất nhắc vào các cơ quan lãnh đạo. Có nơi địa chủ khôn khéo, cài bẫy, làm cho những người đó bị điều động đi nơi khác. Một vài thí dụ cụ thể:

Ở xã Hùng Sơn (Thái Nguyên), có một đồng chí cố nông đấu tranh với địa chủ rất kiên quyết, quần chúng tín nhiệm và được cử làm bí thư chi bộ. Những phần tử xấu trong chi bộ xuyên tạc sự thật, báo cáo với Huyện uỷ là đồng chí bí thư mất lập trường, tự tư tự lợi, rồi nhân danh chi uỷ, đề nghị Huyện uỷ điều động đồng chí bí thư ấy đi nơi khác. Ở một xã khác, một đồng chí bản nông xuất sắc được cất nhắc làm bí thư. Bọn địa chủ mưu mô với một đảng viên trong chi bộ mua chuộc đồng chí đó. Hai lần địa chủ đưa thóc đến nhà, nhưng đồng chí đó đều kiên quyết từ chối. Lần thứ ba chúng đưa cho người vợ, người vợ mắc mưu, nhận thóc. Lập tức tên địa chủ kia tìm ngay đến chi uỷ làm ra vẻ hối lỗi, tự kiểm thảo là mình đã mua chuộc đồng chí bí thư. Chi uỷ họp, quyết nghị cất chức đồng chí bí thư, v.v..

Tình hình các xã đã phát động quần chúng giảm tô có thể phát triển khác nhau, song căn bản vẫn giống nhau. Qua tình hình đó ta thấy:

1. Việc chỉnh đốn *chi bộ Đảng* trong vận động giảm tô, mới là bước đầu. Nhiều nơi lại làm không được kiên quyết và không đúng yêu cầu. Do đó trong chi bộ vẫn còn những phần tử không trong sạch, có liên hệ với giai cấp địa chủ. Có nơi, không phát hiện được những người là họ hàng của địa chủ, làm tay chân cho địa chủ và vẫn để cho chúng tham gia chi uỷ.

2. Bọn địa chủ đang ra sức lợi dụng những phần tử không trong sạch, có quan hệ với chúng, ở trong các tổ chức

của ta, nhất là trong chi bộ, để đả kích lại những phần tử tích cực và cốt cán bản cổ nông. Chúng *mua chuộc* một số làm tay chân, hoặc dần dần đưa người vào các cơ quan lãnh đạo của ta hòng khôi phục lại thế lực, chuẩn bị chống cải cách ruộng đất.

3. Trong mấy đợt vừa qua, các *Huyện uỷ* phần nhiều không tham gia phát động quần chúng giảm tô, không theo dõi và không hiểu phong trào. Đó cũng là một nguyên nhân làm cho một số Huyện uỷ không biết bảo vệ những cốt cán đã được cất nhắc trong phong trào quần chúng. Trong Huyện uỷ nào có những cán bộ có liên hệ với giai cấp địa chủ, bị địa chủ lừa dối, mua chuộc, thì lại càng khó giúp đỡ các xã chống lại sự phản công của địa chủ.

Trước tình hình trên đây, một nhiệm vụ chủ yếu của các cấp uỷ Đảng ở những nơi đã phát động quần chúng giảm tô là phải: công khai tuyên truyền, vạch rõ những âm mưu của giai cấp địa chủ (việc tuyên truyền này phải làm từ trên xuống, từ trong Đảng ra ngoài Đảng); nâng đỡ những cốt cán bản cổ nông, kiên quyết đánh tan sự phản công của địa chủ, thúc đẩy sản xuất và chuẩn bị cải cách ruộng đất.

Muốn thực hiện nhiệm vụ đó, trước hết phải làm những việc sau đây:

1. Các cấp uỷ của Đảng phải có nhiệm vụ ủng hộ những phần tử cốt cán ở nông thôn, *không được tự tiện điều động hoặc cất chức họ*. Nếu muốn điều động thì phải do Tỉnh uỷ nhận xét và quyết định. Người nào hay cơ quan nào khác tự ý điều động họ, không có quyết nghị của Tỉnh uỷ, sẽ phải chịu trách nhiệm và sẽ bị thi hành kỷ luật.

Những cốt cán nào đã bị điều động đi khỏi xã, thì nay phải trả họ về với chức vụ cũ của họ. Đối với những đảng viên

tốt đã có thành tích đấu tranh mà bị những đảng viên xấu lợi dụng chức vụ khai trừ, Tỉnh uỷ phải xét kỹ và khôi phục đảng tịch cho họ; đồng thời cũng phải truy nguyên việc khai trừ ấy và thi hành kỷ luật thích đáng đối với những đảng viên xấu.

2. Vì chi bộ Đảng chưa được chỉnh đốn triệt để, nên trong thời gian từ sau cuộc vận động giảm tô đến khi thực hiện cải cách ruộng đất, chi bộ Đảng ở nông thôn chưa thể là hạt nhân lãnh đạo mọi công tác. Bởi vậy trong khoảng thời gian đó, bất cứ công việc gì, chi uỷ cũng phải bàn bạc với Nông hội, thống nhất ý kiến với Nông hội. Chi uỷ có nhiệm vụ động viên đảng viên và quần chúng thực hiện quyết nghị của Nông hội. Các đảng viên và chi uỷ phải có thái độ thật thà đoàn kết, hợp tác với những phần tử tích cực trong Nông hội, giúp đỡ họ công tác và bàn bạc với họ mà lãnh đạo quần chúng. Hết sức tránh tình trạng chi bộ chống lại Nông hội, hoặc có thái độ tiêu cực đối với Nông hội.

Sau khi phát động quần chúng giảm tô, nơi nào chi uỷ chưa ra công khai thì phải ra công khai. Đưa chi uỷ ra công khai sẽ làm cho đảng viên nhận rõ trách nhiệm của mình và quần chúng sẽ có ý thức hơn đối với Đảng, kiểm soát đảng viên và giúp chi bộ tìm ra những phần tử xấu chui vào phá hoại chi bộ. Đồng thời, Tỉnh uỷ phải phái một số cán bộ tổ chức nắm vững chính sách phát triển Đảng, đi xuống tận xã, giúp chi bộ kết nạp thêm một số cốt cán bản cổ nông vào chi bộ. Đối với những đảng viên nào quá phức tạp, che chở cho địa chủ chống lại nông dân, thì phải khai trừ ra khỏi chi bộ.

3. Ở những tỉnh nào mà phần lớn các xã đã phát động quần chúng giảm tô, Liên khu uỷ và Tỉnh uỷ phải có kế hoạch chỉnh đốn các Huyện uỷ. Từ nay phát động quần chúng giảm tô hoặc cải cách ruộng đất ở nơi nào thì Tỉnh uỷ

và Đoàn uỷ các đoàn công tác phải có kế hoạch cho các Huyện uỷ nơi đó tham gia phong trào. Mục đích là cốt làm cho cấp huyện được thử thách và rèn luyện trong đấu tranh quần chúng. Những huyện uỷ viên nào có quan hệ với địa chủ thì phải điều động đi nơi khác, không nên để ở địa phương; làm như thế cũng là cốt giữ gìn cho cán bộ khỏi vì sự liên hệ với địa chủ ở địa phương mà mắc sai lầm. Sau khi phát động quần chúng giảm tô, việc chỉnh đốn các Huyện uỷ chỉ mới coi như là bước đầu và phải tiến hành rất thận trọng.

Trên đây là tình hình căn bản và nhiệm vụ công tác chủ yếu ở những xã đã phát động quần chúng giảm tô. Ngoài ra, ở những xã do còn có những vấn đề sau đây cần chú ý giải quyết:

1. Hiện nay ở hầu hết các xã do có những hiện tượng nông dân suy tị nhau về việc chia những thứ đấu tranh được, về việc được vào hay không được vào Nông hội, hoặc thắc mắc về việc phân định thành phần giai cấp. Hoặc cũng có hiện tượng một số trung nông khinh thường bần cố nông, hay một số bần cố nông hẹp hòi với trung nông, nhất là cán bộ cũ và cán bộ mới chưa thật được đoàn kết với nhau. Song nguyên nhân sự thiếu đoàn kết trên đây, xét đến cùng thường là do địa chủ gây nên để chia rẽ nội bộ quần chúng.

2. Về công tác sản xuất, thuế nông nghiệp, v.v. tuy có kết quả tốt, song cũng có hiện tượng quan liêu, mệnh lệnh. Thí dụ về việc sản xuất, muốn thu hút nhanh chóng được nhiều người vào tổ đổi công, muốn mọi người giúp đỡ nhau một cách bình quân: công khoẻ cũng như công yếu, công trâu cũng như công bò, v.v.. Cũng có nơi vì muốn kiểm soát địa chủ thật ngặt, không muốn cho chúng tự do thuê mướn nhân công, buộc địa chủ và phú nông phải thuê công quá cao,

thành ra bó buộc bần cố nông, làm cho bần cố nông dè dặt trong việc đi làm thuê làm mướn. Cũng có nơi địa chủ và phú nông thừa trâu bò mà Nông hội không biết tổ chức cho nông dân thuê mướn. Sau khi đấu tranh thắng lợi, có nhiều địa phương chỉ chú trọng động viên quần chúng bình sản lượng, định thuế cho cao, đi dân công cho nhiều, v.v., không chú ý đến việc giáo dục quần chúng, tiếp tục giải quyết vấn đề làm ăn, sinh hoạt hàng ngày của quần chúng. Do đó mà tư tưởng của một số nông dân không được ổn định.

3. Về lề lối làm việc thì hình thức, giấy tờ nhiều, hội họp nhiều, học tập nhiều, làm cho quần chúng mệt mỏi, mất cả thời giờ làm ăn. Những cán bộ bần cố nông mới lên làm việc, gặp nhiều khó khăn, nhiều người không tham gia sản xuất được, trong gia đình sinh ra lúng túng, do đó một số chán nản muốn nghỉ việc.

Bởi vậy, ngoài việc chống lại những hành động phá hoại của địa chủ để duy trì và củng cố phong trào ở những xã đã phát động quần chúng giảm tô, các cấp uỷ của Đảng còn phải chú trọng mấy việc sau đây:

1. Luôn luôn *tăng cường đoàn kết trong nông thôn*. Muốn thế, trước hết Tỉnh uỷ và Huyện uỷ cần giúp cho xã giải quyết những việc còn lại sau khi chia những thứ đấu tranh được. Những thứ nào chưa chia xong, phải chia cho xong, bình nghị thật công bằng, không nên đem bán đấu giá, vì đó là cơ hội thuận tiện cho tham ô và nguyên nhân tranh giành giữa nông dân với nhau.

Trong việc *giáo dục nông dân*, kể cả cán bộ, phải làm cho nông dân nhận rõ tính chất gay go, phức tạp của đấu tranh giai cấp, đặng tỉnh táo *để phòng giai cấp địa chủ phản công* hòng chia rẽ và làm yếu lực lượng của nông dân. Chỉ rõ cho

nông dân thấy rằng có đoàn kết và đấu tranh dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân và Đảng Lao động Việt Nam, thì nông dân mới tiến lên đánh bại được đế quốc xâm lược, xoá bỏ chế độ bóc lột phong kiến của giai cấp địa chủ, thực hiện người cày có ruộng, hoàn toàn giải phóng cho mình và cho toàn thể dân tộc.

2. Về sản xuất, việc phát triển tổ đổi công phải rất cẩn thận. Việc đổi công ở nông thôn phải *thật linh động, thật đơn giản, thật tự giác tự nguyện*. Lúc này đổi công nhằm mục đích chính là *giải quyết những khó khăn* về sản xuất, chứ chưa phải là phát triển sản xuất. Việc thuê mướn nhân công, thuê mướn trâu bò phải được tự do, không nên gây khó khăn cho việc làm thuê, làm mướn của bản cố nông. Để ngăn ngừa thủ đoạn mua chuộc của địa chủ, Nông hội cần tổ chức cho nông dân được thuê mướn trâu, bò một cách dễ dàng. Căn cứ vào tình hình hiện nay, những vấn đề cần chú ý về sản xuất là:

- Giải quyết những ruộng đất của địa chủ bỏ hoang, đem những ruộng đất đó tạm giao và giúp đỡ cho nông dân cày cấy để giữ được diện tích sản xuất.

- Làm cho trung nông yên tâm sản xuất. Có nơi vì tổ chức đổi công không hợp lý và công bằng mà làm cho trung nông chán nản. Cũng có nơi thấy đấu tranh đòi tiền công quýt, thấy nói đến cải cách ruộng đất, trung nông cũng e ngại, không tích cực tăng gia sản xuất, hoặc sợ tăng sản lượng sẽ phải nộp thêm thuế.

Ngoài ra cũng nên làm cho phú nông yên tâm sản xuất.

- Những nơi nào có thiên tai, dịch họa, như hạn hán, sâu bọ, dịch bần giết trâu, bò hoặc phá hoại nông giang, v.v., địa phương phải tập trung năng lực giải quyết những việc đó trước.

3. Đối với công tác kháng chiến, phát động quần chúng

giảm tô, thực hiện cải cách ruộng đất, mục đích trước mắt là để cải thiện đời sống cho nông dân và đẩy mạnh kháng chiến. Ta phải đảm bảo việc thi hành mọi công tác kháng chiến, động viên sức người, sức của cho tiền tuyến. Song không nên có tư tưởng lợi dụng lúc nông dân đang phấn khởi mà làm quá trớn. Bình sản lượng và định mức thuế phải làm cho thật đúng mức. Nếu nơi nào quần chúng nông dân kêu ca thì phải xét và chỉnh lý lại. Mặt khác, phải quan tâm đến đời sống hàng ngày của quần chúng, thiết thực giúp đỡ quần chúng trong việc ăn, làm, học tập, v.v..

4. Các cấp phải *sửa đổi lề lối làm việc*, điều chỉnh cán bộ cho hợp lý trong phạm vi cần thiết, kiên quyết bớt giấy tờ, *năng đi về tận thôn xã*, giúp các cán bộ xã làm việc. Cần *chống tư tưởng nóng vội và lối cưỡng bách, mệnh lệnh*. Trong việc vận động nông dân điều quan trọng nhất về phương pháp vận động là: *kiên nhẫn, thuyết phục quần chúng, làm thí nghiệm trước để quần chúng noi theo*. Tốt nhất là các Tỉnh uỷ hoặc Huyện uỷ phải định kỳ khai hội, triệu tập mỗi xã ba người (bí thư chi bộ, bí thư Nông hội, chủ tịch uỷ ban), trực tiếp bàn việc và giao việc cho họ. Nhưng không nên họp nhiều, hoặc ngành nào cũng họp, thời giờ họp nhiều hơn thời giờ thực hành. Sau khi khai hội, Tỉnh uỷ hoặc Huyện uỷ tổ chức về hấn một xã giúp đỡ cán bộ xã thực hiện công tác: lấy kinh nghiệm ở xã ấy phổ biến cho các xã khác, đồng thời giúp cho những xã chậm chạp giải quyết khó khăn. Không nên tổ chức học tập nhiều quá, làm cản trở đến việc sản xuất theo thời vụ của quần chúng.

*

* *

Việc giữ gìn và củng cố phong trào những xã đã phát

động quân chúng giảm tô là việc rất quan trọng. Tất cả các cấp uỷ đều phải tỉnh táo và ra sức giúp đỡ, bồi dưỡng lực lượng đang lên của quần chúng, phá những mưu mô phản công của địa chủ. Nói chung, nếu ta giữ vững được kết quả của cuộc vận động giảm tô, và mọi công tác sản xuất, công tác kháng chiến được như lúc kết thúc vận động giảm tô, thì đó là một điều rất thuận lợi cho cải cách ruộng đất.

Ở các Liên khu đã và đang phát động quần chúng, nhận được Chỉ thị này, Liên khu uỷ cần nghiên cứu ngay và căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương mà định phương hướng và kế hoạch củng cố các xã đã qua giảm tô một cách thiết thực. Tình hình cụ thể và kết quả đầu tiên của việc củng cố thế nào, các Liên khu uỷ báo cáo Trung ương biết.

Chỉ thị này cần phổ biến đến tận các xã đã phát động quần chúng, càng sớm càng tốt.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 8 tháng 2 năm 1954

Động viên quân đội và nhân dân tiếp tục đánh giặc và phục vụ tiền tuyến*

Gửi: - *Tổng Quân uỷ*
- *Các Liên khu uỷ và Khu uỷ.*

Từ khi bắt đầu thu - đông năm 1953 đến nay, trên khắp các chiến trường toàn quốc và chiến trường Lào - Miên, quân ta hoạt động mạnh và đều, đã tiêu diệt trên hai vạn rưỡi quân địch, giải phóng nhiều vùng rộng lớn, thu nhiều vũ khí. Hoạt động mạnh và thắng lợi của quân ta trên khắp các chiến trường đã làm cho địch không những không thực hiện được kế hoạch tập trung lực lượng cơ động, hòng giành lại thế chủ động đã mất trên chiến trường chính, mà trái lại, địch càng đi sâu vào thế bị động, phải phân tán lực lượng cơ động để đối phó ở nhiều nơi và sơ hở ở vùng sau lưng chúng, tạo cho ta điều kiện thuận lợi để tiếp tục tiêu diệt sinh lực địch. Nếu ta triệt để lợi dụng khó khăn và nhược điểm của địch, và quân dân toàn quốc cố gắng hơn nữa, các chiến trường toàn quốc phối hợp tác chiến mạnh mẽ và liên tục,

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

đánh cho địch thêm nhiều đòn nặng thì tình hình quân sự giữa ta và địch nhất định sẽ phát triển theo hướng thuận lợi lớn cho ta và rất bất lợi cho địch; ta sẽ phá tan kế hoạch Nava của địch.

Để tiếp tục thu nhiều thắng lợi mới, nắm vững cơ hội tốt, nhân đà thắng lợi của ta, Trung ương quyết định phải động viên quân đội và nhân dân tiếp tục đánh giặc và phục vụ tiền tuyến không những trong mùa xuân này, mà còn cần mở rộng thắng lợi trong mùa hạ. Để thực hiện cho kỳ được chủ trương trên của Trung ương:

1. Đảng uỷ và cán bộ chỉ huy các cấp của quân đội phải nhận rõ tình hình, thấm nhuần sâu sắc chủ trương quân sự của Trung ương, nhận rõ nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang của quân đội, phát huy truyền thống khắc phục khó khăn, vượt mọi gian khổ, liên tục chiến đấu anh dũng, ra sức thực hiện chủ trương quân sự của Trung ương và kế hoạch tác chiến của Tổng Quân uỷ cho được thắng lợi.

2. Đảng uỷ các cấp cần phải nhận rõ chủ trương quân sự của Trung ương, phải đặt nhiệm vụ tác chiến và phục vụ tiền tuyến là nhiệm vụ trung tâm thứ nhất trong mọi công tác lúc này và phải quyết tâm huy động nhân lực, vật lực để phục vụ tiền tuyến. Đồng thời kết hợp chặt chẽ việc phục vụ tiền tuyến với việc phát động quần chúng giảm tô, cải cách ruộng đất và việc tăng gia sản xuất.

Nơi nào có vùng mới giải phóng, thì phải kết hợp giữa tác chiến với củng cố vùng mới giải phóng về mọi mặt như đào tạo cán bộ, xây dựng lực lượng vũ trang, sửa chữa đường sá, phục hồi sản xuất, chăm lo đời sống của nhân dân để giữ vững thắng lợi và giúp cho tiền tuyến liên tục đánh giặc.

3. Đảng uỷ và các cấp chỉ huy quân đội và dân quân du

kích ở những vùng sau lưng địch phải ra sức mở rộng chiến tranh du kích kết hợp với việc tích cực chống địch bắt lính, phá kế hoạch bổ sung quân số của địch, triệt để lợi dụng sơ hở của địch và tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng và củng cố vùng căn cứ du kích, mở rộng vùng du kích, thu hẹp vùng tạm bị chiếm.

Phương châm tác chiến của mỗi chiến trường và kế hoạch huy động nhân lực, vật lực phục vụ tiền tuyến ở mỗi địa phương, Tổng Quân uỷ có chỉ thị riêng.

Các Liên khu uỷ và Khu uỷ cần nghiên cứu ngay Chỉ thị này để hiểu rõ tình hình quân sự hiện nay và nắm vững chủ trương của Trung ương, đăng chấp hành cho đúng và kịp thời.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ
Ngày 10 tháng 2 năm 1954
Về kế hoạch học tập chính sách cải cách
ruộng đất

Gửi các cấp uỷ Đảng,

Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất đã quyết nghị thi hành cải cách ruộng đất, Quốc hội cũng đã họp và thông qua Luật cải cách ruộng đất. Để đảm bảo việc thực hiện cải cách ruộng đất thắng lợi, Trung ương quyết định cần tổ chức việc học tập chính sách cải cách ruộng đất cho cán bộ các cấp một cách sâu rộng. Dưới đây là kế hoạch tổ chức học tập cho cán bộ các cấp khu, tỉnh, các cán bộ nhân viên cơ quan, cán bộ sơ cấp ở những nơi chưa phát động cải cách ruộng đất (việc huấn luyện cán bộ trực tiếp tham gia cải cách ruộng đất và cán bộ, đảng viên ở vùng, xã có cải cách ruộng đất do các Đoàn uỷ đoàn cải cách ruộng đất phụ trách tiến hành không nói ở đây).

1. Mục đích, yêu cầu, trọng tâm học tập

Làm cho cán bộ trong Đảng, ngoài Đảng, từ trên xuống dưới nhận rõ ý nghĩa, mục đích lớn lao của cải cách ruộng đất đối với kháng chiến, đối với cách mạng; hiểu rõ đường lối và nội dung chính sách cải cách ruộng đất; hiểu rõ phương pháp

phóng tay phát động quần chúng để thực hiện cải cách ruộng đất. Như vậy để củng cố và nâng cao lập trường giai cấp, nắm được chính sách, hiểu rõ nhiệm vụ, tham gia, ủng hộ công tác cải cách ruộng đất để giải phóng nông dân, phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến.

Trọng tâm học tập, trước hết cần đi sâu, làm rõ ý nghĩa, mục đích của cải cách ruộng đất, tính chất chính nghĩa, tính chất triệt để của cải cách ruộng đất. Nhận rõ cải cách ruộng đất là cuộc đấu tranh giai cấp gay go, quyết liệt. Về nội dung chính sách cốt nắm những điều chủ yếu, không nên đi vào những điều khoản chi tiết. Về phương pháp thực hiện cũng không cần thiết học tỉ mỉ quá, cốt làm rõ phương pháp thực hiện cải cách ruộng đất là phải theo đường lối quần chúng, phóng tay phát động quần chúng đấu tranh.

Những nơi chưa thực hiện cải cách ruộng đất, nhất là vùng sau lưng địch, vùng dân tộc thiểu số, khi học phải vạch rõ nhiệm vụ cán bộ về nhà phải làm gì, nhất là đề phòng xu hướng sốt ruột, tự phát, làm bừa.

2. Tổ chức và phương pháp học tập

Có ba phương pháp: hội nghị học tập, học tập tại chức và mở lớp huấn luyện ngắn kỳ:

a) Đối với cán bộ khu và tỉnh: Khu uỷ và Tỉnh uỷ triệu tập hội nghị cấp uỷ mở rộng, có cán bộ phụ trách các ngành tham gia để phổ biến và học tập những tài liệu cải cách ruộng đất. Phương pháp học tập: cá nhân nghiên cứu tài liệu, nêu vấn đề thảo luận và giải đáp, cuối cùng có kiểm điểm và viết thu hoạch.

b) Đối với cán bộ nhân viên cơ quan trực thuộc Trung ương và khu thì học tập tại chức. Lớp A theo phương pháp

như cán bộ khu, tỉnh, lớp B lấy giảng làm chính, kết hợp đọc và thảo luận tập thể.

c) Tỉnh uỷ mở lớp huấn luyện cho cán bộ huyện. Có thể mở làm nhiều đợt, mỗi đợt hai, ba lớp. Cán bộ nhân viên (kể cả công nhân) giúp việc cơ quan tỉnh, huyện, cũng tham gia những lớp này. Ở các chi bộ xã, chỉ cần phổ biến kỹ, nơi nào tiến hành cải cách ruộng đất sẽ do đội công tác phụ trách hướng dẫn học tập kỹ.

Trong khi học tập cần chú ý phát huy dân chủ và liên hệ thực tế, kể cả tình hình thực tế địa phương và tình hình tư tưởng học viên. Cần sử dụng những tài liệu sống, kinh nghiệm sống trong cuộc phát động giảm tô vừa qua, làm sáng tỏ vấn đề, để việc học tập được kết quả.

3. Tài liệu

a) Đối với cán bộ khu, tỉnh, cán bộ học lớp A ở cơ quan:

Tài liệu chính: Báo cáo của Hồ Chủ tịch ở Quốc hội và báo cáo của đồng chí Trường Chinh ở Hội nghị toàn quốc Đảng Lao động Việt Nam.

Tham khảo: lấy "Cương lĩnh ruộng đất của Đảng Lao động Việt Nam"; "Luật cải cách ruộng đất của Chính phủ", dàn bài học có thể theo dàn bài trong tài liệu học tập của cán bộ sơ cấp do Ban Tuyên huấn Trung ương soạn.

b) Đối với cán bộ sơ cấp và lớp B ở cơ quan: lấy tài liệu học tập cải cách ruộng đất do Ban Tuyên huấn Trung ương soạn làm tài liệu chính.

4. Thời gian

- Tùy tình hình từng nơi mà bố trí thời gian cho thích hợp.
- Tranh thủ đến hết tháng 3 tổ chức học xong cho cán bộ và nhân viên từ cấp huyện trở lên.

Chỉ thị này chỉ thi hành từ Liên khu IV trở ra (Liên khu V và Nam Bộ sẽ có kế hoạch riêng).

Trong quân đội, việc học tập cho cán bộ và đội viên do Tổng cục Chính trị căn cứ Chỉ thị này vạch kế hoạch cụ thể riêng. Chú ý tổ chức cho các bộ đội địa phương (kể cả bộ đội địa phương trong vùng sau lưng địch) được học tập chính sách cải cách ruộng đất, còn dân quân du kích thì chỉ phổ biến, không tổ chức học tập.

Các Khu uỷ, Tỉnh uỷ, các Ban Tuyên huấn khu, tỉnh, nhận được Chỉ thị này, cần đặt kế hoạch chuẩn bị và thực hiện kịp thời. Kế hoạch tiến hành và kết quả học tập như thế nào, yêu cầu báo cáo đều.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**
Ngày 19 tháng 2 năm 1954
**Về việc kỷ niệm ngày thành lập Đảng,
ngày thống nhất Việt Minh - Liên Việt
và ngày thành lập khối liên minh
Việt - Miên - Lào**

Năm nay, kỷ niệm ngày thành lập Đảng, ngày thống nhất Việt Minh - Liên Việt và ngày thành lập khối liên minh Việt - Miên - Lào, sẽ làm đơn giản và thiết thực.

MỤC ĐÍCH VÀ Ý NGHĨA

- Nêu cao những thắng lợi mới của ta về mọi mặt, nhất là về quân sự và phát động quần chúng. Động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân kiên quyết thực hiện hai nhiệm vụ trung tâm năm nay là *ra sức đánh giặc và cải cách ruộng đất*.

- Nêu cao sự lãnh đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch và của Đảng, lực lượng đoàn kết của nhân dân ngày thêm vững mạnh, tình đoàn kết ngày thêm bền chặt giữa nhân dân ba dân tộc Việt - Miên - Lào.

NỘI DUNG

Giải thích cho mọi người hiểu:

1. Đảng Lao động Việt Nam kế tục sự nghiệp của Đảng Cộng sản Đông Dương, luôn luôn kiên quyết đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, mưu hạnh phúc cho đồng bào, nhất là cho nhân dân lao động. Đảng đã lãnh đạo Cách mạng Tháng Tám thành công, lãnh đạo kháng chiến 8 năm nay đã thu được những thắng lợi rất lớn, nay lại chủ trương cải cách ruộng đất, thực hiện người cày có ruộng, để bồi dưỡng lực lượng của nhân dân. Nâng cao lòng tin tưởng của toàn dân đối với Đảng.

2. Để kháng chiến thắng lợi và cải cách ruộng đất thành công, phải củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất, củng cố khối liên minh công nông và sự lãnh đạo của Đảng.

3. Nhân dân ba dân tộc Việt - Miên - Lào đoàn kết chặt chẽ nhất định thắng bọn đế quốc Pháp - Mỹ (nêu rõ những thắng lợi gần đây trên chiến trường Lào - Miên).

KHẨU HIỆU

1. Toàn quân và toàn dân ra sức đánh giặc và phục vụ tiền tuyến.

2.1. Tích cực thi hành chính sách cải cách ruộng đất, thực hiện người cày có ruộng (ở nơi đang làm cải cách ruộng đất).

2.2. "Phóng tay phát động quần chúng giảm tô! Hoan nghênh Luật cải cách ruộng đất" (ở nơi đang phát động quần chúng giảm tô).

2.3. "Hoan nghênh chính sách cải cách ruộng đất của

Đảng và Chính phủ" (ở nơi chưa làm cải cách ruộng đất và phát động quần chúng giảm tô).

2.4. "Hoan nghênh Luật cải cách ruộng đất của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà" (ở vùng tạm bị chiếm).

3. Đoàn kết chặt chẽ trong Mặt trận dân tộc thống nhất.

4. Thắt chặt hơn nữa tình đoàn kết giữa nhân dân ba dân tộc Việt - Miên - Lào.

5. Đảng Lao động Việt Nam muôn năm.

6. Hồ Chủ tịch muôn năm.

KẾ HOẠCH

1. Ba ngày kỷ niệm làm trong một ngày, tùy theo tình hình công tác ở mỗi nơi, từ ngày 3-3 đến ngày 11-3 làm trong ngày nào cũng được.

2. Kết hợp chặt chẽ với công tác đang làm ở địa phương hay đơn vị để động viên hoàn thành nhiệm vụ.

3. Chỉ nên tổ chức kỷ niệm trong nội bộ cơ quan, đơn vị. Ở các địa phương thì kết hợp với công tác trước mắt ở địa phương có thể tổ chức mít tinh ở xã. Không nên làm những cuộc mít tinh lớn, không nên bày ra những hình thức tốn kém. Cần làm đơn giản và thiết thực.

4. Các báo và đài phát thanh nên có bài về kỷ niệm ngày thành lập Đảng, ngày thống nhất Việt Minh và Liên Việt và ngày thành lập khối liên minh Việt - Miên - Lào, nội dung những bài đó phải gắn liền với những nhiệm vụ trước mắt.

T/M BAN BÍ THƯ
LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 20 tháng 2 năm 1954

Về việc tăng cường lãnh đạo công tác công an

Gửi các cấp uỷ Đảng,

Trong Quyết nghị 26 QN/TW ngày 23-11-1952, về công tác công an, Trung ương đã nhấn mạnh là các cấp uỷ phải tăng cường việc lãnh đạo công tác công an. Trong năm qua, thi hành Quyết nghị đó, nhiều cấp uỷ đã trực tiếp chỉ đạo việc chấn chỉnh tổ chức công an, thêm cán bộ, và đã chú ý lãnh đạo công an kết hợp với phát động quần chúng giảm tô, trừng trị Việt gian, gián điệp và bọn địa chủ phản động, cường hào gian ác.

Nhưng việc lãnh đạo công tác công an của các cấp uỷ cũng còn nhiều thiếu sót. Nhiều cấp uỷ chưa thật coi trọng công tác công an, có hiện tượng khoán cho đồng chí phụ trách công an. Đối với tình hình hoạt động của bọn gián điệp, biệt kích, phản động ở địa phương, nhiều cấp uỷ chưa nắm vững theo dõi, đi sâu để kịp thời đặt chủ trương đối phó. Đối với những chính sách công an của Đảng nhiều cấp uỷ không nghiên cứu kỹ và cho là chính sách chuyên môn, không nắm vững. Do đó trong việc chỉ đạo công tác công an, có cấp uỷ đã mắc những sai lầm nghiêm trọng, phạm đến chính sách của

Đảng như đã cho bắt nhiều, bắt thiếu chứng cứ, bắt sai đối tượng, bắt sai nguyên tắc như bắt cán bộ, đảng viên của Đảng mà không xin chỉ thị cấp trên. Khi xét hỏi thì có địa phương đã để cán bộ dùng nhục hình tra tấn người bị bắt một cách dã man. Việc xét xử làm không đúng chính sách, kẻ phạm tội nặng thì xử nhẹ, kẻ mắc tội nhẹ thì xử nặng. Có nơi lại bắt và bắn cả những tên thổ phỉ đã ra hàng làm cho bọn còn lại không tin ở chính sách khoan hồng của Đảng và Chính phủ. Những sai lầm nói trên đã gây nên ảnh hưởng không tốt trong nhân dân, trong một số cán bộ, nhân viên của chính quyền có khi tạo điều kiện cho địch làm hại ta.

Để chấm dứt tình trạng nói trên, và để đẩy mạnh công tác đấu tranh chống gián điệp, biệt kích, thổ phỉ, Việt gian, phản động, cường hào gian ác, các cấp uỷ phải:

1. Theo dõi nghiên cứu tình hình chính trị ở địa phương, nghiên cứu và nắm vững những chính sách công an của Đảng nhất là chính sách bắt người, giam giữ, xét xử và những chính sách tiểu phỉ, chống biệt kích nêu trong chương trình công tác công an năm 1954 (đã được Trung ương thông qua) để chỉ đạo công tác công an cho sát và đúng. Đặc biệt năm nay phải chú ý lãnh đạo công tác công an kết hợp chặt chẽ với phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất tiến hành việc trừng trị gián điệp, Việt gian, phản động, cường hào gian ác, bảo vệ an toàn hậu phương, phục vụ tiền tuyến. Để cơ quan công an phục vụ kịp thời cuộc đấu tranh của quần chúng nông dân, các cấp uỷ cần chỉ đạo cho các huyện, các xã và toà án phải thanh toán nhanh chóng những phạm nhân còn đọng lại theo phương châm kế hoạch đã nêu trong chương trình công tác công an năm 1954.

2. Các cấp uỷ phải trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn việc củng

cố tổ chức, giáo dục, rèn luyện cán bộ công an các cấp, cho cơ quan công an thêm những cán bộ tin cậy, có năng lực và chuyển những người không thích hợp đi công tác khác để cho bộ máy công an được trong sạch và thực sự là công cụ sắc bén của Đảng đấu tranh chống mọi âm mưu tấn công, phá hoại của đế quốc và phong kiến. Đối với đồng chí phụ trách công an, các cấp uỷ cần phải để cho chuyên trách đi sâu vào công tác công an, không nên điều động luân hoặc giao cho nhiều việc khác.

Hiện nay đế quốc Pháp - Mỹ đang ra sức tăng cường chiến tranh gián điệp, tăng cường biệt kích để phá hoại ta, bọn địa chủ, cường hào gian ác đang ra sức chống lại chính sách ruộng đất và các chính sách khác của Đảng và Chính phủ, nếu ta không tăng cường đúng mức công tác công an thì sẽ không đối phó kịp với địch, không trấn áp được bọn phản động, không phục vụ kịp thời cho phong trào đấu tranh của nông dân và không làm tròn được nhiệm vụ bảo vệ hậu phương phục vụ tiền tuyến.

Nhận được Chỉ thị này các cấp uỷ phải nghiên cứu kỹ và chấp hành nghiêm chỉnh.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ DUẤN

Văn kiện Đảng 1953-1954,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1980, t. IV, q. II, tr. 430-432.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ
 Ngày 20 tháng 2 năm 1954
Đẩy mạnh chiến tranh du kích phối hợp
với nguy vận*

Gửi Trung ương Cục miền Nam,

Trong hai tháng vừa qua, Nam Bộ đã nhân cơ hội tốt đẩy mạnh chiến tranh du kích và nguy vận, tiêu diệt nhiều đồn bốt và tháp canh của địch. Nhưng cũng còn những khuyết điểm:

1- Chưa sử dụng hết khả năng các tiểu đoàn tập trung, nhằm chỗ địch sơ hở tích cực đánh mạnh để thiết thực phối hợp với chiến trường chính, như đánh giao thông trên đường số 1, 13, 14.

2- Chưa biết vừa tác chiến, vừa xây dựng, nên các tiểu đoàn tập trung kém cơ động tính, các bộ đội địa phương huyện và du kích xã phát triển chậm.

3- Đặt nhiệm vụ trung tâm là *nguy vận phối hợp với tác chiến* là không đúng, mà phải đặt ngược lại là: *đẩy mạnh chiến tranh du kích phối hợp với nguy vận*. Chỉ khi nào ta đánh mạnh thì nguy vận mới thu nhiều kết quả.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Vì vậy các đồng chí cần chú ý mấy điểm:

1- Địch còn phải đối phó với hoạt động liên tục và kéo dài của ta ở các chiến trường nên càng sơ hở sau lưng địch. Ở Nam Bộ ta còn có nhiều điều kiện thuận lợi. Vậy cần phải tập trung và phối hợp linh hoạt các tiểu đoàn tập trung ở miền Đông đánh mạnh vào các đoàn vận chuyển binh lực trên đường số 1, 13, 14 lên Lào và ra Trung Bộ.

2- Vừa tác chiến vừa xây dựng các tiểu đoàn tập trung thành lực lượng cơ động mạnh mẽ đủ sức đẩy mạnh chiến tranh du kích phát triển và nguy vận kết quả. Phát triển bộ đội địa phương huyện và du kích xã ngay trong chiến đấu để có điều kiện giữ vững thắng lợi.

3- Phối hợp tác chiến với nguy vận và tích cực chống bắt lính.

4- củng cố và mở rộng các căn cứ du kích và vùng du kích. Quyết tâm xây dựng cho được căn cứ Đồng Nai (miền Đông).

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ
 Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**
Ngày 22 tháng 2 năm 1954
**Ra sức phá tan mưu mô đẩy mạnh chiến tranh
xâm lược của đế quốc Pháp - Mỹ**

I. TA ĐÃ PHÁ ĐƯỢC MỘT PHẦN KẾ HOẠCH NAVA

Sau những thất bại nặng nề của Pháp ở Việt Nam, nhất là sau những thất bại của chúng trong thu đông 1952 và mùa xuân năm 1953, thực dân Pháp do đế quốc Mỹ giúp đỡ và thúc đẩy, đã định ra kế hoạch quân sự Nava hòng cứu vãn tình thế nguy ngập của chúng. Kế hoạch Nava nhằm mục đích bình định các vùng sau lưng địch ở đồng bằng, mở rộng nguy quân, tập trung lực lượng cơ động giành lại chủ động, tấn công ra vùng tự do của ta, hòng giành lấy những thắng lợi quân sự quyết định. Đến nay, sự thật trên chiến trường Việt - Miên - Lào tỏ rõ kế hoạch Nava đã thất bại một phần:

1- Về ta thì quân ta chủ động tiến công nhiều nơi, phối hợp chặt chẽ trên chiến trường toàn quốc và đã thu được nhiều thắng lợi lớn. Kể từ cuộc hành quân của địch ra tây nam Ninh Bình (tháng 10-1953) đến nay, quân ta và Quân giải phóng Lào đã tiêu diệt gần 46.000 quân địch, giải phóng nhiều vùng rất rộng lớn ở Lai Châu, Kon Tum, Thượng Lào, Trung Lào, Hạ Lào, rộng hàng chục vạn cây số vuông, dân số

gần một triệu người. Chiến tranh du kích của ta phát triển mạnh và tương đối đều ở hầu khắp các chiến trường sau lưng địch, nhất là ở đồng bằng Bắc Bộ.

2- Về địch thì lực lượng cơ động của địch phải phân tán hơn bao giờ hết. Chúng không những không giành được chủ động mà còn bị động đối phó trên khắp các chiến trường và vùng sau lưng chúng thêm sơ hở.

Song thất bại của kế hoạch Nava mới chỉ là thất bại bước đầu. Ta không nên chủ quan, khinh địch. Phải tiếp tục cố gắng nhiều hơn nữa, đẩy địch vào chỗ bị động, lúng túng hơn nữa.

**II. ĐẾ QUỐC MỸ TRỰC TIẾP CAN THIỆP
VÀO CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC VIỆT - MIÊN - LÀO**

Trước những thất bại nặng nề và liên tiếp của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ rất lo ngại. Chúng càng ra sức thúc đẩy thực dân Pháp tiếp tục chiến tranh, không cho Pháp lùi bước; *tiến thêm một bước trong việc can thiệp vào chiến tranh Đông Dương*, từ chỗ giúp tiền, vũ khí và kế hoạch cho thực dân Pháp, tiến đến chỗ *trực tiếp can thiệp một cách trắng trợn vào chiến tranh Đông Dương*. Hành động can thiệp mới của Mỹ không tỏ ra bọn xâm lược Pháp - Mỹ mạnh mà tỏ ra chúng yếu thế và hốt hoảng trước những thắng lợi lớn của ta. Dã tâm của đế quốc Mỹ là một mặt giúp Pháp hòng cứu vãn tình thế lúng túng hiện thời; mặt khác *lợi dụng lúc Pháp đang gặp khó khăn mà lấn dần quyền lợi của Pháp ở Đông Dương*.

Gần đây đế quốc Mỹ cho máy bay cất cánh từ những căn cứ không quân của Mỹ ở Viễn Đông đến ném bom, bắn giết

quân và dân Việt - Lào. Chúng lại phái sang Việt Nam hơn 200 sĩ quan và lính không quân Mỹ và còn phái sang nhiều nữa để cùng phi công Pháp bắn giết nhân dân Việt - Miên - Lào. Như thế là chúng đã dùng một phần không quân của chúng ở Viễn Đông để trực tiếp tham gia vào chiến tranh Đông Dương. Chúng định đổi phái đoàn viện trợ quân sự Mỹ ở Đông Dương thành phái đoàn quân sự để trực tiếp tham gia vào việc điều khiển chiến tranh xâm lược Việt - Miên - Lào và sẽ gửi những “huấn luyện viên quân sự” sang Đông Dương để trực tiếp nắm lấy nguy quân. Ngoài ra, chúng dự định dùng một phần hai quân của chúng ở Thái Bình Dương để phong toả bờ biển Việt Nam và dùng quân Lý Thừa Vãn, quân Thái Lan “giúp Pháp”, thực hiện chính sách thâm độc dùng người châu Á đánh người châu Á.

Một lần nữa những hành động trên đây của đế quốc Mỹ đã lộ trần dã tâm gây chiến và xâm lược của chúng; đã làm cho chiến tranh xâm lược Việt - Miên - Lào dần dần biến thành chiến tranh của cả thực dân Pháp và của bọn gây chiến Mỹ. Những hành động đó còn chỉ cho mọi người thấy rõ giọng lưỡi hoà bình của đế quốc Pháp - Mỹ là giả dối và sự thật Pháp - Mỹ không muốn hoà bình, trái lại *đang đẩy mạnh và mở rộng chiến tranh xâm lược Đông Dương*. Những cuộc họp của bọn Polêven, Nava và tướng tá Mỹ mới đây chính là để thực hiện mưu mô đó.

Việc đế quốc Mỹ *trực tiếp* can thiệp vào chiến tranh Đông Dương càng làm cho nhân dân Việt - Miên - Lào thêm căm phẫn thực dân Pháp và chủ chúng là đế quốc Mỹ. Do đó, nhân dân Việt - Miên - Lào càng đoàn kết kháng chiến, quyết tiêu diệt bọn xâm lược bất cứ chúng từ đâu lại.

Hành động can thiệp của đế quốc Mỹ lại khơi sâu thêm

mâu thuẫn Mỹ - Pháp và làm cho nội bộ bọn thống trị Mỹ thêm lung củng. Đồng thời làm cho nhân dân Pháp, Mỹ, nhân dân các nước Đông Nam Á và nói chung nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới càng đoàn kết đấu tranh chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, bắt chúng phải đình chỉ chiến tranh xâm lược Việt - Miên - Lào.

III. CÔNG TÁC TRƯỚC MẮT CỦA CHÚNG TA

Từ đầu thu đông 1953 đến nay, ta đã thu được nhiều thắng lợi lớn. Quân và dân ta phải nhân đà thắng lợi đó, tiếp tục cố gắng hơn nữa để giành thêm nhiều thắng lợi lớn hơn. Cần chú trọng những công tác dưới đây:

1- *Công tác trung tâm trước mắt của toàn thể quân và dân ta là tập trung lực lượng đánh thắng địch trong những trận sắp tới, tiêu diệt nhiều sinh lực địch hơn nữa*, làm cho kế hoạch Nava của Pháp - Mỹ phải hoàn toàn thất bại. Kiên quyết động viên nhân lực, vật lực theo Chỉ thị số 61-CT-TW ngày 8-2-1954 để thắng giặc, vì thắng lợi lớn của ta trong chiến dịch này sẽ có ý nghĩa rất quan trọng về quân sự và chính trị. Toàn Đảng, toàn quân phải hiểu rõ điều đó và ra sức cố gắng.

2- *Đẩy mạnh việc tuyên truyền chống Mỹ can thiệp vào chiến tranh Việt - Miên - Lào*; kịp thời vạch rõ mưu mô và hành động can thiệp của đế quốc Mỹ. Đồng thời khắc phục những tư tưởng sai lầm dưới đây: *một là*, sợ Mỹ, đánh giá quá cao khả năng can thiệp của đế quốc Mỹ và kém tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng; *hai là*, coi thường chủ trương của đế quốc Mỹ can thiệp trực tiếp vào chiến tranh Đông Dương, do đó không tích cực chống lại và làm thất bại

những mưu mô và hành động của đế quốc Mỹ ở Đông Dương; *ba là*, mơ tưởng hoà bình, ỷ lại vào phong trào hoà bình thế giới, kém cố gắng, nhất là sau khi Hội nghị 4 ngoại trưởng ở Béclanh đã công bố quyết định sẽ họp một cuộc Hội nghị vào tháng tư tới để tìm cách giải quyết hoà bình vấn đề Triều Tiên và vấn đề Đông Dương.

3- Ở vùng tự do đã được Trung ương quy định, phải *thực hiện cho được kế hoạch phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất*, kết hợp với việc phục vụ tiền tuyến và đẩy mạnh sản xuất (Trung ương nắm vững việc thực hiện cải cách ruộng đất, còn các khu thì phải giúp các tỉnh hoàn thành kế hoạch vận động giảm tô. Nơi nào nhu cầu phục vụ tiền tuyến đòi hỏi thì có thể rút bớt cán bộ phát động quần chúng giảm tô, chuyển sang công tác phục vụ tiền tuyến; nhưng không đụng đến số cán bộ cải cách ruộng đất.

4- Ở những vùng mới giải phóng, phải ra sức củng cố mọi mặt công tác: *đào tạo cán bộ địa phương, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương*, tổ chức và giáo dục quần chúng, thực hiện đúng những chính sách của Đảng và của Chính phủ về các vấn đề dân tộc, tôn giáo, phục hồi sản xuất, giải quyết những yêu cầu trước mắt về sinh hoạt vật chất của nhân dân.

5- Ở vùng sau lưng địch, phải nhân đà thắng lợi của quân ta trên khắp các mặt trận mà mở rộng việc tuyên truyền những chiến thắng của ta và của Quân giải phóng Lào; chống Mỹ can thiệp, giải đáp những thắc mắc của nhân dân về những hành động mới của đế quốc Mỹ. Kết hợp những công tác ấy với việc đẩy mạnh chiến tranh du kích, vận động quần chúng đấu tranh chống bắt lính, tham gia nguy vận, địch vận. Đồng thời ra sức chống lại những chính sách lừa bịp của bọn địch, nguy (độc lập giả hiệu, đàm phán trò hề,

dân chủ hoá quốc gia, cải cách điền địa, v.v.). Đặc biệt về công tác chống bắt lính, cần vận động thành phong trào quần chúng đấu tranh bằng mọi cách, phối hợp các hình thức đấu tranh từ thấp đến cao: trốn tránh, giăng lại những người bị bắt, ngăn cản xe địch không cho chở những người bị bắt đi; nơi nào có đủ điều kiện thì dùng vũ trang đấu tranh, tiêu diệt bọn đi càn quét, bắt lính, giải vây, đánh tháo, v.v..

Những công tác trên đây làm có kết quả tốt thì nhất định ta sẽ thu được nhiều thắng lợi về quân sự và chính trị to lớn hơn; trái lại thực dân Pháp và can thiệp Mỹ sẽ càng thêm bị động, lúng túng và sẽ thất bại nhục nhã.

Chỉ thị này chỉ phổ biến đến cấp tỉnh. Các cấp uỷ nhận được cần kết hợp với công tác trước mắt của địa phương mình mà thảo luận ngay để chấp hành cho đúng và kịp thời.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BỘ CHÍNH TRỊ
GỬI ĐỒNG CHÍ GIÁP*
Ngày 23 tháng 2 năm 1954

Trả lời Điện của đồng chí, về kế hoạch hoạt động ở địch hậu Bắc Bộ và ở Trung Lào, Hạ Lào:

1. Đồng ý phân nhận xét về tình hình.
2. Về kế hoạch hoạt động có mấy ý kiến như sau:
 - a) Hoạt động ở Tả Ngạn:

Cần mở rộng hoạt động ở Tả Ngạn trong một thời gian dài với quy mô nhỏ; dùng bộ đội nhỏ liên tiếp hoạt động, đánh nhỏ ăn chắc, chủ yếu là đánh du kích, không nên ham đánh công kiên và đánh vận động. Phải lợi dụng mọi cơ hội đánh nhỏ, phá hoại giao thông, kho tàng, đánh địa lôi, phá hoại cầu đường, làm cản trở tiếp tế vận chuyển của địch. Phải đề phòng tư tưởng của cơ quan chỉ đạo và cán bộ Tả Ngạn muốn chuẩn bị một thời gian dài, tập trung bộ đội lớn đánh một trận lớn rồi nghỉ; tư tưởng này hiện nay khá nặng ở Tả Ngạn.

- b) Phát động chiến tranh du kích ở đường số 5:

Đồng ý hiện nay cần đẩy mạnh hoạt động ở đường số 5 để

* Đồng chí Giáp: đồng chí Võ Nguyên Giáp (B.T).

phá hoại giao thông, vận tải của địch, giữ một bộ phận lực lượng cơ động của địch, chống địch bắt lính, đồng thời phát triển cơ sở của ta. Việt Bắc và Tả Ngạn phải phối hợp chặt chẽ để mở rộng hoạt động trên con đường này trong một thời gian dài, chủ yếu cũng là đánh du kích liên tục, phá hoại cầu đường đánh địa lôi, đề phòng tư tưởng chuẩn bị đánh to vài trận rồi rút bộ đội đi nơi khác nghỉ ngơi.

- c) Việc sử dụng Đại đoàn 320:

Cần sử dụng Đại đoàn 320 hoạt động ở mặt Phủ Lý, Nam Định, Ninh Bình và điều một Trung đoàn sang hoạt động ở phía nam Thái Bình để phối hợp với Tả Ngạn. Cần có kế hoạch hoạt động liên tục và lâu dài.

- d) Hoạt động ở Trung Lào và Hạ Lào:

Đồng ý kế hoạch hoạt động ở Trung Lào và ở Hạ Lào. Đồng ý điều nốt hai tiểu đoàn của Trung đoàn 101 xuống Hạ Lào, nhưng vấn đề cung cấp cần được chú ý và tính toán cho chu đáo. Chú ý chỉ thị cho bộ đội phải thật sự đoàn kết giữa đơn vị cũ và đơn vị mới. Bộ đội phải đoàn kết với nhân dân, phải tôn trọng kỷ luật của địa phương, đồng thời chú ý đến sức khỏe của bộ đội, không nên sử dụng quá sức.

BỘ CHÍNH TRỊ

Văn kiện quân sự của Đảng
(1951-1954), Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1977, t.III, tr.560-561.

ĐIỆN MẬT CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 4 tháng 3 năm 1954

Gửi anh Thọ¹⁾ (TWC²⁾ miền Nam)

Anh Hùng³⁾ (FLKU⁴⁾ miền Đông)

1- Vừa qua Nam Bộ hoạt động khá nhưng mức hoạt động của miền Tây còn yếu. Hiện nay địch hoạt động mạnh ở Khu V, ta phải nhân cơ hội đẩy mạnh chiến tranh du kích lên hơn nữa (chú trọng Vĩnh Trà) và xúc tiến xây dựng căn cứ địa (đặc biệt chú trọng căn cứ địa Đồng Nai lên đến ba biên giới).

2- Đề nghị TWC tăng cường cán bộ tốt cho Sài Gòn - Chợ Lớn và giao cho Phân Liên khu uỷ miền Đông trực tiếp lãnh đạo chặt chẽ Sài Gòn - Chợ Lớn, để đẩy mạnh hoạt động bí mật và thường xuyên báo cáo tình hình các tầng lớp nhân dân ở S/C⁵⁾ cho TW biết. Phân Liên khu miền Đông báo cáo trực tiếp với TW qua đài quân sự về tình hình Sài - Chợ⁶⁾.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Anh Thọ: đồng chí Lê Đức Thọ (B.T).

2) TWC: Trung ương Cục (B.T).

3) Anh Hùng: đồng chí Phạm Hùng (B.T).

4) FLKU: Phân Liên khu uỷ (B.T).

5), 6) S/C: Sài Gòn - Chợ Lớn (B.T).

MẬT ĐIỆN TRUNG ƯƠNG GỬI LIÊN KHU V

Ngày 6 tháng 3 năm 1954

I. Trước đây Trung ương và Tổng Quân uỷ đã có Điện chỉ thị về nhận định tình hình và nhiệm vụ, kế hoạch đánh giặc ở Liên khu V. Nay Trung ương nhắc để các đồng chí quán triệt tinh thần chỉ thị của Trung ương, đặc biệt về mấy điểm sau đây:

a) Nhận định về âm mưu địch: địch cố gắng nhiều để đánh chiếm rộng ra vùng tự do Liên khu V, từ Phú Yên trở ra nhưng địch cũng có nhiều nhược điểm và khó khăn. Ta không nên coi thường âm mưu của địch, cũng không vì địch ngày càng đánh chiếm rộng ra mà hoang mang. Cán bộ và nhân dân vùng tự do, mấy năm nay cũng chưa trực tiếp đánh giặc, bây giờ địch đánh đến rất dễ hoang mang, lúng túng. Liên khu cần chú ý nhiều về việc giáo dục tư tưởng cho cán bộ nhận rõ tình hình, kiên quyết đánh giặc, bảo vệ cơ sở, làm cho tư tưởng cán bộ vững thì mới có thể giải thích cho dân được và mới sẵn sàng vượt mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh để tiêu diệt địch.

b) Nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân Liên khu V hiện nay là tập trung mọi lực lượng đánh giặc và chuẩn bị đánh giặc, phải chiến đấu quyết liệt

liên tục và bền bỉ để phá tan âm mưu của địch (phương châm và kế hoạch Tổng Quân uỷ đã có Điện và sẽ có Điện thêm).

c) Cuộc chiến đấu này là một cuộc chiến tranh nhân dân, hình thức phổ biến và chủ yếu là chiến tranh du kích. Lực lượng cơ sở của ta là nhân dân, quần chúng nông dân đoàn kết chặt chẽ với mọi tầng lớp và nhân sĩ yêu nước.

II. Tình hình hiện nay ở Liên khu V khác với tình hình trước đây, hiện nay địch đang cố gắng mở rộng chiếm đóng ra vùng tự do của ta, nhiều vùng tự do sẽ biến thành vùng du kích, cho nên các đồng chí căn cứ vào tình hình mới mà xếp đặt lại mọi mặt công tác cho thích hợp. Trung ương đề ra với các đồng chí mấy vấn đề sau đây để các đồng chí thảo luận và giải quyết nhanh chóng, dứt khoát:

1. Tình hình Liên khu V bây giờ là tình hình chiến tranh. Nhiệm vụ trung tâm của Liên khu bây giờ là đánh giặc. Vậy về mặt tư tưởng, tổ chức, công tác, lối làm việc đều phải triệt để chuyển hướng cho kịp với tình hình và nhiệm vụ. Tư tưởng, tổ chức, công tác, lối làm việc thời bình trước đây là không thích hợp và có thể nguy hại. Việc chuyển hướng này phải triệt để, dứt khoát, quyết liệt. Cán bộ nhất là cơ quan phụ trách Đảng, chính, quân, dân phải quán triệt tư tưởng này thì mới chỉ đạo và lãnh đạo đúng việc đánh giặc và chuẩn bị đánh giặc. Cán bộ có quán triệt tư tưởng này thì mới tuyên truyền giải thích cho nhân dân quán triệt.

2. Về mặt tổ chức phải nhận rõ tổ chức trước và hiện nay của Đảng, chính, quân, dân Liên khu V là tổ chức thời bình công kênh, nặng nề phức tạp. Vậy phải chỉnh đốn lại:

a) Tăng cường bộ máy các cơ quan chỉ đạo quan trọng về mặt chất lượng, giảm bớt những người không cần thiết và không chắc chắn. Ở những nơi địch đã đánh đến hoặc sắp

đánh đến phải đặc biệt chú trọng tăng cường chất lượng trong Tỉnh uỷ, Huyện uỷ, chi uỷ. Đảng uỷ các cấp phải nắm chặt bộ đội và du kích, phải có cán bộ vững chỉ huy bộ đội và du kích. Công tác công an cũng phải tăng cường. Ở mọi cấp phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa công tác Đảng và chính quyền không nên để thành những hệ thống tách rời vừa tổn nhiều cán bộ, vừa làm cho công tác chậm trễ.

b) Cần phải thu hẹp biên chế nhất là cơ quan chính quyền và quân sự. Việc này phải kiên quyết làm cho được. Những người ngoài biên chế trước hết cho vào các công tác đánh giặc và chuẩn bị đánh giặc, phục vụ tiền tuyến, về công tác ở hạ tầng. Ngoài ra thu xếp đưa về sản xuất. Kế hoạch biên chế này phải làm rất chu đáo, phải cùng với cán bộ và nhân viên bàn về kế hoạch này. Đối với gia đình cán bộ và nhân viên cũng phải thu xếp chu đáo và thích hợp nhằm đưa về địa phương tham gia sản xuất và công tác.

c) Lối làm việc và tác phong làm việc (quan liêu, hình thức, giấy tờ) trước đây phải triệt để chỉnh đốn. Ở những vùng giặc sắp đánh đến phải bố trí những bộ phận công tác bí mật để khi giặc đánh đến vẫn nắm vững quần chúng đánh giặc, không chạy đi nơi khác. Đồng thời phải có sẵn kế hoạch tổ chức cho dân tản cư để khi giặc đánh đến không bị lúng túng.

d) Đối với một số cơ quan đặc biệt như trại giam, trại tù hàng binh phải có kế hoạch thu xếp cho gọn gàng, nhẹ nhàng, nên xét lại để thả những người có thể thả được. Đối với những phần tử phải giam giữ thì nên phân tán mà đảm bảo giam giữ chắc chắn.

e) Về lương bổng cán bộ và nhân viên phải xét lại và quy định chế độ cấp phát hợp với hoàn cảnh chiến tranh và khả

năng cung cấp của ta. Chú ý cung cấp đủ gạo, muối, áo quần, thuốc uống, còn rau thịt thì phải tự túc. Bộ đội phải có kế hoạch vừa tác chiến vừa sản xuất, trừ những bộ đội nào trong thời gian nhất định phải tác chiến. Có như thế mới đảm bảo được cung cấp để đánh giặc lâu dài.

g) Về mặt công tác phải quán triệt chủ trương của Trung ương là tập trung mọi lực lượng để tiến hành và chuẩn bị tiến hành việc đánh giặc. Vậy công tác gì có tác dụng phục vụ chiến tranh thì giữ, cần thì tăng cường, còn công tác gì không có ích mà còn trở ngại cho việc đánh giặc thì kiên quyết bỏ, hoãn, giảm, không nên hình thức máy móc.

Để phục vụ việc đánh giặc có hai loại công tác rất quan trọng cần tăng cường nhưng phải có phương châm, phương pháp thích hợp với hoàn cảnh chiến tranh, hoàn cảnh địch hậu. Đó là công tác sản xuất và công tác vận động tổ chức quần chúng. Hai công tác này mọi nơi đều phải làm đặc biệt chú trọng vùng căn cứ địa (vùng mới giải phóng Kon Tum), những vùng có điều kiện lập căn cứ địa, ở các tỉnh Phú Yên, Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam (chú ý những khu vực giáp nhau giữa các tỉnh). Đối với những huyện cũng nên nhằm những nơi có điều kiện xây dựng thành căn cứ hoặc những nơi đứng chân tương đối vững. Những căn cứ địa ấy là nơi đặt cơ quan chỉ đạo, xây dựng cơ quan sản xuất vũ khí, đạn dược, cất giấu kho tàng. Phải chú ý nhiều về việc xây dựng bộ đội địa phương ở các tỉnh để sẵn sàng đánh giặc, phải chọn cán bộ khá để nắm bộ đội địa phương và dân quân ở các nơi.

III. Hiện nay tuy địch tập trung nhiều lực lượng quyết tâm mở rộng việc đánh chiếm vùng tự do Liên khu V, nhưng ta đã bắt đầu thắng lợi ở bắc Kon Tum nối liền vùng giải

phóng bắc Kon Tum và vùng giải phóng Hạ Lào, Trung Lào, chiến tranh du kích ở Phú Yên giữ vững và có khả năng phát triển. Trong lúc ấy thì trên chiến trường toàn quốc quân ta hoạt động liên tục và thắng lợi. Đó là điều kiện thuận lợi giúp Liên khu V tiến hành và chuẩn bị tiến hành cuộc chiến đấu phá kế hoạch của địch xâm lược vùng tự do Liên khu V.

Trung ương nhắc các đồng chí học tập kinh nghiệm của đồng bằng Bắc Bộ, động viên tổ chức lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân, cuộc chiến tranh du kích mạnh mẽ nhằm tiêu diệt và tiêu hao sinh lực địch, giữ vững và mở rộng vùng căn cứ du kích, vùng du kích bảo toàn lực lượng vũ trang của ta, bảo vệ sinh mệnh và tài sản của nhân dân.

IV. Trung ương sẽ luôn luôn theo dõi và giúp đỡ các đồng chí. Các đồng chí luôn luôn nhớ rằng để đánh được giặc, lực lượng của nhân dân Liên khu V, của Đảng bộ Liên khu V, của quân đội Liên khu V là chính nhưng Trung ương sẽ cố gắng giúp đỡ các đồng chí trong phạm vi khả năng.

BAN BÍ THƯ

*Văn kiện quân sự của Đảng
(1951-1954)*, Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1977, t.III, tr.564-569.

CHỈ THỊ VỀ VIỆC CHỐNG DỊCH BẮT LÍNH

Ngày 9 tháng 3 năm 1954

Đế quốc Pháp sau những thất bại nặng về quân sự ở Việt - Miên - Lào và do đế quốc Mỹ thúc đẩy đang ra sức tiếp tục chiến tranh xâm lược Việt Nam bằng chính sách “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”. Phương pháp chủ yếu của dịch hiện nay để kéo dài chiến tranh xâm lược, để hòng cứu vãn tình thế khó khăn của chúng là đẩy mạnh hơn nữa việc “dùng người Việt đánh người Việt” trong âm mưu chung của bọn đế quốc Pháp - Mỹ “dùng người châu Á đánh người châu Á”. Chúng đang ráo riết bắt lính với một quy mô lớn, với mục đích:

1. Bỏ sung số lính bị tiêu diệt ngày càng nhiều, mà khả năng tăng viện của chúng bằng lính Pháp, lính Phi, lính lê dương chỉ có hạn;
2. Gây cho bù nhìn một lực lượng quân sự để bọn này có một địa vị chính trị;
3. Hòng làm cho cơ sở kháng chiến và sản xuất của ta bị suy yếu vì bị chúng bắt một số lớn thanh niên trai tráng.

Năm 1953 ở toàn quốc, chúng đã tổ chức được trên 50 tiểu đoàn khinh quân và trên 100 đại đội địa phương quân. Riêng ở Bắc Bộ trong năm 1953, chúng bắt trên 6 vạn thanh niên. Tổng số nguy quân chính quy hiện nay có trên 20 vạn.

Năm 1954, dịch dự định bắt trong toàn quốc 8 vạn thanh niên vào khinh quân, đồng thời mở rộng địa phương quân. Hiện nay dịch dùng đủ mọi thủ đoạn dã man để bắt lính, chúng bắt cả thanh niên dưới 18 tuổi, bắt phụ nữ làm lính và làm mật thám.

Phá kế hoạch bắt lính của dịch hiện nay là một nhiệm vụ quân sự và chính trị quan trọng của ta bên cạnh nhiệm vụ tác chiến. Ta chống dịch bắt lính thắng lợi có tác dụng quyết định một phần góp vào việc đánh bại đế quốc xâm lược Pháp - Mỹ và bọn bù nhìn. Ta giữ gìn được lực lượng để đánh bại dịch, đồng thời không để dịch đưa thanh niên ta đi làm bia đỡ đạn cho chúng, làm việc phản quốc và gây nên tang tóc và phá hoại hạnh phúc của nhiều gia đình. Ta tiêu diệt được nhiều sinh lực dịch, đồng thời phải phá tan kế hoạch bắt lính của dịch, làm cho dịch không thể bổ sung kịp quân số, tạo thêm điều kiện tốt cho ta mở rộng thắng lợi. Năm 1953, ở các nơi đấu tranh chống bắt lính khá, nhưng chỉ mới phá được một bộ phận nhỏ kế hoạch bắt lính của dịch (ta tiêu diệt trên 9 vạn quân dịch, nhưng dịch bắt trong toàn quốc cũng được gần đủ số này). Phong trào đấu tranh chống dịch bắt lính của quần chúng vùng sau lưng dịch khá, nhưng việc lãnh đạo thì rất kém. Một chỗ yếu căn bản của dịch hiện nay là thiếu quân, ta phải đánh mạnh vào nhược điểm ấy của dịch bằng cách một mặt ra sức tiêu diệt sinh lực dịch, một mặt phải chống dịch bắt lính một cách ráo riết liên tục và quy mô.

Để đẩy mạnh phong trào chống bắt lính ở vùng sau lưng dịch và vùng tạm bị chiếm, các cấp uỷ phải nhận thức rõ mưu mô của dịch và nhiệm vụ rất trọng yếu của đấu tranh chống bắt lính trong năm nay, phải:

- 1- Tuyên truyền rộng rãi và ráo riết chống dịch bắt lính:

a) Vạch rõ mưu mô thâm độc của địch dùng người Việt đánh người Việt, đưa thanh niên ta làm bia đỡ đạn cho chúng để kéo dài chiến tranh xâm lược, gây ra cảnh cốt nhục tương tàn, làm cho bao gia đình nhà tan cửa nát và tang tóc. Vạch rõ những luận điệu độc lập giả hiệu của đế quốc và bọn bù nhìn phản quốc, vạch rõ mưu mô của địch tuyên truyền lập địa phương quân để dễ bắt lính cơ động đi đánh nơi khác; đề phòng tư tưởng chủ quan của nhân dân và cán bộ xem thường sự nguy hiểm của nguy binh và địa phương quân.

b) Nêu những thắng lợi của ta và khó khăn, thất bại của địch.

c) Giáo dục rộng rãi lòng yêu nước chân chính trong thanh niên nam nữ làm cho họ căm thù đế quốc và bọn Việt gian, kiên quyết đứng về phía nhân dân chống lại đế quốc và Việt gian. Phải vận động, giáo dục thật rộng rãi cho mọi người hiểu rõ mưu mô độc ác của địch và nhiệm vụ chống bắt lính trong các tầng lớp nhân dân, làm cho mọi người quyết tâm và hăng hái chống địch bắt lính, kịp thời nêu rõ những thủ đoạn bắt lính dã man của địch và những cuộc đấu tranh anh dũng chống địch bắt lính của nhân dân và thanh niên nam nữ (phổ biến rộng rãi thư của Hồ Chủ tịch gửi cán bộ, chiến sĩ và thanh niên nam nữ vùng tạm bị chiếm nhân dịp năm mới).

2- Ở những thành thị tạm bị chiếm, nhiệm vụ trung tâm và hình thức đấu tranh chính hiện nay là chống dịch bắt thanh niên nam nữ đi lính, vì chống dịch bắt lính hiện nay là yêu cầu chủ yếu của quần chúng vùng tạm bị chiếm và là nhiệm vụ chủ yếu của ta, để phá tan chính sách của địch “dùng người Việt đánh người Việt”. Việc chống dịch bắt lính ở các thành thị tạm bị chiếm phải kết hợp giữa đấu tranh tiêu

cực, lẫn trốn với đấu tranh tích cực, quyết liệt của quần chúng như có những hành động tập thể chống lại địch khi chúng bắt thanh niên và phụ nữ đi lính, từng gia đình, từng khu phố, trường học, nhà máy, công sở đấu tranh chống lại địch khi chúng bắt lính. Khi thanh niên nam nữ đã bị bắt vào lính phải hành động tập thể chống lại như không tập quân sự, phá rối trật tự trong trại lính, khi chúng đưa ra trận thì vận động tập thể quay súng lại giết địch trở về với bộ đội ta.

3- Ở những vùng sau lưng địch, phải đẩy mạnh chiến tranh du kích kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chống dịch bắt lính. Phải động viên, giáo dục và tổ chức thanh niên nam nữ tham gia du kích, chuẩn bị chống dịch càn quét kết hợp chặt chẽ với chống dịch bắt lính. Phải dùng đủ mọi hình thức đấu tranh kể cả tiêu cực và tích cực, từ đấu tranh lẻ tẻ, lẫn trốn đến dùng những hành động vũ trang chống lại khi bị giặc bắt, dùng lực lượng vũ trang đánh cướp lại những thanh niên bị bắt, đánh giải thoát những thanh niên bị bắt tập trung ở trại, ở trường. Đối với những cuộc càn quét của địch nhằm bắt lính, một mặt ta phải tổ chức thanh niên tham gia du kích đánh giặc, một mặt cũng phải tổ chức cho những thanh niên nam nữ chưa có đủ điều kiện và phương tiện đánh giặc, dùng đủ mọi cách không để cho địch bắt thanh niên.

4- Việc vận động nguy binh cần nhân đà chiến thắng của ta hiện nay mà đẩy mạnh và xây dựng nhân mối, lãnh đạo đấu tranh không chịu ra trận, không chịu đi địa phương khác, kết hợp với đấu tranh chống dịch bắt lính. Các cấp, các cán bộ và chiến sĩ ta phải thi hành đúng những chính sách của Đảng và của Chính phủ đối với nguy binh, hàng binh, phải nghiêm khắc phê bình và thi hành kỷ luật đối với những người cố ý làm sai chính sách.

5- Trung ương sẽ nghiên cứu cách thu dụng một số thanh niên vì chống dịch bắt lính mà phải chạy ra vùng tự do (nhưng không nên vận động thành phong trào mà phải cẩn thận đề phòng địch nhân cơ hội đó tung bọn gián điệp ra vùng tự do của ta).

*
* *

Các cấp uỷ ở những địa phương có nhiệm vụ chống dịch bắt lính phải nghiên cứu kỹ Chỉ thị này cùng Ban Tuyên huấn, Ban chấp hành thanh niên, phụ nữ, Ban địch vận ở mỗi cấp để định kế hoạch cụ thể về tuyên truyền, giáo dục, vận động và tổ chức đấu tranh chống dịch bắt lính ở địa phương. Hàng tháng phải kiểm điểm và rút kinh nghiệm về công tác chống dịch bắt lính, ba tháng một lần, các Liên khu uỷ phải báo cáo kết quả và kinh nghiệm chống dịch bắt lính lên Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT ĐỊNH

Ngày 15 tháng 3 năm 1954

Về chế độ ngày sinh hoạt Đảng trong quân đội

- Xét Nghị quyết Hội nghị Tổ chức toàn quân và chiếu theo đề nghị của Tổng Quân uỷ;

- Để có thời gian nhất định tăng cường chất lượng cho đảng viên thực hiện mọi sinh hoạt của Đảng, tuyên truyền giáo dục về Đảng cho quân chúng ở trong bộ đội, để đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng, do đó mà dần dần nâng cao chất lượng và sức chiến đấu của bộ đội.

TRUNG ƯƠNG ĐẢNG QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Từ nay trong quân đội mỗi tuần để ra nửa ngày, để làm mọi việc hoạt động của Đảng, ngày đó gọi là ngày sinh hoạt Đảng.

Điều 2. Ngày sinh hoạt Đảng quy định thống nhất vào chiều thứ bảy chung cho toàn quân (trường hợp đặc biệt thì có thể tạm thời xê xích).

Điều 3. Các cấp uỷ, các thủ trưởng, các cơ quan Tham mưu, Chính trị, Cung cấp, bảo đảm thực hiện cho được chế độ này.

Điều 4. Chế độ ngày sinh hoạt Đảng thực hiện cả trong bộ đội địa phương, từ tiểu đoàn tỉnh trở lên.

Điều 5. Các chi tiết khác sẽ do Tổng cục Chính trị quyết định.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Ngày 15 tháng 3 năm 1954

**Về việc hình thức kỷ luật “Lưu lại trong Đảng
một thời hạn để xem xét”**

Về việc thi hành kỷ luật đối với đảng viên phạm sai lầm, trong Điều lệ Đảng, Điều thứ 62 mục b có quy định: Cảnh cáo trong Đảng hay trước quần chúng, hạ tầng công tác, khai trừ có thời hạn, khai trừ không thời hạn ra khỏi Đảng.

Thi hành điều quy định đó, nhiều cấp uỷ Đảng đối với đảng viên phạm những sai lầm nghiêm trọng nhưng chưa đến mức cần phải khai trừ hẳn ra khỏi Đảng, đã dùng hình thức: khai trừ có thời hạn, nhẹ thì một vài tháng, nặng thì đến 1 năm. Đảng viên bị khai trừ có thời hạn không được sinh hoạt Đảng. Hết thời hạn đó nếu tỏ ra tiến bộ, sửa chữa sai lầm thì được khôi phục lại sinh hoạt Đảng.

Qua việc nghiên cứu những vụ khai trừ có thời hạn, Trung ương nhận thấy:

1- Hình thức kỷ luật “khai trừ có thời hạn” chưa thật thích hợp với mục đích chính của việc thi hành kỷ luật là giáo dục đảng viên, làm cho đảng viên sửa chữa sai lầm trở thành đảng viên tốt. Vì đảng viên nào bị kỷ luật này, trong thời gian bị kỷ luật không được sinh hoạt trong Đảng, không

được trực tiếp hưởng sự giáo dục của Đảng. Như vậy, đảng viên đó khó sửa chữa được sai lầm.

2- Đối với những đảng viên bị kỷ luật này, chi bộ thường ít chú ý đi sát, giáo dục và theo dõi sự tiến bộ của họ. Việc để họ ra ngoài tổ chức Đảng càng làm cho chi bộ khó theo dõi, kiểm tra tư tưởng và hành động của họ.

Vì vậy, trong lúc chờ đợi Đại hội xét lại hình thức kỷ luật này, Trung ương quyết định tạm thời thay thế hình thức kỷ luật *“khai trừ có thời hạn”* bằng hình thức *“lưu lại trong Đảng một thời hạn để xem xét”* cho thật thích hợp với mục đích thi hành kỷ luật của Đảng, để có điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi, giúp đỡ, kiểm tra tư tưởng và hành động của những đảng viên bị hình thức kỷ luật này và cũng là để cho những đảng viên ấy có dịp được giáo dục và cải tạo.

Việc “lưu lại trong Đảng một thời hạn để xem xét” có thể quy định như sau:

1- Hình thức kỷ luật “khai trừ đảng viên ra khỏi Đảng” là hình thức kỷ luật cao nhất của Đảng đối với đảng viên, chỉ áp dụng đối với những đảng viên *phạm kỷ luật thật nghiêm trọng* không thể để trong Đảng. Còn đối với những đảng viên phạm sai lầm mà xét ra chưa đáng khai trừ ra khỏi Đảng thì có thể dùng hình thức *“lưu lại trong Đảng một thời hạn để xem xét”*.

2- Mục đích “lưu lại trong Đảng một thời hạn để xem xét” là để có thể xem xét chặt chẽ những biểu hiện về tư tưởng và hành động của đảng viên từ khi bị kỷ luật, để giáo dục, cải tạo đảng viên đó.

3- Đảng viên nào bị kỷ luật này, trong thời hạn bị kỷ luật vẫn được sinh hoạt Đảng và coi như đảng viên dự bị, nghĩa là không có quyền bầu cử, ứng cử, biểu quyết, giới thiệu đảng viên mới. Ngoài ra vẫn được hưởng các quyền lợi khác và làm nhiệm vụ như mọi đảng viên khác.

4- Trong thời kỳ bị kỷ luật, nếu tư tưởng tiến bộ, công tác tích cực, có thành tích và chứng tỏ đã sửa chữa sai lầm thì sẽ được khôi phục sinh hoạt chính thức trong Đảng và được hưởng mọi quyền lợi của người đảng viên chính thức. Gặp trường hợp này, thời kỳ lưu lại trong Đảng để xem xét sẽ được tính vào tuổi đảng.

Trái lại nếu hết thời hạn “lưu lại trong Đảng để xem xét” mà đối với sai lầm cũ vẫn tỏ ra chưa sửa chữa thì có thể bị kéo dài thời hạn “lưu lại trong Đảng để xem xét” nhiều nhất là gấp đôi thời hạn cũ hoặc có thể bị khai trừ hẳn ra khỏi Đảng.

5- Trong thời kỳ đảng viên bị kỷ luật “lưu lại trong Đảng để xem xét” nói chung cấp uỷ không nên điều động đảng viên đó đi công tác khác hoặc địa phương khác. Trường hợp cần thiết phải điều động thì phải giới thiệu kỹ những sai lầm và biểu hiện của đảng viên đó về mọi mặt cho cấp bộ Đảng nơi mới đến công tác để tiếp tục việc giáo dục và theo dõi vụ kỷ luật của đảng viên đó.

6- Về quyền thi hành kỷ luật “lưu lại trong Đảng để xem xét” đối với một cấp uỷ viên thì do cấp uỷ cùng cấp đề nghị, cấp uỷ trên quyết định và cấp uỷ trên nữa chuẩn y, đối với đảng viên thường thì chi bộ đề nghị, cấp trên chuẩn y. Việc cho khôi phục lại sinh hoạt chính thức trong Đảng hoặc kéo dài thêm thời hạn xem xét cũng phải theo các thủ tục như trên.

Vậy Trung ương thông tri để các cấp đảng uỷ nghiên cứu thi hành.

T/M BAN BÍ THƯ
LƯƠNG

Văn kiện Đảng 1953-1954,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng,
Trung ương xuất bản, Hà Nội,
1980, t. IV, q. II, tr.450-452.

ĐIỆN VĂN CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VÀ HỒ CHỦ TỊCH

Ngày 15 tháng 3 năm 1954

Thân ái gửi: Toàn thể cán bộ và chiến sĩ ở Mặt trận Điện Biên Phủ,

Trung ương và Bác được báo cáo về hai trận thắng đầu tiên của quân đội ta ở Điện Biên Phủ. Trung ương và Bác có lời khen các đồng chí. Chiến dịch này là một Chiến dịch lịch sử của quân đội ta, ta đánh thắng Chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và chính trị quan trọng.

Địch sẽ ra sức đối phó, ta phải cố gắng, chiến đấu dẻo dai, bền bỉ, chủ quan khinh địch, quyết giành toàn thắng cho chiến dịch này.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

*Văn kiện quân sự của Đảng
(1951-1954), Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1977, t.III, tr.563.*

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 18 tháng 3 năm 1954

Về việc mở rộng tuyên truyền những chiến thắng của quân ta ở Điện Biên Phủ

Sau gần bốn tháng bao vây chặt tập đoàn cứ điểm của địch ở Điện Biên Phủ, ngày 13-3-1954, quân ta bắt đầu tấn công và đến nay đã tiêu diệt hoàn toàn hai vị trí ở vòng ngoài Điện Biên Phủ là Him Lam và Độc Lập. Đồng thời chỉ trong một tuần trọng pháo và cao xạ ta đã phá huỷ và bắn rơi gần 40 máy bay địch. Ngày 17-3, trước sức tấn công của quân ta, một tiểu đoàn nguy binh Thái kéo cờ trắng ra hàng.

Hiện nay quân ta đang tiếp tục tiêu diệt sinh lực địch ở Điện Biên Phủ. Ở các chiến trường khác, bộ đội và du kích ta cũng hoạt động mạnh và thu nhiều thắng lợi.

Để nhân đà chiến thắng quân sự này mà đẩy mạnh các công tác khác, các địa phương cần tuyên truyền nhanh chóng và rộng rãi trong toàn quân và toàn dân ta về những chiến thắng của quân ta ở Điện Biên Phủ.

Trong khi tuyên truyền cần chú ý những điểm dưới đây:

1. *Ý nghĩa chiến thắng này:* đây là trận đầu tiên ta đánh một tập đoàn cứ điểm mạnh của địch; ngoài bộ binh, có các binh chủng khác như trọng pháo và cao xạ phối hợp với một

quy mô lớn. Trận này đánh mạnh vào kế hoạch quân sự Nava, tức là đánh mạnh vào kế hoạch tiếp tục chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp - Mỹ (chú ý phổ biến bài Xã luận báo *Nhân Dân* số 172 ngày 16-3-1954 nói về ý nghĩa những trận thắng đầu tiên của ta ở Điện Biên Phủ).

2. *Mục đích tuyên truyền*: lấy những chiến thắng của quân ta ở Điện Biên Phủ *động viên mọi người phấn khởi thi đua đẩy mạnh các công tác*, như phát triển chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch, chống địch bắt lính để phối hợp với chiến trường chính và phục vụ tiền tuyến, để phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất và ra sức tăng gia sản xuất ở đồng ruộng, cũng như nhà máy, tích cực cải tiến công tác ở các cơ quan, v.v..

Đồng thời lấy những chiến thắng ở Điện Biên Phủ khuyến khích binh sĩ và dân công ở các mặt trận phấn khởi thi đua giết giặc, lập công lớn hơn nữa.

3. Khi tuyên truyền phải chú ý giữ bí mật quân sự: chiến sự phát triển đến đâu ta tuyên truyền đến đấy, tuyệt đối không nên để lộ ý định quân sự của ta.

4. Đồng thời nhắc cho toàn quân và toàn dân ta nhớ rằng địch tuy bị thất bại lớn nhưng chúng sẽ ra sức chống lại. Đặc biệt là bọn đế quốc Mỹ sẽ can thiệp hơn nữa vào chiến tranh xâm lược Việt - Miên - Lào hòng cứu nguy cho thực dân Pháp và mở rộng chiến tranh Đông Dương. Vì vậy chúng ta phải luôn luôn cố gắng, *không được chủ quan, khinh địch*.

5. Đặc biệt trong việc *tuyên truyền ra ngoài*, không những cần nêu cao những chiến thắng ở Điện Biên Phủ và ở các mặt trận khác của ta, mà còn nhấn mạnh vào một điểm là: nhân dân Việt Nam cũng như nhân dân Miên - Lào, rất tha thiết với hoà bình, nhưng nếu bọn xâm lược cứ tiếp tục

chiến tranh thì chúng còn gặp nhiều thất bại lớn hơn nữa và nhất định sẽ bị tiêu diệt (Đài phát thanh và các cơ quan tuyên truyền quốc tế của ta cần chú ý điểm này).

Các cấp uỷ và Ban Tuyên huấn các cấp, Việt Nam Thông tấn xã và các báo chí cần có kế hoạch mở rộng việc tuyên truyền những chiến thắng ở Điện Biên Phủ theo đúng Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
 Ngày 20 tháng 3 năm 1954
Về mấy vấn đề cần chú ý trong phát động
quần chúng giảm tô đợt 4

Gửi các Liên khu uỷ III, IV, Việt Bắc, Khu uỷ Tây Bắc, và các Đoàn uỷ Đoàn công tác giảm tô các tỉnh,

Cuộc vận động giảm tô đợt 3 căn bản đã hoàn thành nhiệm vụ; về các mặt kinh tế, chính trị, tổ chức, tư tưởng đều thu được những thành tích lớn. Trung ương đã có chỉ thị hướng dẫn các Hội nghị tổng kết công tác giảm tô đợt 3. Nói chung, các cuộc Hội nghị tổng kết đợt 3 tiến hành tương đối kỹ, đặc biệt đã chú trọng tổng kết, thảo luận, kiểm tra các vấn đề chỉnh đốn chi bộ, phát động quần chúng vùng dân tộc thiểu số và vùng Công giáo, tư tưởng, tác phong của cán bộ và vấn đề kết hợp công tác trong phát động quần chúng. Hội nghị đã mở rộng phê bình và tự phê bình, bình nghị và so sánh cán bộ, biểu dương cán bộ gương mẫu, phân tích ưu điểm khuyết điểm, tìm ra những bài học thành công và thất bại. Đó là ta đã tiến một bước nâng cao trình độ tư tưởng và lãnh đạo của cán bộ, tạo ra những điều kiện thuận lợi cho đợt 4 phát động quần chúng giảm tô.

Song căn cứ vào tình hình đợt 4 phát động quần chúng

giảm tô mở rộng, Trung ương thấy về mặt lãnh đạo tư tưởng và lãnh đạo tổ chức, các Liên khu uỷ, Tỉnh uỷ và Đoàn uỷ đoàn công tác quần chúng các tỉnh cần nắm vững mấy vấn đề sau đây:

1- Tăng cường lãnh đạo tư tưởng cán bộ: khắc phục tư tưởng tự mãn và tư tưởng sợ khó khăn, gian khổ

Tư tưởng tự mãn - Qua ba đợt vận động giảm tô, những cán bộ đi tham gia phát động quần chúng đã được rèn luyện và thử thách trong thực tế. Những cán bộ ấy đã thật sự tiến bộ và đã nâng cao được trình độ của mình lên một bước. Nhưng cuộc vận động giảm tô ngày càng phát triển và khắt khe, phức tạp, sự tiến bộ chủ quan của cán bộ chưa theo kịp với đòi hỏi của tình hình khách quan. Trong khi đó, thấy cuộc vận động giảm tô thắng lợi, trong cán bộ sinh ra tư tưởng tự mãn. Tình hình đó khá phổ biến. Tư tưởng tự mãn nảy nở thì, *một là* sẽ làm nhụt bớt hoặc làm mất cảm giác chính trị của cán bộ, khiến họ không nhìn thấy cuộc đấu tranh giai cấp ngày càng gay go, phức tạp; do đó họ trở nên chủ quan khinh địch, không tỉnh táo, khiến cho địch lợi dụng để phá hoại và chống lại cuộc vận động của ta. *Hai là* làm giảm bớt tinh thần tích cực và trí sáng kiến trong công tác, gây thêm tác phong lười biếng không đi sâu, không nhận thấy sự cần thiết phải luôn luôn tổng kết kinh nghiệm công tác và phát hiện thêm vấn đề mới, do đó làm cho việc chỉ đạo công tác vẫn theo nếp cũ, tầm thường, không thích hợp với tình hình mới và kết quả công tác bị hạn chế. *Ba là* mới biết ít nhiều đã vội thoả mãn nên sinh ra coi thường chính sách, không nghiêm chỉnh nghiên cứu chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, không học tập kỹ các chỉ thị, nghị quyết để chấp hành

cho đúng; rồi gặp việc mới tự ý giải quyết không báo cáo và xin chỉ thị cấp trên, không khiêm tốn thảo luận với quần chúng và học tập quần chúng. Trong đợt 3 đã có khá nhiều cán bộ đội trưởng và phân đội trưởng không chịu nghiên cứu chỉ thị nghị quyết của Trung ương và Đoàn uỷ. Có người lại nói: "Chỉ thị của trên vẫn thế thôi", "Ở đây chúng tôi làm đã kết quả lắm rồi". Tình hình này là một trong những nguyên nhân làm cho cán bộ trong công tác đã phạm sai lầm rồi lại phạm nữa.

Bên cạnh tư tưởng tự mãn, còn một tư tưởng sai lầm nữa cản trở bước tiến của cán bộ, đó là *chủ nghĩa kinh nghiệm*. Vì nhiệm phải bệnh kinh nghiệm chủ nghĩa nên trong bất cứ việc gì cán bộ cũng ỷ vào kinh nghiệm sẵn có của mình, để thoả mãn, không thấy việc phải nghiên cứu, học tập chính sách là cần. Cố nhiên kinh nghiệm là những bài học quý, nhưng nếu cán bộ không biết học tập kinh nghiệm để nâng cao lập trường và tư tưởng chính sách của mình, đến khi gặp hoàn cảnh mới đem kinh nghiệm cũ áp dụng một cách máy móc thì chỉ có hại cho công tác.

Tư tưởng tự mãn của cán bộ thường do nơi thu được thành tích trong công tác mà sinh ra. Nếu các cấp lãnh đạo không luôn luôn chú ý sửa chữa thì nhất định nó sẽ làm cho cán bộ không tiến bộ được và công tác không đi sâu được. Hội nghị tổng kết đợt 3 đã kiểm tra và phê phán tác phong thiếu đi sâu, bao biện, mệnh lệnh của cán bộ. Song đợt 4, tác phong đó cần được tiếp tục sửa chữa song song với việc sửa chữa tư tưởng tự mãn của cán bộ. Để khắc phục tư tưởng tự mãn, trước hết cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh uỷ và đoàn uỷ phải gương mẫu trong việc nghiên cứu kỹ lưỡng chỉ thị của cấp trên để nắm vững chủ trương chính sách, đi sâu vào thực tế để nắm

vững tình hình và phát hiện những vấn đề mới đặt kịp thời lãnh đạo các đội công tác phát động quần chúng.

Tư tưởng sợ khó khăn, gian khổ, kém phấn khởi - Cuộc vận động giảm tô đợt 4 mở rộng, nhiều tỉnh phát động quần chúng sâu vào vùng dân tộc thiểu số hẻo lánh, hiểm trở. Trong khi đó Trung ương mở đợt thứ nhất cải cách ruộng đất. Trong một số cán bộ đã có hiện tượng kém hứng thú đối với công tác giảm tô, muốn được nghỉ ngơi hoặc muốn đi tham gia cải cách ruộng đất, ngại công tác ở vùng dân tộc thiểu số, sợ nước độc, sợ núi rừng hiểm trở, nhiều thú dữ, v.v.. Những tư tưởng này đã biểu lộ rõ trong các cuộc Hội nghị tổng kết vừa rồi. Nếu không khắc phục những tư tưởng ấy thì trong cán bộ sẽ có một số không hết lòng hết dạ phục vụ nhân dân, không hăng hái công tác; làm việc lớt phớt, không kiên nhẫn đi sâu, làm cho phong trào bị ảnh hưởng xấu.

Từ đợt 4, Trung ương giao việc lãnh đạo phát động quần chúng giảm tô cho các địa phương phụ trách. Hầu hết cán bộ của các địa phương tham gia các đoàn công tác đều trả về địa phương để phát động quần chúng ở địa phương. Nhiệm vụ của những cán bộ ấy rất quan trọng và nặng nề. Các Liên khu uỷ và Tỉnh uỷ cần làm cho họ nhận rõ trách nhiệm của họ đối với phong trào ở địa phương, nhận rõ cuộc vận động giảm tô ở các địa phương thu được nhiều thành tích hay không, một phần do sự cố gắng công tác của họ, nên họ cần phải ra sức phát huy tính tích cực và trí sáng kiến để làm tròn nhiệm vụ.

2- Giáo dục cán bộ xây dựng quan điểm giai cấp cho dứt khoát

Muốn phát động quần chúng giảm tô phải bắt rễ sâu

chuỗi. Trọng điểm bắt rể râu chuỗi cần đặt vào quần chúng bản cố nông đông đảo, chứ không phải đặt vào chi bộ sẵn có. Phải kiên quyết sửa chữa tư tưởng sai lệch là mù quáng dựa vào chi bộ sẵn có mà bắt rể râu chuỗi để phát động quần chúng. Bắt rể râu chuỗi chính là để vạch rõ ranh giới giữa nông dân và địa chủ, xây dựng tổ chức giai cấp vững mạnh của nông dân để đấu tranh chống thế lực phong kiến, không thể để những phần tử xấu đội lốt đảng viên chui vào tổ chức đó được. Cố nhiên đối với những đảng viên bản cố nông tốt, đủ điều kiện làm rể, thì có thể và cần bắt rể. Nhưng việc bắt rể râu chuỗi không phải chỉ nhằm vào chi bộ.

Sở dĩ trong phát động quần chúng giảm tô ta không thể mù quáng dựa vào chi bộ sẵn có, là vì ba đợt phát động quần chúng vừa qua đã cho ta thấy thành phần chi bộ ở nông thôn, đặc biệt là thành phần chi uỷ, không được trong sạch. Trong rất nhiều chi bộ, những phần tử thuộc các giai cấp bóc lột hoặc có quan hệ với giai cấp bóc lột nắm quyền lãnh đạo, số đảng viên bản cố nông rất ít và không được tham gia cấp lãnh đạo. Trong cuộc vận động giảm tô đợt 3 có tình trạng tương đối phổ biến là cán bộ dựa vào chi bộ cũ để bắt rể và giới thiệu rể. Đoàn công tác Thái Nguyên đã định nguyên tắc bắt rể trong Đảng trước, ngoài Đảng sau, trong tổ chức cũ trước, ngoài tổ chức cũ sau. Do đó mà nhiều nơi đã bắt phải những rể không trong sạch, kết quả có nơi hơn một tháng không phát động được quần chúng, bắt buộc phải xét lại rể, bồi dưỡng cốt cán bản cố nông tốt, rồi qua tổ khổ mới phát động được quần chúng lên. Xảy ra những sai lầm, lệch lạc như trên, *chủ yếu* là do cán bộ ở các cấp uỷ tỉnh, huyện nhiều người vốn quen biết các đảng viên trong các chi bộ địa phương, nên dễ bị sự quen biết cũ làm cho lu mờ quan điểm

giai cấp, thường chỉ căn cứ vào nhận định chủ quan của mình, không xuất phát từ thực tế. *Thứ hai* là do chỗ về lập trường cán bộ chưa thật tin tưởng vào bản cố nông, nhiều cán bộ còn đánh giá bản cố nông qua sự ăn nói thông thạo và biết chữ. Về tác phong, cán bộ không chịu khó đi sâu, sợ gian khổ, không kiên nhẫn trong việc bắt rể và bồi dưỡng cốt cán bản cố nông. Vì vậy mà cán bộ có tư tưởng dựa vào chi bộ một cách mù quáng để bắt rể râu chuỗi cho dễ và đỡ phiền phức.

Kinh nghiệm chứng tỏ rằng *việc bắt được rể bản cố nông tốt là mấu chốt quan trọng nhất trong việc phát động quần chúng thực hiện giảm tô*. Đó là khâu quyết định việc cải tạo cấp lãnh đạo xã, xây dựng cốt cán lãnh đạo bản cố nông và làm cho thành phần lãnh đạo ở nông thôn được trong sạch. Đó cũng là một dấu hiệu chứng tỏ cán bộ có dựa vào quần chúng và có liên hệ mật thiết với quần chúng hay không.

Bởi vậy cán bộ phải nhận thức vấn đề bắt rể cho đúng và xác định lập trường dứt khoát để khỏi mắc sai lầm trong việc bắt rể, râu chuỗi.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của các Khu uỷ, Tỉnh uỷ và Đoàn uỷ

Cuộc vận động giảm tô mở rộng lần này sẽ phức tạp hơn các lần trước. Vì phải rút một số cán bộ khá đi cải cách ruộng đất và lấy thêm nhiều cán bộ mới tham gia, nên so với trước, chất lượng của cán bộ phát động quần chúng giảm tô lần này kém đi. Các Tỉnh uỷ lần đầu tiên phụ trách lãnh đạo phát động quần chúng giảm tô, nên chưa có đủ kinh nghiệm. Những xã phát động quần chúng ở Việt Bắc và Tây Bắc phần lớn lại ở miền núi và là những nơi có nhiều dân tộc ở lẫn lộn, tình hình có nhiều vấn đề phức tạp, khó khăn. Ở Liên khu IV

cũng phát động một số xã có dân tộc thiểu số. Do đó, các Liên khu uỷ, Tỉnh uỷ và Đoàn uỷ *cần tăng cường lãnh đạo*. Về trọng điểm công tác, trước hết phải nắm vững mấy vấn đề:

- Dựa hẳn vào bản cổ nông để bắt rễ sâu chuỗi, phát động quần chúng,
- Tăng cường chỉnh đốn chỉ bộ,
- Thấu suốt chính sách dân tộc, đảm bảo thực hiện đoàn kết dân tộc,
- Tiếp tục nâng cao tư tưởng và tác phong của cán bộ, v.v..

Nói chung tất cả các Liên khu uỷ, Tỉnh uỷ và Đoàn uỷ đều phải *tăng cường công tác kiểm tra*. Ở cấp khu, cần có các đồng chí khu uỷ viên chuyên trách việc giảm tô. Khu phải có kế hoạch giúp đỡ các tỉnh một cách có trọng điểm, tổ chức lưu động kiểm tra từng tỉnh để phát hiện vấn đề và kịp thời giúp đỡ địa phương uốn nắn những sai lầm lệch lạc. Ngoài ra, cần tuỳ theo tình hình mà triệu tập hội nghị nghiên cứu về từng vấn đề hoặc từng bước công tác giữa các tỉnh (có thể căn cứ vào điều kiện, phương tiện giao thông mà họp hội nghị theo từng khu vực). Giữa Liên khu uỷ và các Tỉnh uỷ, cần quy định việc liên lạc đúng kỳ hạn, thí dụ cứ năm ngày giữa khu và tỉnh phải có liên lạc một lần, cốt đảm bảo và *tăng cường chế độ báo cáo và xin chỉ thị*. Khu và tỉnh phải nắm vững tình hình để phát hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề mới.

Đoàn uỷ đoàn công tác của tỉnh trước hết phải trực tiếp nắm công tác ở một nơi căn bản làm cho có kết quả, rút kinh nghiệm bản thân để chỉ đạo chung. Sau nữa các Đoàn uỷ cần định kỳ triệu tập Hội nghị cán bộ mở rộng từ Phân đội trưởng trở lên để giới thiệu kinh nghiệm nơi chỉ đạo riêng của Đoàn, kiểm tra và nghiên cứu công tác các nơi khác, chỉnh đốn những sai lầm của cán bộ, nắm những vấn đề nổi

bật để giải quyết kịp thời. Ngoài ra, các Đoàn uỷ cũng phải đi sâu kiểm tra các xã, nhưng kiểm tra có trọng điểm, để kịp thời giúp đỡ các đội công tác phát hiện và giải quyết vấn đề.

*

* *

Tóm lại nhờ kinh nghiệm và ảnh hưởng của ba đợt trước, cuộc vận động giảm tô đợt 4 mở rộng có nhiều điều kiện thuận lợi, nhưng do tình hình phát triển nên cũng có nhiều khó khăn mới. Để khắc phục những khó khăn ấy, các Liên khu uỷ cũng như Tỉnh uỷ phải chú trọng nắm các mặt lãnh đạo tư tưởng và lãnh đạo tổ chức. Nhận được Chỉ thị này, các Liên khu uỷ, Tỉnh uỷ và Đoàn uỷ đang phát động quần chúng phải nghiên cứu kỹ để đặt kế hoạch thi hành, làm cho phong trào ở địa phương tránh được những khuyết điểm, sai lầm để phát triển đều và thu được nhiều thành tích.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ
 Ngày 26 tháng 3 năm 1954
Nhân đà thắng lợi của ta, ra sức đẩy mạnh
công tác ở vùng tạm bị chiếm

I. MẤY NHẬN ĐỊNH VỀ TÌNH HÌNH MỚI

1. Hội nghị Giơnevơ sẽ họp để bàn việc giải quyết hoà bình vấn đề Triều Tiên và đình chỉ chiến tranh ở Đông Dương, có đại biểu Liên Xô, Trung Quốc và các nước liên quan đến hai vấn đề trên tham dự. Đó là một thắng lợi của những lực lượng hoà bình và dân chủ thế giới do Liên Xô lãnh đạo, đồng thời cũng là một thắng lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

2. Thắng lợi ấy cộng với những thắng lợi lớn về quân sự của ta hiện nay, đang làm cho nhân dân ta ở vùng tạm bị chiếm phấn khởi, hàng ngũ địch và bù nhìn hoang mang.

3. Thực dân Pháp, can thiệp Mỹ và bù nhìn ra sức tiếp tục chiến tranh xâm lược, bày trò hề đàm phán giữa Chính phủ Pháp và bọn Bảo Đại, Bửu Lộc, tuyên truyền xuyên tạc về Hội nghị Giơnevơ. Chúng đang ra sức chống giữ ở Điện Biên Phủ, cần quét các vùng sau lưng địch, đánh ra vùng tự do Liên khu V, đẩy mạnh việc xây dựng thêm nguy quân và cướp bóc dân ta ở vùng tạm bị chiếm nặng nề hơn.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CỦA TA HIỆN NAY
Ở VÙNG TẠM BỊ CHIẾM

Những thắng lợi quân sự mới của ta, việc triệu tập Hội nghị Giơnevơ, sự phấn khởi của đồng bào vùng tạm bị chiếm và sự hoang mang của địch, nguy là cơ hội rất tốt để chúng ta tuyên truyền, vận động, tổ chức các tầng lớp nhân dân vùng tạm bị chiếm đấu tranh mạnh mẽ chống cuộc chiến tranh xâm lược, chống bắt lính, bắt phu, vợ vét tài sản của nhân dân; đồng thời ủng hộ Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà do Hồ Chủ tịch lãnh đạo, đòi độc lập thật sự, chuẩn bị ủng hộ lập trường của phái đoàn nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại Hội nghị Giơnevơ.

III. MẤY CÔNG TÁC CHÍNH CỦA TA HIỆN NAY
Ở VÙNG TẠM BỊ CHIẾM

1. Công tác trung tâm hiện nay ở vùng tạm bị chiếm là *chống địch bắt lính*. Mọi công tác khác phải phục vụ cho công tác này thu kết quả tốt. Chống kế hoạch bắt lính của giặc là phối hợp đặc lực với cuộc chiến đấu của bộ đội ta trên các mặt trận, góp phần quan trọng làm cho kế hoạch Nava thất bại hoàn toàn. Đó là một việc thiết thực ủng hộ Chính phủ ta tại Hội nghị Giơnevơ.

2. Ra sức đẩy mạnh công tác *vận động rộng rãi các loại nguy binh*, làm tan rã hàng ngũ chúng; làm cho phong trào vận động nguy binh thành một phong trào quần chúng phổ biến, thu hút được các tầng lớp nhân dân đông đảo tham gia, nhất là gia đình nguy binh.

Đi đôi với việc chống địch bắt lính và nguy vận, phải *chống các thủ đoạn bóc lột của địch*, đặc biệt là chống các thứ thuế ăn cướp của địch.

3. Đặc biệt chú trọng *tuyên truyền, vận động, tổ chức nhân dân các thành phố tạm bị chiếm*.

Phải tuyên truyền, vận động, tổ chức quần chúng; chú trọng tuyên truyền vận động các tầng lớp công nhân, tiểu tư sản, công chức, học sinh, trí thức, tư sản, các nhân sĩ, chống cuộc chiến tranh xâm lược mà thực dân Pháp, can thiệp Mỹ và bù nhìn đang ra sức duy trì và mở rộng, ủng hộ Hồ Chủ tịch và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, đòi độc lập và thống nhất thật sự, chống trò hề đàm phán giữa Chính phủ Pháp và bọn Bảo Đại, Bửu Lộc, chuẩn bị ủng hộ lập trường của phái đoàn nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tại Hội nghị Giơnevơ.

Những công tác vận động nói trên cần gắn với những khẩu hiệu đấu tranh đòi quyền lợi hàng ngày của quần chúng thì phong trào mới ăn sâu và lan rộng được.

IV. TRONG VIỆC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG CẦN PHẢI CHÚ Ý MẤY ĐIỂM DƯỚI ĐÂY

1. Tránh cô độc, hẹp hòi. Chúng ta cần nhân cơ hội tốt này mà tranh thủ quần chúng nhân dân đông đảo, mọi tầng lớp, mọi nhân sĩ yêu nước *muốn độc lập thật sự và hoà bình chân chính*. Chúng ta phải ra sức tranh thủ số rất đông người, nhất là những người có ít nhiều uy tín và ảnh hưởng trong các tầng lớp, các giới để đi tới gây một phong trào đông đảo, sôi nổi, mạnh mẽ chống bọn xâm lược và bọn phản quốc, ủng hộ Hồ Chủ tịch và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

2. Về hình thức tổ chức và đấu tranh thì phải tuỳ hoàn cảnh và trình độ của quần chúng, thực lực của phong trào mà chủ trương cho thích hợp. Nói chung phải lợi dụng mọi khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp, từ hình thức đấu tranh thấp mà tiến dần lên. Tránh máy móc, muốn làm gấp, làm to trong lúc chưa đủ điều kiện. Phải ra sức vận động quần chúng đấu tranh bằng mọi cách, song bất cứ trong trường hợp nào cũng phải nghĩ đến việc bảo toàn cơ sở, bảo toàn cán bộ. Không nên chỉ nhìn lợi nhỏ trước mắt mà quên lợi ích lâu dài của phong trào. Đồng thời phải luôn luôn cảnh giác, không để cho bọn khiêu khích lợi dụng phá hoại.

V. MẤY KHẨU HIỆU ĐỂ TUYÊN TRUYỀN VẬN ĐỘNG LÃNH ĐẠO QUẦN CHÚNG ĐẤU TRANH

1. Chống bắt lính.
2. Chống đánh thuế nặng.
3. Chống đế quốc Mỹ tăng cường can thiệp vào chiến tranh Đông Dương, thúc đẩy thực dân Pháp và bù nhìn kéo dài chiến tranh xâm lược.
4. Đòi độc lập, thống nhất thật sự và hoà bình chân chính.
5. Ủng hộ Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà do Hồ Chủ tịch lãnh đạo.

Khi nào Hội nghị Giơnevơ mở và phái đoàn Việt Nam tham dự thì nêu khẩu hiệu:

6. Tích cực ủng hộ lập trường của phái đoàn nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ở Giơnevơ.

Các cấp uỷ ở địa phương có vùng tạm bị chiếm cần nghiên cứu kỹ Chỉ thị này và cùng Ban Tuyên huấn và các

đoàn thể quần chúng bàn định kế hoạch công tác cụ thể cho từng nơi. Đồng chí bí thư hay phó bí thư cấp uỷ ở địa phương có vùng tạm bị chiếm phải trực tiếp lãnh đạo và theo dõi công tác ở vùng tạm bị chiếm. Hàng tháng phải báo cáo tình hình và kết quả công tác lên Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ
TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**

Ngày 29 tháng 3 năm 1954

**Về việc chỉnh đốn sự lãnh đạo công tác
tuyên huấn của các cấp uỷ Đảng**

Gửi các Liên khu uỷ và các Tỉnh uỷ,

Trong năm vừa qua, các cấp uỷ Đảng chưa thực sự chú trọng lãnh đạo công tác tuyên huấn. Sai lầm đó đã biểu hiện cụ thể như sau:

1. Về mặt công tác, tình trạng "khoán trắng" công tác cho cán bộ chuyên môn khá phổ biến ở nhiều cấp. Trong các cuộc họp của cấp uỷ, ít khi bàn đến công tác tuyên huấn và trong quá trình thực hiện những nhiệm vụ chung của Đảng, rất ít khi cấp uỷ chỉ thị cho cơ quan tuyên huấn về đường lối, phương châm, nhiệm vụ của tuyên huấn đối với các nhiệm vụ chung đó. Mỗi khi tình hình biến chuyển, Đảng có những chủ trương mới, các cấp uỷ cũng ít phổ biến và bàn bạc với cơ quan tuyên huấn, do đó cơ quan tuyên huấn không sát với tình hình và chủ trương của Đảng và gặp nhiều lúng túng, khó khăn trong khi tiến hành công tác.

Việc kiểm tra công tác của cấp uỷ đối với cơ quan tuyên huấn cũng rất thiếu sót; do đó cấp uỷ không nắm được tình

hình, không giúp đỡ hoặc ít giúp đỡ được cơ quan tuyên huấn trong công tác.

2. Về mặt tổ chức, các cấp uỷ đã phạm những sai lầm khá phổ biến như sau:

1- Nhiều cấp uỷ không có cấp uỷ viên thực sự phụ trách công tác tuyên huấn. Những cấp uỷ viên phụ trách tuyên huấn thường chỉ có danh nghĩa, nhưng thực tế đã đi công tác khác trong từng thời gian rất dài, không có cấp uỷ viên khác thay.

Điều động những cấp uỷ viên phụ trách tuyên huấn mà không hỏi ý kiến Ban Tuyên huấn cấp trên; do đó Ban Tuyên huấn cấp trên không nắm được tình hình cán bộ của ngành mình.

2- Điều động nhiều cán bộ tuyên huấn đi làm công tác khác làm cho Ban Tuyên huấn các cấp không còn một số cán bộ tối thiểu để bảo đảm công tác của Ban, do đó tổ chức luôn luôn bị xộc xệch, không ổn định.

Khi điều động cán bộ đi phục vụ công tác khác, không sử dụng khả năng của tổ chức tuyên huấn và khả năng chuyên môn của cán bộ, lại giao cho những công tác không dính líu đến công tác tuyên huấn trong khi công tác tuyên huấn không có người làm, hoặc lại giao cho người khác phụ trách. Ví dụ điều động cán bộ tuyên huấn đi làm thuế hoặc làm công tác văn phòng ở các đoàn, các đội phát động quần chúng mà không sử dụng đúng khả năng của họ trong công tác tuyên truyền, giáo dục phục vụ những công tác trên.

3- Nhiều cấp uỷ chưa thật sự chú trọng việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ tuyên huấn; không chú trọng tìm trong số cán bộ những người lập trường, tư tưởng tương đối vững và tương đối có năng lực về tuyên huấn để đặc biệt dìu dắt và

tăng cường cho các cơ quan tuyên huấn. Khi tuyển cán bộ tuyên huấn, nhiều khi còn chú ý về mặt tuyển những người có trình độ văn hoá, thuộc thành phần giai cấp bóc lột, chưa được thử thách trong đấu tranh và chưa được rèn luyện đầy đủ, lập trường, tư tưởng không được vững, thành ra có ảnh hưởng không tốt đến công tác tuyên huấn.

Tình hình trên đã làm cho tổ chức tuyên huấn thường bị xáo trộn và yếu, cán bộ tuyên huấn ít được tiến bộ trong công tác chuyên môn, nhiều khi không bảo đảm thực hiện được những nhiệm vụ của Đảng đã đề ra.

Tình trạng đó cần phải được chấm dứt, nhất là năm nay *cuộc đấu tranh chính trị giữa ta và địch sẽ ngày một phức tạp*. Nhiệm vụ tuyên huấn trong cuộc đấu tranh ấy rất nặng nề. Các cấp uỷ cần quan tâm đến vấn đề *lãnh đạo tư tưởng* trong Đảng và trong nhân dân, luôn luôn nắm tình hình tư tưởng cán bộ, đảng viên và quần chúng, giải quyết những thắc mắc, *giáo dục chính sách* của Đảng và Chính phủ một cách sâu rộng và kịp thời để động viên quần chúng thực hiện nhiệm vụ. Muốn vậy, phải tăng cường sự lãnh đạo công tác tuyên huấn của Đảng, phải chú trọng sử dụng và lãnh đạo tổ chức của tuyên huấn một cách chặt chẽ. Cụ thể là:

1- Các cấp cần cử một đồng chí trong cấp uỷ *thật sự chuyên trách công tác tuyên huấn*, đảm bảo cho tổ chức tuyên huấn sát được tình hình, nắm được chủ trương của Đảng để cho công tác tuyên truyền giáo dục được kịp thời và đi đúng đường lối, chính sách của Đảng.

2- Trong những cuộc họp của cấp uỷ bàn những công tác chung, cần đề ra những nét lớn về chủ trương, phương hướng tuyên truyền giáo dục để thực hiện những công tác ấy. Ban Tuyên huấn các cấp sẽ căn cứ vào đó mà có kế hoạch chi tiết và cụ thể.

Mỗi khi có những chuyển biến mới về tình hình, hoặc có những chủ trương mới, cấp uỷ cần phổ biến cho Ban Tuyên huấn biết và bàn với Ban Tuyên huấn về công tác tuyên truyền giáo dục trước tình hình hoặc chủ trương đó.

3- Đối với những cán bộ phụ trách tuyên huấn (nhất là trưởng, phó ban), không nên tuỳ tiện điều động. Phải để cho những cán bộ đó chủ động trong công tác của họ; bảo đảm có đủ cán bộ phụ trách và cán bộ cốt cán ở cơ quan làm việc, khi cần thiết phải điều động đi, dù là tạm thời hay đi hẳn, đều phải cân nhắc kỹ và phải cử người thay.

Khi đổi một cán bộ phụ trách tuyên huấn sang một công tác khác, phải theo đúng quy định của tổ chức, nghĩa là đối với cấp tỉnh và khu, phải hỏi ý kiến Ban Tuyên huấn trung ương.

4- Khi cần thiết phải cử cán bộ tuyên huấn đi làm một công tác gì, phải sử dụng khả năng của tổ chức tuyên huấn, nghĩa là phải thảo luận với Ban Tuyên huấn cấp mình, phổ biến rõ yêu cầu, mục đích và nội dung công tác phải làm để Ban Tuyên huấn có kế hoạch cụ thể cho cán bộ về mặt công tác tuyên huấn.

Những cán bộ tuyên huấn phải đi công tác, cần sử dụng khả năng chuyên môn của họ trong công tác.

Khi cử cán bộ tuyên huấn đi công tác, phải căn cứ vào trọng tâm công tác từng thời gian mà sử dụng cán bộ cho đúng. Phải có một số cán bộ tối thiểu cần thiết ở cơ quan tuyên huấn để bảo đảm công tác thường xuyên và theo dõi công tác chung, nhất là những công tác trung tâm.

5- Các cấp uỷ Đảng cần có kế hoạch thường xuyên bồi dưỡng cán bộ tuyên huấn, kiểm tra, phê bình công tác tuyên huấn. Sau khi giao nhiệm vụ cho ngành tuyên huấn, từng

thời gian cấp uỷ phải kiểm tra sự thực hiện nhiệm vụ đó, kịp thời uốn nắn những thiếu sót sai lầm.

Nhận được Chỉ thị này, các cấp uỷ cần nghiên cứu kỹ, kết hợp với việc nghiên cứu lại Nghị quyết chấn chỉnh tổ chức tuyên huấn năm 1953, kiểm thảo những sai lầm, thiếu sót của mình đối với công tác tuyên huấn từ trước đến nay và có kế hoạch chỉnh đốn sự lãnh đạo của cấp uỷ đối với ngành tuyên huấn. Có như vậy mới đẩy mạnh được công tác tuyên huấn, bảo đảm thi hành những nhiệm vụ trung tâm của Đảng. Sau khi định kế hoạch cụ thể chỉnh đốn sự lãnh đạo công tác tuyên huấn ở khu và tỉnh, các Khu uỷ và Tỉnh uỷ cần báo cáo kế hoạch đó cho Trung ương biết.

Chỉ thị này chỉ phổ biến đến cấp tỉnh.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 7 tháng 4 năm 1954

**Đẩy mạnh tuyên truyền vạch rõ mưu mô
can thiệp của Mỹ, tăng cường quyết tâm
kháng chiến***

*Gửi các Liên khu uỷ Việt Bắc, III, IV, V,
Khu uỷ Tây Bắc, Tả Ngạn,
Ban Chấp hành Đảng bộ Hà Nội,
Cục Trung ương miền Nam,*

Gần đây, Pháp càng thua nặng; bọn cầm quyền Mỹ càng trực tiếp can thiệp trắng trợn vào chiến tranh xâm lược Việt - Miên - Lào. Chúng đã đưa thêm sang Đông Dương một số máy bay B.26, cho phi công Mỹ lái máy bay tiếp cứu cho Pháp ở Điện Biên Phủ. Chúng đã cử O. Daniel làm "trưởng đoàn cố vấn quân sự Mỹ" ở Đông Dương. Ngày 20-3, chúng gọi Ely, Tổng tham mưu trưởng quân đội Pháp sang Mỹ để ra lệnh cho Pháp tiếp tục chiến tranh Đông Dương. Ngày 29-3, Đalét, ngoại trưởng Mỹ, tuyên bố không cho Pháp đình chiến ở Đông Dương, v.v..

Tuy nhiên, việc tuyên truyền chống Mỹ can thiệp của ta

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

chưa rộng khắp và sâu sắc trong nhân dân. Vì vậy, các đồng chí cần xúc tiến thi hành Chỉ thị số 65 ngày 22-2-1954 của Trung ương. Đối với vùng tạm bị chiếm cần tích cực thi hành Chỉ thị số 69 ngày 26-3-1954 của Trung ương.

Về mặt tuyên truyền, cần nhân các cuộc Hội nghị của các đoàn thể, các cuộc hội họp của nhân dân và nhân các cuộc Hội nghị của các ngành, các giới mà báo cáo thắng lợi của ta, vạch rõ mưu mô can thiệp của Mỹ, nâng cao chí căm thù của cán bộ, bộ đội và nhân dân đối với đế quốc Mỹ, tăng cường quyết tâm kháng chiến, đẩy mạnh mọi mặt công tác đương làm.

Nội dung giải thích nên căn cứ vào bài Xã luận báo *Nhân Dân* số 167 ngày 25-2-1954 mà phát triển ra. Cần vạch rõ tội ác của bọn can thiệp Mỹ, nhưng không làm cho nhân dân sợ Mỹ.

Các cuộc hội họp nói trên cần có kiến nghị gửi lên Uỷ ban Liên Việt toàn quốc và Uỷ ban bảo vệ hoà bình thế giới của Việt Nam.

Các cấp uỷ cần chỉ đạo sát việc tuyên truyền chống Mỹ, làm cho việc chống Mỹ can thiệp có tính chất quần chúng rộng rãi và đưa lại kết quả tốt.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ
 Ngày 10 tháng 4 năm 1954
Kỷ niệm ngày 1-5-1954

Gửi các Khu uỷ và Tỉnh uỷ,

I. Ý NGHĨA VÀ MỤC ĐÍCH NGÀY 1-5-1954

Ngày 1-5 năm nay, theo đường lối đấu tranh của giai cấp công nhân tại Đại hội Công đoàn thế giới lần thứ III, nhân dân lao động các nước tư bản, thuộc địa, nửa thuộc địa sẽ đứng lên mạnh mẽ chống bọn áp bức bóc lột để "bảo vệ và tranh thủ quyền công đoàn, quyền tự do dân chủ", kết hợp với cuộc đấu tranh làm cho tình hình thế giới bớt căng thẳng, giành độc lập dân tộc và bảo vệ hoà bình thế giới.

Ngày 1-5 năm nay, nhân dân lao động Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân sẽ biểu dương lực lượng kiến thiết vĩ đại của mình để củng cố hoà bình và xây dựng đời sống tươi đẹp của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Nhân dân lao động Việt Nam kỷ niệm ngày 1-5 năm nay giữa lúc:

- Quân và dân ta đang thắng lợi liên tiếp, đặc biệt là

đang thắng lớn ở Điện Biên Phủ, kháng chiến Miên - Lào cũng đang thu được nhiều thắng lợi vẻ vang.

- Nông dân vùng tự do, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đang đứng lên triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất, đánh đổ toàn bộ giai cấp địa chủ, đập tan chỗ dựa của bọn đế quốc xâm lược, thực hiện người cày có ruộng.

- Đế quốc Mỹ đang đẩy mạnh việc can thiệp vào chiến tranh Đông Dương đồng thời thúc đẩy thực dân Pháp ra sức bắt lính và áp bức bóc lột nhân dân ta bằng mọi thủ đoạn, để xúc tiến việc thi hành chính sách "dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh".

- Do áp lực của nhân dân thế giới, do chính sách hoà bình của Liên Xô và những thắng lợi của nhân dân Trung Quốc, Triều Tiên và của nhân dân ta, bọn đế quốc phải nhận lời đề nghị của Liên Xô họp Hội nghị Giơnevơ vào cuối tháng 4 này, để tìm cách giải quyết hoà bình vấn đề Triều Tiên và chấm dứt chiến tranh Đông Dương.

Cho nên đối với nhân dân thế giới cũng như đối với nhân dân ta, ngày 1-5 năm nay có một ý nghĩa rất lớn. Nhân dân thế giới sẽ phát động một phong trào rộng rãi để chặn tay bọn đế quốc gây chiến, đòi giải quyết các vấn đề xung đột trên thế giới bằng phương pháp thương lượng hoà bình, làm cho tình hình thế giới ngày càng bớt căng thẳng. Còn ở ta, ngày 1-5 năm nay phải là ngày động viên, giáo dục lao động và nhân dân toàn quốc về tinh thần yêu nước kết hợp với tinh thần quốc tế vô sản để đẩy mạnh những nhiệm vụ trước mắt:

- Ra sức đánh giặc và phục vụ tiền tuyến;
- Tiếp tục phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện cải cách ruộng đất;

- Ủng hộ Hội nghị Giơnevơ và kiên quyết chống Mỹ can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.

Đặc biệt trong vùng sau lưng địch, cần vận động nhân dân đẩy mạnh chiến tranh du kích, kết hợp với việc đấu tranh chống bắt lính, bắt phu, tích cực vận động nguy quân, chống địch nguy áp bức bóc lột, góp phần với đồng bào toàn quốc làm thất bại kế hoạch Nava và kế hoạch can thiệp của đế quốc Mỹ.

Kỷ niệm ngày 1-5 không chỉ riêng trong nhân dân lao động mà cần làm rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân khác. Cần làm cho mọi tầng lớp tin tưởng vào sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ, tin tưởng vào lực lượng vĩ đại của giai cấp công nhân và nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới, tăng cường tình đoàn kết trong nước, đoàn kết quốc tế để tích cực đấu tranh giành độc lập dân tộc và hoà bình chân chính.

II. MẤY ĐIỂM CẦN CHÚ Ý TRONG VIỆC TỔ CHỨC KỶ NIỆM NGÀY 1-5 NĂM NAY

1. Năm nay việc tổ chức kỷ niệm ngày 1-5 phải kết hợp chặt chẽ với phong trào thi đua *diệt giặc, sản xuất, phục vụ tiền tuyến*, kết hợp ngay với cuộc *vận động giảm tô và cải cách ruộng đất*, đề cao tinh thần đoàn kết, đấu tranh anh dũng của ngày 1-5 để động viên, giáo dục bộ đội và quần chúng nhân dân đẩy mạnh thi đua *hoàn thành nhiệm vụ trước mắt*.

2. Ở các địa phương, các cấp, các ngành, cần tổ chức những cuộc hội họp, mít tinh để kỷ niệm ngày 1-5, nhưng cần

tránh những cuộc tập hợp quần chúng quá đông có thể cản trở đến công tác đang làm. Cụ thể là:

- Xí nghiệp nào làm lễ kỷ niệm ngay ở xí nghiệp ấy, hoặc công nhân xí nghiệp cũng làm chung với nhân dân địa phương.

- Ở nông thôn, nên làm từng xã một để cuộc hội họp được gọn, nhanh, quần chúng đỡ mỏi mệt.

- Công trường và tiền tuyến thì đơn vị nào tổ chức kỷ niệm ở đơn vị ấy. Các đơn vị đang chiến đấu tuy hoàn cảnh và nhiệm vụ mà tổ chức riêng và làm gọn để không ảnh hưởng đến kế hoạch tác chiến của mình.

- Tùy điều kiện, các trường học tổ chức kỷ niệm riêng hay chung với nhân dân địa phương, các cơ quan kỷ niệm riêng hay chung hai, ba cơ quan với nhau.

- Các thị trấn phối hợp với các xã sở tại, hay một, hai xã lân cận mà làm, không nên tập trung nhân dân nhiều xã về thị trấn.

Phải kiên quyết ngăn ngừa tư tưởng chủ quan khinh địch. Không nên biểu tình rầm rộ giữa ban ngày mang cờ, biểu ngữ như nhiều nơi đã làm trong tháng hữu nghị Việt - Trung - Xô đầu năm nay.

Về thời gian kỷ niệm, không nhất định phải làm đúng vào ngày 1-5. Có thể xê xích tùy theo yêu cầu công tác và tình hình địa phương mà định.

3. Trong các cuộc hội họp, mít tinh kỷ niệm, cần phổ biến hiệu triệu của Liên hiệp Công đoàn thế giới, kiểm điểm công tác thi đua và kiểm điểm phong trào hoà bình ở địa phương (kiểm điểm công tác vận động nhân dân hưởng ứng phong trào hoà bình thế giới, ý thức của cán bộ và của quần chúng coi việc đẩy mạnh công tác trung tâm trước mắt là một cách thiết thực hưởng ứng phong trào hoà bình thế giới. Việc này

cần làm là vì ngày 20-4 năm nay nhân dân thế giới kỷ niệm 5 năm ngày Hội nghị các chiến sĩ hoà bình thế giới họp lần đầu tiên ở Pari, phát động phong trào hoà bình thế giới. Bởi vậy, ta có thể kết hợp với việc kỷ niệm ngày 1-5 mà kỷ niệm ngày đó luôn).

Trong các cuộc họp, cần lãnh đạo nhân dân *thông qua kiến nghị* rồi gửi lên cụ Tôn Đức Thắng, Ủy ban Liên Việt toàn quốc. Nội dung những kiến nghị ấy nhằm:

- Chống đế quốc Mỹ can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.
- Ủng hộ Hội nghị Giơnevơ tìm cách giải quyết hoà bình vấn đề Triều Tiên và chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương.
- Thi đua sản xuất và chiến đấu theo tinh thần anh dũng của ngày 1-5.

Những xã đang phát động quần chúng thì thêm vào bản kiến nghị: khẩu hiệu phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ.

4. Vùng sau lưng địch phải căn cứ vào tình hình và điều kiện cụ thể của địa phương mà định những hình thức tổ chức kỷ niệm và đấu tranh cho thích hợp.

III. NHỮNG KHẨU HIỆU CHÍNH TRONG NGÀY 1-5 NĂM NAY

- Tinh thần đoàn kết và đấu tranh của ngày 1-5 muôn năm!
- Hoà bình và dân chủ thế giới muôn năm!
- Liên Xô và Trung Quốc, trụ cột của hoà bình thế giới muôn năm!
- Phản đối đế quốc Mỹ can thiệp trắng trợn vào chiến tranh Đông Dương!

- Ủng hộ Hội nghị Giơnevơ!
 - Hoan nghênh tinh thần đấu tranh của nhân dân Pháp đòi chấm dứt chiến tranh Đông Dương!
 - Hoan hô nhân dân Miên - Lào anh dũng chiến đấu giành độc lập dân tộc!
 - Hoan hô quân đội nhân dân Việt Nam chiến thắng anh dũng ở Điện Biên Phủ!
 - Ra sức phục vụ tiền tuyến, ủng hộ bộ đội đánh giặc!
 - Phóng tay phát động quần chúng đánh đổ giai cấp địa chủ, thực hiện người cày có ruộng (nơi đang vận động cải cách ruộng đất).
 - Phóng tay phát động quần chúng đánh đổ Việt gian, phản động, cường hào gian ác, triệt để giảm tô (nơi đang vận động giảm tô).
 - Tích cực thi đua đẩy mạnh sản xuất!
 - Việt - Miên - Lào đoàn kết muôn năm!
 - Việt Nam độc lập thống nhất muôn năm!
 - Liên hiệp Công đoàn thế giới muôn năm!
 - Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam muôn năm!
 - Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!
 - Hồ Chủ tịch muôn năm!
 - Mao Chủ tịch muôn năm!
 - Chủ tịch Malencốp muôn năm!
- Riêng trong vùng tạm bị chiếm nên nêu những khẩu hiệu dưới đây:
- Đả đảo bọn hiếu chiến Pháp và can thiệp Mỹ!
 - Phản đối bắt lính, phản đối dùng người Việt đánh người Việt !
 - Chính phủ Pháp phải đàm phán với Chính phủ Hồ Chí Minh!

- Hoà bình ở Đông Dương!
- Việt Nam độc lập thống nhất muôn năm!
và những khẩu hiệu khác đòi quyền lợi hàng ngày cho quần chúng.

Tóm lại, yêu cầu của Chỉ thị này là nhân kỷ niệm ngày 1-5 mà đẩy mạnh công tác trước mắt, đặc biệt là công tác đánh giặc (tác chiến, phục vụ tiền tuyến) và công tác phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện cải cách ruộng đất, kết hợp với việc ủng hộ Hội nghị Giơnevơ và việc chống Mỹ can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.

Nhận được Chỉ thị này, các cấp uỷ căn cứ tình hình thực tế của địa phương và cùng với Công đoàn, Mặt trận định kế hoạch cụ thể thi hành, rồi báo cáo kết quả lên Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BỔ SUNG
CHỈ THỊ NGÀY 10 THÁNG 4 NĂM 1954
Về kỷ niệm ngày 1-5

Nay bổ hai khẩu hiệu sau đây:

1- Phản đối đế quốc Mỹ can thiệp trắng trợn vào chiến tranh Đông Dương.

2- Hoan nghênh tinh thần đấu tranh của nhân dân Pháp đòi chấm dứt chiến tranh Đông Dương.

Thay bằng bốn khẩu hiệu sau đây:

1- Nhân dân toàn quốc đoàn kết lại, kiên quyết phấn đấu đến cùng để thực hiện độc lập, thống nhất, dân chủ, hoà bình, ở Việt Nam.

2- Nhân dân toàn quốc đoàn kết lại, phản đối âm mưu mở rộng chiến tranh của đế quốc Mỹ.

3- Nhân dân đoàn kết lại, tăng cường đấu tranh ái quốc, phản đối đế quốc Pháp tiếp tục chiến tranh xâm lược ở Việt Nam.

4- Nhân dân hai nước Việt - Pháp đoàn kết lại, phản đối đế quốc Mỹ - Pháp mở rộng chiến tranh, thực hiện sự hợp tác huynh đệ giữa nhân dân Việt - Pháp, bảo vệ hoà bình thế giới.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ
 Ngày 18 tháng 4 năm 1954
Về việc đảm bảo giao thông

Gửi các Khu uỷ,

Trong khi chiến sự đang tiếp diễn ác liệt tại các mặt trận, mùa mưa đã tới, địch lại tăng cường phá hoại các đường giao thông của ta, nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải lúc này hết sức quan trọng.

Thủ tướng phủ đã có thông tư gửi các nơi về việc tổ chức đảm bảo giao thông. Các ngành và các địa phương cần làm đúng và kịp thời. Đặc biệt chú ý mấy điểm sau:

1- Chọn người có năng lực và đủ quyền hạn vào các Ban đảm bảo giao thông thống nhất. Nơi nào cán bộ ngành giao thông còn non yếu thì phải tăng cường ngay. Những cán bộ lãnh đạo ngành giao thông chưa nên đưa đi tham gia phát động quần chúng trong đợt tới.

Các bến phà quan trọng (do Ban đảm bảo giao thông Trung ương thông tri riêng) cần có một huyện uỷ viên hoặc một cán bộ huyện trực tiếp phụ trách và Tỉnh uỷ phải chịu trách nhiệm.

2- Các Ban đảm bảo giao thông cần đến tận nơi làm việc,

tránh lối ngồi bàn giấy, đợi báo cáo. Các uỷ viên cần có mặt trên đường, để trông trước những việc phải đề phòng (địch phá, nước lũ) và mỗi khi giao thông bị gián đoạn có thể sửa chữa ngay được. Phải đôn đốc kiểm tra ráo riết. Cần nhận rõ công tác đảm bảo giao thông là một mặt trận chiến đấu gay go.

3- Chỉ thị này, Trung ương gửi tiếp theo điện của Trung ương đã gửi các khu về nhiệm vụ đảm bảo cung cấp và giao thông. Các cấp uỷ có trách nhiệm thi hành cho đúng.

Đối với ngành nào, nơi nào vì sơ suất để giao thông bị suy yếu cản trở cho việc cung cấp mặt trận, thì cần phải nghiêm khắc thi hành kỷ luật của Đảng và của Chính phủ.

T/M BAN BÍ THƯ

LUÔNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
 Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 19 tháng 4 năm 1954

Về tiếp tục thẩu triệt phương châm đánh chắc, tiến chắc, đề cao quyết tâm tích cực giành toàn thắng cho Chiến dịch Điện Biên Phủ

1- Hai đợt tấn công của quân ta ở Mặt trận Điện Biên Phủ đều thắng lợi, tiêu diệt hơn 2/5 sinh lực địch, chiếm lĩnh những cao điểm ở phía bắc và hầu hết những cao điểm ở phía đông khu Mường Thanh, đánh chiếm sân bay và bắt đầu hạn chế tiếp tế của địch, tạo những điều kiện căn bản cho quân ta hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.

Những thắng lợi đó chứng tỏ sự chỉ đạo đúng của Trung ương và sự trưởng thành của quân đội. Trung ương rất vui mừng nhận thấy các cấp uỷ, các đảng viên, các cán bộ của chúng ta đã cố gắng và tiến bộ nhiều...

Nhưng vì cán bộ ta mắc nhiều khuyết điểm: chủ quan khinh địch, chủ quan tự mãn, còn ngại thương vong mỗi một, tinh thần trách nhiệm không đầy đủ, tác phong quan liêu đại khái còn phổ biến; nguyên nhân chủ yếu là vì tư tưởng hữu khuynh còn nghiêm trọng. Vì vậy cho nên đã gây nên ít

nhiều tổn thất không cần thiết và hạn chế thắng lợi của ta một phần.

2- Chiến dịch Điện Biên Phủ đối với tình hình quân sự và chính trị ở Đông Dương, đối với sự trưởng thành của quân đội ta, cũng như đối với công cuộc bảo vệ hoà bình thế giới có một ý nghĩa rất quan trọng, nhất là trong lúc Hội nghị Giơnevơ sắp họp. Bởi vậy ta phải kiên quyết giành toàn thắng cho chiến dịch này. Các cấp uỷ, các đảng viên và toàn thể cán bộ phải:

a) Nhận rõ những thắng lợi của hai đợt tấn công của quân ta vừa qua, nhận rõ những khả năng của quân đội và nhân dân ta hiện nay có đủ điều kiện tiêu diệt toàn bộ quân địch, đồng thời nhận rõ những khó khăn của ta về tư tưởng, về tác chiến, về cung cấp.

Những khó khăn đó một phần do địch gây nên vì địch nhận rõ chiến dịch này có quan hệ đối với toàn bộ cục diện chiến tranh xâm lược của chúng và được Mỹ giúp đỡ, chúng còn cố sống, cố chết chống giữ. Nhưng đó là những khó khăn ta hoàn toàn có khả năng khắc phục được.

b) Ra sức khắc phục tư tưởng hữu khuynh, củng cố và đề cao quyết tâm, đề cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, quân đội và Đảng, kiên quyết sửa chữa những khuyết điểm vừa qua, tiếp tục thẩu triệt phương châm đánh chắc, tiến chắc, đồng thời tích cực tranh thủ thời gian, triệt để chấp hành mệnh lệnh, vượt qua mọi khó khăn gian khổ, hoàn thành nhiệm vụ, giành toàn thắng cho chiến dịch này.

3- Toàn dân, toàn Đảng và Chính phủ nhất định đem toàn lực chi viện Chiến dịch Điện Biên Phủ và nhất định làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho chiến dịch này.

Toàn thể cán bộ và đảng viên ở các đơn vị và cơ quan, ở

Mặt trận Điện Biên Phủ phải nhận rõ vinh dự và trách nhiệm nặng nề trong Chiến dịch lịch sử này, đồng thời làm cho toàn thể chiến sĩ thấu triệt quyết tâm của Trung ương, tích cực phát huy tinh thần chiến đấu anh dũng và chịu đựng gian khổ, giành toàn thắng cho Chiến dịch.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 19 tháng 4 năm 1954

**Các chiến trường toàn quốc phải tiếp tục quán
triệt phương châm "đánh nhỏ ăn chắc" và liên tục
hoạt động trong một thời gian dài để phối hợp
chặt chẽ với Mặt trận Điện Biên Phủ***

1. Ở Mặt trận Điện Biên Phủ quân ta đã mở hai đợt tấn công thắng lợi, đã tiêu diệt hơn 5.000 quân địch, chiếm hầu hết những vị trí ở xung quanh và ở sát khu trung tâm tập đoàn cứ điểm của địch. Quân ta hiện đang chuẩn bị hoàn thành nhiệm vụ của Chiến dịch. Để thu được toàn thắng, quân ta phải thực hiện phương châm "đánh chắc tiến chắc". Bởi vậy để kết thúc Chiến dịch thắng lợi, còn phải một thời gian.

2. Để tranh thủ tiêu diệt và tiêu hao thêm nhiều sinh lực địch hơn nữa ở các chiến trường và phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Điện Biên Phủ, các chiến trường toàn quốc phải ra sức đẩy mạnh hoạt động một cách liên tục trong một thời gian dài, và phải quán triệt phương châm "đánh nhỏ ăn chắc".

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Phải triệt để lợi dụng sơ hở và khó khăn của địch mà mở rộng chiến tranh du kích, triệt phá những đường giao thông vận tải quan trọng và những kho tàng của địch.

3. Các cấp uỷ phải có kế hoạch hoạt động cụ thể và phải kiểm tra đôn đốc chặt chẽ để thi hành Nghị quyết này.

Văn kiện quân sự của Đảng
(1951-1954), Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1977, t.III, tr.694-695.

THƯ
CỦA BAN BÍ THƯ GỬI ANH SÁU*

Ngày 21 tháng 4 năm 1954

1. Ngày 19-4-1954, Bộ Chính trị đã họp nghe anh Hoàng Tùng báo cáo về đợt tấn công thứ hai và kế hoạch chuẩn bị tác chiến hiện nay. Bộ Chính trị đồng ý với nhận định của anh về kết quả hai đợt tấn công của quân ta vừa qua và kế hoạch chuẩn bị hiện nay. Bộ Chính trị nhắc anh chú ý mấy điểm: vì địch cũng nhận rõ sự quan trọng của trận này, nhất là bọn can thiệp Mỹ ra sức thúc đẩy, nên chúng tiếp tục cố gắng đối phó. Chúng có thể:

- Rút kinh nghiệm chống giữ đồi A mà tổ chức chống giữ ở khu trung tâm;

- Tập trung hơn nữa máy bay và trọng pháo phá trận địa ta;

- Ra sức phá hoại đường tiếp tế của ta một cách có trọng điểm.

Mục đích của chúng là cố giữ đến mùa mưa, cho rằng lúc đó quân ta phải rút vì không khắc phục được những khó khăn về cung cấp.

Và nếu chúng tập trung được đủ máy bay và quân nhảy

* Đầu đề do chúng tôi đặt. Đây là thư gửi đồng chí Võ Nguyên Giáp (B.T).

dù thì khi cần, chúng có thể nhảy dù ở sau trận địa ta hoặc ở một điểm nào có thể giữ trên tuyến cung cấp của ta hòng cứu nguy cho chúng.

Nhiệm vụ trước mắt của ta là một mặt củng cố quyết tâm giành toàn thắng của quân đội, nhất là của cán bộ các cấp, nắm vững phương châm "đánh chắc tiến chắc"; mặt khác đảm bảo cung cấp cho tiền tuyến.

Bộ Chính trị đã đôn đốc Hội đồng cung cấp và các khu, các tỉnh thực hiện cho được việc động viên nhân lực, vật lực phục vụ chiến dịch. Đã phái anh Trần đi mặt trận, anh Dũng đi Khu IV, anh Thao (tức Thanh) đi Việt Bắc để kiểm tra, đôn đốc. Ở nhà anh Lương lo đôn đốc chung. Anh nhớ báo cáo hàng ngày về Trung ương kết quả việc vận chuyển lương thực và đạn dược lên hoả tuyến.

2. Bộ Chính trị cũng đồng ý với kế hoạch xây dựng quân đội theo ý kiến bạn và ý kiến các anh. Đã giao anh Thanh, anh Dũng thi hành ngay những việc cần thiết, đồng thời cùng nghiên cứu thêm một vài vấn đề có liên quan.

3. Bộ Chính trị có Nghị quyết vắn tắt kèm theo đây¹⁾ để anh phổ biến cho toàn thể cán bộ và đảng viên nhận rõ quyết tâm của Trung ương Đảng ra sức hoàn thành nhiệm vụ. Trước khi phổ biến anh em cần thêm bớt gì thì cứ sửa rồi phổ biến, và điện về cho biết.

BAN BÍ THƯ

*Văn kiện quân sự của Đảng
(1951-1954)*, Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1977, t.III, tr.598-600.

1) Nghị quyết của Bộ Chính trị ngày 19-4-1954.

THƯ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Ngày 9 tháng 5 năm 1954

**Thân ái gửi toàn thể các đồng chí cán bộ, chiến sĩ,
anh chị em dân công ở Mặt trận Điện Biên Phủ và
đồng bào địa phương***

Các đồng chí và đồng bào thân mến,

Sau gần nửa năm vượt mọi khó khăn, gian khổ, các đồng chí và đồng bào đã nêu cao tinh thần anh dũng chiến đấu và phục vụ Chiến dịch. Nay ta đã toàn thắng, tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ, giải phóng hoàn toàn khu Tây Bắc. Thắng lợi vĩ đại của quân và dân ta ở Điện Biên Phủ và ở các chiến trường khác trong toàn quốc đang đẩy mạnh cuộc kháng chiến của nhân dân ta tiến lên một bước quan trọng, làm đà và gây điều kiện tốt cho nhiều thắng lợi lớn hơn nữa của ta sau này.

Do thất bại nặng nề ở Điện Biên Phủ và ở các chiến trường khác, thực dân hiếu chiến Pháp và can thiệp Mỹ đang gặp nhiều khó khăn. Nhưng âm mưu của chúng vẫn rất thâm độc.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

Nhân dân và toàn quân ta vô cùng phấn khởi trước chiến thắng vĩ đại này, nhưng vẫn phải sẵn sàng phá tan mọi âm mưu mới của địch, không vì thắng to mà chủ quan khinh địch: Ta đã toàn thắng trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, song cuộc đấu tranh ái quốc để thực hiện độc lập, thống nhất, dân chủ, hoà bình của nhân dân ta còn nhiều gian khổ, gay go.

Mong toàn thể các đồng chí cán bộ, chiến sĩ và đồng bào, dân công ra sức học tập những kinh nghiệm quý báu của Chiến dịch này, tăng cường lực lượng của mình đang tiến lên hoàn thành nhiệm vụ mới.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Văn kiện quân sự của Đảng
(1951-1954), Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1977, t.III, tr.696-697.

THƯ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Ngày 11 tháng 5 năm 1954

Gửi: Các cấp uỷ và tất cả các đồng chí tham gia Chiến dịch Điện Biên Phủ.

1. Chiến thắng Điện Biên Phủ là một chiến thắng rất lớn của quân và dân ta từ trước đến nay:

- Nó là một thắng lợi lớn về tiêu diệt sinh lực địch, tiêu diệt một tập đoàn cứ điểm mạnh của địch.

- Nó là một thắng lợi lớn của ta trong việc hoàn thành nhiệm vụ giải phóng vùng chiến lược Tây Bắc.

- Nó có tác dụng lớn trong việc góp phần đảm bảo thắng lợi cho một bước quan trọng của cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ của ta và tạo điều kiện cho ta giành nhiều thắng lợi lớn hơn nữa.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là một đòn mạnh đánh vào đầu bọn thực dân hiếu chiến Pháp và can thiệp Mỹ hiện đang âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương, phá hoại Hội nghị Giơnevơ nhằm làm cho Hội nghị này không đạt được kết quả tốt.

Chiến thắng Điện Biên Phủ của ta cũng là một thất bại không thể cứu vãn của kế hoạch Nava, đồng thời là một thất

bại không thể cứu vãn của mưu mô lập xứ Thái tự trị giả dối của bọn đế quốc xâm lược.

Ý nghĩa thắng lợi Điện Biên Phủ rất to lớn.

2. Chúng ta đã thắng lợi lớn là vì:

a) Có sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, Tổng Quân uỷ và Bộ Tổng tư lệnh đã chỉ huy kiên quyết vững vàng và chính xác.

b) Bộ đội trên Mặt trận Điện Biên Phủ đã quyết tâm tiêu diệt địch, chịu đựng gian khổ, anh dũng chiến đấu. Bộ đội và dân quân du kích trên chiến trường toàn quốc đã tích cực, liên tục hoạt động phối hợp. Cán bộ và chiến sĩ trong và ngoài Đảng đã trên dưới một lòng hoàn thành nhiệm vụ.

c) Nhân dân đã tích cực tham gia kháng chiến, hăng hái phục vụ tiền tuyến, di dân công.

d) Ta được nhân dân Miên – Lào và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới tích cực ủng hộ.

3. Địch bị thua nặng, nhưng chúng hãy còn sức, càng thua chúng lại càng dõ nhiều âm mưu thâm độc, vì thế, ta phải tỉnh táo đề phòng. Trung ương mong tất cả các đồng chí:

- Tiếp tục phát huy tinh thần tích cực cách mạng, chống mọi tư tưởng tiêu cực hữu khuynh, ngay trong lúc chiến thắng không tự kiêu, tự mãn, không chủ quan khinh địch, thực hiện đúng chỉ thị của Hồ Chủ tịch: Thắng không kiêu, bại không nản.

- Làm đúng các chính sách chiến lợi phẩm, dân vận, lo lắng đến tử sĩ, thương binh của ta và đối đãi đúng với tù binh địch.

- Ra sức học tập kinh nghiệm Chiến dịch Điện Biên Phủ, vì Chiến dịch rất giàu kinh nghiệm quý báu để đưa trình độ chiến thuật, kỹ thuật, trình độ công tác tham mưu, chính trị, cung cấp lên một bước nữa.

- Mở rộng phê bình, tự phê bình, phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, thực hiện thưởng phạt nghiêm minh, đề bạt mạnh dạn.

- Đảm bảo an toàn cho bộ đội lúc hành quân, trú quân, quyết không lơ là, lỏng lẻo, không để xảy ra những tổn thất vô ích.

- Ra sức củng cố tổ chức, phát huy tác dụng lãnh đạo của Đảng để đảm bảo hoàn thành những nhiệm vụ, công tác trước mắt và chuẩn bị làm tròn những nhiệm vụ mới nặng nề hơn.

Một lần nữa, Trung ương gửi lời khen ngợi các đồng chí, cùng vui chiến thắng với các đồng chí và mong các đồng chí làm đúng những lời Bác, Trung ương dặn.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

*Văn kiện quân sự của Đảng
(1951-1954)*, Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1977, t.III, tr.608-610.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 11 tháng 5 năm 1954

Về việc tổ chức một cuộc tuyên truyền động viên mở rộng thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ

Để mở rộng thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ và Đông - Xuân năm nay, Trung ương quyết định mở một cuộc tuyên truyền động viên trong toàn quốc làm cho toàn quân và toàn dân ta nhận rõ thắng lợi vĩ đại của ta và ra sức cố gắng để thu nhiều thắng lợi mới.

I. THÀNH TÍCH VÀ Ý NGHĨA THẮNG LỢI CỦA CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

1. Từ cuối năm ngoái đến nay, quân dân ta đã thu được những thắng lợi chưa từng có từ ngày bắt đầu kháng chiến đến nay. Ở các chiến trường toàn quốc và chiến trường Lào - Miên, Đông - Xuân này đã tiêu diệt trên 60.000 quân địch, giải phóng nhiều khu vực rộng lớn và quan trọng. Nhiều chiến trường mọi năm hoạt động bình thường, năm nay đã tiến bộ như Khu V, Nam Bộ, cũng như Trung - Hạ Lào. Đồng bằng Bắc Bộ tiến nhiều về mở rộng chiến tranh du kích liên tục. Những trận đánh vào trường bay Cát Bi, Gia Lâm và

những trận đánh vào Nha Trang, Đồ Sơn, thị xã Nam Định cũng là những chiến công có giá trị. Nhưng thắng lợi lớn nhất, vang dội nhất là chiến thắng vĩ đại của ta ở Mặt trận Điện Biên Phủ, tiêu diệt toàn bộ quân địch, gồm hơn 16.000 quân tinh nhuệ, tiêu diệt hoàn toàn một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của địch ở Đông Dương.

2. Thất bại thảm hại của địch ở Điện Biên Phủ, cũng như ở các chiến trường khác là một thất bại chiến lược, vì giữa lúc đế quốc Pháp - Mỹ đẩy mạnh chiến tranh mưu giành lại thế chủ động thì kế hoạch của chúng đã bị ta phá tan. Kế hoạch Nava bị thất bại về căn bản.

3. Đại thắng của ta ở Điện Biên Phủ và Đông - Xuân năm nay là một thắng lợi lịch sử của quân dân ta, vì:

1- Thắng lợi này chứng tỏ quân ta tiến một bước vượt bậc về mặt chiến thuật, kỹ thuật, chỉ huy tác chiến và xây dựng quân đội vì trận Điện Biên Phủ là một trận công kiên lớn chưa từng có trong lịch sử kháng chiến từ trước đến nay đã kết thúc bằng sự toàn thắng của ta.

2- Thắng lợi này cũng chứng tỏ sức cố gắng phi thường của nhân dân ta và Đảng ta về phục vụ tiền tuyến. Nó cũng chứng tỏ tổ chức phục vụ tiền tuyến của ta đã tiến bộ nhiều để đáp ứng với cuộc chiến tranh quy mô lớn và đang bắt đầu hiện đại hoá.

3- Chiến thắng ở Điện Biên Phủ cũng như ở các chiến trường toàn quốc năm nay chứng tỏ không những bộ đội chủ lực của ta tiến bộ lớn, mà bộ đội địa phương, dân quân du kích trên các chiến trường cũng tiến bộ nhiều. Từ trước đến nay chưa lúc nào, quân ta phối hợp tác chiến rộng khắp và liên tục và thu nhiều thắng lợi như hiện nay, không những ở Việt Nam mà ở cả Lào - Miên.

4- Thắng lợi ở Điện Biên Phủ và ở chiến trường toàn quốc chứng tỏ quân ta có một tinh thần anh dũng chịu đựng gian khổ phi thường, dân ta có sự cố gắng vượt bậc.

Chiến thắng ở Điện Biên Phủ và ở các chiến trường toàn quốc có tác dụng rất lớn trong công cuộc đấu tranh giành độc lập, thống nhất, dân chủ, hoà bình của nhân dân Việt Nam, cũng như của nhân dân Miên - Lào, đồng thời góp phần đắc lực vào việc bảo vệ hoà bình thế giới. Thắng lợi lớn này sẽ gây đà phấn khởi và tạo nhiều điều kiện cho ta thu nhiều thắng lợi mới.

II. MỤC ĐÍCH CUỘC TUYÊN TRUYỀN CHIẾN THẮNG

Mục đích cuộc tuyên truyền chiến thắng này là:

1. Làm cho toàn quân và toàn dân nhận rõ ý nghĩa và tác dụng lớn của thắng lợi, do đó mà thêm phấn khởi, tăng thêm tin tưởng vào lực lượng và thắng lợi cuối cùng của mình, ra sức phấn đấu đến cùng cho sự nghiệp giải phóng của dân tộc.

2. Nhân đà thắng lợi và phấn khởi mà đẩy mạnh mọi mặt công tác trước mắt thu nhiều thắng lợi mới, như:

1- Bộ đội đánh thắng ở Điện Biên Phủ ra sức học tập những kinh nghiệm quý báu của Chiến dịch vừa qua, chỉnh đốn lực lượng, chuẩn bị thi hành nhiệm vụ mới.

2- Trên các chiến trường toàn quốc, đặc biệt ở vùng sau lưng địch, phải động viên tinh thần của quân, dân tích cực đánh giặc và làm tròn nhiệm vụ khác, động viên quần chúng đông đảo nhân lúc địch đang hoang mang dao động mà tích cực vận động binh lính địch, nhất là ngụy binh.

3- Ở vùng tự do, động viên tinh thần phấn khởi của nông

dân đẩy mạnh phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất, hăng hái sản xuất. Động viên thanh niên hăng hái tòng quân, nhân dân hăng hái đi dân công, sửa chữa cầu đường, phục vụ tiền tuyến, v.v..

4- Trong vùng tạm bị chiếm, động viên quần chúng tích cực chống địch bắt lính, vợ vét, chống Mỹ tăng cường can thiệp, vạch mặt bù nhìn, kết hợp với việc đẩy mạnh phong trào quần chúng đòi địch chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương, bằng cách thành thật thương lượng với Chính phủ Hồ Chí Minh, ủng hộ lập trường của đoàn đại biểu ta ở Hội nghị Giơnevơ. Đồng thời đập tan mọi luận điệu của địch bưng bít xuyên tạc chiến thắng của ta, đe dọa nhân dân bằng vũ lực và vũ khí của Mỹ, vu cho ta hiếu chiến, v.v..

III. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN CỤ THỂ

1. Truyền tin chiến thắng thật nhanh chóng, rộng khắp. Giải thích ý nghĩa to lớn và nguyên nhân thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ (theo tài liệu đã gửi). Chú ý: tuyên truyền chiến thắng Điện Biên Phủ là chính nhưng phải gắn với chiến thắng trên các chiến trường toàn quốc và chiến trường Lào - Miên.

Cơ quan tuyên truyền các cấp in và phát nhanh chóng thông cáo của Bộ Tổng tư lệnh đến tận xã thôn, phát thanh rộng khắp, huy động lực lượng học sinh và thanh niên kẻ khẩu hiệu, phát thanh.

Khẩu hiệu:

- Hoan hô các chiến sĩ anh dũng và dân công chiến thắng lớn ở Điện Biên Phủ.

- Hoan hô các chiến sĩ chiến thắng trên các chiến trường toàn quốc.

- Thi đua thực hiện nhiệm vụ... của địa phương (tùy địa phương mà đề nhiệm vụ cụ thể).

- Ủng hộ đoàn đại biểu của Chính phủ ta ở Hội nghị Giơnevơ.

- Triệt để tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ.

- Kiên quyết phấn đấu đến cùng cho độc lập, thống nhất, dân chủ, hoà bình ở Việt Nam.

Trên các đường, ở những nơi tập trung quần chúng nên có những biển lớn, viết chữ to, ghi rõ kết quả cụ thể của chiến thắng ở Điện Biên Phủ và trên các chiến trường khác theo thông cáo của Bộ Tổng tư lệnh. Nên có bản đồ giới thiệu Điện Biên Phủ.

Ở vùng tạm bị chiếm, truyền miệng nhanh chóng và in truyền đơn về chiến thắng của ta phát rộng rãi trong nhân dân. *Chú ý:* truyền tin chiến thắng và những lời kêu gọi của tù binh Điện Biên Phủ đến tận binh lính địch, nguy.

2. Các đoàn thể và quần dân ở các địa phương gửi điện, thư hoan nghênh chiến sĩ và dân công đã tham gia Chiến dịch Điện Biên Phủ. Hoan nghênh bộ đội chiến thắng ở địa phương mình, tổ chức đón tiếp, tặng quà bộ đội và dân công Điện Biên Phủ về hậu phương (nhưng phải giữ bí mật đường hành quân và nơi trú quân của bộ đội và dân công), thăm hỏi săn sóc thương binh, gia đình chiến sĩ và gia đình dân công đã hy sinh (ở những nơi có).

Các địa phương ở vùng tự do tổ chức liên hoan chiến thắng kết hợp với ngày mừng thọ Hồ Chủ tịch, (nếu có điều

kiện thì tổ chức liên hoan văn nghệ), động viên quân, dân hăng hái làm tròn nhiệm vụ trước mắt của địa phương. *Chú ý:* ở vùng sau lưng địch, không được tập trung đông quần chúng, đề phòng địch phá.

3. Các cấp ủy Đảng và UBKCHC¹⁾ tỉnh chuẩn bị đón tiếp một cách trọng thể các đoàn cán bộ, chiến sĩ và dân công ở Mặt trận Điện Biên Phủ và ở một số chiến trường khác sẽ đi báo cáo ở các nơi. Cần tổ chức những hội nghị cán bộ các xã từng vùng trong tỉnh đến nghe cán bộ, chiến sĩ và dân công báo cáo về chiến thắng ở Điện Biên Phủ để họ sẽ về báo cáo lại với nhân dân địa phương.

IV. CHÚ Ý

1. Các cấp uỷ Đảng phải trực tiếp lãnh đạo việc tuyên truyền động viên này, không được khoán trắng cho cơ quan tuyên huấn.

2. Đề phòng những hiện tượng chủ quan khinh địch sau khi chiến thắng. Cần tỉnh táo và nhận rõ rằng: bọn thực dân hiếu chiến Pháp và bọn can thiệp Mỹ còn nhiều mưu mô gian ác mới. Khi tuyên truyền thắng lợi của ta, đồng thời phải giải thích cho quần đội và nhân dân nhận rõ âm mưu của địch. Đề cao cảnh giác và tinh thần chiến đấu của quân dân.

3. Việc tuyên truyền cần làm cho sâu sắc để đạt được mục đích động viên quân dân cố gắng làm tròn nhiệm vụ trước mắt nhưng phải tổ chức và lãnh đạo chặt chẽ để tránh lãng phí nhân lực, vật lực và thời giờ.

1) UBKCHC: Ủy ban kháng chiến hành chính (B.T).

Các cấp uỷ Đảng thi hành đúng Chỉ thị này. Phải báo cáo lên Trung ương kết quả cuộc tuyên truyền vận động này.

T/M BAN BÍ THƯ

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN
CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 11 tháng 5 năm 1954

*Kính gửi các: Liên khu uỷ,
Khu uỷ,
Thành uỷ.*

1- Chính phủ Liên Xô đã mời Chính phủ ta cử đại biểu đi Hội nghị Giơnevơ để bàn về vấn đề lập lại hoà bình ở Đông Dương. Chính phủ ta đã cử đoàn đại biểu do đồng chí Phạm Văn Đồng làm trưởng đoàn.

Ngày 4-5 đoàn đại biểu đã đến Giơnevơ.

2- Việc này là một thắng lợi của ta, đồng thời cũng là một thắng lợi của phe ta, vì bọn đế quốc đã phải nhận bàn với đại biểu của Chính phủ ta mà trước đây chúng vẫn tỏ ra không chịu, ta cần giải thích cho cán bộ và nhân dân hiểu rõ thắng lợi của ta nhưng vẫn phải chú trọng đề phòng ảo tưởng hoà bình dễ dàng trong cán bộ và nhân dân, làm cho họ hiểu rõ muốn cho Hội nghị Giơnevơ đi đến kết quả tốt phải ra sức hoàn thành những nhiệm vụ trước mắt. Cuộc đấu tranh giữa ta và địch còn gay go lâu dài.

3- Các nơi cần vận động quần chúng ủng hộ đoàn đại biểu của ta ở Hội nghị Giơnevơ. Nhân những cuộc hội họp của quần chúng làm những quyết định ủng hộ đoàn đại biểu

ta và chống Mỹ tăng cường can thiệp, (việc này theo nhận xét của Trung ương thì các nơi còn làm quá ít vì chưa coi trọng), rồi gửi ngay về Trung ương bằng điện công khai. Ở vùng tạm bị chiếm phải vận động quần chúng ủng hộ đoàn đại biểu ta, đồng thời chống những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của địch, nguy, và chú trọng vận động làm tan rã nguy quân, nguy quyền.

Các cấp uỷ phải dùng điện đài báo cáo lên Trung ương tình hình tư tưởng của nhân dân và cán bộ đối với Hội nghị Giơnevơ. Các cấp uỷ ở vùng tạm bị chiếm phải báo cáo ngay về việc tổ chức và vận động những cuộc đấu tranh của quần chúng đòi phải thương lượng với Chính phủ ta, chống Mỹ tăng cường can thiệp và chống những hoạt động, những luận điệu phản tuyên truyền của địch, nguy.

4- Đối với phương án lập lại hoà bình ở Đông Dương mà đoàn đại biểu ta sẽ phát biểu ở Hội nghị Giơnevơ, Trung ương sẽ có chỉ thị giải thích sau.

BAN BÍ THƯ

Văn kiện Đảng 1953-1954,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1980,
t. IV, q. II, tr.476-477.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 12 tháng 5 năm 1954

Về việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp

Đầu năm nay, hạn hán kéo dài, sâu bọ, chuột phát sinh ở nhiều nơi, dịch lại phá hoại nhiều. Do đó, sản xuất nông nghiệp sút kém, rải rác đôi nơi đã có người đói và đến vụ giáp hạt tình hình còn khó khăn hơn.

Tình hình trên về khách quan do thiên tai, địch họa nhưng một nguyên nhân lớn về chủ quan là các cấp uỷ Đảng còn xem nhẹ việc lãnh đạo sản xuất, như: chống hạn không kịp thời và thiếu cương quyết, chưa thật sự chú ý giải quyết những khó khăn về giống má, nông cụ, trâu bò, nhân công cho nông dân, ban kinh tế các cấp thì cán bộ điều động đi công tác khác, ít chú ý theo dõi thực hiện kế hoạch sản xuất, v.v..

Một mặt khác, việc động viên nhân lực, vật lực phục vụ tiền tuyến trong Chiến dịch Điện Biên Phủ và Đông - Xuân đã rất to lớn nhưng dự đoán việc động viên ấy trong thời gian sắp tới sẽ còn to lớn gấp bội hơn nhiều. Nếu việc lãnh đạo sản xuất lơ lửng thì sẽ ảnh hưởng lớn đến cung cấp cho tiền tuyến.

Vì vậy Trung ương quyết nghị các cấp phải chú trọng việc *đẩy mạnh sản xuất để phòng đói và chống đói trước mắt và để đảm bảo cung cấp cho tiền tuyến*. Đó là một nhiệm vụ rất khẩn cấp hiện nay, các cấp cần nhận rõ để *tăng cường lãnh*

đạo, tuyệt đối không được coi thường, nhất là phải chú trọng nạn đói ở một số địa phương trong lúc giáp hạt tới.

Thủ tướng phủ đã có thông tư số 276 ngày 10-5-1954 về đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, cần tổ chức việc nghiên cứu, kiểm điểm tình hình địa phương, kiểm thảo công tác lãnh đạo sản xuất trong thời gian qua để đặt kế hoạch tích cực làm việc trong thời gian tới.

Trung ương nhắc thêm mấy điểm:

1- Các cấp phải chú trọng bảo vệ vụ gặt chiêm chuẩn bị đầy đủ cho vụ mùa, hết sức rút hẹp diện tích ruộng đất bỏ hoang, nhất là những nơi thường phải điều động nhiều dân công phục vụ tiền tuyến càng phải chú ý.

2- Trồng hoa màu mùa hè và mùa thu, cấy các thứ lúa sớm và trồng các thứ rau ăn ngay.

3- Ở những nơi có xảy ra nạn đói, phải nêu khẩu hiệu *cứu đói như cứu lửa*, phải có cán bộ về tận nơi xem xét tình hình, kế hoạch chống đói và báo cáo ngay lên cấp trên.

4- Ngay từ giờ phải lo việc bảo vệ đê điều, cống trước mùa mưa, chuẩn bị đầy đủ phòng lụt và chống lụt.

5- Trong vùng sau lưng địch phải tích cực đấu tranh bảo vệ mùa màng, phân tán cất giấu thóc lúa và đẩy mạnh phong trào cấy lán vòng đai. Chú ý đề phòng địch thất bại nặng sẽ ra sức phá hoại nhiều hơn.

6- Ngoài ra, còn phải có kế hoạch kết hợp chặt chẽ công tác sản xuất nông nghiệp với công tác phát động quần chúng và công tác phục vụ tiền tuyến.

Vấn đề sản xuất nông nghiệp rất bức thiết, các cấp ủy Đảng nắm chắc và lãnh đạo cho sát.

T/M BAN BÍ THƯ
LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 22 tháng 5 năm 1954

Về cuộc đấu tranh chính trị trong vùng tạm bị chiếm *

Gửi: Thành uỷ Hà Nội

*Đồng gửi Thành uỷ Sài Gòn và các Liên khu uỷ,
Khu uỷ,*

1. Gần đây phong trào đấu tranh chính trị ở Hà Nội đã phát triển, triển vọng khá.

2. Nhưng địch, ngay (kể cả bọn tay sai của Mỹ và Pháp) đang ráo riết hoạt động phá hoại Hội nghị Giơnevơ gây hoang mang trong quần chúng. Chúng xúc tiến tuyên truyền cho Mỹ tăng cường can thiệp, ra sức bắt lính để kéo dài và mở rộng chiến tranh ở Đông Dương. Cuộc đấu tranh chính trị trong vùng tạm bị chiếm hiện nay rất phức tạp, gay go.

3. Hà Nội cần nhân đà phong trào phát triển mà tiếp tục đẩy mạnh phong trào tiến lên hơn nữa. Phải lấy việc vận động đông đảo quần chúng ủng hộ những đề nghị của đại biểu ta ở Hội nghị Giơnevơ mà đoàn kết quảng đại quần chúng, do cuộc đấu tranh này mà giáo dục quần chúng, phân

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

rõ ranh giới ta, địch, làm cho quần chúng ngả hẳn về ta, chống lại mọi luận điệu tuyên truyền xuyên tạc và những hoạt động phá hoại việc lập lại hoà bình ở Đông Dương của địch, nguy. Đồng thời phải gắn những cuộc đấu tranh của mỗi tầng lớp với cuộc đấu tranh chính trị này.

4. Về lãnh đạo cần chú ý chỉ đạo cụ thể:

1- Phải giúp cán bộ hoạt động ở mỗi tầng lớp đường lối và kế hoạch hoạt động cụ thể.

2- Theo sát sự tiến triển của phong trào ở địa phương và ở Hội nghị Giơnevơ mà lãnh đạo cho sát và kịp thời.

3- Phải củng cố chấn chỉnh lực lượng nhân đà phát triển của phong trào quần chúng, đề phòng lệch lạc chỉ lo vận động quần chúng đấu tranh.

4- Hiện nay tình hình đấu tranh chính trị đã phát triển, ta và địch ở Hội nghị Giơnevơ đã đi vào giai đoạn đấu tranh cụ thể đối với từng vấn đề. Bởi vậy cuộc đấu tranh của quần chúng ở vùng tạm bị chiếm cũng phải đi vào những vấn đề cụ thể như ủng hộ những điểm nào trong đề nghị của ta, chống những đề nghị cụ thể vô lý của địch.

5- Hiện nay phong trào đã phát triển, hình thức đấu tranh sẽ phong phú, có thể dùng biểu tình, mít tinh, mỗi khi làm phải cân nhắc thật kỹ xem (hướng đến cơ sở thế nào) làm quyết nghị ủng hộ những đề nghị của ta, tổ chức những cuộc nói chuyện, viết báo chí (lợi dụng báo chí công khai) truyền đơn, biểu ngữ, phản đối những đề nghị vô lý và những hoạt động phá hoại của địch kết hợp với chống địch bắt lính, đòi việc làm, đòi tăng lương v.v.. Không nên chỉ dùng một hình thức vận động làm kiến nghị.

6- Tuỳ tình hình và khả năng cụ thể mà tăng cường cán bộ cho công tác vùng tạm bị chiếm.

7- Nhớ chấp hành đúng chế độ báo cáo lên Trung ương như đã quy định trước đây.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 22 tháng 5 năm 1954

*Kính gửi các Liên khu uỷ Việt Bắc, III, IV, Khu uỷ
Tây Bắc,*

*Đồng gửi các Đoàn uỷ Đoàn cải cách ruộng đất và
giảm tô,*

Hội đồng Chính phủ trong phiên họp ngày 15-3-1954 đã thông qua điều lệ tổ chức Uỷ ban cải cách ruộng đất Trung ương và danh sách các uỷ viên trong Uỷ ban này để giúp Chính phủ chỉ đạo việc thi hành cải cách ruộng đất trong toàn quốc. Ban thường trực Uỷ ban cải cách ruộng đất Trung ương phụ trách giải quyết công việc hàng ngày gồm một số đồng chí Trung ương. Như vậy rất tiện cho Trung ương dùng danh nghĩa công khai để chỉ đạo công tác phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất. Uỷ ban cải cách ruộng đất Trung ương sẽ ra những chỉ thị, thông tri cho các Uỷ ban cải cách ruộng đất các cấp, các đoàn công tác giảm tô và đoàn cải cách ruộng đất. Các Liên khu uỷ, Tỉnh uỷ và Đoàn uỷ phải coi những chỉ thị, thông tri ấy như của Trung ương Đảng và phải chấp hành nghiêm chỉnh.

Những công việc phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất có thể dùng danh nghĩa công khai mà báo cáo và xin chỉ thị Trung ương; các Liên khu uỷ, Tỉnh uỷ và Đoàn

uỷ cũng dùng danh nghĩa Uỷ ban cải cách ruộng đất khu, tỉnh và đoàn công tác quần chúng mà gửi thẳng cho Uỷ ban cải cách ruộng đất Trung ương. Những vấn đề thuộc về nội bộ Đảng hoặc cần giữ bí mật không tiện dùng danh nghĩa công khai, Trung ương sẽ gửi cho các Liên khu uỷ, Tỉnh uỷ và Đoàn uỷ, và các Liên khu uỷ, Tỉnh uỷ và Đoàn uỷ cũng báo cáo trực tiếp lên Trung ương những vấn đề thuộc nội bộ Đảng.

Mọi công việc của Uỷ ban cải cách ruộng đất Trung ương sẽ do các đồng chí:

Phạm Văn Đồng: Chủ nhiệm Uỷ ban cải cách ruộng đất Trung ương,

Trường Chinh: Phó chủ nhiệm Uỷ ban cải cách ruộng đất Trung ương,

Hồ Viết Thắng: Phó chủ nhiệm Uỷ ban cải cách ruộng đất Trung ương,

phụ trách và ký các thông tri, chỉ thị...

Trong việc giao dịch thường của văn phòng sẽ do đồng chí Phạm Xuân Ry, Chánh văn phòng Uỷ ban cải cách ruộng đất phụ trách và ký các giấy tờ.

Các báo cáo của các đoàn cải cách ruộng đất và giảm tô gửi lên Trung ương, đều gửi mỗi thứ hai bản:

Một bản đề cho ông Cacls CP: 25, Ty bưu điện đặc biệt chuyển.

Một bản đề gửi cho C.P 6, Ty bưu điện đặc biệt chuyển, là trụ sở công khai của Uỷ ban cải cách ruộng đất Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

LƯƠNG

*Văn kiện Đảng 1953-1954,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, 1980,
t. IV, q. II, tr. 492-493.*

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày... tháng 5 năm 1954

Mấy vấn đề cần chú ý về công tác chỉnh đốn chi bộ trong cuộc vận động giảm tô

Công tác chỉnh đốn chi bộ trong các đợt vận động giảm tô vừa qua đã thu được một số thành tích. Nhưng cũng còn nhiều khuyết điểm khá nghiêm trọng. Nhiều đội công tác chưa thật chú trọng công tác chỉnh đốn chi bộ. Việc phát hiện tình hình chưa đầy đủ nên chưa kiên quyết đuổi hết những phần tử xấu ra khỏi Đảng. Việc giáo dục đảng viên còn theo lối "đóng cửa" chưa kết hợp chặt chẽ với phát động quần chúng nên trình độ tư tưởng đảng viên chưa được thật sự rèn luyện trong đấu tranh. Phân phối công tác cho đảng viên còn vụn vặt, chưa dám mạnh dạn giao cho họ những công tác trực tiếp quan hệ đến địa chủ, đến nông dân một cách thích hợp, rồi qua đó mà kiểm tra lập trường tư tưởng của họ và bồi dưỡng thêm. Các ban chi uỷ, nhìn về thành phần tốt hơn trước nhưng vẫn còn một số lịch sử không trong sạch, có quan hệ với giai cấp địa chủ hoặc tay sai của địa chủ. Việc kết nạp đảng viên mới chưa thật chú ý và thiếu thận trọng.

Do đó, công tác chỉnh đốn chi bộ nói chung chưa đạt đúng yêu cầu đã định. Một số chi bộ nhất là các ban chi uỷ còn

phục vụ lợi ích cho giai cấp địa chủ hoặc bị địa chủ nắm. Thậm chí, có nơi bọn tay sai địa chủ đẩy cốt cán đảng viên ra, đưa tay chân chúng vào chi uỷ để bành vạc quyền lợi của chúng, đàn áp lại nông dân. Tình hình ấy không những làm hạn chế kết quả của phát động quần chúng, không duy trì, phát triển được thắng lợi của đấu tranh giảm tô, mà còn ảnh hưởng lớn đến việc cải cách ruộng đất.

Nguyên nhân căn bản là do các đội phát động quần chúng chưa đánh giá đúng mức tình hình phức tạp của chi bộ trước cuộc vận động giảm tô, vội thoả mãn với một vài kết quả nhỏ của việc chỉnh đốn chi bộ trước giảm tô rồi đưa bữa vào chi bộ hoặc luyến tiếc một số đảng viên cũ đã có sai lầm tội lỗi với nông dân; cán bộ tham gia phát động còn khoán trắng việc chỉnh đốn chi bộ cho Ban chỉ huy đội và đồng chí phụ trách tổ chức; về tác phong thì thiếu đi sâu; chưa chấp hành nghiêm chỉnh Chỉ thị số 59 của Trung ương về chỉnh đốn chi bộ trong cuộc vận động giảm tô.

Để việc chỉnh đốn chi bộ trong cuộc vận động giảm tô từ nay về sau *đạt đúng yêu cầu và kết quả tốt*, Trung ương nhắc các cấp, các Đoàn uỷ đoàn công tác chú ý mấy điểm sau đây:

1. Về lãnh đạo: trước hết cần đánh giá đúng tình hình chi bộ nông thôn hiện nay và thấu suốt ý nghĩa công tác chỉnh đốn chi bộ. Nói chung, do việc bắt rễ sai từ khi thành lập, lại chưa qua chỉnh đốn có hệ thống nên hiện tình chi bộ phức tạp rất nghiêm trọng về mặt tổ chức cũng như mặt tư tưởng. Các cuộc chỉnh đốn trước đây vì không định đúng mục đích, yêu cầu, phương châm, chính sách thích hợp lại không kết hợp chặt chẽ với các công tác lớn của Đảng và Chính phủ nên về căn bản chưa có kết quả.

Phát động quần chúng triệt để giảm tô là một cuộc đấu tranh giai cấp rất lớn. Chỉ có qua cuộc vận động ấy tiến hành chinh đồn mới dần dần cải tạo được chi bộ. Trong cuộc vận động đó, chi bộ được chinh đồn tốt, mới bảo đảm kết quả của phát động quần chúng, mới duy trì và củng cố được thắng lợi của cuộc đấu tranh, chuẩn bị điều kiện cho cuộc cải cách ruộng đất và bảo đảm thực hiện mọi chủ trương chính sách của Đảng ở nông thôn. Nếu không, kết quả của phát động quần chúng sẽ bị hạn chế hoặc chỉ là kết quả tạm thời. Kinh nghiệm một số xã sau phát động giảm tô đã chứng minh rõ.

Vì thế, mỗi cán bộ tham gia phát động quần chúng cần nhận rõ trách nhiệm của mình, kết hợp chặt chẽ với cuộc vận động giảm tô tiến hành chinh đồn chi bộ một cách kiên quyết, thận trọng. Nhưng công tác chinh đồn chi bộ rất phức tạp, cán bộ lại ít kinh nghiệm nên cần phải quyết tâm, đi sâu nghiên cứu, nắm vững tình hình thì chinh đồn mới đem lại kết quả tốt.

2. Xử trí đảng viên: lần này chủ yếu là đưa những phần tử địa chủ, phú nông cường hào gian ác, những phần tử tay sai của chúng và những phần tử phản động ra khỏi Đảng. Muốn cho việc này làm được tốt, phải phân định thành phần giai cấp đảng viên cho đúng, và điều tra nghiên cứu lịch sử, hành động của từng đảng viên thật kỹ càng (điều tra trong đảng viên tốt và quần chúng). Đối với những đảng viên phú nông nếu không phải là phản động, trước đây không có tội ác về chính trị như phá hoại cách mạng, đàn áp nhân dân, bị nhân dân oán ghét hoặc hiện nay không chống lại cuộc phát động quần chúng thì còn được giữ đảng tịch. Để một số đảng viên phú nông lại trong Đảng không phải vì họ tốt, mà chính

vì phát động quần chúng trong giảm tô chưa cao, đưa nhiều ra khỏi Đảng sẽ có ảnh hưởng không tốt ở nông thôn.

Trong từng bước công tác, khi nào phát hiện đảng viên xấu thì kiên quyết xử trí ngay. Như thế vừa kịp thời, lại có lợi cho phát động tư tưởng quần chúng, giúp cho việc giáo dục đảng viên, phát hiện tình hình chi bộ thuận lợi hơn. Xử trí đảng viên là một dịp đẩy mạnh thêm việc đấu tranh nội bộ, mở rộng phê bình tự phê bình giáo dục quần chúng, cho nên phải thông qua sự thảo luận của tiểu tổ, chi bộ (có quần chúng tốt dự), rồi đề nghị Đoàn uỷ hoặc Tỉnh uỷ quyết định, không nên dùng phương pháp hành chính.

3. Cải tạo chi uỷ: là một vấn đề rất trọng yếu, cần đặc biệt chú ý. Tiêu chuẩn một chi uỷ viên theo đúng như Chỉ thị 59 của Trung ương là phải bảo đảm số đảng viên bản, cố nông tốt chiếm đa số trong chi uỷ. Khi đề bạt một chi uỷ viên không nên chỉ nhìn về thành phần giai cấp mà phải xét kỹ về lịch sử, quan hệ xã hội, lập trường chính trị, sự tin nhiệm của quần chúng đối với họ. Nếu không, một số địa chủ lọt lưới và tay chân của chúng sẽ nằm trong chi uỷ như đã xảy ra. Đối với những phần tử trước đây đã từng hoạt động phản cách mạng, những phần tử có quan hệ mật thiết với địa chủ, phú nông (như con cái, dâu rể, anh em ruột, cháu ruột, tay sai cũ của địa chủ), những nhân viên trong chính quyền cũ của đế quốc phong kiến (như chánh phó tổng, lý trưởng, v.v.) và những phần tử phức tạp khác thì bất cứ họ thuộc thành phần gì cũng không thể để họ ở trong ban chi uỷ (trường hợp đặc biệt phải xin chỉ thị Tỉnh uỷ). Như thế mới có thể làm cho bộ máy lãnh đạo của chi bộ được trong sạch, đủ khả năng lãnh đạo, đoàn kết đảng viên và quần chúng.

Tuyển cử chi uỷ là do sự thảo luận dân chủ của đảng viên trong chi bộ, lấy ý kiến của cốt cán tốt, cán bộ đội không được bao biện. Số lượng các ban chi uỷ không nhất thiết phải đủ người phụ trách các ngành, các giới chính là căn cứ vào số đảng viên tốt, có nhiều hay ít mà định. Những chi bộ đông đảng viên số chi uỷ viên cũng không nên quá 7 người, không cử chi uỷ viên dự khuyết và phải do Tỉnh uỷ hoặc Đoàn uỷ xét duyệt từng người một.

4. Phát triển đảng viên: tình trạng chi bộ trước giảm tô đã phức tạp, số đảng viên trung nông lại chiếm đa số. Muốn dần dần thay đổi thành phần giai cấp của chi bộ, cần đặc biệt coi trọng vấn đề phát triển đảng viên. Nhưng việc phát triển phải rất chặt chẽ và thận trọng, mới bảo đảm tính chất trong sạch của Đảng, khỏi phạm sai lầm. Chống tư tưởng không tin tưởng bản, cố nông, quá dè dặt không dám kết nạp. Lại cũng chống khuynh hướng muốn phát triển cho đủ số rồi hạ thấp điều kiện kết nạp đảng viên.

Ngay từ bước 1, các đội công tác phải đặt vấn đề phát triển đảng viên và trong quá trình từng bước, bồi dưỡng, thẩm tra để đến bước 5 xét đủ điều kiện sẽ kết nạp một số quần chúng cố, bản nông tốt vào chi bộ. Rút kinh nghiệm trong mấy đợt vận động giảm tô và đợt thí nghiệm cải cách ruộng đất, điều kiện một đảng viên mới là:

- Thành phần bản, cố nông, lịch sử trong sạch;
- Kiên quyết đấu tranh, công tác tích cực;
- Được quần chúng tín nhiệm;
- Thừa nhận Chính cương, Điều lệ Đảng.

Mỗi xã cũ được phát triển ba đến năm đảng viên; những xã phong trào kém, chưa bồi dưỡng được những phần tử tích

cực có đủ điều kiện thì không nên miễn cưỡng phát triển (Chỉ thị 59 của Trung ương) và xã đông đến hàng vạn dân mà công tác phát động khá thì có thể phát triển tới bảy đảng viên là cùng (Điện số 18 ngày 8-2-1954 của Trung ương).

Định mức phát triển như vậy là vì trong cuộc vận động giảm tô, tư tưởng quần chúng chưa được phát động đầy đủ, những phần tử cốt cán đã xuất hiện cần được thử thách thêm, đội công tác chưa hiểu hết những bản, cố nông tốt, phát triển nhiều dễ sinh ra phức tạp.

Nếu trong vận động giảm tô có những cố, bản nông tốt, đủ điều kiện chưa kịp kết nạp vào Đảng thì trước khi đội rút đi phải giới thiệu lại tỉ mỉ cho Huyện uỷ, Tỉnh uỷ.

Để việc phát triển được đúng đắn, thận trọng, không nên giao cho Huyện uỷ mà Tỉnh uỷ nên chọn một số cán bộ có kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng về các xã đó xét lại từng người do đội đã giới thiệu, đồng thời giáo dục họ thêm về tính chất nhiệm vụ của Đảng và nhiệm vụ người đảng viên. Nếu đủ điều kiện sẽ đề nghị Tỉnh uỷ chuẩn y. Nhưng mức kết nạp cũng không quá con số trên. Và sau đó thì chưa đặt vấn đề phát triển thường xuyên. Nếu xã nào khi đội rút đi, không giới thiệu thì thôi, chưa phát triển.

5. Giáo dục đảng viên: việc giáo dục đảng viên từ nay không dùng tài liệu, dùng hình thức giảng dạy như trước. Trong từng bước công tác, sẽ họp các tiểu tổ Đảng kiểm điểm công tác, mở rộng phê bình tự phê bình, phân tích, phê phán những ưu điểm, khuyết điểm của đảng viên đối với địa chủ, với nông dân. Đó là cách thực tế sinh động nhất để nâng cao dần trình độ, tư tưởng của đảng viên.

Phân phối công tác cho đảng viên cần phải cụ thể, mạnh

dạn giao cho họ những việc trực tiếp quan hệ đến địa chủ, nông dân. Tránh chỉ giao những việc vụn vặt như kẻ khẩu hiệu, tổ chức hội nghị, v.v.. Như thế mới rèn luyện được lập trường, thái độ của họ đối với cuộc đấu tranh giai cấp, nhưng cần phải có nghiên cứu cho thích hợp và theo dõi, kiểm tra kỹ.

6. Chỉnh huấn cho đảng viên trong bước 5: sang bước 5 sẽ triệu tập hội nghị toàn thể chi bộ làm báo cáo tổng kết công tác chi bộ. Mục đích là để làm cho đảng viên thấy rõ nguyên do vì đâu từ trước tới nay chi bộ không thực hiện được chính sách của Đảng, của Chính phủ hoặc chính sách bị xuyên tạc? Tiến thêm một bước vạch rõ ranh giới giữa địch và ta, giữa nông dân và địa chủ.

Sau đó, mỗi đảng viên tiến hành kiểm thảo, chủ yếu phải xét kỹ xem từ trước tới nay (chủ yếu là trong phát động quần chúng nhưng không chỉ riêng trong phát động quần chúng) quan hệ với địa chủ, với nông dân như thế nào? Đã có những hành động gì có lợi cho địa chủ, có hại cho nông dân? Đối với vấn đề tự tư tự lợi, hủ hoá không nên quá nhấn mạnh. Như thế, mới đạt được yêu cầu của chỉnh đốn, mới thực tế phục vụ cho phát động quần chúng.

7. Phát động quần chúng tham gia chỉnh đốn chi bộ: việc phát động quần chúng tham gia chỉnh đốn chi bộ rất cần thiết. Vì tình hình chi bộ rất phức tạp. Nếu chỉ để một số ít đảng viên tốt tiến hành phê bình, đấu tranh với những phần tử xấu, không có sự tham gia, ủng hộ của quần chúng bên ngoài thì cuộc đấu tranh trong chi bộ sẽ không thể thành công được.

Trong từng bước công tác, khi họp tiểu tổ Đảng hoặc chi bộ, cần mời một số quần chúng cốt cán và tích cực tham dự. Như thế để giúp cho cuộc đấu tranh chống lập trường và tư tưởng địa chủ trong chi bộ được thắng lợi, bồi dưỡng và cải tạo được đảng viên, làm cho mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng được tăng cường.

8. Việc giải tán chi bộ: nói chung theo tình hình hiện nay, chi bộ thuộc loại phải giải tán chỉ là cá biệt. Chỉ trong trường hợp chi bộ thật sự là của địa chủ, phú nông cường hào, hoàn toàn là công cụ của giai cấp địa chủ, hoặc của phản động, số đảng viên tốt rất ít và không có tác dụng, thì mới giải tán. Gặp trường hợp ấy Đoàn uỷ cần nghiên cứu cẩn thận, tránh xu hướng thấy phức tạp thì muốn giải tán đi cho gọn. Những chi bộ như thế phát hiện vào bước nào thì giải tán trong bước ấy, nếu làm được trong bước 3 thì càng tốt.

Sau khi giải tán, qua công tác thực tế trong phát động quần chúng, xem xét những đảng viên nào tốt (chú trọng số đảng viên bản, cố nông nhưng cũng không chỉ riêng trong số đảng viên bản, cố nông) có đủ điều kiện thì có thể phục hồi, giáo dục bồi dưỡng họ, đồng thời kết nạp một số đảng viên mới trong những quần chúng bản, cố nông cốt cán tốt, để cùng với số đảng viên nói trên xây dựng chi bộ mới. Những đảng viên khác không được phục hồi thì coi như đã bị khai trừ.

Việc giải tán chi bộ cần công khai trong quần chúng và nhân dân mà tiến hành giáo dục đảng viên, quần chúng nhận rõ tính chất, nhiệm vụ của Đảng, trách nhiệm của mỗi đảng viên đối với Đảng.

Thông tri này bổ sung cho Chỉ thị số 59 của Trung ương. Các cấp uỷ, Đoàn uỷ đoàn công tác cần nghiên cứu kỹ Chỉ thị 59 và Thông tri này để chấp hành cho đúng. Đợt 5 tới, trước khi xuống xã, lại cần cho cán bộ các đội công tác nghiên cứu để tránh lệch lạc trong công tác.

T/M BAN BÍ THƯ
LƯƠNG

Văn kiện Đảng 1953-1954,
Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng
Trung ương xuất bản, 1980, Hà Nội,
t.IV, q. II, tr. 484-491.

**CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ**
Ngày... tháng 5 năm 1954
Lễ sinh nhật Hồ Chủ tịch

I. Ý NGHĨA VÀ MỤC ĐÍCH

Ngày 19-5 năm nay là ngày mừng thọ Hồ Chủ tịch 64 tuổi. Để tỏ lòng tin tưởng và biết ơn Hồ Chủ tịch, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân cần:

Ra sức học tập và thi hành đúng đường lối, chính sách và những nhiệm vụ trước mắt do Đảng và Hồ Chủ tịch đề ra; nâng cao tư tưởng, trình độ chính trị và củng cố lập trường cách mạng.

II. KẾ HOẠCH

1. Nhân ngày mừng thọ Hồ Chủ tịch, các đơn vị bộ đội, du kích, dân công phục vụ tiền tuyến, làm cầu đường, các đội công tác phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất, các công xưởng, trường học, cơ quan, các xã v.v., thi đua làm tròn nhiệm vụ để lấy thành tích báo cáo lên Hồ Chủ tịch.

2. Các tầng lớp nhân dân và bộ đội, tập thể hoặc cá nhân viết thư mừng thọ và cảm ơn Hồ Chủ tịch và Đảng đối với giai cấp mình hoặc cá nhân mình.

3. Các báo cần ra số đặc biệt về ngày sinh nhật Hồ Chủ tịch. Đài phát thanh dành buổi phát thanh riêng về sinh nhật Hồ Chủ tịch.

4. Tổ chức lễ mừng thọ đơn giản nhưng trang nghiêm và phải làm thích hợp với hoàn cảnh địa phương hoặc đơn vị. Nếu vì nhiệm vụ công tác không thể làm lễ đúng ngày thì có thể làm sớm hoặc chậm một chút.

III. KHẨU HIỆU

- Toàn dân tin tưởng và biết ơn Hồ Chủ tịch.

(Những khẩu hiệu về nhiệm vụ trước mắt của địa phương cũng như những khẩu hiệu đã nêu ngày 1-5).

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 8 tháng 6 năm 1954

**Về lãnh đạo phong trào đấu tranh
của quần chúng ở Hà Nội***

Gửi Thành uỷ Hà Nội,

1. Phong trào đấu tranh của quần chúng ở Hà Nội nay đã phát triển khá. Như thế là phối hợp rất tốt với cuộc đấu tranh của ta ở vùng tự do và ở Hội nghị Giơnevơ.

2. Những cuộc đấu tranh đã nổ ra với một phạm vi rộng lớn thì việc lãnh đạo cần phải đặc biệt chú trọng. Cần chú ý mấy điểm sau đây:

a) Phải giữ vững phong trào và tìm mọi phương pháp thích hợp để đẩy mạnh phong trào tiến lên mãi. Phải định rõ mục đích, yêu cầu cho cuộc đấu tranh của mỗi giới. Phải tính trước những biện pháp để mở rộng phong trào và những biện pháp tiến, thoái cho thích hợp. Phải thông qua những cuộc đấu tranh này mà bồi dưỡng những cốt cán lãnh đạo phong trào. Mỗi giới, mỗi nhóm người phải có một người lãnh đạo chính và tìm những người tích cực mà bồi dưỡng thành những người lãnh đạo dự trữ. Nếu không như thế, khi địch

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

khủng bố, bắt người đứng đầu thì phong trào sẽ xẹp. Ví dụ, một dãy hàng phải có nhiều người cốt cán lãnh đạo dãy hàng đó. Người này bị bắt thì đã có người khác tiếp tục lãnh đạo giữ vững phong trào. Ở một trường học hay một khu phố cũng thế.

b) Phải hết sức đề phòng bọn khiêu khích, đồng thời cũng phải đề phòng những hành động "tả khuynh" của một số quần chúng hay một số cán bộ lãnh đạo non, vì địch sẽ tìm cách khiêu khích để kiếm có khủng bố quần chúng.

c) Cần thông qua những cuộc đấu tranh của quần chúng mà củng cố tổ chức các giới, chú ý rất nhiều đến việc giáo dục chính trị cho quần chúng. Nội dung giáo dục nhằm làm cho quần chúng các giới nhận rõ lập trường của ta trong cuộc đấu tranh chính trị hiện tại, là "hoà bình, độc lập, thống nhất, dân chủ", làm cho mọi người phân biệt rõ ta, địch trong cuộc đấu tranh này để đề cao tinh thần đoàn kết đấu tranh dẻo dai của quần chúng, chống ảo tưởng hoà bình dễ dàng.

d) Sau mỗi cuộc đấu tranh, Thành uỷ nên rút những kinh nghiệm lớn để giáo dục cán bộ, đảng viên và quần chúng. Nên dùng những hình thức nói chuyện truyền miệng, trao đổi ý kiến trong những nhóm quần chúng mà phổ biến kinh nghiệm.

3. Thành uỷ thử nghiệm cứu xem hiện nay ta đưa khẩu hiệu: "Kiên quyết đấu tranh cho hoà bình, độc lập, thống nhất, dân chủ", "Ủng hộ Chính phủ Hồ Chí Minh" đã được chưa?

4. Thành uỷ nên trao đổi ý kiến về mấy điều nói trên và căn cứ vào phong trào của Hà Nội mà có chỉ thị vắn tắt cho tất cả các cán bộ ở cơ sở làm cho họ nắm vững được chủ trương để có thể chủ động lãnh đạo quần chúng.

Cuộc đấu tranh hiện nay đang ở lúc khẩn trương, Thành uỷ nên hàng ngày báo cáo lên Trung ương. Yêu cầu gửi cho một số truyền đơn của Hà Nội đã rải trong thời gian vừa qua.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 24 tháng 6 năm 1954

Về nhiệm vụ thuế công thương nghiệp 1954

Thuế công thương nghiệp năm nay là một nguồn thu nhập tài chính lớn của quốc gia, nhưng nhiều nơi chưa chú ý đúng mức. Theo báo cáo của Bộ Tài chính, từ đầu năm đến nay, các nơi mới thu được khoảng 1/3 nhiệm vụ toàn niên, do đó ảnh hưởng nhiều đến việc chi tiêu tài chính. Tình trạng này cần được kịp thời sửa chữa. Các liên khu cần đặc biệt chú trọng hoàn thành nhiệm vụ thu thuế công thương nghiệp và cố gắng vượt mức nhiệm vụ trong các vụ 2, 3, 4 này.

Muốn vậy, một mặt các Liên khu uỷ cần lãnh đạo, kiểm tra, giúp đỡ các cấp thực hiện, đảm bảo thu đúng chính sách, thu mau, thu đến đâu nộp ngay kho bạc đến đó. Một mặt nữa, cần đảm bảo số lượng cán bộ cần thiết để khỏi thất thu như năm ngoái; cần nâng cao thêm trình độ chính trị và tư tưởng chính sách của cán bộ thuế để tránh tác phong quan liêu, mệnh lệnh, tự tư tự lợi mà năm ngoái đã mắc phải. Đồng thời cũng cần giáo dục để xây dựng cho giới công thương một cơ sở đạo đức mới: thật thà, ngay thẳng, yêu nước và tích cực đóng góp cho kháng chiến. Giáo dục cần đi đôi với

đấu tranh chống thói lậu thuế, trốn thuế của một số gian thương; nhưng đấu tranh với giới công thương không giống với đấu tranh tiêu diệt giai cấp phong kiến địa chủ, mà cần đạt được mục đích phá bỏ tính chất lạc hậu, phát huy tính chất tiến bộ của họ, đoàn kết được họ, để cho họ hăng hái làm nhiệm vụ kháng chiến và kinh doanh.

Trung ương nhắc các khu những phương châm, nhiệm vụ đề ra trong Hội nghị tổng kết công tác thuế công thương nghiệp của Bộ Tài chính năm 1953, bố trí thực hiện cho có kết quả tốt.

Hoàn thành nhiệm vụ thuế công thương nghiệp là một trong những thành tích công tác trong năm nay, mong các Liên khu uỷ tích cực chấp hành.

T/M BAN BÍ THƯ

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 24 tháng 6 năm 1954

Tuyên truyền, phổ biến và thực hiện 10 chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp ở những nơi chưa cải cách ruộng đất

Chúng ta kháng chiến và cải cách ruộng đất là để giải phóng sức sản xuất, mở đường cho sản xuất phát triển, làm cho nhân dân ta no đủ, nước ta giàu mạnh. Nhưng hiện trước mắt, có giữ vững và phát triển sản xuất nhất là sản xuất nông nghiệp mới đảm bảo kháng chiến và cải cách ruộng đất thành công. Ba nhiệm vụ kháng chiến, cải cách ruộng đất và sản xuất quan hệ khăng khít với nhau không thể tách rời.

Mấy năm nay nông dân ta đã tích cực tăng gia sản xuất, đã vượt nhiều khó khăn chống thiên tai địch họa; nhất là từ khi phát động quần chúng giảm tô, và trước những chiến thắng lớn về quân sự, vùng giải phóng mở rộng thêm, nông dân ta lại hăng hái thi đua sản xuất. Nhưng kháng chiến ngày càng phát triển, yêu cầu ngày phải nhiều.

Bên cạnh những thuận lợi nói trên, ta cũng gặp những khó khăn sau đây:

a) Một số nông dân chưa an tâm sản xuất, có người sợ sản xuất nhiều thì lên thành phần, sợ thuê mướn nhân công hay cho vay mượn thì mang tiếng bóc lột; có người chỉ chăm

bón qua loa sợ bị rút ruộng khi cải cách ruộng đất, lại có người sợ tăng năng suất, làm thêm vụ phải đóng thêm thuế, v.v..

b) Thiên tai như hạn, lụt, sâu thường xảy ra, đế quốc và địa chủ tìm mọi cách phá hoại sản xuất.

c) Do một số nông dân chưa an tâm sản xuất và do thiên tai địch họa nên có nhiều ruộng bị bỏ hoang.

Để giải quyết những khó khăn trên, Chính phủ đã ban hành 10 chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp (kèm bản giải thích). Trung ương cũng đã có chỉ thị khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp năm 1954.

Bản 10 chính sách khuyến khích sản xuất nhằm giải quyết cụ thể những trở ngại đối với việc sản xuất.

Bản chỉ thị khôi phục và phát triển sản xuất nêu những vấn đề chính và phê bình những tư tưởng sai lầm.

Các văn kiện trên đây rất trọng yếu đối với công tác lãnh đạo sản xuất, các cấp cần nghiên cứu kỹ các văn kiện đó để thấu suốt chính sách và lãnh đạo sản xuất cho sát. Trong khi thi hành các chính sách trên, các cấp ủy Đảng cần chú ý mấy việc sau đây:

1. Nhận được Chỉ thị này, các cấp ủy phải nghiên cứu, đối chiếu kiểm tra tình hình sản xuất nông nghiệp ở địa phương, chỉ ra những ưu điểm, khuyết điểm và phê bình những nhận thức sai lầm của cán bộ trong việc lãnh đạo sản xuất.

2. Tuyên truyền 10 chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp sâu rộng trong cán bộ, trong nhân dân, đặc biệt là đối với nông dân. Dùng mọi hình thức như ca, vè, chèo, kịch, làm cho mọi nhà, mọi người hiểu rõ chính sách. Việc tuyên truyền, giải thích phải làm liên tục, và kịp thời phát hiện những tư tưởng không đúng của quần chúng và cán bộ để sửa chữa kịp thời (theo bản giải thích 10 chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp).

3. Mỗi cấp bộ cần nắm một vài xã làm trọng điểm để chỉ đạo thực hiện, qua trọng điểm đó kịp thời phát hiện tình hình để uốn nắn những chủ trương hành động sai lầm và kịp thời giải quyết những khó khăn trong việc sản xuất cho quần chúng.

Để làm được những việc trên, các cấp uỷ Đảng phải nhận rõ tầm quan trọng và những thuận lợi, khó khăn trong việc sản xuất, khắc phục tư tưởng xem thường lãnh đạo sản xuất, chờ đợi kháng chiến và cải cách ruộng đất xong mới đẩy mạnh sản xuất hoặc không căn cứ vào điều kiện hiện nay mà đòi hỏi quá cao.

Nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp hiện nay là một nhiệm vụ chủ yếu để đảm bảo cho công tác cải thiện dân sinh và cung cấp tiền tuyến. Trong kháng chiến và cải cách ruộng đất nhất định còn gặp nhiều khó khăn, nhưng với chính sách đúng của Đảng và Chính phủ, với tinh thần hăng hái của nông dân và cán bộ, nhất định ta không những giữ vững và còn đẩy mạnh được sản xuất.

Các cấp uỷ cần có kế hoạch cụ thể thi hành Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Ngày 29 tháng 6 năm 1954

Về nhiệm vụ khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp năm 1954

Hiện nay nước ta đang ở trong hoàn cảnh kháng chiến ngày một khẩn trương và phong trào phát động quần chúng đã được mở rộng. Vì chiến tranh ngày càng quyết liệt thì chúng ta cần huy động sức người sức của phục vụ tiền tuyến ngày một nhiều; thêm vào đó thiên tai, địch họa phá hoại sản xuất. Tất cả những cái đó đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp của ta. Tình hình trên nhất định đòi hỏi chúng ta phải cố gắng khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp.

Ở vùng tự do năm nay sẽ hoàn thành phát động giảm tô và mở rộng cải cách ruộng đất. Giai cấp địa chủ nhất định sẽ chống giảm tô, chống cải cách ruộng đất và phá hoại sản xuất quyết liệt hơn. Còn nông dân thì trông ngóng cải cách ruộng đất; đặc biệt là một số trung nông sợ khi cải cách ruộng đất sẽ bị rút bớt ruộng, nên chưa tích cực sản xuất. Như thế nghĩa là năm nay nếu không tăng cường lãnh đạo thì sản xuất nông nghiệp sẽ có thể sút kém. Nhưng chúng ta cũng cần nhận rõ ta có nhiều thuận lợi trong sản xuất: đất đai

ngày càng giải phóng rộng thêm; qua phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất, nông dân, đặc biệt là bần cố nông, hăng hái tăng gia sản xuất; những chiến thắng liên tiếp về quân sự và chính trị càng làm cho nhân dân phấn khởi. Do đó việc bù đắp những tàn phá của chiến tranh, ổn định tình hình sản xuất của nông dân, đề cao tính tích cực của họ để phát triển sản xuất và đảm bảo cung cấp là những việc rất quan trọng. Cho nên cần nhận rõ những khó khăn và thuận lợi đó để thấy rõ tính chất quan trọng của vấn đề và khả năng của ta đang tăng cường lãnh đạo sản xuất nông nghiệp.

Trong hoàn cảnh kháng chiến và cải cách ruộng đất, người nào không nhận thức rõ tính chất quan trọng của việc khôi phục và phát triển sản xuất, hoặc vin cớ là bận công tác kháng chiến và cải cách ruộng đất mà không chú ý sản xuất và lãnh đạo sản xuất thì bất kỳ là trên tư tưởng hay là hành động đều là sai lầm lớn.

Yêu cầu và nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp trong năm 1954 phải là: đảm bảo sản xuất đều đặn làm cho mùa màng được tốt. Vì vậy cần nắm chắc mấy điểm chính dưới đây:

1. *Phải tuyên truyền sâu rộng 10 chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp.* Trong kháng chiến và cải cách ruộng đất, đặc biệt là trong lúc cải cách ruộng đất thì 10 chính sách đó là khâu chính để ổn định tình hình sản xuất của nông dân, đề cao tính tích cực sản xuất của họ. Bởi vậy cần phải tuyên truyền rộng rãi 10 chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp cho quần chúng, đồng thời căn cứ vào chính sách đó thiết thực giải quyết những trở ngại cho sản xuất, như thế nhân dân mới an tâm và tích cực sản xuất. Phương pháp tuyên truyền chính sách rất nhiều, nhưng chủ

yếu là giáo dục chính sách cho cán bộ huyện, xã và cho những phần tử tích cực. Chỉ có làm cho cán bộ cơ sở hiểu được tinh thần, mục đích và quy định cụ thể của chính sách thì họ mới có thể tuyên truyền chu đáo cho quần chúng và mới thu nhiều kết quả.

Về phương pháp tuyên truyền có thể dùng những cách: giảng dạy trong lớp, phát thanh, đặt ca dao, viết biểu ngữ, phỏng vấn, giải thích, nói chuyện, triệu tập hoặc lợi dụng các cuộc hội nghị để tuyên truyền chính sách. Khi tuyên truyền nên ít họp hội nghị lớn mà dùng nhiều hình thức quần chúng ưa thích.

2. *Phải đấu tranh chống thiên tai, địch họa.* Nước ta mưa nhiều và không đều. Trong mùa mưa hay bị lụt; qua mùa mưa, nắng nhiều lại hay xảy ra hạn hán. Thêm vào đó địch phá các công trình thuỷ lợi và rừng rú bị đốt phá nhiều nên hạn tiêu khô, lụt lội thường xảy ra luôn. Khí hậu nước ta ẩm thấp, sâu bọ dễ sinh nở. Lại thêm vì kỹ thuật trồng trọt kém, nên sâu bọ phá hoại mùa màng dễ nảy nở. Miền giáp bể thường hay có bão. Những bệnh, sâu, lụt, bão, v.v. nói trên gây thiệt hại rất lớn cho sản xuất nông nghiệp. Vì những đặc điểm của điều kiện thiên nhiên, thêm vào đó địch ra sức phá hoại, nên chống các thứ thiên tai, địch họa là một nhiệm vụ trường kỳ, gian khổ. Đối với thiên tai, địch họa, cơ quan lãnh đạo cao cấp phải thực hành phương châm: khi chưa có tai họa thì đề phòng, khi có tai họa thì cứu chữa, nhưng xem trọng đề phòng hơn là cứu chữa.

Phải kiên quyết và kiên nhẫn đấu tranh chống thiên tai. Các nơi phải chỉ định cán bộ, đặt chế độ báo cáo tình hình tai nạn. Hễ gặp gió bão, nạn sâu bọ thì phải báo cáo ngay. Khi thấy tình hình thiên tai nghiêm trọng, phải tổ chức quần

chúng ra sức cứu chữa, tạm đình chỉ những công tác khác, lấy việc cứu tai nạn làm nhiệm vụ chính. Để tổ chức quần chúng cứu chữa tai nạn được kết quả, trước hết phải khắc phục những tư tưởng mê tín cầu trời, khẩn Phật, có thể nảy ra trong cán bộ, trong quần chúng. Lấy tinh thần "sức người thắng thiên nhiên" để giáo dục quần chúng vững lòng chiến thắng thiên tai, khắc phục những tư tưởng bi quan, thất vọng, tiêu cực. Trong lúc cứu chữa thiên tai có thể nảy ra thiên hướng đòi hỏi các thứ thuốc và dụng cụ khoa học. Vậy phải đánh thông tư tưởng và giải thích rõ ràng trong điều kiện của chúng ta hiện nay những thứ đó chưa có được. Cần cố tinh thần nói trên, yêu cầu các cấp canh nông kết hợp kỹ thuật khoa học với kinh nghiệm của nông dân, tổng kết những kinh nghiệm đấu tranh chống thiên tai của họ, đề ra những phương pháp, kỹ thuật đơn giản, dễ dàng.

Đối với dịch họa cũng cần kiên quyết chống, đã phá những tư tưởng bi quan thất vọng, tiêu cực.

3. *Phải làm cho hết ruộng hoang.* - Vì dịch quấy rối và phá hoại, vì sức người và sức của phải đem phục vụ chiến dịch, vì giai cấp địa chủ phá hoại sản xuất, nên hiện nay chúng ta có một số khá nhiều ruộng đất bỏ hoang. Đó là trở ngại lớn cho việc sản xuất lương thực. Bởi vậy *cày cấy cho hết ruộng hoang* là một mấu chốt chính của việc tăng gia sản xuất nông nghiệp hiện nay. Phải làm cho nhân dân thấu suốt chính sách khuyến khích khai khẩn đất hoang (trong 10 chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp đã nói rõ). Để cày cấy hết ruộng hoang các nơi phải căn cứ vào sức của từng xã, đặt ra kế hoạch của xã cho thích đáng và tích cực chấp hành. Khi khai hoang cần chú ý bảo vệ rừng. Đối với những khó khăn của bản cổ nông về giống má, trâu bò, dụng cụ thì

ngân hàng và cơ quan tín dụng cho vay và tổ chức nhân dân giúp đỡ nhau để giải quyết. Ngoài ra cần chú ý giúp đỡ những gia đình có người đi bộ đội, gia đình liệt sĩ để họ sản xuất kịp thời vụ, không bỏ ruộng hoang.

Ba nhiệm vụ nói trên đều là những nhiệm vụ chính để khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp trong năm 1954. Ngoài ra các nơi còn phải căn cứ vào điều kiện khác nhau và thời tiết khác nhau mà nắm lấy những vấn đề chính trong việc sản xuất của địa phương mình. Ví dụ: ở vùng dân tộc thiểu số phải tổ chức mua lâm thổ sản, cung cấp nông cụ cần thiết, v.v. để giúp đỡ họ tăng gia sản xuất. Nơi nào có thú dữ làm hại mùa màng nhiều, phải tổ chức quần chúng săn bắn ngay để giảm bớt tai hại cho mùa màng, đảm bảo an ninh cho quần chúng. Khi có bệnh truyền nhiễm, phải đề phòng và chữa ngay để tránh thiệt hại cho người và súc vật. Ở nơi thiếu nước phải chú ý khôi phục, sửa chữa, đắp những công trình thủy lợi để ruộng thường xuyên có đủ nước, tranh thủ cấy thêm vụ hoặc trồng thêm màu. Tóm lại, mỗi địa phương cần căn cứ vào điều kiện sản xuất cụ thể của mình mà nắm lấy khâu chính trong công tác sản xuất của địa phương. Trong thời gian đó, kết hợp giải quyết ba nhiệm vụ nói trên thì mới đạt được mục đích khôi phục và phát triển sản xuất.

Muốn làm tròn nhiệm vụ khôi phục, duy trì và phát triển sản xuất nông nghiệp trong năm 1954, cần kết hợp chặt chẽ ba công tác kháng chiến, cải cách ruộng đất, tăng gia sản xuất với nhau. Cần nhân đà kháng chiến và phát động quần chúng thắng lợi mà phát huy những nhân tố có lợi cho sản xuất, và trên cơ sở thuận lợi đó, hết sức giảm bớt những khó khăn về sản xuất do kháng chiến và cải cách ruộng đất đưa lại.

Trong chiến tranh, sản xuất nhất định bị thiệt hại, nhưng không có chiến tranh cách mạng thì không thể đảm bảo cho nông dân sản xuất tự do. Chiến tranh cách mạng bảo vệ sản xuất, lấy sản xuất để cung cấp cho chiến tranh cách mạng. Đó là mối quan hệ đúng đắn giữa chiến tranh và sản xuất. Do đó những cuộc đấu tranh võ trang của ta đều đồng thời phải bảo vệ tính mệnh, tài sản của nhân dân. Vậy phải chú trọng bảo vệ sản xuất, ra sức chống địch phá hoại sản xuất, hết sức tiết kiệm sức người, sức của trong khi động viên nhân dân phục vụ kháng chiến. Vì thế phải tìm mọi cách để phát triển sản xuất, bù đắp lại những thiệt hại do chiến tranh gây nên và đảm bảo cung cấp cho kháng chiến.

Mục đích phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất là mở đường cho việc phát triển sản xuất. Nhưng trong quá trình phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất, địa chủ lại phá hoại sản xuất, còn nông dân thì có một số chưa an tâm nên chưa tích cực sản xuất. Vì thế các đoàn, các đội công tác quần chúng (giảm tô và cải cách ruộng đất) phải đồng thời là đội công tác lãnh đạo sản xuất. Phương pháp tăng cường lãnh đạo sản xuất của đội công tác là lợi dụng tất cả mọi cơ hội để tuyên truyền 10 chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp, làm cho nông dân yên tâm sản xuất, kịp thời lột trần và trấn áp những hành vi phá hoại sản xuất của bọn địa chủ phản động; làm cho công tác phát động quần chúng luôn luôn kết hợp với sản xuất, không bỏ lỡ vụ làm mùa, dùng cách phân công, chia thời giờ để cả hai công tác phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất với công tác sản xuất đều làm được tốt.

Việc kết hợp ba công tác kháng chiến, cải cách ruộng đất và sản xuất cũng biểu hiện ở chỗ bố trí công tác và sử dụng

lực lượng cán bộ. Khi bố trí công tác, Đảng uỷ các cấp không những phải bố trí sản xuất, đặt vấn đề sản xuất vào chương trình công tác hàng ngày, mà còn phải bố trí thế nào để kết hợp công tác sản xuất với mọi công tác khác. Các cấp lãnh đạo cần nắm vững nguyên tắc "kịp thời vụ" để luôn luôn kiểm tra tình hình sản xuất, tổng kết kinh nghiệm sản xuất, để chỉ đạo các nơi thi đua sản xuất. Về việc sử dụng lực lượng cán bộ, đảng uỷ các cấp phải lấy cán bộ ngành canh nông, Nông hội làm chính, nếu nơi nào cán bộ yếu quá thì phải tăng cường cán bộ. Khi điều động cán bộ đi phát động quần chúng phải đảm bảo số người cần thiết để làm công tác sản xuất. Cần phải thống nhất lãnh đạo để giải quyết mọi vấn đề trong sản xuất, làm thế nào để dùng người ít mà làm được việc nhiều, nắm chắc lãnh đạo và thu nhiều kết quả.

Muốn thấu suốt được nhiệm vụ khôi phục, duy trì và phát triển sản xuất trong hoàn cảnh kháng chiến và cải cách ruộng đất thì cần phải chống những tư tưởng chờ đợi tiêu cực, đòi kháng chiến và cải cách ruộng đất xong mới ra sức sản xuất. Đồng thời phải chống quan điểm tách rời với điều kiện kháng chiến và cải cách ruộng đất, đòi phát triển sản xuất quá cao.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ
 Ngày 1 tháng 7 năm 1954
Về công tác tiếp thu và quản lý các thành phố
và thị trấn mới được giải phóng*

Gửi: Liên khu uỷ III,

Trước áp lực mạnh của quân ta, quân Pháp đã rút khỏi thành phố Nam Định, và có thể rút những thành phố và thị trấn khác nữa ở hữu ngạn và tả ngạn. Bộ Chính trị sẽ có chỉ thị về phương châm, chính sách thu hồi và quản lý những thành phố mới được giải phóng. Nay đề ra mấy ý kiến bước đầu dưới đây để Khu uỷ nghiên cứu và thi hành cho kịp thời:

1. Do lực lượng ta mạnh, đồng thời ta đang đấu tranh để lập lại hoà bình ở Đông Dương, nên hiện nay ta có điều kiện để giữ các thành phố mới giải phóng, vì vậy không nên sơ tán và phá hoại như trước đây.

2. Định rất có thể phải rút khỏi một số thành phố và thị trấn quan trọng khác ở đồng bằng Bắc Bộ. Công tác tiếp thu và quản lý các thành phố và thị trấn mới được giải phóng sẽ quan trọng ngang với tác chiến và cũng là một công tác trọng

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

tâm như tác chiến. Liên khu uỷ cần nhận rõ vấn đề này mà xếp đặt công tác, bố trí cán bộ và lực lượng.

3. Mấy vấn đề cần làm ngay khi ta vào các thành phố địch vừa rút là:

1- Bảo vệ các công sở và các tài liệu, dụng cụ ở đó; bảo vệ các xí nghiệp và kho tàng của thực dân để lại. Bảo vệ tính mạng tài sản của nhân dân. Nghiêm cấm mọi hành động phá hoại và xâm phạm của công và của nhân dân. Đồng thời phải bố trí bộ đội để phòng địch trở lại tập kích, tổ chức phòng không và phòng gian.

2- Bảo hộ công thương nghiệp; khôi phục sản xuất và buôn bán; khôi phục sinh hoạt bình thường; giữ vững tiền tệ và giá cả, tạm thời chưa cho thường dân ở những vùng thôn quê lân cận và nơi khác đến mua bán, làm rối loạn thị trường. Bất kỳ người nào không có giấy uỷ nhiệm công tác đều không được vào những thành phố và thị trấn mới giải phóng.

3- Đối với công chức cũ của Pháp và của ngụy, kể cả cảnh binh, ta chỉ nên tước vũ khí, còn thì cứ dùng họ, chỉ bắt những kẻ cầm súng chống lại ta và những bọn đang hoạt động phá hoại có chứng cứ rõ rệt, không được bắt bớ bừa bãi.

4- Bảo vệ tự do tín ngưỡng. Bảo vệ tính mạng và tài sản của ngoại kiều (kể cả kiều dân Pháp).

Anh Nghị nên trực tiếp đến Nam Định để điều tra tình hình và xếp đặt công tác cho những cán bộ phụ trách tiếp thu và quản lý thành phố đó. Cần chọn một cán bộ cấp đại đoàn và một Thường vụ khu uỷ viên vào Uỷ ban quân sự quản trị thành phố Nam Định, lấy nơi này làm nơi chỉ đạo riêng và rút kinh nghiệm tốt phổ biến cho các thành phố và thị xã khác mới giải phóng.

Nếu địch đã rút Phủ Lý, Ninh Bình, Phát Diệm, Bùi Chu thì cũng cần có kế hoạch tiếp thu đại khái như trên. Phái cán bộ và bộ đội đến, đặc biệt chú ý tôn trọng tự do tín ngưỡng ở những vùng Công giáo tập trung.

Nhận được Chỉ thị tóm tắt này, cần trả lời ngay.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 3 tháng 7 năm 1954

Về việc bảo hộ các thành phố mới giải phóng

Sau thắng lợi Đông - Xuân vừa qua của quân ta, nhất là sau thắng lợi vĩ đại của ta ở Điện Biên Phủ và trước thế uy hiếp rất mạnh của quân ta, quân địch đã rút lui khỏi khu miền nam đồng bằng Bắc Bộ, bao gồm mấy thành phố và thị xã quan trọng. Trước thế uy hiếp ngày càng mạnh của quân ta, địch còn có thể rút một số thị xã nữa. Mục đích cuộc rút quân lớn của địch là để bảo toàn lực lượng, giữ vững những vùng chiến lược quan trọng, chủ yếu là Hà Nội, Hải Phòng và đường số 5, cho quân tăng viện, rồi nếu đủ điều kiện và chưa có hiệp nghị về ngừng bắn và đình chiến thì chúng sẽ tiến công để lấy lại những vùng đã mất.

Hiện nay tuy địch còn có âm mưu tiến công lấy lại những nơi đã mất, nhưng chúng cũng gặp nhiều khó khăn. Trước đây vì lực lượng ta còn yếu nên phải bỏ các thành phố, bây giờ ta đã có đủ lực lượng để giữ các thành phố. Nhưng vì chiến tranh đang tiếp diễn, địch còn có âm mưu chiếm lại những thành phố đã mất và sẽ ra sức tìm cách phá hoại, nên trong việc quản trị các thành phố ta cần áp dụng một chế độ quản lý đặc biệt, tức là tiếp thu và quản trị quân sự.

Để bảo hộ các thành phố mới giải phóng, Trung ương có chỉ thị như sau:

I

Những thành phố mới thu hồi, dù còn có thể xảy ra sự tranh giành giữa ta và địch, cuối cùng nhất định sẽ thuộc về nhân dân ta. Chiến tranh đã phát triển đến trình độ tập trung tác chiến quy mô lớn, chúng ta sẽ còn thu hồi được nhiều thành phố nữa. Việc thi hành chính sách ở những thành phố mới giải phóng hiện nay sẽ có ảnh hưởng rất lớn về chính trị đối với nhân dân ở các thành phố lớn hiện nay chưa được giải phóng. Đồng thời để phối hợp với cuộc đấu tranh ngoại giao, tranh thủ giải quyết hoà bình vấn đề Đông Dương, *phương châm chung của ta đối với các thành phố mới thu hồi là: giữ gìn thành phố, ổn định, duy trì, khôi phục và xây dựng các công tác trong thành phố, phát huy tác dụng của thành phố để giúp vào việc cung cấp cho kháng chiến, giúp cho nền kinh tế vùng tự do của ta được phát triển*. Bởi vậy hiện nay ta không áp dụng phương châm tiêu thổ, sơ tán, phá hoại các thành phố. Ta cần giáo dục kỹ cho những bộ đội, cán bộ và nhân viên công tác khi vào thành phố, làm cho mọi người nhận rõ tác dụng quan trọng của việc bảo hộ những thành phố mới thu hồi, xây dựng một quan điểm mới nghiêm chỉnh chấp hành chính sách thành phố của Đảng và Chính phủ và phòng ngừa những hiện tượng sai lầm có thể xảy ra dưới đây:

1. Phòng ngừa hiện tượng do sự giáo dục chưa đầy đủ về chính sách đối với thành phố, chính sách công thương nghiệp của Đảng và Chính phủ cho bộ đội, cán bộ và nhân viên công

tác vào thành, mà họ mù quáng phá hoại thành phố hoặc mượn cớ "trung dụng cho quân sự", "tịch thu tài sản của địch" mà xâm phạm đến của công, xâm phạm công thương nghiệp, lấy vật liệu bữa bãi, chuyên chở đồ đạc, vật liệu, máy móc đi nơi khác tháo lấy các đồ phụ tùng, phá hoại các nhà máy, v.v..

2. Phòng ngừa tư tưởng bản vị của một số nhân viên phụ trách công tác sản xuất ở một số cơ quan hậu phương, chỉ nhìn thấy cái lợi hẹp hòi của đơn vị mình, mà đến những thành phố mới giải phóng tranh nhau mua vật liệu, hàng hoá, buôn bán, làm rối loạn tiền tệ và vật giá trong các thành phố đó.

3. Phòng ngừa một số dân nghèo thành thị, vì đói rét và bần cùng đến cực độ do địch gây nên, mà thừa cơ lấy cắp của cải; cán bộ ta thì có quan điểm quân chúng một chiều, không thuyết phục, ngăn ngừa, lại có thái độ thả lỏng, làm cho bọn đặc vụ, lưu manh còn lẫn lút trong thành phố nhân cơ hội đó phá hoại, khiêu khích, quấy rối.

4. Phòng ngừa những cán bộ địa phương và nông dân ở các vùng thôn quê chung quanh thành phố tự động vào thành phố báo thù, do đó mà bắt người, lấy của lung tung, gây nên tình trạng hỗn loạn và phá hoại.

5. Phòng ngừa tư tưởng chủ quan khinh địch của nhân dân và cán bộ các thành phố và thị xã mới giải phóng, cho rằng địch không thể trở lại đánh phá được nữa, rồi sao lãng việc phòng không và thiếu chuẩn bị phòng khi địch nhảy dù hoặc tiến công thì có thể nhanh chóng đối phó.

II

Chúng ta cần căn cứ vào chính sách đối với thành phố

của Đảng và Chính phủ mà giải thích, động viên nhân dân các tầng lớp, các giới làm cho họ thấu suốt và chấp hành đúng chính sách đó trong công tác thực tế hàng ngày. Nội dung chủ yếu chính sách của Đảng đối với thành phố là:

1. *Ổn định lòng dân.* - Tuyên truyền cho nhân dân hiểu rõ vì sao địch phải rút, nhấn mạnh đó là một thắng lợi quan trọng của ta, làm cho mọi người phấn khởi và tin tưởng vào Chính phủ và quân đội ta. Tuyên truyền sâu rộng phương châm kiên quyết bảo hộ thành phố; nhấn mạnh một khi thành phố được giải phóng thì tất cả mọi thứ trong thành phố đều là của Nhà nước hoặc nhân dân, tuyệt đối không được để xảy ra những hiện tượng phá hoại. Kêu gọi công nhân, học sinh, những phần tử trí thức, công chức, giáo viên và hết thảy nhân dân lao động đoàn kết chặt chẽ, dùng mọi phương pháp để bảo hộ mọi công trình kiến thiết trong thành phố, làm cho những thành phố đó được toàn vẹn khi thuộc về Chính phủ dân chủ cộng hoà. Đồng thời ra sức tuyên truyền chính sách để ổn định tinh thần nhân dân, đặc biệt chú ý tuyên truyền chính sách bảo hộ công thương nghiệp, kêu gọi công nhân, viên chức các ngành tiếp tục sản xuất như thường và các cửa hiệu buôn bán như thường.

2. *Phục hồi trật tự cách mạng.* - Trước hết phải phục hồi các nhà máy đèn, máy nước, ty bưu điện và các việc công cộng khác trong thành phố (chú ý công tác vệ sinh công cộng). Căn cứ vào tình hình thực tế của các cơ quan, trường học, nhà máy, xí nghiệp và kho tàng cần tiếp quản trong thành phố mà phân phối cán bộ đi tiếp quản; tranh thủ được những nhân viên cũ hiện đang phụ trách các công việc đó để dùng họ trong việc tiếp quản thì càng có lợi. Đối với những người thất nghiệp và những người bị tai nạn, phải phân phát

một phần thóc gạo cứu tế cho họ. Có thể giao công việc cho những người thất nghiệp làm rồi cấp phát cho họ phần lớn số gạo cứu tế đó. Ngoài ra có thể phối hợp việc cứu tế như trên với việc cho vay trước một số vốn để sản xuất. Đó là những biện pháp cần thiết làm bớt tình trạng dân nghèo cướp của lung tung trong những thành phố mới thu hồi. Ghi tên những tàn binh của địch còn sót lại và xử trí cho nhanh chóng và thoả đáng.

3. *Đối với những nhân viên của địch, nguy.* - Giao nhiệm vụ cho các nhân viên của nguy quyền cũ, cảnh sát cũ giữ nguyên chức vụ của họ, kêu gọi họ phục tùng mệnh lệnh của Chính phủ dân chủ cộng hoà mà đại diện tại chỗ là Ủy ban quân chính, phụ trách giữ gìn các tài liệu, hồ sơ, vật liệu, của cải của các cơ quan để cho việc tiếp nhận, xử lý và tuyển dụng. Ta chỉ tập trung lực lượng đánh vào những tên *hiện đang hoạt động chống cách mạng, chống kháng chiến*. Những kẻ thừa cơ phá hoại, ăn cắp của công, lấy hồ sơ chạy trốn hoặc không chịu giao trả những thứ trên thì phải trừng trị theo pháp luật. Các nhân viên cảnh sát, sau khi bị tước vũ khí, vẫn có thể tiếp tục làm nhiệm vụ. Đối với những tổ chức đặc vụ của địch còn lại, cần có kế hoạch nắm lấy tài liệu, điều tra rõ ràng, sau đó dưới sự chỉ huy thống nhất, sẽ quét sạch. Nói chung, ngoài những kẻ hiện đang có hành động phá hoại, chống cách mạng, chống kháng chiến thì không được hấp tấp trấn áp riêng từng vụ, không được để xảy ra những hiện tượng bắt bớ bừa bãi, gây hoang mang trong quần chúng, không có lợi về chính trị. Chính sách của ta là tranh thủ thật nhiều người trở về với ta, cải tạo đa số, chỉ trừng trị những kẻ cố tình làm tay sai cho địch, chống kháng chiến. Nếu ta

làm sai chính sách, những người lầm lẫn hoặc bị địch bắt ép trước đây sẽ sợ hãi, chạy theo địch và tích cực chống lại ta.

Đối với gia đình những kẻ hiện chạy theo địch, không những không được dọa nạt, khủng bố, mà trái lại phải ra sức cộng tác họ để họ giác ngộ và kêu gọi những người lầm đường trở về với Tổ quốc.

4. *Thu đổi và bài trừ tiền dịch và tiền bù nhìn.* - Trong một thời gian sẽ thi hành phương pháp đặt một tỷ giá nhất định giữa tiền ta và tiền dịch để thu đổi, làm cho tiền dịch dần dần sụt giá, tiền Việt Nam hoàn toàn chiếm lĩnh thị trường, hoàn toàn quét sạch tiền dịch và tiền bù nhìn. Xây dựng ngân hàng và công ty mậu dịch quốc doanh, để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ thu đổi và bài trừ tiền dịch, và đảm bảo cung cấp những thứ cần thiết (đặc biệt là gạo, muối, củi, dầu, v.v.) cho đời sống nhân dân trong thành phố, ngăn ngừa không để những con buôn gian dối quấy rối thị trường, đảm bảo ổn định được giá cả, tiền tệ ở thành phố.

5. *Khôi phục các nghề nghiệp và công ăn việc làm cho mọi người.* - Sau khi trật tự đã tương đối ổn định, phải tổ chức nhanh chóng và cụ thể việc khôi phục các nghề nghiệp, khôi phục công ăn việc làm, mở lại trường học và giải quyết cho ổn vấn đề lương bổng của các công chức và giáo viên. Có thể phát trước một số tiền để duy trì sinh hoạt hoặc cấp lương bổng tạm thời. Như thế có tác dụng làm cho tiền tệ chiếm được thị trường, rồi sau sẽ đi sâu điều tra, nghiên cứu, đặt ra những biện pháp giải quyết thoả đáng và hợp lý. Sau khi đã phục hồi nghề nghiệp, phục hồi công ăn việc làm cho mọi người thì có thể bắt tay làm công tác thu thuế ngay. Nhưng trước khi luật thu thuế của Chính phủ dân chủ cộng hoà chưa thi hành thì có thể tạm dùng luật thuế của địch,

nhưng cần phải xoá bỏ những khoản không hợp lý; đối với những nhà buôn nhỏ, những người buôn bán lật vặt thì tạm thời miễn thuế.

6. *Tạm thời chưa thay đổi chế độ giáo dục và chương trình giáo dục.* - Sau khi mở lại trường học, chế độ giáo dục, chương trình, tài liệu giáo khoa tạm thời không thay đổi, chỉ xoá bỏ những bài mục phản động. Có thể đem tám chính sách đối với thành phố mới giải phóng mà giải thích cho học sinh trình độ từ lớp 5 trở lên.

7. *Bảo hộ tự do tín ngưỡng.* - Bảo hộ tự do tín ngưỡng của các tôn giáo, không xâm phạm đến tài sản, công trình kiến trúc của các tôn giáo và bảo hộ tính mạng, tài sản của những người tu hành.

8. *Bảo hộ tính mạng, tài sản của ngoại kiều.* - Bảo hộ tính mạng, tài sản của kiều dân ngoại quốc (gồm cả kiều dân Pháp), nhưng đối với bọn không tuân theo pháp luật của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, hiện đang tiến hành hoạt động chống cách mạng và kháng chiến, đều phải trừng trị theo pháp luật của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

III

Đối với những thành phố mới thu hồi thuộc loại trung bình trở lên, phải thực hiện chế độ quản trị quân sự. Khi mới thu hồi, việc quản trị quân sự trong các thành phố ấy lúc đầu phải do cơ quan chỉ huy của bộ đội vào thành đảm nhiệm, sau đó sẽ tổ chức ra Ủy ban quân chính gồm những cán bộ chỉ huy đơn vị bộ đội vào thành, cấp uỷ Đảng và Ủy ban kháng chiến hành chính.

Nay tạm quy định về việc quản trị quân sự như sau:

1. Thành phố có trên ba vạn dân phải tổ chức Ủy ban quân chính để quản trị mọi việc của thành phố, gồm các cán bộ phụ trách cấp Trung đoàn trong bộ đội, cán bộ phụ trách cấp Tỉnh uỷ trở lên và Chủ tịch, Phó chủ tịch hoặc một số uỷ viên Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh và thị xã (nếu có). Cán bộ cấp chỉ huy đơn vị vào thành đảm nhiệm chức Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Ủy ban quân chính. Thành phố có độ mười vạn dân số, phải gồm cán bộ phụ trách cấp Đại đoàn và cán bộ phụ trách cấp Khu, do Liên khu uỷ hay Khu uỷ trực tiếp phụ trách. Cán bộ phụ trách Ủy ban quân chính phải có tinh thần phụ trách rất cao trước Đảng, Chính phủ, quân đội và nhân dân, để bảo hộ thành phố mới thu hồi (Về tổ chức cụ thể, quyền hạn và nhiệm vụ của Ủy ban quân chính sẽ có chỉ thị riêng).

2. Ở những thị xã, dân số có từ trên một vạn đến dưới ba vạn có thể không thành lập Ủy ban quân chính mà chỉ thành lập Đảng uỷ và Ủy ban kháng chiến hành chính của nơi đó. (Ở những nơi tuy dân số không đầy 2 vạn hoặc 3 vạn, nhưng vì tính chất quân sự hoặc chính trị quan trọng thì vẫn cần thi hành chế độ quản trị quân sự). Đối với những tổ chức quan trọng trong các nhà máy, hầm mỏ, phải tổ chức các bộ máy chuyên môn để tiếp quản.

Cần tổ chức và huấn luyện chu đáo cho tất cả các nhân viên và bộ đội trước khi vào thành phố, để họ hiểu được chính sách, kỷ luật và phương pháp công tác khi vào thành. Đối với tất cả những người hoặc đơn vị làm trái chính sách, pháp luật và kỷ luật, Ủy ban quân chính thành phố có toàn quyền xử lý, nhưng phải nghiêm chỉnh thực hiện chế độ báo cáo và xin chỉ thị cấp trên.

IV

Vì Trung ương chưa hiểu rõ tình hình cụ thể của những thành phố mới thu hồi, vả lại đó là một công tác mới, ta chưa có kinh nghiệm mấy, nên đây mới chỉ thị những vấn đề thuộc về phương châm và nguyên tắc. Để bảo đảm cho công tác ở các thành phố mới thu hồi đạt được kết quả tốt, các cấp uỷ cần phải khắc phục tình trạng vô kỷ luật, vô chính phủ của một số đơn vị và cán bộ; phải thực hiện thật nghiêm chế độ báo cáo và xin chỉ thị cấp khu và Trung ương. Đồng thời phải tổng kết kinh nghiệm cho kịp thời, kiểm thảo và sửa chữa những khuyết điểm sai lầm, làm cho công tác thu hồi và quản trị các thành phố mang lại kết quả tốt.

Chú ý: Bản Chỉ thị này chỉ phổ biến và giữ ở cấp khu và cấp tỉnh.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 5 tháng 7 năm 1954

**Đề phòng "tả" khuynh làm lộ lực lượng, đẩy mạnh
phong trào vùng tạm bị chiếm tiến lên từng bước
vững chắc**

I. PHONG TRÀO VÙNG TẠM BỊ CHIẾM HIỆN NAY ĐANG Ở THẾ PHÁT TRIỂN MẠNH

Mấy tháng gần đây, sau khi Trung ương có chỉ thị mở cuộc vận động hoà bình kết hợp với chống địch bắt lính, chống Mỹ tăng cường can thiệp ở vùng tạm bị chiếm và do sự cố gắng của các cấp uỷ và cán bộ, phong trào đấu tranh của nhân dân vùng tạm bị chiếm đã tiến lên một bước mới. Nhiều cuộc đấu tranh chính trị có hàng ngàn, hàng vạn quần chúng tham gia đã nổ ra ở những thành phố lớn. Ở những vùng nông thôn tạm bị chiếm, phong trào quần chúng cũng lên mạnh. Sau tám năm kháng chiến lần này là lần đầu tiên ta đã đẩy mạnh được phong trào quần chúng vùng tạm bị chiếm lên cao như ngày nay, nhất là những thắng lợi vĩ đại về quân sự và những thắng lợi bước đầu về ngoại giao là một cơ hội làm cho quần chúng vùng tạm bị chiếm phấn khởi và kiên quyết đứng dậy đấu tranh với địch. Nhưng vẫn còn một số

địa phương chưa nhận rõ tình hình mới, chưa mạnh dạn vận động quần chúng đấu tranh.

Trong những cuộc đấu tranh vừa qua, cán bộ ta ở một số địa phương lại khéo kết hợp đấu tranh kinh tế với đấu tranh chính trị, khéo vận dụng và kết hợp các hình thức đấu tranh từ thấp đến cao như từ hình thức làm kiến nghị, đến rải truyền đơn, mít tinh, biểu tình, v.v.. Những khẩu hiệu đấu tranh tuy về hình thức đưa ra còn có khuyết điểm nhưng nói chung thích hợp với nguyện vọng và yêu cầu của đông đảo quần chúng, nhất là khẩu hiệu: đòi lập lại hoà bình ở Đông Dương, chống địch bắt lính.

Phong trào nhân dân vùng tạm bị chiếm hiện nay đang có đà phát triển mạnh hơn nữa nếu về lãnh đạo nắm vững yêu cầu, tính chất của cuộc đấu tranh chính trị hiện nay, hiểu biết quy luật của phong trào quần chúng và áp dụng đúng phương châm công tác ở vùng tạm bị chiếm.

II. MẤY LỆCH LẠC CỦA PHONG TRÀO

Hiện nay phong trào vùng tạm bị chiếm đã xảy ra mấy lệch lạc cần phải đặc biệt chú ý nghiên cứu và sửa chữa ngay: đó là lệch lạc có tính chất "tả" khuynh, manh động.

Trước đây phong trào vùng tạm bị chiếm, sau nhiều lần bị khủng bố, cơ sở tổ chức bị địch phá vỡ, quần chúng thì lo sợ, cán bộ thì rút rề, rút vào bảo thủ một số cơ sở bí mật rất nhỏ hẹp, không chịu mạnh dạn dùng những hình thức tổ chức và đấu tranh công khai, nửa công khai, hợp pháp, nửa hợp pháp, để mở rộng phong trào. Nhiều cán bộ do mắc những sai lầm "tả" khuynh, mạo hiểm mấy năm trước, sau

đó lại mắc bệnh bí mật chủ nghĩa, tiêu cực không dám mở rộng tổ chức, không dám tiếp xúc với quần chúng, không dám vận động quần chúng đấu tranh. Đến nay vì ta đề ra khẩu hiệu vận động rất thích hợp nên đã thu hút được rất đông quần chúng tham gia đấu tranh, lúc đầu một số cán bộ cũng quen nếp bí mật không chịu mạnh dạn vận dụng những hình thức công khai, nửa công khai, hợp pháp, nửa hợp pháp, nhưng khi phong trào lên một cách nhanh chóng trong thời gian ngắn, thì bệnh "tả" khuynh, manh động cũ lại xuất hiện. Những hiện tượng "tả" khuynh, manh động đã xảy ra như: ở Hải Phòng trong cuộc biểu tình chống địch bắt lính ngày 27-5-1954 đã gây nên những cuộc xung đột phá trụ sở của bù nhìn, đánh chết cảnh binh. Ở Hà Nội, ngày... đã dùng chất cháy ném vào xe chiếu bóng giữa lúc quần chúng đang xem. Những hiện tượng cán bộ cưỡng ép quần chúng đấu tranh quá với trình độ của họ như ở Hà Nội đã ép những nhà trí thức trước đây trùm chắn làm kiến nghị theo ý kiến của mình, ở một trường học vận động chưa được một phần ba số học sinh tham gia đã vội bãi khoá, v.v.. Về vận dụng khẩu hiệu đấu tranh có nơi không căn cứ vào tình hình giác ngộ của quần chúng như ở Huế ngày 17-6-1954, quần chúng vừa mới bắt đầu tham gia mít tinh và biểu tình (sau mấy năm không có phong trào) mà đã hô khẩu hiệu: "Đả đảo Bảo Đại!", "Ủng hộ Hồ Chủ tịch".

Những hành động "tả" nói trên vừa làm cho những quần chúng tinh thần đấu tranh còn kém không dám tham gia, vừa làm cho địch có cơ để khủng bố. Lúc phong trào vừa mới lên mạnh trong một thời gian ngắn, tinh thần quần chúng chưa được vững, trình độ lãnh đạo của cán bộ ta còn non, nếu

bị địch khủng bố mạnh, phong trào sẽ xẹp xuống mau chóng và sau đó sẽ rất khó đẩy phong trào tiến lên.

Nguyên nhân của những hành động "tả", manh động và vội vàng nói trên do quần chúng căm thù đế quốc và Việt gian rất sâu sắc, được phát động lên thì rất dễ có hành động "tả", nhưng nguyên nhân chủ yếu do cán bộ lãnh đạo non, sẵn có bệnh "tả" khuynh, mạo hiểm nên dễ theo đuôi quần chúng, không lường trước được những khó khăn khi bị địch khủng bố. Thiên hướng "tả" khuynh, manh động hiện nay là một điều cần phòng ngừa ngay để cho phong trào vùng tạm bị chiếm tiến triển một cách thuận lợi.

III. ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO VÙNG TẠM BỊ CHIẾM TIẾN LÊN TỪNG BƯỚC VỮNG CHẮC

Hiện nay có nhiều điều kiện thuận lợi căn bản để mở rộng phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân trong vùng tạm bị chiếm. Những điều kiện ấy là:

1. Nhân dân và quân đội ta vừa thu được những thắng lợi vĩ đại về quân sự, nhất là thắng lợi ở Điện Biên Phủ; gần đây trước sức uy hiếp mạnh của quân ta địch đã phải rút khỏi những thành phố và vùng nông thôn quan trọng ở phía nam đồng bằng Bắc Bộ. Những thắng lợi ấy làm cho nhân dân vùng tạm bị chiếm rất phấn khởi và tin tưởng chắc chắn vào thắng lợi cuối cùng của kháng chiến. Đồng bào vùng tạm bị chiếm ngày càng đoàn kết rộng rãi và kiên quyết đấu tranh cho độc lập, tự do của Tổ quốc.

2. Hội nghị Giơnevơ đã họp, đại biểu Chính phủ ta đã đưa ra những đề nghị rất thiết thực để lập lại hoà bình ở Đông Dương. Hội nghị Giơnevơ do cố gắng của ta và phe ta

hiện nay đã tiến được một bước quan trọng tuy còn gặp nhiều khó khăn do bọn đế quốc hiếu chiến gây nên. Lập trường và đề nghị của đoàn đại biểu ta được đông đảo nhân dân vùng tạm bị chiếm ủng hộ. Thái độ ngoan cố và phá hoại việc lập lại hoà bình ở Đông Dương của thực dân hiếu chiến Pháp, can thiệp Mỹ và bọn Việt gian bị các tầng lớp nhân dân rất công phẫn.

Ta cần nắm vững thời cơ tốt này để mở rộng phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, đồng thời đi sâu vào việc tuyên truyền, giáo dục và tổ chức quần chúng.

Để đẩy mạnh phong trào quần chúng phát triển mạnh mẽ hơn nữa, các cấp uỷ và các cán bộ chỉ đạo công tác vùng tạm bị chiếm phải nghiên cứu và nắm vững những vấn đề dưới đây:

1- *Tính chất phong trào.* - Đây là một phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng. Mục đích trung tâm của phong trào là đấu tranh đòi lập lại hoà bình ở Đông Dương. Đấu tranh chống địch, nguy bắt lính, chống Mỹ tăng cường can thiệp, chống sưu thuế cũng đều nhằm mục đích chung là chống địch kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương. Cuộc đấu tranh chính trị hiện nay khác với cao trào quần chúng ở các thành phố trước hồi Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 chuẩn bị trực tiếp cho khởi nghĩa vũ trang. Thời kỳ tiền khởi nghĩa ta có thể dùng những hành động táo bạo như bắt hoặc trừng trị những tên Việt gian lợi hại hoặc dùng những hành động vũ trang để gây hoang mang và làm rối loạn trong hàng ngũ địch. Phong trào hiện nay là đấu tranh chính trị để biểu thị tinh thần đoàn kết, sức mạnh và nguyện vọng hoà bình của quần chúng đông đảo làm hậu thuẫn trực tiếp cho đấu tranh ngoại giao.

2- *Sách lược đấu tranh.* - phải đoàn kết tuyệt đại đa số nhân dân yêu nước và muốn hoà bình thành một mặt trận rộng rãi đấu tranh đòi lập lại hoà bình ở Đông Dương. Ngoài nhân dân lại cần tranh thủ sự đồng tình của nhân viên nguy quyền, lính nguy, lính Âu Phi và tất cả những người Pháp ở Đông Dương tán thành chấm dứt chiến tranh hay chí ít làm cho họ trung lập, có thiện cảm với ta (ở nhiều nơi đã lôi kéo được lính Âu Phi tham gia biểu tình đòi chấm dứt chiến tranh). Đối tượng đấu tranh là bọn hiếu chiến Pháp, can thiệp Mỹ và những bọn Việt gian đầu sỏ tay sai của hiếu chiến Pháp - Mỹ.

3- *Khẩu hiệu đấu tranh.* - Những khẩu hiệu nêu ra trong từng cuộc đấu tranh cụ thể phải thích hợp với trình độ quần chúng đông đảo ở mọi nơi và mọi lúc, không nên đưa những khẩu hiệu mà chỉ mới có một số ít người tiến bộ nhất tán thành. Ta cần tránh nêu những khẩu hiệu cao quá làm cho những quần chúng tinh thần đấu tranh còn kém không dám tham gia đấu tranh. Trong một cuộc đấu tranh không nên nêu nhiều khẩu hiệu, mà không nên ở bất kỳ cuộc đấu tranh nào khẩu hiệu đấu tranh cũng hoàn toàn giống nhau. Những khẩu hiệu đấu tranh chính của nhân dân vùng tạm bị chiếm hiện nay là:

- Ngừng bắn và lập lại hoà bình ở Đông Dương!

- Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ và hoà bình muôn năm!

- Đánh đổ can thiệp Mỹ, hiếu chiến Pháp và bọn bù nhìn tay sai của chúng đang âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương!

- Nhiệt liệt ủng hộ lập trường và đề nghị của đoàn đại

biểu nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ở Hội nghị Giơnevơ và ở hội nghị quân sự trong nước!

- Đoàn kết chặt chẽ với nhân dân Pháp và nhân dân thế giới kiên quyết lập lại hoà bình ở Đông Dương!

- Chống bắt lính, phản đối lệnh tổng động viên!

Ở những nơi phong trào cao thì có thể nêu và hô khẩu hiệu: "Hồ Chủ tịch muôn năm!", "Đả đảo bù nhìn tay sai của hiếu chiến Pháp và can thiệp Mỹ! Đả đảo Việt gian Bảo Đại - Ngô Đình Diệm!"

Ngoài ra tuỳ những cuộc đấu tranh cụ thể mà nêu những khẩu hiệu về kinh tế hoặc những khẩu hiệu kêu gọi lính nguy, lính Âu Phi, cảnh binh tham gia đấu tranh.

4- *Vận dụng hình thức đấu tranh.* - Phải căn cứ vào trình độ giác ngộ của quần chúng mỗi nơi, mỗi lúc mà vận dụng hình thức đấu tranh cho thích hợp, không làm cưỡng ép tách rời quần chúng. Ví dụ: nơi trình độ quần chúng mới chỉ có thể dùng hình thức tổ chức nói chuyện ở nơi làm việc hay trường học hoặc làm kiến nghị thì chưa nên dùng những hình thức cao, như một trường học có 300 người mới vận động được 100 người đã nghỉ học là không đúng, dễ bị thất bại, đáng lẽ chỉ nên tổ chức nói chuyện ở lớp học rồi vận động dần dần; ở một chợ mới được số ít người bằng lòng nghỉ chợ thì không được cưỡng ép số ít người đó nghỉ chợ. Mục đích của ta là vận động, đoàn kết được nhiều người tham gia đấu tranh chứ không phải chỉ cốt đấu tranh mà để cho những người tích cực, hăng hái tách rời quần chúng đông đảo.

5- *Kịp thời dùng hình thức tổ chức thích hợp mà đoàn kết quần chúng đông đảo.* - Hiện nay đấu tranh lập lại hoà bình và chống địch bắt lính là yêu cầu chủ yếu của quần chúng đông đảo. Ta có thể lập ra những tổ chức như "Hội hay nhóm

những người đấu tranh cho hoà bình và độc lập ở Việt Nam" (tổ chức rất rộng rãi), "Hội hay nhóm đoàn kết chống địch bắt lính" (tổ chức này gồm thanh niên nam nữ và các bà mẹ). Những tổ chức này không cần tổ chức thành hệ thống mà chỉ lấy nơi làm việc, nơi ở, nơi học làm đơn vị tổ chức, tên không cần giống nhau, không cần điều lệ, chỉ nêu ra một số điều ước định với nhau và nêu ra những việc phải làm trong một thời gian, ở mỗi nơi có một số người làm liên lạc viên không cần lập thành ban chấp hành, cũng không phải sinh hoạt đông người theo kỳ hạn chỉ cần một người liên lạc với một số người để thông tin tức, giải thích tình hình và giao nhiệm vụ công tác. Ta sẽ dùng hình thức tổ chức giản đơn như thế mà đoàn kết, giáo dục quần chúng và mở rộng đấu tranh của quần chúng. Ta thông qua những tổ chức này mà đào tạo cán bộ và những phân tử cốt cán.

6- *Luôn luôn tỉnh táo, giữ gìn lực lượng để phòng "tả" khuynh mạnh động.* - Hiện nay trước phong trào mạnh mẽ của quần chúng, địch và nguy đã bắt đầu khủng bố và đe dọa quần chúng. Tối đây nhất định bọn đế quốc và bọn Việt gian sẽ dùng nhiều thủ đoạn độc ác và quỷ quyệt hơn hòng dập tắt phong trào. Chúng sẽ vừa khủng bố vừa dụ dỗ, chia rẽ khiêu khích, khi tinh thần quần chúng nao núng rồi chúng sẽ khủng bố thẳng cánh hơn. Rất có thể khi chúng thấy phong trào quần chúng đang lên mạnh chúng chưa khủng bố để theo dõi ta, tìm ra cơ sở và cán bộ ta, rồi chúng sẽ cắt vó một mẻ, sau đó chúng sẽ khủng bố quần chúng. Bởi vậy, ta phải hết sức tỉnh táo, thận trọng, chớ vì phong trào lên mạnh mà say sưa mất tỉnh táo, để lộ lực lượng. Đồng thời các cấp lãnh đạo phải kịp thời sửa chữa những hành động "tả" khuynh, mạnh động như nói trên, nhưng không vì sửa chữa những

hành động sai lầm đó mà sinh ra rụt rè, rón rén trở nên hữu khuynh, tiêu cực không dám mạnh dạn nắm vững thời cơ mở rộng phong trào quần chúng.

Các cấp lãnh đạo những vùng tạm bị chiếm cần nghiên cứu kỹ Chỉ thị này kết hợp với việc kiểm điểm tình hình phong trào của địa phương và định ra kế hoạch công tác cụ thể theo đúng tinh thần Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**BÁO CÁO
TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ SÁU
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
(KHOÁ II)**

Ngày 15 tháng 7 năm 1954*

Hội nghị Trung ương lần thứ sáu mở rộng cho một số cán bộ cao cấp bàn về tình hình và nhiệm vụ mới.

Tôi thay mặt Trung ương thân ái hỏi thăm chiến sĩ và cán bộ ở các mặt trận, khuyến khích đồng bào vùng tự do và vùng mới giải phóng, an ủi đồng bào vùng chưa giải phóng.

Tôi thay mặt Trung ương cảm ơn các Đảng anh em và nhân dân các nước bạn đã giúp đỡ ta kháng chiến và tranh thủ hoà bình, cảm ơn nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới đã ủng hộ ta.

Bây giờ tôi báo cáo trước Hội nghị về tình hình mới và nhiệm vụ mới.

I. TÌNH HÌNH MỚI

1. Tình hình thế giới

Vì Liên Xô, Trung Quốc và các nước Dân chủ nhân dân

* Báo cáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị Trung ương lần thứ sáu mở rộng (B.T).

phát triển, củng cố và tiến bộ về mọi mặt, phong trào hoà bình dân chủ thế giới ngày càng lớn mạnh, vì ngoại giao của Liên Xô đúng đắn và khôn khéo nên đã buộc các đế quốc, trước hết là đế quốc Mỹ phải họp Hội nghị Beclin và Hội nghị Giơnevơ. Chỉ việc họp hai hội nghị này đã là một thắng lợi của phe ta và thất bại của phe đế quốc.

Nội bộ của phe đế quốc do Mỹ cầm đầu mâu thuẫn ngày càng sâu sắc và mở rộng, thí dụ:

Mâu thuẫn Anh-Mỹ: Giành nhau quyền lợi ở Địa Trung Hải, Trung Đông và Cận Đông. Mỹ kéo Pakixtan, Tân Tây Lan và Úc là ba nước trước đây thuộc phe Anh. Ở Viễn Đông thì chính sách của Anh, Mỹ đối với Trung Quốc và Nhật Bản mâu thuẫn với nhau, v.v..

Mâu thuẫn Mỹ - Pháp: Ngoài mặt thì Mỹ giúp Pháp, nhưng giúp đỡ để bắt chẹt Pháp. Mỹ cố ép Pháp ký hiệp ước Đức-Pháp và hiệp ước quân đội châu Âu. Nếu Pháp ký những hiệp ước đó thì khác nào Pháp tự thất cổ. Ở Đông Dương, đối với kháng chiến của ta thì Mỹ và Pháp hình như là thống nhất, nhưng sự thật thì Mỹ muốn nắm bù nhìn để hất Pháp; Mỹ đã đưa Ngô Đình Diệm là tay sai đắc lực của Mỹ lên nắm chính phủ bù nhìn.

Chính sách của Mỹ về "Hiệp ước quân đội châu Âu" làm cho các nước *Tây Âu* và nội bộ các nước đó chia rẽ. Nhân dân các nước ấy thì chống các chính phủ thân Mỹ, giữa bọn tư bản thân Mỹ và không thân Mỹ cũng mâu thuẫn lẫn nhau. *Đối với châu Á* thì Mỹ muốn lập khối "phòng thủ Đông Nam Á" hòng dùng người châu Á đánh người châu Á. Chính sách của Mỹ rất phản động nhưng Mỹ gặp nhiều thất bại. Đế quốc Mỹ dùng "chính sách bạo lực", dùng bom nguyên tử và bom khinh khí để dọa các nước. Nhưng phong trào hoà bình thế

giới chống chính sách vũ lực của Mỹ, chống bom nguyên tử và bom khinh khí ngày càng mạnh; thậm chí Giáo Hoàng cũng phải chống chính sách bom nguyên tử và bom khinh khí. Thế là phong trào hoà bình đã kéo được đại đa số nhân dân các nước, kéo được số đông người trong giai cấp tư sản các nước và kéo được cả Giáo Hoàng.

Trước Hội nghị Giơnevơ và trước thắng lợi của ta ở Điện Biên Phủ, Mỹ định ra "tuyên bố chung" giữa Mỹ, Pháp, Anh và một số nước khác đe dọa Trung Quốc, đổ cho Trung Quốc can thiệp vào chiến tranh Đông Dương. Nhưng Mỹ thất bại trong âm mưu đó vì Anh phản đối và các nước khác cũng không theo Mỹ. Mỹ lại chủ trương "liên hiệp hành động" để cứu Pháp ở Điện Biên Phủ, nhưng Anh không chịu, và các nước khác cũng không chịu, Mỹ lại thất bại. Mỹ tìm hết cách để phá Hội nghị Giơnevơ, tức là *phá hoà bình*. Bộ trưởng ngoại giao Mỹ họp mấy ngày rồi chuồn. Nhưng các đại biểu khác cứ tiếp tục họp như thường và đã đưa Hội nghị Giơnevơ đến một số kết quả.

Tuy thất bại, nhưng Mỹ vẫn chưa chịu, vẫn ngoan cố. Mỹ đang đẩy tới việc lập "khối phòng thủ Đông Nam Á". Thất bại của đế quốc Mỹ tức là thắng lợi của phe ta. *Mỹ là kẻ thù chính của hoà bình thế giới*, ta phải tập trung lực lượng chống đế quốc Mỹ.

2. Tình hình trong nước

Nhân dân ba nước Việt-Miên-Lào đoàn kết, cuộc kháng chiến của nhân dân ba nước ngày càng phát triển. Lực lượng du kích của ta ở Nam, Trung, Bắc chẳng những đứng vững mà ngày càng phát triển mạnh. Quân đội chủ lực của ta thì tiếp tục thắng lợi từ Chiến dịch Biên giới đến Chiến dịch Hoà

Bình, Tây Bắc, v.v.. Những thắng lợi trước cộng với thắng lợi to lớn ở Điện Biên Phủ làm cho tình hình biến đổi một cách quan trọng. Ta phá tan kế hoạch Nava làm cho Chính phủ Lanien - Bidôn đổ, quân đội Pháp phải thu hẹp phạm vi chiếm đóng.

Ta thắng lợi vì chính sách của Đảng, của Chính phủ đúng, vì bộ đội và nhân dân ta anh dũng, vì ta có nhân dân các nước bạn và nhân dân thế giới ủng hộ. Thắng lợi của ta cũng là thắng lợi chung của phong trào hoà bình dân chủ thế giới.

Bên cạnh thắng lợi quân sự, ta cũng thu được những thắng lợi bước đầu ở mặt trận chống phong kiến. Thắng lợi quân sự có ảnh hưởng đến cuộc phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất. Thắng lợi của mặt trận chống phong kiến lại ảnh hưởng đến mặt trận chống đế quốc. Những thắng lợi của ta làm cho nhân dân ta và nhân dân thế giới phấn khởi, làm cho *địa vị ngoại giao* của ta ở Giơnevơ vững chắc, những thắng lợi của ta buộc địch phải nói chuyện với ta. So với những điều mà Bôlae đưa ra hồi 1947, thì thái độ của Pháp ngày nay thay đổi khá lớn. Thế là từ ngày kháng chiến đến nay, *thế ta* ngày càng mạnh, *thế địch* ngày càng yếu. Nhưng chúng ta cần hết sức chú ý: thế mạnh và yếu ấy là tương đối, không phải tuyệt đối. Ta chớ chủ quan khinh địch. Thắng lợi của ta làm cho đế quốc Mỹ tỉnh dậy. Sau Chiến dịch Điện Biên Phủ, âm mưu và kế hoạch can thiệp của Mỹ cũng thay đổi để kéo dài chiến tranh Đông Dương, quốc tế hoá chiến tranh Đông Dương, phá hoại Hội nghị Giơnevơ, tìm hết cách hất cẳng Pháp để chiếm ba nước Việt-Miên-Lào, biến nhân dân Việt-Miên-Lào thành nô lệ của Mỹ, và gây thêm tình hình căng thẳng trên thế giới.

Thế là: Mỹ không những là kẻ thù của nhân dân thế giới, mà *Mỹ đang biến thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Việt-Miên-Lào*.

Vì tình hình thế giới và trong nước có biến đổi như trên cho nên mới có Hội nghị Giơnevơ. Qua Hội nghị Giơnevơ, mâu thuẫn của các đế quốc càng rõ rệt; Pháp thì muốn nói chuyện, Anh thì nhập nhằng, Mỹ thì phá hoại. Đến nay Mỹ càng bị cô lập.

Việt-Trung-Xô thì rất đoàn kết. Vì mâu thuẫn giữa đế quốc và vì cố gắng của ta và phe ta, chúng ta đã tranh được một vài hiệp định khá quan trọng. Hiện nay Chính phủ Pháp do phe chủ hoà nắm, việc chấm dứt chiến tranh Đông Dương có nhiều khả năng hơn.

Trong khi Hội nghị Giơnevơ tạm nghỉ, các trưởng đoàn đại biểu về nước, công việc giao lại cho các phó trưởng đoàn. Nhân lúc ấy, Thủ tướng nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa là đồng chí Chu Ân Lai từ Giơnevơ sang thăm Ấn Độ và Diến Điện. Đồng chí Chu đã cùng Thủ tướng Ấn Độ và Thủ tướng Diến Điện ra lời tuyên bố hoà bình. Năm nguyên tắc trong lời tuyên bố đó tuy vắn tắt nhưng rất rõ ràng đúng đắn, được nhân dân thế giới nhất là nhân dân châu Á hoan nghênh, đồng thời đánh tan được âm mưu của Mỹ phá hoại sự đoàn kết của nhân dân châu Á. Năm nguyên tắc ấy là:

- 1- Tôn trọng chủ quyền lãnh thổ của nhau;
- 2- Không xâm phạm nhau;
- 3- Không can thiệp nội chính của nhau;
- 4- Đối đãi nhau bình đẳng thân thiện;
- 5- Ăn ở hoà bình với nhau.

Cuộc gặp gỡ của đồng chí Chu với tôi cũng mang lại

những kết quả tốt¹⁾. Những cuộc gặp gỡ thân mật giữa đồng chí Chu Ân Lai và các đại biểu ba nước Ấn, Diến, Việt đã làm cho tình đoàn kết của nhân dân châu Á thêm chặt chẽ. Đó là một thắng lợi của phe ta.

Tình hình thế giới, tình hình châu Á và tình hình trong nước hiện nay làm cho nước ta có thể đi đến hoà bình. Nhưng đế quốc Mỹ cố phá hoại, ở Pháp vẫn còn phe hiếu chiến, bọn bù nhìn thân Mỹ cũng cố phá hoại, cho nên khả năng tiếp tục chiến tranh vẫn còn. Đó là đặc điểm của *tình hình mới ở nước ta*.

II. NHIỆM VỤ MỚI

Tình hình mới đã đặt ra những *nhiệm vụ mới*, phương châm mới, sách lược mới. Trong tám, chín năm kháng chiến, Đảng và Chính phủ ta lãnh đạo nhân dân và quân đội khắc phục khó khăn, chiến đấu anh dũng, đã thu được những thắng lợi vẻ vang. Lực lượng của ta đều tiến bộ về mọi mặt. Nhờ chính sách của Đảng và Chính phủ đúng, cho nên đã thu được kết quả tốt. Hiện nay, tình hình đã đổi mới, nhiệm vụ của ta do đó cũng có thay đổi, chính sách và khẩu hiệu cũng phải thay đổi cho hợp với tình hình mới. Cho đến bây giờ ta tập trung lực lượng để tiêu diệt lực lượng đế quốc xâm lược Pháp. Bây giờ Pháp thì đang nói chuyện với ta, đế quốc Mỹ thì đang biến thành kẻ thù chính và trực tiếp, mũi nhọn của ta phải

1) Từ ngày 3 đến ngày 5-7-1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa Chu Ân Lai đã gặp gỡ ở biên giới Việt – Trung. Hai bên đã trao đổi ý kiến về tình hình tiến triển của Hội nghị Giơnevơ về việc lập lại hoà bình ở Đông Dương và những vấn đề khác liên quan đến Hội nghị Giơnevơ.

chĩa vào đế quốc Mỹ. Từ nay đến khi thực hiện hoà bình, ta vẫn tiếp tục đánh Pháp. Nhưng mũi nhọn của ta cũng như mũi nhọn của thế giới đều chĩa vào Mỹ. Chính sách của Mỹ là mở rộng và quốc tế hoá chiến tranh Đông Dương. Chính sách của ta là tranh thủ hoà bình để chống lại chính sách chiến tranh của Mỹ. Tám, chín năm nay cương lĩnh của Đảng nêu rõ: Việt - Miên - Lào hoàn toàn độc lập, thoát ly Pháp, không thừa nhận Liên hiệp Pháp, đuổi hẳn bộ đội Pháp ra khỏi Đông Dương, tiêu diệt nguy quyền và nguy quân, tịch thu tài sản của đế quốc và Việt gian, gây phong trào giảm tô, giảm tức để đi đến cải cách ruộng đất, thực hiện dân chủ ở toàn quốc, kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng. Cương lĩnh ấy đã thu được nhiều thắng lợi. Cương lĩnh đó là đúng.

Nhưng trước tình hình mới hiện nay, ta không thể giữ cương lĩnh cũ. Trước kia khẩu hiệu của ta là: "Kháng chiến đến cùng". Nay vì *tình hình mới*, ta cần nêu *khẩu hiệu mới* là "hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ". Để chống đế quốc Mỹ trực tiếp can thiệp kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương, ta phải nắm vững lá cờ hoà bình, chính sách của ta có thay đổi: trước ta tịch thu tài sản của đế quốc Pháp, nay đã đàm phán thì có thể theo nguyên tắc bình đẳng, hai bên cùng có lợi, mà giữ lợi ích kinh tế và văn hoá của Pháp ở Đông Dương. Dùng lối nói chuyện thì phải nhân nhượng nhau đúng mức. Trước nói: đánh đuổi và tiêu diệt hết quân Pháp; nay đã nói chuyện, ta đã đòi và Pháp đã bằng lòng định kỳ rút quân. Trước kia ta không đếm xỉa đến Liên hiệp Pháp, nay ta nhận bàn việc tham gia Liên hiệp Pháp một cách bình đẳng và tự nguyện. Trước kia ta chủ trương tiêu diệt nguy quân, nguy quyền để thống nhất, bây giờ ta dùng chính sách khoan đãi, dùng cách toàn quốc tuyển cử để đi đến thực hiện thống nhất toàn quốc.

Muốn hoà bình thì phải chấm dứt chiến tranh, muốn chấm dứt chiến tranh thì phải ngừng bắn. Muốn ngừng bắn thì phải *điều chỉnh khu vực*, nghĩa là quân đội địch phải tạm tập trung vào một vùng để rút dần, quân đội ta cũng tập trung vào một vùng. Ta phải có vùng rộng lớn, đủ những phương tiện để xây dựng, để củng cố và phát triển lực lượng của ta để ảnh hưởng đến các vùng khác, do đó để đi đến thống nhất. *Điều chỉnh khu vực không phải là chia cắt*, đó là việc tạm thời để đi tới thống nhất. Khi điều chỉnh và trao đổi khu vực, vùng xưa nay tự do mà nay địch sẽ đến tạm đóng thì đồng bào vùng ấy thắc mắc, có người sẽ bị quan thất vọng, dễ bị địch lợi dụng. Ta phải nói cho đồng bào biết rõ: vì lợi ích toàn quốc, lợi ích lâu dài mà tạm thời phải chịu đựng, đó là một điều vẻ vang, toàn quốc đều biết ơn. Ta phải làm cho mọi người không bị quan tiêu cực, mà tiếp tục hăng hái đấu tranh đòi Pháp rút quân để đi đến độc lập.

Dùng điều chỉnh khu vực đóng quân để đi đến hoà bình, dùng cách toàn quốc tuyển cử để đi đến thống nhất, đó là chủ trương của ta. Ta kháng chiến để độc lập, thống nhất, dân chủ, hoà bình. Ngay thực hiện hoà bình cũng là để tranh thống nhất, độc lập, dân chủ. Tình hình mới, phải có chủ trương mới để tranh lấy thắng lợi mới.

Bất kỳ hoà bình hoặc chiến tranh, ta cũng phải nắm vững chủ động, phải thấy trước, chuẩn bị trước.

Tranh lấy hoà bình không phải là một việc dễ, nó là cuộc đấu tranh trường kỳ gian khổ phức tạp, nó có những điều kiện có lợi, cũng có những khó khăn. Những *điều kiện lợi* cho ta là: các nước bạn ủng hộ ta, nhân dân thế giới cũng ủng hộ ta, nhân dân ta hăng hái và tin tưởng vào Đảng và Chính phủ ta. Đảng và Chính phủ ta lãnh đạo khéo thì nhân dân ta nhất định đoàn kết đấu tranh trong hoà bình cũng như trong

kháng chiến. Những *điều khó khăn* là: Mỹ ra sức phá hoại việc lập lại hoà bình ở Đông Dương, phe chủ hoà Pháp thì vẫn chưa dứt khỏi ảnh hưởng của Mỹ.

Tính chất của tình hình mới không những khó khăn mà còn phức tạp, thí dụ: ta phải có chính sách khác nhau đối với vùng giải phóng mới và vùng tự do cũ. Chính sách khác nhau đối với vùng tự do của ta và vùng địch tạm đóng quân; trước đây ta chỉ công tác ở nông thôn, bây giờ phải có chính sách thành thị. Chính sách đối với Pháp trước đây và bây giờ cũng khác nhau; đối với bọn Việt gian thân Mỹ và thân Pháp chính sách cũng khác nhau. Trước ta chỉ lo nội chính và ngoại giao với các nước bạn, bây giờ phải ngoại giao với các nước khác, v.v..

Ta phải phân biệt lợi ích trước mắt và lợi ích tương lai, lợi ích bộ phận và lợi ích toàn bộ. Tình hình đang ở lúc chuyển biến lớn, lại nhiều khó khăn và phức tạp, cho nên tư tưởng của nhân dân và cán bộ cũng có chuyển biến. Nếu ta không chuẩn bị sẵn sàng, không kịp thời lãnh đạo, thì tư tưởng sẽ hỗn loạn, hành động sẽ hỗn loạn. Những tư tưởng sai lầm có thể nảy ra như sau: *"tả" khuynh*: có người thấy thắng luôn, muốn đánh bừa, đánh đến cùng, họ chỉ thấy cây không thấy rừng, chỉ thấy Pháp rút mà không thấy âm mưu của chúng; chỉ thấy Pháp không thấy Mỹ; thiên về tác chiến, xem khinh ngoại giao. Họ không biết rằng ở chiến trường ta cũng đấu tranh, ở hội nghị quốc tế ta cũng đấu tranh để đi đến mục đích chung. Đối với những khẩu hiệu mới họ sẽ chống lại, cho là hữu, cho là nhượng bộ quá. Họ đề ra những điều kiện quá cao, địch không thể nhận được. Việc gì họ cũng muốn mau, không biết đấu tranh cho hoà bình là gian khổ và phức tạp. *"Tả" khuynh* thì sẽ bị cô lập, sẽ xa rời nhân dân ta và nhân dân thế giới, và sẽ thất bại. *Hữu khuynh* thì

bị quan tiêu cực, nhân nhượng vô nguyên tắc. Không tin tưởng vào lực lượng của nhân dân, làm nhụt tinh thần phấn đấu của nhân dân. Quên tác phong gian khổ; chỉ mong muốn một đời sống yên ổn dễ dàng.

Khuynh hướng "tả" cũng như hữu đều là sai lầm, đều sẽ bị địch lợi dụng, đều có hại cho ta mà lợi cho địch.

Nhiệm vụ và công tác

Tình hình mới định ra ba nhiệm vụ mới là:

1) Tranh thủ và củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc.

2) Tăng cường lực lượng quân đội nhân dân, xây dựng một quân đội nhân dân mạnh mẽ và thích hợp với yêu cầu của tình thế mới.

3) Tiếp tục thực hiện người cày có ruộng; ra sức phục hồi sản xuất, chuẩn bị điều kiện kiến thiết nước nhà.

Ba nhiệm vụ đó định ra 10 công tác:

1- Thống nhất tư tưởng trong toàn Đảng, toàn dân về tình hình và nhiệm vụ mới.

2- Tăng cường lãnh đạo đấu tranh ngoại giao.

3- Ra sức tăng cường lực lượng của quân đội nhân dân.

4- Tiếp thu vùng mới giải phóng, đặc biệt là tiếp thu và quản lý các thành thị.

5- Chuyển hướng công tác trong vùng địch tạm đóng quân.

6- Tiếp tục củng cố vùng tự do cũ.

7- Đẩy mạnh phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất.

8- Tăng cường công tác kinh tế tài chính và chuẩn bị điều kiện để kiến quốc.

9- Giúp đỡ Pathét Lào và Khơme.

10- Tiếp tục chỉnh Đảng và cải tạo Đảng trong vùng mới giải phóng.

Toàn bộ 10 công tác này do Trung ương lãnh đạo. Mỗi địa phương và mỗi ngành thì có những công tác nhất định, chứ không phải ở đâu cũng có 10 công tác.

Trong 10 công tác trên thì công tác *lãnh đạo tư tưởng là quan trọng nhất*. Trong Đảng và ngoài Đảng có nhận rõ tình hình mới, hiểu rõ nhiệm vụ mới, thì tư tưởng mới thống nhất, tư tưởng thống nhất thì hành động mới thống nhất. Nếu trong Đảng và ngoài Đảng từ trên xuống dưới, từ trong đến ngoài đều tư tưởng thống nhất và hành động thống nhất thì nhiệm vụ tuy nặng nề, công việc tuy khó khăn phức tạp, ta cũng nhất định thắng lợi.

Hiện nay đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân thế giới, và nó đang trở thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Đông Dương, cho nên mọi việc của ta đều nhằm chống đế quốc Mỹ. Bất kỳ người nào, nước nào không thân Mỹ đều có thể làm mặt trận thống nhất (dù là tạm thời) với ta. *Mục đích* bất di bất dịch của ta vẫn là hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. *Nguyên tắc* của ta thì phải vững chắc, nhưng *sách lược* của ta thì linh hoạt. Các công tác phải phối hợp và liên hệ với nhau, bộ phận phối hợp với toàn cục, v.v.. Mỗi công tác phải hợp với từng nơi, từng lúc, từng hoàn cảnh.

Với sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và của Chính phủ, với sự đoàn kết và cố gắng của toàn thể cán bộ và nhân dân, với sự đồng tình của nhân dân các nước bạn và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới, chúng ta nhất định thắng lợi trong ba nhiệm vụ và 10 công tác nói trên.

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2000, t.7, tr.311-320.

ĐỂ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ VÀ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TRƯỚC MẮT*

Các đồng chí,

Báo cáo "Tình hình mới và nhiệm vụ mới" của Hồ Chủ tịch đã phân tích tình hình hiện tại và vạch rõ nhiệm vụ công tác trước mắt cho chúng ta.

Báo cáo đó vạch con đường cho ta đi đến hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Đó là bó đuốc soi đường cho chúng ta trong giai đoạn hiện tại.

Đây tôi xin bổ sung một số ý kiến về nhận định tình hình mới và nhiệm vụ công tác mới của chúng ta, đồng thời đề ra phương châm lãnh đạo để hoàn thành nhiệm vụ và đẩy mạnh công tác trước mắt.

Theo tinh thần báo cáo của Hồ Chủ tịch, ta nhận thấy tình hình thế giới và trong nước hiện nay có những đặc điểm dưới đây:

1- Ta càng đánh càng mạnh, địch càng đánh càng yếu. Sau Chiến dịch Điện Biên Phủ, lực lượng so sánh giữa ta và địch đã thay đổi có lợi cho ta, nhưng chưa thay đổi về căn bản. Trên một chiến trường nào đó, trong một phạm vi nào

* Báo cáo của đồng chí Trường Chinh tại Hội nghị Trung ương lần thứ sáu mở rộng (từ ngày 15 đến ngày 17-7-1954) (B.T).

đó, thế ta có mạnh hơn địch, nhưng nói chung toàn quốc, sức ta so với sức địch mới xấp xỉ.

2- Do chiến tranh Đông Dương mà hàng ngũ giai cấp thống trị Pháp đã phân hoá rõ rệt: phái chủ chiến dựa vào Mỹ để tiếp tục chiến tranh đến cùng, phái chủ hoà muốn chấm dứt chiến tranh bằng cách thương lượng hoà bình với Chính phủ ta. Phái chủ hoà đã lên cầm quyền ở Pháp, nhưng phái chủ chiến vẫn còn nhiều thế lực trong bộ máy thống trị của nước Pháp và vẫn dựa vào những tầng lớp phong kiến và tư sản mại bản phản động nhất ở Đông Dương.

3- Sau khi đình bản ở Triều Tiên, đế quốc Mỹ xúc tiến việc can thiệp vào chiến tranh Đông Dương, lợi dụng chiến tranh kiếm lợi để giảm nhẹ nguy cơ kinh tế khủng hoảng của Mỹ. Trong chiến dịch Đông - Xuân vừa qua, nhất là trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, Mỹ thấy Pháp thua bại, nên đã can thiệp trắng trợn vào chiến tranh Đông Dương bằng cách cho một phần không quân trực tiếp tham gia bắn giết nhân dân Đông Dương. Chúng ra sức thực hiện kế hoạch kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương, hòng biến Đông Dương thành một thuộc địa và một căn cứ chiến lược của đế quốc Mỹ, làm cho nhân dân Đông Dương gặp nhiều khó khăn và tình hình Đông Nam Á và thế giới thêm căng thẳng.

Chiến tranh Đông Dương thực tế đã trở thành chiến tranh của đế quốc Mỹ và quân đội viễn chinh Pháp chỉ là quân đội đánh thuê cho Mỹ.

Chính phủ bù nhìn Ngô Đình Diệm là tay sai của đế quốc Mỹ và hiếu chiến Pháp.

4- Sau khi đình chiến ở Triều Tiên, lực lượng hoà bình trên thế giới thêm lớn mạnh. Hàng trăm triệu nhân dân thế giới tự hỏi: tại sao hoà bình có thể lập lại được ở Triều Tiên

lại không có thể lập lại ở Đông Dương? Họ ra sức đòi chấm dứt chiến tranh bằng cách thương lượng. Hội nghị Béclin và Hội nghị Giơnevơ chính là đáp ứng những yêu cầu tha thiết của nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới.

Lúc này hàng trăm triệu người nhiệt liệt hoan nghênh chủ trương của Liên Xô: bất cứ một vấn đề xích mích nào giữa các nước trên thế giới đều có thể giải quyết bằng cách thương lượng hoà bình; họ ra sức phấn đấu để thực hiện chủ trương đó.

Tóm lại, căn cứ vào những đặc điểm của tình hình nói trên, ta thấy rõ:

a) Trên thế giới hiện nay có hai đường lối đối lập nhau: đường lối hoà bình do Liên Xô đề xướng, đường lối gây chiến do đế quốc Mỹ chủ trì. Nhân dân ta theo đường lối hoà bình, ra sức đấu tranh góp phần làm cho đường lối đó được thực hiện.

b) Tình hình Đông Dương có hai khả năng phát triển: khả năng chiến tranh kéo dài và mở rộng, khả năng lập lại hoà bình ở Đông Dương bằng phương pháp thương lượng hoà bình. Nhân dân ta đang ra sức đấu tranh làm cho khả năng thứ hai thực hiện.

Hoà bình thực hiện thì có lợi cho nhân dân Đông Dương và nhân dân thế giới, vì như thế là phá được âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương của đế quốc Mỹ, và làm cho tình hình Đông Nam Á và thế giới bớt căng thẳng.

Trước đây ta chủ trương trường kỳ kháng chiến tự lực cánh sinh là rất đúng. Nay do tình hình biến đổi ta chủ trương tranh thủ hoà bình, đồng thời chuẩn bị tiếp tục chiến tranh nếu cần thiết.

c) Hiện nay đế quốc Mỹ là kẻ thù số một của nhân dân

yêu chuộng hoà bình thế giới, đồng thời đang biến thành kẻ thù chính, trực tiếp của nhân dân Đông Dương.

Kẻ thù chính của ta hiện nay là đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng là hiếu chiến Pháp và bù nhìn thân Mỹ. Chúng ta phải chĩa mũi nhọn đấu tranh vào chúng, cô lập chúng để đánh đổ chúng.

Chúng ta phải triệt để phân hoá hàng ngũ giai cấp thống trị Pháp, đánh phá chủ chiến, kéo phái chủ hoà.

Chúng ta phải triệt để phân hoá hàng ngũ Anh, Pháp, Mỹ, kéo Anh, Pháp chống Mỹ.

Chúng ta phải triệt để phân hóa bọn bù nhìn, đánh bọn thân Mỹ và tay sai của hiếu chiến Pháp, kéo bọn chủ hoà theo Chính phủ Măngdét Phơrăngxơ.

Chúng ta tán thành lập Mặt trận thống nhất chống Mỹ trên thế giới và ở Đông Nam Á.

Chúng ta cần lập Mặt trận thống nhất dân tộc và dân chủ chống can thiệp Mỹ, hiếu chiến Pháp và bọn bù nhìn tay sai của chúng.

Trên cơ sở những thắng lợi đã thu được, chúng ta phải đấu tranh giành lấy và củng cố hoà bình, đồng thời phấn đấu để thực hiện thống nhất và hoàn thành độc lập, dân chủ ở nước ta.

Khẩu hiệu chính của chúng ta lúc này là *hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ*.

Hồ Chủ tịch đã chỉ thị cho chúng ta ba nhiệm vụ và 10 công tác trước mắt.

Ba nhiệm vụ đó là:

1- Tranh thủ và củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc.

2- Tăng cường lực lượng quân sự, xây dựng một quân

đội nhân dân hùng mạnh, thích hợp với yêu cầu của tình thế mới.

3- Tiếp tục thực hiện người cày có ruộng; ra sức phục hồi sản xuất, chuẩn bị điều kiện kiến thiết nước nhà.

Cần đấu tranh để thực hiện ngừng bắn, đình chiến trên toàn cõi Đông Dương và lập lại hoà bình ở Đông Dương. Song ngừng bắn và đình chiến, nhưng một ngày nào quân đội ngoại quốc chưa rút hết khỏi Đông Dương thì hoà bình chưa được củng cố. Hơn nữa, dù quân đội ngoại quốc rút khỏi Đông Dương mà trên thế giới vẫn còn bọn đế quốc thì hoà bình của nhân dân Đông Dương cũng chưa được đảm bảo. Vì vậy phải luôn luôn tăng cường lực lượng, củng cố quốc phòng, ngăn ngừa can thiệp Mỹ và hiểu chiến Pháp dùng bọn bù nhìn tay sai của chúng mà phá hoại Hiệp định đình chiến hoặc trực tiếp khiêu khích, xâm lược. Cho nên tăng cường lực lượng quân sự là một đảm bảo chắc chắn nhất cho quyền sống tự do trong hoà bình của nhân dân Việt Nam. Đồng thời tiếp tục đấu tranh chính trị và ra sức kiến quốc đặng thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc, và tiến tới làm tròn nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam.

Muốn tăng cường lực lượng về mọi mặt quân sự, chính trị, kinh tế, cần đẩy mạnh công tác cải cách ruộng đất, hoàn toàn giải phóng cho nông dân khỏi ách phong kiến, tiếp tục phát huy lực lượng vĩ đại của nông dân, củng cố công nông liên minh, tạo điều kiện phát triển sản xuất, tiến tới công nghiệp hoá nước nhà và hiện đại hoá quân đội.

Ba nhiệm vụ trên đây quan hệ mật thiết với nhau, bổ sung cho nhau. Đấu tranh cho hoà bình, đấu tranh ruộng đất, đấu tranh quân sự là ba mặt của cuộc đấu tranh ái quốc của nhân dân ta hiện nay.

Muốn thực hiện ba nhiệm vụ đó, phải tiến hành 10 công tác trước mắt như dưới:

- 1- Thống nhất tư tưởng trong toàn Đảng về tình hình và nhiệm vụ mới.
- 2- Tăng cường lãnh đạo đấu tranh ngoại giao.
- 3- Tăng cường lực lượng quân đội nhân dân.
- 4- Tiếp thu vùng mới giải phóng, đặc biệt là tiếp quản các thành thị.
- 5- Chuyển hướng công tác trong vùng Pháp tạm đóng quân.
- 6- Tiếp tục củng cố vùng tự do cũ.
- 7- Đẩy mạnh phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất.
- 8- Tăng cường công tác kinh tế tài chính và tạo điều kiện phục hồi kinh tế quốc dân.
- 9- Phát triển tình hữu nghị và giúp đỡ lẫn nhau giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Lào và Khơme.
- 10- Tiếp tục chỉnh Đảng và cải tạo Đảng trong vùng mới giải phóng.

Tôi xin lần lượt đề ra phương châm và nội dung tóm tắt của những công tác trên đây, dựa trên hai khả năng phát triển của tình hình Đông Dương: một là hoà bình có thể lập lại, hai là chiến tranh có thể mở rộng và kéo dài.

*

* *

1. Thống nhất tư tưởng trong toàn Đảng về tình hình và nhiệm vụ mới

Báo cáo của Hồ Chủ tịch đã nêu rất rõ tình hình và nhiệm vụ mới, phương châm, sách lược và chính sách mới của ta trong giai đoạn trước mắt. Toàn Đảng, toàn quân và

toàn dân phải thống nhất nhận định, thống nhất tư tưởng và thống nhất hành động để ra sức hoàn thành nhiệm vụ mới đó.

Trước hết cần đánh giá đúng những thắng lợi của ta, đánh giá đúng khả năng lập lại hoà bình ở Đông Dương và những khó khăn của tình hình mới, không coi thường âm mưu của bọn đế quốc Mỹ và hiếu chiến Pháp định kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương phá hoại đàm phán hoà bình, làm cho nhân dân Việt Nam - Khơme - Lào gặp thêm nhiều khó khăn mới, làm cho tình hình châu Á và thế giới ngày càng thêm căng thẳng.

Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân lại cần nhận định thống nhất phương châm chính sách của Trung ương hiện nay để củng cố lòng tin tưởng vào chủ trương lập lại hoà bình ở Đông Dương của Đảng và Chính phủ. Chủ trương ấy thực hiện được sẽ tạo cho ta những điều kiện thuận lợi hơn để tiến lên hoàn thành những nhiệm vụ chưa làm xong, đồng thời góp phần quan trọng vào sự nghiệp bảo vệ hoà bình, dân chủ thế giới.

Trước tình hình mới của thế giới và trong nước, Đảng ta chủ trương tập trung lực lượng chống kẻ thù chính là đế quốc Mỹ và hiếu chiến Pháp, làm thất bại mưu mô, kế hoạch kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương của chúng, lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ đế quốc mà phân hoá chúng và bọn tay sai của chúng, lôi kéo thêm những lực lượng đồng tình và ủng hộ cuộc đấu tranh ái quốc của nhân dân ta. Do đó, ta chủ trương tranh thủ hoà bình, dùng phương pháp hoà bình mà phát triển lực lượng về mọi mặt và tiến lên thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc. Song ta vẫn phải chuẩn bị nếu đàm phán không có kết quả thì ta phải tiếp tục kháng chiến mạnh hơn.

Nếu do đàm phán hoà bình mà ta đạt được đình chiến ở Đông Dương với những điều kiện công bằng, hợp lý, củng cố được những thành tích đã thu được và trên cơ sở những thành tích ấy, tiến lên thực hiện thống nhất và hoàn thành độc lập, dân chủ ở nước ta, thì đó là một thắng lợi rất lớn của ta và của phong trào hoà bình, dân chủ thế giới. Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân cần nhận rõ thắng lợi lớn lao đó, để thêm hăng hái, ra sức hoàn thành nhiệm vụ trước mắt.

Trước tình hình mới và sự chuyển hướng sách lược đấu tranh của ta, rất có thể có nhiều đồng chí vì không nhận rõ tình hình phức tạp, đánh giá quá cao lực lượng của mình và coi thường những âm mưu của đế quốc Mỹ và của hiếu chiến Pháp mà khẳng định cho rằng ta phải tiếp tục đánh đến cùng, đánh trong một thời gian ngắn là có thể quét sạch quân xâm lược ra khỏi nước. Do đó không tán thành phương pháp đàm phán hoà bình để giải quyết vấn đề Đông Dương hoặc cũng tán thành dùng phương pháp đó nhưng lại muốn đòi thực hiện ngay những điều mà ta chưa giành được trên chiến trường, phản đối đình chiến trong những điều kiện công bằng, hợp lý. Có thể có đồng chí chỉ nhìn thấy khả năng lập lại hoà bình ở Đông Dương mà không nhìn thấy khả năng chiến tranh kéo dài và mở rộng; không nhìn thấy trường hợp đạt được đình chiến nhưng không đạt được hoà bình vững chắc; thành ra chủ quan, kém cảnh giác, không ra sức tăng cường lực lượng quân sự, đẩy mạnh cải cách ruộng đất, không ra sức củng cố hậu phương, phát triển sản xuất, bồi dưỡng lực lượng và nâng cao tinh thần chiến đấu của toàn quân và toàn dân.

Lại có những đồng chí vì tư tưởng yếu đuối, sợ gian khổ, sợ Mỹ trực tiếp can thiệp thì ta sẽ thất bại, nên muốn hoà

bình bằng bất cứ giá nào. Nên nhớ rằng ta chủ trương đàm phán để lập lại hoà bình trên cơ sở địch phải thừa nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và lãnh thổ toàn vẹn của nước ta. Muốn đàm phán có kết quả thì ta phải nhân nhượng, nhưng nhân nhượng có chừng mực, trong nguyên tắc, và đối phương cũng phải nhân nhượng với ta. Nếu đối phương nhất định phủ nhận những thắng lợi của ta và muốn đòi những điều kiện vô lý thì một mặt ta giương cao ngọn cờ hoà bình, một mặt phải tiếp tục chiến tranh để đạt tới mục đích, quyết không từ một gian khổ, hy sinh nào để giành lấy thắng lợi cuối cùng.

Vì tình hình đặc biệt ở chiến trường Đông Dương hiện nay, để đi đến đình chiến, ta phải điều chỉnh khu vực tạm thời đóng quân của địch và của ta. Nếu không điều chỉnh khu vực đóng quân của hai bên thì không có cách gì thực hiện được đình chiến với hình thế quân đội hai bên đóng xen kẽ như ngày nay. Có đồng chí không hiểu rõ sự cần thiết đó, hoặc chịu ảnh hưởng tuyên truyền của địch, coi việc điều chỉnh khu vực đóng quân là một việc "chia cắt đất đai", rồi bị quan, tiêu cực, không thấy rằng cho địch tạm thời đóng quân ở một vùng nhất định là để đảm bảo thực hiện đình chiến rồi mới tiến tới tổng tuyển cử trong toàn quốc để thống nhất nước nhà. Nếu thực hiện đình chiến và vạch khu vực đóng quân thì phải làm cho cán bộ và đồng bào ở những vùng địch tạm đóng quân nhận rõ tình hình mới, nhận rõ lợi ích lâu dài và lợi ích chung, tuyệt đối tin tưởng vào Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ, hăng hái nhận lấy nhiệm vụ quang vinh mới.

Sau khi thực hiện được đình chiến, có thể có những đồng chí lại tưởng thế là hoà bình đã được củng cố rồi và cách mạng đã thành công rồi, muốn nghỉ ngơi, hưởng lạc, cầu an,

thiếu cảnh giác; không ra sức đề phòng địch phá hoại Hiệp định đình chiến, hoặc ý ra không chịu giải quyết vấn đề chính trị; không biết rằng trên con đường hoàn thành giải phóng dân tộc và thực hiện dân chủ nhân dân, chúng ta mới đi được một bước, ta cần phải tiếp tục đấu tranh gian khổ và lâu dài nữa mới hoàn thành được thống nhất, độc lập và dân chủ. Nhiệm vụ của chúng ta còn rất nặng nề.

Trước tình hình mới và sự chuyển hướng sách lược mới, rất khó tránh xảy ra những hiện tượng tư tưởng sai lầm, nhất là phần đông cán bộ ta trình độ lý luận và nhận thức chính trị còn nhiều thiếu sót. Bây giờ tư tưởng sai lầm chính là tả khuynh, sau này nếu hoà bình được lập lại thì tư tưởng sai lầm chính có thể là hữu khuynh. Những tư tưởng sai lầm ấy sẽ làm yếu sức chiến đấu của Đảng và ảnh hưởng xấu đến quân đội và nhân dân ta, và là cơ sở tốt cho việc phản tuyên truyền của địch. Chúng sẽ tuyên truyền thất bại của chúng thành ra thắng lợi, và thắng lợi của ta thành ra thất bại. Nhất là đế quốc Mỹ và bọn tay sai của chúng sẽ tuyên truyền xuyên tạc hòng làm nao núng tinh thần của cán bộ và nhân dân. (Thí dụ chúng sẽ xuyên tạc vấn đề chia khu vực đóng quân của hai bên thành vấn đề chia cắt đất đai, phản tuyên truyền rằng nhân dân Việt Nam - Khơme - Lào phải hy sinh cho các nước trong phe ta và cho phong trào hoà bình thế giới, v.v. hòng lôi kéo một số người chậm hiểu và thiếu cảnh giác).

Đối với cán bộ và đồng bào vùng Pháp tạm đóng quân, cần khắc phục tư tưởng bi quan, thất vọng, không tin ở chủ trương, chính sách mới, không phục tùng mệnh lệnh cấp trên; rồi sau lại cầu an dao động, thủ tiêu công tác, do đó dễ bị bọn địch, ngụy lừa phỉnh, lôi kéo, mua chuộc.

Bởi vậy để làm tròn những nhiệm vụ mới nặng nề và

phức tạp, phải ra sức tuyên truyền giải thích cho toàn Đảng hiểu rõ tình hình mới và nhiệm vụ mới, làm cho *toàn Đảng thống nhất tư tưởng, thống nhất hành động* và nâng cao lòng tin tưởng của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân đối với thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta và nhân dân thế giới, tiền đồ sáng sủa của dân tộc ta và các dân tộc trên thế giới, đang ra sức phấn đấu đến cùng cho sự nghiệp cách mạng.

Công tác tuyên truyền, giải thích về tình hình và nhiệm vụ hiện nay là một việc rất quan trọng có tác dụng quyết định những thắng lợi của ta trong giai đoạn tới. Cho nên hiện nay nội dung chính của công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ và quần chúng là tuyên truyền, giải thích về tình hình và nhiệm vụ mới. Phải tổ chức cho cán bộ nghiên cứu kỹ báo cáo của Hồ Chủ tịch đọc ở Hội nghị Trung ương lần này. Trải qua việc giáo dục đó mà đề cao nhận thức về phương châm chính sách và củng cố lập trường tư tưởng, tinh thần kỷ luật của toàn thể cán bộ và đảng viên; chỉnh đốn những tư tưởng sai lầm tả khuynh, hữu khuynh để đề cao sức chiến đấu và tinh thần nhất trí của toàn Đảng. Lúc này chống tư tưởng tả khuynh là chính, đồng thời đề phòng tư tưởng hữu khuynh. Sau khi đình chiến một thời gian, hoà bình đã được lập lại ở Đông Dương rồi, thì chống tư tưởng hữu khuynh là chính, đồng thời đề phòng tư tưởng tả khuynh.

Tờ báo *Nhân Dân* phải tiến tới ra hàng ngày và Trung ương cần tăng cường lãnh đạo tờ báo đó, để nó làm tròn nhiệm vụ thống nhất tư tưởng và trở thành một vũ khí sắc bén trong cuộc đấu tranh chính trị phức tạp trước mắt.

Về phương pháp tuyên truyền, giải thích, cần làm những việc dưới đây:

a) Triệu tập hội nghị cán bộ các cấp, các cơ quan và đơn

vị để báo cáo tình hình, đánh thông tư tưởng, thống nhất ý chí và hành động.

b) Sau khi Hiệp định đình chiến đã được ký kết thì tổ chức mít tinh hoặc hội nghị đại biểu nhân dân, có cán bộ phụ trách trực tiếp báo cáo kết quả của Hội nghị Giơnevơ và ý nghĩa thắng lợi của ta trong việc lập lại hoà bình ở Đông Dương để động viên và giáo dục quần chúng. (Việc tuyên truyền, giải thích đối ngoại sẽ có đề cương hướng dẫn riêng).

2. Tăng cường lãnh đạo đấu tranh ngoại giao

Chúng ta đang đấu tranh ngoại giao trên hai mặt trận: ở Giơnevơ và ở trong nước. Ta thắng lợi lớn ở Điện Biên Phủ và trên chiến trường toàn quốc; lập trường của ta là chính nghĩa, đề nghị của ta hợp lý và thiết thực; ta và các nước bạn ta (Liên Xô, Trung Quốc) thành thật muốn hoà bình và hết sức cố gắng làm cho cuộc đàm phán đạt được kết quả tốt; nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới đấu tranh kiên quyết đòi chấm dứt chiến tranh Đông Dương. Vì những lẽ đó nên mặc dầu đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và bọn bù nhìn Việt Nam, Khơme, Lào ra sức phá hoại, đến nay Hội nghị Giơnevơ đã thu được những thành tích nhất định và Hội nghị quân sự tại chỗ đã họp ở Trung Giã. Nhưng khó khăn còn nhiều. Đế quốc Mỹ và hiếu chiến Pháp cùng phe lũ vẫn đang phá hoại và sẽ phá hoại ráo riết hơn nữa.

Hiện nay, đối phương vẫn tỏ ra tham vọng nhiều trong việc điều chỉnh khu vực đóng quân ở Việt Nam, không muốn bàn vấn đề chính trị đi đôi với vấn đề quân sự, không chịu thừa nhận kháng chiến Khơme, Lào, cố ý làm khó dễ về vấn đề thành phần uỷ ban kiểm soát trung lập, v.v.. Đế quốc Mỹ đang dùng áp lực đối với chính phủ Măngdét Phơrăngxơ. Chúng đang bày mưu lập kế cho bọn bù nhìn Bảo Đại - Ngô

Đình Diệm phá đàm phán và chuẩn bị nếu đàm phán đạt được Hiệp định đình chiến thì phá việc thi hành hiệp định đó.

Cho nên khả năng lập lại hoà bình Đông Dương có nhiều, song những khó khăn trở ngại cho đàm phán cũng vẫn tồn tại. Chúng ta không nên chủ quan, không nên tự mãn với những thành tích đã thu được, trái lại phải luôn luôn cảnh giác và cố gắng.

Muốn cho Hội nghị Giơnevơ cũng như Hội nghị Trung Giã đạt được thắng lợi, cần tăng cường lãnh đạo cuộc đấu tranh ngoại giao.

Trước hết toàn Đảng và nhất là cán bộ ngoại giao của ta phải nhận rõ việc lập lại hoà bình ở Đông Dương có lợi cho ta và cho hoà bình thế giới như thế nào, để ai nấy đều hăng hái, phấn khởi, tin tưởng ở chủ trương và chính sách của Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ. Phải tranh thủ trong một thời gian ngắn, đi đến ký kết Hiệp định đình chiến với Chính phủ Măngdét Phơrăngxơ. Không bỏ lỡ cơ hội tốt, không để cho đế quốc Mỹ và hiếu chiến Pháp lợi dụng chỗ kéo dài của Hội nghị Giơnevơ mà gây tâm lý bi quan, thất vọng và phá hoại đàm phán. Nhưng đồng thời phải khắc phục tư tưởng thoả hiệp cốt mau đạt được Hiệp định đình chiến cho xong chuyện.

Phải tránh tả khuynh, đặt yêu cầu quá cao cho cuộc đấu tranh ngoại giao, làm cho các cuộc đàm phán bị bế tắc. Nhưng cũng phải chống hữu khuynh, nhượng bộ cho địch quá mức, làm cho nhân dân chán nản và kẻ địch được đằng chân lân đằng đầu.

Nguyên tắc căn bản về đấu tranh ngoại giao của ta là:

1- Kết hợp nguyên tắc tính rất cao với linh động tính đúng mức.

2- Yêu cầu của ta chủ yếu là căn cứ vào lực lượng so sánh giữa ta và địch mà định.

3- Đặt vấn đề Đông Dương vào trong vấn đề bảo vệ hoà bình và dân chủ thế giới để giải quyết một cách thích đáng.

Muốn ủng hộ cho cuộc đấu tranh ngoại giao mau thắng lợi, phải động viên nhân dân toàn quốc đẩy mạnh mọi mặt công tác để làm hậu thuẫn cho đấu tranh ngoại giao của ta.

Cần lựa chọn, bồi dưỡng một số cán bộ để tăng cường cho công tác ngoại giao của Chính phủ, chẳng những để cung ứng yêu cầu công tác ngoại giao trước mắt, mà còn cung cấp cho công tác ngoại giao phức tạp và phát triển sau này. Những cán bộ đó trước hết phải được tin cậy về chính trị và có trình độ nhận thức tương đương. Họ phải được huấn luyện cẩn thận trước khi nhận trách nhiệm.

Sau hết, việc lãnh đạo các cuộc đàm phán hoà bình do Trung ương phụ trách, nên Trung ương cần có một số cán bộ chuyên môn giúp việc theo dõi vấn đề đàm phán, nghiên cứu vấn đề và đề nghị cách giải quyết kịp thời.

3. Ra sức tăng cường lực lượng quân đội nhân dân

Chúng ta cần nhận rõ: trong tám năm kháng chiến toàn quốc, chúng ta thu được nhiều thắng lợi là do Đảng ta đã ra sức xây dựng quân đội nhân dân; là nhờ ở sự hy sinh chiến đấu anh dũng của các cán bộ và chiến sĩ quân đội nhân dân, những người con ưu tú của nhân dân lao động, là do quân đội nhân dân chúng ta đã trở nên một lực lượng càng ngày càng lớn mạnh.

Quân đội nhân dân đã chiến đấu đánh bại quân xâm lược, giành được những thắng lợi rực rỡ như những thắng lợi Biên giới, Hoà Bình, Tây Bắc và thắng lợi vĩ đại Điện Biên Phủ mới đây. Không có những thắng lợi đó thì không có khả

năng lập lại hoà bình ở Đông Dương. Hiện nay cuộc đấu tranh để lập lại hoà bình ở Đông Dương chưa thành công, chúng ta không được sao nhãng việc tăng cường lực lượng vũ trang của chúng ta. Rồi đây dù cuộc ngừng bắn có thực hiện thì đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và bọn bù nhìn thân Mỹ vẫn tích cực phá cuộc đình chiến hòng gây lại chiến tranh và ngăn cản cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân ta, ngăn cản việc thống nhất nước nhà. Vì vậy sau khi ngừng bắn, chúng ta vẫn phải chú trọng tăng cường lực lượng quân đội nhân dân. Có lực lượng vũ trang mạnh mẽ của nhân dân mới giành được hoà bình, củng cố hoà bình và mới có thể hoà bình đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập, phát triển dân chủ.

Cần chống lại mọi tư tưởng cho rằng hiện nay và nhất là khi đã ngừng bắn, việc tăng cường lực lượng quân sự trở nên một công tác phụ thuộc, hoặc cho rằng nhiệm vụ quân đội lúc đó chủ yếu là tham gia vào việc kiến thiết hoà bình, chứ không phải là chuẩn bị sẵn sàng để đánh bại mọi âm mưu gây chiến mới của bọn đế quốc hiếu chiến. Đó là một tư tưởng sai lầm rất nguy hiểm. Không nên quên rằng phương châm của chúng ta hiện nay là tranh lấy hoà bình, chuẩn bị nếu cần thì đánh nữa và đánh mạnh.

Nhiệm vụ tăng cường lực lượng quân sự là một trong những nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng và toàn dân, bây giờ cũng như sau khi đình chiến. Chúng ta phải ra sức xây dựng quân đội, tập trung thêm chủ lực, khuếch trương các binh chủng, nâng cao chất lượng của bộ đội địa phương. Chúng ta phải tích cực tiến hành việc chỉnh huấn về chính trị và quân sự để nâng cao trình độ chính trị và trình độ chiến thuật, kỹ thuật của quân đội chúng ta. Các cán bộ và

chiến sĩ của quân đội nhân dân là cái vốn rất quý của Đảng và của toàn dân, là một lực lượng hậu thuẫn đáng tin cậy nhất của Đảng và của toàn dân, để trong đấu tranh vũ trang cũng như trong đấu tranh hoà bình, chúng ta đều nắm chắc được phần thắng lợi.

Cho nên tăng cường lực lượng quân đội nhân dân, củng cố và bồi dưỡng ý chí chiến đấu, nâng cao trình độ tư tưởng, chiến thuật và kỹ thuật của quân đội, phấn đấu để xây dựng một quân đội nhân dân hùng mạnh, thích hợp với yêu cầu của tình thế mới, đó là một nhiệm vụ trọng đại của Đảng ta hiện nay.

Từ nay đến lúc có Hiệp định đình chiến, quân đội ta không được bỏ lơ tác chiến, không được bỏ lơ cơ hội tốt đánh bại địch. Phải chống lại tư tưởng cầu an, không muốn đánh, sợ hy sinh gian khổ, gác súng ngồi chờ hoà bình; không nhận rõ rằng một trận thắng lúc này là một tảng đá vững chắc xây dựng hoà bình cho nhân dân ta và góp phần đáng kể vào sự nghiệp bảo vệ hoà bình Đông Nam Á và thế giới.

Nhưng khi nào nhận được lệnh đình chiến thì toàn quân phải phục tùng kỷ luật, ngừng bắn ngay tức khắc. Đó là thái độ đúng đắn của quân đội nhân dân ta.

Khi đã ký đình chiến rồi, quân đội phải đề phòng mọi âm mưu phá hoại và khiêu khích của bọn đế quốc gây chiến, ủng hộ việc thi hành Hiệp định đình chiến và tham gia cuộc đấu tranh chính trị của toàn dân, bảo vệ và phát triển những thắng lợi đã giành được.

4. *Tiếp thu vùng mới giải phóng, đặc biệt là tiếp quản các thành thị*

Trước hết hãy nói về vấn đề *chuyển dân trọng tâm công tác của Đảng vào vùng mới giải phóng.*

Quân ta đã liên tiếp lấy lại nhiều thành phố ở đồng bằng Bắc Bộ và đã giải phóng một vùng rộng lớn. Nếu đi đến Hiệp định đình chiến thì Thủ đô Hà Nội, Hải Phòng và nhiều thành phố khác cùng toàn bộ đồng bằng Bắc Bộ sẽ có thể thuộc về ta. Đặc điểm của vùng mới giải phóng ở đồng bằng Bắc Bộ là vừa có thành thị, vừa có nông thôn, nhân dân đông đúc, sản vật dồi dào. Công tác chính trị, kinh tế, văn hoá, ngoại giao của ta sẽ tập trung ở đó. Tiếp thu vùng đó tốt là một việc có ý nghĩa rất lớn không những quan hệ đến việc củng cố toàn bộ khu giải phóng mà còn là cơ sở để giành thống nhất, độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc. Không những quan hệ đến việc thi hành mọi nhiệm vụ trước mắt, mà còn quan hệ đến công tác khôi phục kinh tế và kiến thiết lâu dài của nước nhà. Vì vậy sau khi lấy lại toàn bộ đồng bằng Bắc Bộ, Đảng ta phải kiên quyết đặt trọng tâm công tác lãnh đạo vào vùng mới giải phóng, đồng thời nhìn đến cả công tác củng cố vùng tự do cũ.

Từ kháng chiến đến nay, trọng tâm công tác của chúng ta là ở nông thôn, tập trung lực lượng ở nông thôn, lấy nông thôn bao vây thành thị, rồi mới lấy lại thành thị. Khi đã lấy được thành thị rồi thì bắt đầu thời kỳ đi từ thành thị đến nông thôn và thành thị lãnh đạo nông thôn. Sau khi giải phóng đồng bằng Bắc Bộ, trọng tâm công tác của Đảng chuyển dần từ nông thôn đến thành thị. Từ khi Đảng ta chuyển trọng tâm công tác vào nông thôn, đây là một sự chuyển biến có ý nghĩa lịch sử. Chúng ta phải chuẩn bị cho sự biến chuyển đó. Lấy thành thị làm trọng tâm, đồng thời phải nhìn cả thành thị lẫn nông thôn, làm cho công tác thành thị và công tác nông thôn, công nhân và nông dân, công nghiệp và nông nghiệp gắn liền với nhau. Quyết không được

bỏ nông thôn mà chỉ chú trọng thành thị. Cần chú ý mấy điểm dưới đây:

1- Cố gắng nhiều để học tập quản lý và kiến thiết thành thị.

2- Học đấu tranh chính trị, kinh tế, văn hoá và ngoại giao với bọn đế quốc, với các đảng phái phản động, với giai cấp tư sản thành thị. Có như thế chúng ta mới giữ vững được chính quyền.

Việc chuyển trọng tâm công tác của Đảng vào vùng mới giải phóng, phải trải qua ba bước như sau:

- Bước thứ nhất lấy việc tiếp quản thành thị làm trọng điểm, đồng thời chú ý cả công tác ổn định vùng nông thôn mới giải phóng.

- Bước thứ hai lấy việc phát động quần chúng ở nông thôn, hoàn thành giảm tô, cải cách ruộng đất làm trọng điểm, củng cố trận địa nông thôn vững chắc để làm cơ sở hùng hậu chuẩn bị phát triển sản xuất nông nghiệp, phối hợp các mặt kiến thiết và bắt đầu thực hành cải tạo nông nghiệp. Đồng thời tiến hành những cải cách dân chủ và công tác khôi phục kinh tế ở thành thị.

- Bước thứ ba lấy công tác khôi phục và kiến thiết thành thị làm trọng điểm, đồng thời chú ý cả công tác sản xuất và cải tạo ở nông thôn.

Việc chấp hành ba bước đó phải trải qua một thời gian nhất định.

Về vấn đề tiếp quản các thành thị, phương châm chung của ta đối với những thành thị mới giải phóng là giữ gìn thành thị, thiết lập trật tự cách mạng, ổn định sinh hoạt của nhân dân, hướng về sản xuất để xây dựng mọi công tác cho thành thị và để dần dần phát huy tác dụng của thành thị đối với nông thôn.

Chính sách của ta đối với các thành thị mới giải phóng là:

- Bảo hộ tính mệnh, tài sản của toàn thể nhân dân trong thành phố.

- Cấm chỉ không được giết ấu, bắt bừa, chỉ bắt những tên đang cầm vũ khí chống lại ta hoặc đang tích cực hoạt động chống lại ta.

- Bảo hộ công thương nghiệp: tiếp thu và quản lý công thương nghiệp của thực dân và bù nhìn (sau khi đã ký Hiệp định đình chiến thì sẽ căn cứ vào những điều đã quy định với đối phương mà xử lý cho đúng chính sách); bảo hộ công thương nghiệp của tư nhân người Việt Nam và ngoại kiều, ngăn ngừa những hành động phá hoại hoặc cản trở việc phục hồi công thương nghiệp.

Tổ chức đổi tiền, tẩy sạch tiền tệ của địch, nguy.

- Bảo hộ các cơ quan văn hoá, giáo dục, chỉ bài trừ nội dung tuyên truyền, giáo dục có tính chất phản động và trái pháp luật, phản cách mạng.

- Tôn trọng tự do tín ngưỡng, bảo hộ nhà thờ, đền chùa, miếu mạo. Những người nào lợi dụng tôn giáo làm việc phản quốc, phạm pháp luật thì sẽ bị nghiêm trị.

- Những viên chức cũ của thực dân Pháp và bù nhìn có một nghề sở trường và muốn phục vụ nhân dân thì nói chung sẽ được dùng theo tài năng. Những tàn binh của địch nộp vũ khí và nguyện tuân theo pháp luật sẽ được đối đãi khoan hồng.

- Bảo hộ tính mệnh và tài sản của kiều dân ngoại quốc, kể cả kiều dân Pháp. Ngoại kiều nào chống lại cách mạng Việt Nam và nhân dân Việt Nam sẽ bị trừng trị theo pháp luật của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Ở các thành thị mới giải phóng, dân số có từ ba vạn trở

lên (và ở những thị trấn ít người hơn nhưng có tính chất quan trọng về mặt quân sự và chính trị) thì lập ra Ủy ban quân chính để trông nom công việc quản trị thành phố. Khi nào mọi việc trong thành phố đã tạm yên, sẽ bỏ Ủy ban quân chính, thành lập Ủy ban hành chính thay vào.

Về công tác ổn định vùng nông thôn mới giải phóng, lúc đầu, khi đem lực lượng chính tiếp quản thành phố mới giải phóng, chúng ta phải đồng thời ổn định vùng nông thôn mới giải phóng. Nội dung công tác chính của ta là:

- 1- Tuyên truyền tình hình và chính sách một cách rộng rãi, ổn định lòng dân.

- 2- Quét sạch tàn binh, đặc vụ, thổ phỉ mang vũ khí còn sót lại, ổn định trật tự xã hội.

- 3- Đổi tiền tệ của địch, nguy và tẩy sạch những tiền tệ đó; tổ chức việc trao đổi hàng hoá giữa thành thị và nông thôn.

- 4- Kiện toàn cơ quan lãnh đạo Đảng, chính, quân, dân ở huyện, tỉnh. Đối với tổ chức nguy quyền cấp xã, nơi nào ta chưa có Ủy ban kháng chiến hành chính bí mật, cũng chưa có các tổ chức bí mật của Đảng và của quần chúng, thì ta có thể tạm thời sử dụng nhân viên nguy quyền cũ, bắt họ làm việc cho ta trong một thời gian nhất định cho đến khi ta thành lập được Ủy ban hành chính lâm thời. Nơi nào ta có tổ chức Đảng và quần chúng bí mật từ trước thì ta có thể dùng cách chỉ định Ủy ban hành chính lâm thời để chấp hành công việc trong xã, nơi nào ta có Ủy ban kháng chiến hành chính bí mật thì tạm thời cứ để cho Ủy ban đó phụ trách. Song đối với tổ chức Đảng và tổ chức quần chúng nói chung tạm thời không đụng đến, để khỏi xảy ra hiện tượng hoang mang, chấn động không cần thiết. Đợi sau này phát động quần chúng rồi sẽ chỉnh đốn tổ chức một thể.

5- Tuyên truyền 10 chính sách lớn về sản xuất nông nghiệp, lãnh đạo nông dân gấp rút sản xuất, phục hồi sản xuất, không bỏ lỡ thời vụ, không bỏ ruộng hoang, phục hồi sản xuất ở vùng đai trắng, ngăn ngừa địa chủ phá hoại sản xuất.

6- Tuyên truyền chính sách giảm tô và cải cách ruộng đất của ta; ngăn ngừa những cuộc đấu tranh tự phát và ngăn ngừa địa chủ phân tán tài sản.

Về phương pháp công tác chính trong thời kỳ ổn định nông thôn, nên họp nhiều hội nghị đại biểu nông dân lâm thời lấy huyện làm đơn vị. Số đại biểu của mỗi xã nên nhiều một chút. Hết sức động viên bản cố nông tốt tham gia đại hội. Như thế là để giúp đỡ những cán bộ cũ ở xã truyền đạt chính sách, phản ánh tình hình, đề ra ý kiến; sửa chữa việc xuyên tạc chính sách của cán bộ cũ trong xã, lấy cơ sở quần chúng để mở rộng tuyên truyền và chấp hành chính sách của Đảng và Chính phủ. Thành phần của hội nghị đại biểu lâm thời đó, tuy ta cố sức tìm cho trong sạch, nhưng không thể hoàn toàn trong sạch. Cho nên không nên dùng cách đại biểu cố định mà dùng cách mỗi lần khai hội lại chọn một lần. Căn cứ vào tình hình và yêu cầu cụ thể của công tác, mỗi lần hội nghị không nên nói nhiều vấn đề quá và bố trí công tác nhiều quá, mà phải có trọng điểm.

Vì nông dân vùng mới giải phóng muốn biết ngay chính sách của Đảng và Chính phủ, cho nên ngoài cách họp hội nghị đại biểu nông dân lâm thời nói trên, cán bộ cấp huyện và cấp tỉnh còn phải đi sâu vào nông thôn, đi sâu vào quần chúng, tìm hiểu tư tưởng, yêu cầu của quần chúng, họp các hội nghị quần chúng để giải thích tình hình, chính sách và nhiệm vụ công tác.

Đối với đồng bào các vùng tôn giáo tập trung phải thi

hành đúng chính sách *tôn trọng tự do tín ngưỡng* của Đảng và Chính phủ; phải ổn định tinh thần giáo dân, không được xâm phạm đến việc thờ cúng và những nơi thờ cúng. Đối với những kẻ đội lốt tôn giáo làm việc phản quốc thì sẽ xét xử sau, không được bắt bớ vội vàng (chỉ trừ bọn cầm vũ khí chống lại và hiện đang hoạt động phá hoại có tang chứng đích xác).

Những cán bộ và bộ đội ta vào công tác ở những thành phố và vùng nông thôn mới giải phóng phải tuyên truyền, giải thích cho nhân dân ta hiểu rõ ý nghĩa thắng lợi của ta và nội dung những chính sách nói trên. Cán bộ và bộ đội phải thi hành đúng chính sách, phải có tinh thần kỷ luật cao và phải gương mẫu trong việc chấp hành chính sách cũng như trong sinh hoạt, để cho nhân dân tin cậy. Phải nhã nhặn đối với nhân dân, giữ đúng tác phong liêm khiết, giản dị, không được kiêu ngạo, hống hách và xa hoa, hủ hoá.

Việc sử dụng cán bộ cần theo những bước công tác nói trên kia mà phân phối và bố trí một cách thích đáng. Phải chuẩn bị số lớn cán bộ có năng lực để tiếp quản các thành phố, nhất là phải sắp xếp bộ máy tiếp quản những thành phố lớn, như Hà Nội, Hải Phòng, v.v..

5. *Chuyển hướng công tác trong vùng Pháp tạm đóng quân*

Nếu hai bên đạt được Hiệp định đình chiến thì việc điều chỉnh khu vực đóng quân sẽ gây cho ta những khó khăn ở vùng địch tạm đóng quân, vì có thể những vùng tự do trước đây của ta sẽ phải tạm thời giao lại cho địch, bộ đội ta phải rút về vùng ta, tình hình ấy sẽ làm cho bộ đội, đồng bào và cán bộ ta trong vùng địch tạm đóng quân không được vừa ý, vì không muốn sống dưới ách của đế quốc.

Để thi hành Hiệp định đình chiến, ta phải thuyết phục

và giải thích cho cán bộ, đồng bào và chiến sĩ ta hiểu rõ: điều chỉnh khu vực đóng quân là một việc cần thiết để thực hiện đình chiến. Việc để cho địch đóng quân là tạm thời. Vấn đề chính là ta sẽ tổ chức tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc để thống nhất nước nhà và quân đội Pháp sẽ phải rút sau một thời gian nhất định. Tình hình chiến trường Đông Dương rất phức tạp, không điều chỉnh khu vực đóng quân thì không có cách nào đình chiến được. Việc điều chỉnh khu vực đóng quân càng dứt khoát, càng giảm bớt được những khả năng bắn nhau trở lại.

Để quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và bọn Việt gian tay sai của chúng muốn kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương, chống đình chiến, nên chúng đã ráo riết chống việc điều chỉnh khu vực đóng quân, đem việc này nêu lên thành vấn đề "chia cắt đất đai". Trong khi tuyên truyền, giải thích, ta phải nêu rõ khẩu hiệu "*điều chỉnh để đình chiến, tuyển cử để thống nhất*". Ta nói đủ lý lẽ thì chắc chắn đồng bào và chiến sĩ ta sẽ vui lòng nghe theo. Nhưng nếu ta không ra sức giải thích thì sẽ có thể xảy ra những việc đáng tiếc.

Công tác của ta ở vùng Pháp tạm đóng quân, bước thứ nhất là phải thuyết phục đồng bào và chiến sĩ ta, làm cho mọi người thi hành mệnh lệnh điều chỉnh để đình chiến, không bi quan, tiêu cực hoặc làm trái mệnh lệnh. Việc này tuy khó nhưng với tinh thần yêu nước và lòng tin tưởng của chiến sĩ và đồng bào ở Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ, nhất định ta sẽ thuyết phục được. Khó khăn chỉ là tạm thời mà thôi. Bước thứ hai là sau khi quân đội ta đã rút về miền ta rồi, bọn đế quốc và bù nhìn, nhất là bọn can thiệp Mỹ, hiếu chiến Pháp và tay sai của chúng, sẽ tìm hết cách để tiến công đồng bào ta, phá hoại tổ chức của ta. Chúng mưu dùng khu

vực chúng tạm đóng quân làm bàn đạp để sau này tiến công sang vùng ta; đồng thời chúng ngăn trở, thậm chí có thể phá hoại việc giải quyết vấn đề đàm phán về chính trị. Kinh nghiệm Triều Tiên đã chỉ cho ta thấy rõ điều đó. Công tác của ta ở bước thứ hai này là đấu tranh vô cùng gay go, gian khổ. Cố nhiên ta sẽ đòi Pháp và nguy phải thừa nhận quyền tự do dân chủ của nhân dân. Nhưng dù chúng có thừa nhận quyền tự do dân chủ, ta cũng phải đề phòng chúng xâm phạm quyền đó.

Bởi vậy phương châm hoạt động vùng địch tạm đóng quân là kết hợp chặt chẽ công tác hợp pháp và công tác không hợp pháp, nhưng lấy công tác không hợp pháp làm chính, đồng thời hết sức lợi dụng mọi khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp mà tuyên truyền, giáo dục quần chúng đồng đảo, tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh. Tuyệt đối không nên để bộc lộ lực lượng, song cũng không được vin vào lý do bí mật mà thủ tiêu công tác. Tổ chức công khai phải thật rộng rãi, tổ chức bí mật phải thật trong sạch và vững chắc.

Phải làm cho cán bộ đánh giá đúng mức những khó khăn ở vùng địch tạm đóng quân, đồng thời cũng nhận rõ những khả năng thuận lợi mới. Nhưng phải cầm chắc những khó khăn sẽ nhiều hơn thuận lợi và không nên chủ quan khinh địch.

Ở vùng địch tạm đóng quân, công tác quần chúng và đấu tranh chính trị đặc biệt quan trọng. Ta phải dựa vào công nhân, nông dân và tiểu tư sản, đoàn kết với giai cấp tư sản dân tộc, tranh thủ những nhân sĩ dân chủ và yêu nước, củng cố Mặt trận thống nhất chống bọn can thiệp Mỹ, hiếu chiến Pháp và bọn Việt gian tay sai của chúng âm mưu gây lại chiến tranh, phá hoại đình chiến, phản đối thống nhất. Ở

những vùng tôn giáo tập trung (Cao đài, Hoà hảo) và những vùng dân tộc thiểu số, càng phải thi hành đúng chính sách mặt trận, chính sách tôn giáo và chính sách dân tộc của Đảng và Chính phủ; kiên nhẫn giáo dục và đoàn kết quần chúng, đồng thời phải chú ý tranh thủ những phần tử tương đối tốt ở tầng lớp trên của các tôn giáo và các dân tộc.

Tuyệt đối không nên vì công tác ở các thành thị mà sao nhãng công tác ở *những vùng nông thôn căn cứ cũ của ta*.

Hướng công tác của ta là củng cố cơ sở ở những vùng căn cứ cũ, dựa vào những vùng đó mà phát triển vào những nơi trung tâm chính trị, kinh tế, và những nơi có tính chất quan trọng về mặt quân sự; đồng thời tranh thủ hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp ở các thành thị và chú trọng gây cơ sở ở các vùng nông thôn rộng lớn ngoài căn cứ cũ. Như thế thì lúc thật cần thiết có thể rút về nông thôn, bảo toàn lực lượng, tiếp tục đấu tranh với địch, nguy.

Việc bố trí cán bộ phải theo trọng điểm công tác nói trên, không nên để nhiều cán bộ quá ở một nơi. Phần đông cán bộ cần có công việc xã hội để dễ trà trộn với quần chúng. Những cán bộ lộ mặt quá thì trừ trường hợp đặc biệt có thể ở lại một số, hoạt động công khai, còn nói chung nên chuyển vào bí mật hoặc điều động ra công tác ở vùng tự do. Những bộ đội và du kích ở lại, nên có công ăn việc làm để có đủ điều kiện tiếp tục công tác tuyên truyền, giáo dục, tổ chức quần chúng.

Tổ chức của Đảng thì chủ yếu là bí mật. Còn các tổ chức quần chúng thì chủ yếu là lợi dụng điều kiện hợp pháp và nửa hợp pháp mà thành lập và hoạt động. Vấn đề chính là phải bám chắc lấy quần chúng, hoà mình với quần chúng đến một mức độ nhất định, tuyên truyền, giáo dục quần

chúng, đoàn kết quần chúng đông đảo, lãnh đạo quần chúng đấu tranh.

6. Tiếp tục củng cố vùng tự do cũ

Sau khi ta đã giải phóng được những vùng đồng bằng rộng lớn và những thành phố quan trọng thì trọng tâm công tác của ta sẽ chuyển dần về những vùng đó. Việc tập trung cán bộ vào công tác ở những vùng đồng bằng và các thành thị là cần thiết và hợp lý. Nhưng chúng ta chớ vì bận công tác ở đồng bằng và ở các thành thị mà coi nhẹ việc củng cố những vùng tự do cũ.

Những vùng đó rất quan trọng không những đối với kháng chiến mà còn đối với kiến thiết hoà bình và củng cố lực lượng quốc phòng của ta sau này. Nó có những đặc điểm dưới đây:

- Những vùng tự do cũ của ta rất rộng lớn. Vị trí và tác dụng của nó rất quan trọng. Đó là những căn cứ vững chắc của cách mạng và của kháng chiến. Trước Cách mạng Tháng Tám, ta dựa vào những vùng này dựng mở rộng lực lượng của cách mạng. Suốt trong tám năm kháng chiến toàn quốc, ta cũng dựa vào những căn cứ rộng lớn và kiên cố này để xây dựng lực lượng kháng chiến và tiến đánh địch ở những vùng trung du và đồng bằng. Những vùng tự do cũ của ta phần nhiều lại ở sát Trung Quốc và Lào; Việt Bắc thì thông với Trung Quốc, một nước bạn vĩ đại của ta.

- Trong những vùng tự do cũ, phần lớn là miền rừng núi, có những tài nguyên phong phú, cần thiết cho công cuộc kiến thiết nước nhà và nâng cao mức sống của nhân dân. Những vùng đó có những khả năng tiềm tàng về sức người và sức của; nhưng trong những năm kháng chiến vừa qua, vì chiến tranh nên ta chưa khai thác được những khả năng đó để

mang lại cho nhân dân ta, nhất là nhân dân miền núi, một cuộc đời ấm no, hạnh phúc. Những cải cách xã hội chưa thực hiện được mấy; nhiều thành kiến và xích mích vẫn tồn tại giữa các dân tộc.

- Nhân dân ở những vùng tự do cũ đã trải qua nhiều năm đấu tranh, có truyền thống cách mạng và tinh thần yêu nước rất cao. Họ đã đóng góp rất nhiều sức người sức của cho kháng chiến. Họ đã được hưởng quyền tự do và những kết quả của một vài cải cách dân chủ. Họ rất quý mến Hồ Chủ tịch, kiên quyết ủng hộ Đảng ta và Chính phủ ta.

- Vùng tự do cũ có nhiều dân tộc thiểu số. Đế quốc Pháp đã dùng trăm phương nghìn kế để chia rẽ đồng bào các dân tộc đó, chúng dựa vào các thế lực phản động trong các tầng lớp thống trị cũ, gây ra những tổ chức phản động hoặc thả dù biệt kích để phá rối hậu phương ta. Khi hoà bình đã lập lại rồi, nhất định bọn đế quốc vẫn chưa từ bỏ âm mưu ấy; trái lại chúng sẽ tìm những phương pháp và thủ đoạn kín đáo tinh vi hơn để phát triển những lực lượng phản động vào những vùng tự do cũ của ta.

Nhiệm vụ nặng nề của ta từ nay về sau là không lúc nào được sao nhãng công tác củng cố những vùng tự do cũ. Dù đánh hay hoà, chúng ta đều phải chú trọng các công tác sau đây:

a) Tiến tới hoàn thành những cải cách xã hội ở những khu tự do cũ, chủ yếu là phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất, làm cho người cày có ruộng, đập tan thế lực phản động, quét sạch thổ phỉ biệt kích, đập tan những âm mưu thâm độc của địch định duy trì và phát triển những lực lượng phản cách mạng ở những vùng này, giải phóng cho nông dân, tạo điều kiện phát triển sản xuất. Trải

qua phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất mà bồi dưỡng lực lượng của nhân dân, xoá bỏ những xích mích giữa các dân tộc.

b) Có kế hoạch vận động sản xuất nông nghiệp theo 10 chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp, và sau khi hoàn thành cải cách ruộng đất, tập trung lực lượng phát triển sản xuất nông nghiệp, thiết thực cải thiện đời sống của nhân dân vùng tự do cũ; xoá bỏ dần dần sự đói khổ và nạn thiếu ăn kinh niên của đồng bào miền núi. Đồng thời chú trọng công tác thu mua lâm thổ sản và mở mang mậu dịch, vì lâm thổ sản là nguồn lợi rất quan trọng của đồng bào miền núi. Nói đến cải thiện sinh hoạt của đồng bào miền núi mà coi nhẹ việc thu mua lâm thổ sản là một thiếu sót rất lớn. Trên cơ sở những cải cách xã hội và phát triển sản xuất, ta sẽ đẩy mạnh việc nâng cao trình độ chính trị và văn hoá của đồng bào. Làm được những việc đó thì sẽ có thể dần dần cải biến hoàn cảnh thiếu thốn của đồng bào miền núi, tăng cường lực lượng của nhân dân ta, và do đó huy động được một nguồn phong phú về sức người và sức của để cung cấp cho kháng chiến cũng như kiến quốc.

.....

Nếu lập lại được hoà bình, để đẩy mạnh những công tác trên, cần đề phòng những tư tưởng sai lầm có thể nảy ra như: chỉ chú trọng công tác vùng mới giải phóng, công tác thành thị mà coi thường công tác ở vùng tự do cũ; cán bộ miền xuôi muốn trở về thành phố và đồng bằng, cán bộ miền ngược thì cho rằng hoà bình đã trở lại rồi, muốn nghỉ ngơi, không nhận rõ nhiệm vụ cách mạng còn rất nặng nề và gian khổ. Đồng thời phải luôn luôn đề phòng tư tưởng coi thường những âm

mưu của đế quốc, cho rằng đế quốc đã bị đánh lui rồi, chúng không còn âm mưu gì đối với vùng tự do cũ của ta nữa.

Nếu ta chỉ chú trọng công tác ở thành phố và công tác đồng bằng mà sao nhãng việc củng cố vùng tự do cũ thì ta sẽ tự giảm lực lượng.

7. *Đẩy mạnh phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất*

Phát động quần chúng giảm tô, thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ là một công tác vô cùng quan trọng, có tác dụng đẩy mạnh mọi công tác kinh tế, chính trị, quân sự, văn hoá. Công tác đó bắt đầu từ mùa xuân năm 1953.

Không kể đợt thí nghiệm giảm tô, từ tháng 4-1953 đến nay đã tiến hành năm đợt giảm tô trong 831 xã cũ (64% số xã có điều kiện phát động quần chúng ở vùng tự do cũ từ Liên khu IV trở ra Việt Bắc), bao gồm 3.479.549 người.

Về cải cách ruộng đất, đợt thí nghiệm đã tiến hành từ tháng 12-1953 đến tháng 3-1954 trong sáu xã ở Thái Nguyên, dân số là 10.781 người. Đã tịch thu, trưng thu, trưng mua 2.609 mẫu ruộng đất của địa chủ chia cho 6.089 nông dân.

Đợt 1 cải cách ruộng đất đã tiến hành từ 22-5 trong 47 xã của ba huyện Phú Bình, Đồng Hỷ, Đại Từ (Thái Nguyên), dự định đến 20-8 thì kết thúc. Ở Liên khu IV, từ tháng 6 đã thí nghiệm cải cách ruộng đất ở sáu xã thuộc Thanh Hoá.

Trong phong trào phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất, nói chung cán bộ ta đã tích cực công tác, chịu đựng gian khổ, quyết tâm làm tròn nhiệm vụ của Đảng và Chính phủ giao cho, nên đã gây được nhiều thành tích như trên. Cuộc đấu tranh giai cấp đã rèn luyện một số cán bộ cũ

và đã bồi dưỡng một số cán bộ bản cố nông mới có triển vọng. Tuy vậy qua phát động quần chúng, những khuyết điểm, sai lầm nghiêm trọng về tư tưởng và tác phong của cán bộ cũng bộc lộ một cách rõ rệt.

Lập trường tư tưởng của cán bộ. - Trong công tác, cán bộ thường mắc bệnh hữu khuynh và tả khuynh, nhưng hữu khuynh là chính. Trong các đợt giảm tô thường không bắt địa chủ thoái tô triệt để. Khi cải cách ruộng đất, thực hiện tịch thu, trưng thu, trưng mua thì thương hại địa chủ. Khi phê bình hữu khuynh cán bộ lại lệch sang tả khuynh, coi nhẹ việc phân biệt đối đãi với từng hạng địa chủ và trấn áp bừa bãi, dùng lối nhục hình truy của chìm. Một số cán bộ cho rằng: "thà tả hơn là hữu". Họ chưa nhận rõ tả hay hữu đều là không đúng, đều làm hỏng việc, ảnh hưởng xấu đến phong trào, không đánh gục được giai cấp địa chủ. Ngoài ra, nhiều cán bộ, nhất là cán bộ tiểu tư sản, đi được một vài đợt, thu được một vài thành tích đã tự mãn, tự kiêu; nhưng đến khi gặp một vài khó khăn, thất bại thì bi quan, thất vọng.

Tóm lại, vì lập trường tư tưởng không vững mà cán bộ thường không chấp hành đúng đường lối chính sách của Đảng ở nông thôn, không biết vận dụng đúng sách lược đấu tranh của Đảng, hay hoang mang, dao động hoặc chủ quan, tự mãn.

Tác phong công tác. - Như trên đã nói, anh chị em cán bộ đều tích cực công tác. Nhưng khuyết điểm phổ biến vẫn là tác phong không đi sâu, thiếu nghiên cứu, thiếu phân tích để nắm vững tình hình, giải quyết những thắc mắc của quần chúng trong quá trình vận động; mắc phải chủ nghĩa kinh nghiệm, ưa theo nếp cũ, áp dụng kinh nghiệm cũ một cách

máy móc, ít sáng tạo được kinh nghiệm mới. Nhiều cán bộ mắc bệnh bao biện, mệnh lệnh, làm cho quần chúng bị động, ít bồi dưỡng được cốt cán tốt, không phát huy sáng kiến và tính tích cực của quần chúng, ít tổ chức được hạt nhân chính trị vững chắc ở nông thôn. Kết quả của tác phong đó là cán bộ tách rời quần chúng, cốt cán thường thiếu tự tin và khi các đội công tác rút đi cốt cán xã thường hoang mang, tiêu cực.

Ý thức tổ chức và kỷ luật. - Nói chung, cán bộ chưa biết chú trọng nghiên cứu chỉ thị, nghị quyết của cấp lãnh đạo, coi thường việc nghiên cứu chính sách, công tác một cách sự vụ, theo chủ quan của mình. Nghị quyết các cuộc hội nghị sơ kết thường không phổ biến được rõ ràng xuống đến đội viên, nên không thống nhất ý chí và phát huy được lực lượng của toàn đội. Báo cáo thường không kịp thời, nên cơ quan chỉ đạo không giúp đỡ được mấy.

Ngoài ra vì thiếu dân chủ nội bộ nên trong ban chi uỷ của một số đội công tác thường không được đoàn kết, chưa mạnh dạn phê bình và tự phê bình. Do đó, những đồng chí phụ trách của một số đội công tác thường không thống nhất nhận định và chủ trương, ai nấy tự động công tác, vì thế mà sai lầm, lệch lạc nhiều. Những khuyết điểm, sai lầm trên đây là những trở lực chính cho phong trào quần chúng hiện nay.

Những khuyết điểm đó, sau một bước công tác, Đoàn uỷ các đoàn công tác đều có đem ra phân tích, phê phán, cho nên năng lực công tác, trình độ tư tưởng và ý thức tổ chức của cán bộ đã được nâng cao lên một bước. Nhưng còn phải tiếp tục đấu tranh nhiều nữa mới mong cán bộ làm tốt được.

Về lãnh đạo, ta thấy từ khi Trung ương phóng tay cho các khu và tỉnh phát động quần chúng giảm tô, hiện tượng

làm sai chính sách và "thối cơm sống" trong giảm tô khá phổ biến. Nhiều xã phong trào chưa đạt được yêu cầu của phát động quần chúng giảm tô. Số cán bộ tốt, có kinh nghiệm thì có hạn. Chuyển dần cán bộ đó sang cải cách ruộng đất hoặc rút những cán bộ khá đi công tác khác thì chất lượng các đội giảm tô loãng đi. Công tác giảm tô sẽ chịu ảnh hưởng không tốt. Trung ương không nắm được phong trào giảm tô, còn các Liên khu uỷ và Khu uỷ nắm không được chặt. Thành ra phong trào có nhiều sai lầm, lệch lạc đáng tiếc. Chúng ta cần phải khắc phục tình trạng trên đây để đảm bảo cho công tác quần chúng được tốt và vững.

Về công tác phát động quần chúng thi hành chính sách ruộng đất trong thời gian trước mắt, cần chú ý những điểm dưới đây:

a) Phải ra sức khắc phục những tư tưởng và tác phong sai lầm của cán bộ, làm cho cán bộ thấm nhuần đường lối chung của Đảng ở nông thôn, thông suốt chính sách giảm tô và cải cách ruộng đất của Đảng và Chính phủ, nắm vững phương châm và phương pháp phát động quần chúng, khắc phục tư tưởng hữu khuynh và tả khuynh, khắc phục tác phong thiếu đi sâu nghiên cứu, khắc phục những tư tưởng tự mãn và kinh nghiệm chủ nghĩa.

b) Công tác phát động quần chúng giảm tô hay cải cách ruộng đất đều phải làm cho tốt, có thành tích, không những bồi dưỡng cho nông dân, giải phóng nông dân khỏi ách phong kiến, mà còn phải làm cho cơ sở của ta ở nông thôn thêm vững chắc. Cho nên *cần nắm vững phương châm làm cho được tốt, vững, nhanh và gọn*. Vì thế vẫn phải theo cách giảm tô, đánh đổ Việt gian phản động và cường hào gian ác

trước rồi tiến lên cải cách ruộng đất sau. Song muốn cho phong trào giảm tô và cải cách ruộng đất đều đạt được kết quả tốt, cần ổn định một số cán bộ phát động quần chúng, nắm vững tình hình cán bộ và điều chỉnh, phân phối cho hợp lý. Đồng thời, cần luôn luôn tăng cường lực lượng cán bộ phát động quần chúng, bồi dưỡng thêm những cán bộ mới cho phong trào.

c) Tỉnh nào làm kém quá thì có thể tạm đình công tác phát động quần chúng, cho cán bộ đi tham gia phong trào ở các tỉnh khác làm khá hơn, để học thêm kinh nghiệm rồi sau về làm tiếp. Tỉnh nào thiếu đội trưởng và đội phó có năng lực thì có thể rút bớt số xã phát động quần chúng, không nên mở rộng phong trào một cách miễn cưỡng.

d) Nếu đạt được đình chiến thì cần chuyển hướng công tác phát động quần chúng thi hành chính sách ruộng đất về các vùng đồng bằng và ngay bây giờ đã phải chuẩn bị kế hoạch chuyển dần trọng tâm phong trào phát động quần chúng giảm tô về miền nam đồng bằng Bắc Bộ mới giải phóng. Ở vùng này, cố tranh thủ sang đợt 6 giảm tô có thể bắt đầu phát động quần chúng được. Nếu đạt được đình chiến thì vẫn thực hiện cải cách ruộng đất ở vùng ta sẽ thu hồi.

đ) Giữa vận động giảm tô và vận động cải cách ruộng đất, Trung ương cần nắm lãnh đạo cải cách ruộng đất là chính. Muốn cho phát động quần chúng có kết quả tốt, cần kiện toàn tổ chức của các Ủy ban cải cách ruộng đất các cấp. Cấp trên phải tăng cường kiểm tra, đôn đốc, cấp dưới phải giữ vững kỷ luật báo cáo và xin chỉ thị.

8. *Tăng cường công tác kinh tế tài chính và tạo điều kiện phục hồi kinh tế quốc dân*

Chúng ta kháng chiến chính để giành lấy quyền sống tự

do trong hoà bình, để kiến thiết nước nhà trong hoà bình, làm cho dân ta giàu, nước ta mạnh. Cho nên một khi hoà bình trở lại, nhiệm vụ cần kíp của chúng ta là phải *tranh thủ thời gian tạo mọi điều kiện ra sức phục hồi kinh tế, tăng cường công tác kinh tế tài chính*. Vì kinh tế là nền tảng của mọi hoạt động của con người, phải xây dựng kinh tế mới đảm bảo được công tác củng cố chính quyền, tăng cường được lực lượng quân sự, văn hoá, v.v..

Về kinh tế tài chính, mấy năm nay chúng ta đã cố gắng nhiều, nên đã có tiến bộ. Nhưng tiền tệ vẫn chưa ổn định, vật giá chưa bình ổn, ngân sách chưa thăng bằng. Nguyên nhân chính là do chiến tranh. Chiến tranh phải chi tiêu nhiều. Chiến tranh lại phá hoại sản xuất và hạn chế những hoạt động kinh tế.

Còn kháng chiến, ta cần đẩy mạnh các công tác kinh tế tài chính mới phục vụ được chiến tranh đang hiện đại hoá ở nước ta, và đảm bảo được cung cấp cho nhu cầu của nhân dân. Nhưng nếu hoà bình trở lại thì càng phải tranh thủ thời gian mà củng cố và xây dựng lực lượng; muốn xây dựng lực lượng lớn mạnh phải có một nền kinh tế tài chính vững chắc.

Nhiệm vụ của chúng ta là: phục hồi và phát triển sản xuất nông nghiệp, phục hồi và phát triển công thương nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng nền tài chính vững chắc để đạt tới ổn định vật giá, ổn định tiền tệ, tạo điều kiện tiến tới thăng bằng thu chi.

Ta đã bắt đầu thu hồi được một số thành thị. Nếu đình chiến ta còn có thể thu hồi được nhiều thành phố nữa. *Phương châm công tác kinh tế tài chính của ta là: công tư*

đều chú ý, chủ thợ cùng có lợi, thành hương giúp đỡ lẫn nhau, trong ngoài lưu thông đều.

Phục hồi và phát triển sản xuất nông nghiệp để cung cấp cho công nghiệp, cung cấp cho nhu cầu của kháng chiến và đời sống của nhân dân. Nói chung căn cứ vào 10 chính sách sản xuất nông nghiệp mà khôi phục sản xuất, đặc biệt chú ý những nơi đã cải cách ruộng đất và nơi mới giải phóng.

Muốn đảm bảo sản xuất phải chú ý phòng lụt, phòng hạn, phòng sâu. Phải kịp thời sửa chữa lại những hệ thống nông giang bị địch phá hoại; đồng thời phát triển tiểu thủy nông, củng cố và bảo vệ đê, điều. Ở những nơi đã cải cách ruộng đất, phải xây dựng các tổ chức đối công hợp tác xã cung tiêu, rồi dần dần tiến lên hợp tác xã nông nghiệp.

Hiện nay vẫn phải đẩy mạnh sản xuất lương thực, nhưng đồng thời cũng phải phục hồi và phát triển những cây công nghiệp một cách có kế hoạch. Trong công tác sản xuất, chú ý những nơi đã cải cách ruộng đất và nơi đồng bằng mới giải phóng, nhưng không được quên miền rừng núi. Ở đó, ngoài việc lãnh đạo sản xuất lương thực còn phải chú ý khai thác lâm thổ sản và phát triển chăn nuôi. Để lãnh đạo nông nghiệp phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, phải tiến tới thí nghiệm xây dựng nông trường quốc doanh, làm gương cho nông dân học tập cách tổ chức sản xuất theo lối tập thể. Đối với nông trường hiện có phải tổng kết kinh nghiệm, tăng cường công tác quản lý.

Để phát triển sản xuất và có nguyên liệu kiến thiết, cần quy định chính sách bảo vệ rừng, gây lại rừng. Xây dựng công nghiệp khai thác rừng và hướng dẫn việc khai thác đó.

Ở nước ta hiện nay nghề đánh cá là một nguồn lợi rất

lớn, chúng ta cần chú ý giúp đỡ nhân dân khôi phục nghề đó bằng cách khuyến khích "chủ thợ cùng có lợi", đồng thời khuyến khích, giúp đỡ cho các tập đoàn đánh cá phát triển.

Muốn cho nông nghiệp phát triển, cố nhiên phải hoàn thành cải cách ruộng đất, song không phát triển công nghiệp thì nông nghiệp không thể phát triển và nâng cao lên được, và cũng không có đủ đồ dùng hàng ngày để cung cấp cho đời sống của nhân dân, để xây dựng thêm công nghiệp.

Trong điều kiện nước ta hiện nay, một mặt Chính phủ cần phục hồi cơ sở công nghiệp đã có và tạo điều kiện xây dựng thêm. Mặt khác phải nắm vững chính sách bảo hộ, khuyến khích các nhà công thương nghiệp; động viên họ bỏ vốn kinh doanh, góp phần vào việc xây dựng và phát triển kinh tế quốc dân. Một điều cần đặc biệt chú ý là phải phục hồi và khuyến khích thủ công nghiệp thành thị và nông thôn, vì nó rất cần cho nhu cầu của nhân dân và tăng thêm nguồn lợi của nhân dân.

Có sản xuất nông nghiệp, công nghiệp thì mới có đủ lương thực, hàng hoá; hàng hoá có lưu thông mới cung cấp được cho nhân dân và mới phát triển thêm được sản xuất. Việc trao đổi hàng hoá bây giờ không phải chỉ trong phạm vi nước ta, mà còn phải mở rộng ra với các nước, trước hết là với các nước trong phe ta. Vì vậy phải phát triển mậu dịch quốc doanh, đồng thời lãnh đạo các nhà buôn. *Chính sách đối với các nhà buôn là phát huy tính tích cực về mặt có lợi cho kinh tế quốc dân, nhưng đồng thời phải hạn chế tính chất phá hoại của họ.*

Đối với miền mới giải phóng, ta cần có kế hoạch quét sạch tiền của địch, nguy, làm cho trên thị trường chỉ lưu hành một thứ tiền duy nhất là tiền của ta. Khi tiến hành việc

quét tiền địch, nguy thì dùng phương châm "phá giá dần dần, hạn kỳ thu đổi và cuối cùng cấm sử dụng". Đi đôi với việc đổi tiền địch, nguy, một mặt mậu dịch quốc doanh cần đưa tiền Đông Dương mua hàng nhanh, một mặt ta cần có kế hoạch cho nhà buôn đem tiền Đông Dương mua hàng ở vùng địch về để ổn định vật giá và giảm bớt số tiền phải đổi.

Ta cần nắm chắc chính sách giá cả ở vùng tự do cũ cũng như ở vùng mới giải phóng để đảm bảo phát triển sản xuất và tránh tình trạng chênh lệch giá cả quá nhiều giữa vùng mới giải phóng và vùng tự do cũ, để khỏi thiệt hại cho nhân dân và ảnh hưởng không tốt đến sản xuất.

Để đảm bảo cung cấp cho nhân dân và giữ vững giá cả, mậu dịch quốc doanh cần mua lương thực để cung cấp cho các thành thị, tổ chức thêm nhiều ngành, bán nhiều hàng hoá hơn nữa, ra sức mở mang xuất khẩu lâm thổ sản, nhập khẩu các thứ hàng công nghiệp cần thiết. Phải theo đà phát triển của mậu dịch, yêu cầu của quần chúng và khả năng lãnh đạo mà *tổ chức hợp tác xã cung tiêu* để cải thiện đời sống cho nhân dân và giúp mậu dịch quốc doanh đóng được vai trò của nó trong việc khuyến khích sản xuất, giữ vững giá cả và lãnh đạo nhà buôn.

Muốn cho mọi ngành hoạt động kinh tế được phát triển, *trước tiên phải phục hồi và phát triển giao thông vận tải*. Nếu hoà bình trở lại thì giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thuỷ, đều phải được phục hồi nhanh chóng. Lực lượng của nhà nước lúc đầu có hạn mà nhu cầu lại nhiều, nên phải *khuyến khích, giúp đỡ vận tải tư nhân phát triển*.

Muốn cho mọi ngành kinh tế hoạt động, phải có vốn, phải động viên nhân dân đưa tài lực ra kiến thiết. Cho nên nhất định phải phát hành thêm tiền. Có phát hành thêm tiền, ta mới đủ sức thu hồi tiền địch và mới phát triển được sản xuất.

Mọi ngành kinh tế hoạt động thì nền tài chính quốc dân sẽ được vững chắc, ngân sách sẽ được thăng bằng. Cần nắm vững phương châm *tăng thu, tiết kiệm*. Ngoài thuế nông nghiệp ra, phải đặc biệt chú ý thu thuế công thương nghiệp cho đúng mức, đúng chính sách.

Về mặt tổ chức, phải xếp đặt cán bộ cho hợp lý, không để số người thoát ly sản xuất quá nhiều, hết sức *chống tham ô, lãng phí, quan liêu*. Mỗi cán bộ và đồng bào ta phải nêu cao tinh thần *thi đua ái quốc*, biến tài nguyên của đất nước ta thành lực lượng vật chất của nhân dân ta.

Những việc trên đây làm được tốt hay xấu chủ yếu là do lãnh đạo đúng hay sai, mạnh hay yếu mà quyết định. Vì vậy các cấp phải tăng cường công tác lãnh đạo kinh tế tài chính, kiện toàn Ban kinh tế các cấp, ra sức đào tạo cán bộ kinh tế tài chính và phải tăng cường cán bộ chuyên trách cho các ngành kinh tế tài chính.

9. Phát triển tình hữu nghị và giúp đỡ lẫn nhau giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Lào và Khơme

Lào và Cao Miên là hai nước láng giềng anh em của ta. Chính sách của ta đối với nhân dân Lào và Cao Miên là *đoàn kết và giúp đỡ*.

Từ Chiến dịch Sầm Nưa đến nay tình hình Lào có thay đổi nhiều. Sầm Nưa và Phôngxaly được giải phóng làm cho cách mạng Lào có một căn cứ địa tương đối rộng, dựa lưng vào Việt Nam và Trung Quốc. Trong chiến dịch Đông - Xuân khu giải phóng ở Lào được mở rộng đến gần một nửa đất nước. Những vùng giải phóng ở Lào ở vào miền rừng núi, thưa dân, ít ruộng, giao thông không được tiện lợi.

Do tình hình biến chuyển nhanh chóng, kháng chiến Lào gặp những khó khăn mới, khó khăn của phát triển.

a) Khu giải phóng mở rộng mà cán bộ người Lào lại rất thiếu, không đủ để tuyên truyền, tổ chức quần chúng, xây dựng chính quyền nhân dân ở những vùng mới giải phóng.

b) Lực lượng vũ trang ít mà vùng mới giải phóng lại rộng; chiến tranh du kích chưa được phát triển. Lâu nay nhiệm vụ tác chiến do quân tình nguyện Việt Nam gánh vác một phần lớn.

c) Cách mạng Lào đã có Mặt trận dân tộc thống nhất, có Chính phủ kháng chiến do Thủ tướng Xuphanuvông lãnh đạo, song những đảng viên cũ của Đảng Cộng sản Đông Dương ở Lào chưa được tổ chức lại thành một chính đảng cách mạng của nhân dân để lãnh đạo và kêu gọi nhân dân đấu tranh theo một cương lĩnh cách mạng chung.

Tóm lại thành tích kháng chiến Lào khá lớn, nhưng thực lực của kháng chiến Lào còn kém. Đó là một nhược điểm không nhỏ của cách mạng Lào.

Về tình hình Cao Miên, thì lực lượng quân sự của nhân dân Khơme còn nhỏ. Lực lượng quân tình nguyện Việt Nam ở Cao Miên có hạn. Những căn cứ du kích ở Cao Miên tuy nhiều nhưng phần nhiều ở vùng rừng núi, thưa dân, ít ruộng.

..... Nhân dân Khơme có Mặt trận dân tộc thống nhất Khơme Itxarác, có Chính phủ kháng chiến Sơn Ngọc Minh. Số đảng viên cũ của Đảng Cộng sản Đông Dương đông hơn ở Lào, nhưng ở Cao Miên cũng chưa có chính đảng cách mạng để lãnh đạo và kêu gọi nhân dân đấu tranh theo một cương lĩnh cách mạng chung.

Vì vậy tuy đã kháng chiến tám năm nay và được nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà hết sức giúp đỡ, lực lượng kháng chiến Lào và Cao Miên vẫn yếu hơn lực lượng của địch, nguy.

Đế quốc Mỹ hiện đang can thiệp trắng trợn vào Cao Miên và Lào. Chúng xúi bọn quân phiệt Thái Lan tìm mọi cơ hội can thiệp quân sự vào hai nước đó. Mưu mô của đế quốc Mỹ và hiếu chiến Pháp là muốn tách vấn đề Cao Miên và Lào ra khỏi vấn đề Việt Nam, và nếu nước Pháp ký Hiệp định đình chiến với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thì ở Lào và Cao Miên chiến tranh vẫn cứ tiếp tục, để cho Mỹ có cơ hội biến hai nước đó thành căn cứ chiến lược của Mỹ và hiếu chiến Pháp có bàn đạp tiến chiếm lại Việt Nam một lần nữa.

Trước tình hình ấy, ta cần phải đoàn kết với nhân dân Lào, Khơme, đấu tranh đòi lập lại hoà bình trên toàn cõi Đông Dương trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và lãnh thổ toàn vẹn của ba dân tộc. Nếu hoà bình lập lại ở một nước trên bán đảo Đông Dương mà hai nước kia chưa có hoà bình thì hoà bình ở một nước đó cũng không được đảm bảo.

Nhưng muốn lập lại hoà bình ở Cao Miên và Lào, phải tìm một giải pháp thích đáng có lợi cho nhân dân hai nước, cho hoà bình và an ninh của các dân tộc Đông Nam Á mà Chính phủ Măngdét Phơrăngxơ không thể không tiếp thu. Giải pháp đó cần đảm bảo cho nhân dân hai nước quyền tự do, độc lập, thống nhất trong mức độ cần thiết và trong điều kiện có thể.

Cần giải thích cho nhân dân Lào, Khơme nhận rõ cách giải quyết đó là hợp lý và thiết thực để đạt được Hiệp định đình chiến ở hai nước, và như thế *trước hết là vì lợi ích hiện thời và lợi ích lâu dài của nhân dân hai nước*, chứ không phải vì lợi ích của riêng Việt Nam hoặc của nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới.

Song ở Lào và Cao Miên cũng như ở Việt Nam, có thể

đình chiến mà cũng có thể tiếp tục chiến tranh. Dù có đình chiến, hoà bình ở Đông Dương cũng chưa được đảm bảo chắc chắn. Nhân dân hai nước muốn giành được độc lập, thống nhất, dân chủ và hoà bình chân chính, lâu dài còn phải đấu tranh trường kỳ gian khổ nhiều nữa. Muốn thế phải có lực lượng hùng hậu, phải luôn luôn tăng cường và bồi dưỡng những nhân tố thắng lợi của cách mạng hai nước. Vì vậy chúng ta cần giúp đỡ nhân dân hai nước tiến hành những công tác chính dưới đây:

- a) Thành lập đảng cách mạng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Lào và Khơme.
- b) củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất.
- c) Ra sức đào tạo cán bộ.

Làm được những công tác đó được tốt thì bất cứ hoà hay đánh đều có lợi cho nhân dân hai nước.

10. Tiếp tục chỉnh Đảng và cải tạo tổ chức Đảng trong vùng mới giải phóng

Hiện nay tổ chức cơ sở của Đảng không trong sạch một cách phổ biến, trở ngại rất nhiều cho việc chấp hành thấu suốt nhiệm vụ của Đảng. Vì thế nên *tiếp tục tiến hành chỉnh đốn chi bộ của Đảng* là cần thiết để thực hiện nhiệm vụ mới của Đảng.

Việc chỉnh đốn chi bộ Đảng cần phải kết hợp với cuộc phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất, bởi vì trong cuộc phát động quần chúng hiện nay, nếu không chỉnh đốn chi bộ Đảng thì không thể phát động quần chúng được, đồng thời chỉ có đi sâu phát động quần chúng mới có thể chỉnh đốn triệt để được chi bộ của Đảng. Đối với chi bộ nông thôn của Đảng phải chỉnh đốn qua ba bước: một là bước đầu chỉnh đốn trong phát động quần chúng giảm tô, bước đầu

vạch rõ ranh giới giữa Đảng với giai cấp địa chủ, thanh trừ những phần tử Việt gian phản động cường hào gian ác. Hai là trong phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất, vạch rõ ranh giới giữa Đảng với hết thảy những phần tử thuộc giai cấp bóc lột. Sau cùng trong thẩm tra lại cải cách ruộng đất, sẽ giải quyết vấn đề phần tử lạc hậu, làm cho chi bộ xã thật sự là thành trì chính trị của Đảng ở nông thôn.

Đối với *Đảng uỷ cấp huyện* phức tạp, phải xử lý những người thật sự thay mặt cho giai cấp địa chủ và những phần tử phản động, cường hào gian ác. Hai là động viên họ tham gia phong trào quần chúng để thử thách, rèn luyện và nâng cao lập trường tư tưởng và tác phong của họ trong phong trào. Sau cùng thành lập Huyện uỷ mới gồm những huyện uỷ viên cũ biểu hiện tốt đã được cải tạo trong phong trào cùng những người mới, xứng đáng được đề bạt, để *tăng cường kiện toàn Đảng uỷ cấp huyện về mặt tổ chức*.

Tổ chức Đảng ở thành thị và vùng nông thôn mới được giải phóng cũng phải tiến hành bước đầu chỉnh đốn, kinh qua điều tra kỹ, trước hết xử lý những kẻ nào là gian tế, phản bội và những phần tử có đầy tội ác với quần chúng địa phương. Đối với đảng viên và Đảng uỷ nói chung phân phối công tác cho họ. Trong công tác nâng cao trình độ của họ, cải tạo họ và thẩm tra thêm. Rồi sau căn cứ vào tình hình cụ thể trong một thời gian nhất định, tiến lên một bước lại chỉnh đốn nữa.

Đối với *tổ chức Đảng ở những vùng địch tạm đóng quân*, nên thực hành chủ trương *giới công tác, khéo che giấu lực lượng* để chống địch khủng bố, phá hoại. Trước hết lấy những đảng viên thoát ly sản xuất và những người tương đối bí mật hoặc có thể giữ được bí mật tổ chức thành Đảng uỷ mới. Còn những người khác thì điều động về vùng ta. Đối với những

đảng viên đã hoạt động công khai ở nông thôn, có thể động viên họ tham gia quân đội, thoát ly địa phương theo quân đội ta. Người nào không muốn tòng quân mà muốn đi sang vùng ta và xét ra họ sang vùng ta sẽ giúp ích nhiều cho việc kiến quốc thì cũng được rút lui theo quân đội ta. Người nào không thể đi được thì vẫn công khai liên hệ với quần chúng, chuẩn bị lợi dụng điều quy định trong Hiệp nghị đình chiến: "Không làm hại những người hợp tác với đối phương trong thời kỳ chiến tranh" để đấu tranh hợp pháp. Ngoài ra phải *tổ chức chi bộ bí mật*, để tránh quân địch phá hoại, bảo tồn tổ chức của Đảng, mật thiết liên hệ với quần chúng và lãnh đạo quần chúng lợi dụng những khả năng hợp pháp mà đấu tranh với địch. Những Đảng uỷ ở lại vùng địch tạm đóng quân và các chi bộ phải chuẩn bị chống lại sự phá hoại và bức hại của quân địch, phản đối "chính sách kêu gọi đầu thú" có thể có của địch, để bảo tồn lực lượng của Đảng, đảm bảo được tính chất trong sạch của Đảng.

Về vấn đề xây dựng Đảng ở những vùng mới giải phóng, tạm thời không phát triển tổ chức của Đảng, đợi sau khi quần chúng được phát động và được Trung ương quyết định sẽ phát triển tổ chức của Đảng từng bước một. Trước khi Trung ương chưa quyết định, bất cứ địa phương nào cũng không được tự ý phát triển Đảng.

TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO ĐỂ ĐẢM BẢO HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRƯỚC MẮT

Ta xem trên đây thì thấy những nhiệm vụ trước mắt rất

nặng nề, công tác trước mắt rất phức tạp. Chắc có đồng chí thấy nhiều công tác thì lo ngại, không biết mình làm thế nào để làm tròn được những công tác đó.

Tôi xin nói ngay rằng: không phải đảng viên nào, cấp uỷ nào cũng phải làm tất cả những công tác trên đây. Cố nhiên Trung ương phải nắm mọi mặt công tác của Đảng và Chính phủ. Nhưng cũng có việc làm trước, việc làm sau, không phải làm tất cả mọi việc cùng một lúc. Còn các ngành, các cấp, các địa phương thì công tác nào thuộc phạm vi trách nhiệm cấp nào sẽ do cấp ấy phụ trách, công tác nào thuộc ngành nào sẽ do ngành ấy phụ trách, thuộc địa phương nào sẽ do địa phương ấy làm. Thí dụ công tác ngoại giao chủ yếu sẽ do Trung ương phụ trách. Công tác quân sự sẽ do ngành quân sự phụ trách. Công tác vùng Pháp tạm đóng quân sẽ do các Đảng bộ vùng đó phụ trách, v.v.. Việc tuyên truyền giải thích, đánh thông tư tưởng về chủ trương, chính sách mới, cấp nào cũng phải làm, nhưng tuyên truyền đối ngoại chủ yếu do Trung ương phụ trách. Công tác phát động quần chúng thi hành chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ, thì hiện nay Trung ương trực tiếp phụ trách vận động cải cách ruộng đất, các khu và các tỉnh từ Liên khu IV trở ra trực tiếp phụ trách vận động giảm tô. Về công tác kinh tế tài chính, cấp nào có phần trách nhiệm của cấp ấy do ngành chuyên môn làm. Nhưng cấp uỷ Đảng phải nắm không buông trôi, khoán trắng.

Trong nhiều công tác bày ra trước mắt, công tác nào gấp làm trước, chưa gấp làm sau, công tác nào quan trọng thì bố trí nhiều cán bộ hơn để nắm và đẩy mạnh, công tác thứ yếu thì có thể bố trí ít cán bộ hơn. Trong cả sợi dây chuyền công tác, phải nắm lấy cái khâu chính công tác mà kéo, không nên

phân tán tinh thần và lực lượng, cái gì cũng muốn nắm chặt, rốt cuộc không nắm được cái gì hết.

Về lãnh đạo, tôi đề ra lãnh đạo tư tưởng, lãnh đạo chính trị và lãnh đạo tổ chức.

Về *lãnh đạo tư tưởng*, những lúc tình hình biến chuyển lớn như lúc này, Đảng phải đặc biệt chú ý việc lãnh đạo tư tưởng để đảm bảo thống nhất nhận định, thống nhất tư tưởng, khắc phục những tư tưởng sai lầm, khiến cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân đoàn kết nhất trí, trên dưới một lòng, ra sức chấp hành đúng chủ trương, chính sách mới của Đảng và Chính phủ.

Lúc này, việc lãnh đạo tư tưởng phải nhằm chống tả, phòng hữu. Chủ yếu là chống tả khuynh, chống chủ trương đánh đến cùng, phản đối đàm phán hoà bình với Pháp, phản đối tạm thời rút một vài khẩu hiệu, thay đổi một vài chính sách để tranh thủ hoà bình, phản đối tạm thời chia khu vực đóng quân, đòi quá cao trong việc đàm phán, phản đối nhân nhượng với đối phương về những vấn đề thứ yếu. Sau khi đình chiến thì không chấp hành Hiệp định đình chiến, làm lung tung, báo thù, vô tổ chức, vô kỷ luật, v.v..

Mặt khác phải phòng hữu khuynh. Thí dụ bây giờ thì sợ Mỹ, sợ gian khổ mà nhượng bộ địch quá nhiều. Sau này lập lại được hoà bình thì bi quan, thất vọng hoặc lơ là, kém cảnh giác, tự mãn, coi nhẹ việc đấu tranh để củng cố hoà bình, củng cố và phát triển những thành tích đã thu được, coi nhẹ việc tăng cường lực lượng, cầu an và thoả hiệp vô nguyên tắc, muốn nghỉ ngơi, hưởng thụ, tham ô, hủ hoá, tự kiêu, tự phụ, danh vị, đòi đãi ngộ đầy đủ, công thần chủ nghĩa, v.v.. Vùng địch tạm đóng quân thì cầu an, dao động, sợ khó sợ khổ, thủ tiêu công tác.

Sau khi hoà bình đã được lập lại rồi, ở vùng ta thì tư tưởng sai lầm có thể phát triển là những tư tưởng hoà bình, hưởng lạc, v.v.. Ở vùng Pháp tạm đóng quân là tư tưởng cầu an, sợ khó, sợ khổ, v.v.. Cho nên lúc đó việc lãnh đạo tư tưởng phải chống hữu, phòng tả.

Muốn cho cán bộ sửa chữa được những tư tưởng sai lầm nói trên, cần giải thích kỹ cho họ hiểu sự nhất trí giữa lợi ích của cách mạng Việt Nam và lợi ích của phong trào bảo vệ hoà bình thế giới, quan hệ giữa lợi ích cục bộ và lợi ích toàn cục, lợi ích trước mắt và lợi ích lâu dài, quan hệ giữa nguyên tắc tính rất cao và linh động tính đúng mức, quan hệ giữa thắng lợi quân sự, thắng lợi cải cách ruộng đất và thắng lợi ngoại giao, quan hệ giữa đấu tranh để tăng cường lực lượng và đấu tranh để lập lại hoà bình và củng cố hoà bình. Có giải thích những điều đó thì mới làm cho cán bộ và quần chúng thông suốt chủ trương chính sách mới và hăng hái làm tròn nhiệm vụ, để tránh những lệch lạc tả khuynh, hữu khuynh.

Các cấp Đảng uỷ cần lấy việc lãnh đạo tư tưởng làm một công tác chủ yếu của mình, điều tra, nghiên cứu, theo dõi tình hình diễn biến tư tưởng của cán bộ và quần chúng từng lúc, từng vùng để kịp thời uốn nắn, sửa chữa; không nên khoán trắng cho cơ quan tuyên huấn hoặc cơ quan tổ chức làm một cách đơn độc.

Về *lãnh đạo chính trị*, cần nhận rõ cương lĩnh đấu tranh trước mắt của Đảng ta hiện nay có chỗ thấp hơn Cương lĩnh của Đảng do Đại hội đề ra năm 1951. Nếu hoà bình được lập lại thì chiếu theo tình hình mới và phương châm sách lược đấu tranh mới, ta phải xét lại một số chính sách cụ thể của Đảng để *tập hợp mọi lực lượng đấu tranh, gìn giữ và củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất bằng tổng tuyển cử, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc*.

Mọi việc lúc đó sẽ phải phục vụ mục đích trước mắt là *giữ và củng cố hoà bình*. Mọi chủ trương chính sách lúc đó sẽ phải nhằm *giành thắng lợi trong tổng tuyển cử để thực hiện thống nhất*. Chính sách nào ở vùng ta cũng sẽ có ảnh hưởng rất lớn đối với vùng Pháp tạm đóng quân. Nếu ta không nhìn lợi ích toàn cục và lợi ích lâu dài, chỉ nhìn lợi ích cục bộ và lợi ích trước mắt và do đó không kịp thời sửa đổi một số khẩu hiệu, thay đổi một vài biện pháp cụ thể, hạ thấp một số yêu cầu, thì nhất định sẽ phạm vào chủ nghĩa cô độc, hẹp hòi, tả khuynh.

Những chính sách mặt trận, chính sách ruộng đất, chính sách kinh tế tài chính, chính sách văn hoá giáo dục, chính sách ngoại giao, chính sách đối với ngoại kiều, v.v., đều có những chỗ phải xét lại và sửa đổi cho thích hợp với tình hình mới, một khi hoà bình trở lại.

Tuy vậy phải nhận rõ rằng: đường lối chung của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam không thay đổi. Nhưng vì tình hình đã thay đổi, cho nên Đảng ta phải sửa đổi một số chính sách và khẩu hiệu, đề ra cương lĩnh đấu tranh trước mắt để tiến từng bước chắc chắn trên con đường cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Tăng cường *lãnh đạo tổ chức* là then chốt đảm bảo chấp hành thuận lợi nhiệm vụ của Đảng.

Để thực hiện tăng cường lãnh đạo tổ chức cần chú ý những việc dưới đây:

1. Trước hết phải *chuẩn bị cán bộ* một cách đầy đủ, thích hợp với những công tác chủ yếu, công tác cấp bách. Muốn vậy cần mạnh dạn đề bạt cán bộ; điều động cán bộ ở vùng Pháp tạm đóng quân, ở khu dân tộc thiểu số, ở các cơ quan và các

ngành công tác chưa cấp thiết; sử dụng một số lớn nhân viên để cung ứng đủ cho nhiệm vụ công tác nặng nề và phức tạp trước mắt.

2. Phải *kiện toàn chế độ Đảng uỷ, thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách*; chống những hành động tự do cá nhân, những hiện tượng phát biểu ý kiến lung tung, không chấp hành chính sách và nghị quyết của Đảng, v.v.. Cần giữ vững nguyên tắc và kỷ luật của Đảng để ngăn ngừa những phần tử xấu cố ý phá hoại chính sách và sự thống nhất của Đảng.

3. Phải *ngiên cứu nhiệm vụ công tác, hình thức tổ chức và phương pháp lãnh đạo ở từng nơi, từng vùng khác nhau*, để đảm bảo chấp hành thuận lợi nhiệm vụ của Đảng và đề cao hiệu suất công tác.

4. Sau cùng phải *thực hiện và tăng cường kiểm tra*. Đồng thời đòi hỏi các địa phương, các ngành phải giữ đúng kỷ luật báo cáo và xin chỉ thị.

Các đồng chí,

Chủ trương đường lối của Hồ Chủ tịch và Trung ương là đúng. Ta cần tuyệt đối tin tưởng và hăng hái chấp hành.

Hiệp định đình chiến được ký kết, hoà bình được lập lại thì đó là một thắng lợi lớn cho ta và cho phong trào hoà bình thế giới.

Tuy vậy, khó khăn còn nhiều, vì can thiệp Mỹ và hiếu chiến Pháp cùng bè lũ bù nhìn tay sai của chúng còn tích cực phá hoại hoà bình. Bọn tư sản chủ hoà Pháp cũng sẽ ngoan cố. Ta phải luôn luôn cảnh giác, quyết phá tan mọi âm mưu của bọn hiếu chiến và ngăn ngừa những hành động bội ước của phái chủ hoà trong giai cấp thống trị Pháp.

Khó khăn còn nhiều nhưng hoà bình sẽ đem lại cho ta nhiều thuận lợi mới.

Vì: ta sẽ giành được thời gian để tăng cường lực lượng, cải thiện đời sống nhân dân, phục hồi kinh tế và tạo điều kiện kiến thiết nước nhà, tiến tới giành những thắng lợi mới.

Việc lập lại hoà bình ở Đông Dương sẽ cổ vũ nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới. Nó góp phần vào việc lập mặt trận chống đế quốc Mỹ, làm cho nhân dân Đông Nam Á đoàn kết chống Mỹ, nhân dân Việt Nam - Khơme - Lào đoàn kết chống đế quốc Mỹ và hiếu chiến Pháp, làm cho Mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và bù nhìn chó săn của chúng được mở rộng.

Việc lập lại hoà bình ở Đông Dương còn làm cho uy tín của Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ tăng cao, vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân được củng cố.

Đó là những điều kiện đảm bảo thắng lợi của chúng ta sau này.

Song Hồ Chủ tịch nói: "Đấu tranh ngoại giao cũng như đấu tranh quân sự phải trường kỳ gian khổ mới đạt được thắng lợi hoàn toàn". Tình hình mới và nhiệm vụ mới đòi hỏi toàn thể các đồng chí chúng ta tiếp tục giữ vững tác phong gian khổ phấn đấu, một lòng một dạ chấp hành chính sách của Đảng, ra sức phục vụ nhân dân; thận trọng và cảnh giác, không kiêu căng, không nóng nảy; xiết chặt hàng ngũ dưới lá cờ của Hồ Chủ tịch, phấn đấu không ngừng cho sự nghiệp cách mạng của Đảng.

Toàn Đảng phải đoàn kết chặt chẽ như một khối thép, để có thể đoàn kết được giai cấp công nhân và nhân dân toàn quốc đấu tranh chống kẻ thù trong và ngoài nước, đạt thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ công tác trước mắt.

Dưới dự lãnh đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch, nhất định chúng ta sẽ giành được và củng cố hoà bình, thực hiện được thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc và tiến tới hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở nước ta.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ SÁU MỞ RỘNG

Từ ngày 15 đến ngày 17-7-1954

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ sáu mở rộng họp từ ngày 15-7-1954 đến ngày 17-7-1954 nghe Hồ Chủ tịch báo cáo về "Tình hình mới và nhiệm vụ mới", đồng chí Trường Chinh báo cáo về "Hoàn thành nhiệm vụ mới và đẩy mạnh công tác trước mắt"; đồng chí Võ Nguyên Giáp báo cáo về "Sự tiến triển của Hội nghị Giơnevơ".

Căn cứ vào sự phân tích tình hình trong nước và tình hình thế giới hiện nay. Hội nghị nhận định:

1. Sau thắng lợi quân sự trên các chiến trường trong Đông - Xuân vừa qua, nhất là sau thắng lợi lớn của ta ở Điện Biên Phủ, tình thế trong nước phát triển ngày càng có lợi cho ta; địch đang gặp nhiều khó khăn lớn tuy chúng vẫn không ngừng giãy giụa. Sau chín năm kháng chiến, những thắng lợi lớn của ta về mặt quân sự và cải cách ruộng đất, cũng như về mặt tài chính kinh tế, văn hoá giáo dục, xây dựng mặt trận, xây dựng Đảng, v.v., *đã đánh dấu một bước tiến rất lớn của quân và dân ta*. Những thắng lợi ấy đã làm cho lực lượng so sánh giữa ta và địch biến chuyển có lợi cho ta nhưng chưa phải biến chuyển căn bản có tính chất chiến lược.

Ta thu được những thắng lợi vĩ đại nói trên là do quân và dân ta đã đoàn kết chặt chẽ, vượt mọi gian khổ, chiến đấu anh dũng; do đường lối kháng chiến của Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ ta rất đúng đắn; cuộc kháng chiến của nhân dân ta trong tám, chín năm nay cũng như cuộc đấu tranh ngoại giao của ta hiện nay hợp với chính nghĩa nên được Liên Xô, Trung Quốc và các nước bạn ta, nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới nhiệt liệt ủng hộ.

Nhưng chúng ta cũng cần nhận rõ do chiến tranh trường kỳ, nhân dân ta phải đóng góp sức người, sức của cũng nặng. Nếu chiến tranh kéo dài thì có thể sinh ra những hiện tượng mệt mỏi và khó khăn của chúng ta có thể nhiều hơn.

2. Trong khi phong trào hoà bình, dân chủ thế giới phát triển mạnh thì phe đế quốc gây chiến đã đi từ thất bại này đến thất bại khác. Chúng lại tranh giành quyền lợi lẫn nhau. Do đó hàng ngũ đế quốc Mỹ - Anh và Mỹ - Pháp càng ngày càng chia rẽ, lục đục.

Chín năm nay, đế quốc Pháp đã theo đuổi một cuộc chiến tranh phi nghĩa hòng lập lại ách thống trị của chúng ở Việt Nam cũng như ở Khơme và Pathét Lào. Nhưng chúng càng đánh càng thua, phải dựa vào đế quốc Mỹ, càng biến thành kẻ đánh thuê cho Mỹ.

Cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương bị nhân dân Pháp và nhân dân thế giới phản đối kịch liệt.

Trải qua bài học của chín năm chiến tranh xâm lược Đông Dương, giai cấp tư sản Pháp đã chia thành hai phái: phái chủ chiến dựa vào Mỹ để tiếp tục chiến tranh, phái chủ hoà muốn chấm dứt chiến tranh bằng phương pháp thương lượng với ta. Phái này hiện đã lên cầm quyền và đang đàm phán với ta.

Sau thất bại nhục nhã ở Triều Tiên, đế quốc Mỹ đã ra sức đẩy thực dân Pháp tiếp tục chiến tranh ở Việt, Khơme, Lào, lợi dụng chiến tranh làm giàu, hòng giảm nhẹ khủng hoảng kinh tế của chúng. Từ Đông - Xuân vừa qua, thừa dịp thực dân Pháp thua nặng, đế quốc Mỹ can thiệp trắng trợn vào Đông Dương, kiên quyết thi hành kế hoạch kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương, đang biến Đông Dương thành thuộc địa và căn cứ quân sự của chúng. Nếu đế quốc Mỹ trực tiếp tham gia chiến tranh Đông Dương thì lực lượng so sánh giữa ta và địch sẽ có thể thay đổi không lợi cho ta.

Đế quốc Mỹ là một trở lực chính ngăn cản việc lập lại hoà bình ở Đông Dương. Chúng đang ráo riết xúc tiến việc thành lập khối xâm lược Đông Nam Á, dùng Đông Dương làm bàn đạp để mở rộng chiến tranh xâm lược. Chúng cố giữ tình hình quốc tế căng thẳng để lợi dụng bán vũ khí kiếm lời, ráo riết chuẩn bị chiến tranh, uy hiếp hoà bình thế giới. Vì vậy *đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới, và hiện đang trở thành kẻ thù chính trực tiếp của nhân dân Đông Dương.*

3. Do tình hình mới ở trong nước và ở thế giới hiện nay, Hội nghị hoàn toàn đồng ý với đường lối của Hồ Chủ tịch và của Bộ Chính trị trong thời gian vừa qua: dùng phương pháp thương lượng để lập lại hoà bình ở Đông Dương. Hội nghị quyết định về phương châm, sách lược đấu tranh của ta trong giai đoạn mới là *chĩa mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ và hiếu chiến Pháp, dựa trên cơ sở những thắng lợi đã đạt được mà phấn đấu để thực hiện hoà bình ở Đông Dương, phá tan âm mưu của đế quốc Mỹ kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương củng cố hoà bình và thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc.*

Khẩu hiệu của ta là: *hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ*. Để thực hiện khẩu hiệu ấy, ta phải củng cố công nông liên minh, đoàn kết các tầng lớp nhân dân khác, tranh thủ những nhân sĩ yêu nước, yêu hoà bình và dân chủ, lập thành mặt trận rộng rãi chống đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và những bọn Việt gian tay sai của chúng.

Vì hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ mà nhân dân và quân đội ta kháng chiến anh dũng chín năm nay và đã thu nhiều thắng lợi. Ngày nay do tình hình mới, ta thay đổi phương châm chính sách và sách lược đấu tranh cốt để thực hiện một cách thuận lợi mục đích trước mắt. Đây là một sự thay đổi quan trọng về phương châm và sách lược cách mạng, nhưng *mục đích của cách mạng vẫn là một.*

Cuộc đấu tranh của ta và phe ta ở Hội nghị Giơnevơ để lập lại hoà bình ở Đông Dương đã tiến triển thuận lợi và có khả năng đi đến Hiệp định đình chiến. Nhưng khó khăn còn nhiều, nhất là đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục phá hoại. Khi thực hiện được đình chiến rồi, cuộc đấu tranh để củng cố hoà bình, hoàn thành thống nhất, độc lập, dân chủ ở Việt Nam, cũng như ở Khơme và Pathét Lào, còn gặp nhiều khó khăn do đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và tay sai của chúng gây nên.

4. Nhiệm vụ và công tác trước mắt của toàn Đảng và toàn dân ta là:

1- Tranh thủ và củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc.

2- Tăng cường lực lượng quân sự, xây dựng một quân đội nhân dân hùng mạnh, thích hợp với yêu cầu của tình thế mới.

3- Tiếp tục thực hiện người cày có ruộng; ra sức phục hồi sản xuất, chuẩn bị điều kiện kiến thiết nước nhà.

Trên đây là những nhiệm vụ chính trước mắt của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta.

Cũng như kháng chiến, *đấu tranh để giành lấy và củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc là một quá trình đấu tranh gian khổ và phức tạp. Chúng ta phải luôn luôn tỉnh táo trước mọi âm mưu của đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và phe lũ. Chúng ta phải ra sức đấu tranh đến cùng, luôn luôn bồi dưỡng và nâng cao tinh thần phấn đấu, nắm vững ngọn cờ hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ để hoàn thành nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang trong giai đoạn trước mắt.*

Toàn Đảng từ trên đến dưới hãy thống nhất tư tưởng và hành động, đoàn kết nhất trí hơn nữa chung quanh Hồ Chủ tịch và Trung ương, tuyệt đối tin tưởng vào Hồ Chủ tịch và Trung ương; kiên quyết vượt mọi khó khăn, ra sức phấn đấu để bất cứ hoà hay là đánh, ta cũng chủ động và thắng lợi.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

LỜI KÊU GỌI SAU KHI HỘI NGHỊ GIÒNEVƠ THÀNH CÔNG*

Ngày 22 tháng 7 năm 1954

*Cùng đồng bào toàn quốc,
Cùng toàn thể quân đội và cán bộ,*

Hội nghị Giơnevơ đã kết thúc. Ngoại giao ta đã thắng lợi to.

Tôi thay mặt Chính phủ thân ái kêu gọi toàn thể đồng bào, quân đội và cán bộ:

1. Vì hoà bình thống nhất, độc lập, dân chủ của Tổ quốc mà tám, chín năm nay, nhân dân, quân đội, cán bộ và Chính phủ ta, đoàn kết chặt chẽ, trên dưới một lòng, chịu đựng gian khổ, vượt mọi khó khăn, kiên quyết kháng chiến và đã giành được nhiều thắng lợi vẻ vang. Nhân dịp này, tôi thay mặt Chính phủ ngỏ lời thân ái khen ngợi toàn thể đồng bào, quân đội và cán bộ từ Nam đến Bắc. Tôi kính cảm nghiêng mình trước linh hồn các chiến sĩ và đồng bào đã oanh liệt hy sinh cho Tổ quốc và gửi lời an ủi anh em thương binh, bệnh binh.

Chúng ta giành được thắng lợi to lớn cũng là do nhân dân các nước bạn, nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của ta.

* Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh (B.T).

Vì những thắng lợi ấy và do sự cố gắng của đại biểu Liên Xô tại Hội nghị Béclin, mà có cuộc đàm phán giữa ta và Pháp ở Hội nghị Giơnevơ. Ở Hội nghị Giơnevơ do sự đấu tranh của đoàn đại biểu ta và sự giúp đỡ của hai đoàn đại biểu Liên Xô và Trung Quốc, ta đã thu được thắng lợi lớn: Chính phủ Pháp đã thừa nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và lãnh thổ toàn vẹn của nước ta, thừa nhận quân đội Pháp sẽ rút khỏi nước ta, v.v..

Từ nay, chúng ta phải ra sức đấu tranh để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc.

2. Để thực hiện hoà bình, bước đầu tiên là quân đội hai bên phải *ngừng bắn*.

Để ngừng bắn, thì cần phải tách quân đội hai bên ra hai vùng khác nhau: tức là điều chỉnh *khu vực*.

Điều chỉnh khu vực là việc *tạm thời*, là bước quá độ để thực hiện đình chiến, lập lại hoà bình, và tiến đến thống nhất nước nhà bằng cách tổng tuyển cử. Điều chỉnh khu vực quyết không phải là chia xẻ đất nước ta, quyết không phải là phân trị.

Trong khi đình chiến, quân đội ta tập trung vào miền Bắc, quân đội Pháp tập trung vào miền Nam, nghĩa là có sự *đổi vùng*. Một số địa phương trước kia là vùng Pháp chiếm, nay thành vùng giải phóng của ta. Ngược lại, một số vùng giải phóng cũ của ta, nay sẽ là nơi Pháp tạm đóng quân trước khi rút về Pháp.

Đó là một việc cần thiết. Nhưng Trung Nam Bắc đều là bờ cõi của ta, nước ta nhất định sẽ thống nhất, đồng bào cả nước nhất định được giải phóng.

Đồng bào miền Nam kháng chiến trước hết, giác ngộ rất cao. Tôi chắc rằng đồng bào sẽ đặt lợi ích cả nước trên lợi ích

địa phương, lợi ích lâu dài trên lợi ích trước mắt, mà ra sức cùng đồng bào toàn quốc phấn đấu để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc. Đảng, Chính phủ và tôi luôn luôn theo dõi sự cố gắng của đồng bào và tin chắc đồng bào sẽ thắng lợi.

3. Đấu tranh để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ cũng là một cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ. Để giành lấy thắng lợi, toàn thể nhân dân, quân đội và cán bộ ta từ Bắc đến Nam cần phải đoàn kết chặt chẽ, tư tưởng phải thống nhất, hành động phải nhất trí.

Chúng ta quyết làm đúng những điều đã ký kết với Chính phủ Pháp, đồng thời chúng ta đòi Chính phủ Pháp phải làm đúng những điều họ đã ký kết với ta.

Chúng ta phải ra sức củng cố hoà bình, tỉnh táo đề phòng âm mưu của những kẻ phá hoại hoà bình.

Chúng ta phải ra sức đấu tranh để thực hiện tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc dạng *thống nhất* nước nhà.

Chúng ta phải ra sức khôi phục và xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng của ta về mọi mặt, để thực hiện quyền *độc lập hoàn toàn* của nước ta.

Chúng ta phải ra sức thực hiện những cải cách xã hội để nâng cao đời sống của nhân dân, thực hiện *dân chủ thực sự*.

Chúng ta thắt chặt thêm mối tình nghĩa anh em với hai nước Miên và Lào.

Chúng ta củng cố tình hữu nghị vĩ đại giữa ta với Liên Xô, Trung Quốc và các nước bạn khác. Chúng ta đoàn kết hơn nữa với nhân dân Pháp, nhân dân châu Á và nhân dân toàn thế giới để giữ gìn hoà bình.

4. Tôi thân ái kêu gọi toàn thể đồng bào, quân đội và cán bộ hãy theo đúng đường lối, làm đúng chính sách của Đảng

và Chính phủ, đấu tranh để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc.

Tôi thiết tha kêu gọi tất cả những người thật thà yêu nước không phân biệt tầng lớp nào, tín ngưỡng nào, chính kiến nào và trước đây đã đứng về phe nào, chúng ta hãy thật thà cộng tác, vì dân vì nước mà phấn đấu để thực hiện hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong nước Việt Nam yêu quý của chúng ta,

Cả nước đồng lòng, muôn người như một, chúng ta nhất định thắng lợi.

Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ muôn năm!

CHỦ TỊCH
NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ
HỒ CHÍ MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

LỜI KÊU GỌI
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Ngày 25 tháng 7 năm 1954

*Cùng đồng bào thân mến,
Các chiến sĩ quân đội nhân dân anh dũng,
Cán bộ và nhân viên các ngành,
Toàn thể đảng viên,*

Vì hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của Tổ quốc ta, đồng bào, chiến sĩ và cán bộ ta đã vượt mọi gian khổ, anh dũng kháng chiến trong chín năm nay và đã thu được thắng lợi lớn. Qua những năm chiến đấu, lực lượng của nhân dân ta mạnh lên rất nhiều. Cuộc kháng chiến của ta được nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới đồng tình và ủng hộ nhiệt liệt.

Những thắng lợi liên tiếp của ta trong kháng chiến, nhất là thắng lợi Đông - Xuân vừa qua, đã làm cho thực dân Pháp phải thừa nhận rằng: không thể dùng vũ lực để đặt lại ách thống trị ở Việt Nam cũng như ở Khơme và Pathét Lào được nữa. Vì vậy Chính phủ Pháp đã phải thương lượng với Chính phủ ta để đình chiến ở Đông Dương.

Do chiến công oanh liệt của quân đội và nhân dân ta ở

Điện Biên Phủ, do cuộc đấu tranh của đồng bào vùng sau lưng địch đòi chấm dứt chiến tranh xâm lược Đông Dương, do sự phấn đấu bền bỉ của đoàn đại biểu nước ta và của các đoàn đại biểu Liên Xô, Trung Quốc, do sự ủng hộ của nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới, ngày 20-7-1954 những Hiệp định đình chiến ở Việt Nam, Khome và Pathét Lào đã được ký kết ở Hội nghị Giơnevơ. Tiếng súng đã bắt đầu ngừng nổ ở Đông Dương. Hoà bình ở Đông Dương được lập lại trên cơ sở nước Pháp phải tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và lãnh thổ toàn vẹn của ba nước Việt Nam, Khome, Lào, và sau một thời gian nhất định mỗi nước sẽ thống nhất bằng tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc; các nước ngoài không được đặt căn cứ quân sự ở Đông Dương; quân đội Pháp sẽ phải rút khỏi Đông Dương sau một thời hạn sẽ quy định; nước ta và nước Pháp sẽ đặt quan hệ với nhau về kinh tế và văn hoá trên nguyên tắc bình đẳng và hai bên đều có lợi, v.v..

Đạt được Hiệp định nói trên là một thắng lợi vĩ đại của nhân dân và quân đội ta đoàn kết, nhất trí, anh dũng chiến đấu dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch và của Đảng. Đó là kết quả chín năm kháng chiến của đồng bào toàn quốc từ Nam ra Bắc, ở vùng tự do cũng như ở vùng tạm bị chiếm, của toàn thể quân đội bao gồm quân đội chính quy, bộ đội địa phương, dân quân du kích và của cán bộ, nhân viên các ngành quân, dân, chính, Đảng. Chúng tôi thành thật khen ngợi toàn thể đồng bào, chiến sĩ, cán bộ và kính cảm nghiêng mình trước anh linh các liệt sĩ đã hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Thắng lợi của ta cũng là thắng lợi của nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới, của nhân dân các nước bạn đã đoàn

kết phấn đấu làm cho tình hình thế giới bớt căng thẳng; thắng lợi của nhân dân Pháp đứng đầu là Đảng Cộng sản Pháp đã kiên quyết đấu tranh trong bao nhiêu năm chống "chiến tranh bẩn thỉu" của thực dân Pháp.

Nhân dịp này, đồng bào ta hãy biết ơn nhân dân các nước bạn, trước hết là nhân dân Liên Xô, Trung Quốc, biết ơn nhân dân Pháp, nhân dân các nước Đông Nam Á và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới đã tích cực ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam, Khome và Lào.

Thắng lợi của ta cũng chính là thất bại của chủ nghĩa thực dân xâm lược muốn nô dịch nhân dân Đông Dương; thất bại của đế quốc Mỹ đang âm mưu biến Đông Dương thành thuộc địa và căn cứ chiến lược của Mỹ, thất bại của bọn tay sai đế quốc Mỹ và thực dân hiếu chiến Pháp, cam tâm bán nước cho kẻ địch bên ngoài để kiếm miếng cơm thừa.

Thắng lợi này chứng tỏ rằng không một mưu mô quỷ quyệt nào, không một sức mạnh nào có thể thắng nổi một dân tộc đoàn kết, phấn đấu, quyết đập tan xiềng xích nô lệ và đánh bại quân xâm lược. Thắng lợi này cũng chứng tỏ rằng lực lượng hoà bình của nhân dân thế giới mỗi ngày một mạnh có thể chặn được bàn tay đẫm máu của bọn đế quốc hiếu chiến, dập tắt được ngọn lửa chiến tranh ở một nơi nào đó, bảo vệ hoà bình thế giới, làm cho tình hình thế giới bớt căng thẳng. Thắng lợi này lại cổ vũ nhân dân các nước đang đấu tranh cho độc lập dân tộc và quyền sống tự do trong hoà bình. Nó còn mở ra nhiều triển vọng mới cho việc giải quyết các vấn đề tranh chấp khác trên thế giới bằng cách thương lượng. Cho nên nó làm cho nhân dân ta thêm tin tưởng ở sức mạnh của mình và tiền đồ vẻ vang của dân tộc, đồng thời làm

cho nhân dân thế giới vui mừng phấn khởi, tin tưởng ở sự nghiệp bảo vệ hoà bình.

Ngày nay hoà bình đã bắt đầu được lập lại với những điều kiện công bằng, hợp lý thích hợp với tình hình thực tế ở Việt Nam, Khơme và Lào. Nhưng nhân dân ta còn phải đấu tranh đòi đối phương thực hiện đúng những điều đã ký kết và tiếp tục đàm phán với ta để giải quyết những vấn đề còn lại.

Đồng bào toàn quốc, quân đội và cán bộ, mỗi người trên cương vị của mình, hãy thi hành đúng mệnh lệnh của Chính phủ, thực hiện đúng những điều đại biểu Chính phủ ta đã ký ở Hội nghị Giơnevơ.

Trong Hiệp định đình chiến có quy định việc điều chỉnh khu vực đóng quân tạm thời: ta rút quân từ miền Nam ra Bắc, Pháp rút quân từ miền Bắc vào tạm đóng ở miền Nam. Vì tình hình phức tạp của chiến trường Việt Nam nên phải quy định như thế mới thuận lợi cho việc lập lại và củng cố hoà bình. Song chúng ta sẽ phấn đấu quyết thực hiện tổng tuyển cử tự do trong toàn quốc đặng thống nhất nước nhà. Đồng bào ta không nên để cho bọn đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và tay sai của chúng tuyên truyền lừa bịp mà tưởng lầm rằng điều chỉnh khu vực đóng quân là "chia cắt đất đai".

Hiện nay việc đình chiến đã bắt đầu thực hiện. Cuộc đấu tranh ái quốc của nhân dân ta đang chuyển sang một giai đoạn mới. Hình thức đấu tranh vũ trang đã đổi ra hình thức đấu tranh chính trị. Song cũng như đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị nhất định phải trường kỳ gian khổ mới đạt được thắng lợi hoàn toàn. Nhiệm vụ trước mắt của toàn dân ta và của Đảng ta còn rất nặng nề. Chúng ta phải ra sức phấn đấu để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc.

Muốn thế phải tiếp tục tăng cường lực lượng quân đội nhân dân, làm cho quân đội nhân dân thành cột trụ vững chắc để củng cố hoà bình và củng cố quốc phòng. Phải đẩy mạnh phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất, vì đó là điều kiện cần thiết để bồi dưỡng lực lượng, củng cố hậu phương, kiện toàn cơ sở của Đảng, chính quyền và Mặt trận dân tộc thống nhất. Đồng thời phải tăng cường tình hữu nghị giữa nhân dân ta và nhân dân Khơme, Lào, giữa nhân dân ta và nhân dân Liên Xô, Trung Quốc, đoàn kết chặt chẽ với nhân dân Pháp; liên hệ mật thiết với phong trào hoà bình ở Đông Nam Á và thế giới. Đó là những đảm bảo chắc chắn cho việc củng cố hoà bình ở Đông Dương.

Không nên quên rằng, đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và tay sai của chúng đang tìm mọi cách phá hoại đình chiến, phá hoại việc củng cố hoà bình ở Đông Dương. Một số thực dân tham lam, ngoan cố vẫn muốn xâm phạm Hiệp định đình chiến và không muốn tiến lên cùng ta giải quyết những vấn đề chính trị quan hệ đến nước ta và nước Pháp. Toàn dân, toàn quân và toàn Đảng ta phải hết sức tỉnh táo đề phòng, luôn luôn nâng cao chí khí chiến đấu, ra sức khắc phục những tư tưởng chủ quan khinh địch, cầu an, thoả hiệp, tự mãn, tự kiêu.

Toàn thể các đồng chí! Lúc này hơn bao giờ hết, việc thống nhất tư tưởng, đoàn kết toàn Đảng là rất cần. Có thống nhất tư tưởng mới có thể hành động nhất trí, toàn Đảng như một người, ra sức chấp hành chính sách mới, đẩy mạnh công tác mới. Có đoàn kết toàn Đảng mới đoàn kết được giai cấp công nhân và toàn dân đặng thực hiện nhiệm vụ mới mà Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ đã đề ra.

Toàn dân, toàn quân và toàn Đảng ta hãy xiết chặt hàng ngũ chung quanh Hồ Chủ tịch, Trung ương Đảng và Chính phủ, đem tinh thần chiến đấu anh dũng đã được rèn luyện trong kháng chiến để phấn đấu đến cùng, quyết thực hiện một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập và dân chủ.

Dưới ngọn cờ vinh quang của Hồ Chủ tịch, dân tộc ta sẽ hoàn thành được nhiệm vụ trọng đại của giai đoạn lịch sử mới và nhất định sẽ đạt được mục tiêu nói trên.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 27 tháng 7 năm 1954

Tuyên truyền về những Hiệp định của Hội nghị Giơnevơ Tình hình và nhiệm vụ mới

Hội nghị Giơnevơ kết thúc ngày 21-7-1954 đã đi đến những Hiệp định đình chiến ở Việt Nam, Khơme, Pathét Lào và nước Pháp phải thừa nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và lãnh thổ toàn vẹn của ba dân tộc ở Đông Dương.

Đó là một thắng lợi lớn của nhân dân Việt Nam, Khơme, Lào, nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới; và là một thất bại lớn của đế quốc Mỹ, hiếu chiến và tay sai của chúng.

Tình hình đang ở lúc chuyển biến lớn. Đảng ta chuyển hướng phương châm sách lược đấu tranh. Nhiều nhiệm vụ mới đề ra nặng nề và phức tạp.

Trước tình hình và nhiệm vụ mới, Hội nghị Trung ương lần thứ sáu mở rộng đã nhận định:

"Để làm tròn những nhiệm vụ nặng nề và phức tạp, phải ra sức tuyên truyền giải thích cho toàn Đảng hiểu rõ tình hình mới, phương châm và nhiệm vụ mới, làm cho toàn Đảng thống nhất tư tưởng, thống nhất hành động và nâng cao lòng

tin tưởng của toàn quân, toàn dân đối với thắng lợi vĩ đại của mình và tiền đồ sáng sủa của dân tộc, đặt ra sức phấn đấu đến cùng cho sự nghiệp cách mạng. Công tác tuyên truyền giải thích về tình hình và nhiệm vụ hiện nay là một việc rất quan trọng có tác dụng quyết định những thắng lợi của ta trong giai đoạn tới".

Căn cứ vào tinh thần Nghị quyết của Hội nghị Trung ương, Ban Tuyên huấn Trung ương đề ra nội dung và kế hoạch tuyên truyền giáo dục sau đây để các cấp thi hành cho được thống nhất:

I. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

a) Mục đích - yêu cầu:

Công tác tuyên truyền giáo dục phải làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân thống nhất nhận định về những vấn đề sau đây để thống nhất tư tưởng và hành động.

1- Nhận rõ những điểm chính của những hiệp định của Hội nghị Giơnevơ, nhận rõ những hiệp định ấy là một thắng lợi lớn của nhân dân Việt Nam, Khơme, Lào và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới, là một thất bại lớn của đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và bọn Việt gian tay sai của chúng. Do đó nâng cao lòng tin tưởng của nhân dân ta ở lực lượng của ta và của phe ta, nâng cao lòng tin tưởng tuyệt đối ở sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ.

2- Nhận rõ cuộc đấu tranh ái quốc của dân tộc ta cũng như của Khơme, Pathét Lào đã tiến lên được một bước. Nhân dân ta còn phải tiếp tục đấu tranh lâu dài và gian khổ bằng phương pháp hoà bình để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc.

3- Mặc dầu Hiệp định đình chiến ở Đông Dương đã được ký kết, đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và bọn tay sai của chúng vẫn chưa chịu bỏ âm mưu phá hoại việc lập lại hoà bình ở Đông Dương. Cho nên nhân dân Đông Dương cần luôn luôn đề cao cảnh giác, đập tan mọi âm mưu phá hoại hoà bình, xâm phạm những hiệp định đã ký kết.

Mỗi người phải nhận rõ mình phải làm gì để góp phần vào công cuộc đấu tranh lập lại hoà bình, củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất và hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc.

b) Nội dung cụ thể:

Nội dung tuyên truyền cần nêu rõ những điểm chính sau đây:

1- Những hiệp định của Hội nghị Giơnevơ là một thắng lợi lớn của nhân dân Việt Nam, Khơme, Lào, của nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới, là một thất bại lớn của đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và bọn tay sai của chúng âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương, uy hiếp hoà bình châu Á và thế giới.

2- Chính phủ Pháp đã phải thừa nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và lãnh thổ toàn vẹn của nhân dân Việt Nam, Khơme và Lào; dùng phương pháp tổng tuyển cử tự do để thống nhất mỗi nước; sau một thời gian phải rút quân ra khỏi Đông Dương.

3- Thắng lợi to lớn đó là kết quả của chín năm kháng chiến trường kỳ gian khổ của nhân dân ta từ Bắc đến Nam, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ; kết quả của cuộc kháng chiến anh dũng của nhân dân Việt, Khơme, Lào; của phong trào nhân dân Pháp kiên quyết đấu tranh đòi chấm dứt "chiến tranh bẩn thỉu" ở Đông Dương;

của nhân dân toàn thế giới yêu chuộng hòa bình, đặc biệt là nhân dân Liên Xô và nhân dân Trung Quốc đã đồng tình và nhiệt liệt ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Đông Dương.

4- Việc điều chỉnh thành hai vùng đóng quân dứt khoát ở Việt Nam là một việc cần thiết để thực hiện ngừng bắn và đình chiến, và cũng là việc tạm thời trước khi quân Pháp rút hết khỏi Việt Nam. Đó không phải là "chia cắt đất đai", không phải "phân trị" như luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của bọn can thiệp Mỹ, hiếu chiến Pháp và bọn bù nhìn tay sai của chúng.

Cần nêu khẩu hiệu: "Điều chỉnh để đình chiến, tuyển cử để thống nhất", để đồng bào thấy rõ việc điều chỉnh khu vực và tổng tuyển cử không thể tách rời; lãnh thổ ta là toàn vẹn, tổng tuyển cử tự do để thực hiện thống nhất toàn quốc.

5- Mục đích cuộc đấu tranh ái quốc của ta là hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân cần phải tiếp tục đấu tranh gian khổ, lâu dài để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc. Đề cao tinh thần phấn đấu đến cùng cho sự nghiệp cách mạng, kiên quyết chống tư tưởng cầu an, hưởng lạc, chủ quan khinh địch, và tư tưởng bi quan, tiêu cực, dao động trước những khó khăn mới. Đề cao lòng tin tưởng ở thắng lợi hoàn toàn sau này.

6- Cuộc đấu tranh ái quốc của ta chuyển sang giai đoạn mới. Nhân dân toàn quốc cần tập trung mọi lực lượng hoà bình, dân tộc và dân chủ, tập trung mũi nhọn vào đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và bọn bù nhìn Việt gian tay sai của chúng. Cuộc kháng chiến trường kỳ của ta đã chuyển sang hình thức đấu tranh chính trị để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc.

Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân cần nhận rõ *những nhiệm vụ công tác* của Hồ Chủ tịch và Trung ương Đảng đề ra, nhận rõ nhiệm vụ của mỗi người là:

- Đoàn kết, nhất trí xung quanh Hồ Chủ tịch, Đảng, Chính phủ, để làm tròn nhiệm vụ trước mắt, hăng hái chấp hành đúng những mệnh lệnh và chính sách của Đảng và Chính phủ. Đề cao tinh thần kỷ luật, và lòng tin tưởng ở sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ.

- Nâng cao tinh thần cảnh giác, đề phòng mọi mưu mô phá hoại của địch. Kiên quyết chống tư tưởng chủ quan khinh địch, lạc quan tếu, nhất là ở vùng tự do miền Bắc. Tích cực chống những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và bọn bù nhìn tay sai của chúng.

- Kiên quyết chống tư tưởng bi quan, tiêu cực, dao động trước khó khăn, nhất là ở vùng Pháp tạm đóng quân.

- Ra sức thi đua ái quốc lập thành tích mới trong việc thi hành những nhiệm vụ công tác mới.

c) *Khẩu hiệu:*

1- Nhiệt liệt hoan nghênh những Hiệp định đình chiến của Hội nghị Giơnevơ.

2- Kiên quyết đấu tranh để thực hiện những hiệp định đã ký kết.

3- Nhân dân toàn quốc đoàn kết chặt chẽ để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ trong toàn quốc.

4- Quân đội nhân dân Việt Nam anh dũng, cột trụ vững chắc để củng cố hoà bình, muôn năm!

5- Tình đoàn kết chặt chẽ giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Khơme và Lào muôn năm!

6- Nhân dân Việt Nam đoàn kết thân ái với nhân dân các

nước Đông Nam Á, nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hoà bình toàn thế giới!

7- Tình đoàn kết vĩ đại Việt - Xô - Trung muôn năm!

8- Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà muôn năm!

9- Hoà bình châu Á và thế giới bên vững muôn năm!

10- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

11- Hồ Chủ tịch muôn năm!

12- Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ muôn năm!

II. KẾ HOẠCH

1- Đài phát thanh và các báo ở Trung ương và địa phương ra số đặc biệt công bố ngay:

- Bản tuyên bố chung và những Hiệp định của Hội nghị Giơnevơ và Bản tuyên bố của đồng chí Phạm Văn Đồng.

- Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, Trung ương Đảng, Quốc hội, Mặt trận, Nhật lệnh của Đại tướng Tổng tư lệnh, Hiệu triệu của hai Chính phủ Khơme, Pathét Lào, bài Xã luận của báo *Nhân Dân* số 208 "Phấn khởi chào mừng việc lập lại hoà bình ở Đông Dương", diễn văn chào mừng của Chủ tịch Malencốp, của Mao Chủ tịch và của lãnh tụ các nước nhân dịp thắng lợi ngoại giao của ta.

Các cấp tuyên truyền trung ương, khu, tỉnh in ngay những văn kiện trên, phát hành thật rộng rãi và nhanh chóng trong nhân dân toàn quốc. Ngoài loại truyền đơn khổ nhỏ, cần in riêng trên khổ to và bằng chữ lớn bản Tuyên bố chung và những Hiệp định của Hội nghị Giơnevơ, Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, Lời hiệu triệu của Trung ương Đảng và Nhật

lệnh của Đại tướng Tổng tư lệnh, dán ở những nơi đông người qua lại, ở các thành thị giải phóng. (Chú ý: phát truyền đơn rộng rãi trong nhân dân ở những nơi Pháp tạm đóng quân).

Các báo liên tục giải thích, bình luận về những Hiệp định của Hội nghị Giơnevơ, tình hình và nhiệm vụ mới, căn cứ vào Báo cáo của Hồ Chủ tịch và của đồng chí Trường Chinh ở Hội nghị Trung ương lần thứ sáu mở rộng, báo cáo và lời phát biểu của đoàn đại biểu ta ở Hội nghị Giơnevơ, và theo nội dung tuyên truyền nói trên. Tích cực vạch âm mưu phá hoại của đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và bọn tay sai của chúng, đập tan những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc lừa bịp của chúng.

Các báo cần đăng bản đồ Đông Dương chỉ rõ các vùng tập kết quân đội, nhưng phải chú ý: chỉ nên vạch đường giới tuyến không nên tô màu thành hai vùng riêng biệt.

2- Các đoàn thể, nhân sĩ phát biểu ý kiến hoan nghênh Hiệp định đình chiến ở Giơnevơ, hưởng ứng Hiệu triệu của Hồ Chủ tịch và Trung ương Đảng, của Quốc hội và Mặt trận tỏ lòng tin tưởng ở sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ và tỏ quyết tâm thi hành những nhiệm vụ mới.

3- Sau khi đã thực hiện ngừng bắn, các địa phương trong toàn quốc họp mít tinh đông đảo mừng ngày "Hoà bình thắng lợi", quyết nghị hoan nghênh những hiệp định của Hội nghị Giơnevơ và tỏ lòng tin tưởng ở Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ; tổ chức liên hoan trong nhân dân, gây không khí vui mừng, phấn khởi, song không quên nhấn mạnh nâng cao tinh thần cảnh giác và bồi dưỡng chí khí chiến đấu, quyết vượt mọi trở lực để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc.

Các báo, đài phát thanh kịp thời công bố những quyết

ng nghị của quần chúng và những ý kiến phát biểu của các đoàn thể, các nhân sĩ.

4- Các cấp uỷ Đảng và các Ban Tuyên huấn có kế hoạch: họp cán bộ mỗi cấp (Đảng, chính, quân, dân) để giải thích học tập về những hiệp định của Hội nghị Giơnevơ và những tài liệu sau đây: Hiệu triệu và Báo cáo của Hồ Chủ tịch (từ cấp tỉnh trở lên học thêm Báo cáo của đồng chí Trường Chinh ở Hội nghị Trung ương lần thứ sáu mở rộng, bài Xã luận báo *Nhân Dân* số 208).

5- Các tỉnh phái cán bộ đã được học tập về các khu vực trong tỉnh họp quần chúng giải thích về những hiệp định của Hội nghị Giơnevơ, tình hình chung và nhiệm vụ mới của địa phương.

Ban Tuyên huấn Trung ương viết ngay một tài liệu dễ hiểu về những điều nói trên gửi gấp cho các tỉnh để giải thích cho được thống nhất.

Những nơi có điều kiện như vùng tự do cũ thì có thể tổ chức cho đảng viên thường và nhân dân học tập trong một thời gian rất ngắn (2 ngày), tài liệu học tập: Hiệu triệu của Hồ Chủ tịch, và bài Xã luận của báo *Nhân Dân* số 208.

6- Cục Tuyên huấn bộ đội có kế hoạch riêng để tuyên truyền, giải thích, tổ chức học tập cho toàn thể cán bộ, chiến sĩ trong toàn quốc, tài liệu học tập: ngoài những tài liệu nói trên cho cán bộ và chiến sĩ, cần học tập Nhật lệnh của Đại tướng Tổng tư lệnh.

7- Đặc biệt ở miền Nam đường phân giới quân sự tạm thời, trong các cuộc hội nghị cán bộ và mít tinh hay hội nghị đại biểu quần chúng, cần nhấn mạnh vào điểm đoàn kết nhất trí, phấn đấu đến cùng để thực hiện tổng tuyển cử tự do, thực

hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ, tuyệt đối tin tưởng ở Hồ Chủ tịch, Trung ương Đảng và Chính phủ.

MẤY ĐIỀU CẦN CHÚ Ý

1- Tất cả các cấp phải hết sức coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục, lãnh đạo tư tưởng của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, thi hành nghiêm chỉnh và nhanh chóng Chỉ thị của Hồ Chủ tịch và Trung ương: "Trong 10 công tác, công tác lãnh đạo tư tưởng là quan trọng nhất".

Phải lãnh đạo các cuộc học tập của cán bộ một cách chu đáo, phái những cán bộ đã được đánh thông tư tưởng đi tuyên truyền, giải thích trong nhân dân. Tuyệt đối không được khoán trắng cho một số cán bộ tuyên truyền chuyên môn. Các Đoàn uỷ phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất phải sắp xếp thời giờ học tập cho cán bộ và giải thích cho quần chúng hiểu rõ những hiệp nghị của Hội nghị Giơnevơ, tình hình và nhiệm vụ mới, không nên vì công tác cục bộ mà bỏ qua hay làm sơ sài. Các cấp uỷ Đảng ở Thừa Thiên, Quảng Trị, Liên khu V và Nam Bộ phải đặc biệt chú ý giải thích cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và đồng bào thật thông tư tưởng.

2- Phải tích cực và chủ động đánh tan mọi luận điệu tuyên truyền xuyên tạc và lừa bịp của đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và bọn bù nhìn Việt gian tay sai của chúng (Ngô Đình Diệm và phe lũ), nhất là luận điệu xuyên tạc việc điều chỉnh vùng đóng quân thành "chia cắt đất đai".

3- Những điều gì Trung ương chưa giải thích thì không được nói bừa, cán bộ và quần chúng thắc mắc về những vấn đề gì không giải đáp được thì phải xin ngay ý kiến của Trung ương.

4- Các cấp phải kịp thời báo cáo lên Trung ương những vấn đề, những thắc mắc của cán bộ và các tầng lớp nhân dân, quân đội và riêng ở từng vùng khác nhau trong địa phương. Báo cáo đúng kỳ hạn (khu 15 ngày một lần phải báo cáo lên Trung ương) những kết quả, kinh nghiệm về những vấn đề thắc mắc nói trên để Trung ương nắm vững tình hình tư tưởng chung của cán bộ, quân đội và nhân dân để kịp thời giải quyết.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 30 tháng 7 năm 1954

Về việc chấp hành lệnh đình chiến

Trung ương và Tổng quân uỷ đã ra chỉ thị và mệnh lệnh ngừng bắn và đình chiến. Các cấp uỷ cùng với các cơ quan chỉ huy bộ đội ở các địa phương phải chấp hành nghiêm chỉnh các chỉ thị và mệnh lệnh ấy, để cho việc ngừng bắn và đình chiến được thực hiện đúng, không được để xảy ra việc gì ngăn trở, gây ảnh hưởng xấu về chính trị và làm cho những bọn phá hoại đình chiến (đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và bọn Việt gian tay sai của chúng) mượn cớ gây khó khăn.

Các cấp uỷ phải làm đúng những điều sau đây:

1- Đảm bảo thi hành mệnh lệnh đình chiến ở địa phương mình được nhanh chóng, không để xảy ra những hành động sai mệnh lệnh, như đã đến ngày ngừng bắn và sau ngày ngừng bắn rồi mà vẫn tiếp tục đánh vót vát.

2- Không để xảy ra những hành động cản trở việc quân đội Pháp rút vào những địa điểm tập trung hoặc di chuyển, vì nếu ta gây ra khó khăn thì bọn khiêu khích sẽ lấy cớ đó để kéo dài thời hạn tập trung quân và rút quân, và sẽ làm khó dễ đối với việc di chuyển của bộ đội ta.

3- Đối với những cuộc đấu tranh của quần chúng đòi

chồng con, ta phải lãnh đạo và giải thích cho quần chúng biết việc chính hiện nay là để cho quân Pháp rút đi càng sớm càng tốt, không nên để xảy ra xô xát (phải giải thích, thuyết phục, không được dùng mệnh lệnh giải tán những cuộc đấu tranh của quần chúng). Việc quần chúng đòi chồng con hiện nay nên làm khéo léo, có thể là những gia đình có chồng con họ ở bộ đội địch, nguy đóng ngay tại chỗ, kêu gọi chồng con họ về với gia đình không đi theo quân Pháp. (Không được lấy danh nghĩa chính quyền hoặc địch vận để vận động, vì ta và Pháp đã ký kết đình chiến nếu ta lại công khai vận động lính địch chống lại chúng hoặc đào ngũ thì chúng sẽ vin có làm trái hiệp định).

4- Ở những vùng Pháp đóng quân khi có đại biểu của Bộ Tổng tư lệnh ta trong Ủy ban liên hợp đến, không nên tổ chức những cuộc biểu tình đón tiếp. Nói chung là nên tránh làm lộ lực lượng, không có lợi cho việc duy trì và phát triển cơ sở của ta từ đây về sau.

5- Hiện nay Pháp đang chuẩn bị đưa một số dân vào Nam. Ta cần giải thích cho quần chúng rõ âm mưu của địch muốn chia rẽ dân tộc, gây những hành động phá hoại đình chiến, cản trở thống nhất. Đồng thời, giải thích cho đồng bào, nhất là đồng bào Công giáo cùng những người đã làm việc cho Pháp và gia đình họ hiểu rõ chính sách của Đảng và Chính phủ (coi tám chính sách đối với thành phố mới giải phóng) để họ khỏi mắc lừa địch.

Các cấp ủy cần đem tinh thần Chỉ thị này phổ biến bằng miệng cho toàn thể cán bộ và đảng viên ở những nơi còn quân Pháp đóng, làm cho bộ đội và nhân dân hiểu rõ và thi hành đúng.

Chỉ thị này chỉ gửi các Bí thư Khu ủy và Tỉnh ủy và các Ban, các Đảng đoàn trực thuộc Trung ương để phổ biến xuống cấp dưới bằng miệng, không được sao lại.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 31 tháng 7 năm 1954

Gây điều kiện thuận lợi để thực hiện Hiệp định đình chiến

Trong Hiệp định đình chiến đã định rõ thời gian ngừng bắn ở các chiến trường, việc tách quân đội hai bên ra xa nhau, việc tập trung quân đội của hai bên vào những khu vực nhất định để quân Pháp sẽ rút khỏi đồng bằng Bắc Bộ về tạm đóng ở miền Nam, quân đội ta ở miền Nam tạm rút về miền Bắc. Thời hạn để hai bên làm xong việc chuyển quân của hai bên là 300 ngày và chia ra từng bước để chuyển. Bộ đội bên nào tạm đóng ở đâu phải chịu trách nhiệm về an toàn ở địa phương đó.

Nhiệm vụ của Đảng, quân đội và nhân dân ta trong toàn quốc là gây mọi điều kiện thuận lợi để thi hành đúng Hiệp định đình chiến, đồng thời đòi Pháp cũng phải thi hành đúng. Nếu ta không làm đúng Hiệp định, Pháp sẽ vin vào đó để làm sai. Hai bên đều phải gây mọi điều kiện thuận lợi để thi hành đúng Hiệp định đình chiến, tạo điều kiện cho việc giải quyết vấn đề chính trị và những vấn đề khác sau này.

Mục tiêu đấu tranh của ta hiện nay là phản đối âm mưu phá hoại đình chiến của đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và

chống những hành động phá hoại đình chiến của bọn Việt gian tay sai của Mỹ và hiếu chiến Pháp, như bọn Ngô Đình Diệm, Hoàng Cơ Bình, v.v.. Đối với những hành động của Pháp làm sai hiệp định ta phải phản đối, nhưng không được dùng vũ lực hoặc tổ chức những cuộc mít tinh, biểu tình rầm rộ vì như thế sẽ dễ xảy ra xung đột, bọn phá hoại sẽ nhân cơ hội đó khiêu khích, làm trở ngại cho việc thực hiện đình chiến. Ta và Pháp hiện nay đã giảng hoà; ta đấu tranh với Pháp bằng chính trị để buộc Pháp phải làm đúng những điều đã ký kết, chứ không nên làm điều gì để Pháp có thể vin có dạng trì hoãn việc thi hành đúng Hiệp định đình chiến.

Ta phải chuẩn bị lực lượng để nếu Pháp cố ý làm sai, như khi đã đến hạn phải rút quân mà chúng không chịu rút, lúc ấy ta sẽ phát động quần chúng đấu tranh buộc chúng phải rút. Hiện nay nhân dân ở những vùng quân Pháp sắp chuyển đi nơi khác đang có phong trào đấu tranh đòi chồng con. Đồng bào ta đấu tranh đòi chồng con bị Pháp mang đi nơi khác là một việc hợp với chính nghĩa, ta không nên ngăn trở quần chúng, nhưng vì tình hình mới, ta cũng không nên phát động những cuộc đấu tranh có đông người dự biến thành những cuộc biểu tình bao vây và ngăn cản quân Pháp rút. Ta chỉ nên vận động gia đình nguy binh đòi chồng con họ hiện có trong bộ đội Pháp, không nên vây quân Pháp khi chúng đang rút đi vì sẽ dễ xảy ra xung đột, hoặc chúng sẽ vin vào đó mà không chịu rút quân đúng thời hạn. Nhớ rằng ta cần quân Pháp rút đi càng sớm càng tốt. Cách vận động tốt nhất hiện nay là tuyên truyền, giải thích làm cho nguy binh không đi theo quân Pháp mà trốn về nhà, hoặc tạm lánh đi nơi khác, cho quân Pháp rút đi sẽ về nhà.

Pháp và bọn Việt gian hiện nay đang ráo riết vận động

và ép buộc một số đồng bào ở miền Bắc đi theo chúng vào miền Nam. Để chống lại âm mưu của chúng, ta phải tuyên truyền rộng rãi chính sách của ta (như đã nói trong Chỉ thị số 84 ngày 30-7-1954) khuyên đồng bào ở lại với Hồ Chủ tịch và Chính phủ, không nên đi theo Pháp và bù nhìn (nên phổ biến rộng rãi bài Xã luận báo *Nhân Dân* số 210 nhan đề là "Vạch mặt bọn mẹ mìn Ngô Đình Diệm tay sai đế quốc Mỹ và hiếu chiến Pháp").

Ở các thành phố và những vùng quân Pháp sẽ rút đi theo thời hạn đã định, kể cả Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng và vùng nông thôn quân Pháp tạm đóng trước khi rút vào Nam, không nên vận động quần chúng biểu tình, mít tinh, treo cờ, vì chẳng bao lâu quân Pháp sẽ phải rút, đồng bào ta sẽ được giải phóng, sẽ được hoàn toàn tự do. Nếu ta tổ chức những cuộc biểu tình, mít tinh, nêu khẩu hiệu, treo cờ, v.v. thì vừa dễ xảy ra xung đột, vừa làm cho bọn phá hoại có cơ hội khiêu khích.

Các cấp uỷ cần nhận rõ những điều nói trên và những điều đã nói trong Chỉ thị số 84 ngày 30-7-1954 để giải thích cho toàn thể cán bộ, đảng viên, bộ đội và nhân dân hiểu rõ và làm đúng.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 10 tháng 8 năm 1954

Kỷ niệm 19-8 và 2-9

I. Ý NGHĨA

Ngày kỷ niệm lần thứ chín Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9 năm nay có ý nghĩa quan trọng:

- Chúc mừng hoà bình đã được lập lại, hoan nghênh Hiệp định đình chiến, gây một không khí vui mừng, phấn khởi trong nhân dân toàn quốc.

- Động viên nhân dân toàn quốc tích cực đấu tranh để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ và ra sức làm tròn những nhiệm vụ trước mắt.

- Biểu dương tinh thần đoàn kết nhất trí của nhân dân toàn quốc từ Bắc đến Nam, biểu dương lòng tin tưởng tuyệt đối của nhân dân toàn quốc ở sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, Chính phủ và Đảng Lao động Việt Nam.

II. TỔ CHỨC

Lấy ngày Quốc khánh 2-9 là ngày kỷ niệm chính. Ngày 19-8 chỉ treo cờ và nơi nào có điều kiện thì tổ chức nói chuyện

về lịch sử và kinh nghiệm Cách mạng Tháng Tám gắn liền với lịch sử chín năm kháng chiến và thắng lợi ngoại giao ngày nay. Những cuộc nói chuyện này chỉ làm trong phạm vi nhỏ hẹp của các cuộc họp của cơ quan, của chi bộ, hoặc của hội nghị đại biểu các đoàn thể, các tầng lớp nhân dân. (Tài liệu tham khảo: cuốn "Cách mạng Tháng Tám" của đồng chí Trường Chinh).

A- Ở vùng tự do

Từ trung ương đến các địa phương, chính quyền, Mặt trận và Đảng cùng nhau tổ chức lễ kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và ngày Quốc khánh lớn hơn mọi năm (những nơi nào chưa tổ chức mừng ngày *Hoà bình thắng lợi* theo Chỉ thị của Trung ương ngày 27-7-1954 thì tổ chức mừng thắng lợi đó cùng với kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh).

1. Huy động nhân dân đông đảo họp mít tinh ban ngày, trưng nhiều cờ, biểu dương lực lượng của nhân dân (chưa nên tổ chức duyệt binh).

2. Tổ chức liên hoan ở những nơi công cộng, tổ chức triển lãm tranh ảnh. Các đội văn công biểu diễn nghệ thuật, chiếu phim lưu động trong nhân dân và các trò vui bổ ích khác (nhưng không nên lãng phí và làm mất nhiều thời giờ).

3. Kẻ những khẩu hiệu đã quy định trên các ngã đường và những nơi công cộng.

4. Trong các cuộc mít tinh, cần đọc Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch nhân dịp Quốc khánh. Ngoài các diễn văn (không dài quá) của đại biểu chính quyền, Mặt trận và Đảng, nên mời những nhân sĩ, trí thức và các chiến sĩ thi đua xuất sắc phát biểu ý kiến, tỏ lòng vui mừng phấn khởi và quyết tâm thi hành nhiệm vụ. Thời gian họp mít tinh không nên dài quá hai tiếng.

Nội dung các bài diễn văn của đại biểu chính quyền, Mặt trận và Đảng nhằm vào các vấn đề chính dưới đây:

- Kết quả của Hội nghị Giơnevơ là một thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến trường kỳ của nhân dân ta và của phong trào bảo vệ hoà bình thế giới do Liên Xô lãnh đạo. Nhiệm vụ trước mắt của nhân dân ta là: kiên quyết đấu tranh củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ trong toàn quốc (ngiên cứu Chỉ thị số 83/CT/TW của Trung ương ngày 27-7-1954: tuyên truyền về những hiệp định của Hội nghị Giơnevơ, tình hình và nhiệm vụ mới). Nội dung các bài diễn văn không nên chỉ nói đến thắng lợi mà không nói đến khó khăn và nhiệm vụ nặng nề trước mắt, vì như thế sẽ gây ra lạc quan tếu và làm nhụt tinh thần cảnh giác.

- Thành tích chín năm của chính quyền nhân dân toàn quốc (theo tài liệu của Việt Nam thông tấn xã) và của chính quyền nhân dân địa phương, nêu bật sự đoàn kết nhất trí của toàn dân, tinh thần dũng cảm của bộ đội và vai trò lãnh đạo của Hồ Chủ tịch và của Đảng.

5. Các báo, ra số đặc biệt (các báo ở trung ương nên có nhiều ảnh) theo nội dung nói trên. Đài phát thanh tổ chức những buổi phát thanh đặc biệt.

6. Khẩu hiệu:

1- Nhiệt liệt hoan nghênh những Hiệp định đình chiến của Hội nghị Giơnevơ.

2- Kiên quyết đấu tranh để thực hiện những hiệp định đã ký kết.

3- Nhân dân toàn quốc đoàn kết chặt chẽ để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ trong toàn quốc.

4- Quân đội nhân dân Việt Nam anh dũng, cột trụ vững chắc để củng cố hoà bình và củng cố quốc phòng muôn năm!

5- Ra sức đấu tranh để đẩy mạnh cải cách ruộng đất ở vùng tự do!

6- Phấn đấu để thực hiện chính sách kinh tế: công tư đều chú ý, chủ thợ cùng có lợi; phục hồi sản xuất nông nghiệp và công nghiệp.

7- Đoàn kết các giới trí thức, thực hiện chính sách văn hoá giáo dục dân tộc, khoa học và đại chúng!

8- Các dân tộc trong nước đều bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau!

9- Tôn trọng tự do tín ngưỡng tôn giáo của nhân dân!

10- Đấu tranh để thực hiện quyền tự do dân chủ của đồng bào miền Nam!

11- Đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử!

12- Tình đoàn kết chặt chẽ giữa nhân dân Việt Nam, nhân dân Khơme và Lào muôn năm!

13- Nhân dân Việt Nam đoàn kết thân ái với nhân dân các nước Đông Nam Á, nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hoà bình toàn thế giới!

14- Tình đoàn kết vĩ đại Việt - Xô - Trung muôn năm!

15- Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà muôn năm!

16- Hoà bình châu Á và thế giới bền vững muôn năm!

17- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

18- Hồ Chủ tịch muôn năm!

19- Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ muôn năm!

20- Nhiệt liệt chúc mừng ngày kỷ niệm lần thứ 9 Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9!

21- Chính quyền nhân dân bền vững muôn năm!

B- Ở vùng quân Pháp tạm đóng quân và ở những nơi quân Pháp chưa rút

Chỉ tổ chức những cuộc hội họp của quần chúng, nói chuyện về ý nghĩa thắng lợi của việc lập lại hoà bình ở Đông Dương và những nhiệm vụ trước mắt của địa phương. Không nên treo cờ, căng biểu ngữ, hoặc chỉ treo cờ và khẩu hiệu trong phòng họp. Từ vĩ tuyến 17 trở vào Nam, cần nói rõ ý nghĩa thắng lợi của việc lập lại hoà bình ở Đông Dương, làm cho mọi người nhận rõ vạch khu vực cho Pháp đóng quân là tạm thời và đó là một việc cần thiết để đình chiến và đi đến thống nhất quốc gia bằng tổng tuyển cử, nhân dân hãy tin tưởng và ra sức đoàn kết đấu tranh để thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc. Đề cao lòng tin tưởng của nhân dân đối với tương lai của dân tộc, tin tưởng ở Hồ Chủ tịch, Chính phủ và Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 31 tháng 8 năm 1954

Về việc đón tiếp bộ đội, thương binh, một số cán bộ và đồng bào miền Nam ra Bắc

Thi hành Hiệp định đình chiến, chính quyền Pháp và Bảo Đại đang rút quân đội và nhân viên của chúng vào Nam, về phía ta thì cũng rút quân đội và một số người cần thiết ra miền Bắc.

Số bộ đội, thương binh, cán bộ, nhân viên kỹ thuật, công nhân, một số gia đình cán bộ và số đồng bào định đưa từ miền Nam giới tuyến quân sự tạm thời ra miền Bắc ước độ 14 vạn.

Việc đón tiếp, phân phối công tác, tìm nơi tạm ở và công ăn việc làm cho số người nói trên là rất trọng yếu, có ảnh hưởng và tác dụng chính trị rất lớn không những đối với tinh thần tư tưởng của những người ra ngoài này, mà còn có ảnh hưởng rất lớn đối với tinh thần đồng bào miền Nam ở trong kia; do đó sẽ ảnh hưởng rất lớn đối với việc tổng tuyển cử để thống nhất toàn quốc sau này.

Vì vậy những việc đón tiếp, phân phối công tác, tìm nơi tạm ở, công ăn việc làm cho số người nói trên cần phải làm thật chu đáo và có kết quả thật tốt. Để tiến hành những công tác đó, Trung ương quyết định như sau:

1- Ở Trung ương, tổ chức một ban phụ trách chung gồm có đồng chí Nguyễn Văn Tạo (Bộ trưởng Bộ Lao động), cụ Vũ Đình Tụng (Bộ trưởng Bộ Thương binh), đồng chí Lê Văn Lương, một đại biểu của Mặt trận và một đại biểu của Bộ Tổng tư lệnh, do đồng chí Nguyễn Văn Tạo làm Trưởng ban (đồng chí Nguyễn Văn Tạo sẽ được quyền trực tiếp với các bộ và các địa phương để yêu cầu những sự giúp đỡ và ra những chỉ thị cần thiết).

2- Các tỉnh tự do Khu IV, chủ yếu là Thanh Hoá, Nghệ An đón tiếp những người ở Quảng Trị, Thừa Thiên và một số ở miền Nam ra ước độ 6 hay 7 vạn.

Các tỉnh Thái Bình và Nam Định đón tiếp số người ở Nam Bộ ra, cũng ước độ 6 hay 7 vạn.

Những con số trên đây có thể sẽ có thay đổi ít nhiều vì hiện nay chưa tính được thật sát.

3- Những người ở Quảng Trị và Thừa Thiên ra bằng đường bộ.

Bắt đầu từ tháng 9-1954 cho đến tháng 5-1955 thì mỗi tháng sẽ dùng đường thuỷ ra độ 14.000 hay 15.000. Trong số những người ra gồm có:

- Bộ đội (sau khi đón tiếp chung ít ngày đầu, sẽ do Bộ Tổng tư lệnh biên chế lại và giáo dục).

- Thương binh (sau khi đón tiếp chung sẽ tổ chức chữa chạy thuốc men cho số con bệnh, những người khác thì sẽ phân phối về các xã).

- Cán bộ, nhân sĩ, nhân viên kỹ thuật, công nhân (sau khi đón tiếp chung sẽ tổ chức học tập rồi phân phối công tác).

- Gia đình cán bộ và một số đồng bào vì không có điều kiện ở lại miền Nam phải ra miền Bắc ở cho đến ngày thống nhất toàn quốc thì sẽ do Đảng, chính quyền và các đoàn thể

trung ương và địa phương giúp đỡ về mọi mặt: ăn, ở, phương tiện sinh sống như làm ruộng, buôn bán hoặc làm nghề khác để đi tới tự túc.

4- Các cấp uỷ ở những địa phương sẽ nhận người miền Nam ra cần cử ngay những ban phụ trách, chuẩn bị việc tiếp đón và định kế hoạch phân phối người về các huyện, các xã (sẽ có cán bộ của Ban đón tiếp Trung ương về giúp đỡ và chuẩn bị việc tiếp đón này). Nơi phân phối cần chọn những nơi có những điều kiện sau đây:

a) Có số nhân dân và trình độ giác ngộ chính trị của nhân dân tương đối khá.

b) Có chỗ ở tạm được, có điều kiện tiếp tế, có điều kiện cho gia đình cán bộ và thường dân làm ăn sinh sống.

c) Không hẻo lánh và khí hậu xấu.

Nhà ở thì cố dùng những nơi công cộng, những nhà lớn vắng chủ hay những nhà cửa thừa, ngoài ra phải thương lượng để ở chung vào các nhà của đồng bào, nhưng tránh bắt ép mà phải vận động họ hoàn toàn tự giác.

Ban phụ trách các cấp từ khu đến xã sẽ gồm đại diện Đảng, chính quyền, bộ đội, mặt trận, cơ quan thương binh, v.v.; ở xã thì có đại diện chi uỷ, uỷ ban, Nông hội, Liên - Việt, dân quân.

5- Cần tổ chức một cuộc tuyên truyền, giáo dục một cách sâu rộng cho cán bộ và đồng bào ở địa phương về nghĩa vụ đón tiếp bộ đội, thương binh, cán bộ và đồng bào miền Nam ra. Việc tuyên truyền, giáo dục này phải làm cho cán bộ và nhân dân nhận thấy việc đón tiếp và giúp đỡ này là một nghĩa vụ và cũng là một vinh dự của mình. Cần có thái độ ân cần, săn sóc giúp đỡ anh chị em miền Nam ra giải quyết mọi sự khó khăn, lo lắng coi như đối với anh chị em ruột thịt, càng không phải là có thái độ ban ơn, mà chính là phải có

thái độ đối với những người có công với Tổ quốc, có công với bản thân mình và đã cùng mình chiến đấu gian khổ lâu ngày. Tuyệt đối không nên để nhân dân và cán bộ có một thái độ đối xử như đối với đồng bào tản cư dù là thái độ đối với đồng bào tản cư trước đây tốt và đúng mức. Cũng cần giải thích cho cán bộ và nhân dân rõ về tình hình, cách cư xử của đồng bào miền Nam có thể có chỗ không giống như đồng bào miền Bắc, cho nên không nên câu nệ điều đó để tránh xảy ra kém đoàn kết, kém thân mật.

Tóm lại cần đề cao tinh thần yêu nước, yêu mến đồng bào miền Nam, đề cao tinh thần đoàn kết của nhân dân, cán bộ và bộ đội toàn quốc đấu tranh để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất và hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc.

6- Trung ương sẽ cử một số cán bộ ở trong Ban phụ trách việc đón tiếp về các khu và các tỉnh nói trên để bàn kế hoạch cụ thể. Khu IV sẽ có cán bộ về ngay; Thái Bình, Nam Định cán bộ về chậm hơn. Tuy vậy nhận được Chỉ thị này, Liên khu III, khu Tả Ngạn, và các địa phương Thái Bình, Nam Định cần dự tính ngay kế hoạch chuẩn bị, không nên chờ đợi cán bộ trên về rồi mới làm.

Mong các cấp uỷ từ khu đến tỉnh nhận rõ tính chất trọng yếu, khẩn trương nhưng cũng phức tạp và khó khăn của việc này, cung cấp đủ cán bộ, nhân lực, phương tiện cần thiết và bắt tay ngay vào việc.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ
 Ngày 5 tháng 9 năm 1954
Về việc đấu tranh chống Pháp và
bọn Ngô Đình Diệm dụ dỗ và bắt ép một số
đồng bào ta vào miền Nam

Từ ngày đình chiến đến nay, Pháp và bọn Ngô Đình Diệm ráo riết dụ dỗ và bắt ép một số đồng bào ta vào Nam. Đế quốc Mỹ rất tích cực giúp Pháp và ngụy làm việc này. Chúng dự định đưa từ 50 vạn đến 1 triệu dân ở miền Bắc vào miền Nam. Những người chúng dụ dỗ và bắt ép đi là:

- 1- Ngụy binh và gia đình của họ,
- 2- Giáo dân,
- 3- Thanh niên, công chức, giáo viên và những người trí thức, nhà chuyên môn, v.v..

Mục đích của địch là để bắt những người đó đi lính cho chúng; làm phu ở các đồn điền và làm công nhân ở các nhà máy của chúng; công chức, giáo viên, trí thức, nhà chuyên môn thì tiếp tục làm việc phục vụ cho chúng, nhưng chủ yếu là chúng cố lừa thanh niên ra lính và có nhân công để bóc lột. Ngoài ra Pháp và ngụy quyền còn nhằm mục đích gây ảnh hưởng chính trị và kiếm thêm một số phiếu trong cuộc tổng tuyển cử sau này.

Để thực hiện mưu mô trên, chúng dùng những luận điệu tuyên truyền xảo trá như nói: vào Nam sẽ được sung sướng, ở lại sẽ bị khủng bố, trả thù, không có tự do tín ngưỡng, v.v..

Việc tuyên truyền và vận động đấu tranh của ta, việc thi hành các chính sách đúng đắn của ta ở vùng mới giải phóng đã phá được một phần kế hoạch của địch (tính đến cuối tháng 8-1954, chúng mới bắt đi vào Nam được độ 6 vạn người). Nhưng về căn bản ta chưa phá tan được kế hoạch của địch. Hiện nay vẫn còn nhiều người tiếp tục bị địch lừa dối và bắt ép đi Nam.

Để phá tan mưu mô của địch, Trung ương nhận định và chủ trương như sau:

1. Phải nhận định rằng: việc phá tan âm mưu của địch bắt ép đồng bào ta vào Nam là một cuộc đấu tranh chính trị gay go và cấp bách hiện nay cốt tranh thủ quần chúng ở lại quê hương, làng mạc, tham gia công việc kiến thiết nước nhà, không bị địch bắt đi làm lính, làm phu đồn điền và bị đẩy ải khổ sở. Nếu địch thực hiện được âm mưu của chúng thì sẽ không lợi cho ta về chính trị. Vì như thế là không những chúng có thể đạt được mục đích lừa dối dư luận thế giới và trong nước rằng chế độ ta không tốt, nên quần chúng theo chúng vào Nam, do đó sẽ không lợi cho ta trong cuộc tổng tuyển cử tự do sau này mà còn trực tiếp gây cho ta những khó khăn trong việc tiếp thu và quản lý các thành phố và công việc kiến thiết sau này nữa. Gần đây các cấp uỷ Đảng tuy có chú ý tuyên truyền cổ động quần chúng đấu tranh chống lại địch bắt ép vào Nam, vận động đồng bào bị bắt trốn về quê quán, vận động ngụy binh không theo địch vào Nam (tính đến cuối tháng 8 ở miền Bắc, ta đã vận động được gần 4 vạn ngụy binh đào ngũ). Nhưng nhiều cấp uỷ vẫn chưa nhận

định đến nơi, đến chốn mưu mô xảo trá và nghiêm trọng của địch và nhiệm vụ đấu tranh chính trị quan trọng và cấp bách của ta. Vì vậy có những nơi còn coi nhẹ cuộc đấu tranh chính trị này hoặc chưa có kế hoạch lãnh đạo quần chúng đấu tranh một cách toàn diện.

Những người bị bắt ép đi, không kể một số ít phần tử phản động và phần tử xấu, đều là những người không muốn xa rời quê nhà, chỉ vì bị địch lừa dối, uy hiếp, bắt ép hoặc vì chưa hiểu rõ chính sách của ta nên hoang mang, bị lừa phỉnh. Nhiều nơi việc tuyên truyền, giải thích chính sách của ta như các chính sách đối với thành phố mới giải phóng, đối với tôn giáo, công thương nghiệp, nguy binh, công chức làm cho địch, v.v. chưa được sâu rộng. Một số chính sách của ta lại chưa được cụ thể hoá, nhiều nơi lại làm quá hoặc giải thích sai và không sửa chữa kịp thời.

2. Để tiến hành đấu tranh sắc bén với địch, phá tan kế hoạch bắt ép dân vào Nam của chúng, về lãnh đạo đấu tranh ta phải theo mấy nguyên tắc sau đây:

a) Không làm trái với quy định trong Hiệp định đình chiến đối với việc di chuyển nhân viên của hai bên, nhưng phải vạch rõ và chống lại địch lừa dối và cưỡng bức đồng bào ta đi theo chúng.

b) Ra sức tranh thủ nhiều người ở lại miền Bắc: làm cho những người chưa đi thì kiên quyết không đi; những người đã ra đi mà chưa vào Nam thì trốn trở lại hoặc đòi Pháp phải đưa về quê cũ; những người đã vào Nam thì đấu tranh đòi Pháp phải trả về Bắc.

3. Về tuyên truyền và đấu tranh, tuyên truyền sâu rộng và cụ thể những chính sách của ta, vạch rõ những âm mưu và những thủ đoạn lừa dối và bắt ép của địch, phổ biến rộng

rãi nhất là trong vùng Pháp còn đóng quân những tin tức về những đồng bào đã lầm lỡ hoặc đã bị bắt buộc đi theo Pháp bị chúng ngược đãi khổ sở như thế nào, v.v., chống lại việc địch bắt lính.

Trong những vùng quân địch chưa rút, phải gây một phong trào khuyến khích nhau tạm thời lánh tránh ở địa phương; những người không có điều kiện lánh tránh như thế thì tạm thời chạy ra vùng tự do; không nên dùng hình thức đấu tranh đại quy mô (như biểu tình, bao vây cứ điểm, chặn giữ xe địch, v.v.).

Ở vùng đã giải phóng, chủ yếu là tuyên truyền chính sách một cách công khai, thi hành đúng các chính sách của ta, uốn nắn những sai lệch, ổn định tinh thần nhân dân, khuyến bảo từng người đừng mắc mưu địch. Đối với những bọn đứng ra lôi kéo, cưỡng bức đồng bào đi, khuyến bảo không được thì phải cảnh cáo và vận động quần chúng đoàn kết phản đối chúng. Nơi nào quần chúng bị bọn lính Pháp và lính nguy bắt đi thì có thể tổ chức quần chúng lôi giữ nhau lại; không nên dùng võ trang đấu tranh.

Các cấp đảng bộ miền Nam có trách nhiệm vận động đồng bào ngoài Bắc đã bị bắt ép đưa vào trong đó, làm cho những đồng bào ấy đoàn kết, đấu tranh, đòi đương cục Pháp và bọn Ngô Đình Diệm phải đưa trả họ về quê nhà của họ ở miền Bắc. Vận động những người đã bị bắt đi phu đồn điền, làm công các nhà máy, làm phu khuân vác ở các bến tàu, những thanh niên phải đi nguy binh, hoặc những giáo viên công chức, v.v. làm đơn, viết thư có nhiều chữ ký và ghi rõ tên tuổi, quê quán gửi cho Chính phủ ta, cho Mặt trận Liên Việt, cho Ủy ban bảo vệ hoà bình thế giới của Việt Nam hoặc cho Ủy ban kiểm soát quốc tế, tố cáo mưu mô và tội ác của

đương cục Pháp và của bọn Ngô Đình Diệm. Đài phát thanh và các báo chí cần công bố những bức thư có ý nghĩa và có tác dụng, càng nhiều càng tốt.

Đại biểu của ta ở Ủy ban liên hiệp phải phản đối những hành động *bắt dân di cư vào Nam* làm trái với Hiệp định đình chiến; thu thập những tài liệu cụ thể để đấu tranh với địch, kết hợp với cuộc đấu tranh của quần chúng ở các địa phương.

4. Chính sách cụ thể đối với từng hạng người:

1- Đối đãi với nguy binh:

a) Những người đã về quê quán, có kế sinh sống, thì cứ để cho họ yên chí làm ăn, không nên làm khó dễ họ.

b) Những người đã về quê quán nhưng chưa tìm được công ăn việc làm, thì chính quyền xã cần tìm cách giúp đỡ họ cho họ có công ăn việc làm.

c) Đặt nơi tiếp đơn để ghi tên và thu dụng những tù binh nguy. Đối với những người có vũ khí thì khuyên họ mang ra nộp, phát cho tiền đi đường để họ về quê, chính quyền địa phương giúp đỡ họ tìm cách làm ăn lương thiện.

d) Đình chỉ việc bắt nguy quân ra "tự thú", không truy hỏi tài liệu và tội trạng; hô hào nguy binh ra nộp vũ khí, nhưng không truy bức. Trừ những kẻ hiện đang tích cực hoạt động phản cách mạng ra, hiện nay tạm thời không xét xử những nguy binh trước đây đã phạm tội, không phát động quần chúng tố cáo, nếu quần chúng tự động tố cáo tội ác của họ, thì nên giải thích cho quần chúng biết rõ chính sách của ta đối với nguy binh trong lúc này; ta chỉ trừng trị những bọn hiện đang tích cực hoạt động phá hoại. Khi thu dụng nguy binh lễ tể đào ngũ, có thể giáo dục cho họ một cách thích đáng không nên "mở lớp huấn luyện cải tạo".

đ) Ở vùng quân Pháp chưa rút, nên gây phong trào gia

đình nguy binh khuyên nhau lẫn tránh không chịu đi theo nguy binh, vận động người nhà mình làm nguy binh đào ngũ, đồng thời vận động thanh niên lẫn tránh và chống lại địch bất lính.

2- Đối với giáo dân, ở vùng đã giải phóng (phần lớn vùng giáo dân tập trung ở Bắc Bộ hiện nay đã được giải phóng), phải tuyên truyền và thi hành đúng chính sách đối với tôn giáo, sửa chữa ngay những sai lệch trong việc thi hành chính sách trước đây của một số địa phương:

a) Không xâm phạm đến tập quán của đồng bào Công giáo, tuyên truyền chính sách bảo hộ tôn giáo, tự do tín ngưỡng và các chính sách khác của ta, không nói đến những vấn đề có liên quan đến nội bộ của Công giáo.

b) Ở vùng Công giáo tập trung như Bùi Chu, Phát Diệm, v.v. tạm thời không phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất. Không nên cấm việc lưu hành tiền nguy ở vùng Công giáo trước. Nhất loạt trả lại những tài sản của nhà chung trước đây đã niêm phong nhà giữ lại.

c) Căn cứ vào khả năng của địa phương làm những việc có lợi cho giáo dân, như cứu tế, cho vay để sản xuất và chữa bệnh, v.v..

d) Công khai vạch âm mưu của địch bắt người đi làm phu; gây phong trào đồng bào Công giáo khuyên nhau ở lại miền Bắc, không rời quê hương, đồng ruộng, đồng thời khuyên bảo hoặc cảnh cáo những bọn vận động và ép buộc đồng bào Công giáo đi theo Pháp vào Nam.

đ) Động viên những người bị bắt đã trốn về, dùng kinh nghiệm của bản thân họ vạch rõ thủ đoạn lừa dối của địch và tay sai của chúng trước quần chúng giáo dân. Động viên họ

hàng, bạn bè, láng giềng của những giáo dân đã theo Pháp vào Hà Nội, Hải Phòng, v.v. khuyên họ trở về.

e) Nơi nào cán bộ đã làm sai chính sách của Đảng và Chính phủ thì cán bộ đó phải tự kiểm thảo trước nhân dân và nói lại rõ ràng chính sách cho nhân dân hiểu.

3- Đối đãi với công chức, giáo viên và những người trí thức:

a) Tuyên truyền và thi hành đúng chính sách của ta về việc sử dụng và trả lương nguyên như cũ đối với công chức, giáo viên. Đây là biện pháp có ý nghĩa quyết định đối với việc tranh thủ công chức và giáo viên ở lại miền Bắc.

b) Chính phủ ta đang chuẩn bị mở trường Đại học nhân dân để thu hút một cách rộng rãi những phần tử trí thức có trình độ văn hoá từ trung học trở lên để họ có thể tham gia các công cuộc kiến thiết. Đây cũng là một biện pháp quan trọng để tranh thủ thanh niên, học sinh và những phần tử trí thức đang bị địch tuyên truyền lừa dối mà hoang mang (bao giờ Chính phủ ra thông cáo về trường này thì các địa phương cần tuyên truyền rộng khắp).

c) Ngành giáo dục của Chính phủ, Liên đoàn thanh niên Việt Nam, Đoàn sinh viên và học sinh Việt Nam nên có lời kêu gọi thanh niên học sinh, nói rõ chính sách giáo dục của Chính phủ ta, và giải đáp những thắc mắc của họ (như sợ ta không mở trường, sợ bằng cấp cũ không có giá trị, sợ có bằng cấp cũng không được trọng dụng, không có tiền đồ, v.v.); gây phong trào thanh niên ở lại miền Bắc để học tập và tham gia kiến thiết nước nhà.

4- Đối với những nhà công thương nghiệp:

Chủ yếu là đi sâu tuyên truyền chính sách bảo hộ công thương nghiệp, chính sách thuế khoá của ta, đặc biệt là mở rộng ảnh hưởng của việc thi hành đúng các chính sách đối

với các thành phố mới giải phóng. Đối với Hoa kiều và các ngoại kiều khác, cần tuyên truyền rộng rãi các chính sách đối với ngoại kiều của ta và chính sách công thương, v.v..

*

* *

Cuộc đấu tranh chống địch bắt ép một số nhân dân ta vào Nam, phá tan kế hoạch của chúng định bắt từ một nửa triệu đến một triệu dân ta vào Nam để làm phu đồn điền và đi lính cho chúng, là một cuộc đấu tranh chính trị gay go và cấp bách. Các cấp uỷ Đảng phải nhận rõ tính chất và ý nghĩa quan trọng của cuộc đấu tranh này. Muốn cho cuộc đấu tranh này thắng lợi, các cấp uỷ cần tăng cường lãnh đạo đấu tranh, tập trung những cán bộ có năng lực vào những địa phương quan trọng. Đồng thời mỗi cấp uỷ phải có một uỷ viên phụ trách riêng việc này và lãnh đạo chặt chẽ các cơ quan truyền truyền và dân vận, phải động viên cán bộ vận động Công giáo, vận động nguy binh và phải biết sử dụng những tổ chức Công giáo kháng chiến và những nhân sĩ Công giáo yêu nước để làm việc này.

Mỗi tuần một lần, các Khu uỷ có liên quan phải báo cáo lên Trung ương tình hình và kết quả cuộc đấu tranh chống Pháp và bọn Ngô Đình Diệm dụ dỗ và bắt ép đồng bào ta vào Nam. Khi có việc đặc biệt thì phải báo cáo và xin chỉ thị ngay.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 6 tháng 9 năm 1954

Về tình hình mới và nhiệm vụ công tác mới của miền Nam*

1- Đặc điểm của tình hình miền Nam

- Miền Nam là nơi Pháp tạm đóng quân và tập trung quân về đó; phần lớn bọn phản động tập trung vào đó. Trái lại bộ đội và chính quyền của ta tạm rút đi. Đế quốc Mỹ và thực dân phản động Pháp vẫn bám lấy miền Nam để tiến hành âm mưu của chúng. Tình hình phức tạp đó gây cho ta những khó khăn mới. Ta cần đánh giá những khó khăn đó cho đúng mức. Nhất là sau khi ta rút quân đi rồi và tình hình của địch đã tạm ổn định rồi, lúc đó địch sẽ có thể phản công, tìm cách phá cơ sở của ta, bắt bớ cán bộ ta, giật lại một số quyền lợi nào đó mà nhân dân ta đã giành được trong thời kỳ kháng chiến. Ta không nên chủ quan khinh địch.

Song phải nhận rằng tình hình hiện nay không khó khăn bằng lúc chiến tranh. Vì hoà bình mang lại cho ta những thuận lợi mới:

- Trước hết, đồng bào miền Nam được sống hoà bình,

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

càng thêm phần khởi và tin tưởng vào Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ ta.

- Cán bộ và đồng bào miền Nam đã dày dạn trong chín năm kháng chiến, có nhiều kinh nghiệm và giàu quyết tâm đấu tranh. Cơ sở Đảng và quần chúng đã được phát triển và trưởng thành trong kháng chiến.

- Cuộc đấu tranh ái quốc của đồng bào miền Nam có chỗ dựa là lực lượng của ta ở miền Bắc.

- Lực lượng hoà bình thế giới do Liên Xô lãnh đạo, ngày càng mạnh và đang ủng hộ ta.

- Đế quốc Mỹ - Pháp và tay sai của chúng mâu thuẫn về quyền lợi; những mâu thuẫn ấy ta có thể lợi dụng được.

Khó khăn của miền Nam chỉ là tạm thời. Nhưng ta phải nhận rõ những khó khăn đó để nâng cao cảnh giác và luôn luôn chủ động.

- Chính sách của Chính phủ Pháp đối với Đông Dương có hai mặt: một mặt, không dám cự tuyệt và tách rời Mỹ; hơn nữa lại ve vãn Mỹ, thậm chí ngoặc nhau với Mỹ (như cử đại biểu đi dự hội nghị lập khối Đông Nam Á) hòng nhờ Mỹ giúp và "mặc cả" với ta; lợi dụng Chính phủ Ngô Đình Diệm, vi phạm Hiệp định đình chiến (bắt cóc đồng bào miền Bắc cho vào Nam; không trả hết tù binh, cán bộ và thường dân ta bị Pháp bắt; đàn áp phong trào quần chúng hoan hô đình chiến, phá cơ sở ta, v.v.). Chính vì thế mà mặc dầu kế hoạch của Mỹ kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương đã thất bại, Chính phủ Ngô Đình Diệm tay sai của Mỹ, tạm thời vẫn đứng được ở miền Nam. Mặt khác, đối với ta Chính phủ Pháp đã phải chịu ký đình chiến và lập lại hoà bình ở Đông Dương; vượt ve ta (cho Trần Văn Hữu gặp đại biểu ta ở Giơnevơ, phái viên của Măngdét Phơrăngxơ tuyên bố với đại biểu phong trào hoà bình ở Sài Gòn, v.v.).

- Đế quốc Mỹ thất bại trong việc kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương, càng ra sức đẩy mạnh việc lập khối Đông Nam Á hòng phá hoại đình chiến, phá hoại hoà bình ở Đông Dương. Chúng định lôi kéo ba "nước liên kết" ở Đông Dương vào khối đó, để cho chúng có thêm điều kiện tiếp tục can thiệp vào Đông Dương, đặt căn cứ quân sự ở Việt Nam, Cao Miên và Lào, biến Việt Nam thành Triều Tiên thứ hai. Ta phải ra sức vạch trần và đấu tranh làm thất bại âm mưu đó của đế quốc Mỹ; đồng thời phản đối chính sách hai mặt của Chính phủ Pháp. Đó là một điều kiện cần thiết để thực hiện đình chiến, củng cố hoà bình ở Đông Dương.

- Đế quốc Mỹ, thực dân Pháp và bọn thân Mỹ, bọn ngoan cố quyết không để cho ta kiến thiết hoà bình và thống nhất toàn quốc bằng tổng tuyển cử tự do một cách thuận lợi. Việc chúng bắt hàng chục vạn dân miền Bắc vào Nam và dự định bắt từ 50 vạn đến 1 triệu dân, chính là nhằm mục đích cướp sức người của ta để có nhân công rẻ mạt, xây dựng thêm nguy quân và có thêm một số phiếu sau này trong tổng tuyển cử. Không những một số điều khoản nào đó của Hiệp định đình chiến có thể bị phá hoại, đối với việc chiến tranh có thể trở lại, đối với việc chia cắt có thể trường kỳ, ta cũng cần cảnh giác và chuẩn bị đầy đủ.

2- *Kẻ thù cụ thể trước mắt của ta*

Đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và tay sai của chúng (cụ thể là Chính phủ Ngô Đình Diệm).

3- *Khẩu hiệu chung và nhiệm vụ chung của miền Nam*

- *Khẩu hiệu chung* là: Hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ.

- *Nhiệm vụ chung* của miền Nam là: Củng cố hoà bình,

đòi tự do dân chủ và cải thiện dân sinh, tiến tới thực hiện thống nhất và hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc.

Những điểm trong nhiệm vụ chung trên đây có thể tuỳ trường hợp mà nêu điểm nào đó thành khẩu hiệu đi kèm với khẩu hiệu chung.

4- *Nhiệm vụ trước mắt của miền Nam*

Có ba loại:

1. Thi hành triệt để Hiệp định đình chiến, (tập kết quân đội, rút quân ra Bắc, v.v.). Đấu tranh đòi Pháp phải thi hành đúng Hiệp định (đòi thả hết tù binh, tù chính trị và thường dân bị bắt; chống tuyển mộ thêm nguy binh; chống đàn áp, bắt bớ những người kháng chiến; chống phá hoại cơ sở của ta, v.v.). Cần dựa vào những điều khoản của Hiệp định Giơnevơ và những điều thoả thuận ở Trung Giã mà đấu tranh với Pháp và lôi kéo dư luận.

2. Chuyển hướng công tác cho thích hợp với điều kiện hoà bình: học tập nhiệm vụ, phương châm, chính sách mới của Trung ương; sắp xếp cán bộ, bố trí lực lượng; đảm bảo vừa che giấu được lực lượng, vừa lợi dụng được những khả năng thuận lợi mới mà hoạt động để thực hiện chủ trương, chính sách và khẩu hiệu mới của Đảng.

3. Đoàn kết rộng rãi, tập hợp mọi lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình, đấu tranh để đánh đổ Chính phủ Ngô Đình Diệm thân Mỹ, vận động lập nên một chính phủ:

- Không thân Mỹ, phản đối khối xâm lược Đông Nam Á của Mỹ,

- Tán thành đình chiến và hoà bình,

- Thừa nhận quyền tự do dân chủ của nhân dân,

- Tán thành thống nhất bằng tổng tuyển cử,

- Cải thiện dân sinh,

- Tán thành thương lượng với Chính phủ ta.

Trong sáu điều trên đây, bốn điều trên là cần thiết nhất.

5- *Sách lược chung của miền Nam*

Tập trung mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và tay sai của chúng.

Tranh thủ tất cả mọi người không thân Mỹ và tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ (không phân biệt xu hướng chính trị và tôn giáo).

6- *Phương châm chung và phương châm công tác ở miền Nam*

a) *Phương châm chung:*

Với khẩu hiệu hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và chính sách mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, ta tranh thủ quần chúng nhân dân đông đảo, tranh thủ ảnh hưởng và sự đồng tình rộng khắp, khiến cho Pháp và nguy quyền không thể không tôn trọng Hiệp định đình chiến, không thể không thừa nhận quyền tự do dân chủ, không thể không tán thành thống nhất bằng tổng tuyển cử. Tránh những khẩu hiệu và hình thức vận động quá cao, tránh thái độ đối lập gay go; làm cho những tầng lớp trên và nhiều người trong nguy quyền nhận thấy sau này thống nhất, họ chẳng những có lối thoát mà còn giữ được địa vị nhất định của họ.

b) *Phương châm công tác:*

- Kết hợp công tác hợp pháp và công tác không hợp pháp.

- Hết sức lợi dụng mọi khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp mà tuyên truyền, cổ động, tổ chức, giáo dục quần chúng, lãnh đạo quần chúng đấu tranh; nhưng phải khéo công tác, khéo che giấu lực lượng, không chủ quan khinh địch.

- Đẩy mạnh công tác thành thị, giữ vững và phát triển cơ sở nông thôn, đặc biệt là cơ sở vùng căn cứ du kích và du kích cũ.

- Các đoàn thể quần chúng thì lấy tổ chức hợp pháp và nửa hợp pháp làm chính, còn Đảng thì lấy tổ chức không hợp pháp làm chính.

Tranh thủ cho các đoàn thể quần chúng và Đảng tồn tại hợp pháp.

7- *Mặt trận dân tộc thống nhất*

- Về tên của Mặt trận (chung cho toàn quốc), sẽ đề nghị với Mặt trận bỏ tên Liên Việt, mà chỉ gọi là "Mặt trận dân tộc thống nhất" hoặc gọi tắt là "Mặt trận thống nhất".

- Mặt trận cần phải thật rộng rãi, nhưng phải dựa trên cơ sở công nông liên minh, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân (Điểm này không nhất thiết phải nêu lên trong Chính cương và Điều lệ mới của Mặt trận).

- Thành phần Mặt trận bao gồm giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản, giai cấp tư sản dân tộc và những nhân sĩ yêu nước. Có thể thu hút cả những phần tử tư sản mại bản và địa chủ tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ; nhưng đồng thời phải kiên quyết chống bọn thân Mỹ, chia rẽ và ngoan cố.

- Chính cương và Điều lệ của Liên Việt sẽ sửa lại cho thích hợp với tình hình mới, song nó phải bao gồm tính chất dân tộc và dân chủ rõ rệt (Trung ương đang nghiên cứu vấn đề này; các khu miền Nam cần đề nghị nên sửa đổi Chính cương và Điều lệ của Mặt trận như thế nào cho thích hợp với tình hình hiện nay).

- Nam Bộ và miền Nam Trung Bộ cần lựa chọn một số nhân sĩ dân chủ tốt, có uy tín để chuẩn bị cử vào Ủy ban toàn quốc của Mặt trận dân tộc thống nhất.

8- *Đối với nguy quyền*

- Chính quyền nhân dân của ta đã tạm rút lui. Ta phải

đấu tranh để thành lập một chính phủ tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập dân chủ (coi điểm 3, mục 4 trên kia). Nhưng phải khéo vận động, cốt đánh đổ Ngô Đình Diệm thân Mỹ; đồng thời tán thành và ủng hộ cho bọn thân Pháp chủ hoà lên thay. Ta cần chọn một số nhân sĩ trí thức cảm tình tham gia chính phủ đó với điều kiện không cao lắm và không nhiều lắm (Có thể lúc đầu chính phủ mới đó chưa tẩy sạch được bọn thân Mỹ, nhưng thủ tướng và các bộ quan trọng thì phải trong tay những người tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và những người này phải chiếm đa số trong chính phủ).

- Ở các địa phương từ tỉnh đến xã, cũng cần chọn người có đủ điều kiện, cho tham gia chính quyền địa phương.

- Cho người của ta ra ứng cử "Hội đồng tư vấn" các cấp.

9- Đối với nguy quân

- Trước hết cần nhận rõ: mặc dầu hoà bình trở lại, ta vẫn không được coi nhẹ việc vận động nguy binh, trái lại phải hết sức chú trọng công tác đó. Nhưng khẩu hiệu, hình thức và mục tiêu vận động phải thay đổi hẳn:

+ Khẩu hiệu: người Việt Nam không bắn người Việt Nam.

+ Không tuyên truyền nguy binh đào ngũ, không tổ chức binh biến, khởi nghĩa. Chỉ nên vận động nguy binh đòi cải thiện sinh hoạt và đối đãi, v.v..

+ Tận dụng những hình thức thể dục, văn nghệ, học tập trong bộ đội nguy mà vận động và giáo dục nguy binh về tinh thần hoà bình, thống nhất, độc lập và dân chủ một cách nhẹ nhàng.

- Chú trọng vận động gia đình nguy binh để họ giúp vào việc tuyên truyền nguy binh.

- Nghiên cứu công tác vận động nguy binh Hoà hảo, Cao đài.

- Đối với lính Âu Phi nên đề ra khẩu hiệu "về nước" (Rapatriement) mà tuyên truyền vận động họ.

10- Vấn đề ruộng đất

Phải đấu tranh cho quyền lợi của nông dân, có như thế mới được nông dân, tức đại đa số quần chúng nhân dân ủng hộ. Vì vậy cần tổ chức và lãnh đạo nông dân đấu tranh để giành quyền lợi hàng ngày và chống lại sự phản công của thực dân Pháp và của giai cấp địa chủ.

- Dựa vào những Đạo dụ "Cải cách điền địa" và luật pháp của nguy quyền mà đòi giảm tô, đòi chia lại ruộng đất công, đòi cấp ruộng đất, v.v..

- Nơi nào đã đòi được giảm tô thì chống tăng tô.

- Nơi nào đã chia ruộng đất công, ruộng hiến thì đòi giữ nguyên như cũ.

- Nơi nào dân đã vỡ hoang, thì đòi không được đụng đến đất vỡ hoang của dân, mặc dầu đất đó nguyên thuộc đất công hay của tư nhân.

- Ruộng vắng chủ đã tạm giao cho nông dân, nay nếu chủ ruộng trở về thì trả lại cho họ, nhưng họ phải giảm tô và không được xáo trộn cơ sở nguyên canh.

- Ruộng của Pháp và Việt gian đã tạm chia cho nông dân thì vận động nông dân đấu tranh giữ lấy. Nhưng nếu chủ điền cố ý giật lại thì tùy theo điều kiện cụ thể và lực lượng của nông dân từng nơi mà đề nghị với Trung ương cách xử trí thích đáng sau.

11- Gây phong trào bảo vệ hoà bình

- Mở rộng phong trào bảo vệ hoà bình là đúng và rất cần.

- Tuyên ngôn, khẩu hiệu, chương trình hành động của

phong trào hoà bình không nên quá cao; chỉ cốt nhằm vào mấy điểm dưới đây:

- Thực hiện đình chiến,
- Củng cố hoà bình,
- Chống đế quốc Mỹ,
- Chống khối Đông Nam Á của Mỹ.

- Phong trào hoà bình cần thu hút nhiều nhân sĩ, trí thức, cả những người tiêu biểu của các giới và các tôn giáo. Đồng thời cũng cần thu hút cả một số người Pháp dân chủ tán thành đình chiến và củng cố hoà bình ở Đông Dương, chống Mỹ và "khối Đông Nam Á" của Mỹ.

- Hình thức hoạt động cần ôn hoà. Không nên phát triển phong trào này một cách vội vàng. Tránh để bộc lộ tất cả những người tốt và có cảm tình với ta.

- Phải cử một số đồng chí lập trường vững, hiểu chính sách và có năng lực phụ trách phong trào hoà bình.

- Cách lãnh đạo phong trào này phải rất mềm mỏng, theo đường lối quần chúng; lấy phương thức đề nghị, vận động, thuyết phục mà lãnh đạo; tránh chủ nghĩa mệnh lệnh.

- Đặt quan hệ với Ủy ban bảo vệ hoà bình thế giới của Việt Nam và với Mặt trận dân tộc thống nhất.

12- Công tác tuyên truyền

Hiện nay thực dân Pháp và nguy quyền ra sức tuyên truyền xuyên tạc, vu khống, nói dựng đứng cho ta, cốt mê hoặc quần chúng, lừa phỉnh dư luận. Ta cần tăng cường lãnh đạo công tác tuyên truyền, vì đó là một công tác cần thiết để tranh thủ quần chúng với Mỹ, Pháp và nguy.

- Kết hợp công tác tuyên truyền cổ động công khai và công tác tuyên truyền huấn luyện bí mật.

- Thành lập và kiện toàn bộ máy tuyên truyền công khai và bí mật.

- Tranh thủ ra báo, sách công khai ở Sài Gòn - Chợ Lớn và ở Đà Nẵng, Nha Trang, v.v..

- Khéo vận dụng những hình thức văn nghệ, thể dục mà tuyên truyền công khai, hợp pháp.

- Cần ra tập san bí mật để cho cán bộ đọc.

13- Công tác tổ chức quần chúng

Tổ chức quần chúng chủ yếu là hợp pháp và nửa hợp pháp.

a) *Công đoàn*. - Bỏ công đoàn bí mật; các chiến sĩ công đoàn của ta cần chui vào các công đoàn vàng mà hoạt động, và tùy điều kiện, có thể biến những công đoàn đó thành của ta; tranh lấy tự do tổ chức công đoàn, lợi dụng khả năng hợp pháp mà tổ chức công đoàn.

b) *Nông hội*. - Lấy những hình thức tổ chức phổ thông của quần chúng địa phương như hội đổi công, vãn công, hội tương tế, v.v. mà yểm hộ cho Nông hội. Nếu cần biến tướng tổ chức Nông hội dưới hình thức các hội đổi công, vãn công, tương tế, v.v.. Đồng thời đấu tranh đòi tự do tổ chức Nông hội.

c) *Thanh niên*. - Đấu tranh để hợp pháp hoá "Đoàn thanh niên Việt Nam". Hoà Đoàn thanh niên Cứu quốc vào đoàn thanh niên Việt Nam; chọn lọc những đoàn viên thanh niên Cứu quốc lập ra "Đoàn thanh niên Lao động" bí mật để giúp Đảng lãnh đạo phong trào thanh niên nói chung.

d) *Phụ nữ*. - Tranh thủ sự tồn tại hợp pháp của Hội phụ nữ liên hiệp. Đồng thời phải lợi dụng những tổ chức phụ nữ hợp pháp mà hoạt động.

14- Tổ chức và lãnh đạo của các Đảng bộ ở miền Nam

- Tổ chức Đảng phải bí mật. Dù có khả năng để một bộ

phận công khai cũng phải lấy bộ phận bí mật làm chính. Song phải tranh thủ cho Đảng có địa vị công khai, hợp pháp.

- Tổ chức Đảng cần trong sạch, nghiêm mật, vững mạnh, tuyệt đối không để cho bọn gian tế, bọn hợp tác với Pháp, bọn tay sai của Mỹ, bọn bóc lột chui vào.

- Những chi bộ xí nghiệp và nông thôn đều được chú ý.

- Các cơ quan lãnh đạo phải vững chắc, gọn gàng, bí mật.

- Bộ Cục Trung ương miền Nam, thành lập Xứ uỷ Nam Bộ và các Khu uỷ.

- Ở Liên khu V, giữ Khu uỷ và thành lập ba Liên tỉnh uỷ.

- Thừa Thiên, Quảng Trị (bộ phận Pháp tạm đóng quân) tạm thời giao cho Khu uỷ IV phụ trách; nhưng sau này giao thông liên lạc trở lại bình thường thì sẽ giao lại cho Khu uỷ V trực tiếp lãnh đạo.

- Trung ương sẽ thành lập một bộ phận giúp Trung ương chỉ đạo miền Nam; bộ phận này do một đồng chí trong Bộ Chính trị phụ trách.

15- *Lãnh đạo quần chúng đấu tranh*

- Phương thức đấu tranh cần ôn hoà. Không kể những hình thức đấu tranh vũ trang phải đình chỉ, mà những hình thức như biểu tình, mít tinh, bãi công, bãi thị, bãi khoá, v.v. cũng phải cân nhắc để sử dụng một cách thận trọng và tiến hành theo nguyên tắc có lý, có lợi, có mức. Có như thế mới bảo toàn được lực lượng và giành được sự đồng tình của dư luận xã hội và không bị bọn thực dân phản động và bọn Ngô Đình Diệm khiêu khích.

- Cần dựa vào những luật pháp và những điều hứa hẹn của Pháp và nguy quyền mà đòi hỏi, yêu cầu. Nên dùng những hình thức đấu tranh hợp pháp, nhưng không phải chỉ bó hẹp mình trong những hình thức ấy.

16- *Vận động đồng bào thiếu số*

- Cần chú trọng vận động đồng bào thiếu số.

- Thi hành đúng chính sách dân tộc đối với đồng bào thiếu số, chống tư tưởng dân tộc đàn anh.

- Chú ý đào tạo cán bộ người thiếu số.

- Vùng Tây Nguyên Liên khu V cần được đặc biệt chú ý.

17- *Vận động tôn giáo*

- Thi hành đúng chính sách tôn giáo của Đảng và Chính phủ, tôn trọng tự do tín ngưỡng và tự do thờ cúng của nhân dân.

- Cần tổng kết kinh nghiệm vận động đồng bào Hoà hảo, Cao đài để đẩy mạnh công tác đó.

Phải giữ bí mật một số lớn cán bộ Hoà hảo, Cao đài, Công giáo để cho họ có điều kiện vận động trong tín đồ các đạo đó.

18- *Vận động đồng bào Bắc đã di cư vào Nam*

- Cần liên lạc giúp đỡ để tuyên truyền vận động họ đòi cải thiện sinh hoạt và đòi Pháp phải trả về Bắc.

- Vận động họ biên thư tố cáo hành động của Pháp và nguy bắt ép họ di cư và đẩy dọa họ, vạch rõ dã tâm của đế quốc Mỹ đang nhúng tay vào vấn đề này. Gửi những thư đó cho Chính phủ ta, cho Uỷ ban kiểm soát quốc tế và cho đại biểu ta trong Uỷ ban liên hợp để đấu tranh với Pháp và nguy. Dùng báo và truyền đơn công bố những lời tố cáo và phản kháng của đồng bào và gửi những lời đó cho đài phát thanh của ta. Gây dư luận phản đối rầm rộ việc thực dân Pháp và Ngô Đình Diệm bắt ép đồng bào ta vào Nam.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
Về tình hình mới, nhiệm vụ mới
và chính sách mới của Đảng***

TÌNH HÌNH MỚI VÀ NHIỆM VỤ MỚI

Hội nghị Giơnevơ đã đi đến sự thoả thuận lập lại hoà bình ở Đông Dương, đã ký kết Hiệp định đình chiến ở Việt Nam, Lào và Cao Miên. Đó là một thắng lợi của nhân dân Việt Nam, nhân dân Lào và nhân dân Khơme. Đó là kết quả của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc chống đế quốc gần một thế kỷ nay của nhân dân Đông Dương, đặc biệt đó là kết quả cuộc đấu tranh vũ trang anh dũng của nhân dân Việt Nam trong tám, chín năm nay dưới sự lãnh đạo của Đảng và của Hồ Chủ tịch.

Lực lượng của ta ngày càng lớn mạnh khiến cho Pháp không còn đủ sức tiếp tục chiến tranh như trước, mâu thuẫn giữa các đế quốc sâu sắc, lực lượng hoà bình của Liên Xô, Trung Quốc, của nhân dân Pháp và nhân dân toàn thế giới lớn mạnh, đó là những nhân tố quyết định sự thoả thuận lập lại hoà bình ở Đông Dương. Thắng lợi to lớn của lực lượng

* Đây là Nghị quyết của Bộ Chính trị họp từ ngày 5 đến ngày 7 tháng 9 năm 1954 (B.T).

hoà bình ở Đông Dương, đã đập tan âm mưu của đế quốc Mỹ và thực dân hiếu chiến Pháp hòng mở rộng chiến tranh, dùng vũ lực để chinh phục nước ta một lần nữa. Thắng lợi to lớn đó khiến cho nhân dân ta tránh khỏi tai họa chiến tranh to lớn hơn và làm cho tình hình thế giới bớt căng thẳng. Thắng lợi to lớn đó đã kết thúc ách thống trị của thực dân Pháp ở miền Bắc, làm cho nhân dân miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, tạo nên những điều kiện thuận lợi cho công cuộc hoà bình kiến thiết nước Việt Nam sau này. Đồng thời cũng đặt được cơ sở để tiến lên một bước nữa thực hiện thống nhất và độc lập, dân chủ trong toàn quốc.

Cuộc đấu tranh của nhân dân ta đã bước vào một giai đoạn mới.

- Đặc điểm thứ nhất của giai đoạn mới là *từ chiến tranh chuyển sang hoà bình*. Tám năm nay hết thấy sự hy sinh, cố gắng của nhân dân Việt Nam đều nhằm giành thắng lợi cho cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Hết thấy phục thù chiến tranh. Toàn bộ đấu tranh và toàn bộ công tác của ta đều tiến hành trong hoàn cảnh chiến tranh. Nay đã đình chiến, chúng ta công tác và phấn đấu trong hoà bình. Đó là một sự biến đổi rất lớn, ảnh hưởng tới toàn bộ công tác của chúng ta, ảnh hưởng tới chính sách, nhiệm vụ, tổ chức và lề lối làm việc của chúng ta. Chúng ta phải thích ứng với tình hình mới một cách có nền nếp, quy củ.

- Đặc điểm thứ hai của giai đoạn mới là *Nam, Bắc tạm thời phân làm hai vùng*. Hiệp định đình chiến đã vạch giới tuyến quân sự tạm thời, miền Bắc giới tuyến thuộc về ta, miền Nam giới tuyến tạm thời do đối phương kiểm soát. Trước đây vùng địch và vùng ta ở trong tình trạng chiến tranh, hoàn toàn đối chọi nhau, hai bên đều nhằm làm cho đối phương tan rã và bị tiêu diệt. Nhưng từ nay hai bên cần

phải chung sống trong hoà bình. Vùng ta vừa phải ra sức củng cố và kiến thiết, vừa phải chiếu cố tới sự phân chia tạm thời của nước nhà, hết sức tránh gây nên sự đối lập gay go giữa hai bên, để lợi cho việc tranh thủ thực hiện thống nhất sau này. Đó là một sự biến đổi rất lớn và rất phức tạp, đòi hỏi chúng ta vừa phải giữ vững nguyên tắc, vừa phải mềm dẻo đến cao độ.

- Đặc điểm thứ ba của giai đoạn mới là *từ nông thôn chuyển đến vào thành thị*. Trước đây vì chiến tranh, khu tự do của ta phần lớn là ở nông thôn, thành thị bị địch thống trị. Ngày nay đình chiến, chúng ta không những có khu tự do vùng nông thôn cũ, không những chỉ tiếp thu vùng nông thôn mới ở đồng bằng Bắc Bộ chúng ta còn tiếp quản những thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, v.v.. Miền Bắc ranh giới quân sự tạm thời có đủ những điều kiện cần thiết để kiến quốc, nó không những có nông thôn, có thành thị, đường sắt, cửa bể và những vùng mỏ, vùng công nghiệp, v.v.. Đó cũng là một biến đổi lớn, đòi hỏi chúng ta không những phải quản lý nông thôn, còn phải quản lý thành thị, quản lý công nghiệp.

- Đặc điểm thứ tư của giai đoạn mới là *từ phân tán chuyển tới tập trung*. Trước đây do đặc điểm của chiến tranh du kích, do thành phố và mạch máu giao thông còn ở trong tay địch, các địa phương, các ngành có tính chất phân tán tới một trình độ nhất định. Việc tập trung lãnh đạo và thống nhất lãnh đạo bị hạn chế trong phạm vi nhất định. Lúc đó như thế là đúng và cần thiết. Nhưng hiện nay tình hình đã biến đổi, miền Bắc giới tuyến gồm cả thành thị và đường giao thông sẽ do chúng ta nắm, chúng ta đã có đủ điều kiện cần thiết để thực hiện tập trung và thống nhất lãnh đạo. Vả lại việc thi hành Hiệp định đình chiến và sự chỉ đạo công tác ở miền Nam, cũng như việc đối ngoại, v.v. đều đòi hỏi chúng ta

thực hiện tập trung lãnh đạo và thống nhất lãnh đạo. Từ phân tán đến tập trung, thống nhất từ du kích đến chính quy, đó là một biến đổi lớn, đồng thời cũng là một cuộc đấu tranh gian khổ.

- Đặc điểm thứ năm của giai đoạn mới là *mối quan hệ giữa ba nước Việt Nam, Lào, Cao Miên đã thay đổi*. Trước đây lúc chiến tranh ta và địch đều không phân biệt ranh giới giữa ba nước trong hành động quân sự. Ngày nay trong hoàn cảnh hoà bình, mối quan hệ giữa ta và hai nước Lào, Cao Miên cần đặt trên cơ sở mới.

Tình hình sau khi đình chiến điều kiện trong nước cũng như điều kiện ngoài nước đều có lợi cho ta, khiến cho ta có thể củng cố hoà bình, kiến thiết miền Bắc, tiến tới thực hiện thống nhất, độc lập, dân chủ trong toàn quốc. So với Triều Tiên và Đức thì chúng ta có những điều kiện thuận lợi để tranh thủ thống nhất nước nhà.

Nhưng đế quốc Mỹ, thực dân Pháp và phe ngoan cố trong nội bộ Bảo Đại không khi nào để cho chúng ta yên ổn kiến thiết một cách thuận lợi trong hoà bình. Chúng sẽ không để cho ta thực hiện thống nhất toàn quốc một cách có lợi cho ta. Đế quốc Mỹ thất bại trong âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương càng ra sức đẩy mạnh việc lập "khối phòng thủ Đông Nam Á", xúc tiến việc lập "khối liên minh phòng thủ sông Cửu Long" (tức là khối liên minh Thái Lan, Lào và Cao Miên) hòng phá hoại đình chiến, phá hoại hoà bình ở Đông Dương. Chúng mưu tính lôi kéo ba "nước liên kết" ở Đông Dương vào những khối đó để cho chúng có thêm điều kiện tiếp tục can thiệp vào Đông Dương, đặt căn cứ quân sự ở Việt Nam, Cao Miên và Lào, và biến Việt Nam thành Triều Tiên thứ hai.

Chính phủ Pháp hiện nay cũng không dám cự tuyệt và tách rời Mỹ, hơn nữa lại cử đại biểu đi dự hội nghị lập "khối

phòng thủ Đông Nam Á", và lợi dụng Chính phủ Ngô Đình Diệm để vi phạm Hiệp định đình chiến (đàn áp phong trào quần chúng hoan nghênh đình chiến, phá cơ sở ta, dụ dỗ, bắt ép đồng bào miền Bắc vào Nam, không chịu trả hết tù binh, cán bộ và thường dân của ta bị Pháp bắt, v.v.).

Cho nên không những phải ngăn ngừa một số điều khoản nào đó của Hiệp định đình chiến có thể bị trì hoãn hoặc phá hoại mà phải tránh tình trạng phân trị kéo dài như ở Triều Tiên hoặc chiến tranh có thể trở lại.

Vì vậy, nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta chưa phải đã hoàn thành, cuộc đấu tranh ái quốc không vì đình chiến mà kết thúc, cuộc đấu tranh đó còn đang tiếp tục, nhưng phương thức đấu tranh cần phải thay đổi. Chúng ta cần hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc trong hình thức đấu tranh mới.

Vì vậy từ nay trong một thời gian nhất định, *nhiệm vụ chung* của Đảng ta là: *đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến, đề phòng và khắc phục mọi âm mưu phá hoại Hiệp định đình chiến để củng cố hoà bình, ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam, củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc.*

Tuy tình hình phức tạp, nhiệm vụ của chúng ta gian lao, công tác của chúng ta nặng nề, nhưng nếu toàn Đảng, toàn quân và toàn dân một lòng, một dạ kiên quyết phấn đấu cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, hết sức vận dụng những điều kiện thuận lợi ở trong và ngoài nước, tiếp tục đấu tranh gian khổ, thì thắng lợi của chúng ta chắc chắn sẽ được đảm bảo.

NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CỤ THỂ VÀ CHÍNH SÁCH CỤ THỂ CỦA CHÚNG TA

Tình hình mới đặt ra cho chúng ta những nhiệm vụ mới và cũng đòi hỏi chúng ta cần phải căn cứ vào tình hình mới mà ấn định nhiệm vụ công tác cụ thể, chính sách cụ thể về mọi mặt.

Phong trào độc lập giải phóng của nhân dân ta đã giành được toàn thắng ở miền Bắc. Song miền Bắc còn chưa được hoàn toàn củng cố, công cuộc đấu tranh vì hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ còn chưa hoàn thành. Nhân dân ta còn phải tiếp tục cố gắng phấn đấu để thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc.

Chế độ xã hội của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà chúng ta thuộc trong hàng các nước dân chủ nhân dân. Chính quyền của nước ta là chính quyền do giai cấp công nhân lãnh đạo, lấy công nông liên minh làm nền tảng, có Mặt trận dân tộc thống nhất bao gồm cả giai cấp tư sản và nhân sĩ dân chủ, thân sĩ yêu nước. Nhưng vì Nam Bắc tạm thời chia làm hai vùng, vì phải chiếu cố tới miền Nam, vì cần tranh thủ rộng rãi các tầng lớp nhân dân, vì quy định của Hiệp định đình chiến, vì trình độ phát triển của công nghiệp, vì quan hệ cụ thể của các lực lượng giai cấp trong nước, nên về thành phần giai cấp, trình độ hoà hoãn của chính sách, tốc độ phát triển của chính sách, chính quyền dân chủ nhân dân Việt Nam không những khác với chính quyền các nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu, mà còn khác với chính quyền nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa. Nói chung chính sách của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà so với chính sách của nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa hồi mới kiến quốc năm

1949 thì ôn hoà hơn một chút, thành phần tham gia chính quyền rộng rãi hơn một chút, tốc độ phát triển của chính sách tiến chậm hơn một chút. Chế độ chính trị của nước ta, về nội dung là dân chủ nhân dân, nhưng về hình thức thì về mặt nào đó còn cần áp dụng chủ nghĩa dân chủ cũ. Chỉ có như thế, mới thích hợp với tình hình cụ thể hiện nay của nước ta, mới dễ dàng đoàn kết nhân dân toàn quốc, ảnh hưởng tốt đối với miền Nam và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thống nhất nước nhà.

Đó là xuất phát điểm của các chính sách của Đảng và Chính phủ ta trong giai đoạn hiện tại.

Dưới đây là những nhiệm vụ công tác cụ thể và những chính sách cụ thể cần phải thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ chung nói trên.

1- *Thực hiện đình chiến, củng cố hoà bình:*

Việc ký kết đình chiến ở Đông Dương là kết quả của thắng lợi vĩ đại của nhân dân Việt Nam, nhân dân Lào và nhân dân Khơme phấn đấu anh dũng tám, chín năm nay, cũng là thắng lợi vĩ đại trong cuộc đấu tranh gìn giữ hoà bình của nhân dân châu Á và nhân dân thế giới. Nó đã làm thất bại cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương của đế quốc Pháp, đã phá tan được âm mưu can thiệp và mở rộng cuộc chiến tranh Đông Dương, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh giành thống nhất, độc lập, dân chủ của ba nước Việt Nam, Lào và Cao Miên. Nhưng ký kết Hiệp định đình chiến chưa phải là đã thực hiện đình chiến. Đế quốc Mỹ vẫn đang tích cực hoạt động phá hoại Hiệp định đình chiến ở Việt Nam gây cho tình hình quốc tế căng thẳng. Những phần tử thân Mỹ trong bọn Bảo Đại cũng đang được bọn xâm lược Mỹ nâng đỡ, bảo hộ và chỉ thị, chúng vẫn tiếp tục thi hành chính sách

phản động, tăng cường binh bị, chuẩn bị chiến tranh, phản đối và phá hoại Hiệp định đình chiến. Chính phủ Pháp hiện nay tuy đã ký Hiệp định đình chiến, nhưng do áp lực của đế quốc Mỹ và thế lực phản động Pháp, nên đã vi phạm hoặc có thể kéo dài, thậm chí phá hoại việc thực hiện một số điều khoản nào đó trong Hiệp định đình chiến. Vì vậy thực hiện đình chiến, củng cố hoà bình là một cuộc đấu tranh gay go, trường kỳ và phức tạp. Bất cứ một sự đánh giá không đúng nào đối với ý nghĩa vĩ đại của Hiệp định đình chiến và coi nhẹ âm mưu phá hoại đình chiến của bọn phản động, đều là sai lầm nguy hiểm.

Để thực hiện đình chiến, củng cố hoà bình, chúng ta cần phải kiên quyết và triệt để thực hiện các điều khoản trong Hiệp định đình chiến ở Việt Nam, Lào và Cao Miên. Cần giải thích nội dung và thực chất của Hiệp định đình chiến và của bản tuyên ngôn cuối cùng của Hội nghị Giơnevơ một cách sâu rộng trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, nhất là việc giải thích cho quân đội, cho nhân dân vùng tự do và vùng du kích ở miền Nam giới tuyến quân sự lại càng quan trọng. Cần phải khắc phục tinh thần bất mãn và mọi hành vi không tuân lệnh có thể xảy ra ở một số địa phương nào đó.

Để thực hiện đình chiến, củng cố hoà bình, cần phải nâng cao cảnh giác, kiên quyết phản đối và khắc phục mọi âm mưu phá hoại Hiệp định đình chiến của địch. Vì vậy, toàn Đảng, toàn quân cần khắc phục tư tưởng hoà bình, yên nhàn hưởng lạc khiến cho tinh thần bị tê liệt, ý chí đấu tranh bị rời rã. Đối với tất cả các đoàn thể và cá nhân trong Chính phủ Pháp hiện nay và trong bọn nguy quyền có thể liên hợp với ta và muốn củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất thì ta áp dụng chính sách thương lượng và sống chung.

Để thực hiện đình chiến, củng cố hoà bình, cần tăng cường ý thức tổ chức và kỷ luật trong toàn Đảng, toàn quân, thực hiện thống nhất lãnh đạo việc xử lý các việc liên quan đến vấn đề đình chiến và hoà bình. Muốn xử lý những việc thuộc loại đó bất cứ to hay nhỏ, cần phải nghiêm chỉnh thi hành chế độ trước khi làm phải xin chỉ thị và sau khi làm phải báo cáo. Bất cứ một cách giải quyết vô tổ chức vô kỷ luật nào kết quả đều sẽ có lợi cho âm mưu phá hoại của địch, gây thiệt hại cho ta, vì vậy cần phải kiên quyết ngăn ngừa và chống lại.

Để thực hiện đình chiến và thật sự củng cố hoà bình còn cần phải xúc tiến việc giải quyết vấn đề chính trị, tiếp tục mở đàm phán với đối phương để thực hiện thống nhất bằng tổng tuyển cử tự do, v.v..

2- Tiếp quản các thành thị và vùng nông thôn mới giải phóng:

Việc tiếp quản các thành thị lớn và vùng nông thôn mới giải phóng là một nhiệm vụ rất quan trọng và nặng nề.

Vấn đề *quan trọng* nhất trong việc tiếp quản là phòng ngừa tình trạng hỗn loạn: phòng ngừa bọn phản động, bọn lưu manh, côn đồ lén lút trong thành phố lợi dụng thời cơ quấy rối, phòng ngừa những hành động vô tổ chức, vô kỷ luật vô trật tự có thể xảy ra trong một số bộ đội và đơn vị, trong một số dân quân du kích ở nông thôn và quần chúng nông dân vào thành.

Việc trước mắt trong thời kỳ mới vào thành không phải là tiến hành những việc cải tạo xã hội mà là bảo hộ tài sản công và tư, đừng để bị phá hoại, duy trì trật tự xã hội và đời sống bình thường trong thành phố, phục hồi công ăn việc làm, phục hồi chợ búa, phục hồi các trường học, duy trì việc cung cấp lương thực và tất cả các thứ hàng cần thiết, duy trì

những sự nghiệp có tính chất lợi ích công cộng như điện, nước, bưu chính, giao thông, bệnh viện, v.v. làm cho mọi hoạt động của thành phố có thể tiếp tục như thường. Trong thời kỳ mới bắt đầu vào thành công tác rất bận rộn, nếu tiến hành ngay việc cải tạo xã hội thì sẽ thất bại, vì ta chưa nắm vững được tình hình, cán bộ còn ít, chính quyền của ta chưa được củng cố, trình độ giác ngộ và tổ chức của nhân dân chưa được nâng cao đến mức độ cần thiết, những phần tử xấu chưa bị cô lập, v.v.. Vì vậy việc cải tạo xã hội một cách hấp tấp thường gây nên tình trạng hỗn loạn và dẫn tới những thất bại đáng tiếc. Sau đó lại phải cải tạo lại, như thế là đi đường vòng, công việc sẽ lâu thêm. Cho nên những biện pháp trong thời kỳ mới bắt đầu vào thành phố là phục hồi đời sống bình thường, duy trì vật giá, ổn định thị trường, ổn định trật tự, rồi sau sẽ tiến hành một số cải cách xã hội cần thiết, lúc đó ta sẽ tiến hành một số, một cách có chuẩn bị, từng bước một, và thận trọng, vững chắc. Song đối với một số phần tử phá hoại, lưu manh, thối phỉ hiện đang hoạt động thì phải kiên quyết trấn áp.

Việc phục hồi và nâng cao sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp trong thành phố là một khâu trung tâm trong việc quản lý.

Sau khi vào thành cần ra sức tuyên truyền ổn định lòng dân... Chỉ bắt và trừng trị theo pháp luật những phần tử hiện đang phá hoại.

Khi vào thành chỉ tiếp quản những cơ quan, xí nghiệp và tài sản của chính quyền cũ (chính phủ thuộc địa và nguy quyền). Còn tài sản của tư nhân khác, như xí nghiệp, hiệu buôn, nhà cửa, v.v. bất cứ của người Pháp hoặc của ngoại kiều khác, của những nhà công thương nghiệp Việt Nam

hay của những nhân viên nguy quyền thì nhất luật không được động đến, trái lại phải khuyến khích họ kinh doanh như cũ. Tất cả các trường học đều khai giảng như thường. Ngoài việc tiếp quản cơ quan văn hoá khác (báo chí, nhà xuất bản, v.v.) của tư nhân, ta cho phép được tiếp tục hoạt động, nhưng phải tuân theo pháp luật của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Do ta còn thiếu cán bộ, chưa nắm được tình hình, nên trong khi vừa mới vào thành, không thể cải tổ những xí nghiệp công doanh ngay được, vì vậy nên ra lệnh cho nhân viên trong xí nghiệp cũ, nhất loạt phải bảo vệ tất cả những tài sản (nhà cửa, dụng cụ, máy móc, nguyên liệu, v.v.). Lương bổng của họ nên trả như cũ. Đối với nhân viên kỹ thuật chuyên môn càng nên tranh thủ lưu họ ở lại làm việc.

Đối với cơ quan chính quyền trong thành phố, cần cải tổ và cải tạo qua những bước nhất định, làm cho nó trở thành chính quyền của nhân dân.

Tiếp thu vùng nông thôn mới giải phóng thì thời kỳ đầu cũng phải ổn định trật tự xã hội, đừng để ảnh hưởng đến việc sản xuất nông nghiệp. Ít nhất trong thời gian một năm (tức là trước khi tiếp quản Hải Phòng) không nên tiến hành cải cách ruộng đất, nhưng có thể phát động quần chúng giảm tô ở những vùng nông thôn mới giải phóng xa Hải Phòng và kết hợp tổ chức Nông hội, bước đầu chỉnh đốn cơ sở chính quyền ở nông thôn theo từng bước, chuẩn bị cho việc cải cách ruộng đất sau này.

Ở nông thôn và thành thị mới tiếp quản, trong thời gian ngắn còn chưa đủ điều kiện, nên không đặt vấn đề chỉnh Đảng ra quá sớm. Ngoài một số người đã được thử thách và có thành tích đặc biệt có thể kết nạp vào Đảng thì không

phát triển Đảng. Mấu chốt quan trọng của công tác ở thành thị và vùng nông thôn mới giải phóng là nắm cho chặt cấp dưới, giữ kỷ luật thật nghiêm, thực hiện lãnh đạo thống nhất và tập trung, chống tình trạng vô chính phủ, vô kỷ luật. Đối với những phần tử làm trái kỷ luật và phá hoại chính sách một cách nghiêm trọng, cần phải trừng phạt, công bố việc thi hành kỷ luật đối với họ để giáo dục cán bộ.

Trong khi chuẩn bị tiếp quản thành thị và sau khi tiếp quản thành thị, việc tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác thành thị là rất cần thiết. Phương châm của chúng ta là thành thị và nông thôn đều được chiếu cố. Nếu cơ quan lãnh đạo của ta chỉ chú ý công tác ở thành thị mà lỏng công tác nông thôn thì sẽ rất có hại.

3. Phục hồi kinh tế quốc dân và chính sách kinh tế:

Sau đình chiến, chúng ta sẽ đứng trước một nhiệm vụ to lớn trong công tác kinh tế là hàn gắn những vết thương của chiến tranh, phục hồi kinh tế quốc dân, giảm bớt những khó khăn về đời sống của nhân dân, phát triển kinh tế một cách có kế hoạch và làm từng bước, mở rộng việc giao lưu kinh tế giữa thành thị và thôn quê. Những việc đó chúng ta cần phải làm cho có kết quả tốt, làm cho đời sống của nhân dân ở miền Bắc khá hơn ở miền Nam. Như thế không những thuận lợi cho việc củng cố miền Bắc của ta mà còn có lợi cho việc tranh thủ thực hiện thống nhất nước nhà.

Thời kỳ thứ nhất của công tác kinh tế sau khi hoà bình đã được lập lại, là thời kỳ phục hồi. Trong thời kỳ đó, từng bước phục hồi nền kinh tế quốc dân lên đến mức trước chiến tranh, rồi lại từ trên cơ sở đó tiếp tục nâng cao và phát triển sản xuất lên nữa.

Trong thời kỳ phục hồi, *trước hết cần nắm vững việc phục hồi và phát triển sản xuất nông nghiệp. Đó là vấn đề then*

chốt, là cơ sở của việc cải thiện đời sống nhân dân, đảm bảo lương thực cho nhân dân, phồn thịnh kinh tế, mở rộng việc giao lưu hàng hoá, phục hồi thủ công nghiệp, nghề đánh cá, nghề làm muối và nghề phụ trong nông thôn cũng nên hết sức coi trọng. Trong thời kỳ này phục hồi công tác đường xe lửa, đường ô tô, vận tải sông ngòi, bưu điện, v.v. có ý nghĩa quan trọng bậc nhất. Đó là điều kiện không thể thiếu trong việc phát triển sản xuất, phồn thịnh kinh tế, làm cho việc giao lưu hàng hoá giữa thành thị và thôn quê hoạt động, đồng thời, còn có tác dụng thúc đẩy việc phát triển các ngành đó nữa.

Cần hết sức coi trọng công tác phục hồi công thương nghiệp làm cho các xí nghiệp công và tư hiện có được tiếp tục kinh doanh, làm cho thị trường hoạt động, vật giá ổn định, phục hồi và phát triển mậu dịch đối ngoại, duy trì và phát triển buôn bán giữa miền Nam và miền Bắc, giải quyết vấn đề tiền tệ một cách thoả đáng.

Công thương nghiệp tư nhân nhất luật được bảo hộ. Đối với công thương nghiệp của địa chủ cũng nhất loạt không đụng đến. Phạm là công thương nghiệp có lợi cho quốc kế dân sinh đều được khuyến khích phục hồi và phát triển. Nếu không lợi cho quốc kế dân sinh thì có thể hạn chế một cách thích đáng bằng sắc lệnh của Chính phủ trong điều kiện cần thiết và có thể, không nên thi hành một cách vội vàng. Tóm lại về chính sách thì tùy theo tình hình, tính chất khác nhau của từng ngành, từng bộ phận kinh tế mà phân biệt đối đãi, hết thảy đều nhằm mục đích phát triển sản xuất, phồn thịnh kinh tế.

Đối với công thương nghiệp của Pháp kiều, theo Hiệp nghị ở Giơnevơ ta không tịch thu, cũng không bài trừ hoặc

tiếp quản. Ta cần thi hành lời hứa thừa nhận quyền lợi kinh tế của Pháp ở Việt Nam. Chính sách có thể áp dụng được là: không xâm phạm đến tài quyền của Pháp kiều, nhưng bắt họ phải tuân theo pháp luật của Chính phủ ta và phục hồi kinh doanh, không được đình chỉ kinh doanh.

Công thương nghiệp quốc doanh là thành phần lãnh đạo trong nền kinh tế quốc dân, là nhân tố quan trọng để ổn định thị trường nên cần được toàn Đảng hết sức coi trọng. Trong những ngành quan trọng và những cơ quan kinh tế quan trọng, kinh tế quốc doanh cần chiếm một vị trí nhất định theo nguyên tắc có thể và cần thiết, rồi phát triển một cách có kế hoạch, theo từng bước, xây dựng thương nghiệp quốc doanh và thương nghiệp hợp tác xã. Những việc đó rất quan trọng đối với việc quản lý thị trường, ổn định vật giá, đẩy mạnh sản xuất. Mậu dịch đối ngoại phải do Nhà nước quản lý.

Về công nghiệp, do trình độ phát triển công nghiệp hiện có của nước ta không được cao, lại bị phá hoại trong cuộc chiến tranh trường kỳ, vốn liếng thiếu thốn, nên từ mức độ phát triển công nghiệp hiện có ta cần nâng cao dần dần từng bước một mức độ đó. Cần chú ý tới điều kiện thăng bằng giữa sự cần thiết và sự có thể giữa sản xuất và tiêu thụ, giữa nguyên liệu và sản xuất, giữa kỹ thuật và thiết bị. Bây giờ đặt ngay kế hoạch kiến thiết công nghiệp theo đại quy mô và với tốc độ thật nhanh thì sẽ không thể thực hiện được. Hiện nay cần chú ý phục hồi và xây dựng ngay một số công xưởng chế tạo hàng cần thiết cho đời sống của nhân dân, xưởng sửa chữa phương tiện giao thông vận tải và một số công xưởng thuộc công nghiệp nhẹ, bỏ vốn ít mà hiệu quả nhanh, để giải quyết những vấn đề cấp thiết cho đời sống của nhân dân.

4- *Cải cách ruộng đất:*

Chia ruộng cho nông dân, xoá bỏ chế độ sở hữu ruộng đất của địa chủ phải là chính sách bất di bất dịch của ta. Nông dân chiếm tới đa số trong nhân khẩu nước ta. Nếu không được nông dân ủng hộ một cách trung thành thì không thể củng cố được nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, không những trong chiến tranh mà trong thời bình cũng thế. Nếu không thực hiện việc tiêu diệt chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ thì cũng không thể tạo điều kiện căn bản để phục hồi và phát triển kinh tế. Bởi vậy phải tiếp tục mở rộng và đẩy mạnh cải cách ruộng đất. Cần phải hết sức chú ý đề phòng những thiên hướng rất tai hại là do việc tiến vào thành thị, tiếp quản thành thị mà lơ là hoặc bỏ rơi công tác cải cách ruộng đất, coi công tác nông thôn là không cần thiết.

Hiệp định Giơnevơ và nhiệm vụ tranh thủ thống nhất nước nhà đòi hỏi chúng ta phải sửa đổi một vài điểm trong Luật cải cách ruộng đất và trong phương thức thi hành Luật đó.

Một mặt hết sức thoả mãn yêu cầu về kinh tế và chính trị của nông dân để phát động nông dân và tranh thủ sự ủng hộ của nông dân. Mặt khác lại cần hết sức mở rộng mặt trận chống phong kiến và mặt trận dân tộc thống nhất, đoàn kết mọi lực lượng có thể đoàn kết được, trung lập mọi lực lượng có thể trung lập được để tranh thủ đa số, cô lập thiểu số, củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất.

Chính sách tịch thu ruộng đất, tài sản của đế quốc Pháp, tịch thu hoặc trưng thu ruộng đất tài sản của Việt gian trước đã quy định, nay cần sửa lại là: đối với ruộng đất và những tài sản có liên quan đến ruộng đất của chủ đồn điền Pháp và những địa chủ Việt Nam đã hợp tác với đối phương trong thời kỳ chiến tranh, đều *trưng mua*. Nhưng

đối với ruộng đất trước đây đã tịch thu và phân phối rồi thì nay không thay đổi.

Cách đấu địa chủ trong phát động quần chúng trước đã quy định, nay có thể đổi là: tăng cường tác dụng của chính quyền và pháp luật, dùng phương thức toà án để đối phó với sự chống lại của địa chủ. Với điều kiện thoả mãn được yêu cầu căn bản của nông dân, gây được ưu thế chính trị của nông dân ở nông thôn, thì hành động trực tiếp của nông dân đấu địa chủ cần mềm dẻo hơn trước để tránh đối phương mượn cớ là ta khủng bố những người đã hợp tác với họ, đồng thời cũng để tránh tình trạng những địa chủ bị đấu chạy vào Nam nhiều, có hại đến việc thực hiện thống nhất nước nhà.

Đối với ruộng đất phát canh của phú nông có thể đặt vấn đề trưng mua ở nơi nào cần thiết để cho bản cố nông được thêm ruộng đất. Nhưng trưng mua ruộng đất của phú nông cần khác biệt với trưng mua ruộng đất của địa chủ.

Thời gian và yêu cầu hoàn thành cải cách ruộng đất ở vùng tự do cũ trước đã quy định, nay cũng cần xét lại. Quan hệ giai cấp quá căng thẳng và thời gian căng thẳng quá dài, thì đối với việc củng cố hoà bình, phục hồi sản xuất, phục hồi kiến thiết, kinh tế đều không có lợi. Vậy cần rút ngắn thời gian cải cách ruộng đất lại, giảm bớt những nhiệm vụ có thể bớt được, hạ thấp yêu cầu có thể hạ thấp được. Rút ngắn thời gian phát động quần chúng của mỗi đợt, chuẩn bị đầy đủ cán bộ, đặt kế hoạch cụ thể, tranh thủ thời gian độ hai năm hoàn thành cải cách ruộng đất trong vùng ta (không kể vùng dân tộc thiểu số).

Dưới tiền đề xoá bỏ chế độ ruộng đất phong kiến, chia ruộng đất cho nông dân không có ruộng đất hoặc thiếu ruộng đất, việc thay đổi mấy điểm trên đây trong chính sách cải

cách ruộng đất dĩ nhiên sẽ ảnh hưởng đến việc phát động quần chúng đánh đổ uy thế địa chủ, phát triển khí thế của nông dân. Song vì cần phải chiểu cố toàn bộ vấn đề củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, phục hồi sản xuất và phục hồi kiến thiết kinh tế nên cần có sự thay đổi như vậy. Cần phải giáo dục cho cán bộ và giải thích rõ cho nông dân về ý nghĩa những điều sửa đổi đó và chỉ cho họ thấy chính sách ruộng đất của ta căn bản không thay đổi, những điểm thay đổi đều là thứ yếu, phụ thuộc.

Kết hợp với cải cách ruộng đất để chỉnh Đảng là kinh nghiệm tốt mà cũng là cần thiết, ta phải tiếp tục một cách chắc chắn và đầy đủ. Phải đặc biệt chú ý vạch rõ ranh giới giữa Đảng và giai cấp bóc lột để đảm bảo sự trong sạch của Đảng và để cho cuộc vận động cải cách ruộng đất được phát triển đều đặn.

5- Công tác công vận và chính sách lao động:

Sau khi vào thành thị ta phải tiến hành công tác trong công nhân và phải quy định chính sách lao động cho đúng đắn.

Trong các thành thị phải kiên quyết dựa vào giai cấp công nhân. Trước hết phải tổ chức công nhân, thành lập công đoàn, giáo dục, khuyến khích công nhân cố gắng làm việc, phục hồi sản xuất. Sau khi chính quyền của ta ở thành thị tương đối được củng cố, tinh thần sản xuất của công nhân được ổn định, sản xuất đã đi vào nền nếp thì lúc đó sẽ xét vấn đề thi hành những cải cách dân chủ một cách thích đáng để xoá bỏ sự hành hạ, xâm phạm đến tự do thân thể của công nhân và sự bóc lột tàn tệ có tính chất phong kiến của các nhà tư bản, tranh thủ sự ủng hộ của công nhân đối với Đảng và Chính phủ.

Căn cứ vào mức phát triển và mức sản xuất của nước ta

hiện nay và căn cứ vào tình trạng bị chiến tranh tàn phá, Nam Bắc tạm thời phân làm hai vùng, các chính sách về giờ làm việc, tiền công, bảo hiểm, cứu tế thất nghiệp, v.v. cần phải thích hợp với tình hình kinh tế, chính trị hiện nay.

Trong các xí nghiệp công doanh, xí nghiệp tư nhân người Việt Nam cũng như trong xí nghiệp của người Pháp và ngoại kiều khác, chúng ta đều không thể nâng cao ngay mức sống của công nhân lên nhiều được, giờ làm việc nên từ 8 tiếng đến 10 tiếng. Còn giờ làm việc trong những nhà thủ công nghiệp và giờ làm việc của thợ học việc thì theo tập quán và giải quyết bằng cách thương lượng. Về tiền công, mấy tháng đầu khi mới vào thành thị vẫn trả theo tiền công cũ, sau sẽ điều chỉnh một cách chắc chắn và thận trọng. Đối với công nhân thất nghiệp, nên tổ chức một phần công tác cứu tế, nhưng cách giải quyết chính là thu xếp công ăn việc làm cho họ, giúp đỡ họ sản xuất để tự cứu. Còn bảo hiểm xã hội thì tạm thời chưa đặt ra.

Trong xí nghiệp tư nhân cần đảm bảo cho công nhân có quyền tổ chức công đoàn. Công đoàn có quyền đặt hợp đồng tập thể với cơ quan quản lý xí nghiệp và chủ xí nghiệp. Nhưng hiện nay không thi hành công nhân kiểm soát đơn đốc và can thiệp vào việc quản lý của các xí nghiệp tư nhân.

Phải giải thích cho công nhân hiểu rõ, chỉ có dưới điều kiện nâng cao sản xuất và phục hồi kinh tế quốc dân mới có thể cải thiện và nâng cao mức sống của công nhân. Nếu không làm như vậy mà nâng quá cao điều kiện lao động và tiền công, chỉ nhìn đến lợi ích trước mắt, lợi ích cục bộ, trái với lợi ích toàn bộ và lợi ích lâu dài, làm cho xí nghiệp đóng cửa hay không duy trì được, thì sẽ không lợi cho giai cấp công nhân và cho nền kinh tế nói chung.

Trong xí nghiệp của người Pháp, của ngoại kiều khác và của tư nhân người Việt Nam, bãi công và những phương thức đấu tranh gay gắt giữa thợ và chủ cần hết sức tránh. Đảng và Công đoàn phải là người lãnh đạo quần chúng công nhân. Đó là then chốt trung tâm của chính sách lao động trong thời kỳ đầu mới vào thành thị, để làm cho hành động của công nhân có tổ chức, có lãnh đạo tiến bước vững vàng, xử lý những vấn đề liên quan đến công nhân một cách có trật tự, làm từng bước.

Tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới đòi hỏi chúng ta phải sửa đổi lại Luật lao động cho thích hợp, đồng thời phải nghiên cứu sửa đổi cách lãnh đạo công nhân cho hợp với đường lối, chính sách chung và hoàn cảnh hiện nay.

6- *Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi?*

Chính sách của chúng ta là một mặt củng cố sự lãnh đạo của Đảng, để khiến cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà trở nên một lực lượng không thể lay chuyển. Mặt khác mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất, tranh thủ mọi phần tử có thể hợp tác với ta, làm cho họ đứng sang phía ta.

Củng cố sự lãnh đạo của Đảng Lao động, tức là làm cho Đảng trở thành một thành trì trong sạch và vững mạnh, tức là củng cố quân đội nhân dân thành một lực lượng trụ cột tin cậy nhất của Đảng, tức là củng cố sự ủng hộ của công nhân, nông dân và phần tử trí thức cách mạng đối với Đảng. Làm như thế, sẽ khiến cho chúng ta có một cơ sở vững mạnh, để thực hiện mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi.

Sau khi đình chiến, sau khi vào thành, mặt trận thống nhất không phải co hẹp lại mà phải mở rộng. Chúng ta không những phải mở rộng mặt trận thống nhất đã có mà

còn phải tranh thủ sự cộng tác của các phần tử trí thức, của giai cấp tư sản, cùng các nhân sĩ dân chủ và thân sĩ yêu nước. Các đảng phái hợp pháp đã có từ trước ở vùng tự do thì dĩ nhiên sẽ được tiếp tục tồn tại, còn đối với các đảng phái ở những vùng mới giải phóng thì không nên dùng biện pháp nhất luật cấm chỉ. Chính phủ và Uỷ ban hành chính từ cấp huyện trở lên trong vùng mới giải phóng, nên thu hút một số phần tử trí thức, những nhà công thương và những nhân sĩ yêu nước tham gia, cho họ một chức vụ nhất định. Nhưng chính quyền nông thôn căn bản vẫn nằm trong tay nông dân. Đối với công tác trong vùng dân tộc thiểu số và đặc biệt là đối với những vùng căn cứ của ta, cần phải tăng cường. Chính sách dân tộc thiểu số cần phải được quy định cho được thiết thực và đúng đắn để phòng ngừa bọn phản động chia rẽ quan hệ giữa dân tộc thiểu số và người Kinh...

Cương lĩnh của mặt trận thống nhất nên nhằm tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, ủng hộ Hiệp định đình chiến, nên tập trung lực lượng chống đế quốc Mỹ và thế lực phản động Pháp cùng với phe thân Mỹ và phe ngoan cố trong nước. Tất cả những người trước đây tuy đã từng giúp Pháp và nguy chống ta, nhưng nay công khai tỏ lòng ủng hộ Hiệp định Giơnevơ, tán thành cộng tác với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ thì ta đều cần tranh thủ làm cho họ đứng sang phía ta.

Chỉ khi chúng ta chia được mũi nhọn vào số rất ít người là bọn thân Mỹ, bọn chia rẽ và ngoan cố, thu hút được các tầng lớp trong xã hội, các đảng phái đứng về phía ta hay đồng tình với ta, cô lập bọn phản động nhất thân Mỹ, bán nước, chia rẽ nước nhà, thì chúng ta mới củng cố được hoà

bình, củng cố được nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, tranh thủ thực hiện thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử.

Công giáo và Phật giáo có nhiều tín đồ và có khá nhiều ảnh hưởng trong nhân dân. Bao nhiêu năm nay địch đã lợi dụng tôn giáo để đấu tranh với chúng ta. Vì vậy, chính sách tôn giáo đúng hay không sẽ quan hệ rất lớn đến việc đoàn kết giáo dân đông đảo. Chính sách của chúng ta là: tự do tín ngưỡng, không can thiệp vào hoạt động tôn giáo, không xâm phạm tài sản, nhà thờ, đình chùa, miếu mạo. Trước hết chú ý ổn định giáo dân, tranh thủ đại đa số tín đồ, để họ không chống chọi với ta. Đối với những phần tử tiến bộ trong giáo dân, trong cha cố, nên bồi dưỡng họ thật chu đáo, dùng ảnh hưởng của họ để đoàn kết các cha cố khác và giáo dân đông đảo. Kinh nghiệm cho ta thấy rằng chỉ có trải qua giáo dục trường kỳ và ảnh hưởng của hoàn cảnh cụ thể trong xã hội mới, dần dần nâng cao giác ngộ của tín đồ và sau khi đã đào tạo được một số cán bộ lãnh đạo mới trong tín đồ, thì mới có thể tiến hành từng bước cuộc vận động yêu nước trong giới tôn giáo.

Việc hành chính ở vùng tôn giáo không thể tự trị được. Chính và giáo phải tách rời. Linh mục và tín đồ đều phải tuân theo pháp luật của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà như mọi người công dân hay kiều dân khác. Đối với âm mưu của đế quốc Mỹ, thực dân phản động Pháp và bè lũ tay sai của chúng bắt ép nhân dân miền Bắc vào Nam cần phải có một chính sách thích đáng và có hiệu quả.

7- Công tác ngoại giao và chính sách ngoại giao:

Hội nghị Giơnevơ đã làm cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà có thêm những khả năng mới để mở rộng quan hệ với nước ngoài.

Chính sách ngoại giao của ta là xây dựng và phát triển quan hệ ngoại giao với bất cứ nước nào dựa theo nguyên tắc bình đẳng, hai bên đều có lợi và tôn trọng lãnh thổ, chủ quyền của nhau.

Phương châm chính sách ngoại giao của ta là chống chính sách chiến tranh của đế quốc Mỹ, chống Mỹ tổ chức khối xâm lược Đông Nam Á, củng cố hoà bình ở Đông Dương, bảo vệ hoà bình Đông Nam Á và toàn thế giới.

Mối quan hệ giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà với nước Pháp cần tiếp tục dùng hình thức thương lượng và đàm phán để điều chỉnh, tránh quá căng để đến nổi tan vỡ. Tranh thủ đôi bên đều cử đại biểu đóng ở kinh thành của nhau.

Nên mở rộng quan hệ kinh tế, mậu dịch với Pháp trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi. Quan hệ với nhân dân nước Pháp cần được tăng cường. Tranh thủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và nước Pháp cử đoàn đại biểu văn hoá hữu hảo sang phỏng vấn lẫn nhau. Xây dựng Hội Việt - Pháp hữu hảo ở Việt Nam và Pháp - Việt hữu hảo ở Pháp để tăng thêm sự hiểu biết và tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước Việt - Pháp. Làm cho nhân dân hai nước Việt và Pháp liên hợp chặt chẽ hơn nữa để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất đất nước, phản đối và ngăn ngừa sự gây hấn của Mỹ và phe thân Mỹ.

Cố tranh thủ mở rộng quan hệ với các nước Đông Nam Á như Ấn Độ, Nam Dương, Miến Điện, v.v.. Làm cho chính phủ những nước đó đồng tình với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà hoặc ít nhất cũng giữ trung lập, có thiện cảm đối với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và có thái độ khinh bỉ chính quyền Bảo Đại, Ngô Đình Diệm. Còn sự liên hệ giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước đó thì nên hết sức mở rộng với điều kiện được chính phủ các nước đó đồng ý.

Cần hoà hoãn quan hệ giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà với Lào và Cao Miên. Mối quan hệ với họ nên đặt trên năm nguyên tắc lớn là "tôn trọng lãnh thổ và chủ quyền của nhau, không xâm lấn nhau, không can thiệp nội chính của nhau, bình đẳng và cùng có lợi, sống chung trong hoà bình". Nên tìm mọi cách tăng cường tình hữu nghị giữa nước ta và hai nước Lào và Cao Miên, tăng cường đoàn kết giữa nhân dân Việt Nam, Khơme và Lào. Ta xây dựng mối quan hệ hoà hoãn với Cao Miên, Lào và tranh thủ trao đổi đại biểu với hai nước đó là một điều kiện quan trọng để củng cố hoà bình ở Đông Dương và tranh thủ độc lập, thống nhất của nước ta.

Tiếp tục phát triển và củng cố tình hữu nghị với Liên Xô, Trung Quốc và tất cả các nước dân chủ nhân dân khác.

Quan hệ với nước ngoài và công tác ngoại giao hoàn toàn phải tiến hành dưới sự lãnh đạo tập trung của Trung ương Đảng và Chính phủ.

Mọi hiện tượng vô tổ chức, vô kỷ luật, tự tiện làm mà không xin chỉ thị, không báo cáo, đều hết sức tai hại, cần kiên quyết ngăn ngừa.

8- *Tăng cường Quân đội nhân dân:*

Hiện nay tuy đã đình chiến, nhưng hoà bình chưa được củng cố, sự uy hiếp của chiến tranh vẫn còn. Một nửa nước ta ở miền Nam vẫn còn do đối phương kiểm soát. Bọn phản động Ngô Đình Diệm vẫn đang rêu rao phản đối đình chiến và tiếp tục tăng cường binh bị, chuẩn bị chiến tranh. Đặc biệt là thế lực phản động quốc tế do bọn xâm lược Mỹ cầm đầu đang ráo riết tổ chức khối xâm lược Đông Nam Á, âm mưu phá hoại Hiệp định đình chiến ở Đông Dương, hòng gây chiến tranh xâm lược mới. Vì vậy bất cứ tư tưởng và hành động nào

cho là đình chiến rồi thì mọi việc đều tốt đẹp rồi bỏ rơi việc chuẩn bị chiến đấu, để cho tinh thần đấu tranh uể oải, lơ là việc xây dựng lực lượng võ trang, đều là sai lầm nguy hiểm.

Quân đội nhân dân là cột trụ chủ yếu nhất, chắc chắn nhất để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ hoà bình. Cho nên tăng cường Quân đội nhân dân là nhiệm vụ rất quan trọng của Đảng, Chính phủ và của toàn thể nhân dân ta.

Vì vậy cần phải tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với quân đội, tăng cường công tác chính trị trong quân đội. Phải giáo dục toàn thể cán bộ và chiến sĩ nhận rõ tình hình mới, chính sách mới, nhận rõ việc thực hiện đình chiến, củng cố hoà bình là nhiệm vụ lớn lao và vẻ vang của Quân đội nhân dân. Phải khắc phục những tư tưởng xấu do đình chiến gây nên, như hoà bình rồi tê liệt, nhớ nhà xin nghỉ, hưởng lạc cầu an và tự kiêu tự mãn, v.v.. Đồng thời phải nâng cao trình độ giác ngộ giai cấp, tăng cường đoàn kết và chỉnh đốn tổ chức, tăng cường kỷ luật, và làm cho nội bộ trong sạch. Cần phải xác định rõ Quân đội nhân dân Việt Nam luôn luôn là một quân đội chiến đấu anh dũng.

Cần phải tăng cường lực lượng võ trang nhân dân, đặc biệt là xây dựng bộ đội chủ lực. Phải làm cho mọi mặt biên chế, trang bị, huấn luyện, chế độ, kỷ luật, v.v. của Quân đội nhân dân đều được nâng cao lên một bước dài.

Phải làm cho cán bộ và chiến sĩ thông thạo những võ khí trong tay mình và hiểu biết nghệ thuật quân sự tiên tiến. Cần phải xây dựng Quân đội nhân dân thành một *quân đội cách mạng chính quy tương đối hiện đại hoá*. Xây dựng quân đội là một nhiệm vụ trường kỳ và phức tạp trong đó công tác quan trọng nhất và thường xuyên nhất là huấn luyện quân đội, đặc biệt là huấn luyện cán bộ và kế hoạch huấn luyện

quân đội cho được thiết thực, có thể thi hành được, và đảm bảo thực hiện đầy đủ những kế hoạch đó.

Quân đội nhân dân còn phải gánh vác nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn biên cương, củng cố trật tự cách mạng, tiêu diệt thổ phỉ, đặc vụ, v.v.. Quân đội nhân dân cũng là một đội công tác, nó cần phải giúp Chính phủ tiến hành tiếp thu vùng nông thôn mới giải phóng, tiếp quản thành thị, củng cố chính quyền, cải cách ruộng đất, phục hồi kinh tế và hàn gắn vết thương chiến tranh, v.v..

Phải chú trọng việc chỉnh đốn và xây dựng bộ đội địa phương, đồng thời kết hợp với phát động quần chúng mà chỉnh đốn và xây dựng dân quân. Nơi nào đã phát động quần chúng rồi thì tiếp tục huấn luyện dân quân, luôn luôn nâng cao tinh thần cảnh giác và chí khí chiến đấu của dân quân.

Phải tiếp tục tăng cường giáo dục ý thức của quân đội ủng hộ Chính phủ, thương yêu nhân dân. Quân đội nhân dân phải nêu gương mẫu thương yêu quần chúng, tôn trọng Chính phủ, tuân theo chính sách và pháp luật. Đồng thời, Đảng và Chính phủ phải tiếp tục tăng cường giáo dục quần chúng nhân dân, tuyên truyền ủng hộ quân đội, ưu đãi gia đình bộ đội, cải tiến công tác ưu đãi thương binh, gia đình liệt sĩ và gia đình bộ đội, làm cho quan hệ giữa quân và chính, giữa quân và dân càng thêm chặt chẽ.

9- Công tác miền Nam:

Miền Nam phía nam ranh giới quân sự tạm thời có hai vùng khác nhau, có vùng trước là căn cứ địa du kích và vùng du kích của ta, có vùng trước do địch tạm chiếm.

Trước kia trong lúc chiến tranh, phương châm của ta ở miền Nam là tiến hành chiến tranh du kích, tổ chức khởi nghĩa ở địa phương, làm tan rã đối phương, đánh đổ và tiêu

diệt chính quyền Bảo Đại, biến vùng địch tạm chiếm thành vùng tự do. Đến nay đã đình chiến, phương châm đó phải thay đổi: từ đấu tranh vũ trang đã chuyển sang đấu tranh chính trị.

Ngày nay đã đình chiến nhưng hoà bình chưa được củng cố, đất nước ta vẫn còn tạm thời phân làm hai vùng, miền Nam giới tuyến quân sự Pháp vẫn còn tạm đóng quân, chính quyền vẫn còn do bọn Bảo Đại nắm giữ. Vì vậy, nhiệm vụ của Đảng ở miền Nam trong giai đoạn hiện tại là: *lãnh đạo nhân dân miền Nam đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến, củng cố hoà bình, thực hiện tự do dân chủ (tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do tổ chức, tự do đi lại, v.v.), cải thiện dân sinh, thực hiện thống nhất và tranh thủ độc lập. Đồng thời phải lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống những hành động khủng bố, đàn áp, phá cơ sở của ta, bắt bớ cán bộ ta và quần chúng cách mạng, chống những hành động tiến công của địch, nguy, giữ lấy quyền lợi quần chúng đã giành được trong thời kỳ kháng chiến, nhất là ở những vùng căn cứ địa và vùng du kích cũ của ta.*

Tình hình rất phức tạp, nhiệm vụ nặng nề và khó khăn, nhưng thuận lợi cũng có nhiều. Song không được chủ quan, khinh địch, không được vội vàng, hấp tấp. Những khẩu hiệu đấu tranh nêu lên lúc này phải dựa vào những nhiệm vụ trên và tùy nơi, tùy lúc mà nêu cho thích hợp. Những khẩu hiệu trước đây như: đánh đổ bù nhìn Bảo Đại, tiêu diệt thực dân Pháp, v.v., không thích hợp nữa. Khẩu hiệu chung của miền Nam lúc này là: Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ.

Đối tượng phản đối của chúng ta lúc này không phải là toàn bộ nguy quyền, mà là phe thân Mỹ, phe chia rẽ và

ngoan cố thuộc số ít trong chính quyền đó. Chúng ta phải biết cô lập số ít đó. Mặt trận dân tộc thống nhất của ta lúc này phải thật rộng rãi, tranh thủ đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân, tập hợp mọi lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình chống đế quốc Mỹ, bọn thực dân Pháp phá hoại Hiệp định đình chiến và tay sai của chúng. Chúng ta không những phải tiến hành công tác trong quần chúng công nông, tiểu tư sản và trong phần tử trí thức cách mạng, mà còn phải tiến hành công tác mặt trận trong các tầng lớp trên như tư sản, nhân sĩ dân chủ và thân sĩ yêu nước. Chúng ta phải liên hợp với tất cả những người nào tán thành hoà bình, thống nhất độc lập, dân chủ.

Tán thành hoà bình tức là đôi bên tuân theo và thi hành đúng Hiệp định đình chiến, chống hành vi gây hấn của đế quốc Mỹ và phe thân Mỹ.

Thực hiện thống nhất tức là do đôi bên thoả thuận tiến hành tổng tuyển cử, bầu ra chính phủ liên hợp thống nhất, chứ không phải do bên này ép buộc, thôn tính bên kia.

Đảm bảo độc lập dân tộc tức là cùng nước Pháp điều chỉnh quan hệ, bảo hộ lợi ích dân tộc Việt Nam, chống lấy danh nghĩa độc lập dân tộc cấu kết với đế quốc Mỹ, bán lợi ích của nhân dân Việt Nam.

Thực hiện dân chủ tức là đảm bảo quyền tự do dân chủ của nhân dân, không khủng bố và bắt bớ cán bộ và những người kháng chiến hay cảm tình ủng hộ ta trước đây, cho các đảng phái, các đoàn thể quần chúng được hợp pháp tồn tại và hoạt động.

Đối với nguy quyền trong Nam, vận động lập nên một chính phủ tán thành đình chiến, củng cố hoà bình, thừa nhận quyền tự do dân chủ của nhân dân, cải thiện dân sinh,

tán thành thống nhất bằng tổng tuyển cử tự do, tán thành thương lượng với Chính phủ ta.

Đối với yêu cầu quần chúng công nông không nên nâng lên quá cao, không thể theo quyền lợi và địa vị của công nông ở miền Bắc. Trong cuộc vận động quần chúng nên lợi dụng pháp luật và lời hứa (như Sắc lệnh giảm tô, Cải cách điền địa, Luật lao động, v.v.) do Chính phủ Bảo Đại ban bố để tranh thủ hoạt động hợp pháp đòi những quyền lợi hàng ngày cho quần chúng.

Đối với những quyền lợi về ruộng đất mà nông dân đã được hưởng từ sau Cách mạng Tháng Tám đến giờ thì phải lãnh đạo nông dân đấu tranh cố giữ lấy. Nhưng phải hết sức khôn khéo, mềm dẻo, cần dựa vào khả năng hợp pháp mà đấu tranh.

Phương châm của ta lúc này là tranh thủ hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp, kết hợp công tác hợp pháp với công tác không hợp pháp. Đối với các tổ chức quần chúng và tổ chức Đảng thì cố tranh thủ cho được tồn tại hợp pháp và hoạt động hợp pháp. Hình thức đấu tranh kịch liệt (như khởi nghĩa và chiến tranh du kích) cần đình chỉ ngay; những hình thức như biểu tình, đình công, bãi công, bãi khoá, bãi thị, v.v. cũng cần sử dụng một cách thận trọng và phải tiến hành trên nguyên tắc có lý, có lợi, có mức, đừng để bọn phản động khiêu khích và tạo cơ hội cho bọn thực dân Pháp phá hoại đình chiến và nguy quyền khủng bố.

Đối với công tác ở thành thị phải coi trọng, vì thành thị là nơi trung tâm chính trị, kinh tế của đối phương ở miền Nam. Nhưng cũng không thể coi nhẹ công tác nông thôn, vì nông thôn trước đây phần nhiều là vùng du kích, căn cứ du kích của ta, cơ sở quần chúng của ta tương đối mạnh, nó đã và vẫn là

chỗ dựa vững chắc của ta. Cho nên ta nên áp dụng phương châm thành thị và nông thôn đều được chiếu cố, cụ thể là: mở rộng công tác thành thị, giữ vững và phát triển cơ sở nông thôn, đặc biệt là cơ sở ở vùng căn cứ du kích và du kích.

Phương châm công tác vận động binh lính đối phương lúc này là: kêu gọi họ đấu tranh cho hoà bình, không đánh nhau nữa, người Việt Nam không đánh người Việt Nam. Đối với lính Âu Phi nên nêu khẩu hiệu đòi về nước, kết hợp với khẩu hiệu đòi cải thiện sinh hoạt.

Đối với những căn cứ địa và vùng du kích trước đây, nay ta rút đi thì trước khi rút nên bố trí công tác cho được ổn và tăng cường công tác giáo dục, đánh thông tư tưởng cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân về tình hình mới, nhiệm vụ mới và phương châm chính sách mới.

Đối với đồng bào Bắc "di cư" vào Nam cần liên lạc giúp đỡ để tuyên truyền vận động họ đòi cải thiện sinh hoạt, phản đối bị bắt vào Nam và đòi Pháp phải trả về Bắc, vận động họ biên thư tố cáo hành động của Pháp và nguy bắt ép họ di cư và đày đoạ họ. Gửi những thư đó cho Chính phủ ta, cho Ủy ban kiểm soát quốc tế và cho đại biểu ta trong Ủy ban liên hợp để đấu tranh với Pháp, nguy. Dùng báo và truyền đơn công bố những lời tuyên bố và phản kháng của đồng bào, đồng thời gửi cho đài phát thanh của ta. Gây dư luận phản đối rầm rộ bọn thực dân Pháp phá hoại đình chiến và bọn Ngô Đình Diệm bắt ép đồng bào ta vào Nam.

Đối với quan hệ kinh tế về mậu dịch giữa miền Bắc và miền Nam, cần duy trì như cũ và phát triển.

Tóm lại, nhiệm vụ công tác ở miền Nam nên dựa trên khẩu hiệu hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và trên chính sách mặt trận thống nhất rộng rãi, để tranh thủ ảnh

hưởng và đồng tình rộng lớn, buộc nguy quyền phải tuân theo Hiệp định đình chiến, phải thừa nhận quyền tự do dân chủ của nhân dân trong một hạn độ nào đó, phải tán thành tổng tuyển cử để thống nhất nước nhà. Đồng thời làm cho nhiều người trong nguy quyền sẽ thấy trong quá trình và sau khi thống nhất họ vẫn có đường thoát và có thể giữ được địa vị nhất định của họ. Làm được như thế thì chúng ta sẽ thắng lợi. Nếu ta đưa ra yêu cầu quá cao, dùng thái độ đối lập, gay gắt và phương thức đấu tranh kịch liệt, muốn nhanh chóng biến miền Nam thành vùng tự do, thì kết quả sẽ khiến cho phe thân Mỹ, phe ngoan cố có thể thừa cơ gây nên thế Nam Bắc đối lập gay go, chính quyền phản động do đó lại được củng cố. Đó là điều ta cần tránh trong công tác của ta ở miền Nam.

10- *Củng cố Đảng, củng cố đoàn kết:*

Chúng ta thực hiện được nhiệm vụ mới, thông suốt được chính sách mới hay không, trước hết phải dựa vào sự củng cố và đoàn kết của Đảng.

Trong khi tình hình luôn luôn biến đổi, trong khi ta vào thành thị, thực hiện chính sách mới và trong khi đi lại với người Pháp, với giới tư sản và các nhân sĩ, thì trong Đảng, nhất là trong cán bộ, có thể xảy ra nhiều tư tưởng không đúng và tình trạng không tốt, do đó ảnh hưởng đến sự củng cố và đoàn kết của Đảng.

Có thể có một số đồng chí vì đánh giá quá cao lực lượng mình và đánh giá quá thấp lực lượng địch một cách mù quáng và nhận xét không đúng, không toàn diện vấn đề hoà, chiến và tình hình phát triển, chỉ nhìn thấy ngày nay không nhìn thấy tương lai, chỉ nhìn thấy cục bộ, không nhìn thấy toàn quốc, chỉ nhìn thấy cái thiệt, không nhìn thấy cái lợi,

không hiểu rằng cái thiệt hiện nay chỉ là tạm thời, sau này vẫn là cái lợi của ta, cho nên đối với Hiệp định đình chiến, các đồng chí tỏ vẻ bất mãn thậm chí có thể chống lại, cũng có thể có một số đồng chí đối với chính sách mặt trận thống nhất rộng rãi, đối với việc sửa đổi một số điều khoản trong chính sách cải cách ruộng đất, đối với những chính sách của chính phủ dùng nhân viên địch, nguy và trả lương như cũ cho họ, khoan hồng với phạm nhân bị ta cầm tù, v.v. đều cảm thấy không được vừa ý, rồi tỏ vẻ phản nản, hoặc không muốn áp dụng phương thức đấu tranh mới để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, cố ý hay vô tình đem những chính sách và phương pháp trước đây áp dụng trong hoàn cảnh mới. Tất cả cái đó đều là "tả" khuynh mà trong thời kỳ mới đình chiến và thời kỳ mới vào thành có thể phổ biến.

Cũng có thể có một số đồng chí vì lập trường giai cấp không vững, bị tư tưởng, đời sống vật chất và văn hoá của giai cấp tư sản và của đế quốc Pháp ảnh hưởng sâu sắc, lại bị tập kích bởi âm mưu lập lại ách thống trị của thế lực phong kiến chưa hoàn toàn bị đánh đổ, cho nên đối với Chính phủ Pháp hiện nay họ đánh giá quá cao, chỉ chú ý đoàn kết mà lơ là đấu tranh, chỉ chú ý công tác mặt trận với tầng lớp trên mà lơ là công tác quần chúng, hoặc khi Hiệp định đình chiến gặp sự trở ngại hay bị phá hoại, hoà bình bị uy hiếp và việc thống nhất gặp khó khăn thì lúc đó lại bi quan, thất vọng và sợ sệt; cũng có thể qua đấu tranh lâu năm gian khổ, nay hoà bình trở lại, họ bị đời sống xa hoa ở thành thị cám dỗ, nên muốn cầu an, hưởng lạc, sợ đấu tranh gay go, rồi sinh ra bảo thủ và thoả hiệp. Tất cả những cái đó đều là hữu huynh. Sau khi vào thành, khi hoà bình được củng cố thì tư tưởng đó có thể nảy nở.

Đối với các tư tưởng sai lầm đã hoặc có thể xảy ra trên

đây, Đảng cần phải nêu lên để toàn Đảng cảnh giác và đấu tranh chống những tư tưởng đó. Không thế thì nhất định sẽ nguy hại đến sự củng cố và đoàn kết của Đảng.

Chính sách của ta hiện nay là chính sách ôn hoà, mặt trận thống nhất của ta là mặt trận rộng rãi, nhưng Đảng ta thì cần phải trong sạch, chặt chẽ, vững mạnh. Chúng ta không những phải đề phòng bọn địa chủ, phú nông, tư sản, quan lại cũ chui vào Đảng, chúng ta còn phải tẩy trừ những phần tử gian tế, biến chất ra khỏi Đảng. Chúng ta thực hiện chính sách tranh thủ rộng rãi tất cả những phần tử có thể hợp tác ở ngoài Đảng, việc đó cần phải kết hợp với việc thực hiện nghiêm chỉnh chính sách thuần khiết Đảng và giữ vững bản chất của giai cấp công nhân ở trong Đảng.

Khắc phục khuynh hướng phân tán, vô chính phủ, vô tổ chức, vô kỷ luật, thực hiện lãnh đạo tập trung và thống nhất sẽ là một quá trình đấu tranh gian khổ trong Đảng. Do đó cần phải tiến hành việc giáo dục, thuyết phục, đồng thời đối với những phần tử phá hoại một cách nghiêm trọng trong sự tập trung và thống nhất lãnh đạo của Đảng thì phải thi hành kỷ luật.

Lúc này hơn lúc nào hết, sự đoàn kết trong Đảng, nhất là đoàn kết giữa cán bộ lãnh đạo, rất quan trọng. Cán bộ và đảng viên toàn Đảng không phân biệt Trung, Nam, Bắc, không phân biệt mới, cũ, không phân biệt công tác ngành nào, không phân biệt quân đội chính quy và bộ đội địa phương, không phân biệt thành phố hay thôn quê, cần phải đoàn kết nhất trí dưới sự lãnh đạo của Trung ương và của Hồ Chủ tịch, dưới nguyên tắc của Đảng và chính sách của Đảng, để ra sức phấn đấu thực hiện nhiệm vụ vinh quang trước mắt. Không nên suy bì, kèn cựa, địa vị, đến nỗi tự hạ mình xuống trình độ địa chủ, tư sản và người tầm thường.

Tiếp tục chỉnh Đảng để củng cố Đảng, kết hợp với phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất mà tiến hành chỉnh Đảng, đó là một phương pháp tốt nhất để củng cố Đảng. Kinh nghiệm phát động quần chúng gần hai năm nay đã cho ta thấy rõ điều đó.

Qua phát động quần chúng, đảng viên cũng như cán bộ đều học tập được nhiều, lập trường được củng cố, tư tưởng và tác phong được chỉnh đốn. Do đó mà Đảng được trong sạch và giữ được đúng tính chất giai cấp công nhân của Đảng.

Củng cố Đảng, củng cố đoàn kết, củng cố Quân đội nhân dân vững mạnh và thực hiện đúng chính sách mới của Đảng thì chúng ta có thể củng cố hoà bình, củng cố và xây dựng nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, tranh thủ thực hiện thống nhất Tổ quốc.

Trước mắt ta có rất nhiều khó khăn và trở ngại, nhưng thuận lợi cũng không ít. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch, với sự cố gắng nhất trí của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, chúng ta sẽ xây dựng cho bằng được nước Việt Nam mới hoà bình, thống nhất, độc lập và dân chủ đồng thời góp phần xứng đáng vào sự nghiệp bảo vệ hoà bình và dân chủ thế giới.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THƯ CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Ngày 7 tháng 9 năm 1954*

Thân ái gửi đảng viên và cán bộ,

Suốt chín năm qua, đảng viên và cán bộ ta đã cùng đồng bào miền Nam tận tụy hy sinh, kháng chiến anh dũng. Do sự đoàn kết chiến đấu của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, mà chúng ta đã thu được nhiều thắng lợi to lớn vẻ vang. Kết quả là ta đã tranh được hoà bình với những điều kiện rất lợi cho ta để đi đến thống nhất, độc lập, dân chủ toàn quốc.

Tạm thời, điều kiện ở miền Nam tuy có khác với miền Bắc, nhưng miền Nam vẫn có nhiều điều kiện thuận lợi. Một mặt khác, chúng ta phải thấy rõ: miền Nam cũng có những điều kiện khó khăn, như vấn đề tôn giáo, vấn đề ruộng đất, phản động quốc tế... Chúng ta phải thật thà nhận rằng: một phần khó khăn đó (như đối với tôn giáo) là do trước đây cán bộ ta đã làm sai chính sách, nội bộ kém đoàn kết mà sinh ra.

Hiện nay, nhiệm vụ toàn thể đồng chí ta ở miền Nam là:

- Nội bộ đoàn kết cực kỳ chặt chẽ,
- Chấp hành đúng đường lối, chính sách của Trung ương, giữ thật vững chế độ kịp thời xin chỉ thị và gửi báo cáo,

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

- Thực hiện lãnh đạo tập thể, và phân công phụ trách rõ ràng,

- Kiên quyết dựa vào nhân dân, ra sức củng cố Đảng,

- Thật thà tự phê bình và phê bình, để sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm.

Với lực lượng to lớn của toàn Đảng và toàn dân ta, với truyền thống anh dũng, lòng tuyệt đối tin tưởng vào Đảng và tin tưởng ở sự cố gắng của mình, tôi tin chắc rằng đảng viên và cán bộ ta ở miền Nam sẽ khéo dùng những điều kiện thuận tiện, vượt qua những trở ngại khó khăn, để thực hiện đầy đủ chính sách của Đảng và giành được nhiều thắng lợi.

Nhân đây, nhờ các đồng chí chuyển lời tôi thân ái hỏi thăm đồng bào miền Nam.

Chúc các đồng chí mạnh khỏe, cố gắng và thành công.

HỒ CHÍ MINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 26 tháng 9 năm 1954

**Về nhiệm vụ của các cấp uỷ Đảng
ở các địa phương thuộc bắc vĩ tuyến 17 đối với
Ủy ban quốc tế**

Hiện nay, theo Hiệp định đình chiến, Ủy ban quốc tế đã đến nước ta làm việc và bắt đầu cử các đội kiểm tra đi các nơi. Đối với Ủy ban quốc tế, chúng ta cần giữ quan hệ rất tốt, để tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất.

Chỉ thị này cốt giải thích nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Ủy ban quốc tế và vạch rõ chủ trương, thái độ và công tác của chúng ta đối với Ủy ban quốc tế.

I. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC CỦA ỦY BAN QUỐC TẾ

Ủy ban quốc tế phụ trách giám sát và kiểm soát việc hai bên ta và Pháp thi hành những điều khoản của Hiệp định đình chiến, cụ thể là:

- Kiểm soát việc đi lại của các lực lượng vũ trang hai bên trong phạm vi kế hoạch tập hợp.

- Giám sát giới tuyến vùng tập hợp và vùng phi quân sự.
- Kiểm soát việc thả tù binh và thường nhân bị giam giữ.
- Giám sát tại các cửa biển và sân bay cũng như tại các biên giới của Việt Nam.

Ngoài ra, theo lời tuyên bố cuối cùng của Hội nghị Gionevơ, thì các nước có chân trong Ủy ban này sẽ cử đại biểu để thành lập Ủy ban quốc tế giám sát cuộc tổng tuyển cử ở Việt Nam (thành phần có thể khác Ủy ban quốc tế hiện nay).

Ủy ban quốc tế gồm một số đại biểu bằng nhau của ba nước: Ấn Độ, Ba Lan, Gia Nã Đại¹. Đại biểu Ấn Độ làm Chủ tịch.

Về quyền hạn của Ủy ban quốc tế, chúng ta chủ trương công nhận cho Ủy ban quốc tế có những đặc quyền ngoại giao như: thư từ, bưu kiện, hành lý ngoại giao không bị khám xét, được miễn thuế nhập hay xuất khẩu những tài liệu, vật liệu cần thiết, dễ dàng trong việc đổi tiền, v.v.. Chúng ta công nhận quyền tự do đi lại của Ủy ban quốc tế trên lãnh thổ của ta, nhưng quyền này chỉ sử dụng để làm những công tác nhất định, nhằm thực hiện những nhiệm vụ kiểm soát và giám sát đã quy định trong các hiệp định. Việc sử dụng quyền này cốt làm cho công việc của Ủy ban quốc tế có hiệu lực, nhưng Ủy ban quốc tế cần báo trước để cho các Ủy ban địa phương có thể chuẩn bị chu đáo. Việc sử dụng quyền này không xâm phạm đến chủ quyền của ta.

Ủy ban quốc tế hiện nay đặt trụ sở tại Hà Nội. Ủy ban quốc tế đặt những đội kiểm tra cố định và lưu động, mỗi đội gồm một số sĩ quan bằng nhau của ba nước Ấn Độ, Ba Lan, Gia Nã Đại.

1) Gia Nã Đại: Canada (B.T).

Các đội cố định đóng tại các cửa khẩu dưới đây:

- Vùng phía bắc giới tuyến quân sự tạm thời: Lào Cai, Lạng Sơn, Hải Phòng, Tiên Yên, Vinh, Đồng Hới, Mường Xén.
- Vùng phía nam giới tuyến quân sự tạm thời: Đà Nẵng, Quy Nhơn, Nha Trang, Ba Ngòi, Sài Gòn, Cửa Ô Cấp, Tân Châu.

Các đội lưu động kiểm tra các nơi gần các biên giới thủy, bộ của Việt Nam, đường giới tuyến giữa các vùng tập kết và khu phi quân sự.

II. NHẬN ĐỊNH VỀ ỦY BAN QUỐC TẾ VÀ NHIỆM VỤ CỦA TA ĐỐI VỚI ỦY BAN QUỐC TẾ

Trong Ủy ban quốc tế, có đại biểu ba nước khác nhau:

Ba Lan là bạn của ta, nhưng trong thái độ giao thiệp ta không nên vốn vĩa hơn các đại biểu khác, để các đồng chí Ba Lan có thể giữ địa vị trung lập mà làm việc, và để các đại biểu Ấn Độ, Gia Nã Đại không thể nghi ngờ được.

Ấn Độ tán thành hoà bình ở Đông Dương, chống Mỹ dùng vũ lực làm bá chủ châu Á, không ưa Pháp, chúng ta có thể và cần tranh thủ cảm tình của Ấn Độ. Mặt khác, nên chú ý rằng Ấn Độ có nhiều quan hệ với Anh.

Gia Nã Đại thân Mỹ, ta cần phải cẩn thận, song phải giữ quan hệ ngoại giao tốt với đại biểu Gia Nã Đại.

Tóm lại, chủ trương của ta nói chung là tranh thủ cảm tình của Ủy ban quốc tế, không để xảy ra những việc đáng tiếc, bất lợi cho ta, đặc biệt chú trọng tranh thủ cảm tình của Ấn Độ.

Nhiệm vụ của chúng ta đối với Ủy ban quốc tế là: giúp đỡ và bảo vệ chu đáo.

Chúng ta phải giúp đỡ Ủy ban quốc tế và nhân viên công tác của Ủy ban quốc tế về điều kiện, phương tiện làm việc, về chỗ ăn, chỗ ở, v.v.. Nói chung là giúp đỡ mọi mặt tinh thần và vật chất cho thật chu đáo, đầy đủ, không để có sự thiếu thốn hoặc phàn nàn gì.

Chúng ta phải hoàn toàn phụ trách việc bảo vệ Ủy ban quốc tế và các nhân viên công tác của Ủy ban quốc tế trong khi cư trú, đi lại, làm việc.

Nói chung thái độ ta là ân cần, nói năng cẩn thận, chuẩn bị mau lẹ, giúp đỡ chu đáo.

Để liên lạc, giao thiệp với Ủy ban quốc tế, tổ chức của chúng ta sắp xếp như sau:

- Ở Trung ương, có Ban giao thiệp với Ủy ban quốc tế trực tiếp dưới sự chỉ đạo của Ủy ban thực hiện đình chiến Trung ương.

- Ở Hà Nội, có đại diện của Bộ Tổng tư lệnh bên cạnh Tổng bộ của Ủy ban quốc tế.

- Ở bảy cửa khẩu thuộc bắc giới tuyến quân sự tạm thời, có bảy Ban giao thiệp của tỉnh, mỗi Ban do một sĩ quan liên lạc của Bộ Tổng tư lệnh và một đồng chí tỉnh uỷ viên phụ trách.

Ngoài ra, Ủy ban hành chính tỉnh cần có một uỷ viên chuyên trách việc giao thiệp với Ủy ban quốc tế.

III. NHIỆM VỤ CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG (KHU VÀ TỈNH)

Các Khu uỷ, Tỉnh uỷ và chính quyền khu, tỉnh cần nhận rõ sự quan trọng của việc tranh thủ cảm tình của Ủy ban quốc tế, giữ quan hệ tốt với Ủy ban quốc tế, để kiên

quyết cử cán bộ có năng lực phụ trách và thường xuyên theo dõi, giúp đỡ.

Những công việc cụ thể là:

1- Việc giao thiệp với Ủy ban quốc tế chủ yếu do Ủy ban hành chính đứng ra đảm nhiệm. Vì thế cần phải làm cho các cán bộ chính quyền, nhất là cán bộ chuyên trách việc giao thiệp với Ủy ban quốc tế, được nghiên cứu, học tập hiểu rõ nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Ủy ban quốc tế, nắm được thái độ, nhiệm vụ và công tác của ta đối với Ủy ban quốc tế, biết những kinh nghiệm làm việc với Ủy ban quốc tế.

2- Đối với nhân dân, cần tổ chức giải thích trước để chuẩn bị thái độ tiếp đón Ủy ban quốc tế khi Ủy ban quốc tế tới địa phương. Nói chung về thái độ của nhân dân, có mấy điểm cần chú ý:

- Thường thường Ủy ban quốc tế tới địa phương là để điều tra, kiểm soát. Ngoài việc kiểm soát từng vấn đề nhất định, họ sẽ tìm cách thăm dò tình hình mọi mặt của ta. Họ có thể đi đến các nơi, hỏi han dân chúng, v.v.. Vì vậy, cần chuẩn bị cho nhân dân biết cách trả lời khéo léo các câu hỏi của Ủy ban quốc tế, không để dân ta nói lung tung.

- Về *thái độ* chung, thì phải biểu lộ được mối cảm tình và sự ủng hộ của ta đối với Ủy ban quốc tế, biểu lộ tinh thần thẳng thắn thi hành Hiệp định đình chiến, ý chí củng cố hoà bình của nhân dân ta.

- Về *hình thức tổ chức*, không nhất thiết lúc nào cũng bố trí cờ biển, khẩu hiệu, biểu tình, sắp hàng hai bên đường chào đón, v.v.. Nếu làm như thế vừa phiền dân, vừa không có tác dụng tốt, mà có khi lại còn gây cảm tưởng không hay nữa. Hình thức tổ chức và tiếp đón cần phải thích hợp với từng trường hợp và hoàn cảnh. (Có khi cứ để quần chúng đứng tự nhiên, không cần xếp hàng).

3- Riêng đối với các địa phương có đội kiểm tra quốc tế đóng, Tỉnh uỷ cần phân công:

- Một tỉnh uỷ viên vào ban giao thiệp với Uỷ ban quốc tế,
- Một tỉnh uỷ viên trong Uỷ ban hành chính phụ trách thay mặt chính quyền địa phương liên lạc với Uỷ ban quốc tế.

Tỉnh uỷ phải theo dõi tình hình, kiểm tra công tác, lãnh đạo, giúp đỡ chặt chẽ các đồng chí phụ trách giao thiệp với Uỷ ban quốc tế.

4- Ở các nơi khác, mỗi khi Uỷ ban quốc tế định đi đâu thì một mặt ta sẽ yêu cầu Uỷ ban đó báo cho ta biết trước để ta chuẩn bị, một mặt Trung ương sẽ báo cho địa phương. Khi đó Tỉnh uỷ và Uỷ ban hành chính tỉnh phải trực tiếp nắm công việc chuẩn bị tiếp đón về mọi mặt để đảm bảo không xảy ra điều gì đáng tiếc.

*

* *

Công việc giao thiệp với Uỷ ban quốc tế là công việc mới vì chúng ta chưa từng làm bao giờ; là công việc cần kíp vì hiện nay các tổ của Uỷ ban quốc tế đã tới các cửa khẩu. Đó là một công việc rất quan trọng. Làm được tốt thì sẽ tạo thêm điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất của ta. Trái lại, nếu hớ hênh, cầu thả dễ xảy ra thiếu sót trong việc tiếp đãi, làm cho Uỷ ban quốc tế phàn nàn, bất mãn, hoặc để chủ quyền của ta bị xâm phạm, hoặc để bí mật của ta bị tiết lộ, v.v., thì sẽ có ảnh hưởng tai hại, không chỉ trong nước, mà đối với quốc tế nữa.

Vì vậy, các cấp uỷ địa phương phải xem trọng công tác này, tích cực và nghiêm chỉnh thi hành chỉ thị của Trung ương, luôn luôn rút kinh nghiệm để bổ khuyết. Trong công

tác, có vấn đề gì mới hoặc vấn đề đặc biệt xảy ra, cần kíp thời báo cáo và xin chỉ thị Trung ương, tuyệt đối không được tự động giải quyết vô nguyên tắc.

Chú thích: Chỉ thị này chỉ phổ biến đến cấp tỉnh.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ
 Ngày 30 tháng 9 năm 1954
Về vấn đề thu thuế nông nghiệp
vùng tạm bị chiếm mới được giải phóng

Gửi các Liên khu uỷ,

Trung ương quyết định thu thuế nông nghiệp vùng tạm bị chiếm mới được giải phóng ngay từ vụ đông 1954. Cách thức thu sẽ đơn giản cho hợp với hoàn cảnh và trình độ cán bộ. Thuế tính xong chỉ thu 50% để chiếu cố đến nhân dân.

Việc thu thuế nông nghiệp trong vùng tạm bị chiếm mới được giải phóng là một việc rất quan trọng, vì đụng chạm đến gần hai triệu dân, liên quan đến 7, 80 vạn mẫu ruộng. Số thuế dự thu chiếm một phần năm (1/5) tổng số thu trong vụ đông.

Công tác thuế lại rất phức tạp. Ở nơi chưa thi hành giảm tô thì thuế đánh toàn bộ vào chủ ruộng. Như vậy có thể có sự phản ứng của địa chủ. Việc tuyên truyền vận động giảm tô phải làm đồng thời với việc tuyên truyền vận động thu thuế. Lại phải chiếu cố đến đồng bào đã bị địch lừa phỉnh, cướp hết tiền của nay trở về với ruộng đất.

Về mặt chính trị, công tác thu thuế làm khá thì ảnh

hưởng tốt, củng cố được cơ sở, giáo dục và tranh thủ được nhân dân, chuẩn bị điều kiện thuận lợi cho mọi mặt công tác từ nay về sau. Nếu không thận trọng, tuyên truyền giải thích kém, mệnh lệnh cưỡng ép, thì không những gây khó khăn cho việc thu thuế mà còn tạo cơ hội cho địch và tay sai của địch thừa dịp thổi phồng những chỗ thiếu sót, xuyên tạc chính sách của ta, làm trở ngại cho mọi công tác trong vùng ấy.

Vì thế các Liên khu uỷ phải nhận rõ tính chất chính trị trọng yếu của việc thu thuế, lãnh đạo cho sát, cử một số cán bộ vừa có kinh nghiệm công tác vận động quần chúng vừa có kinh nghiệm làm thuế vào giúp đỡ cán bộ vùng mới giải phóng để bảo đảm cho việc thu thuế có kết quả tốt. Công việc tiến hành đến đâu phải thường kỳ báo cáo về Trung ương, gặp khó khăn, phải kịp thời phản ánh để xin ý kiến giải quyết.

Việc thu thuế ở vùng mới giải phóng khó khăn phức tạp, mong các Liên khu uỷ không nên coi thường.

T/L BAN BÍ THƯ
 CHÁNH VĂN PHÒNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
 Trung ương Đảng.

ĐIỆM CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 6 tháng 10 năm 1954

Về nhận định tình hình và chủ trương công tác mới*

Gửi Trung ương Cục miền Nam,

1- Theo nhận xét của Bộ Chính trị họp ngày 27-9-1954 thì cuộc xung đột Diệm - Hình¹⁾ phản ánh rõ ràng mâu thuẫn Mỹ - Pháp: Diệm là con bài của Mỹ, và Hình hiện nay là con bài mà thực dân phản động Pháp nắm để mặc cả với Mỹ. Diệm, Hình chống nhau trước lúc Guy la Chambre²⁾ và Ely³⁾ sang họp Hội nghị Hoa Thịnh Đốn để xin Mỹ viện trợ cho quân đội viễn chinh Pháp và nguy quân, và khi Hội nghị Hoa Thịnh Đốn bế mạc thì cuộc xung đột Diệm - Hình dịu đi, Diệm lại muốn mời Xuân⁴⁾, Hình, Bảy Viễn⁵⁾ tham gia

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1) Nguyễn Văn Hình: Tổng tham mưu trưởng quân đội nguy (B.T).

2) Guy la Chambre: Bộ trưởng khối Liên hiệp Pháp (B.T).

3) Ely: Tổng tư lệnh kiêm Cao uỷ Pháp tại Đông Dương (B.T).

4) Nguyễn Văn Xuân: Thủ tướng nguy quyền (B.T).

5) Bảy Viễn: Lê Văn Viễn thủ lĩnh giới giang hồ Bình Xuyên. Sau ngày Nam Bộ kháng chiến, Bảy Viễn lãnh đạo bộ đội Bình Xuyên kháng chiến chống Pháp, được Chính phủ kháng chiến phong chức Phó Tư lệnh Khu VII (B.T).

chính phủ; sự việc đó càng chứng minh nhận định trên của Bộ Chính trị là đúng.

2- Ta cần nhận định dứt khoát như trên để tích cực lợi dụng mâu thuẫn Mỹ - Pháp và cuộc xung đột Diệm - Hình mà vận động thành lập một chính phủ tương đối ít thân Mỹ, tán thành củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất. Nếu không nhận định dứt khoát như thế thì sẽ bị động, khoanh tay, giữ thái độ bàng quan, mặc cho Diệm-Hình cắn nhau, bỏ lỡ những dịp tốt để chống bọn thân Mỹ.

3- Về mặt tuyên truyền, các đồng chí cần nhân dịp này vạch cho nhân dân thấy rõ tính chất và ý nghĩa việc Diệm - Hình mâu thuẫn với nhau, đặc biệt nhấn mạnh tính chất phản động tham quyền cố vị nhưng bất lực của Diệm. Đồng thời cũng chỉ rõ cho nhân dân thấy Hình là con bài mà thực dân phản động Pháp dùng để vùi Mỹ viện trợ và đòi Diệm phải cải tổ chính phủ, cho bọn thân Pháp tham gia. Guy la Chambre và Ely đã được ký thoả thuận về nguyên tắc viện trợ cho quân đội viễn chinh Pháp. Mấy hôm nay có tin Diệm - Hình bắt đầu dàn xếp với nhau. Có thể chúng đi tới nhân nhượng, vì chủ chúng đã thoả thuận. Khi nào chúng dàn xếp xong, ta cần chỉ cho nhân dân thấy rõ Mỹ và thực dân phản động Pháp tạm dung hoà quyền lợi để cùng nhau chống lại Hiệp định Giơnevơ (duy trì quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương, tiếp tục xây dựng nguy quân, đàn áp cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam, chuẩn bị phá vỡ thống nhất Việt Nam bằng tổng tuyển cử, v.v.).

Nhưng không nên chống Diệm và Hình như nhau. Cần tập trung ngọn lửa tuyên truyền vào việc đả kích Mỹ và bọn Diệm thân Mỹ. Tuyên truyền chống Hình phải cẩn thận và nhẹ hơn. Hình có quân đội, ta phải vạch sai lầm và tính chất phản động của bọn Hình một cách khách quan và có phân biệt, làm cho nguy binh và hạ sĩ quan nguy đồng tình với ta.

4- Về việc vận động thành lập một chính phủ tương đối ít thân Mỹ, hiện nay khả năng Chính phủ Diệm đồ rất ít, mà khả năng Diệm, Xuân, Hình dần xếp với nhau thì nhiều hơn, vì ở Hội nghị Hoa Thịnh Đốn, Mỹ và Pháp đã đi đến thoả thuận với nhau về nguyên tắc Mỹ viện trợ cho quân đội viễn chinh Pháp. Nhưng ta cũng cần nhân dịp này vận động các nhân sĩ ở Sài Gòn và các tổ chức quần chúng phản đối Diệm và bọn thân Mỹ, đòi Diệm phải từ chức, vì dù sao Diệm đồ vẫn có lợi cho ta hơn. Tuy hiện nay chưa đủ điều kiện bài trừ hết bọn thân Mỹ ra khỏi chính phủ, nhưng vẫn cần và có thể đánh đổ Diệm và bọn thân Mỹ đầu sỏ. Có thể ủng hộ cho Xuân hoặc phái Xuân ra lập chính phủ hoặc tham gia chính phủ. Những nhân sĩ thuộc phong trào hoà bình hoặc có cảm tình với ta thì người nào có cảm tình với Xuân cũng nên tìm cách cho họ tham gia chính phủ.

5- Nói tóm lại, sách lược của ta lúc này là tập trung chống Mỹ, đánh đổ Diệm và những tên thân Mỹ đầu sỏ, cố làm cho nếu Hữu không về lập chính phủ được thì ít nhất Xuân và người của phái Xuân cũng có thể lên cầm quyền thay bọn Diệm. Trong trường hợp gặp nhiều khó khăn, Pháp - Mỹ dần xếp với nhau tạm yên, Diệm không đổ và chỉ cải tổ chính phủ thì ta vận động cho Xuân và phái Xuân tham gia đông hơn trong chính phủ đó, gạt bớt những tên phản động thân Mỹ ra khỏi chính phủ, rồi chờ cơ hội khác sẽ vận động lật đổ Diệm.

Nhận được Điện này, các anh cho biết ý kiến ngay.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN BAN BÍ THƯ
GỬI ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN**
Ngày 11 tháng 10 năm 1954

Anh Ba,

Trả lời Điện 186 của anh về vấn đề đường lối chung và sách lược của Đảng ở nông thôn, Ban Bí thư có ý kiến như sau:

1- Đường lối chung của Đảng ở nông thôn hiện nay là *dựa vào bản cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông*, liên hiệp phú nông. Trong kháng chiến cũng như trong hoà bình, trong phát động quần chúng cải cách ruộng đất cũng như trong đấu tranh chính trị hiện nay ở miền Bắc và ở miền Nam, đường lối chung đó vẫn không thay đổi. Đó là đường lối cơ bản của Đảng quy định lập trường tư tưởng của cán bộ và đảng viên, quy định phương châm chính sách và tổ chức của Đảng ở nông thôn. Mặc dầu hiện nay ở miền Nam chưa phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất như ở miền Bắc, mà là vận động quần chúng đấu tranh chính trị để giữ gìn và củng cố hoà bình, thực hiện tự do dân chủ, đòi cải thiện dân sinh, thực hiện thống nhất, độc lập, nhưng không phải vì thế mà không dựa vào bản cố nông là tầng lớp vô sản và bán vô sản ở nông thôn. Trái lại, trong cuộc đấu tranh chính trị ở nông thôn vẫn phải dựa vào bản cố nông là bộ

phận quần chúng kiên quyết nhất thì mới có lực lượng để đoàn kết được trung nông và lôi cuốn được các tầng lớp nhân dân đông đảo khác. Trong cuộc đấu tranh kinh tế đòi cải thiện sinh hoạt cho nông dân, vẫn cần phải chú ý đến quyền lợi của bản cổ nông nhiều hơn. Kinh nghiệm vận động quần chúng trong thời kỳ bí mật đều thấy rõ: nơi nào dựa được vào bản cổ nông thì cơ sở mới vững chắc, nơi nào không dựa vào bản cổ nông thì cơ sở yếu, dễ bị địch phá hoại, khủng bố làm tan vỡ.

Cần giáo dục cán bộ và đảng viên nhận rõ đường lối chung của Đảng ở nông thôn để cán bộ và đảng viên nắm vững. Còn đối với quần chúng thì ở trong đó không cần đưa ra tuyên truyền giáo dục về đường lối đó. Vì ta không đưa vấn đề "dựa vào bản cổ nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông" ra giáo dục trong quần chúng, nên cũng không sợ có sự phân biệt hoặc trở ngại trong việc đoàn kết nội bộ nông dân.

2- Đường lối chung của ta là dựa vào bản cổ công, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, nhưng cơ sở của mặt trận thống nhất ở nông thôn thì có thể nói là *"dựa trên cơ sở đoàn kết chặt chẽ bản cổ trung nông"*. Đúng trong phạm vi toàn quốc mà nói thì cơ sở của Mặt trận thống nhất là *công nông liên minh*. Không nên lẫn lộn đường lối chung của Đảng với cơ sở của mặt trận thống nhất ở nông thôn.

3- Đối với giai cấp địa chủ, Ban Bí thư đồng ý phương châm sách lược là phân biệt đối đãi nhưng không nên nói "lôi kéo địa chủ dân chủ tiến bộ", chỉ nên nói tranh thủ những thân sĩ yêu nước. Đối với bọn địa chủ tay sai đế quốc Mỹ và thực dân phản động Pháp, không nên đề ra khẩu hiệu "đánh bại về chính trị", mà chỉ nên đề ra "cô lập và chống lại"

chúng, vì nêu ra "đánh bại" chúng về chính trị thì thực tế không thực hiện được, cán bộ và quần chúng có thể vì hiểu lầm mà đem ra đấu những địa chủ đó. Vả lại chính quyền bên trên và chính quyền nông thôn ở miền Nam vẫn còn trong tay phong kiến mà nói đánh bại bọn trên đây về mặt chính trị thì thực tế cũng khó thực hiện.

Tóm lại đường lối chung và sách lược ở nông thôn của Đảng áp dụng ở miền Nam cần nêu ra như sau:

"Dựa vào bản cổ nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp phú nông, tranh thủ những thân sĩ yêu nước, trung lập những địa chủ lừng chừng, cô lập và chống lại bọn địa chủ tay sai của đế quốc Mỹ và thực dân phản động Pháp phá hoại Hiệp định đình chiến, phá hoại thống nhất".

Ngoài ra trong diện của anh có câu: "sách lược của ta nên đi chung với tất cả dân cày lao động, không nên có sự phân biệt". Câu đó không được thoả đáng, vì không phải là giai cấp công nhân đi với nông dân, mà trái lại giai cấp công nhân phải làm cho nông dân và các giai cấp cách mạng khác đi với mình.

Lúc này ta cần mềm dẻo để đoàn kết với tất cả những người nào có thể đoàn kết được, tranh thủ những người nào có thể tranh thủ được, như thế là đúng. Song không nên quên kết hợp tính nguyên tắc cứng rắn với tính linh hoạt cao độ. Nghĩa là phải trên cơ sở nguyên tắc cứng rắn mà tiến hành sách lược mềm dẻo, linh hoạt, thí dụ: dựa vào bản cổ nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông là nguyên tắc, liên hiệp phú nông, phân biệt đối đãi với các hạng địa chủ là sách lược.

Hai nữa cần phân biệt những điều giáo dục cán bộ và đảng viên trong nội bộ với những điều tuyên truyền rộng rãi

ở ngoài Đảng. Thí dụ: đường lối chung và sách lược ở nông thôn của Đảng là một điều lúc này không nên tuyên truyền ra bên ngoài, nhưng nhất định phải đem giáo dục trong nội bộ Đảng.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 22 tháng 10 năm 1954

Về việc tăng cường cán bộ cho ngành kinh tế tài chính

Sau ngày ký Hiệp định đình chiến, một vùng đồng bằng rộng lớn bao gồm những thành phố quan trọng về mặt kinh tế đã được giải phóng.

Trước kia, trong thời gian tạm bị chiếm, hoạt động kinh tế vùng này bị đình đốn, công tác kinh tế bị bó hẹp nên bộ máy tổ chức phải rút lại cho hợp với tình thế.

Ngày nay, trước tình hình mới, việc sử dụng và phục hồi các hoạt động kinh tế trong các vùng mới giải phóng trở nên một trong những nhiệm vụ quan trọng mà Đảng và Chính phủ đã đề ra.

Vậy Trung ương thông tri để các cấp bộ Đảng chú ý tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với ngành kinh tế tài chính, cụ thể là tăng cường cán bộ cho ngành kinh tế tài chính, nhất là cán bộ chỉ đạo, đặc biệt ở các tỉnh đồng bằng, các thành phố lớn.

Ở những vùng mới giải phóng, cơ sở còn non yếu, công tác kinh tế tài chính ở thành phố lại phức tạp do đó khi tăng cường cán bộ cho ngành kinh tế tài chính cần chú ý mấy điểm như sau:

1- Lựa chọn cán bộ phải căn cứ vào tiêu chuẩn *đức* và *tài*, song chủ yếu là *đức*. Cán bộ nào về đức có đủ điều kiện nhưng về năng lực còn hơi kém cũng mạnh dạn đề bạt giao việc rồi tiếp tục dìu dắt, bồi dưỡng sau.

2- Phân phối cán bộ cần tập trung vào công tác chính, ngành chính. Ngành nào thiếu nhiều cán bộ mà công tác lại cấp thiết thì bổ sung trước, ngành nào tuy thiếu cán bộ nhưng công tác chưa cấp thiết lắm thì bổ sung sau.

3- Ngành nào cần bổ sung cán bộ thì trước hết phải nghiên cứu kế hoạch đề bạt, điều chỉnh cán bộ ngay trong ngành ấy hoặc điều chỉnh cán bộ ở các ngành trong khối kinh tế tài chính sang, trường hợp thật cần thiết mới điều động cán bộ ở ngành khác. Nhưng khi điều động cần chú ý đến sở trường của cán bộ.

Nhận được Thông tri này, các cấp bộ Đảng chú ý tăng cường cán bộ và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong ngành kinh tế tài chính.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 27 tháng 10 năm 1954

**Kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười lần thứ 37
(7-11-1954)**

I. MỤC ĐÍCH VÀ Ý NGHĨA CUỘC KỶ NIỆM CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NĂM NAY

Trong hoàn cảnh hoà bình đã được lập lại ở Đông Dương, Thủ đô Hà Nội đã được giải phóng, và Chính phủ Liên Xô cử Đại sứ sang Việt Nam, việc kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười (Liên Xô) năm nay nhằm mục đích:

- Giới thiệu cho nhân dân ta hiểu biết thêm về Liên Xô và nâng cao lòng yêu mến của nhân dân ta đối với Liên Xô; củng cố tình hữu nghị Việt - Xô.

- Nâng cao lòng tin tưởng của nhân dân ta ở chính sách hoà bình của Liên Xô, ở sự lãnh đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ và ở sự nghiệp đấu tranh củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc.

II. VIỆC TỔ CHỨC LỄ KỶ NIỆM

Việc kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười năm nay phải tuỳ theo từng vùng mà tổ chức khác nhau.

1- *Ở vùng tự do cũ và vùng mới giải phóng, bao gồm cả Hà Nội và Nam Định*

- Các báo và đài phát thanh bình luận về ý nghĩa kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười năm nay nhằm những điều sau đây:

a) Công lao của Liên Xô đối với nhân dân toàn thế giới trong Cách mạng Tháng Mười, trong cuộc chiến tranh chống phát xít trước đây và trong phong trào đấu tranh bảo vệ hoà bình hiện nay.

b) Chính sách hoà bình của Liên Xô phù hợp với nguyện vọng chung của nhân dân toàn thế giới, đã thu được nhiều thắng lợi quan trọng.

c) Cảm tình và sự ủng hộ của nhân dân và Chính phủ Liên Xô đối với phong trào giải phóng dân tộc, đối với cuộc kháng chiến của Việt Nam trước đây; vai trò của Liên Xô trong cuộc đấu tranh để lập lại hoà bình ở Đông Dương và trong việc đảm bảo thực hiện Hiệp định đình chiến ở Đông Dương.

Ngoài những bài bình luận, nên có những bài giới thiệu lực lượng hùng cường của Liên Xô và đời sống hạnh phúc của nhân dân Xôviết hiện nay.

- Các anh hùng, chiến sĩ công nhân, nông dân, trí thức viết thư và phát biểu trên báo và đài tỏ cảm tình đối với nhân dân và Chính phủ Liên Xô.

- Bộ Ngoại giao và Bộ Tuyên truyền cùng Hội Việt - Xô hữu nghị tổ chức ở Thủ đô một buổi kỷ niệm trọng thể và một buổi nói chuyện về Liên Xô. Riêng trong quân đội có thể nói chuyện về tinh thần và kinh nghiệm tiên tiến của quân đội Liên Xô. Những bài nói chuyện cần được các cấp phụ trách duyệt trước.

- Phòng thông tin trưng bày những tranh ảnh, sách báo Liên Xô.

- Các rạp chiếu bóng chiếu những phim về Cách mạng Tháng Mười, đời sống hạnh phúc của nhân dân Xôviết và những công trình kiến thiết vĩ đại của Liên Xô đang tiến lên chủ nghĩa cộng sản.

Ở các thị xã và nông thôn thuộc vùng tự do cũ và vùng mới giải phóng.

Đảng uỷ, Uỷ ban Mặt trận và Uỷ ban hành chính tổ chức lễ kỷ niệm và tổ chức những cuộc nói chuyện theo nội dung nói trên. (Bộ Tuyên truyền ra một đề cương tuyên truyền và cung cấp những tài liệu cần thiết cho các địa phương).

Ở vùng tự do cũ và vùng mới giải phóng có Công giáo tập trung cần tổ chức kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười, tranh thủ chiếu phim của Liên Xô (chọn những phim thích hợp); giải thích thêm về chính sách tự do tín ngưỡng của Liên Xô. Đồng thời có thể kết hợp với việc kỷ niệm này mà giải thích cho đồng bào đừng nhầm theo bọn phản động dụ dỗ di cư vào Nam.

2- *Ở miền nam giới tuyến tạm thời và chu vi Hải Phòng*

Nơi quân ta tập kết tạm thời thì làm công khai, giản đơn nhưng trang nghiêm, còn các nơi ta đã rút quân thì kỷ niệm bí mật, nhằm mục đích nói rõ lực lượng hùng cường của Liên Xô, đời sống hạnh phúc của nhân dân Liên Xô, chính sách hoà bình của Liên Xô và tình hữu nghị giữa nhân dân ta và nhân dân Liên Xô. Nhấn mạnh vai trò của Liên Xô trong cuộc đấu tranh ở Giơnevơ đòi lập lại hoà bình ở Đông Dương và trong cuộc đấu tranh củng cố hoà bình ở Đông Dương lúc này. (Nêu những hành động cao quý của Liên Xô từ việc phản đối Mỹ lập khối xâm lược Đông Nam Á đến việc gửi tàu sang cho chiến sĩ và cán bộ ta từ miền Nam ra Bắc).

Chú ý: Trong dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười năm nay, bất cứ vùng nào cũng cần nhấn mạnh ý nghĩa quan trọng của việc Liên Xô cử Đại sứ sang Việt Nam, theo tinh thần bài Xã luận báo *Nhân Dân* nói về việc này.

III. CỜ, ẢNH VÀ KHẨU HIỆU

1- *Cờ và ảnh:*

Ở Thủ đô cũng như ở các thị xã đã giải phóng và ở vùng tự do cũ, các cơ quan của Đảng, chính quyền và đoàn thể nhân dân treo hai cờ Việt Nam và Liên Xô, ảnh của Hồ Chủ tịch và Chủ tịch Malencốp.

Ở những nơi quần chúng còn lạc hậu,... không nhất thiết phải vận động nhân dân treo cờ và ảnh của Liên Xô, nhưng cốt đi sâu giải thích cho quần chúng nhận rõ vai trò của Liên Xô ngày nay, chính sách hoà bình của Liên Xô và tình hữu nghị giữa nhân dân ta và nhân dân Xôviết.

2- *Khẩu hiệu chung:*

- Cách mạng Tháng Mười thành công muôn năm!
- Tình hữu nghị Việt - Xô bền vững muôn năm!
- Liên Xô, thành trì của hoà bình thế giới muôn năm!
- Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ muôn năm!
- Chủ tịch Malencốp muôn năm!
- Hồ Chủ tịch muôn năm!

Ngoài ra các vùng và các khu có thể tuỳ yêu cầu của tình hình cụ thể ở địa phương và đơn vị mình mà thêm vào một vài khẩu hiệu thiết thực, không nên nhiều và những khẩu

hiệu đó phải do Khu uỷ, Tỉnh uỷ hoặc Trung đoàn uỷ duyệt tuỳ theo tính chất quan trọng của những khẩu hiệu ấy.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 29 tháng 10 năm 1954

Về việc sưu tầm tài liệu về những cán bộ hiện học ở trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II

Trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II của Trung ương mở bấy lâu nay, đã tập trung một số cán bộ cốt cán, đã bỏ một công khá lớn về việc giáo dục, lãnh đạo tư tưởng và nghiên cứu các vấn đề của cán bộ.

Mục đích của lớp này là nâng cao tư tưởng; nâng cao trình độ nhận thức lý luận và thẩm tra cán bộ. Trong ba mục đích ấy, *mục đích thẩm tra cán bộ* là chủ yếu, đến cuối lớp *phải kết luận vấn đề của mỗi cán bộ một cách xác đáng*. Kết luận ấy sẽ quyết định vấn đề Đảng tịch và sử dụng sau này. Vì vậy cho nên nó rất trọng yếu.

Muốn thẩm tra cán bộ thì một mặt sẽ hướng dẫn cho cán bộ kiểm thảo, để làm cho cán bộ thành thật báo cáo vấn đề của mình với Đảng. Nhưng một mặt về *tổ chức phải có tất cả tài liệu cần thiết trong tay*, để khêu gợi, thúc đẩy cán bộ kiểm thảo. Chỉ có căn cứ hai mặt như thế mới có kết luận xác đáng được.

Vì vậy việc sưu tầm tài liệu về các cán bộ các ngành, các

địa phương hiện học ở lớp là rất cần thiết. Do đó ngay từ khi lớp học bắt đầu (tháng 10-1954) Trung ương đã có thông tri cho các cấp uỷ địa phương sưu tầm tài liệu gửi cho nhà trường. Nhưng đến nay, tài liệu ở các địa phương gửi cho nhà trường còn được rất ít.

Hiện nay cán bộ đã sắp bước vào giai đoạn học tập xây dựng Đảng, chuẩn bị ít tháng nữa sẽ chuyển sang tổng kiểm thảo. *Thời gian rất khẩn trương*, việc sưu tầm tài liệu phải làm bằng được, vì hiện nay nó là yếu tố quyết định sự thành công hay thất bại của lớp học, và quyết định thành công nhiều hay ít của lớp học.

Vì vậy Trung ương quyết định:

- Các cấp uỷ, các ngành có liên quan phải hết sức coi trọng vấn đề này. Trong một thời gian nhất định, các Ban Tổ chức phải lấy việc sưu tầm tài liệu này là một trọng tâm công tác. Chẳng những thế, cấp uỷ còn phải xem xét vấn đề này, thảo luận nhận xét trong hội nghị cấp uỷ, đặt kế hoạch và chỉ đạo cho các ban tổ chức làm việc.

- Mỗi Ban Tổ chức khu và tỉnh có liên quan phải cử một cán bộ chuyên trách làm việc này, cùng với cán bộ nhà trường xuống các địa phương sưu tầm tài liệu (theo như đề nghị của Ban phụ trách nhà trường).

Mong các cấp uỷ, các ngành chú ý thi hành Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 3 tháng 11 năm 1954

Về chống đói, phòng đói và phục hồi sản xuất

Qua mấy năm kháng chiến, việc sản xuất nông nghiệp đã thu được nhiều thành tích, do đó ta đã duy trì được cuộc kháng chiến trường kỳ và đưa kháng chiến đến thắng lợi. Nhưng mấy năm gần đây địch ra sức phá hoại, ruộng đất phải bỏ hoang nhiều, tiếp đến hạn hán, sâu, chuột phá hoại mùa màng, nên nhiều nơi sức dự trữ của nông dân bị khô kiệt và nạn đói đã bắt đầu xảy ra ở một vài nơi làm trở ngại cho việc phục hồi sản xuất, mặc dầu hoà bình trở lại, nông dân rất phấn khởi tăng gia sản xuất.

Riêng tỉnh Hưng Yên đã có 2.989 gia đình bị đói. Có gia đình phải bỏ quê hương tìm đến các thị trấn để làm ăn; có gia đình hai ngày mới được một bữa. Ở Hà Tĩnh có xã đến 20 gia đình phải đi xin ăn và đã có người chết đói. Ở Liên khu III có tới 6 vạn người đang bị đói, nặng nhất là Hà Nam, Hà Đông. Các tỉnh Hải Ninh, Bắc Giang, Quảng Yên, Vĩnh Phúc cũng có người đói. Nạn đói đang lan rộng, có thể trầm trọng và kéo dài cho tới vụ chiêm 1955, nhất là ở những nơi bị nạn lụt, vùng đồng chiêm và những nơi trước đây bị địch tàn phá nhiều.

Nguyên nhân nạn đói hiện nay là:

1- Diện tích ruộng đất bỏ hoang do địch gây ra còn rất nhiều, chỉ kể vùng mới giải phóng trung du và đồng bằng Bắc Bộ đã có trên dưới 30 vạn mẫu bỏ hoang. Số ruộng đất của đồng bào bị cưỡng ép đi vào Nam bỏ lại cũng khá nhiều.

2- Trong việc phục hồi sản xuất ở vùng mới giải phóng, nông dân gặp nhiều khó khăn, có nhiều thắc mắc, nhất là về vấn đề ruộng đất: làng này làm ruộng của làng kia, người này làm ruộng của người khác; địa chủ phản động và nguy quyền chiếm đoạt ruộng đất của những người tham gia kháng chiến, v.v.. Nông dân lại thiếu thốn đủ mọi mặt, nhất là về lương ăn, trâu bò, nông cụ, thóc giống.

3- Về lãnh đạo, nói chung các cấp đều đã chú ý và cố gắng hơn, nhưng khuyết điểm còn nhiều. Những khó khăn và thắc mắc của nhân dân chưa được kịp thời giải quyết. Mười chính sách khuyến khích sản xuất của Chính phủ ban hành từ lâu, nhưng nhiều cán bộ chưa nghiên cứu, nắm vững để thi hành và giải thích thắc mắc cho quần chúng; chưa tích cực hướng dẫn và giúp đỡ quần chúng giải quyết những khó khăn cụ thể. Khuyết điểm đó là do ta chưa thật sự quan tâm đến đời sống của nhân dân, tác phong lãnh đạo thiếu cụ thể, thiếu kiểm tra đôn đốc nên chưa phát huy được sáng kiến và đẩy mạnh tính tích cực của quần chúng để khắc phục mọi khó khăn trước mắt.

Ngoài ra sau khi hoà bình được lập lại, số nhân khẩu tăng thêm vì hàng chục vạn chiến sĩ, cán bộ và đồng bào ta ở miền Nam tập kết ra Bắc làm cho việc tiếp tế lương thực của ta cũng gặp khó khăn.

Tình hình cấp bách hiện nay đòi hỏi Đảng ta phải tích cực lãnh đạo nông dân chống đói, phòng đói và phục hồi sản

xuất, nhất là hiện nay hoà bình được lập lại, ta càng phải ra sức cố gắng cải thiện đời sống cho nông dân. Đối với các khu mới giải phóng ở miền Bắc, công tác đó lại càng quan trọng.

Để thực hiện việc chống đói, phòng đói và phục hồi sản xuất một cách có hiệu quả, Trung ương ra chỉ thị như sau:

1- Tích cực chống đói và phòng đói.

Năm ngoái Trung ương đã ra một Chỉ thị về phòng đói và cứu đói số 40/CT/TW ngày 12-5-1953. Chỉ thị đó nay căn bản vẫn thích hợp. Các đảng uỷ phải nghiên cứu lại Chỉ thị đó và kết hợp với Chỉ thị này mà thi hành.

Phương châm chủ yếu trong việc chống đói, phòng đói là: *Cứu đói như cứu lửa, không để cho nạn đói lan rộng và trở nên nghiêm trọng. Tích cực vượt mọi khó khăn để sản xuất, động viên quần chúng tự giải quyết là chính*, nhưng ta phải lãnh đạo giúp đỡ quần chúng giải quyết nạn đói một cách có hiệu quả.

a) Ở những địa phương đang xảy ra nạn đói phải tích cực chống đói

- Tích cực vận động nhân dân giúp đỡ lẫn nhau bằng cách cho vay, cho mượn, v.v., phát huy tinh thần tương trợ trong nhân dân. Cần làm cho việc cứu đói thành một phong trào của quần chúng. (Cần giải thích kỹ và nắm vững chính sách tự do thuê mướn nhân công, tự do vay mượn để nhân dân khỏi lo ngại).

- Giải quyết công ăn việc làm cho quần chúng như tổ chức làm đường, đắp đê, khai thác lâm thổ sản, v.v., nhưng chú ý không nên vì làm những việc trên mà bỏ sản xuất.

- Tổ chức trưng vay và chính quyền phải đứng ra đảm bảo việc trưng vay để người có thóc cho vay yên tâm, cần có biên lai, sổ sách rõ ràng để tránh tham ô lãng phí và sau này

trả lại người đã cho vay. Nắm vững đối tượng trưng vay là địa chủ. Đối với phú nông chỉ đặt vấn đề vận động cho vay để cứu đói. Đối với trung nông nhất thiết không được trưng vay. Khi trưng vay ở đâu phải được Khu uỷ thông qua và khi thi hành Tỉnh uỷ phải chịu trách nhiệm, không được khoán trắng cho huyện và xã. Trưng vay do chính quyền đảm nhiệm để giải quyết nạn đói cho dân, sau này nghiên cứu cách trả dân hoặc trừ vào thuế. (Việc này sẽ quy định cụ thể sau).

- Thực hiện tiết kiệm, các cơ quan ăn dón thêm hoa mầu để dành gạo, kiểm tra các kho tàng, tránh lãng phí. Khởi luồng sản, ngô, khoai từ nơi thừa đến nơi thiếu (Việc này Ban Kinh tế trung ương phải có kế hoạch cụ thể để thi hành).

Những nơi cấp bách cần phải tổ chức cứu tế thì việc cứu tế chủ yếu là dùng một phần thóc thuế để chẩn cấp cho những gia đình đang lâm vào nạn đói nghiêm trọng, trước hết chẩn cấp cho nông dân lao động. Nơi cần thiết phải sử dụng thóc thuế để cấp cứu nạn đói thì các Khu uỷ phải xin chỉ thị Trung ương.

b) Ở những địa phương chưa xảy ra nạn đói phải có kế hoạch phòng đói

Các địa phương chưa xảy ra nạn đói phải có kế hoạch phòng đói ngay từ bây giờ, phải chủ động ngăn ngừa nạn đói xảy ra. Về lãnh đạo, các cấp uỷ Đảng cần đặc biệt chú ý những nơi nào hiện nay đã kiệt quệ nhất. Tích cực và chủ động phòng đói bằng cách cổ động sản xuất những thứ hoa mầu mau ăn như khoai, ngô, rau. Đảm bảo diện tích cây cấy và trồng trọt để thu hoạch trong vụ chiêm tới; ra sức chống thiên tai, nhất là hạn hán trong vụ chiêm tới, sửa chữa đê điều, đập nước. Phục hồi và phát triển thêm nghề phụ gia đình như: thu lượm lâm thổ sản, v.v.. Lấy các tổ sản xuất, tổ

đổi công mà đôn đốc, thúc đẩy nhau, giúp đỡ nhau sản xuất phòng đói.

2- Ra sức phục hồi sản xuất, cấy hết diện tích ruộng đất của đồng bào bị bắt vào Nam.

Việc phục hồi sản xuất phải được tích cực thi hành, nhất là phục hồi sản xuất trên các thửa ruộng hoang. Công tác quan trọng nhất trong việc phục hồi sản xuất là: *Làm cho quần chúng yên tâm sản xuất và lãnh đạo quần chúng giải quyết những khó khăn trở ngại.*

Trong việc làm yên lòng dân, cần giải quyết những thắc mắc nhằm thực hiện đoàn kết nông dân, giải quyết những vấn đề về ruộng đất có thể giải quyết được (sẽ có chỉ thị riêng) để thuận lợi cho việc phục hồi sản xuất. Phổ biến sâu rộng 10 chính sách khuyến khích sản xuất của Chính phủ. Khi tuyên truyền phổ biến cần kết hợp giải quyết những công tác cụ thể trước mắt của quần chúng. Lấy các tổ Nông hội và các chiến sĩ nông nghiệp làm nòng cốt để phổ biến và thực hiện. Nơi nào tổ Nông hội chưa có thì lấy tổ sản xuất.

Đối với ruộng đất của đồng bào bị dịch bắt vào Nam cần chú ý đảm bảo cày cấy hết diện tích. Không nên vận động một cách hình thức. Nêu rõ chính sách khuyến khích sản xuất và giải thích cho nhân dân hiểu rõ chủ trương của ta đối với những ruộng cấy là: ai cày cấy thì được hưởng hoa lợi và nộp thuế nông nghiệp cho Chính phủ, nhưng quyền sở hữu ruộng đất vẫn thuộc về chủ cũ.

Chú ý giải quyết những khó khăn dưới đây cho quần chúng:

Vấn đề thiếu thốn trâu bò cày cấy cần được chú ý giải quyết một cách thích đáng. Vấn đề quần chúng tổ chức các tổ đổi công cuộc đất, góp tiền mua chung trâu bò, vận động những nơi ít ruộng hoang, vùng tự do cũ, vùng căn cứ du kích, nơi

đồng mùa cho thuê và cho mượn trâu bò cày. Phục hồi và phát triển các chợ trâu bò để dễ mua bán trâu bò. Đối với những nơi và những gia đình quá thiếu trâu bò, quần chúng không tự giải quyết được thì ngân hàng cần cho vay vốn tậu trâu bò. Đó là một vấn đề quan trọng, không nên xem nhẹ.

Về nông cụ, cần phục hồi và phát triển các lò rèn để đẩy mạnh việc sản xuất nông cụ, chú ý tổ chức tiếp tế nguyên liệu, vật liệu như than, gang, sắt cho các lò rèn. Cần khuyến khích tổ chức các lò rèn lưu động ở nông thôn. Mậu dịch cần tổ chức vận chuyển nông cụ về bán cho dân. Công đoàn lãnh đạo công nhân sản xuất nông cụ để cung cấp cho nông dân.

Về lương ăn và hạt giống, phương châm giải quyết chính là tương trợ giúp đỡ nhau, đồng thời chú ý giải quyết những thắc mắc về việc cho vay. Nơi nào thật thiếu thì kết hợp việc cứu tế với sản xuất. Những nơi thiếu nhiều thóc giống như ở những vùng nông giang được phục hồi và vùng mới giải phóng, kho thóc có thể lấy một phần thóc thuế cho dân vay để làm giống. Trước khi thi hành việc này phải xin chỉ thị Trung ương.

Về nhân công, việc làm đường sá, cầu cống sẽ thu hút rất nhiều nhân công, cần tổ chức cho chu đáo để khỏi ảnh hưởng đến sản xuất. Đẩy mạnh việc đổi công từng việc, từng vụ, củng cố các tổ đổi công sẵn có trên cơ sở tự nguyện tự giác, hai bên đều có lợi. Gây phong trào tương trợ giúp nhau nhân công, trâu bò, nông cụ để sản xuất, chú ý giải quyết công xá cho hợp lý tránh huy động dân công đi làm không công. Ở những công trường cần hết sức tránh lãng phí nhân công và cần chú ý kết hợp chặt chẽ với sản xuất. Thanh niên là một lực lượng to lớn trong việc phục hồi ruộng hoang, cần tổ chức những đội thanh niên làm nòng cốt cho phong trào ở các thôn

xã. Cần nghiên cứu việc bộ đội tham gia sản xuất, định thời giờ giúp dân ở nơi đóng quân. Giúp dân gỡ dây thép gai và mìn để thêm đất sản xuất.

*
* *

Để thực hiện được Chỉ thị này, các cấp uỷ Đảng các ngành *cần đặc biệt chú ý giúp dân đặt kế hoạch cụ thể ở từng nơi, từng vùng và phải chịu trách nhiệm trước Trung ương. Nơi nào có nạn đói thì phải coi việc cứu đói như cứu lửa, mọi việc khác đều phải tạm thời phục vụ công tác đó.*

Ban Kinh tế trung ương cần nghiên cứu kỹ để có kế hoạch giúp đỡ các ngành, các cấp thực hiện, các ngành trên Trung ương phải có kế hoạch thống nhất, để khi thi hành khỏi dẫm chân lên nhau.

Cần tăng cường công tác lãnh đạo sản xuất hơn nữa và phải có cán bộ chuyên trách. Các cấp uỷ Đảng cần thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tổ chức khen thưởng và thi hành kỷ luật nghiêm minh đối với những địa phương hoặc cán bộ nào có công hoặc sao lãng trong việc lãnh đạo nhân dân chống đói, phòng đói và sản xuất.

Cần đánh thông tư tưởng cho cán bộ và nhân dân. Các cấp uỷ Đảng, Nông hội và chính quyền cần học tập và liên hệ kiểm thảo để tăng cường lãnh đạo, đồng thời tuyên truyền giải thích sâu rộng trong quần chúng, để phòng địch phản tuyên truyền.

Tóm lại, công tác cứu đói và phòng đói cũng như công tác phục hồi sản xuất là những công tác quan trọng. Nạn đói có thể sẽ nghiêm trọng hơn năm 1953 nếu ta không chú ý chống

lại. Các cấp uỷ Đảng và toàn thể cán bộ và đảng viên hãy thấu suốt nội dung Chỉ thị này để chấp hành nghiêm chỉnh và triệt để.

T/M BAN BÍ THƯ

TÔ¹⁾

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Tô: đồng chí Phạm Văn Đồng.

CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 3 tháng 11 năm 1954

Về mấy vấn đề cần chú ý trong khi xử trí bọn địa chủ có tội ác trong phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất

Theo Hiệp định đình chiến đã ký kết với Pháp thì từ nay hai bên sẽ "không dùng cách trả thù hay phân biệt đối xử với những cá nhân hoặc tổ chức vì lý do hoạt động của họ trong thời kỳ chiến tranh và cam kết đảm bảo quyền tự do dân chủ của họ". Theo tinh thần đó, từ nay ta sẽ không truy tố những người đã hợp tác với Pháp trong thời kỳ chiến tranh hoặc những tổ chức Việt gian phản động cấu kết với Pháp trong thời kỳ chiến tranh.

Để làm đúng tinh thần Hiệp định đình chiến trong khi xử lý một số vấn đề trong phát động quần chúng, tránh những sai lầm *tả khuynh* không làm đúng phương châm sách lược của Đảng lúc này, đồng thời để đề phòng những sai lầm *hữu khuynh*, máy móc, vì sợ phạm Hiệp định đình chiến mà do dự, rụt rè, quá nhân nhượng trong việc phát động quần chúng đấu tranh với giai cấp địa chủ và trường trị bọn phá hoại, Trung ương đề ra mấy vấn đề sau đây để các cấp uỷ và các Đoàn uỷ chú ý thi hành.

I. VỀ VẤN ĐỀ XỬ TRÍ ĐỊA CHỦ CƯỜNG HÀO GIAN ÁC

Từ nay trong phát động quần chúng, toà án sẽ không truy tố và xử về tội Việt gian phản động hợp tác với đối phương. Đối với bọn địa chủ cường hào gian ác và địa chủ không theo pháp luật bị đưa ra xét xử trước toà án, chỉ xét xử về những tội sau đây:

a) *Tội ác về việc hình, việc hộ* trước, trong và sau thời kỳ chiến tranh, tức là những tội ác đánh giết quần chúng, chiếm đoạt tài sản, đốt phá nhà cửa của nhân dân, hiếp dâm, phá hoại sản xuất, v.v..

b) *Tội phá hoại phát động quần chúng*, chống lại việc thi hành chính sách ruộng đất của Chính phủ.

c) Đối với *tội chính trị* thì trong các bản án và khi tuyên án không nêu những tội Việt gian phản động trong thời kỳ chiến tranh, mà chỉ nêu tội Việt gian phản động trước thời kỳ chiến tranh, tội sau khi đình chiến vẫn chống lại pháp luật của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, tội phá hoại Hiệp định đình chiến, chia rẽ tôn giáo, chia rẽ dân tộc, phá hoại sản xuất, phá hoại công việc quốc phòng, v.v..

Nhưng *trong khi xét các vụ án, ngoài việc xét những tội về việc hình, việc hộ, tội phá hoại phát động quần chúng và các tội chính trị nói trên, Ban xử trí các cấp vẫn cần xét đến tội ác Việt gian phản động trong thời kỳ chiến tranh mà cần nhắc tội trạng và định cách trừng trị.*

Trong các phiên toà công thẩm và xử án địa chủ, tuy trong các bản án và khi tuyên án không nêu những tội Việt gian phản động trong thời kỳ chiến tranh, nhưng phải để cho quần chúng được tự do tố khổ bọn địa chủ có tội, kể cả tội Việt gian phản động của chúng trong thời kỳ chiến tranh, không được hạn chế quần chúng tố khổ trước toà.

Trong khi xét án bọn địa chủ có tội ác, cần theo phương châm dưới đây:

1. Cường hào gian ác có tội chính trị thì xử nặng hơn cường hào gian ác không có tội chính trị (khi tuyên án thì không tuyên bố kết án tội hợp tác với Pháp).

2. Đối với tội sau cách mạng thì xử nặng hơn tội trước cách mạng.

3. Đối với tội danh giết người thì xử nặng hơn tội bóc lột.

4. Đối với bọn thủ mưu thì xử nặng hơn bọn hung thủ¹.

5. Đối với bọn thủ phạm thì xử nặng hơn bọn tòng phạm.

6. Khoan hồng kẻ đã hối cải, xử nặng kẻ ngoan cố.

7. Đối với bọn chỉ có tội Việt gian phản động trong thời kỳ chiến tranh, không có tội cường hào gian ác, tội phá hoại phát động quần chúng hoặc tội chống lại Chính phủ sau khi đình chiến, thì không đem xử.

Căn cứ vào phương châm trên, chính sách xử lý cần phân biệt từng loại phạm nhân như sau:

1- Đối với bọn cường hào gian ác đồng thời lại là bọn Việt gian phản động nguy hiểm thì căn cứ vào tội cường hào gian ác của chúng, và dưới khẩu hiệu "đánh đổ bọn cường hào gian ác đầu sỏ" (trong giảm tô) mà trừng trị thật nặng.

2- Đối với bọn Việt gian phản động nguy hiểm khác không có tội ác như cường hào gian ác, nhưng nếu có hành động phá hoại phát động quần chúng, ngoan cố không chịu chấp hành chính sách ruộng đất của Chính phủ thì toà án nhân dân đặc biệt căn cứ vào những tội đó mà trừng trị

1) Về nguyên tắc thì đối với bọn thủ mưu cần xử nặng hơn bọn hung thủ, nhưng trong trường hợp bọn hung thủ có tội ác rất tàn bạo thì cũng phải xử nặng như bọn thủ mưu.

ng nghiêm khắc trong khi phát động quần chúng. Nếu sau khi ký Hiệp định đình chiến chúng vẫn có hành động công khai chống lại chính phủ, phá hoại Hiệp định đình chiến, chia rẽ tôn giáo, chia rẽ dân tộc, phá hoại sản xuất, phá hoại công việc quốc phòng, v.v. thì cũng đưa ra xét xử ở toà án nhân dân đặc biệt.

3- Đối với bọn Việt gian phản động thường, không phải là những tên nguy hiểm, tuy cũng có tội ác đối với nông dân nhưng không bị coi là cường hào gian ác đầu sỏ, sau khi ký Hiệp định đình chiến không tỏ thái độ công khai chống lại ta, trong phát động quần chúng chịu chấp hành chính sách và thú nhận tội ác, sau khi chúng tự kiểm thảo trước quần chúng thì tuyên bố khoan hồng cho chúng.

4- Đối với bọn Việt gian phản động nào không bị coi là cường hào gian ác và không có lý do đưa ra xét xử trước toà án nhân dân đặc biệt, nhưng vẫn bí mật hoạt động chống ta thì giao cho công an theo dõi, không nên đem ra truy về vấn đề chính trị trong khi phát động quần chúng.

5- Đối với bọn địa chủ Việt gian phản động thuộc tầng lớp trên có tiếng tăm, địa chủ kiêm nhà công thương nghiệp, hoặc hiện sống ở các thành thị, đối với bọn phản động đội lốt thầy tu, thì nói chung không đem xử trong phát động quần chúng mà cần báo cáo tội trạng của chúng lên cấp trên và giao công an theo dõi.

Nhưng nếu những người đó lại có nhiều tội ác đối với nông dân, đa số quần chúng yêu cầu xét xử tội ác của chúng thì có thể cho chúng tự kiểm thảo trước nhân dân, nhưng cần đề phòng kéo biến thành cuộc đấu. Trước khi đưa chúng ra kiểm thảo phải tùy trường hợp mà xin chỉ thị Trung ương hoặc Khu uỷ. (Nếu chúng là nhà công thương nghiệp hoặc

thuộc tầng lớp trên có tiếng tăm, và ở các thành thị lớn như Hà Nội, Nam Định, v.v. hoặc là cha cố trông nom một nhà thờ xứ trở lên thì phải xin chỉ thị Trung ương; nếu là địa chủ kiêm nhà công thương nghiệp sống ở các thị trấn nhỏ hoặc là thầy giáo, linh mục trông nom một nhà thờ họ thì phải xin chỉ thị Khu uỷ). Gặp trường hợp đặc biệt phải đưa chúng ra xử trước toà án thì đều phải xin chỉ thị Trung ương.

II. VỀ VIỆC LẬP CÁC PHIÊN TOÀ XỬ ÁN BỌN ĐỊA CHỦ CƯỜNG HÀO GIAN ÁC TRONG KHI PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Từ nay sẽ không tổ chức các cuộc đấu cường hào gian ác do Nông hội tổ chức và lãnh đạo như trước, mà chỉ lập các phiên toà xử án kết hợp với quần chúng tố khổ, do toà án nhân dân đặc biệt huyện hoặc liên huyện tổ chức và điều khiển.

Để kịp thời ủng hộ cuộc đấu tranh của nông dân, về việc lập phiên toà xử án cần chú ý mấy điểm sau đây:

a) Sau khi đã phát động được tư tưởng quần chúng, tổ chức được lực lượng nông dân, sưu tầm đủ tội ác của địa chủ, chuẩn bị đủ chứng người, chứng vật, lập xong hồ sơ địa chủ cường hào gian ác, thì cần mở ngay phiên toà xử án kết hợp với quần chúng tố khổ để kịp thời thoả mãn yêu cầu đấu tranh của quần chúng. Nếu chậm mở phiên toà xử án thì sẽ làm giảm ý chí đấu tranh của quần chúng và ảnh hưởng không tốt đến việc đấu tranh kinh tế.

Vì vậy Ban xử trí các cấp cần duyệt án cho kịp thời. Xã nào đã được cấp trên duyệt án rồi thì cần *lập phiên toà công thẩm và xử án ngay*. Xã nào chưa được cấp trên kịp thời

duyet án thì không nên đợi duyệt xong án mới mở phiên toà, chỉ cần *được cấp trên chuẩn bị danh sách những địa chủ cần xử trước toà án nhân dân đặc biệt* (tức là danh sách bọn địa chủ cường hào gian ác đầu sỏ trong giảm tô và danh sách bọn địa chủ cường hào gian ác trong cải cách ruộng đất), toà án nhân dân đặc biệt có thể lập ngay những phiên toà công thẩm để quần chúng tố cáo tội ác của địa chủ. Trong những phiên toà công thẩm đó, toà án chưa tuyên án, đợi sau khi cấp trên duyệt án sẽ lập các phiên toà xử án ở từng xã hoặc chung cho một số xã để tuyên án.

b) Ở những nơi phong trào mở rộng, toà án nhân dân đặc biệt huyện hoặc liên huyện không thể lưu động đi nhiều nơi để mở nhiều phiên toà xử án cùng một lúc, vì vậy cần lập các phiên toà ở mỗi xã. Nếu thiếu cán bộ tư pháp không đủ bố trí đi các phiên toà thì chỉ cần bố trí cán bộ tư pháp ở những nơi có những vụ án quan trọng nhất hoặc ở những nơi gần thành thị cần gây ảnh hưởng chính trị tốt trong các tầng lớp nhân dân; còn ở những nơi khác Đoàn uỷ có thể chỉ định đội trưởng, đội phó hoặc cán bộ có năng lực trong đội công tác lấy danh nghĩa là thẩm phán của toà án nhân dân đặc biệt huyện mà đứng ra làm *chánh án phiên toà*. Để làm cho các phiên toà xử án có kết quả tốt, các Đoàn uỷ phải huấn luyện và phổ biến kinh nghiệm cho đội trưởng, đội phó về công tác toà án nhân dân đặc biệt.

Trong các phiên toà xử án ở mỗi xã, ngoài thẩm phán của toà án làm chánh án, cần cử ba đến năm đại biểu của nông dân địa phương (đa số là bản cố nông và phải có đại biểu trung nông, do hội nghị đại biểu nông dân lựa chọn cử ra) làm thẩm phán.

III. VỀ VIỆC ÂN XÁ, ÂN GIẢM CHO ĐỊA CHỦ BỊ XỬ TRONG PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Sau khi ký Hiệp định đình chiến và trong dịp tiếp thu Thủ đô Hà Nội, Trung ương có chủ trương đại xá cho một số phạm nhân chính trị và thường phạm, nhưng việc đại xá đó nói chung không thi hành đối với bọn địa chủ cường hào gian ác bị kết án trong phát động quần chúng, vì trong khi chưa làm xong cải cách ruộng đất, nếu thả bọn chúng về thì sẽ làm cho nông dân thắc mắc, lo ngại, gây thêm khó khăn cho cuộc đấu tranh của nông dân. Để phòng ngừa những việc ân xá, ân giảm không đúng có thể xảy ra, nhất là đối với bọn địa chủ cường hào gian ác đầu sỏ đã bị kết án trong phát động quần chúng. Trung ương quy định những nguyên tắc sau đây để các nơi thi hành cho đúng:

1- Đối với bọn địa chủ cường hào gian ác và Việt gian phản động đã bị kết án trong phát động quần chúng, nói chung không nên ân xá trong lúc này, vì nếu thả chúng về địa phương thì bọn phản động sẽ có thêm cơ hội tuyên truyền đe dọa quần chúng, hoặc chúng có thêm lực lượng để quấy rối, quần chúng sẽ lo ngại, hoang mang, bọn địa chủ khác thấy bọn có tội nặng được tha về lại càng ngoan cố và lên mặt với nông dân.

Nhất là đối với những tên cường hào gian ác và phản động nguy hiểm đã bị xử tù nặng thì càng không nên ân xá.

2- Trong trường hợp cần ân xá, ân giảm thì:

- Những tên bị xử án tù từ 10 năm trở lên, nói chung không nên ân xá. Trong trường hợp cần thiết, vì một lý do chính trị nào đó mà cần ân giảm, ân xá cho bọn này thì cần căn cứ vào những tội về hình sự, dân sự (việc hình, việc hộ)

của chúng mà giữ chúng ở lại một hạn tù cần thiết, đợi khi đã cải cách ruộng đất xong sẽ thả chúng về (nghĩa là chỉ giảm án đến một mức độ nào đó sau hai, ba năm chúng mới được tha về). Những nơi nào chưa cải cách ruộng đất thì chưa nên tha bọn chúng về.

- Trường hợp rất đặc biệt cần ân xá thì nói chung chỉ ân xá những bọn bị xử từ 10 năm tù trở xuống và là những tên đã tỏ ra hối cải, thật sự muốn lao động cải tạo hoặc những tên có tiếng tăm xét cần phải ân xá để gây tác dụng chính trị tốt cho ta mà thôi.

3- Các địa phương và các ngành có liên quan đến vấn đề ân giảm, ân xá phải theo đúng chế độ báo cáo và xin chỉ thị Trung ương, không được tự ý thả bọn địa chủ đã bị kết án trong phát động quần chúng.

Việc ân xá và ân giảm phải do Hồ Chủ tịch quyết định.

Chỉ thị này chỉ gửi đến các Đoàn uỷ, Tỉnh uỷ và phổ biến miệng xuống đến đội trưởng, đội phó đội công tác.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT NGHỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 5 tháng 11 năm 1954

Về Trường Đại học Nhân dân Việt Nam

1- Hiện nay trong vùng mới giải phóng, nhất là ở các thành thị, phần lớn các phần tử trí thức, học sinh, viên chức mong mỗi được bồi dưỡng về mặt chính trị, tư tưởng, để được tiến bộ và được phục vụ chính quyền nhân dân. Ở những thành thị Pháp chưa rút quân, họ lại đang hoang mang trước những thủ đoạn mua chuộc, lừa bịp của Pháp, nguy, lôi kéo họ theo chúng vào Nam. Cũng trong lúc này công việc kiến thiết nước nhà cần rất nhiều cán bộ các ngành.

Vì vậy, Đảng và Chính phủ ta cần kịp thời tranh thủ, thu hút những phần tử trí thức và học sinh ở vùng mới giải phóng, sắp được giải phóng, hết sức giúp đỡ họ học tập tiến bộ, trước hết là về mặt chính trị và tư tưởng, bồi dưỡng cho họ thành những người cán bộ mới phục vụ cho chính quyền mới.

Để thực hiện mục đích trên, cần mở trường *Đại học Nhân dân Việt Nam*.

2- Trường Đại học Nhân dân Việt Nam thu hút những phần tử trí thức, học sinh vùng mới giải phóng có trình độ trung học phổ thông trở lên (hay tương đương). Sẽ chỉ định thêm một số học sinh đủ trình độ ở vùng tự do cử vào học.

Chương trình học gồm có:

- Khoa học xã hội (những tri thức cơ bản).

- Lịch sử cách mạng Việt Nam.
- Những chính sách lớn của Đảng và Chính phủ.
- Những vấn đề về thời sự, v.v..

Thời gian học 1 năm. Ngày khai giảng: 1-1-1955. Học sinh nghèo sẽ được *cấp học bổng* hết khoá, học sinh sẽ qua một kỳ thi tốt nghiệp và sẽ được cấp văn bằng. Nhà trường sẽ giới thiệu công tác cho họ theo nhu cầu kiến thiết nước nhà và thể theo nguyện vọng sở trường của họ.

3- Vì bị đế quốc nhồi sọ, mê hoặc lâu ngày, tư tưởng và nhận thức của họ còn chịu nhiều ảnh hưởng đế quốc, cho nên yêu cầu của việc giáo dục chủ yếu là nhằm xây dựng bước đầu lập trường phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, và nhận thức bước đầu về đường lối cách mạng, về những chính sách lớn của Đảng và Chính phủ.

Phương pháp giảng dạy phải ôn hoà thuyết phục và phát huy đầy đủ tự do tư tưởng của học sinh, áp dụng phê bình và tự phê bình một cách đúng mực, nhẹ nhàng.

4- Nhà trường sẽ do một *Hiệu uỷ* phụ trách tổ chức và lãnh đạo mọi mặt công tác trong trường. Hiệu uỷ chịu trách nhiệm trước Ban Tuyên huấn Trung ương.

Trung ương cử các đồng chí sau đây vào Hiệu uỷ nhà trường:

Đồng chí Trần Tổng, Bí thư Hiệu uỷ.

Đồng chí Đặng Xuân Thiều.

Đồng chí Đoàn Trọng Truyến.

5- Tất cả cán bộ, công nhân và nhân viên trường Kinh tế tài chính Trung ương đều chuyển qua trường Đại học Nhân dân Việt Nam và do Hiệu uỷ sử dụng.

T/M BAN BÍ THƯ
TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 6 tháng 11 năm 1954

Về việc đối phó với âm mưu của địch lừa phỉnh và áp bức đồng bào Công giáo di cư vào Nam

Gửi các Liên khu uỷ Việt Bắc, III, IV, và Khu uỷ Tây Nguyên,

Theo báo cáo của Liên khu uỷ III, của các Tỉnh uỷ Ninh Bình, Nam Định và của đồng chí Tiêu cán bộ của Uỷ ban liên hợp trung ương thì tình hình địch nguy cơ ép, dụ dỗ đồng bào Công giáo vào Nam ở nhiều nơi rất nghiêm trọng. Từ khi ta tiếp quản Hà Nội, địch bắt dân vùng Bùi Chu, Phát Diệm di cư vào Nam ráo riết hơn trước. Hiện có một số tàu biển của Pháp, Mỹ đỗ ngay ngoài bờ biển Vạn Lý Nam Định để đón những người bị bắt di cư đưa vào Nam. Máy bay của Pháp thỉnh thoảng vẫn bay lượn ở vùng Công giáo tập trung ở Nam Định, Ninh Bình để rải truyền đơn và gọi loa tuyên truyền di cư vào Nam. Nhiều nhà thờ đã biến thành trại tập trung nhốt những giáo dân để chuẩn bị đưa xuống bờ biển cho đi Hải Phòng chờ đưa vào Nam.

Nhiều người bị bọn phản động bắt buộc bỏ cả nhà cửa ruộng vườn theo chúng di cư vào Nam. Theo báo cáo của Liên khu uỷ III và của Ninh Bình thì đến nay đã hơn 1/4 đồng bào Công giáo ở Ninh Bình di cư vào Nam. Một số ít khi biết rõ

âm mưu lừa phỉnh của địch nguy đã trở về; trái lại một số khác lại ráo riết chuẩn bị đi. Theo sự ước tính của một vài địa phương thì có thể trong số 75% dân Công giáo còn lại một phần quan trọng đang chuẩn bị để đi. Có những vùng như Gia Viễn, Nho Quan hay một vài địa phương khác ở Thanh Hoá đã được phát động quần chúng, trước đây quần chúng đấu rất hăng nay cũng đi, có cả rẽ chuối cùng đi; có nơi trước khi đi đồng bào đã làm lễ chào cờ, để tiền lại trả nợ ngân hàng, viết thư từ già cán bộ. Nói chung, quần chúng giáo bị lừa phỉnh, dụ dỗ, bức bách một cách rất thâm độc.

Thủ đoạn của địch nguy dùng hiện nay để thực hiện kế hoạch bắt ép đồng bào Công giáo di cư vào Nam tóm tắt như sau:

Một là *lừa bịp, mê hoặc giáo dân*: chúng nói với giáo dân rằng Chúa đã vào Nam rồi, ở lại đất Bắc sẽ mất linh hồn. (Nhiều nơi chúng cho người mang tượng Chúa đi trước, buộc con chiên phải chạy theo). Chúng bố trí ảnh Đức mẹ, làm cho khi giáo dân đến cầu nguyện trông lên ảnh thấy mắt nhấp nháy và tay cử động, rồi nhân đó nói rằng Đức mẹ hiện về khuyên giáo dân vào Nam. Chúng còn nói cộng sản sẽ cấm đạo, tàn sát giáo dân, hoặc cho giáo dân là theo Pháp và sẽ bỏ tù tất cả, v.v.. Chúng còn tuyên truyền trong quần chúng rằng rồi đây Mỹ sẽ ném bom nguyên tử, ai ở lại sẽ cháy ra tro hết.

Hai là *xuyên tạc chính sách của Đảng và Chính phủ*, do đó làm cho quần chúng sợ sệt và xa lánh ta. Chúng xuyên tạc rằng thuế nông nghiệp và thuế công thương nghiệp rất nặng, ở lại sẽ chết đói, vào trong Nam sẽ được Mỹ viện trợ, sẽ được giúp tiền, giúp ruộng, v.v..

Ba là *dùng vũ lực hay thế lực nhà thờ mà bức bách*.

Chúng cho bọn tay chân côn đồ dọa dẫm nhân dân, bắt phải bán nhà, phá ruộng vườn, tập trung vào nhà thờ để đi.

Bốn là *phao những tin đồn nhảm* như có người ăn quà ở các hàng quán dọc đường bị thuốc độc chết, có bộ đội về thăm nhà bị vợ giết, v.v.. Đồng thời bố trí những tên giả điên nói nhảm nhí, mục đích làm xao xuyến nhân tâm, làm cho người ta thấy đời sống ở đây không ổn định và nảy ra ý nghĩ muốn vào Nam để được yên ổn hơn.

Bằng trăm phương nghìn kế, chúng lung lạc quần chúng, lừa phỉnh, bức bách quần chúng di cư. Bọn phản động tôn giáo, bọn gián điệp và bọn đảng phái phản động đều tập trung hoạt động vào việc tuyên truyền cưỡng bức dân di cư vào Nam. Nhiều nơi bọn phản động công khai đi tuyên truyền lừa bịp, cưỡng bức nhân dân mà chính quyền địa phương cứ để mặc chúng tự do hành động.

Những nơi nào cán bộ, đảng viên tích cực lãnh đạo quần chúng đấu tranh thì hoạt động của chúng bị hạn chế. Trái lại, nơi nào cán bộ ta hữu khuynh, bị động thì những hành động của bọn phản động tác hại rất nhiều. Song sự thật là nhiều nơi cán bộ ta tỏ ra hữu khuynh, khoanh tay chịu cho bọn phản động hoành hành, không kiên quyết lãnh đạo quần chúng chống lại. Nhiều cán bộ đâm ra nghi ngờ, chán nản, không tin vào quần chúng, không tin vào chính sách của Đảng. Điều đáng chú ý hơn nữa là mặc dầu Trung ương đã nhiều lần chỉ thị mà các cấp uỷ chưa thấy hết tính chất nghiêm trọng của vấn đề, chưa thấy vấn đề địch nguy bất đồng bào di cư vào Nam là vi phạm Hiệp định đình chiến và ảnh hưởng đến việc thực hiện thống nhất nước nhà sau này.

Theo nhận xét của Trung ương thì có tình trạng nghiêm trọng nói trên, không phải vì quần chúng không tốt, cũng

không phải vì chính sách của Đảng không rõ ràng, mà chính là vì:

1- *Cán bộ ta có tư tưởng hữu khuynh*, sợ chống lại bọn phản động bắt dân di cư thì sẽ trái Hiệp định đình chiến. Cho nên không kiên quyết chống lại bọn phản động đang hành động ngang ngược, bắt đồng bào di cư vào Nam.

2- Quần chúng còn nhiều mê tín, *cán bộ lại thi hành lệch lạc chính sách tôn giáo* của Đảng và Chính phủ, làm cho một số giáo dân không tin chính sách của ta. Lại thêm sự lừa bịp của bọn phản động, cho nên quần chúng lo lắng, thắc mắc, nhất là sợ mất đạo, mất linh hồn.

3- Nhiều *cán bộ ta không theo đúng đường lối quần chúng*, không đi sát quần chúng để giải quyết thắc mắc của họ; không chịu khó giải thích cho quần chúng, thuyết phục họ; ưa dùng lối mệnh lệnh quan liêu (như ra lệnh cấm dân đi lại, cấm dò, cấm giang, v.v.). Nhiều cán bộ còn nặng về đối phó với tình hình khi giáo dân đã ra đi, ít chú trọng trong vận động, giáo dục, tranh thủ quần chúng vợ địch nguy trước khi quần chúng chưa đi.

4- Địa phương *không biết kết hợp việc vận động quần chúng đấu tranh với việc sử dụng chính quyền mà chống lại bọn làm trái Hiệp định đình chiến*, xâm phạm đến quyền tự do dân chủ của nhân dân.

Vì không đi sát với quần chúng nên bọn phản động tha hồ lừa bịp, áp bức giáo dân; vì không dám động đến bọn phản động, nên chúng tha hồ hoành hành làm cho giáo dân xa lánh, nghi ngờ cán bộ.

Căn cứ vào những nhận xét nói trên, Trung ương đề ra những phương pháp chính sau đây để đấu tranh chống địch nguy bất đồng bào Công giáo di cư vào Nam:

- Đối với quần chúng tôn giáo phải mạnh dạn tập trung cán bộ giải thích rõ chính sách của Đảng và Chính phủ, phải thi hành đúng đắn chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, làm cho quần chúng yên tâm, thấy rõ âm mưu lừa bịp của địch nguy. Sau khi ta đã hết sức giải thích rồi mà người nào vẫn kháng kháng đòi đi thì không nên ngăn cấm. Đối với nhà thờ và tượng, ảnh đã bị địch nguy tàn phá hoặc đánh cắp đi thì phải tổ chức việc tu sửa lại và sắm cái mới. Việc này phải làm thật sự, không nên chiếu lệ.

- Đối với bọn phản động lừa phỉnh, áp bức quần chúng phải kiên quyết vạch mặt chúng trước nhân dân, lấy đủ chứng cứ cụ thể mà cảnh cáo, nói cho chúng biết chính quyền ta bảo hộ tự do tín ngưỡng nhưng không thể dung túng kẻ lợi dụng tín ngưỡng để phá rối trật tự, an ninh, hành động vi phạm hiệp định, chính quyền ta không ngăn cản đồng bào nào muốn di cư, nhưng không thể dung túng những kẻ bắt ép đồng bào di cư vào Nam; kẻ nào tuyên truyền xằng bậy hoặc dùng thế lực uy hiếp quần chúng sẽ bị nghiêm trị. Cần thu thập có đủ chứng cứ, trưng trị một vài tên phản động đầu sỏ, lên án chúng trước quần chúng để cảnh cáo kẻ khác. Chú ý khi lên án phải buộc chúng vào tội làm trái hiệp định, xâm phạm quyền tự do dân chủ của nhân dân, như đánh bắt dân, nhốt dân vào một nơi, đưa dân đi mà không xin phép chính quyền của ta, v.v..

- Công tác trong các linh mục, trùm trưởng: tìm những người tương đối tiến bộ hoặc tương đối ít phản động để gần gũi, làm cho họ dần dần tách rời ảnh hưởng bọn phản động, khiến cho bọn phản động bị cô lập. Khuyến khích và giúp đỡ cho những trùm trưởng, linh mục tốt đi giải thích cho quần chúng Công giáo; tổ chức cho những người đã trốn được từ

Hải Phòng hoặc từ Nam Bộ về đi báo cáo với quần chúng về đời sống cực khổ của đồng bào bị di cư vào Nam, làm cho quần chúng thấy rõ âm mưu lừa bịp của địch, nguy, để tự họ giải thích thêm cho nhau.

- Phải kết hợp đấu tranh của quần chúng và đấu tranh của chính quyền mà giải thoát cho quần chúng hiện đang bị bọn phản động và lưu manh nhốt vào các nhà thờ hay vào các trại tập trung để chuẩn bị bắt di cư vào Nam. Cách làm tốt nhất là một mặt vận động bà con những người bị tập trung đến chỗ họ bị nhốt đòi bọn phản động phải trả họ về, đồng thời làm đơn kêu với chính quyền ta, yêu cầu chính quyền ta can thiệp. Mặt khác cho người luồn vào đám quần chúng bị tập trung đó mà giải thích những thắc mắc của họ, vận động họ đòi về. Khi đó cơ quan chính quyền cấp tỉnh (nếu cần thì cấp khu) sẽ đến tận nơi can thiệp bắt bọn phản động phải để cho ai muốn về thì về, muốn ở thì ở, chúng không có quyền ngăn cấm, dọa nạt.

- Chọn những nơi đồng bào Công giáo đã giác ngộ về vấn đề chống bắt ép di cư, chuẩn bị kỹ càng, yêu cầu Ủy ban quốc tế về kiểm tra. Những nơi do bọn phản động bố trí mà có tổ lưu động quốc tế đi kiểm tra, phải vận động nhân dân tố cáo âm mưu, thủ đoạn của bọn phản động, làm đơn yêu cầu Ủy ban quốc tế can thiệp việc đòi chồng con trở về.

- Chuẩn bị một vài vùng Công giáo tập trung, tạo mọi điều kiện thuận lợi để mời một số nhân sĩ, linh mục tiến bộ ở khu và Trung ương lấy danh nghĩa phái đoàn Mặt trận về tận nơi giải thích cho quần chúng rõ chính sách của Chính phủ ta, âm mưu của địch, nguy và giải đáp những thắc mắc cụ thể của giáo dân. Phải chuẩn bị sẵn tranh ảnh, truyền đơn để phái đoàn mang theo làm công tác tuyên truyền.

- Ban Tuyên huấn Trung ương và các khu phải có kế hoạch giúp đỡ các địa phương về tài liệu tuyên truyền, đập tan mọi thủ đoạn của địch lừa bịp, dụ dỗ nhân dân. In lời kêu gọi của các Linh mục Phạm Bá Trục¹⁾, Vũ Xuân Kỳ²⁾ để phát rộng trong giáo dân. In bức thư luân lưu số 50 của giám mục Hoàng Văn Đoàn³⁾ (ở Bắc Ninh) làm tài liệu tuyên truyền rộng. Sử dụng tờ báo "Sáng danh chúa" viết bài, lưu hành rộng rãi. Ban Tuyên huấn Trung ương phải mở một chiến dịch tuyên truyền lớn tố cáo âm mưu của bọn phản động trước dư luận nhân dân thế giới; trích các bài báo trong nước và ngoại quốc nói về cảnh khổ cực của đồng bào bị bắt vào Nam và những lời tuyên bố về những hành động lừa bịp, hành hạ của địch nguy để phổ biến cho các địa phương có đủ tài liệu tuyên truyền trong giáo dân. Lấy việc bọn Ngô Đình Diệm bán vào cuộc biểu tình của đồng bào di cư ở Sài Gòn mà tuyên truyền rộng rãi.

Làm giúp các địa phương những truyền đơn, áp phích, tranh ảnh chống bắt ép dân di cư.

Trong những trường hợp cụ thể, ở những nơi Công giáo toàn tông và có nhiều phần tử phản động đang hoạt động, phải biết sử dụng bộ đội vào việc giúp đỡ giải thích tuyên truyền trong nhân dân, giữ gìn trật tự trị an, đề phòng bọn khiêu khích phá hoại và ủng hộ cho những người tiến bộ nói chuyện với quần chúng. Khi đóng quân phải đóng cả các làng

1) Linh mục Phạm Bá Trục: nguyên Phó chủ tịch Ủy ban thường trực Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, nguyên Phó chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (B.T).

2) Linh mục Vũ Xuân Kỳ: nguyên Chủ tịch Ủy ban liên lạc Công giáo toàn quốc Việt Nam (B.T).

3) Giám mục Hoàng Văn Đoàn địa phận Bắc Ninh (B.T).

bên lương và bên giáo. Khi đi tuyên truyền, giải thích, bộ đội không nên mang súng hoặc chỉ mang súng ngắn giữ kín trong người để tự vệ.

- Ở miền Nam, cần vận động những đồng bào đã bị di cư vào đó đấu tranh đòi trở về quê hương, làm đơn tố cáo với Ủy ban kiểm soát quốc tế về những hành động lừa bịp, cưỡng ép của địch nguy và yêu cầu can thiệp cho họ được trở về quê nhà của họ ở miền Bắc. Cần vận động đưa được một số đồng bào trở ra Bắc, ta sẽ lấy việc đó mà tuyên truyền sâu rộng. Cũng cần nói rõ cho đồng bào bị cưỡng ép di cư vào Nam biết là Chính phủ ta đã ra lệnh cho các địa phương giữ gìn tài sản cho đồng bào.

- Trung ương và Khu uỷ phải đặc biệt chú ý chỉ đạo việc đấu tranh phá âm mưu địch nguy lừa bịp, cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam. Ở những khu và tỉnh có nhiều đồng bào Công giáo, phải thành lập một ban chuyên trách công việc này.

Địch đang theo đuổi một âm mưu rất thâm độc để phá chúng ta. Các cấp uỷ phải coi cuộc đấu tranh chống địch nguy bắt dân di cư vào Nam là một cuộc vận động chính trị to lớn, một cuộc đấu tranh gay go, quyết liệt với đối phương, không phải một đôi tuần, một vài tháng, mà là một cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ. Một mặt phải đối phó kịp thời với những việc bất ngờ xảy ra, một mặt phải có kế hoạch thông suốt, lâu dài để đối phó với toàn bộ âm mưu của địch.

Nhận được Chỉ thị này Thường vụ khu uỷ phải họp ngay để nghiên cứu và định kế hoạch phổ biến cho cán bộ đến tận cấp xã; triệu tập những cuộc hội nghị cán bộ ở các tỉnh và các huyện có Công giáo tập trung mà nghiên cứu Chỉ thị này, kết hợp với việc nghiên cứu lại các Chỉ thị của Trung ương số 91/CT/TW ngày 5-9 và số 94/CT/TW ngày 21-9; đánh thông

tư tưởng cán bộ, hướng dẫn cho họ liên hệ kiểm thảo. Khu uỷ phải giúp các địa phương có Công giáo tập trung đặt kế hoạch cụ thể thi hành rồi báo cáo lên Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Ngày 22 tháng 11 năm 1954

**Về mấy việc cần làm để chỉnh đốn biên chế
trong quân đội***

Gửi các Liên khu uỷ Việt Bắc, III, IV, các Khu uỷ Tây Bắc, Tả Ngạn, Đảng uỷ Hà Nội.

Đồng kính gửi anh Văn¹⁾, anh Chi²⁾.

Để xây dựng quân đội lớn mạnh thích hợp với yêu cầu của tình thế mới hiện nay trong quân đội đang tiến hành chỉnh đốn biên chế. Một số quân nhân già, yếu, ốm đau, thương tật, không thích hợp ở bộ đội sẽ được chuyển sang công tác ở các ngành chính, dân, Đảng hoặc về địa phương sản xuất (phía bắc giới tuyến quân sự tạm thời).

Nhưng anh em do hầu hết vì đã trải qua thử thách trong quá trình chiến đấu lâu dài gian khổ mà chịu yếu đau, thương tật. Đối với sự nghiệp cách mạng, anh em cũng đã góp một phần vinh dự đáng kể, nay về địa phương cũng vì mục đích bảo đảm biên chế, xây dựng lực lượng, một số

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1) Anh Văn: đồng chí Võ Nguyên Giáp (B.T).

2) Anh Chi: đồng chí Nguyễn Chí Thanh (B.T).

không làm được việc quân đội, nhưng làm được việc hậu phương rất tốt, vì đã có thử thách rèn luyện. Bởi vậy, cần có công tác động viên và sự chiếu cố thích đáng đến anh em và phân phối công tác cho thích hợp. Chiếu cố tốt, phân phối công tác thích hợp, anh em sẽ vui vẻ phấn khởi, quân đội và nhân dân thêm tin tưởng, quan hệ quân dân được chặt chẽ hơn. Và như thế, có ảnh hưởng tốt đến việc xây dựng quân đội và tăng cường lực lượng về mọi mặt.

Cụ thể, mấy việc cần làm:

1- Tổ chức đón tiếp, thăm hỏi chu đáo:

Khi anh em về tới các địa phương, tổ chức đón tiếp, hoan nghênh niềm nở, thân mật, săn sóc sức khỏe, uý lạo, động viên anh em.

2- Thu xếp công việc cho anh em chuyên nghiệp:

Những anh em có điều kiện hoạt động ở bất cứ một ngành nào thuộc chính quyền, đoàn thể, đều được ưu tiên trong việc sắp xếp công tác thích hợp với khả năng từng người, để anh em yên tâm phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc.

3- Chiếu cố anh em về làng sản xuất:

Ngoài việc bảo đảm thực hiện chính sách của Đảng, của Chính phủ đã ban bố và việc lưu tâm giáo dục để anh em có thể trở thành những người chiến sĩ sản xuất, những cán bộ gương mẫu, còn phải đãi ngộ chu đáo, tùy theo hoàn cảnh cụ thể, để đời sống anh em được bảo đảm.

Với những anh em không có gia đình, cần ưu đãi thiết thực trong việc xây dựng cơ sở sản xuất như: ruộng đất, phương tiện, công sức, v.v..

Với những anh em còn cơ sở làm ăn, xét cần cũng phải khuyến khích giúp đỡ.

Chú ý: Khi nghiên cứu, sắp xếp công tác cũng như đãi

ngộ quyền lợi, cần quan niệm đúng, tránh nhìn lệch về khuyết điểm nhiều, ghi trong lý lịch hay bản tự kiểm thảo của anh em mà thành kiến, hẹp hòi ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách.

Các cấp, nhất là tỉnh và xã, cần nghiên cứu kỹ Thông tri này, đặt kế hoạch lãnh đạo, giáo dục các ngành, các giới thông suốt ý nghĩa của vấn đề, để việc đón tiếp, xếp việc và ưu đãi anh em được kết quả.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 23 tháng 11 năm 1954

Về việc tổ chức mít tinh tại Nhà Hát Lớn Hà Nội nhân dịp kỷ niệm "Nam Bộ khởi nghĩa 1940"

Để phối hợp với cuộc đấu tranh tại Ủy ban liên hợp đình chiến về vấn đề đòi đối phương thực hiện tự do dân chủ ở miền Nam, chống địch cưỡng bách và lừa gạt một số đồng bào miền Bắc di cư vào Nam, Trung ương quyết định tổ chức một cuộc mít tinh tại Nhà Hát Lớn ở Thủ đô vào ngày 23-11 nhân dịp kỷ niệm "Nam Bộ khởi nghĩa 1940".

MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

- Tố cáo trước dư luận những hành động vi phạm Hiệp định đình chiến do đế quốc Mỹ, những phần tử thực dân Pháp phá hoại Hiệp định đình chiến và bẻ lũ tay sai của chúng gây ra, phản đối những vụ tàn sát, khủng bố đồng bào miền Nam và trả thù những người tham gia kháng chiến, bắt bớ đại biểu của phong trào bảo vệ hoà bình ở Sài Gòn, Chợ Lớn, đồng thời tố cáo bọn phản động cưỡng ép, lừa gạt một số đồng bào Công giáo miền Bắc di cư vào Nam (đặc biệt tố cáo

vụ khủng bố phong trào bảo vệ hoà bình thế giới, bắt bớ đại biểu¹⁾ của phong trào này).

- Nêu cao tinh thần đoàn kết đấu tranh để "bảo vệ hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ" của đồng bào miền Nam cũng như miền Bắc.

- Góp phần vận động mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất đấu tranh cho hoà bình và thống nhất Tổ quốc; tranh thủ nhân dân Pháp, nhân dân Đông Nam Á và các nước bạn đồng tình ủng hộ cuộc đấu tranh của ta.

NỘI DUNG CUỘC MÍT TINH

1. Nhắc sơ lược tinh thần đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân miền Nam (chủ yếu là nói về Nam Kỳ khởi nghĩa 1940 và chín năm kháng chiến của Nam Bộ và miền Nam).

2. Nêu rõ những hành động vi phạm hiệp định của đối phương từ lúc đình chiến đến nay.

3. Biểu quyết kiến nghị chống Mỹ, chống những phần tử thực dân Pháp phá hoại Hiệp định đình chiến và tay sai của chúng là Ngô Đình Diệm, đòi quân đội Liên hiệp Pháp nghiêm chỉnh thi hành đúng hiệp định.

Chú ý: tất cả những bài nói và những lời giới thiệu đều phải viết ra và Ban Tuyên huấn Trung ương phải duyệt trước.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Ủy ban Liên - Việt và Ủy ban bảo vệ hoà bình thế giới

1) Bảy đại biểu đó là: Luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Luật sư Trịnh Đình Thảo, Luật sư Nguyễn Văn Dương, Giáo sư Phạm Huy Thông, Kỹ sư Lưu Văn Lang, Pháp sư Thích Huệ Quang và bà Nguyễn Thị Lựu (B.T).

đứng ra hiệu triệu, mời đại biểu các giới, chú ý đại biểu tư sản, trí thức phát biểu ý kiến.

- Bộ Tuyên truyền cùng với Sở Tuyên truyền Hà Nội cần phối hợp tổ chức và tuyên truyền cho cuộc mít tinh này.

NHỮNG ĐIỂM CẦN CHÚ Ý

- Tập trung mũi nhọn chống Mỹ, chống những phần tử thực dân Pháp phá hoại Hiệp định đình chiến và tay sai của chúng là bọn Ngô Đình Diệm.

- Buộc đối phương phải thi hành nghiêm chỉnh các điều khoản của hiệp định, nhưng tránh gây không khí căng thẳng.

- Đề cao cảnh giác, đề phòng phá hoại, khiêu khích.

KHẨU HIỆU

1. Đả đảo đế quốc Mỹ, những phần tử thực dân Pháp phá hoại Hiệp định đình chiến và bọn Ngô Đình Diệm tay sai của chúng.

2. Quân đội Liên hiệp Pháp phải nghiêm chỉnh thi hành đúng Hiệp định đình chiến.

3. Đối phương không được đàn áp nhân dân miền Nam, không được khủng bố những người trước kia tham gia kháng chiến.

4. Phản đối Ngô Đình Diệm chà đạp lên những quyền tự do dân chủ, tự do báo chí ở Nam Bộ.

5. Thả hết những người bị bắt, thả ngay những đại biểu của phong trào bảo vệ hoà bình ở Sài Gòn, Chợ Lớn!

6. Không được cưỡng bách, lừa gạt đồng bào Công giáo miền Bắc di cư vào Nam.

7. Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ muôn năm!

8. Việt Nam Dân chủ Cộng hoà muôn năm!

9. Hồ Chủ tịch muôn năm!

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 26 tháng 11 năm 1954

**Về việc gây một phong trào rộng lớn và mạnh mẽ
của các tầng lớp nhân dân toàn quốc
chống các hành động trắng trợn của đối phương
vi phạm Hiệp định Giơnevơ**

Gửi các cấp Đảng bộ,

Gần đây, đế quốc Mỹ, các phần tử thực dân Pháp phá hoại Hiệp định đình chiến và bẻ gãy tay sai của chúng đã có rất nhiều hành động trắng trợn vi phạm các điều khoản của Hiệp định Giơnevơ.

Những hành động vi phạm hiệp định trắng trợn nhất của chúng là:

a) Đế quốc Mỹ, Pháp đã ký hiệp ước xâm lược Đông Nam Á, đưa miền Nam Việt Nam và Miên, Lào vào khu vực "bảo hộ" của chúng để cho Mỹ tiếp tục "viện trợ kinh tế và quân sự" cho miền Nam, để cho Mỹ thay thế Pháp huấn luyện quân đội Bảo Đại.

b) Ở miền Nam gần đây chúng ra sức khủng bố, bắn giết nhân dân và cán bộ; công khai bóp nghẹt tự do ngôn luận; xâm phạm đến tính mệnh, tài sản của nhân dân một cách trắng trợn. Theo thống kê chưa đầy đủ, thì riêng Nam Bộ cho

đến ngày 15-9 chúng đã giết 80 cán bộ và thường dân, bắn bị thương 1.435, bắt giam 606 người. Ở Liên khu V, cũng theo thống kê chưa đầy đủ, cho đến 24-10, đã có 771 người bị giết, 1.245 người bị chúng bắt giam và tra tấn cực kỳ dã man. Chúng bắt bỏ giáo viên, học sinh, giải tán các trường học ở các vùng ta giao lại cho chúng; thi hành một chế độ kiểm duyệt rất gắt gao, đóng cửa các báo đăng những tin tức, bài vở nói về hoà bình, đã bắt bảy người trong Ban chấp hành của Phong trào bảo vệ hoà bình mới thành lập sau đình chiến ở Sài Gòn - Chợ Lớn.

c) Ở miền Bắc Việt Nam, chúng đặt ra những chuyện hoang đường, lừa bịp như: Chúa đã vào Nam, Mỹ sẽ ném bom nguyên tử, Chính phủ ta sẽ cấm đạo, vào sẽ có ruộng cày, v.v. để dụ dỗ lừa phỉnh, bắt ép giáo dân di cư, làm cho hàng vạn đồng bào Công giáo đã phải bỏ quê hương, gia đình, ruộng vườn, tài sản vào Nam, sống cuộc đời neo nhóc, không nơi nương tựa, bị chúng đưa đi các đồn điền cao su và bắt đi nguy binh.

Những hành động trắng trợn vi phạm hiệp định kể trên bộc lộ một âm mưu rất thâm độc của đối phương. Âm mưu đó nhằm một mặt làm giảm uy tín của Chính phủ ta (tuyên truyền rằng đồng bào Công giáo không thể sống được dưới chế độ ta nên phải bỏ đi), làm giảm kết quả và ảnh hưởng của Hiệp định đình chiến; mặt khác gây thêm thế lực củng cố nền thống trị của chúng ở miền Nam hòng duy trì tình hình phân trị lâu dài ở nước ta, biến miền Nam Việt Nam thành Nam Triều Tiên thứ hai, dùng miền Nam Việt Nam làm bàn đạp chuẩn bị chiến tranh chống lại miền Bắc, phá hoại hoà bình, thống nhất và độc lập của nước ta, uy hiếp độc lập và an ninh của các dân tộc Đông Nam Á, đồng thời phá hoại hoà bình Đông Nam Á và thế giới.

Đối với những hành động và âm mưu ấy, từ trước đến nay, chúng ta đã chống lại: Chính phủ, Mặt trận tuyên bố và báo chí, đài phát thanh đã lên tiếng chống hiệp ước xâm lược Đông Nam Á; đồng bào những nơi bị khủng bố, bị bắt ép di cư vào Nam, đại diện của ta ở Ủy ban liên hợp toàn quốc đã liên tiếp đấu tranh chống khủng bố, chống bắt ép dân di cư vào Nam. Nhưng nói chung phong trào còn yếu, rời rạc, lẻ tẻ, chưa được thật mạnh mẽ, rộng lớn. Nói chung, chúng ta chưa nhận thấy kịp thời hết âm mưu to lớn và thâm độc của đối phương để tập trung lực lượng đẩy mạnh phong trào và lãnh đạo phong trào một cách chặt chẽ và toàn diện.

Cán bộ ta thiếu cảnh giác, chủ quan, khinh địch, hữu khuynh, thành ra bị động, có lúc thủ tiêu đấu tranh. Cuộc đấu tranh của đồng bào miền Bắc và miền Nam chưa kết hợp chặt chẽ, nên chưa có hiệu quả mấy.

Vì vậy, Bộ Chính trị đã quyết nghị *phải phát động một phong trào đấu tranh rộng khắp và mạnh mẽ của các tầng lớp nhân dân toàn quốc, chống các hành động vi phạm hiệp định của đối phương*. Từ nay cho đến hết tháng chạp 1954 là một đợt của phong trào đấu tranh ấy. Và *việc lãnh đạo đợt đấu tranh này phải được coi là một trong những trọng tâm công tác của các cấp, các địa phương trong toàn Đảng chúng ta*. Công tác của tất cả các ngành trong toàn quốc cũng đều phải tùy tình hình cụ thể của mỗi ngành mà phối hợp chặt chẽ với đợt đấu tranh ấy.

*
* *

Để cho các cấp, các địa phương, các ngành thi hành được đúng nghị quyết nói trên, Trung ương có những chỉ thị cụ thể sau đây:

Mục đích thiết thực của đợt đấu tranh này là: phản đối các hành động vi phạm Hiệp định đình chiến của đối phương, đòi đối phương thi hành đúng các điều khoản trong hiệp định đã ký. Cụ thể là nhằm mấy vấn đề:

a) Phản đối Mỹ tiếp tục viện trợ quân sự và can thiệp trắng trợn vào miền Nam Việt Nam và Miên, Lào; phản đối đế quốc Mỹ, những phần tử thực dân Pháp phá hoại Hiệp định đình chiến và bẻ gãy tay sai của chúng tăng cường xây dựng quân đội Bảo Đại để khủng bố nhân dân miền Nam và mưu mô phá hoại đình chiến, phá hoại hoà bình, phá hoại thống nhất Việt Nam bằng tổng tuyển cử.

b) Phản đối bắt ép nhân dân miền Bắc, nhất là giáo dân, di cư vào Nam. Phản đối bọn phản động lập những trại tập trung ở các vùng Công giáo, nhốt giáo dân vào đó một cách trái phép và dùng những hình thức cưỡng bức khác bắt ép dân di cư. Phản đối tàu chiến và máy bay Pháp mượn cớ đưa dân di cư vào Nam mà xâm phạm hải phận và không phận của ta.

c) Phản đối khủng bố, bắt bớ nhân dân, báo thù những người đã tham gia kháng chiến và những người đấu tranh cho hoà bình ở miền Nam, đòi đối phương phải tôn trọng tính mệnh, tài sản và những quyền lợi vốn có của nhân dân (thí dụ những quyền lợi về ruộng đất và văn hoá, v.v.); đối phương phải thừa nhận các quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tổ chức, tự do hội họp của nhân dân ở miền Nam.

Hiện nay, ba mục tiêu đấu tranh kể trên đều là trọng yếu và cấp thiết cả. Toàn quốc phải đấu tranh nhằm mục tiêu thứ nhất. Miền Bắc thì chống bắt ép dân di cư vào Nam là chính; miền Nam thì cần tập trung ngọn lửa đấu tranh vào vấn đề chống khủng bố, chống báo thù những người đã tham

gia kháng chiến, đòi thực hiện tự do dân chủ là chính. Nói như thế không phải miền Bắc không đấu tranh chống đối phương khủng bố đồng bào trong Nam và miền Nam không đấu tranh chống đối phương cưỡng bức di cư ở ngoài Bắc. Nói như thế chỉ cốt vạch ra trọng tâm đấu tranh cho mỗi vùng. Sự thật là khẩu hiệu chống đối phương cưỡng bức di cư ở miền Bắc và khẩu hiệu chống đối phương khủng bố ở miền Nam liên hệ chặt chẽ với nhau, không thể tách rời ra được.

Về *hình thức đấu tranh*, phải tùy địa phương, tùy tình hình mà định cho thích hợp. Nói chung là ở miền Nam và vùng Hải Phòng, thì không dùng những hình thức hội họp lớn, không biểu tình và phải tránh khiêu khích, tránh bộc lộ lực lượng. Cần phát động từng cuộc đấu tranh của quần chúng cho đúng lúc và kết thúc cho đúng lúc. Làm sao cho mỗi cuộc đấu tranh đều giành được ít nhiều thắng lợi thiết thực dù nhỏ. Ở miền Bắc, có thể dùng những hình thức đấu tranh rộng lớn và phong phú hơn để biểu thị thái độ một cách mạnh mẽ. Những cuộc biểu tình, mít tinh, hội họp của quần chúng cần phải biểu quyết lấy quyết nghị chung gửi lên Chính phủ và cho Ủy ban Liên Việt toàn quốc, gửi cho Ủy ban giám sát và kiểm soát quốc tế. Trước, trong và sau những cuộc đó phải ra sức giải thích sâu rộng trong quần chúng để nâng cao tinh thần cảnh giác, bồi dưỡng ý chí phấn đấu của quần chúng, làm cho quần chúng tin tưởng vào khả năng củng cố hoà bình, không hoang mang dao động, cũng không phiêu lưu mạo hiểm gây thành không khí gay go sắc sảo, không lợi cho việc tiếp tục thương lượng với đối phương.

Về *khẩu hiệu cho từng cuộc đấu tranh*, nên đặt một cách thiết thực và cụ thể. Thí dụ trong các cuộc đấu tranh chống khủng bố, cần đòi đình chỉ những cuộc bắn giết, thả những

người bị bắt, bồi thường cho gia đình những người bị giết, trừng phạt những kẻ làm càn. Trong các cuộc đấu tranh chống bắt dân di cư, cần phản đối bọn phản động cưỡng bức, lừa dối giáo dân, đòi trừng trị bọn chúng, đòi cho những người đã bị lừa gạt hoặc bắt ép sang vùng đối phương, nay muốn trở về, được tự do về và được giúp đỡ, v.v..

Trong từng cuộc đấu tranh cụ thể, phải tùy tình hình cụ thể của địa phương, tùy trình độ và lực lượng của nhân dân địa phương, tùy lực lượng so sánh giữa ta và đối phương mà định khẩu hiệu và mục đích, yêu cầu của cuộc đấu tranh cho thích hợp. Những khẩu hiệu đấu tranh của địa phương phải được Khu uỷ hoặc Tỉnh uỷ duyệt.

Về *phương châm vận động đấu tranh*, phải lấy những tài liệu cụ thể về những hành động vi phạm hiệp định trắng trợn của đối phương mà vạch rõ âm mưu thâm độc tàn ác của chúng, để kích thích tinh thần kiên quyết và bền bỉ đấu tranh của quần chúng; phải dựa vào những điều khoản đã ký kết trong hiệp định mà chỉ rõ những chỗ vô lý của đối phương, để tập hợp thật đông quần chúng đứng về phe ta, chống lại đối phương.

Yêu cầu vận động quần chúng trong cuộc đấu tranh này là phải huy động các tầng lớp nhân dân thật rộng rãi, nghĩa là không chỉ huy động các tầng lớp quần chúng cơ bản ở vùng tự do cũ và các vùng mới giải phóng, mà còn phải huy động các tầng lớp trên, các tầng lớp trí thức, các nhà khoa học, văn học, nghệ thuật, các nhà tư sản, các thân sĩ, những tầng lớp và nhân sĩ trước đây chưa từng tham gia phong trào ở vùng ta và vùng Pháp tạm đóng quân; cho đến cả một bộ phận trong quân đội Bảo Đại và chính quyền miền Nam; làm cho họ cùng chúng ta tham gia đấu tranh, hoặc ít nhất giữ thái

độ trung lập, có thiện cảm với ta. Như thế để có thể rút hẹp đối tượng đấu tranh của ta, đảm bảo cho cuộc đấu tranh thu được nhiều thắng lợi. Điều này càng làm cho chúng ta phải chú ý đến việc định các hình thức, các khẩu hiệu đấu tranh cho thích hợp, nhất là trong vùng đối phương tạm đóng quân.

Về phương châm vận động đấu tranh, còn cần chú ý những điểm dưới đây:

- Kết hợp chặt chẽ cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân các địa phương với cuộc đấu tranh của đại biểu ta ở Ủy ban liên hợp và kết hợp với việc tranh thủ sự đồng tình của Ủy ban quốc tế. Lấy cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân các địa phương làm chỗ dựa vững chắc của cuộc đấu tranh ở Ủy ban liên hợp và tranh thủ sự đồng tình của Ủy ban quốc tế, lấy cuộc đấu tranh ở Ủy ban liên hợp và Ủy ban quốc tế để giúp sức cho cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân ở các địa phương. Trong cuộc đấu tranh chống bắt dân di cư vào Nam, phải biết sử dụng một cách thích hợp chính quyền của ta để tăng thêm sức mạnh cho cuộc đấu tranh của quần chúng, như trong việc đàn áp phản động hoặc trong việc giúp đỡ huy động và tổ chức lực lượng đấu tranh.

- Cuối cùng, chẳng những phối hợp chặt chẽ cuộc đấu tranh giữa miền Bắc và miền Nam, mà còn phải biết tuyên truyền, vận động ra thế giới, làm cho phong trào bảo vệ hoà bình thế giới ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân ta. Đặc biệt là phải tranh thủ dư luận nhân dân Pháp, lôi kéo các tầng lớp trên của xã hội Pháp tương đối tiến bộ và chống Mỹ, tương đối tán thành Hiệp định đình chiến, tán thành duy trì và phát triển quan hệ giữa hai dân tộc Việt - Pháp, làm cho họ đồng tình và ủng hộ chúng ta.

Nghị quyết phát động một phong trào rộng lớn và mạnh

mẽ của các tầng lớp nhân dân toàn quốc chống những hành động vi phạm Hiệp định đình chiến một cách trắng trợn, là một nghị quyết rất trọng yếu. Các cấp, các ngành thông suốt và thi hành đúng nghị quyết đó, thì sẽ gây được tác dụng lớn chặn bàn tay phá hoại đình chiến của đối phương, góp phần quan trọng vào việc củng cố đình chiến, củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất và hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc. Vì vậy nhận được Chỉ thị này các cấp cần khai hội, nhận định tình hình, chủ trương chung, nhận định nhiệm vụ của mình, đặt kế hoạch động viên đảng bộ thiết thực thi hành ngay.

Tất cả các nơi, nhất là các địa phương xa như Nam Bộ, Liên khu V cần đặc biệt chú trọng việc báo cáo tình hình, cung cấp tài liệu đầy đủ cho Trung ương để Trung ương dùng vào việc tuyên truyền và tố cáo âm mưu địch trước Ủy ban liên hợp và Ủy ban quốc tế, thúc đẩy cuộc đấu tranh, tranh thủ dư luận. Các bộ máy tuyên truyền đối nội, đối ngoại, các cơ quan dân vận các cấp phải tập trung cán bộ tích cực hoạt động, đối phó kịp thời với mọi mưu mô phá hoại và mọi luận điệu phản tuyên truyền của đối phương; không nên để cho đối phương vu khống một cách dưng dưng, còn ta thì chống đỡ một cách bị động, mà phải *mở một chiến dịch tuyên truyền*, từ phản kích về từng đề mục chuyển sang phản công đối phương trên khắp mặt trận của dư luận. Cuộc mít tinh ở Nhà Hát Lớn Hà Nội hôm 23-11-1954 đã mở đầu cho một cuộc vận động tích cực chống đối phương phá hoại những điều khoản trong Hiệp định đình chiến. Những bài nói chuyện của đồng chí Phạm Văn Bạch và của linh mục Vũ Xuân Kỳ trong cuộc mít tinh đó và những bản quyết nghị của quần chúng họp mít tinh ở Nhà Hát Lớn Hà Nội phải được in và phát rộng rãi trong toàn quốc.

Tình hình hiện nay có nhiều khó khăn. Cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân ta sẽ còn gay go, gian khổ hơn nữa. Nhưng chúng ta cũng có nhiều thuận lợi: vì ta là chính nghĩa, ta tôn trọng Hiệp định đình chiến, nên dư luận chính đáng ủng hộ ta. Đối phương bắt một số đồng bào miền Bắc di cư vào Nam và khủng bố đồng bào trong Nam một cách dã man, thâm độc đã gây một làn sóng bất bình trong các tầng lớp nhân dân toàn quốc. Nếu chúng ta kiên nhẫn tuyên truyền, giải thích cho quần chúng, tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh đúng phương châm, đường lối thì chúng ta sẽ thu được thắng lợi lớn.

Mong tất cả các cấp, các ngành đặc biệt chú trọng thi hành một cách nghiêm chỉnh Chỉ thị này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 28 tháng 11 năm 1954

**Về việc đối đãi, sử dụng những cán bộ, đảng viên
do đối phương thả trong dịp thi hành
Hiệp định đình chiến**

Thi hành Hiệp định đình chiến, đối phương đã trao trả cho ta một phần cán bộ, đảng viên của ta bị chúng bắt trong thời kỳ chiến tranh. Đối với những cán bộ, đảng viên này, kể cả những cán bộ ngoài Đảng, chủ trương của ta là bồi dưỡng phần nào về vật chất, giáo dục tinh thần, tổ chức cho học tập một thời gian ngắn, sơ bộ thẩm tra rồi phân phối công tác hoặc xử lý thích đáng.

Hiện nay một số cán bộ, đảng viên nay đã học tập xong, sau đó Ban Tổ chức Trung ương đã lựa chọn một số trong những cán bộ nhân viên thoát ly, đi các công tác cấp bách. Còn nữa thì cho về các địa phương để sử dụng, phân phối. Như thế là số cán bộ, đảng viên, kể cả thoát ly và không thoát ly cho về các địa phương tương đối nhiều.

Để thực hiện đúng chủ trương trên, để có một chính sách đúng trong việc đối đãi, sử dụng những cán bộ, đảng viên bị đối phương bắt nay được thả ra, các địa phương cần chú ý mấy điểm sau đây:

1. Những cán bộ, đảng viên này, kể cả những cán bộ ngoài Đảng đều bị bắt trong khi đang làm nhiệm vụ của Đảng và Chính phủ giao cho. Trong khi bị bắt và ở tù, nói chung họ ít nhiều đều có phạm sai lầm, khuyết điểm, nhưng đều bị địch đối đãi rất dã man, tàn tệ; và phải chịu nhiều sự thiệt thòi. Nay được thả ra, Đảng và Chính phủ cần giúp đỡ, bồi dưỡng cho mọi người về vật chất cũng như tinh thần để anh em có thể dần dần tiến bộ, trở lại công tác được. Việc giúp đỡ ấy đã làm được một phần khi anh em mới được thả ra. Nhưng các địa phương còn cần phải tiếp tục giúp đỡ, nhất là đối với những trường hợp ốm đau, tàn phế, những người hiện nay gia đình bị tan nát. Cần có một thái độ săn sóc, ân cần hỏi han và đối với từng trường hợp đặc biệt thì cần có sự giải quyết cụ thể, thích đáng. Đối với những người có sai lầm, thậm chí sai lầm nặng, thái độ ta nói chung vẫn là giáo dục giúp đỡ cho họ có điều kiện tiến bộ, tranh thủ không để họ xa rời cách mạng, hay ít nhất cũng không để họ trở thành đối lập với ta. Đó là thái độ nhiệt thành săn sóc của Đảng và Chính phủ đối với cán bộ, nhân viên của mình.

2. Đúng về nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, những cán bộ, đảng viên khi bị địch bắt và ở tù đã phạm kỷ luật thì Đảng sẽ thi hành kỷ luật nghiêm minh, chặt chẽ để giáo dục cho các đồng chí ấy, gìn giữ tính chất trong sạch của Đảng. Về vấn đề này Trung ương đã có Chỉ thị số 90/CT/TW ngày 5-9-1954¹⁾ nói về việc xét đảng tịch của các đảng viên bị địch bắt nay được thả ra trong dịp thi hành Hiệp định đình chiến. Nhưng, không phải vì họ có sai lầm khuyết điểm mà ta bỏ rơi, ngay cả đối với những người có sai lầm nặng.

Không nên thấy anh em có những sai lầm, khuyết điểm

1) Chỉ thị này hiện nay chúng tôi chưa sưu tầm được (B.T).

hoặc có những vấn đề hiểm nghi rồi gạt bỏ không dùng, không theo dõi, tìm hiểu, không giúp đỡ tiến bộ. Vì như thế, sẽ gây ấn tượng không tốt đối với gia đình họ, với quần chúng xung quanh, với những cán bộ khác. Họ sẽ cho rằng, vì hoạt động cho cách mạng mà những người đó phải bị bắt, bị tù đầy, nay được thả ra thì Đảng và Chính phủ lại bỏ rơi; do đó họ thiếu tin tưởng vào chính sách của Đảng và Chính phủ. Đối với bản thân những cán bộ, đảng viên không được dùng nữa, họ sẽ sinh bất mãn; về địa phương sẽ thành một lực lượng đối lập với tổ chức của ta ở địa phương. Vì vậy, đối với số cán bộ, đảng viên (kể cả cán bộ ngoài Đảng) bị địch bắt nay được thả ra, nói chung, ta đều sử dụng và phân phối công tác trừ những phần tử sau đây, thì coi như đã mất tư cách một cán bộ, nhân viên cách mạng, không thể sử dụng và phân phối công tác được.

- Những phần tử đặc vụ, làm chỉ điểm cho địch trong nhà tù, có nhiều tội ác đối với anh em, những phần tử tay sai địch đã đi càn quét với địch, tích cực phá hoại, cướp bóc của cải nhân dân, nhân dân oán ghét. Trừ những phần tử cá biệt tuy có làm tay sai cho địch nhưng không gây tác hại lắm, quần chúng không oán ghét mấy, đã cắt đứt quan hệ với địch, thành khẩn, ăn năn, hối lỗi, quyết tâm sửa chữa thì cũng có thể giao công tác thích hợp.

- Những phần tử khai báo nghiêm trọng đã có những hành động phá hoại nghiêm trọng, cán bộ và quần chúng oán ghét và bản chất xấu, thành phần phức tạp hoặc tích cực xin về. Không muốn đi công tác nữa.

- Đối với những phần tử nói trên, tuy không phân phối công tác nhưng chưa nên cho họ về địa phương ngay để tránh gây khó khăn cho địa phương nhất là những vùng mới giải phóng mà cần tập trung họ lại huấn luyện cho họ một thời

gian ít nhất độ vài tháng để tiếp tục tìm hiểu họ và cũng là để ổn định và giải quyết tư tưởng cho họ để khi họ về địa phương họ không tiếp tục những hoạt động phá hoại cũ.

- Đối với những cán bộ mà ta dùng thì chúng ta phân phối công tác. Nhưng không vì thế mà đối với sai lầm của họ, ta không xem xét, không xử trí hoặc không tiếp tục nghiên cứu, không vì thế mà ta mất cảnh giác trước những âm mưu của địch đang lợi dụng mọi cách, mọi hoàn cảnh để tung tay chân vào hàng ngũ ta. Vì thế, những cán bộ đó tuy được dùng nhưng nói chung không giao những công tác quan trọng và không được vào các ngành trọng yếu. Trong khi giao công tác cần luôn luôn theo dõi, kiểm tra việc sử dụng của các nơi để tránh việc dùng một cách qua loa xong chuyện hoặc bừa bãi, để tránh những thiệt hại có thể xảy ra.

Các cấp uỷ địa phương, các ban tổ chức các cấp cần có một kế hoạch cụ thể về vấn đề này.

- Đối với những cán bộ, đảng viên khi bị bắt và ở tù tỏ ra kiên quyết đấu tranh, cần nghiên cứu kỹ, có kế hoạch bồi dưỡng, để bạt sau một thời gian đã thẩm tra kỹ lưỡng.

Những vấn đề trên đây, yêu cầu các đồng chí nghiên cứu kỹ để thi hành rồi báo cáo kết quả lên Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 6 tháng 12 năm 1954

**Trả lời điện ngày 18 tháng 11
của Trung ương Cục miền Nam ***

1. Chúng ta nói những phần tử thực dân Pháp phá hoại Hiệp định đình chiến là nói một bộ phận thực dân Pháp theo đuôi Mỹ và chủ trương phá hoại hiệp định, chứ không phải nói một số cá nhân lẻ tẻ. Song ta nói "những phần tử thực dân Pháp phá hoại Hiệp định đình chiến" cho được sách lược hơn mà thôi.

2. Những phần tử thực dân Pháp phá hoại Hiệp định đình chiến là bọn Pháp theo đuôi Mỹ, dựa vào Mỹ và cùng với Mỹ tiến hành phá hoại hiệp định. Ngoài ra còn có những phần tử thực dân Pháp vi phạm hoặc trì hoãn việc thi hành một vài điều khoản nào đó của hiệp định, vi phạm trong một phạm vi nào đó, nhưng không chủ trương phá hoại hiệp định.

Đế quốc Mỹ, những phần tử thực dân Pháp phá hoại Hiệp định đình chiến và bẻ gãy tay sai của chúng (cụ thể hiện là Côlin¹⁾, Ely và Diệm) chủ trương chằng những vi phạm và

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

1) Côlin: Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn (B.T).

trì hoãn việc thi hành một vài điều khoản nào đó trong hiệp định, mà còn muốn phá việc thống nhất Việt Nam bằng tổng tuyển cử, gây ra tình trạng phân trị kéo dài ở Việt Nam, và hơn nữa, chuẩn bị gây chiến tranh trở lại.

3. Hiện nay trong đế quốc Pháp chia ra hai phái:

a) Phái chủ trương theo Mỹ phá Hiệp định đình chiến;

b) Phái chủ trương thi hành Hiệp định đình chiến, nhưng tìm cách vi phạm và trì hoãn một số điều khoản nào đó của hiệp định.

Phái trên đồng ý duy trì Chính phủ Diệm, chịu cho Mỹ cải tổ và huấn luyện quân đội Bảo Đại, lấy những thanh niên Công giáo mới bị cưỡng bách và dụ dỗ di cư vào Nam xây dựng những "sư đoàn bảo an" mới đặt dưới quyền chỉ huy trực tiếp của Diệm, phong toả kinh tế đối với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, v.v..

Phái dưới chủ trương cho Hữu, Xuân hoặc Bửu Hội lên thay Diệm, cho Hình làm Tổng tham mưu quân đội Bảo Đại và đặt quan hệ kinh tế, văn hoá với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà để cố vớt vát một số quyền lợi ở miền Bắc và hy vọng do đó có thể buôn bán với Trung Quốc sau này. Ta cần và có thể lợi dụng mâu thuẫn giữa hai phái đó.

4- Đề nghị các đồng chí chú ý thêm:

Nói chung trong tuyên truyền, nêu: *chống đế quốc Mỹ, những phần tử thực dân Pháp phá hoại Hiệp định đình chiến và bè lũ tay sai của chúng*. Song để phân hoá kẻ địch, cô lập số ít, thu hẹp diện đả kích, khơi sâu thêm mâu thuẫn Mỹ - Pháp, mâu thuẫn giữa bọn thân Mỹ và bọn thân Pháp, tranh thủ đặt quan hệ kinh tế, văn hoá và ngoại giao với nước Pháp, ta cần *chĩa mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ*. Khi công kích Pháp thì phải nói rõ những *phần tử thực dân Pháp phá hoại Hiệp định đình chiến mà đại diện hiện nay là Ely*.

Có khi ta chỉ cần nêu đối tượng đả kích là Côlin, Ely và Diệm. Cũng có khi, trong một số vấn đề nào đó, trong những trường hợp nhất định nào đó, ta chỉ đả kích đế quốc Mỹ, Côlin và Diệm thôi.

Nhận được Điện này, các đồng chí có ý kiến gì cho Bộ Chính trị biết.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 7 tháng 12 năm 1954

Về việc chỉnh đốn chi bộ nông thôn trong cải cách ruộng đất

Trong phát động quần chúng thực hiện giảm tô, chi bộ nông thôn tuy đã được sơ bộ chỉnh đốn nhưng vì yêu cầu và mức độ phát động quần chúng trong giảm tô còn thấp, công tác chỉnh đốn chi bộ trong vận động giảm tô thường có nhiều thiếu sót, nên sau giảm tô chi bộ nông thôn nói chung vẫn ở trong tình trạng phức tạp, có khi rất nghiêm trọng.

Tình hình ở những chi bộ đã được chỉnh đốn trong cải cách ruộng đất đợt thí nghiệm và đợt 1 vừa qua đã chứng minh điều đó. Sau giảm tô, những chi bộ này đều vẫn bị giai cấp địa chủ và bọn phản động khống chế. Chúng đã tích cực phá hoại những kết quả đã đạt được trong giảm tô, như tìm hết cách chèn ép và gạt bỏ những cốt cán mới được đề bạt, đưa tay chân của chúng vào các cơ quan chỉ đạo ở xã để phá rối đoàn kết ở nông thôn, tích cực bao bọc cho địa chủ, giúp cho địa chủ phân tán tài sản, đả kích nông dân, v.v..

Trong cơ quan chỉ đạo của những chi bộ này, hầu hết đều có tay chân của địa chủ, số chi uỷ viên thuộc giai cấp bóc lột còn chiếm đến 5% tổng số chi uỷ viên. Trong chi bộ còn trên

14% phần tử thuộc giai cấp bóc lột. Những phần tử có quan hệ mật thiết với giai cấp bóc lột hoặc lịch sử không được trong sạch chiếm tới 57%; số đảng viên tốt chỉ có 29%, nhưng cũng chỉ hơn một nửa trong số này có tác dụng.

Tư tưởng của đảng viên trong chi bộ còn chịu ảnh hưởng sâu sắc của giai cấp bóc lột. Hiện tượng phổ biến là thường nể địa chủ, nhận tài sản phân tán của địa chủ, đi lại chơi bời, ăn uống với chúng, v.v..

Trước tình hình phức tạp của chi bộ nông thôn nói trên, để cải biến thành phần của chi bộ, làm cho chi bộ thật sự trong sạch và vững mạnh, công tác chỉnh đốn chi bộ nông thôn trong cải cách ruộng đất cần được tiến hành một cách triệt để và cần có sự lãnh đạo chặt chẽ.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CHỈNH ĐỐN CHI BỘ

Mục đích của chỉnh đốn chi bộ trong cải cách ruộng đất là: làm cho chi bộ trở thành *hạt nhân lãnh đạo chính trị ở nông thôn* giữ vững thắng lợi của cải cách ruộng đất, đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo chính sách của Đảng và Chính phủ được chấp hành nghiêm chỉnh ở nông thôn, đảm bảo quyền lãnh đạo của Đảng đối với nông dân, hướng dẫn nông dân tiến theo con đường của Đảng. Đó là nhiệm vụ không thể thiếu sót được trong cải cách ruộng đất và cũng là một nhiệm vụ chính trị quan trọng của Đảng, một kết quả quý báu nhất mà Đảng phải giành được trong cải cách ruộng đất.

Yêu cầu của công tác chỉnh đốn chi bộ nông thôn trong

cải cách ruộng đất chủ yếu là *về tư tưởng cũng như về tổ chức, vạch rõ ranh giới giữa Đảng và giai cấp bóc lột*. Cụ thể là:

1- Kiên quyết thanh thải những phần tử thuộc giai cấp bóc lột, phần tử tay sai của giai cấp địa chủ và những phần tử xấu khác ra khỏi Đảng.

2- Qua thực tế đấu tranh giai cấp, giáo dục, rèn luyện đảng viên, nâng cao trình độ giác ngộ của họ, đề cao tinh thần trách nhiệm của đảng viên đối với Đảng, củng cố thêm đoàn kết trong chi bộ, tăng cường mọi liên hệ giữa chi bộ và quần chúng.

3- Kết nạp vào Đảng những bản cổ nông tốt xuất hiện trong đấu tranh cải biến thành phần giai cấp trong chi bộ, tăng cường thêm sức chiến đấu của Đảng.

4- Đề bạt vào chi uỷ một số đảng viên ưu tú nhất - chọn trong số đảng viên mới và cũ, xây dựng chi uỷ thành hạt nhân lãnh đạo của chi bộ, đề cao vai trò lãnh đạo của chi bộ trong quần chúng.

II. NỘI DUNG CHÍNH ĐẾN CHI BỘ

1- Xử trí đảng viên xấu

Trong quá trình phát động quần chúng đấu tranh với toàn bộ giai cấp địa chủ, nếu phát hiện những phần tử xấu còn ẩn nấp trong chi bộ thì kịp thời xử trí. Nhưng khi xử trí phải nắm vững phương châm: *kiên quyết và thận trọng*, tránh khai trừ quá nhiều, tạo thành một lực lượng chống lại ta. Những phần tử cần xử trí là:

a) Những phần tử bản thân là thành phần giai cấp bóc lột như địa chủ, phú nông, tư sản và thành phần bóc lột khác

chuyên sống bằng bóc lột mà không lao động (kể cả anh em, con cái đang sống chung trong gia đình họ) thì khai trừ ra khỏi Đảng.

b) Những đảng viên tuy không thuộc thành phần giai cấp bóc lột nhưng được giai cấp địa chủ giúp đỡ, nuôi dưỡng từ lâu, sau khi vào Đảng quyết tâm bảo vệ lợi ích của giai cấp địa chủ, làm tay sai trung thành cho giai cấp địa chủ, phá hoại phong trào đấu tranh của nông dân thì khai trừ ra khỏi Đảng. Còn đối với những người thuộc thành phần nhân dân lao động tuy trước đây có thời gian đã làm tay sai cho địa chủ nhưng nay hối cải, muốn lập công chuộc tội thì căn cứ vào biểu hiện mới của họ, trong cải cách ruộng đất nếu họ có biểu hiện tốt thì có thể lưu lại trong Đảng một thời gian để xem xét và giáo dục thêm. Sau thời gian đó nếu thấy họ quả thật chịu sự giáo dục của Đảng và có tiến bộ thì để trong Đảng, trái lại thì sẽ khai trừ.

c) Những phần tử đã tham gia các tổ chức phản động (ngụy quyền, ngụy quân và đảng phái phản động) đã có hành động phá hoại cách mạng, làm tổn hại đến lợi ích của nhân dân, bị nhân dân oán ghét thì khai trừ ra khỏi Đảng.

d) Những đảng viên có quan hệ mật thiết với giai cấp bóc lột, lịch sử phức tạp, tác phong xấu, trên công tác biểu hiện sai lầm nghiêm trọng, trải qua giáo dục không chịu sửa chữa, xét không có triển vọng cải tạo thì cần dùng biện pháp mềm dẻo là động viên họ tự nguyện xin ra khỏi Đảng. Còn những đảng viên thành phần tốt, lịch sử trong sạch, nhưng trình độ giác ngộ thấp, không tích cực công tác, không cầu tiến bộ, nói chung không khai trừ ra khỏi Đảng; song trải qua giáo dục nếu họ vẫn không tiến bộ và tự họ yêu cầu xin ra Đảng thì chuẩn y.

2- Giáo dục cải tạo đảng viên

Cải cách ruộng đất là một cuộc đấu tranh giai cấp gay go và phức tạp. Nó có một ý nghĩa giáo dục lớn nhất và cũng là một cuộc thử thách thực tế nhất đối với tất cả đảng viên. Vì vậy trong phong trào đấu tranh phải nâng cao trình độ giác ngộ giai cấp cho đảng viên lên một bước, làm cho đảng viên trên tư tưởng phân định rõ ranh giới giữa Đảng và giai cấp bóc lột, dứt khoát với giai cấp bóc lột. Đồng thời làm cho đảng viên nhận rõ trách nhiệm gương mẫu trước quần chúng triệt để chấp hành chính sách của Đảng, giữ vững đoàn kết giữa đảng viên và quần chúng.

Qua các bước công tác, kết hợp với đấu tranh thực tế mà đẩy mạnh phê bình, tự phê bình, giáo dục cải tạo đảng viên. Công tác giáo dục cải tạo đảng viên cần phải kiên nhẫn, làm cho đảng viên tự giác, nhận rõ tư tưởng và hành động sai lầm của mình, hết sức tránh tình trạng truy ép. Đối với những đảng viên phạm nhiều sai lầm và những đảng viên lạc hậu thì cần phải kiên nhẫn giáo dục nhiều hơn.

3- Phát triển đảng viên mới

Trong số đảng viên cũ có nhiều người quan hệ với giai cấp bóc lột và đã tiêm nhiễm tư tưởng, tác phong xấu của chúng; nếu chỉ chỉnh đốn đảng viên cũ thì chưa đủ, cần kết nạp đảng viên mới thuộc thành phần lao động. Những đảng viên mới đó có tác dụng cải biến thành phần giai cấp trong chi bộ, đem nhiều sinh lực mới vào chi bộ và như thế mới tăng cường được sức chiến đấu của chi bộ. Vì vậy công tác phát triển đảng trong cải cách ruộng đất cần được tiến hành một cách *tích cực nhưng thận trọng*, phải nhằm đúng đối tượng để kết nạp, *đảm bảo kết nạp những người có đủ điều kiện*.

Điều kiện phát triển đảng viên trong cải cách ruộng đất là:

- Thành phần bản cố nông, lịch sử trong sạch,
- Kiên quyết đấu tranh, tích cực công tác,
- Được quần chúng tín nhiệm,
- Thừa nhận Chính cương, Điều lệ của Đảng.

Trước khi kết nạp đảng viên mới phải thẩm tra kỹ trong quần chúng, lấy ý kiến của quần chúng và phải qua những thủ tục cần thiết theo như Điều lệ của Đảng đã quy định.

Về mức phát triển Đảng, cần căn cứ vào trình độ giác ngộ của quần chúng trong cải cách ruộng đất, căn cứ vào số cốt cán và tích cực của mỗi xã mà có thể kết nạp từ 10 đến 20 đảng viên mới.

4- Cải tạo chi uỷ

Trong cải cách ruộng đất nhất định phải xây dựng được một ban chi uỷ trong sạch và vững mạnh. Việc này có một ý nghĩa quan trọng bậc nhất, vì chỉ có một cơ quan lãnh đạo chi bộ vững mạnh mới đảm bảo được việc lãnh đạo chính trị của Đảng ở nông thôn, mới làm cho đường lối, tư tưởng và chính sách của Đảng được thông suốt trong chi bộ và ngoài quần chúng. Cho nên một mặt phải kiên quyết gạt những phần tử xấu ra khỏi chi uỷ, mặt khác phải tích cực bồi dưỡng và đề bạt những đảng viên mới và cũ ưu tú nhất vào chi uỷ. Điều kiện vào chi uỷ là:

- Kiên quyết đấu tranh, trung thành với Đảng, công tác tích cực,
- Được đảng viên và quần chúng tín nhiệm,
- Thành phần tốt, lịch sử trong sạch.

Cho nên đối với những đảng viên mới kết nạp có đủ điều kiện cần nhắc vào chi uỷ, cần rút ngắn thời gian dự bị hoặc có thể miễn thời kỳ dự bị để đưa họ vào chi uỷ.

Về việc tuyển cử chi uỷ phải giải thích tiêu chuẩn thật rõ

ràng, lãnh đạo về tiêu chuẩn thật chặt chẽ, đồng thời phải phóng tay cho quần chúng và đảng viên lựa chọn, phải đảm bảo dân chủ trong Đảng và công khai cho quần chúng tham gia ý kiến, giới thiệu người đại biểu xứng đáng của họ vào chi uỷ.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ NHỮNG BƯỚC CÔNG TÁC

Chỉnh đốn chi bộ nông thôn là đã phục vụ cải cách ruộng đất và cũng chỉ có cải cách ruộng đất mới chỉnh đốn chi bộ nông thôn được triệt để. Vì vậy, việc giáo dục đảng viên và cải tạo chi bộ phải tiến hành suốt trong bốn bước và phải theo nội dung, yêu cầu từng bước của công tác cải cách ruộng đất. Mọi bước đối với công tác chỉnh đốn chi bộ đều có trọng tâm, phải căn cứ vào sự phát triển thực tế phong trào quần chúng mà sáng tạo và áp dụng sinh động phương pháp công tác, lại cần đề phòng thiên hướng: thoát ly thực tế của phong trào mà chỉnh đốn chi bộ một cách cô lập.

Công tác chỉnh đốn chi bộ nông thôn dựa theo bốn bước công tác trong vận động cải cách ruộng đất mà chia ra như sau:

Bước 1: (Trong kế hoạch cải cách ruộng đất gọi là bước: tìm chỗ dựa, đánh đổ cường hào gian ác).

Tìm hiểu tình hình chi bộ sau giảm tô, nhất là tìm hiểu kỹ số đảng viên tốt, đảng viên xấu và ban chi uỷ, bước đầu phân loại đảng viên, đánh giá tình hình chi bộ, khai trừ những đảng viên thuộc thành phần giai cấp bóc lột và tay sai thật sự của địa chủ, đình chỉ hoạt động những phần tử khả nghi.

Giáo dục cho đảng viên về ý nghĩa mục đích cải cách ruộng đất và xác định thái độ của đảng viên đối với cải cách ruộng đất. Bước đầu chỉnh huấn đảng viên nhằm giải quyết

tư tưởng địa chủ, nâng cao lập trường giai cấp cho đảng viên và động viên đảng viên đứng hẳn về phía nông dân, kiên quyết đấu tranh đánh đổ toàn bộ giai cấp địa chủ.

Tuyên truyền phát triển Đảng và chọn đối tượng phát triển Đảng.

Bước 2: (Trong kế hoạch cải cách ruộng đất gọi là bước: đánh đổ toàn bộ giai cấp địa chủ, tiêu diệt chế độ chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ).

Nói chung chủ yếu của bước này là phát triển đảng viên mới và cải tạo chi uỷ. Nhưng trọng tâm là phát triển đảng viên mới vì có phát triển đảng viên mới, mới có điều kiện cải tạo chi uỷ.

Sau khi đấu cường hào gian ác và chỉnh đốn tổ chức thì kết nạp đảng viên mới. Sau khi kết nạp đảng viên mới sẽ cải tạo ban chi uỷ, chỉ định tổ trưởng, kiện toàn sinh hoạt của tổ. Từ những cuộc sinh hoạt mà giáo dục đảng viên, thúc đẩy tinh thần đấu tranh của đảng viên.

Bước 3: (Trong kế hoạch cải cách ruộng đất gọi là bước: điều chỉnh diện tích và sản lượng ruộng đất, chia ruộng đất).

Hoàn thành việc kết nạp đảng viên mới trong vận động cải cách ruộng đất. Phải tích cực bồi dưỡng cốt cán, tuyên truyền về Đảng cho họ hiểu và thẩm tra kỹ trong quần chúng, kết nạp những người xuất sắc có đủ tiêu chuẩn; không được hạ thấp tiêu chuẩn đảng viên.

Hoàn thành việc xử trí đảng viên xấu đã trải qua giáo dục mấy bước mà không chịu cải tạo, không muốn tiến bộ. Xét lại từng người qua sự theo dõi đảng viên của cán bộ đội công tác, xem người nào có thể lưu lại trong Đảng, người nào phải động viên họ xin ra khỏi Đảng.

Bước 4: (Trong kế hoạch cải cách ruộng đất gọi là bước:

hoàn thành chỉnh đốn tổ chức, giải quyết những vấn đề còn lại, tổng kết thắng lợi).

Bước này hoàn thành công tác chỉnh đốn chi bộ có mấy việc như sau:

- Bình gương mẫu và bình đảng viên để thẩm tra cốt cán, thẩm tra đảng viên, chuẩn bị cho việc chỉnh đốn cơ quan lãnh đạo ở xã.

- Tổng kết công tác đảng viên tham gia cải cách ruộng đất làm nội dung chỉnh huấn đảng viên. Chỉnh huấn lần này cũng nhằm giải quyết tư tưởng địa chủ và đề cao tinh thần trách nhiệm gương mẫu của đảng viên.

- Biểu dương đảng viên tốt. Trên cơ sở giáo dục cho quần chúng và đảng viên thấm nhuần tiêu chuẩn chi uỷ viên, rồi phóng tay cho quần chúng và đảng viên tự lựa chọn giới thiệu và bầu người xứng đáng vào chi uỷ.

Sau khi tuyển cử chi uỷ thì phân công và định chế độ công tác, chế độ sinh hoạt của chi bộ.

IV. MẤY VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý TRONG CÔNG TÁC CHỈNH ĐỐN CHI BỘ

1- Trong quá trình chỉnh đốn chi bộ phải dựa vào đảng viên tốt và quần chúng tốt, đồng thời phải động viên quần chúng đông đảo tham gia chỉnh đốn chi bộ, giải quyết cho quần chúng hiểu rõ mục đích ý nghĩa việc chỉnh đốn chi bộ để họ tự nguyện tự giác tham gia xây dựng Đảng, hết sức chống khuynh hướng đóng cửa lại để chỉnh Đảng, nhưng không buông trôi lãnh đạo, theo đuôi quần chúng, phải đảm bảo thắt chặt đoàn kết giữa đảng viên và quần chúng.

2- Phát huy dân chủ, đẩy mạnh phê bình, tự phê bình là một nguyên tắc căn bản để chỉnh đốn chi bộ được tốt. Trên cơ sở tự giác của đảng viên mà phát động tinh thần đấu tranh triệt để thì mới củng cố lập trường, nâng cao tư tưởng cho đảng viên cũng như mới gạt được những phần tử xấu ra khỏi Đảng.

3- Trong mọi công tác như xử trí đảng viên xấu, kết nạp đảng viên mới, cải tạo chi uỷ, đều phải nắm vững phương châm *kiên quyết và thận trọng*. Mọi việc đều phải đi sâu nghiên cứu thẩm tra kỹ lưỡng và nhất thiết phải giữ vững chế độ xin chỉ thị và báo cáo, được Đoàn uỷ chuẩn y rồi mới thi hành.

*

* *

Chỉnh đốn chi bộ là một yêu cầu không thể thiếu sót được trong cải cách ruộng đất. Mỗi một cán bộ đảng viên đội công tác, mỗi một cán bộ đảng viên của địa phương phải đề cao tinh thần trách nhiệm đối với Đảng mà quyết tâm thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng.

Để công tác chỉnh đốn chi bộ được kết quả tốt, các cấp uỷ, các Đoàn uỷ đoàn cải cách ruộng đất phải nghiên cứu kỹ, tổ chức cho cán bộ học tập và nghiêm chỉnh chấp hành Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 14 tháng 12 năm 1954

Về việc tổ chức ngày lễ Nôen cho đồng bào Công giáo

Ngày 25-12 sắp tới là ngày lễ Nôen, một trong những ngày lễ trọng nhất của đồng bào Công giáo.

Lễ Nôen có ý nghĩa hoà bình, cho nên trong dịp này ta cần giúp đỡ đồng bào Công giáo tổ chức lễ Nôen để gây một không khí yên vui trong vùng Công giáo, làm cho đồng bào nhận rõ Chính phủ ta thực hiện đúng chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, sẵn sàng cả đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào. Mặt khác, cần làm cho đồng bào nhận rõ âm mưu thâm độc của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng đang lừa phỉnh, cưỡng ép đồng bào Công giáo di cư vào Nam, đặt kiên quyết phá tan âm mưu của chúng.

Nhưng cũng trong dịp lễ này bọn phản động có thể lợi dụng để tích cực lừa bịp, cưỡng ép đồng bào Công giáo vào Nam vì lúc này đã xong vụ mùa, cho nên chúng ta phải cảnh giác đề phòng âm mưu của chúng.

Các địa phương cần có kế hoạch giúp đồng bào Công giáo tổ chức lễ Nôen đồng thời tích cực đối phó với âm mưu của bọn phản động. Chú ý mấy điểm như sau:

1- Ở những nơi có linh mục thì đại biểu chính quyền ta đến bàn bạc với họ và giúp đỡ giáo dân tổ chức ngày lễ cho long trọng. Song cần nói trước cho các linh mục biết không được lợi dụng ngày lễ để dụ dỗ, tập trung đồng bào Công giáo đưa vào Nam.

Những nơi các linh mục đã đi vào Nam thì cần vận động những linh mục về làm lễ cho đồng bào hoặc bàn bạc với chánh trương, trùm trưởng tổ chức đọc kinh ở nhà thờ trong ngày lễ.

Đến ngày lễ đại biểu chính quyền địa phương cần đến dự lễ để tỏ rõ sự quan tâm của chính quyền đối với đời sống tinh thần của đồng bào, đồng thời để ngăn cản sự hoạt động của bọn phản động lợi dụng ngày lễ phản tuyên truyền chính sách của Chính phủ ta và dụ dỗ đồng bào vào Nam. Nếu chúng có những luận điệu và hành động lừa bịp dụ dỗ đồng bào vào Nam thì sau buổi lễ chính quyền phải gọi chúng đến cảnh cáo bắt chúng phải cam đoan từ nay về sau chấm dứt những hành động đó; đồng thời căn cứ vào nội dung bức thư của Hồ Chủ tịch mà giải thích cho giáo dân hiểu rõ mưu mô của chúng. Nơi nào bọn phản động tập trung được đồng bào để đưa vào Nam thì chính quyền phải đến giải thích cho đồng bào và tuyên bố giải tán trại tập trung. Nếu có những người đã đi vào Nam sau trốn về được thì tổ chức cho họ nói chuyện với đồng bào Công giáo, vạch rõ thủ đoạn lừa bịp của bọn phản động và đời sống khổ cực của đồng bào bị cưỡng ép di cư vào Nam để đồng bào không mắc mưu gian của bọn phản động.

2- Hình thức tổ chức, ngày lễ Nôen cần theo đúng lễ nghi tôn giáo nhưng nội dung cần làm sao đúng được ý nghĩa phúc âm của buổi lễ để động viên đồng bào chống âm mưu của đế

quốc Mỹ và tay sai của chúng. Cần vận động các linh mục, trùm trưởng đọc thư Hồ Chủ tịch trước khi làm lễ đọc kinh. Có thể đọc cả thư của linh mục Vũ Xuân Kỳ, giải thích cho giáo dân thấy bài giảng của buổi lễ. Hai bức thư đó cần in thành truyền đơn để phổ biến rộng rãi trong vùng Công giáo.

3- Ở miền Nam, trong khu vực tập kết của ta, những nơi có đồng bào Công giáo cũng tổ chức ngày lễ Nôen để nhân dịp này làm cho nhân dân nhận rõ chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng của Chính phủ ta, nhận rõ mưu mô của địch lừa bịp, chia rẽ lương giáo đang nâng cao chí khí chiến đấu và lòng tin tưởng của đồng bào Công giáo đối với Hồ Chủ tịch và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

4- Ở những nơi ta tổ chức có kết quả cần phải có những bài tường thuật, chụp ảnh, quay phim để tuyên truyền.

5- Báo chí và đài phát thanh cần đăng bức thư của Hồ Chủ tịch gửi đồng bào Công giáo nhân dịp lễ Nôen và viết bài nói về ý nghĩa ngày lễ Nôen và tường thuật các cuộc lễ Nôen tổ chức ở các nơi để động viên giáo dân thực hiện những nhiệm vụ trước mắt, nhất là việc chống địch lừa bịp, cưỡng ép di cư vào Nam.

Mong các cấp uỷ chú ý thi hành Chỉ thị này và báo cáo cho Trung ương biết kết quả và ảnh hưởng trong đồng bào Công giáo sau ngày lễ Nôen.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 14 tháng 12 năm 1954

Về việc tu sửa, thăm viếng mộ phần các liệt sĩ Quân đội nhân dân đã hy sinh trong thời kỳ kháng chiến

Trong cuộc kháng chiến cứu nước vừa qua, biết bao cán bộ và chiến sĩ bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích đã hy sinh xương máu để đem lại thắng lợi vĩ đại cho toàn dân. Công ơn ấy thật vô cùng lớn lao. Trước đây trong hoàn cảnh kháng chiến, việc giữ gìn và tu sửa, thăm viếng mộ phần các liệt sĩ gặp nhiều khó khăn nên ta chưa làm được chu đáo. Ngày nay hoà bình đã được lập lại, hoàn cảnh thuận tiện hơn, chúng ta có nhiệm vụ lãnh đạo quân và dân tham gia việc sưu tầm, tu sửa thăm viếng và giữ gìn những mộ phần các liệt sĩ để tỏ lòng biết ơn của nhân dân đối với những con yêu của Tổ quốc đã vì nước bỏ mình. Nhất là lúc này, thân thuộc các liệt sĩ đều mong muốn được đến thăm mộ của chồng con, anh em mình, nên chúng ta càng không thể để nguyên tình trạng cũ.

Vì vậy để:

- Thiết thực kỷ niệm lần thứ 10 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Tổ lòng biết ơn của Đảng, Chính phủ, nhân dân, quân đội đối với các liệt sĩ và ghi nhớ nơi an nghỉ cuối cùng của các liệt sĩ đã hy sinh vì nước.

- An ủi gia đình các liệt sĩ và động viên nhân dân khi thấy chồng con, anh em mình hy sinh vì nước đã được mồ yên mả đẹp.

Trung ương quyết định tổ chức trong toàn quốc một cuộc vận động tu sửa và thăm viếng mộ phần các liệt sĩ. Nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22-12) này, các địa phương sẽ tổ chức nhân dân đi tu sửa và thăm viếng tất cả các mộ phần liệt sĩ mai táng ở địa phương mình, đặc biệt chú trọng tu sửa và thăm viếng mộ phần các liệt sĩ đã hy sinh trong các chiến dịch lớn. Những đơn vị bộ đội đóng quân ở đâu cũng sẽ tham gia việc tu sửa và thăm viếng mộ phần các liệt sĩ ở nơi đó.

Để việc tu sửa và thăm viếng mộ phần các liệt sĩ được kết quả, các cấp ủy cần giải thích cho cán bộ và nhân dân nhận rõ ý nghĩa việc này và động viên nhân dân hăng hái tham gia. Việc tổ chức nên làm đơn giản, tránh lãng phí nhân công, ảnh hưởng đến sản xuất.

Mặc dầu việc sưu tầm tài liệu khó khăn, việc tu sửa lại đúng vào vụ chiêm, các địa phương bận nhiều công tác khác, nhưng các cấp ủy cần nghiên cứu cách khắc phục để thực hiện việc tu sửa và thăm viếng mộ phần các liệt sĩ cho được chu đáo như tinh thần nói trên. Không nên ỷ lại vào hoàn cảnh khó khăn mà làm qua loa xong chuyện, hay khoán trắng cho một số cán bộ làm thiếu sự lãnh đạo kiểm tra đôn đốc chặt chẽ. Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, cùng với các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du

kích ở địa phương đặt kế hoạch vận động nhân dân tu sửa, thăm viếng mộ phần các liệt sĩ, kế hoạch đó phải được cấp ủy thông qua và cấp ủy phụ trách đôn đốc việc thực hiện.

Sau khi làm xong các Liên khu ủy kiểm điểm kết quả và báo cáo tổng kết lên Trung ương.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
LÊ THANH NGHỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
 Ngày 17 tháng 12 năm 1954
Tuyên truyền vận động đẩy mạnh đấu tranh
chống đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương và
phá hoại Hiệp định đình chiến

Trung ương quyết định phát động một cuộc vận động rộng rãi của nhân dân ta và động viên dư luận nhân dân thế giới chống âm mưu của đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương, phá hoại Hiệp định đình chiến, lập khối xâm lược Đông Nam Á, cử tướng Côlin đến Sài Gòn, để thi hành những điều khoản của Hiệp ước Mani¹⁾ ở Đông Dương, củng cố địa vị của bù nhìn Ngô Đình Diệm, xây dựng thêm ngụy binh, chuẩn bị phá hoại việc thống nhất Việt Nam bằng tổng tuyển cử, chuẩn bị chiến tranh thứ ba.

Kế hoạch đấu tranh này gồm có ba việc chính sau đây:

1- Bộ Tổng tư lệnh và Bộ Ngoại giao của ta chính thức lên tiếng phản kháng đế quốc Mỹ, những phần tử thực dân Pháp phá hoại Hiệp định đình chiến và bè lũ Ngô Đình Diệm.

2- Mở một chiến dịch tuyên truyền chống Mỹ và bè lũ tay

1) Hiệp ước Mani: Hiệp ước Đông Nam Á (B.T).

sai của chúng bằng mọi hình thức: báo chí, đài phát thanh, diễn thuyết, nói chuyện, văn công, điện ảnh, v.v..

3- Vận động quần chúng nhân dân họp mít tinh, làm quyết nghị chống Mỹ, đồng thời đẩy mạnh việc thực hiện những nhiệm vụ công tác trước mắt.

Ngày 5-12-1954, Bộ Tổng tư lệnh của ta đã gửi thư cho Ủy ban quốc tế, tố cáo những hành động vi phạm Hiệp định đình chiến xảy ra trong vùng tập kết của các lực lượng Liên hiệp Pháp, đặc biệt là phản đối vụ tướng Mỹ Côlin sang Sài Gòn.

Đồng thời Bộ Ngoại giao của ta cũng ra một bản tuyên bố gửi cho Ủy ban quốc tế và hai vị chủ tịch của Hội nghị Giơnevơ (đồng chí Môlôtop¹⁾ và ông Êđen²⁾ tố cáo đế quốc Mỹ can thiệp trắng trợn vào Đông Dương, âm mưu chia cắt nước Việt Nam, những phần tử thực dân Pháp phá hoại Hiệp định đình chiến và bọn Ngô Đình Diệm khủng bố nhân dân ta và trả thù những người đã tham gia kháng chiến ở miền Nam, bắt ép và dụ dỗ đồng bào Công giáo ở miền Bắc di cư vào Nam, v.v.. Bản tuyên bố này cũng nhắc lại nhân dân và Chính phủ ta tôn trọng Hiệp định đình chiến, quyết tâm phấn đấu để đảm bảo thực hiện đúng đắn các điều khoản của Hiệp định đình chiến.

Theo sau việc công bố hai văn kiện quan trọng nói trên, cần mở một chiến dịch tuyên truyền mạnh mẽ và rộng khắp để gây căm thù đế quốc Mỹ và phe lũ, đồng thời đẩy mạnh mọi công tác trước mắt.

Trước tình hình hiện tại và âm mưu của đế quốc Mỹ,

1) Môlôtop: Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Liên Xô (B.T).

2) Êđen: Bộ trưởng Bộ ngoại giao Anh (B.T).

cuộc vận động này là một công tác hết sức quan trọng. Các cấp cần tập trung lực lượng để lãnh đạo cuộc vận động này, đảm bảo cho phong trào có kết quả tốt.

Sau đây là mục đích, yêu cầu, nội dung tuyên truyền vận động và kế hoạch tiến hành.

A- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

a) Tuyên truyền giáo dục cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân *căm thù đế quốc Mỹ, kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam hiện nay*, đang can thiệp trắng trợn vào Đông Dương, chúng đang cùng với một số phần tử thực dân Pháp thân Mỹ và bọn Ngô Đình Diệm âm mưu phá hoại hoà bình ở Đông Dương. Phát huy lòng tự tin, tự tôn dân tộc, *nâng cao lòng yêu nước của nhân dân, nâng cao cảnh giác, bồi dưỡng chí khí phấn đấu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân*, làm cho cán bộ quần chúng nhân dân *tin tưởng mạnh mẽ vào thắng lợi cuối cùng. Cần khắc phục những tư tưởng chủ quan, khinh địch, cầu an, hưởng lạc, cũng như tư tưởng bi quan, dao động, sợ Mỹ, phục Mỹ, không tin tưởng ở thắng lợi của cuộc đấu tranh chính trị.*

b) Động viên dư luận trong nước và ngoài nước, liên tục và kịch liệt phản đối những hành động vi phạm Hiệp định đình chiến, *đoàn kết rộng rãi, tranh thủ tất cả những người nào có thể tranh thủ được*, cổ động họ tham gia hoặc ủng hộ cuộc *đấu tranh giành hoà bình thống nhất, độc lập và dân chủ của nhân dân ta*. Tranh thủ không những quần chúng cơ bản và những người thuộc các tầng lớp trên ở miền Nam, kể cả những phần tử chống Mỹ trong giới cầm quyền trong đó.

Tranh thủ nhân dân và những nhân sĩ yêu chuộng hoà bình ở Cao Miên, Lào, ở Pháp, ở các nước Đông Nam Á và thế giới.

c) Động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tích cực công tác, lập thành tích góp phần vào cuộc đấu tranh chống Mỹ và phe lũ. Làm cho mọi người hiểu rõ tất cả các công tác trước mắt đều phải *gắn chặt với cuộc đấu tranh chống Mỹ và phe lũ, mỗi hành động và công tác trước mắt là để chống Mỹ và chống tay sai của Mỹ; ý thức chống Mỹ phải được biểu hiện bằng hành động tích cực trên công tác thực tế.*

Tóm lại, mục đích, yêu cầu của cuộc vận động này là: *làm cho mọi người hiểu rõ đế quốc Mỹ là kẻ thù chính, những phần tử thực dân Pháp phá hoại Hiệp định đình chiến và bọn Ngô Đình Diệm hiện là tay sai của đế quốc Mỹ; đẩy mạnh căm thù đối với đế quốc Mỹ và bọn tay sai của chúng, biến căm thù đó thành hành động thực tế, làm động lực đẩy mạnh mọi công tác trước mắt.*

B- NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN GIẢI THÍCH VÀ NHIỆM VỤ, CÔNG TÁC CỤ THỂ

Giải thích cho mọi người thấy rõ Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới, vạch rõ bản chất hiếu chiến, xâm lược và chính sách chiến tranh của đế quốc Mỹ từ trước đến nay. Chủ yếu là tố cáo những hành động của Mỹ từ âm mưu phá hoại Hội nghị Giơnevơ đến phá hoại việc thi hành Hiệp định đình chiến (nhắc lại thái độ của đại biểu Mỹ ở Hội nghị Giơnevơ, Hiệp ước xâm lược Đông Nam Á, cử tướng Côlin sang Đông Dương, thúc đẩy tướng Pháp thân Mỹ là Êly vi phạm Hiệp định đình chiến, dùng bọn

Ngô Đình Diệm đàn áp, khủng bố đồng bào miền Nam, trả thù những người đã tham gia kháng chiến ở đó, bắt ép và dụ dỗ hàng vạn đồng bào Công giáo miền Bắc di cư vào Nam, viện trợ quân sự cho quân đội viễn chinh Pháp và cho Chính phủ Ngô Đình Diệm; giúp cho Ngô Đình Diệm xây dựng “quân đội bảo an”, cải tổ và huấn luyện quân đội Bảo Đại, ngăn cản việc đặt quan hệ bình thường giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và nước Pháp, ngăn cản một số nhà tư bản Pháp tiếp tục kinh doanh ở miền Bắc Việt Nam, v.v..

Đồng thời, nhắc lại thái độ đúng đắn, nghiêm chỉnh của Chính phủ và nhân dân ta tôn trọng và thi hành đúng các điều khoản của Hiệp định Giơnevơ; đập tan những luận điệu vu cáo của chúng đối với nhân dân và Chính phủ ta.

Chống tư tưởng sợ Mỹ, phục Mỹ. Vạch rõ sự suy yếu và những thất bại của đế quốc Mỹ từ trước đến nay trong âm mưu phá hoại hoà bình. Nêu lên sự đồi bại và thối nát của chế độ Mỹ. Vạch rõ những mâu thuẫn và sự nguy ngập không thể khắc phục được của đế quốc Mỹ, chính sách gây chiến và xâm lược của đế quốc Mỹ đã và sẽ đưa Mỹ đến thất bại nhục nhã.

Vạch rõ chính sách theo đuôi Mỹ của những phần tử thực dân Pháp thân Mỹ đã đưa Pháp đến thất bại đau đớn và làm cho nước Pháp ngày thêm suy nhược và độc lập chủ quyền của nước Pháp ngày càng bị Mỹ xâm phạm.

Vạch rõ bộ mặt nhơ bẩn của bọn Ngô Đình Diệm thân Mỹ và chế độ thối nát của bọn Diệm.

Nêu rõ cuộc đấu tranh của nhân dân ta kết hợp với cuộc đấu tranh của nhân dân Khơme, Lào, nhân dân Pháp, nhân dân Đông Nam Á và nhân dân yêu chuộng hoà bình toàn thế giới, đã và nhất định sẽ đập tan mọi mưu mô và kế hoạch của

đế quốc Mỹ. Nêu rõ sự oán ghét, lòng công phẫn của nhân dân ta và nhân dân toàn thế giới đối với Mỹ và bè lũ tay sai của chúng.

Vạch rõ nhiệm vụ cụ thể của nhân dân ta phải làm gì để tích cực chống Mỹ; nêu cao những thành tích đấu tranh, thành tích về mọi mặt của nhân dân ta; lấy những kết quả cụ thể để tiếp tục bồi dưỡng cho phong trào thi đua ái quốc và đẩy mạnh mọi mặt công tác trước mắt (tuỳ hoàn cảnh ở miền Bắc hay miền Nam và ở mỗi địa phương mà làm cho thích hợp).

Công tác tuyên truyền, giải thích trên đây cần kết hợp chặt chẽ với việc vận động đẩy mạnh những công tác trước mắt:

Những công tác ở miền Bắc:

- Chống kế hoạch của đế quốc Mỹ, những phần tử thực dân Pháp phá hoại Hiệp định đình chiến và bọn Ngô Đình Diệm cưỡng ép và dụ dỗ đồng bào Công giáo (và cả một số đồng bào bên lương) di cư vào Nam.

- Phục hồi kinh tế (phục hồi và đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phục hồi giao thông vận tải và các công trình thuỷ lợi, phục hồi công thương nghiệp, v.v.).

- Đẩy mạnh phát động quần chúng triệt để giảm tô và thực hiện cải cách ruộng đất.

- Ủng hộ quân đội, củng cố quốc phòng, v.v..

- Tiếp quản các thành thị và vùng nông thôn mới giải phóng, v.v..

Những công tác ở miền Nam:

- Chống đế quốc Mỹ, những phần tử thực dân Pháp phá hoại Hiệp định đình chiến và bọn Ngô Đình Diệm khủng bố đồng bào và trả thù những người đã tham gia kháng chiến;

đòi tôn trọng những quyền tự do dân chủ của nhân dân (trước hết là tự do báo chí).

- Chống bắt lính và vận động binh lính theo khẩu hiệu: “Người Việt Nam không bắn giết người Việt Nam”.

- Đấu tranh bảo vệ những quyền lợi mà nhân dân đã giành được trong thời kỳ kháng chiến (chủ yếu là quyền lợi ruộng đất).

- Phục hồi sản xuất, vận động tương trợ.

- Vận động đồng bào miền Bắc đã bị bắt ép và dụ dỗ di cư vào Nam.

C- KẾ HOẠCH TUYÊN TRUYỀN VẬN ĐỘNG

Cuộc tuyên truyền vận động chống Mỹ can thiệp sẽ tiến hành trong một thời gian lâu dài, nhưng cần tập trung lực lượng làm trong đợt đầu từ nay cho đến 1-5-1955.

1. Ở miền Bắc:

1- Các báo, đài công bố bức thư của Bộ Tổng tư lệnh và lời tuyên bố của Bộ Ngoại giao của ta và bình luận, giải thích theo nội dung nói trên và phản ánh liên tục phong trào đấu tranh của nhân dân các nơi trong một thời gian.

2- Ở Hà Nội và các thị trấn miền Bắc (trừ vùng tập kết Hải Phòng) họp mít tinh lớn nhân dịp 19-12-1954 là ngày kỷ niệm kháng chiến toàn quốc, phản đối đế quốc Mỹ can thiệp trắng trợn vào Đông Dương, tố cáo tướng Êly thân Mỹ và bọn Ngô Đình Diệm tay sai của Mỹ, bắt ép và dụ dỗ đồng bào Công giáo (và cả một số đồng bào Phật giáo) ở miền Bắc di cư vào Nam, đàn áp, khủng bố nhân dân miền Nam, trả thù

những người đã tham gia kháng chiến ở miền Nam, v.v., vi phạm Hiệp định đình chiến bằng mọi cách.

3- Ở các cấp trung ương, khu, cử một số cán bộ phụ trách nắm vững vấn đề và có tín nhiệm báo cáo trước các giới quần chúng, động viên dư luận nhân dịp 19-12-1954 này.

Ở các tỉnh, tổ chức những đội tuyên truyền giải thích trong các tầng lớp và các địa phương trong tỉnh (cần chọn những cán bộ hiểu vấn đề và có khả năng tuyên truyền giải thích).

Ban Tuyên huấn Trung ương phải ra một số tài liệu chống Mỹ cung cấp cho địa phương.

4- Hợp quần chúng ở cơ sở: xã, xí nghiệp, khu phố, đơn vị bộ đội, trường học, cơ quan, công trường, giải thích hai bản văn kiện nói trên, làm biểu quyết gửi một hay nhiều nơi dưới đây: Hồ Chủ tịch và Chính phủ, hay Ủy ban Liên Việt toàn quốc (Hội nghị cán bộ của Đảng có thể gửi Trung ương Đảng và hội nghị của quân đội có thể gửi Bộ Tổng tư lệnh). Khêu gọi quần chúng tố cáo tội ác của đế quốc Mỹ và của Ngô Đình Diệm, tố cáo những hành động vi phạm hiệp định của đế quốc Mỹ, những phần tử thực dân Pháp phá hoại Hiệp định đình chiến và bọn Ngô Đình Diệm. Động viên quần chúng tích cực sản xuất, phấn đấu lập thành tích góp phần vào cuộc đấu tranh chung.

5- Kết hợp với học kỹ “Tình hình mới, nhiệm vụ mới...” nghiên cứu hai văn kiện nói trên, giáo dục sâu sắc ý thức chống Mỹ, đả phá tư tưởng sợ Mỹ, phục Mỹ, bi quan dao động cũng như tư tưởng chủ quan khinh địch, hưởng lạc, nghỉ ngơi.

2. Ở miền Nam và vùng tập kết tạm thời của đối phương ở Hải Phòng:

- In hai văn kiện nói trên cùng ba bài Xã luận báo *Nhân Dân* số 284, 285 và số 287 thành sách nhỏ, truyền đơn, phát bí mật đến quần chúng.

- Tuỳ điều kiện, hội họp ít người, đọc và giải thích những văn kiện trên, cam kết với nhau đoàn kết đấu tranh chống đối phương vi phạm hiệp định, bảo vệ tính mạng, tài sản, giúp nhau sản xuất, vận động tương trợ, v.v..

- Tích cực tuyên truyền tranh thủ ngụy quân và binh lính Âu - Phi.

- Tổ chức giúp đỡ những đồng bào bị bắt ép và dụ dỗ di cư để đánh thông những thắc mắc của họ, vận động họ đòi cải thiện sinh hoạt và trả về quê cũ.

Ở miền Nam, cần triệt để lợi dụng mâu thuẫn Mỹ, Pháp và mâu thuẫn giữa bọn thân Mỹ và bọn thân Pháp mà hoạt động để chia rẽ chúng thêm và tranh thủ nhân dân, đoàn kết rộng rãi những người chống đế quốc Mỹ và bọn Ngô Đình Diệm, tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ.

Đây chỉ nêu một số công tác cần làm. Các cấp uỷ miền Nam và vùng Hải Phòng sẽ tuỳ theo hoàn cảnh địa phương để chủ trương cho sát. *Cần hết sức chú ý giữ gìn cơ sở, tránh khiêu khích, tránh bộc lộ lực lượng.*

D- KHẨU HIỆU

Những khẩu hiệu nêu ra trong cuộc tuyên truyền vận động này là:

1- Phản đối đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương, mưu phá hoại Hiệp định đình chiến.

2- Phản đối đế quốc Mỹ thành lập khối xâm lược Đông Nam Á.

3- Phản đối đế quốc Mỹ, những phần tử thực dân Pháp phá hoại Hiệp định đình chiến và bọn Ngô Đình Diệm bắt ép và dụ dỗ đồng bào Công giáo miền Bắc di cư vào Nam, khủng bố đồng bào và trả thù những người đã tham gia kháng chiến ở miền Nam.

4- Các lực lượng Liên hiệp Pháp phải đảm bảo chấm dứt ngay mọi hành động vi phạm hiệp định.

5- Toàn dân Việt Nam tích cực đẩy mạnh mọi công tác, kiên quyết phấn đấu thực hiện triệt để Hiệp định đình chiến, củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất nước nhà bằng tổng tuyển cử.

6- Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ muôn năm.

7- Hồ Chủ tịch muôn năm.

Chú ý: Ở miền Nam có thể tuỳ hoàn cảnh mà thêm những khẩu hiệu như:

- Người Việt Nam không bắn người Việt Nam (đối với ngụy binh).

- Phải thả ngay những đại biểu của phong trào hoà bình ở Sài Gòn - Chợ Lớn và tất cả những người bị bắt.

- Phải bồi thường cho những người bị thương và cho gia đình những người bị chết trong các cuộc khủng bố, v.v..

E- SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG

1- Thường vụ các cấp uỷ phải trực tiếp lãnh đạo phong trào, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc công tác tuyên truyền vận

động. Trong các cuộc hội nghị cán bộ hoặc hội nghị của mặt trận, cấp uỷ phải có báo cáo về tình hình đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương và nêu nhiệm vụ chống đế quốc Mỹ và phe lũ.

2- Hàng tháng các khu uỷ phải báo cáo cho Trung ương rõ tình hình của phong trào chống đế quốc Mỹ và phe lũ, và những kinh nghiệm thiết thực của phong trào ở địa phương mình.

3- Hàng tháng Trung ương phải ra thông cáo gửi cho các cấp, kiểm điểm tình hình và hướng dẫn công tác vận động cụ thể.

4- Ban Tuyên huấn Trung ương phải theo dõi cuộc tuyên truyền vận động chống đế quốc Mỹ và phe lũ và báo cáo đều kỳ lên Trung ương.

Chỉ thị này bổ sung cho Chỉ thị số 106/CT/TW chứ không thay thế cho Chỉ thị đó. Các cấp uỷ nhận được Chỉ thị này, phải kết hợp nghiên cứu cùng với Chỉ thị số 106, đặt kế hoạch thi hành cho thích hợp với tình hình mới.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 20 tháng 12 năm 1954

**Về việc tổ chức "Ngày mừng Hồ Chủ tịch
và Chính phủ về Thủ đô"**

I. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA NGÀY MỪNG HỒ CHỦ TỊCH VÀ CHÍNH PHỦ VỀ THỦ ĐÔ

Sau tám năm chiến đấu bền bỉ, gian khổ và anh dũng của quân đội và nhân dân Việt Nam, ngày nay hoà bình đã được lập lại ở Đông Dương, miền Bắc Việt Nam (trừ Hải Phòng) và Thủ đô Hà Nội đã hoàn toàn giải phóng.

Từ lâu, nhất là sau ngày Thủ đô giải phóng, nhân dân Hà Nội cũng như các nơi tha thiết mong mỗi được gặp Hồ Chủ tịch, Trung ương Đảng và Chính phủ. Vì vậy Trung ương đã quyết định tổ chức "Ngày mừng Hồ Chủ tịch và Chính phủ về Thủ đô".

Ngày đó có một ý nghĩa lịch sử rất lớn:

1. Đó là ngày biểu dương sức đoàn kết mạnh mẽ của toàn dân chung quanh Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ, quyết đập tan mọi âm mưu của đế quốc Mỹ, những phần tử thực dân Pháp phá hoại hiệp định và bọn Ngô Đình Diệm; động viên nhân dân và quân đội đấu tranh để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong

toàn quốc, đấu tranh để thực hiện những nhiệm vụ cụ thể trước mắt.

2. Đó là ngày biểu dương thành tích của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, sự trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam qua tám năm kháng chiến toàn quốc dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ; là ngày chứng tỏ lòng vui mừng, tin tưởng của toàn dân đối với Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ, đối với quân đội nhân dân và tin tưởng ở lực lượng mạnh mẽ và tiền đồ vẻ vang của dân tộc.

Tóm lại, ngày đó có một ý nghĩa chính trị to lớn đối với trong nước và đối với thế giới.

II. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG NGÀY LỄ

1. Ở Thủ đô

"Ngày mừng Hồ Chủ tịch và Chính phủ về Thủ đô" phải tổ chức trọng thể, chu đáo.

Nội dung ngày lễ này sẽ có:

- *Duyệt binh*: gồm những đơn vị tiêu biểu cho Quân đội nhân dân toàn quốc và có nhiều binh chủng.

- *Biểu tình*: gồm nhân dân nội ngoại thành và đại biểu các địa phương, các thành phần, các tầng lớp, các dân tộc, các tôn giáo.

- *Cuộc vui*: tổ chức vào đêm ngày lễ.

Chú ý: Trong khi tiến hành chuẩn bị cần giữ bí mật ngày giờ tổ chức buổi lễ ở Thủ đô, và phải đặc biệt chú ý tổ chức công tác *bảo vệ cho thật chu đáo*, không để xảy ra việc gì đáng tiếc.

2. Ở các địa phương miền Bắc

- Ở các thành phố và thị trấn (như Nam Định, Hải

Dương, v.v..) các nơi tập trung dân (công trường, cơ quan, xí nghiệp, trường học, đơn vị bộ đội) và ở những xã lớn có điều kiện, nên tổ chức mít tinh đúng vào ngày hôm đó. Nội dung và hình thức sẽ tùy hoàn cảnh địa phương mà định cho thích hợp, tránh phiền phức và tốn kém nhiều.

- Ở những nơi nhân dân thưa thớt, hoặc hoàn cảnh đặc biệt (như ở miền núi, những vùng Công giáo tập trung mới giải phóng, những vùng nạn đói hiện đang trầm trọng) nên tránh hình thức tập trung quần chúng phiền phức, mà chỉ nên kết hợp với mừng năm mới mà giải thích mục đích, ý nghĩa ngày lễ trong các cuộc hội họp của đại biểu quần chúng.

- Các đơn vị bộ đội đóng ở địa phương cần tổ chức ngày đó trong đơn vị mình, hoặc nhiều đơn vị gần nhau phối hợp tổ chức buổi họp chung. Nếu nhân dân địa phương có tổ chức mít tinh thì nên cử đại biểu đến tham dự, và có thể phối hợp tổ chức liên hoan tối hôm đó nếu có điều kiện.

Chú ý: Vì cần đảm bảo bí mật nên phải chờ có thông tri mới được công bố ngày lễ này ra nhân dân.

3. Ở miền Nam

In và phát rộng rãi lời kêu gọi đầu năm 1955 của Hồ Chủ tịch và Nhật lệnh của Đại tướng Tổng tư lệnh; khai hội bí mật nói về ý nghĩa "ngày mừng Hồ Chủ tịch và Chính phủ về Thủ đô"; đón nghe tin tức của đài ta; nâng cao chí khí phấn đấu và lòng tin tưởng của cán bộ và quần chúng; nung nấu tinh thần đấu tranh cho hoà bình và thống nhất.

III. CÁC KHẨU HIỆU TRONG NGÀY LỄ

1. Nhiệt liệt chào mừng Hồ Chủ tịch, Trung ương Đảng và Chính phủ trở về Thủ đô.

2. Nhân dân toàn quốc đoàn kết một lòng, kiên quyết đấu tranh củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ.

3. Ra sức phục hồi kinh tế và nâng cao mức sản xuất, cải thiện đời sống cho nhân dân.

4. Hoàn thành cải cách ruộng đất, tích cực thực hiện "người cày có ruộng".

5. Ủng hộ quân đội, củng cố quốc phòng.

6. Kiên quyết đấu tranh thực hiện triệt để Hiệp định đình chiến.

7. Quân đội nhân dân Việt Nam anh dũng, trụ cột bảo vệ hoà bình, bảo vệ Tổ quốc muôn năm!

8. Tình đoàn kết giữa các dân tộc ở Việt Nam muôn năm!

9. Tình đoàn kết vĩ đại giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và các nước bạn bên vững muôn năm!

10. Liên Xô vĩ đại, thành trì của hoà bình thế giới muôn năm!

11. Trung Quốc vĩ đại, trụ cột của hoà bình châu Á muôn năm!

12. Tình đoàn kết giữa nhân dân ba nước Việt - Miên - Lào muôn năm!

13. Tình hữu nghị giữa nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và các nước Đông Nam Á muôn năm!

14. Tình đoàn kết giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới muôn năm!

15. Tình đoàn kết giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân Pháp muôn năm!

16. Phản đối đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương, âm mưu phá hoại Hiệp định đình chiến.

17. Đả đảo Ngô Đình Diệm tay sai của đế quốc Mỹ, phá hoại hoà bình, phá hoại thống nhất.

18. Đối phương phải đình chỉ ngay những hành động vi phạm Hiệp định đình chiến, phải thi hành tự do dân chủ ở miền Nam, ...¹⁾

19. Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ muôn năm!

20. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà muôn năm!

21. Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

22. Hồ Chủ tịch muôn năm!

IV. MẤY ĐIỂM CẦN CHÚ Ý

1. Trong việc tổ chức ngày lễ này, cần nắm vững phương châm: *trọng thể, trang nghiêm nhưng giản dị*, chủ yếu là làm thế nào biểu lộ được *tinh thần phấn khởi, tin tưởng của nhân dân* đối với Hồ Chủ tịch, Đảng, Chính phủ và quân đội.

2. Nhân dân các địa phương cũng như nhân dân Thủ đô vẫn khao khát muốn nhìn thấy Hồ Chủ tịch, các đồng chí Trung ương và Chính phủ, cho nên cần giải thích để hôm đó đồng bào các tỉnh và các nơi xa yên trí dự lễ ở địa phương, tránh tình trạng kéo về Thủ đô xem lễ quá đông, gây khó khăn cho việc giữ gìn trật tự ở Thủ đô và hại đến sản xuất.

3. Cần quan niệm rõ, ngày lễ này không phải là một ngày vui mừng suông mà có một ý nghĩa chính trị to lớn. Việc tuyên truyền giáo dục phải đạt được yêu cầu nâng cao trình độ chính trị và tư tưởng quần chúng lên một bước. Cần nhân

1) Tài liệu mờ không đọc được (B.T).

ngày lễ này mà gây thêm tin tưởng, phấn khởi; động viên nhân dân đẩy mạnh mọi mặt công tác, lập nhiều thành tích. Đồng thời nên vận động nhân dân các nơi nhân ngày đó ra quyết nghị, gửi thư, đánh điện chào mừng và tỏ lòng tin tưởng đối với Hồ Chủ tịch, Trung ương Đảng, Chính phủ và quân đội.

Chú ý: Chỉ thị này chỉ phổ biến đến cấp tỉnh.

T/M BAN BÍ THƯ

TRƯỜNG CHÍNH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 23 tháng 12 năm 1954

**Về việc hưởng ứng tháng nước Đức ủng hộ
Việt Nam (1-1955) và tổ chức ngày kỷ niệm
các nước bạn công nhận nước ta (18-1)**

Tháng 1-1955 sắp tới, nước Cộng hoà dân chủ Đức tổ chức trong toàn quốc một tháng ủng hộ Việt Nam và Triều Tiên. Ngày 18-1 lại là ngày kỷ niệm các nước bạn công nhận nước ta.

Ngày nay đã giành được hoà bình. Chính phủ ta đã về Thủ đô, nhiều nước bạn đã có đại sứ ở nước ta, đó là những điều kiện mới rất thuận lợi.

Ta tổ chức hưởng ứng tháng nước Đức ủng hộ Việt Nam và kỷ niệm ngày các nước công nhận ta nhằm giáo dục cho quần chúng nhân dân nhất là ở vùng mới giải phóng - nhận rõ ý nghĩa quan trọng của việc Liên Xô, Trung Quốc và các nước bạn khác công nhận Việt Nam, ủng hộ Việt Nam, do đó mà có một tinh thần quốc tế đúng đắn, phấn khởi trước tình hữu nghị giữa các nước bạn và nước ta, đề cao lòng yêu nước và tin tưởng, ra sức đẩy mạnh mọi nhiệm vụ công tác trước mắt.

Việc hưởng ứng tháng nước Đức ủng hộ Việt Nam và kỷ niệm ngày các nước công nhận nước ta sẽ tiến hành như sau:

1. Đầu tháng 1-1955, các báo và đài phát thanh bắt đầu nói về tháng nước Đức ủng hộ Việt Nam và giới thiệu cho nhân dân hiểu về nước Đức. Sau đó, công bố những điện văn của Mặt trận Liên Việt, các đoàn thể, các chiến sĩ thi đua và các cá nhân tiêu biểu khác gửi nhân dân Đức hoan nghênh tháng nước Đức ủng hộ Việt Nam, tỏ tình đoàn kết hữu nghị với nhân dân Đức và cảm ơn nhân dân Đức.

2. Ngày 18-1-1955:

- Ở Trung ương, các báo và đài phát thanh tuyên truyền về ngày kỷ niệm các nước Liên Xô, Trung Quốc và các nước bạn khác công nhận Việt Nam. Chú ý nêu nổi bật Liên Xô, Trung Quốc đồng thời kết hợp nói đến tháng nước Đức ủng hộ Việt Nam.

Bộ Ngoại giao tổ chức chiêu đãi các đại sứ các nước bạn ở Việt Nam.

- Ở các thành phố như Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, tổ chức triển lãm tranh ảnh và nói chuyện về thành tích đấu tranh và kiến thiết của nhân dân nước Đức (Bộ Tuyên truyền cung cấp tài liệu).

- Ở các địa phương, tổ chức mít tinh kỷ niệm ngày các nước bạn công nhận Việt Nam, đồng thời giới thiệu tháng nước Đức ủng hộ Việt Nam, vận động nhân dân hưởng ứng và hoan nghênh tình hữu nghị của nhân dân Đức đối với nhân dân Việt Nam.

3. Vùng tự do cũ và vùng mới giải phóng đều tổ chức hưởng ứng tháng nước Đức ủng hộ Việt Nam và kỷ niệm ngày 18-1, nhưng ở vùng mới giải phóng cần chú trọng làm cho nhân dân hiểu biết kỹ hơn về các nước bạn, đặng gột rửa những luận điệu phản tuyên truyền xuyên tạc do địch gieo rắc từ lâu và làm cho nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào

thắng lợi ngoại giao của ta, vào tình hữu nghị giữa nhân dân các nước bạn và nhân dân nước ta.

Vùng đồng bào Công giáo tập trung cũng tổ chức kỷ niệm và nhằm chủ yếu là giáo dục cho đồng bào Công giáo tinh thần yêu nước và tinh thần quốc tế chính đáng, không để cho bọn phản động phản tuyên truyền xuyên tạc.

Các Ban Tuyên huấn Trung ương, khu, tỉnh cần nghiên cứu kỹ Chỉ thị để tiến hành việc hưởng ứng và kỷ niệm nói trên có kết quả mỹ mãn.

BAN BÍ THƯ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

PHỤ LỤC

**LỜI HIỆU TRIỆU
CỦA TỔNG QUÂN UỶ
Gửi: toàn thể các đồng chí của Đảng
trong Chiến dịch XX***

Các đồng chí!

Trong lúc Đảng ta đang lãnh đạo cuộc cải cách ruộng đất to lớn này, để giải phóng hàng triệu nông dân ở hậu phương chúng ta.

Trong lúc bọn đế quốc chủ nghĩa Mỹ – Anh – Pháp ngoan cố không chịu giải quyết những vấn đề xung đột trên thế giới một cách hoà bình, làm cho tình hình quốc tế bớt căng thẳng theo đề nghị của Liên Xô.

Hồ Chủ tịch và Trung ương Đảng quyết định tập trung lực lượng tiêu diệt quân địch ở XX và giao nhiệm vụ vinh quang đó cho chúng ta.

Các đồng chí!

Chiến dịch này là một chiến dịch to lớn từ xưa đến nay trong lịch sử chiến tranh giải phóng của nước ta, trong lịch sử chiến đấu của Quân đội nhân dân chúng ta.

Chiến dịch này nhằm đánh bại kế hoạch quân sự của

* Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Nava đưa chúng vào một tình thế khủng hoảng lâu dài, giữ vững quyền chủ động của quân ta, tạo ra nhiều thắng lợi mới của quân ta từ đây về sau trên các chiến trường toàn quốc.

Chiến dịch này thắng lợi là một cống hiến to lớn của nhân dân ta cho sự nghiệp đấu tranh chống bọn đế quốc gây chiến, bảo vệ hoà bình và dân chủ thế giới.

Chiến dịch này thắng lợi sẽ là một sự ủng hộ trực tiếp và mạnh mẽ cho cuộc đấu tranh giành ruộng đất của hàng triệu nông dân của nước ta, bảo đảm cho cuộc cải cách ruộng đất được thành công.

Các đồng chí!

Ý nghĩa của Chiến dịch này là như vậy.

Để thực hiện Quyết nghị của Trung ương.

Tổng Quân uỷ kêu gọi toàn thể các đồng chí hãy phát huy đến cùng tác dụng lãnh đạo của Đảng đặc biệt là của chi bộ đại đội, hãy phát huy đến cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, dũng cảm và kiên quyết đến cùng dẫn đầu quần chúng binh sĩ đồng đảo của chúng ta trong chiến dịch to lớn và vẻ vang này để giành lấy thắng lợi hoàn toàn cho chiến dịch.

Tổng Quân uỷ kêu gọi toàn thể các đồng chí phải có một quyết tâm cao độ, luôn luôn làm gương trong những giờ phút khó khăn gay go, không sợ hy sinh gian khổ, kiên quyết chiến đấu và *chiến đấu liên tục*, làm gương kiên quyết chấp hành mệnh lệnh, để hoàn thành cho bằng được quyết nghị của Trung ương Đảng chúng ta là tiêu diệt quân địch ở XX.

Tổng Quân uỷ mong rằng toàn thể các đồng chí hãy hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang và anh dũng do Đảng giao cho, hoàn thành cho bằng được chỉ thị của Hồ Chủ tịch trong đồng

xuân năm nay là: "Làm cho mùa xuân năm nay là một mùa xuân đại thắng lợi".

Toàn thể các đồng chí hãy dũng cảm tiến lên!

Chào thân ái và quyết thắng

T/M TỔNG QUÂN ỦY

BÍ THƯ

VÕ NGUYỄN GIÁP

Văn kiện quân sự của Đảng

(1951-1954), Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1977, t.III, tr.543-545.

TỔNG QUÂN ỦY GỬI TẤT CẢ CÁC ĐỒNG CHÍ

Ngày 29 tháng 3 năm 1954

Trong những trận đánh đầu tiên của chiến dịch lịch sử này, các đồng chí đã tỏ ra gương mẫu lãnh đạo anh em cán bộ và chiến sĩ chiến đấu tiêu diệt địch, hoàn thành được nhiệm vụ của Đảng giao cho. Nhiều đồng chí đã xung phong anh dũng dẫn đầu đơn vị của mình khi bộc phá cũng như khi đánh sâu vào đồn giặc, các đồng chí đã nêu cao vai trò lãnh đạo và đã làm vẻ vang cho Đảng ta. Nhiều đồng chí chúng ta đã lập được thành tích rực rỡ, được anh em cán bộ và chiến sĩ rất tin yêu. Tổng Quân uỷ gửi lời khen ngợi toàn thể các đồng chí.

Trận đánh sắp tới là một trận đánh rất lớn có tính chất quyết định để chuyển sang tổng công kích tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ. Các đồng chí hãy nêu cao hơn nữa tinh thần gương mẫu dũng cảm chiến đấu của những người đảng viên Đảng Lao động nhất là trong những giờ phút gay go quyết liệt. Tất cả các đồng chí chúng ta trong cuộc chiến đấu sắp tới đều phải kiên quyết, dũng mãnh, đánh nhanh giải quyết nhanh, đánh mạnh như vũ bão, không để mất một cơ hội nào để tiêu diệt địch, lãnh đạo toàn thể anh em cán bộ và chiến sĩ hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang của Đảng giao cho.

Đảng tin cậy ở các đồng chí, anh em cán bộ và chiến sĩ tin cậy ở các đồng chí. Giờ ra trận đã đến. Các đồng chí hãy dũng cảm tiến lên!

Chào quyết thắng

TỔNG QUÂN ỦY

Văn kiện quân sự của Đảng,
(1951-1954), Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1977, t.III, tr.570-571.

CHỈ THỊ

**Về kế hoạch chấn chỉnh, củng cố,
phát triển lực lượng vũ trang nhân dân**

Ngày 19 tháng 4 năm 1954

I. TÌNH HÌNH CĂN BẢN CỦA DU KÍCH VÀ NHÂN DÂN HIỆN NAY

1. Một năm nay dưới sự lãnh đạo của Trung ương và Tổng Quân uỷ, sự phụ trách tích cực của các cấp uỷ Đảng và các cấp lãnh đạo dân quân nên phong trào dân quân du kích đã có nhiều tiến bộ.

Ở vùng tự do qua các cuộc phát động quần chúng phần lớn các cấp uỷ đã chú ý thanh thải những phần tử xấu, đưa những anh em nông dân lao động có tinh thần tích cực, chính trị trong sạch, khoẻ mạnh vào các đội du kích, do đó mà phần lớn du kích đã tích cực công tác, tăng cường bảo vệ các cuộc phát động quần chúng, bảo vệ cầu đường, phà, nâng cao tinh thần cảnh giác hơn trước trong việc đề phòng và trấn áp những hoạt động của bọn Việt gian phản động: huyện Mường Khương (tỉnh Lào Cai) năm 1952 là một nơi phong trào rất kém. Trong sáu xã chỉ có hai xã có du kích, khắp huyện đều có bọn thổ phỉ lan tràn. Đầu năm 1953 ta phát động phong

trào tiểu phỉ, giáo dục nhân dân hiểu rõ âm mưu địch dùng bọn thổ phỉ để quấy rối hậu phương, phá hoại nhân dân nhằm khơi sâu lòng căm thù của nhân dân làm cho mọi người nhận rõ phải chống Pháp, tiểu phỉ để bảo vệ nương, rẫy, bản mường. Do đó phong trào tiểu phỉ có kết quả. Thanh niên hăng hái xung phong vào dân quân du kích. Hiện nay toàn huyện có 340 du kích và 1.051 dân quân trong số 12.000 nhân khẩu toàn huyện. Đội du kích và dân quân ở đây, qua phong trào phát động quần chúng tiểu phỉ, đều được nhân dân bình nghị với những điều kiện tương đối chặt chẽ; vào dân quân phải thi hành mọi chính sách, tinh thần công tác khá, thành phần trung bản cố nông. Vào du kích thì phải căm thù Pháp, phỉ, có tinh thần chiến đấu, không có liên hệ với Pháp, phỉ, có sức khỏe, tích cực thực hiện chính sách. Do đó, du kích và dân quân có uy tín với nhân dân, tin tưởng vào kháng chiến, tích cực tiểu phỉ, canh gác, phòng gian, trở thành một lực lượng vũ trang nhân dân mạnh mẽ và còn là lực lượng trung kiên trong các cuộc vận động nhân dân thực hiện chính sách thuế nông nghiệp, mở biên, v.v.. Xã Đông Tiến trước phát động quần chúng, bí thư và chủ tịch xã đều là thành phần phức tạp, tham ô, hủ hoá rất nghiêm trọng. Du kích có 30 thì hai là địa chủ, bốn phú nông; Ban chỉ huy xã đội thì quan liêu, quân phiệt, thường ra lệnh cho du kích đi bắt thanh niên tòng quân, hoặc bắt dân công, nên nhân dân đều oán ghét du kích. Sau phát động quần chúng, xã Đông Tiến có 31 du kích gồm 13 bản nông, 12 trung nông, sáu cố nông; Ban chỉ huy bốn người thì một là bản nông, ba là trung nông lớp dưới, cách làm việc của cán bộ xã đã có nhiều tiến bộ về tác phong dân chủ tập thể, đi sát du kích. Anh em du kích đều có tinh thần tích cực công tác, canh gác

phòng gian, bảo vệ cầu đường, kho tàng. Xã đội và dân quân du kích hiện nay được nhân dân tín nhiệm.

Ở địch hậu qua phong trào chống đói, giảm tức giảm tô, qua các cuộc đấu tranh chống càn quét, qua các cuộc bình nghị của nhân dân các đoàn thể và chi bộ xã đã chú trọng cử những đoàn viên và đảng viên có tinh thần chiến đấu, chính trị trong sạch, khoẻ mạnh, vào du kích. Các đội nữ du kích cũng được phát triển mạnh ở các tỉnh Hải Dương, Hưng Yên. Đặc biệt xã X có 54 đồng chí thì 23 đồng chí vào du kích; khi địch càn quét cả 54 đồng chí đều ở lại chiến đấu. Do đó, phần lớn du kích ở những nơi đã được chấn chỉnh củng cố đều có tinh thần chiến đấu, tích cực chống càn quét tiêu hao tiêu diệt địch để bảo vệ nhân dân, bảo vệ sản xuất (như du kích Tả Ngạn trong ba trận chống càn lớn tháng 9 năm 1953 đã giết hơn 1.000 địch, riêng trận chống càn của du kích Thái Bình tháng 12 năm 1953 đã diệt 308 tên bằng hố chông cạm bẫy).

Về mặt giáo dục, huấn luyện, trong năm vừa qua tiến bộ nhất là việc học tập chính sách phát động quần chúng giảm tô, giảm tức ở vùng tự do, chính sách ruộng đất và nghị quyết chống càn quét ở căn cứ. Nhiều nơi du kích đã được học trường kỳ kháng chiến. Việc giáo dục trên do cấp uỷ trực tiếp lãnh đạo, cũng là một trong những nguyên nhân làm cho phong trào tiến bộ.

Tóm lại, do sự chú trọng của các cấp chỉ đạo, do việc tăng cường giáo dục cho dân quân du kích, qua các phong trào đấu tranh chống địch và thực hiện chính sách, qua những cuộc bình nghị của nhân dân, dân quân du kích đã được chấn chỉnh củng cố một phần, nhiều nơi đã thu được những thành tích trong việc đấu tranh và chống càn ở địch hậu, trong việc

bảo vệ vùng tự do, bảo vệ phát động quần chúng, khám phá ra những phần tử xấu, những bọn Việt gian phản động lâu năm lén lút trong hàng ngũ, bảo đảm cho việc củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, củng cố vùng hậu phương tự do.

2. Nhưng việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân của ta cũng còn nhiều khuyết điểm:

Tổ chức du kích còn phức tạp: như xã Phúc Trìu (Thái Nguyên), trước khi phát động quần chúng thì tổ chức Đảng, chính quyền, đội du kích đều bị những tên đặc vụ của Pháp, nắm hết mọi quyền hành, xã Dân Chủ có bốn cán bộ thì một là địa chủ, một là phú nông, có 53 du kích thì ba là địa chủ, chín là phú nông. Hoặc trong phát động quần chúng, vì không chú ý đến vấn đề vũ trang nhân dân nên xã Đồng Bẩm (Thái Nguyên) có 20 khẩu súng đều bị những phần tử xấu phá hoại cả. Xã Tân Dương (Thanh Hoá) chính trị viên xã đội là một tên cường hào gian ác trước Cách mạng Tháng Tám có nhiều tội ác; sau Cách mạng Tháng Tám, nó đã đánh năm nông dân bị thương tật, bốn người ốm dần rồi chết, hai chết ngay, hãm hiếp phụ nữ. Xã An Nông thì xã đội trưởng là một tên nằm trong tổ chức phản động "Liên tôn chống Cộng", đã nhiều lần tham ô, đánh đập du kích, đánh đập dân công, đi dân công thì chủ trương làm lộ mục tiêu cho máy bay bắn chết dân công. Ở huyện Sa Pa, Bát Sát, Phong Thổ (Lào Cai) có 163 du kích mang 107 súng trường theo thổ phỉ. Xã Thịnh Đức ở địch hậu Bắc Ninh có tám chi uỷ viên thì hai là địa chủ, hai là phú nông, hai chi uỷ viên trong ban chỉ huy xã đội thì một là phú nông. Có 10 đảng viên vào du kích thì mang theo động cơ để khỏi phải đi dân công xã để lấy cơ ở địa phương không phải tòng quân. Do đó khi địch càn quét thì hầu hết là thủ tiêu chiến đấu.

Dân quân thì tổ chức theo tuổi từ 18 đến 45 bằng cách đếm tuổi ghi tên, dùng mệnh lệnh quân sự cưỡng bách mọi người tham gia. Có nơi đã bỏ tổ chức dân quân, có nơi lồng dân quân vào dân công, làm cho tổ chức dân quân rất là lộn lộn, bừa bộn. Như vậy là chưa quan niệm về vũ trang nhân dân và đã hạ thấp tổ chức dân quân thành tổ chức ô hợp của các giai cấp.

Giáo dục, huấn luyện cho du kích chưa có một chương trình từ thấp đến cao và nội dung thích hợp; lãnh đạo học tập thì không thống nhất, cho nên học nhiều nhưng không sâu sắc ít kết quả.

Công việc của du kích thì quá nặng, ảnh hưởng đến đời sống, sản xuất, bảo vệ trật tự địa phương và công tác củng cố dân quân du kích: xã Phúc Xuân một du kích đã làm tất cả công việc ở xã 112 ngày trong tám tháng; ở địch hậu cũng nhiều nơi du kích làm những công việc tuần phòng, tác chiến chiếm đến một nửa thời gian không làm được việc nhà. Thường du kích phải làm những việc như: chặt tre, dựng hội trường, khiêng đồ đạc, coi kho, sửa chữa cầu đường, chuyển vũ khí lương thực cho tỉnh, huyện, đi giục thuế nông nghiệp, đào hố tránh máy bay cho chủ tịch xã, v.v.. Những việc trên đây làm trong bảy ngày thì mệt mỏi, bảy ngày trở lên thì được phát mỗi ngày một cân gạo, kết quả có anh em đã bỏ nhiệm vụ vào rừng đào củ mài về ăn, người nào nhà nghèo thì phải thường xuyên ăn cháo.

Nhìn qua tình hình trên ta có thể thấy công tác vũ trang nhân dân còn có những vấn đề như: tổ chức lỏng lẻo, thành phần phức tạp không phân rõ thù, ta; dân công quá nặng, tạp vụ quá nhiều, sinh hoạt và học tập chưa hợp lý. Cơ quan lãnh đạo thiếu kiện toàn, công tác chưa thường xuyên chú trọng.

Nguyên nhân của những khuyết điểm trên là do cấp uỷ chưa thật chú trọng đến công tác vũ trang nhân dân, *quan niệm vũ trang nhân dân cũng chưa đầy đủ, còn nhầm lẫn giữa dân quân và dân công, không thấy rõ tính chất giai cấp trong việc xây dựng vũ trang nhân dân, không thấy đặc điểm của công tác vũ trang nhân dân là một bộ phận trong công tác quần chúng, khác với tổ chức vũ trang tập trung thoát ly sinh sản*. Vì thế mà còn dùng phương thức lãnh đạo bộ đội tập trung để lãnh đạo dân quân du kích, nên hiện nay chưa có một tổ chức hợp lý, đảm bảo và kết hợp được các ngành, các mặt công tác trong việc xây dựng, chấn chỉnh, củng cố và phát triển lực lượng nhân dân vũ trang.

II. TĂNG CƯỜNG VIỆC CHẤN CHỈNH CUNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

Nhiệm vụ chủ yếu của công tác dân quân hiện nay là: chấn chỉnh củng cố làm cho tổ chức dân quân trong sạch, phát triển từng bước và có điều kiện. Phương châm chấn chỉnh dân quân, du kích hiện nay là phải dựa trên cơ sở tổ chức sẵn có kết hợp chặt chẽ với phong trào quần chúng như: cải cách ruộng đất, giảm tô giảm tức, tiêu phỉ trừ gian, chống càn quét, v.v. lấy chấn chỉnh củng cố nâng cao làm chính, phát triển cho thích hợp với từng nơi từng lúc.

1. Phải căn cứ vào tình hình từng khu vực mà định yêu cầu củng cố phát triển cho thích hợp:

- Ở những vùng tự do đã phát động quần chúng hoặc những vùng căn cứ du kích mạnh, cơ sở nhân dân vững, du kích đã rèn luyện trong chiến đấu, đã được nhân dân bình

ngợi cẩn thận thì lấy việc chấn chỉnh củng cố, nâng cao giác ngộ giai cấp, tăng cường hiểu biết về nhiệm vụ vũ trang nhân dân làm chính. Đồng thời dựa trên cơ sở đó mà phát triển, củng cố.

- Ở những vùng tự do chưa phát động quần chúng, hoặc những vùng du kích cơ sở tương đối yếu, cần phải dựa vào phong trào đấu tranh của nhân dân mà giáo dục ý thức giai cấp, dựa trên cơ sở nâng cao giác ngộ giai cấp mà tiến hành chấn chỉnh củng cố đồng thời phát triển từng bước có điều kiện.

- Ở những nơi thành phần vũ trang nhân dân quá phức tạp phải tiến hành việc chấn chỉnh củng cố, thanh trừ những phần tử xấu trước đã; khi củng cố xong các tổ chức sẵn có rồi mới phát triển từng bước có điều kiện.

- Ở vùng tạm chiếm cũng phải căn cứ vào những cuộc đấu tranh hợp pháp, nửa hợp pháp của nhân dân mà lựa chọn những phần tử trung kiên nhất vào du kích bí mật sau khi đã điều tra nghiên cứu kỹ và có sự nhận xét của cấp trên.

- Ở những nơi chưa có dân quân du kích (Tây Bắc) thì sau phát động quần chúng, phải tổ chức ngay dân quân du kích theo như những điều kiện đã quy định làm từng bước có kế hoạch.

Việc chấn chỉnh củng cố và phát triển phải đặc biệt chú trọng đến những miền tiếp giáp vùng tạm chiếm, đường giao thông quan trọng, những thôn Công giáo trong căn cứ du kích, những vùng có thổ phỉ.

Vấn đề phát triển phải dựa vào tình hình cơ sở nhân dân mạnh hay yếu, trình độ cao hay thấp mà ấn định cho thích hợp, phải dựa vào cơ sở quần chúng để khuếch trương lực lượng hậu bị mạnh mẽ của chủ lực, để kiên trì cuộc đấu tranh ở địch hậu để bảo vệ hậu phương.

Ở nơi cơ sở mạnh hiện nay thì trung bình tỷ lệ du kích chỉ nên chiếm 5% so với nhân khẩu từ 18 đến 45 tuổi (ví dụ xã Đông Tiến có 31 du kích chiếm 3,65% trong số 854 nhân khẩu từ 18 đến 45 và 2.224 tổng số nhân dân toàn xã thì có thể phát triển lên tới 5% tức là 42 du kích). Ở những nơi phong trào cao có thể dần dần phát triển cao nhất tới 8%. Những nơi phong trào thấp, sức phát triển có thể dưới 5%. Về dân quân, cần tổ chức lại theo điều kiện quy định và chỉ nên phát triển dần dần từ 5 tới 10% so với tổng số nhân dân.

2. Phải nhận thức rõ: dân quân du kích là lực lượng vũ trang, có tính chất giai cấp của nông dân lao động, không thoát ly sinh sản, do Đảng tổ chức và lãnh đạo, nhận thức rõ phương hướng công tác của dân quân du kích là nhằm theo ba nhiệm vụ lớn:

a) Tác chiến, chống càn quét, tòng quân, giao thông trinh sát, tiếp tế, tải thương, phục vụ tiền tuyến, v.v..

b) Giữ trật tự địa phương: tiểu phi, trừ gian, phòng gian, trấn áp phản động, v.v..

c) Sản xuất và bảo vệ sản xuất.

3. Phải nắm vững điều kiện vào dân quân du kích trong phong trào quần chúng, phải nắm vững nguyên tắc: *phát động quần chúng, tổ chức quần chúng, vũ trang quần chúng*. Dần dần tổ chức những thanh niên, trung niên từ 18 đến 40 tuổi, khoẻ mạnh, trong sạch về chính trị, gia đình tương đối đủ sức lao động, vào đội du kích. Tổ chức những thanh niên, trung niên từ 18 đến 45 tuổi không tàn tật, trong sạch về chính trị, vào dân quân. Tổ chức những thanh nữ, trung nữ từ 18 đến 30 tuổi, khoẻ mạnh hoặc không tàn tật, trong sạch về chính trị vào nữ du kích hoặc dân quân. Những cụ già và thiếu niên có tinh thần, khoẻ mạnh, chính trị trong sạch,

tinh nguyện tham gia du kích cũng có thể kết nạp. Việc tổ chức vũ trang nhân dân phải phân rõ ranh giới thù, ta không được lấy những phần tử như địa chủ, con cái địa chủ, phú nông, bọn thổ phỉ, đặc vụ, cầm tù, bọn đầu sỏ, tổ trưởng các hội phản động, đảng viên các đảng phái phản động, bọn võ quan của đế quốc từ cai đội trở lên và bọn trong bộ máy cũ của địch từ xã trở lên, nói chung, không được vào dân quân du kích. Nhưng đặc biệt với con cái phú nông, với cai đội, và hương lý trở xuống ở những nơi đã qua thử thách trong phát động quần chúng, cải cách ruộng đất, hoặc đấu tranh với giặc, chống càn quét ở địch hậu và được nhân dân bình nghị công nhận là tốt, thì có thể tham gia dân quân du kích.

4. Tăng cường chất lượng chính trị, phát huy tác dụng của các tổ chức chính trị trong đội du kích: chất lượng chính trị, là một bảo đảm căn bản để các đội du kích hoàn thành nhiệm vụ. Phải bảo đảm không để một phần tử xấu nào lọt vào hàng ngũ dân quân du kích, bảo đảm vũ khí hoàn toàn trong tay đảng viên và quần chúng cơ bản đáng tin cậy. Cho nên các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, nông dân và các chi bộ xã phải cử những đoàn viên, đảng viên có đủ điều kiện vào du kích, phải tăng cường và phát huy tác dụng của các đảng viên ở trong đội du kích, làm cho việc phát triển đoàn viên và đảng viên trong đội du kích ngày càng rộng rãi.

5. Đơn vị tổ chức cần dựa theo: địa dư thôn, xã, số lượng du kích, hợp lý cho việc lãnh đạo. Và tùy theo phong trào cao thấp mà ấn định cho thích hợp, từ những tổ ba người, năm người đến tiểu đội, phân đội, trung đội. Còn về mặt sử dụng lực lượng, chỉ huy tác chiến thì tùy theo trình độ của từng nơi. Về dân quân, tổ chức tùy theo thôn xóm to nhỏ và số lượng ở từng nơi mà tổ chức thành từng tiểu đội từ sáu đến 10 người, đến từng phân đội.

6. Việc chấn chỉnh củng cố và phát triển phải tiến hành từng bước:

+ *Bước thứ nhất*: điều tra tìm hiểu để có thể tiến hành một cách có mục đích, làm từng bước.

+ *Bước thứ hai*: tuyên truyền, động viên, giáo dục sâu rộng trong nhân dân và dân quân, quan niệm về tăng cường lực lượng vũ trang, bảo vệ quyền lợi đã giành được, đồng thời giải thích rõ tại sao phải tổ chức vũ trang nhân dân, cách tổ chức, điều kiện tham gia, và những người nào không được vào dân quân.

+ *Bước thứ ba*: Sau khi đã nâng cao trình độ giác ngộ giai cấp và đại đa số thanh niên, trung niên nam nữ đã tự động ghi tên thì tổ chức bình nghị từng người trong các tổ Nông hội rồi báo cáo kết quả lên xã đội bộ.

+ *Bước thứ tư*: quần chúng xét, cấp lãnh đạo phê chuẩn triệu tập đại hội quần chúng giáo dục một lần nữa về quan điểm vũ trang nhân dân và điều kiện tham gia du kích, dân quân, rồi tuyên bố danh sách để quần chúng thông qua từng người một sau đó báo cáo lên cấp trên phê chuẩn.

+ *Bước thứ năm*: tổ chức lễ nhập đội, biên chế, giao nhiệm vụ.

Nói chung, muốn chấn chỉnh, củng cố, phát triển du kích, dân quân ở những vùng cải cách ruộng đất đều phải tiến hành theo năm bước. Ở địch hậu thì căn cứ vào tình hình từng nơi mà áp dụng cho linh động.

7. Củng cố thôn xã đội là một trọng tâm trong việc chấn chỉnh dân quân du kích vì nó có tác dụng quyết định phong trào. Hiện nay một số cán bộ có tinh thần tích cực nhưng năng lực còn kém, công tác thiếu đi sâu, cần được bồi dưỡng.

Một số cán bộ khác thành phần phức tạp, chính trị không trong sạch, tư tưởng cầu an sợ chết, cần phải thanh thải ra ngoài. Đồng thời dùng phương pháp bình nghị của quần chúng vũ trang mà đề bạt những thành phần cơ bản chú trọng cố, bản nông chiến đấu dũng cảm, chính trị trong sạch, công tác tích cực, tác phong đúng đắn, vào thôn xã đội. Chi bộ xã phải cử bí thư hoặc phó bí thư làm chính trị viên xã đội để lãnh đạo việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

III. TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC, HUẤN LUYỆN, LÀ ĐIỀU KIỆN CHÍNH ĐỂ NÂNG CAO GIÁC NGỘ GIAI CẤP VÀ HIỂU BIẾT QUÂN SỰ CỦA DÂN QUÂN DU KÍCH LÀM CHO TƯ TƯỞNG VÀ TỔ CHỨC THÊM TRONG SẠCH

A. Phương châm "giáo dục phải kết hợp chặt chẽ với phong trào quần chúng, lấy giáo dục chính trị làm chính", nhằm mục đích bảo đảm giữ vững và đẩy mạnh đấu tranh vũ trang ở địch hậu, hoàn thành cải cách ruộng đất, bảo vệ căn cứ vùng tự do, đẩy mạnh sản xuất và bảo vệ sản xuất, duy trì trật tự trị an ở địa phương, chấn chỉnh củng cố phát triển dân quân du kích.

B. Nội dung giáo dục:

a) Lấy việc tăng cường giáo dục tình hình nhiệm vụ làm chính, làm cho quảng đại quần chúng nhận rõ tương quan lực lượng giữa hai phe trên thế giới, sự lớn mạnh về cuộc kháng chiến của ta, sự suy yếu và âm mưu xâm lược của địch, nhận thức được lực lượng phe dân chủ hoà bình do Liên Xô lãnh đạo ngày càng vững mạnh, cuộc kháng chiến của ta

do Hồ Chủ tịch, Đảng và Chính phủ lãnh đạo ngày càng thắng lợi. Nâng cao lòng căm thù thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, làm cho mọi người nhận rõ trách nhiệm và có tinh thần kháng chiến đến cùng. Gây tinh thần hăng hái tòng quân, phục vụ tiền tuyến, tham gia dân quân du kích. Từ những khẩu hiệu bảo vệ quyền lợi đã giành được, bảo vệ quê hương, nâng lên khẩu hiệu mọi người đều có trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc và biến thành những hành động chính trị của nhân dân đông đảo.

b) Giáo dục tính chất quan trọng của việc tổ chức vũ trang nhân dân, làm cho dân quân du kích thêm yêu mến bộ đội, yêu mến tổ chức vũ trang của mình và nâng cao tổ chức tính, kỷ luật tính, tăng cường đoàn kết với quảng đại quần chúng để hoàn thành nhiệm vụ. Đồng thời, giáo dục ba nhiệm vụ lớn (nói ở phần II, mục 2); 10 điều kỷ luật:

1. Tuân theo sắc lệnh Chính phủ.
2. Phục tùng mệnh lệnh.
3. Giữ gìn vũ khí.
4. Bảo vệ chiến lợi phẩm.
5. Không phá hoại của công, không lấy của dân.
6. Không trốn tránh công tác.
7. Không che chở cho bọn địa chủ, phú nông phản động.
8. Không đánh mắng người.
9. Không trêu ghẹo phụ nữ.
10. Không tham quả thực đấu tranh.

c) Cách giáo dục phải kết hợp với phong trào quần chúng, trong những cuộc vận động quần chúng chống càn quét, cải cách ruộng đất, giảm tô giảm tức, thuế nông nghiệp, sản xuất tiết kiệm, v.v.. Có kế hoạch kết hợp với các đoàn thể quần chúng trong việc học tập chính sách của Đảng và Chính phủ,

đồng thời đề ra chương trình học tập những vấn đề vũ trang nhân dân trong các tổ chức quần chúng để nâng cao ý thức giác ngộ và tinh thần đấu tranh vũ trang, xây dựng dân quân du kích. Việc học tập của dân quân du kích phải căn cứ vào tình hình mỗi nơi liên hệ với kinh nghiệm thiết thân của quần chúng để nâng cao trình độ từng bước từ thấp tới cao.

2. Giáo dục quân sự¹⁾:

a) Căn cứ vào phương châm tác chiến ở hội nghị địch hậu cuối năm 1953 thì việc giáo dục cho dân quân du kích nhằm sử dụng thành thạo vũ khí trong tay làm chính, kết hợp với học tập bốn kỹ thuật lớn: xạ kích, đánh mìn, ném lựu đạn, đánh hố chông cạm bẫy; ngoài ra cần chú trọng giáo dục về trinh sát, thông tin liên lạc.

b) Riêng các đội du kích cần giáo dục chiến thuật đánh chim sẻ làm cho anh em hiểu rõ được thực chất và nội dung của chiến thuật này có tính chất quần chúng, chủ động, linh hoạt, rất thích hợp cho việc phát huy tinh thần tích cực, dũng cảm của những đội du kích nhỏ. Lấy kinh nghiệm tác chiến ở những nơi khác, nhất là những kinh nghiệm thực tế ở địa phương đúc lại, dạy cho du kích biết cách đánh trong làng, ngoài làng, trên đường giao thông, lối đánh phục kích, biệt kích nhỏ, v.v.. Việc giáo dục cần phải căn cứ vào trình độ của từng đội du kích mà đề ra nội dung cho thích hợp.

c) Cách giáo dục ở địch hậu thì tranh thủ thời gian sau một trận chiến đấu hay một đợt chiến đấu mà học tập. Ở vùng tự do thì chủ yếu là học tập trong những mùa rỗi.

3. Giáo dục cán bộ:

a) Đối với cán bộ phụ trách dân quân du kích, chủ yếu là học tập chính sách kết hợp với việc học tập tính chất và nhiệm vụ của dân quân du kích, học tập chính sách xây dựng

1) Trong tài liệu không có mục 1 (B.T).

lực lượng vũ trang nhân dân và kinh nghiệm công tác. Trong địch hậu thì chú trọng học tập chính sách đấu tranh quân sự, chính trị, ngoài tự do thì chú trọng học tập chính sách cải cách ruộng đất, giảm tô giảm tức, kinh nghiệm và phương pháp phát động quần chúng.

b) Ngoài ra giáo dục những kinh nghiệm về chiến thuật chống càn quét, tiểu phỉ, đánh biệt kích, đánh nhảy dù, những hoạt động của bọn Việt gian và những âm mưu khác của địch, để có đủ năng lực lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống mọi âm mưu của địch.

c) Cách giáo dục cán bộ có thể tiến hành bằng mấy phương pháp: về công tác lãnh đạo chuyên môn thì dùng hội nghị tổng kết kinh nghiệm công tác từng thời gian hoặc cử cán bộ đi công tác để học tập trong quần chúng; về chiến thuật, kỹ thuật cán bộ sẽ học chung ở các lớp chuyên môn về quân sự; về học tập các chính sách khác của Đảng thì cán bộ cấp nào sẽ do cấp uỷ Đảng địa phương phụ trách.

IV. NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý TRONG KHI TIẾN HÀNH NHỮNG VẤN ĐỀ TRÊN

1. Dưới sự lãnh đạo thống nhất của cấp uỷ Đảng, trong việc chấn chỉnh củng cố phát triển dân quân du kích, phải đề phòng những khuynh hướng: chỉ chú ý đến phát động quần chúng mà sao nhãng vấn đề vũ trang nhân dân; nặng về phát triển, nhẹ về củng cố, hoặc chỉ viện cớ thành phần phức tạp mà thanh trừ bừa bãi, xoá bỏ những tổ chức cũ sẵn có, khi tiến hành không tích cực giáo dục, cải tạo quần chúng, lầm lẫn những người lạc hậu về tư tưởng với những phần tử không trong sạch về chính trị.

2. Vấn đề giáo dục dân quân du kích phải căn cứ vào từng nơi mà định ra yêu cầu cho thích hợp. Việc học tập cần phải làm cho sâu rộng nhưng phải bố trí thời gian cho hợp lý, không ảnh hưởng đến chiến đấu và sản xuất và thi hành những công tác khác. Trong khi thi hành, cần nắm vững phương châm lấy giáo dục chính trị làm chính để nâng cao trình độ giác ngộ của quần chúng nhằm chấn chỉnh, củng cố và phát triển dân quân du kích để hoàn thành các nhiệm vụ.

3. Thi hành những vấn đề trên, phải kết hợp với tình hình thực tế ở từng nơi, từng lúc, mà áp dụng cho thích hợp, tránh máy móc, phải thường xuyên rút kinh nghiệm điển hình và phổ biến đi các nơi đồng thời báo cáo về Tổng Quân uỷ để theo dõi kịp thời.

TỔNG QUÂN UỶ

*Văn kiện quân sự của Đảng,
(1951-1954), Nxb. Quân đội nhân dân,
Hà Nội, 1977, t.III, tr. 580-597.*

CHỈ THỊ CỦA TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM

Ngày 5 tháng 2 năm 1954

Về việc thi hành chính sách thảng tay phát động quần chúng của Đảng ở Nam Bộ

Mới đây Hội nghị toàn quốc của Đảng lần thứ năm và Hội nghị Quốc hội họp vào cuối năm 1953 đã quyết định thực hiện chính sách cải cách ruộng đất, người cày có ruộng. Trong chỉ thị này Trung ương Cục chỉ giải thích về chính sách thảng tay phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng. Sau này TWC¹⁾ sẽ có chỉ thị giải thích tiếp về chính sách ruộng đất mới của Đảng.

Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tư đã xác định lại nhiệm vụ chiến lược cách mạng Việt Nam và đề ra chính sách thảng tay phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng để bồi dưỡng lực lượng nông dân, đẩy mạnh cuộc kháng chiến anh dũng của dân tộc ta tiến tới.

Từ khi Đảng đề ra đường lối, chính sách trên, TWC đã có giải thích nhiều trên báo chí và trong các lớp chỉnh huấn, các cuộc hội nghị, nhưng chưa có một chỉ thị giải thích toàn bộ

1) TWC: Trung ương Cục (B.T).

đường lối, chính sách của Đảng cho toàn thể các cấp bộ Đảng, nên đã xảy ra nhiều lệch lạc sai lầm ở các cấp.

Trung ương Cục ra Chỉ thị này giải thích rõ nhiệm vụ chiến lược cách mạng Việt Nam, chính sách phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng và nhiệm vụ của Nam Bộ trong việc thực hiện đường lối, chính sách đó. Các cấp bộ Đảng cần thảo luận nhận định rõ Chỉ thị này thông suốt đến tận đảng viên và quần chúng và nỗ lực thi hành.

A- PHẢI NHẬN ĐỊNH RÕ CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VỀ VẤN ĐỀ NÔNG DÂN VÀ VIỆC PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG NÔNG DÂN THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH RUỘNG ĐẤT

I. NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC CỦA CUỘC CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ NHÂN DÂN CỦA TA LÀ PHẢN ĐẾ VÀ PHẢN PHONG KIẾN

Trong mấy năm gần đây, về nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam, chúng ta đều nhận định phản đế là chủ yếu và phản phong là thứ yếu. Chính sự nhận xét sai lầm về căn bản trên đây đã làm cho chúng ta có nhiều lệch lạc trong việc thực hiện chính sách của Đảng trong vấn đề ruộng đất ở nông thôn. Hội nghị Trung ương lần thứ tư đã xác định thực chất cách mạng Việt Nam là cách mạng nông dân và đề rõ nhiệm vụ chiến lược của nó là phản đế và phản phong kiến đi đôi, không có cái nào chính, cái nào phụ. Chúng ta cần nhận rõ tại sao có sự xác định trên.

Nước ta là một nước nông nghiệp lạc hậu, đại đa số (90%) là nông dân sống dưới hai tầng áp bức bóc lột của đế quốc và

phong kiến. Trong quá trình lịch sử của dân tộc Việt Nam dưới ách thống trị của đế quốc Pháp, lúc nào đế quốc cũng dựa vào phong kiến và phong kiến cấu kết với đế quốc để áp bức bóc lột nhân dân chủ yếu là nông dân.

Cho nên từ khi thành lập Đảng, đồng chí Trần Phú đã thảo ra đề cương cách mạng tư sản dân quyền, vạch rõ hai nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến không thể nào tách rời ra được. Thực hiện nhiệm vụ phản đế mà không đi đôi với nhiệm vụ phản phong, cách mạng không thể nào thành công được. Quá trình tiến triển của cách mạng Việt Nam qua các phong trào tranh đấu của nông dân, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, chống đế quốc và phong kiến như các cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nghệ An, Nam Kỳ, v.v. đã biểu lộ rõ thực chất phong trào căn bản là cách mạng nông dân và động lực chính của cách mạng là giai cấp nông dân do giai cấp công nhân lãnh đạo. Và hiện nay trong cuộc kháng chiến trường kỳ để tiến hành cuộc võ trang đấu tranh về mọi mặt, chỗ dựa chính của chúng ta vẫn là nông dân. Về lý luận cũng như thực tiễn đã chứng tỏ thực chất của vấn đề dân tộc là vấn đề nông dân, nội dung và cơ sở của vấn đề dân tộc là vấn đề ruộng đất.

Tóm lại nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến không thể tách rời ra được không có cái nào chính, cái nào phụ, hai nhiệm vụ phải đi song song với nhau. Phản phong để tạo điều kiện thuận tiện hoàn thành nhiệm vụ phản đế, không có phản phong thì phản đế không thể nào thực hiện được.

II. SAI LẦM CĂN BẢN VỀ VẤN ĐỀ CHIẾN LƯỢC CỦA TA TRONG THỜI GIAN QUÁ

Ngay từ khi thành lập, Đảng ta đã đề ra nhiệm vụ chiến

lược của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ Việt Nam là phản đế và phản phong kiến. Nhưng tại sao ta lại có sự sai lầm về vấn đề chiến lược trong giai đoạn cách mạng hiện nay? Căn bản là chúng ta chưa nắm vững lập trường giai cấp, lập trường dân tộc trong một xứ thuộc địa và nửa thuộc địa của chủ nghĩa Mác - Lênin, Xtalin, nên chúng ta coi nhẹ vấn đề nông dân, lơ là vấn đề ruộng đất, không phân biệt rõ vấn đề chiến lược và chỉ đạo chiến lược trong vấn đề nông dân qua các giai đoạn cách mạng.

Từ khi thành lập Đảng, nhiệm vụ phản đế, phản phong kiến của cách mạng Việt Nam không thay đổi. Nhưng trong quá trình tiến triển của cách mạng có nhiều biến chuyển xảy ra mà chúng ta cần phải có sự chỉ đạo chiến lược cho sát đúng. Như trong các năm từ 1936-1939 nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam lúc đó là tập trung mũi nhọn vào chống đế quốc chiến tranh và họa phát xít, nên Đảng đề ra khẩu hiệu đòi cải cách dân chủ để tập hợp các tầng lớp nhân dân vào Mặt trận dân chủ, nhằm chống thực dân phản động Pháp, chống phát xít và chiến tranh. Bước vào đế quốc chiến tranh lần thứ hai, nhất là sau Nam Kỳ khởi nghĩa, đã có sự chuyển biến trong các tầng lớp nhân dân. Dưới ách Pháp, Nhật không những các tầng lớp công nông và tiểu tư sản bị áp bức bóc lột nặng nề, mà cũng có cả một số tư sản địa chủ bị phá sản điêu đứng nghiêng về phe cách mạng. Hội nghị Trung ương lần thứ tám nhận định để tranh thủ sự đoàn kết rộng rãi từ những tầng lớp công nông đến cả những phần tử địa chủ yêu nước tham gia cách mạng, nên Đảng hạ thấp khẩu hiệu đấu tranh ruộng đất (chỉ giảm tô giảm tức). Tình hình trước mắt thay đổi nên sự chỉ đạo chiến lược cũng cần phải thay đổi thích hợp với hoàn cảnh từng lúc, còn nhiệm vụ

chiến lược phản đế và phản phong về căn bản không có gì thay đổi. Nhưng chúng ta không nhận rõ đó chỉ là sự thay đổi về chỉ đạo chiến lược, về nhiệm vụ trước mắt trong tình hình cụ thể lúc đó, nên đã đem việc chỉ đạo chiến lược làm nhiệm vụ chiến lược, đem nhiệm vụ trước mắt làm nhiệm vụ lâu dài về chiến lược. Chúng ta đã chỉ nhìn thấy hoàn cảnh trước mắt mà lơ nhiệm vụ căn bản lâu dài.

Như kinh nghiệm trong cuộc cách mạng Trung Quốc, từ năm 1927 đến năm 1937 khẩu hiệu của Đảng là cải cách ruộng đất, làm cho người cày có ruộng, thực hiện cuộc cách mạng thổ địa, như trong các phong trào cách mạng thổ địa của tỉnh Hồ Nam và các nơi khác. Nhưng đến thời kỳ kháng Nhật thì lại thay đổi, lúc đó nhiệm vụ trước mắt của nhân dân Trung Quốc là phải đoàn kết toàn dân kháng Nhật cứu nước, khẩu hiệu về chính sách ruộng đất của Đảng lúc đó chỉ là giảm tô giảm tức. Nhưng đến thời kỳ nội chiến tình hình đã biến chuyển, sự chỉ đạo chiến lược lại thay đổi, lúc đó Đảng lại đề ra khẩu hiệu hoàn thành việc cải cách ruộng đất như ta đã thấy rõ. Về căn bản nhiệm vụ chiến lược phản đế và phản phong của cách mạng Trung Quốc không thay đổi nhưng sự chỉ đạo chiến lược phải chuyển biến cho thích hợp tình hình mỗi lúc.

Do sự lầm lẫn của ta về mặt chiến lược và chỉ đạo chiến lược trong tình hình trước mắt, nên chúng ta có sự sai lầm trong vấn đề nông dân, đã đặt nhiệm vụ chiến lược phản đế là chủ yếu, phản phong là thứ yếu. Chúng ta chỉ chú ý đến vấn đề đấu tranh dân tộc hơn là đấu tranh giai cấp, lơ vấn đề nông dân, coi nhẹ vấn đề ruộng đất. Chúng ta chỉ chú ý đến vấn đề đoàn kết dân tộc mà lơ đấu tranh giai cấp. Nó cũng biểu lộ chúng ta chưa nắm vững tư tưởng trường kỳ

kháng chiến vì muốn duy trì cuộc kháng chiến trường kỳ chúng ta phải dựa vào nông dân, bồi dưỡng sức của nông dân, căn bản là phải giải quyết vấn đề ruộng đất. Nếu chúng ta không giải quyết vấn đề ruộng đất thì không thể kháng chiến trường kỳ.

III. DO SỰ SAI LẦM VỀ CHIẾN LƯỢC NÊN TRONG KHI THI HÀNH CHÍNH SÁCH RUỘNG ĐẤT CHÚNG TA CÓ NHIỀU SAI LẦM HỮU KHUYNH

Do sự sai lầm về chiến lược kể trên nên chúng ta đã mắc nhiều sai lầm hữu khuynh về chủ trương chính sách và hành động.

Việc quan trọng trước nhất là sách lược của Đảng ở nông thôn trước kia chưa được rõ ràng trong thái độ đối với địa chủ và phú nông (liên minh với phú nông, trung lập hoặc lôi kéo một số địa chủ, đối với phú nông sau lại đổi ra trung lập). Khẩu hiệu chúng ta nêu trung lập và lôi kéo một số địa chủ mà không nói đến phải đánh đổ bọn địa chủ phản động, và trung lập lôi kéo với những hạng nào. Sách lược ở nông thôn nói một cách lơ mờ, không rõ ràng dứt khoát, thiếu căn bản. Trên căn bản nhiệm vụ chiến lược của ta là phản đế, phản phong đi đôi thì không thể nào đặt sách lược nông thôn của Đảng như trên, mà phải dựa trên chiến lược của Đảng mà vạch ra sách lược ở nông thôn từng lúc từng nơi một cách cụ thể. Do sự sai lầm về chiến lược, nên chúng ta không có một thái độ dứt khoát rõ ràng về toàn bộ chính sách đối với giai cấp địa chủ. Cũng vì vậy, nên thái độ của ta đối với phú nông cũng không được rõ ràng. Chúng ta nêu khẩu hiệu liên minh với phú nông, nhưng trên thực tế ta chưa có một nội dung

chính sách cụ thể, đúng đắn đối với phú nông về mặt kinh tế, chính trị, v.v. phải như thế nào. Về sau chúng ta sửa lại trung lập với phú nông trong chính sách phát động quần chúng nhưng nội dung cũng không được đề ra cụ thể, nên nhiều cấp bộ Đảng đã hiểu lầm trung lập là cô lập rồi không đối xử đúng đắn với phú nông, đem trung, bần cố nông đấu cả với phú nông. Còn đối với bần cố trung nông chính sách Đảng ta có đề ra rõ ràng nhưng thực tế quyền lợi của bần cố nông không được chú ý mà sự đoàn kết với trung nông cũng không được thật chặt chẽ.

Do chính sách của ta có những sai lầm nên hành động cũng có những sai lầm hữu khuynh. Chúng ta chỉ đặt giảm tô mà không nói đến thoái tô, vô tình làm cho địa chủ phản động ngoan cố có điều kiện lươn lẹo không thi hành giảm tô đúng đắn, nhiều nơi chúng lại còn tăng tô. Chúng ta không dứt khoát trong vấn đề tạm cấp đất, sợ nếu cấp hẳn thì đụng chạm mạnh đến địa chủ, sẽ không đoàn kết lôi kéo được địa chủ. Nên trong quá trình thi hành, ở nhiều nơi nông dân một phần không thấy phấn khởi lãnh đất, việc đó đã phản ảnh nguyện vọng chính đáng của quần chúng đối với chính sách không dứt khoát của chúng ta, nhưng vì ta còn nhiều quan liêu mệnh lệnh nên không đếm xỉa gì nguyện vọng đó để kịp thời sửa chữa. Việc quân cấp (chia đều) công điền công thổ, tuy ở Nam Bộ chúng ta không mắc khuyết điểm này, nhưng ở Bắc Bộ, chúng ta đã chủ trương đem chia đều cho các tầng lớp nhân dân ở nông thôn, kể cả địa chủ, phú nông là một lối san bằng hữu khuynh nguy hiểm. Việc sử dụng đất vắng chủ bằng lối Chính phủ quản thủ thu tô cũng là một thái độ sai lầm làm thay cho địa chủ, không giao cho nông dân cày cấy xem như của riêng và đóng thuế nông nghiệp.

Việc thi hành chính sách cũng hầu hết bằng lối thuyết phục, không dám phát động quần chúng nông dân đấu tranh với địa chủ phản động ngoan cố giành quyền lợi cho nông dân, và xây dựng ý thức giai cấp cho họ. Còn làm theo lối ban ơn mệnh lệnh, dàn xếp thoả hiệp, không giáo dục được ý thức giai cấp cho nông dân. Việc tạm cấp đất đã biến bần cố nông thành những người căng dây đo đất để chính quyền ban ơn.

Trong những vùng du kích yếu và tạm bị chiếm ở Nam Bộ, một số lớn những bọn địa chủ phản động đã theo chân đế quốc trở về đàn áp bóc lột dân cày một cách thậm tệ. Nhiều nơi bọn địa chủ phản động đã nắm cả bộ máy hội tế bù nhìn và lực lượng nguy quân để thực hiện âm mưu cướp của bắt lính cho giặc và đàn áp nông dân. Nhưng do tư tưởng hữu khuynh trên đây có nơi ta đã lơ việc lãnh đạo nông dân đấu tranh chống áp bức bóc lột hàng ngày của địa chủ phản động liên kết với việc chống cướp của bắt người của đế quốc, đem lại quyền lợi cho nông dân, nên phong trào trong các vùng đó không thể nào phát triển được. Trái lại, cũng có nơi đã đem ruộng đất đã tạm giao cấp trả lại cho địa chủ phản động ngoan cố làm cho nông dân thán oán. Nếu ta không kịp thời sửa chữa những hữu khuynh trên đây thì khó lòng mà đẩy mạnh phong trào của nông dân các vùng du kích yếu và thôn quê tạm bị chiếm lên cao được.

Về mặt tổ chức, các bộ máy quân, dân, chính, Đảng còn bị đầy rẫy những thành phần địa chủ và tư tưởng địa chủ phong kiến lũng đoạn chi phối, nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng.

Tóm lại, tư tưởng của chúng ta còn nhiều lệch lạc sai lầm, tác phong thì quan liêu mệnh lệnh, bộ máy tổ chức còn bị nhiều tư tưởng và thành phần địa chủ lũng đoạn đã đem

lại nhiều sai lầm tai hại cho việc thực hiện chủ trương chính sách ruộng đất của Đảng ở nông thôn.

Trung ương Đảng ta, nhân cuộc Hội nghị Trung ương lần thứ tư, và trong cuộc hội nghị liên tịch giữa Ban Thường trực Quốc hội và Liên Việt, Trung ương đã tự phê bình trước quốc tế và toàn dân. Đảng ta đã không sợ sai lầm khuyết điểm mà thành khẩn chịu trách nhiệm trước nhân dân để quyết tâm khắc phục.

IV. THẮNG TAY PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG LÀM CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH RUỘNG ĐẤT CỦA ĐẢNG

Dưới đây Trung ương Cục chỉ nêu ra những điểm chính về chính sách thắng tay phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng, Sau này đến khi nào thì hành ở Nam Bộ, TWC sẽ có chỉ thị đầy đủ để các cấp học tập và thi hành.

1. Thế nào là thắng tay phát động quần chúng

Thắng tay phát động quần chúng là giáo dục, tổ chức quần chúng, đưa quần chúng nông dân ra đấu tranh với địa chủ phản động ngoan cố, cường hào gian ác, không kìm hãm nhưng cũng không phải là buông tay, mà phải có sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng.

Thắng tay phát động quần chúng dựa trên ba hình thức đấu tranh: đấu lý, đấu lực, đấu pháp. Nghĩa là dùng mọi lý lẽ xác đáng của quần chúng nông dân đập tan những luận điệu xuyên tạc xảo trá của địa chủ phản động ngoan cố, lấy sức mạnh đoàn kết đấu tranh của quần chúng nông dân làm cho địa chủ phản động ngoan cố phải khuất phục, dùng pháp luật của quần chúng để trừng trị bọn phản động ngoan cố

không thi hành chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ. Phương pháp chủ yếu của chúng ta là thắng tay phát động quần chúng đấu tranh nhưng trong quá trình thi hành chính sách ruộng đất cũng có thể có từng cá nhân địa chủ chịu thi hành đúng đắn chính sách, thì chúng ta không nhất thiết phải đưa nông dân ra đấu tranh với chúng, nhưng cũng phải giáo dục cho nông dân thấy rõ chính do sức đấu tranh của nông dân mà chúng phải chịu nhượng bộ như vậy, không để nông dân hiểu lầm là chúng có thái độ tốt và ban ơn.

Phải kết hợp chặt chẽ việc đấu tranh kinh tế với việc đấu tranh chính trị. Tùy từng hạng, từng nơi, từng lúc, có khi đấu tranh kinh tế là chính, có khi đấu tranh chính trị lại là việc quan trọng. Trong việc đấu tranh, phải luôn luôn chú ý một mặt phát động đấu tranh về kinh tế để thoả mãn một phần yêu cầu kinh tế của nông dân làm giảm thế lực kinh tế của giai cấp địa chủ, mặt khác phải tổ chức giáo dục nông dân đập tan mọi thế lực ảnh hưởng chính trị của phong kiến, giành ưu thế chính trị cho nhân dân lao động ở nông thôn, nỗ lực đoàn kết sản xuất giết giặc.

2. Mục đích phát động quần chúng

Mục đích phát động quần chúng là đánh đổ thế lực phản động, làm yếu thế lực kinh tế của phong kiến, đập tan thế lực chính trị của phong kiến, thoả mãn một phần yêu cầu kinh tế của nông dân và giành ưu thế chính trị cho nhân dân lao động ở nông thôn, củng cố công nông liên minh, củng cố và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất, phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến.

3. Nội dung phát động quần chúng

Phát động quần chúng là tổ chức và giáo dục nhân dân

lao động đoàn kết đa số nhân dân, lãnh đạo quần chúng nông dân đánh đổ Việt gian phản động và cường hào gian ác, đăng triệt để giảm tô (kể cả thoái tô), thực hiện giảm tức, giao hẳn ruộng đất của thực dân Pháp, Việt gian phản động và ruộng đất công cho nông dân không có ruộng hoặc ít ruộng. Sử dụng hợp lý ruộng đất vắng chủ, v.v.. Song triệt để giảm tô là chính. Chinh đồn và củng cố chi bộ, Nông hội, chính quyền địa phương (gồm Hội đồng nhân dân, Ủy ban KCHC, công an, dân quân và du kích xã).

4. Phương châm phát động quần chúng

a- *Phương châm chung*: thẳng tay phát động quần chúng phải theo đường lối quần chúng, dựa vào quần chúng công nông, vận động quần chúng đấu tranh, về mặt chính trị thì đập tan thế lực phong kiến, về kinh tế thì làm yếu thế lực phong kiến, tổ chức quần chúng tích cực sản xuất, tích cực tham gia kháng chiến.

b- *Nguyên tắc chung*: Việc phát động quần chúng phải dựa vào nguyện vọng tha thiết của số đông quần chúng mà đề ra khẩu hiệu cho thích hợp không căn cứ trên sự xét đoán chủ quan của một số cán bộ nào. Phải kiên nhẫn giáo dục, dựa vào sự tự giác tự nguyện của quần chúng, tuyệt đối không làm thay hoặc ban ơn cho quần chúng, cũng không được dùng lối ép buộc quan liêu mệnh lệnh. Trong quá trình phát động quần chúng phải tìm ra và tổ chức những phần tử trung kiên bản cố nông làm cốt cán giúp Đảng lãnh đạo. Phải phát động quần chúng nông dân cả nam lẫn nữ, xây dựng Nông hội cho mạnh mẽ để làm nòng cốt cho phong trào.

Để thực hiện phương châm và nguyên tắc kể trên, phải nắm vững sách lược nông thôn của Đảng hiện nay là: *dựa*

vào bản cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông, đối với địa chủ thì căn cứ nguyên tắc đập tan thế lực chính trị, làm yếu thế lực kinh tế, phân biệt địa chủ tuân theo pháp luật, địa chủ lớn, địa chủ vừa, địa chủ nhỏ mà định thái độ đối đãi khác nhau.

5. Phương pháp phát động

Việc phát động quần chúng phải tiến hành có kế hoạch từng bước một, có lãnh đạo, đối với từng vùng khác nhau thì mức yêu cầu và cách làm cũng khác nhau (vùng tự do, căn cứ địa du kích). Vì chúng ta phát động quần chúng trong hoàn cảnh kháng chiến, cán bộ chưa có kinh nghiệm và chưa được rèn luyện, tình hình nông thôn phức tạp nên không thể một lúc phát động khắp mọi nơi. Chủ yếu phát động hiện nay là ở vùng tự do. Và ở vùng tự do cũng không phải phát động một lúc, mà cũng có nơi làm trước, nơi làm sau theo kế hoạch đã định. Những nơi khác chưa được chuẩn y thì tuyệt đối không được tự ý phát động quần chúng đấu tranh, và chính sách ruộng đất thì hành theo thường lệ.

Về cách tiến hành phát động, phải thực hiện việc chỉ đạo riêng, vết dẫu loang, tiến hành từng đợt, có kiểm tra rút kinh nghiệm, phổ biến kinh nghiệm và có sự lãnh đạo chặt chẽ. Trước hết chọn một xã làm thí nghiệm gọi là thí điểm rồi tập trung cán bộ vào làm để rút kinh nghiệm rèn luyện cán bộ, rồi sẽ tiến hành mở rộng phong trào. Các Liên khu sẽ chia ra thành nhiều khu vực, trong mỗi khu vực lại chọn một số xã trọng điểm, và một số xã chung quanh xã trọng điểm gọi là phụ điểm. Sau khi kết thúc phát động ở các xã thí điểm sẽ tiến hành phát động ở các xã trọng điểm, loang ra các xã phụ điểm rồi loang dần ra theo từng bước.

V. PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG THI HÀNH CHÍNH SÁCH RUỘNG ĐẤT CÓ LỢI NHƯ THẾ NÀO?

Việc phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất sẽ đem lại nhiều lợi ích quan trọng quyết định cho cuộc kháng chiến kiến quốc.

Nông dân có đất cày cấy sẽ hăng hái giết giặc tăng gia sản xuất, sức sản xuất sẽ lên cao, việc đóng góp cho nhu cầu kháng chiến sẽ tăng thêm, nền tài chính quốc gia được vững mạnh.

Đời sống của nông dân được cải thiện, sức mua bán sẽ lên, công thương nghiệp có cơ phát triển.

Nông dân được no ấm, nền văn hoá nhân dân sẽ phát triển.

Trong việc phát động quần chúng, các tầng lớp khác trong nhân dân cũng sẽ có lợi. Công nhân sẽ có đủ công ăn việc làm, giai cấp công nhân sẽ phát triển. Các nhà trí thức, văn nghệ sĩ sẽ được dịp phát minh sáng tác phục vụ nhu cầu văn hoá của nông dân. Các nhà tiểu thương, tiểu chủ được dịp phát triển công thương nghiệp trong khi sức mua bán của nông dân lên cao. Các thân sĩ địa chủ yêu nước tiến bộ sẽ được dịp chứng minh thái độ của mình đối với Tổ quốc, với nhân dân.

Nông dân là chủ lực của cuộc cách mạng, là nòng cốt của mặt trận dân tộc thống nhất. Nông dân được quyền lợi về kinh tế và giành được ưu thế chính trị thì Nông hội được mở rộng và củng cố nền tảng công nông liên minh của Mặt trận dân tộc thống nhất được vững chắc. Bọn Việt gian phản động cường hào gian ác bị thanh trừ, không lợi dụng được bộ máy chính quyền và các đoàn thể ở nông thôn để phá hoại kháng chiến, phản nước, phản dân. Mặt trận dân tộc thống nhất được thật sự củng cố và rộng rãi, chính quyền nông thôn được

tăng cường, chế độ dân chủ nhân dân được thực sự củng cố tại cơ sở.

Việc phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất còn có lợi cho việc vận động nguy binh, vì đại đa số nguy binh cũng ở trong nông dân mà ra.

Tóm lại việc phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng có lợi cho mọi mặt công tác kháng chiến và có lợi cho mọi tầng lớp nhân dân.

VI. CHỐNG KHUYNH TẢ KHUYNH HỮU TRONG VIỆC PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG

1. Hữu khuynh

a) Chống tư tưởng hữu khuynh không dám phát động quần chúng sợ mất đoàn kết. Trước đây vì chính sách ruộng đất của chúng ta chưa rõ ràng nên có một số nông dân còn có thái độ lừng chừng nay chính sách ruộng đất của ta đã rõ ràng, quần chúng nông dân sẽ tích cực tham gia Nông hội, Nông hội sẽ được phát triển và củng cố, nền tảng của mặt trận là khối công nông liên minh được vững chắc, thì mặt trận dân tộc thống nhất mới được thực sự rộng rãi và củng cố. Trong quá trình phát động quần chúng, sẽ có một số địa chủ ngoan cố, cường hào gian ác sẽ bị thanh trừ, mặt trận sẽ do đó thêm phần vững mạnh và trong sạch. Chúng ta không sợ mất đoàn kết với những kẻ phản nước hại nòi.

b) Chúng ta không sợ địa chủ ngoan cố, cường hào gian ác chống lại. Tất nhiên trong khi phát động, thế nào bọn chúng cũng giở những thủ đoạn ngoan cố xảo quyệt để phá

hoại, nhưng nếu chúng ta luôn luôn tỉnh táo đề phòng, dựa vào lực lượng vĩ đại của quần chúng, nhất định chúng ta không bao giờ bị thất bại.

c) Chúng ta cũng không sợ quần chúng đấu tranh quá tả, quần chúng đương tin tưởng phấn khởi vào chính sách của Đảng, việc quan hệ là chúng ta phải nắm vững sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng từng lúc từng nơi. Chính tư tưởng sợ quần chúng đấu tranh quá tả trên đây biểu lộ tư tưởng hữu khuynh sợ mất đoàn kết như đã nói trên.

d) Chúng ta không sợ quân địch phản tuyên truyền lôi kéo chia rẽ, vì chúng ta nắm vững được nông dân, củng cố được mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi và vững mạnh thì chúng ta không sợ bất cứ một lực lượng của đế quốc nào phá hoại.

2. Tả khuynh

a) Chúng ta cần đề phòng việc không nắm vững chiến lược và sách lược nông thôn của Đảng hiện nay. Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là phản đế phản phong, nhưng về nhiệm vụ trước mắt hiện nay thì chúng ta chưa hoàn toàn đánh đổ địa chủ nói chung, mà phải tiến hành từng bước, lúc này còn là đập tan thế lực chính trị, làm giảm thế lực kinh tế, phân biệt từng hạng mà có thái độ đối xử rõ ràng, cho nên không được vơ đũa cả nắm, chống tất cả các hạng địa chủ một lúc. Chủ yếu của ta hiện nay là nhằm vào bọn Việt gian, phản động, cường hào gian ác.

b) Chúng ta cũng cần phân biệt rõ địa chủ với phú nông, chính sách của ta hiện nay là còn liên hiệp phú nông, làm cho phú nông tán thành chính sách ruộng đất của Đảng và

bảo tồn kinh tế phú nông, không phải đem nông dân đấu cả với phú nông.

c) Đề phòng xu hướng chỉ thấy quyền lợi của nông dân mà không chú ý tới quyền lợi của các tầng lớp nhân dân khác, đưa chủ lực của cách mạng đến chỗ cô độc.

d) Chúng ta cũng chống khuynh hướng chỉ thấy địa chủ áp bức bóc lột nông dân mà lợi áp bức bóc lột của đế quốc. Phải luôn luôn nhận rõ nhiệm vụ phản đế, phản phong tiến hành song song với nhau.

e) Phải luôn luôn đặt nông dân dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng, của giai cấp công nhân. Trong suốt giai đoạn chiến lược của cách mạng Việt Nam bây giờ và sau này, nông dân là bạn đồng minh chiến lược của giai cấp công nhân, là chủ lực của cách mạng. Nông dân là tiền thân của giai cấp công nhân. Nhưng quá trình thực tiễn cách mạng thế giới đã chứng minh, vì tính chất giai cấp của nông dân nên nếu không có sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, nông dân không thể được giải phóng hoàn toàn và không thể tiến tới xã hội chủ nghĩa. Do đó Đảng phải lãnh đạo chặt chẽ phong trào nông dân, xúc tiến mạnh mẽ việc giáo dục chính trị cho họ, giáo dục căm thù yêu nước, xây dựng ý thức giai cấp, hướng họ tiến dần trên con đường xã hội chủ nghĩa.

Trên đây, Trung ương Cục chỉ thị cho các cấp nhận định rõ về nhiệm vụ chiến lược cách mạng Việt Nam và nêu ra những điểm chính về chính sách của Đảng về thắng tay phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất. Dưới đây là phần nhiệm vụ của Nam Bộ thi hành chính sách phát động quần chúng của Đảng như thế nào.

B- NAM BỘ THI HÀNH CHÍNH SÁCH THẮNG TAY PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG CỦA ĐẢNG NHƯ THẾ NÀO?

I. NAM BỘ CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐỂ PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG

- Nam Bộ cũng như toàn quốc, nhất định phải thi hành việc phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng, nhưng hiện nay tình hình chiến trường Nam Bộ chưa đủ điều kiện để phát động. Theo Chỉ thị của Trung ương những vùng căn cứ địa du kích *phải có đủ ba điều kiện* dưới đây mới có thể phát động quần chúng:

- Tình hình quân sự chính trị tương đối ổn định,
- Đa số quần chúng yêu cầu,
- Có đủ cán bộ để lãnh đạo.

Phải có đủ ba điều kiện trên đây mới có thể phát động quần chúng, vì nếu tình hình quân sự chính trị không được tương đối ổn định, bọn đế quốc và phong kiến dễ dàng cấu kết với nhau để chia rẽ, phá hoại chính sách của ta. Việc phát động quần chúng là một phong trào vận động quần chúng lớn lao, nếu không dựa trên sự tự giác tự nguyện của đa số quần chúng mà thi hành theo lối mệnh lệnh ban ơn, làm thay thì nhất định sẽ thất bại chắc chắn. Nếu cán bộ không được xây dựng chỉnh huấn đầy đủ, nắm vững chính sách của Đảng, tình hình nông thôn rất phức tạp, khi thi hành sẽ có nhiều lệch lạc rất nguy hiểm.

Về hoàn cảnh kinh tế xã hội Nam Bộ, nhất là ở miền Tây, các giai cấp phân hoá rất rõ rệt, việc đấu tranh giai cấp khá quyết liệt, quần chúng nông dân đòi hỏi ruộng đất rất mạnh. Điều kiện đa số quần chúng yêu cầu rất đầy đủ. Nhưng tính chất chiến trường Nam Bộ là một chiến trường du kích cài

ràng lược, đa số là vùng du kích và tạm bị chiếm, vùng căn cứ địa du kích còn nhỏ bé. Vùng căn cứ địa du kích tương đối còn rộng lớn chỉ còn có ở miền Tây, nhất là vùng căn cứ địa tỉnh Bạc Liêu. Nên việc phát động quần chúng gần như chỉ có thể tiến hành ở vùng căn cứ địa Bạc Liêu và vài vùng khác ở Cần Thơ, Sóc Trăng, còn hầu hết các vùng khác đều là vùng du kích và tạm bị chiếm không có thực hiện chính sách phát động quần chúng của Đảng. Nhưng ngay ở vùng căn cứ địa du kích Bạc Liêu và một vài nơi khác ở miền Tây chúng ta cũng còn phải cố gắng đẩy mạnh mọi mặt công tác tiến lên nữa thì mới có thể tiến hành phát động quần chúng một cách thuận lợi dễ dàng. Còn về mặt cán bộ, nhiều các cấp bộ Đảng quân dân chính còn bị những thành phần và tư tưởng địa chủ phong kiến chi phối, cán bộ chưa được chỉnh huấn nên cũng chưa thể tiến hành phát động quần chúng ngay. Cần phải ráo riết tiến hành việc chuẩn bị đầy đủ ba điều kiện trên mới có thể thực hiện chính sách phát động quần chúng.

Ngay sau khi chuẩn bị xong đầy đủ ba điều kiện trên, việc thi hành cũng không phải nhất loạt, mà phải tiến hành có phương pháp, có kế hoạch từng đợt, có lãnh đạo chặt chẽ như Trung ương đã chỉ thị. Việc tiến hành cũng có nơi làm trước, nơi làm sau và mức yêu cầu của từng vùng cũng khác nhau. Còn riêng về vùng du kích và tạm bị chiếm thì không thi hành chính sách phát động quần chúng của Đảng, nơi nào ta có cơ sở và cán bộ khá thì có thể dùng cách kết hợp quần chúng yêu cầu với việc thuyết phục địa chủ, chính quyền dàn xếp, thoả mãn một phần yêu cầu kinh tế của nông dân. Và phải biết liên kết việc lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống sưu cao thuế nặng, bắt lính, áp bức hàng ngày của đế quốc với việc lãnh đạo đấu tranh chống áp bức

bóc lột của địa chủ phản động, ngoan cố, đem lại quyền lợi thiết thực cho nông dân, đoàn kết quảng đại quần chúng nhân dân chống đế quốc và địa chủ phản động ngoan cố giữ nhà, giữ nước.

Vấn đề phát động quần chúng là một phong trào vận động quần chúng lớn lao rất khó khăn và phức tạp. Tình hình chiến trường khó khăn, hoàn cảnh nông thôn rất phức tạp, các bộ máy tổ chức của ta còn bị nhiều tư tưởng và thành phần địa chủ phong kiến chi phối, nếu không chuẩn bị đầy đủ các điều kiện trên thì việc thi hành sẽ gặp phải những sai lầm nguy hại. Vậy những nơi nào đã phát động hoặc rục rịch phát động phải cương quyết đình chỉ ngay và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Đảng.

II. MỘT VÀI SAI LẦM CỦA TA TRONG VIỆC PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG VÀ NHỮNG HIỆN TƯỢNG ĐÃ XẢY RA

Khi nhận được tài liệu về phát động quần chúng của Đảng, TWC mới chỉ đặt vấn đề điều tra nông thôn và giáo dục cán bộ về chính sách của Đảng sau khi nhận được chỉ thị của TW sẽ thi hành. Nhưng sau khi các tài liệu phát động quần chúng được phổ biến ra, thì đã xảy ra những hiện tượng phức tạp chung ở các nơi. TWC tự phê bình về trách nhiệm lãnh đạo này.

Sau khi tài liệu phóng tay phát động quần chúng được phổ biến, vì chưa được xây dựng đả thông chung nên cán bộ các nơi thảo luận tuyên truyền lung tung mỗi người một nhận xét, quan niệm không được thống nhất. Các báo chí văn nghệ cũng tuyên truyền những bài vở tin tức phát động một

cách bừa bãi, gây một tình trạng xôn xao trong Đảng và ngoài nhân dân, có nơi đồng chí và quần chúng đứng dậy tự động đấu tranh. Một vài cấp uỷ tự động và rục rịch phát động không chờ chỉ thị của cấp trên nên đã để ra những hiện tượng tai hại. Có chỗ đem cả bản cổ nông chống với trung nông, phú nông, gây tình trạng lũng củng trong nông thôn. Ở nhiều nơi, địa chủ phản động ngoan cố đã dùng nhiều thủ đoạn xảo quyệt để đối phó (như bán đất, biến tô thành tức, chạy ra thành mua chuộc tá điền, v.v.). Trong Đảng, nhiều đồng chí địa chủ đâm ra hoang mang tiêu cực, nhiều đồng chí không dám nhận thành phần của mình và khai gian thành phần.

Tất cả những việc trên đây biểu lộ tình cảm phát động của chúng ta mạnh. Nhưng cũng biểu lộ tình trạng vô tổ chức nóng nảy cấp tính của một số đồng chí và cấp uỷ. Chưa nhận được chỉ thị đã tự ý thi hành, không điều tra nghiên cứu, không xin chỉ thị cấp trên, quan niệm vấn đề một cách chủ quan phiến diện quá giản đơn, không thấy hết tầm quan trọng lớn lao của vấn đề, nên đã gây ra nhiều tai hại. Ngoài ra, việc xây dựng ý thức giai cấp cũng còn lệch lạc, không phân biệt những phần tử trí thức con cái địa chủ mà chúng ta phải tranh thủ cải tạo và các đồng chí trí thức con cái địa chủ cũng không thấy con đường ra của mình là phải đứng về phía giai cấp công nông mà cải tạo tư tưởng nên đâm ra tiêu cực.

III. CHỐNG NHỮNG TƯ TƯỞNG TẢ KHUYNH, HỮU KHUYNH TRONG KHI CHƯA PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG

1. Hữu khuynh

Phải chống tư tưởng hữu khuynh lợi việc chuẩn bị phát

động. Phải nắm vững chiến lược chiến thuật trong chính sách ruộng đất của Đảng hiện nay và chuẩn bị thi hành với một tinh thần khẩn trương tích cực.

2. Tả khuynh

Chống tư tưởng chủ quan cấp tính muốn phát động ngay. Chúng ta phải thấy rõ tất cả sự khó khăn phức tạp và quan trọng của vấn đề, nếu phát động ẩu thì sẽ mắc phải nhiều sai lầm nguy hại, làm xáo trộn tình trạng nông thôn, để đế quốc và phong kiến thừa cơ hội cấu kết với nhau phá hoại sự đoàn kết kháng chiến.

Đồng thời phải phân biệt rõ nhiệm vụ chiến lược và sách lược nông thôn của Đảng hiện nay để tiến hành việc tuyên truyền vận động giải thích cho đúng, không nên lẫn lộn nhiệm vụ chiến lược với nhiệm vụ trước mắt. Phải phân biệt từng hạng địa chủ không nên vơ đũa cả nắm. Cũng không chỉ nói đến phản phong mà lời phản đế, không liên kết hai nhiệm vụ trên chặt chẽ với nhau.

IV. NAM BỘ PHẢI LÀM GÌ TRONG VIỆC CHUẨN BỊ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐỂ PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG?

Dưới đây Trung ương Cục đề ra những nhiệm vụ chung để chuẩn bị phát động quần chúng trong các vùng căn cứ du kích ở miền Tây. Sau này các ngành chuyên môn của Trung ương Cục sẽ có kế hoạch cụ thể từng ngành gửi xuống các cấp.

1. Về mặt tuyên truyền giáo dục

Việc tuyên truyền giáo dục là một việc rất quan trọng để cho cán bộ, đảng viên và quần chúng hiểu rõ và nắm vững

chính sách của Đảng, nắm vững nhiệm vụ chiến lược và sách lược nông thôn của Đảng hiện nay. Làm cho cán bộ đồng chí và quần chúng nhận định rõ chiến lược của Đảng là phản đế và phản phong kiến và xây dựng ý thức giai cấp mạnh mẽ, đồng thời nhận rõ sách lược nông thôn của Đảng trong từng nơi và từng thời kỳ.

Phải tuyên truyền giải thích cho cán bộ đồng chí và quần chúng nhận rõ chính sách phát động quần chúng của Đảng, tại sao Nam Bộ chưa phát động, cần phải chuẩn bị đầy đủ những điều kiện gì thì mới có thể phát động quần chúng. Giải thích những tai hại về việc nóng nảy tự ý phát động.

Tất cả các báo chí phương tiện tuyên truyền đều xoay quanh những vấn đề trên để tuyên truyền giải thích, liên kết với nhiệm vụ trung tâm hiện nay của từng vùng để đẩy mạnh công tác trung tâm, chú ý xây dựng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhận rõ đường lối chung, hiểu rõ chiến lược sách lược nông thôn của Đảng. Sau Chỉ thị này Trung ương Cục sẽ có kế hoạch, phổ biến lần lần những chỉ thị, tài liệu, tin tức phát động quần chúng của Đảng cho các cấp. Các cơ quan tuyên huấn của Đảng phải chọn lọc, viết ra những tài liệu đưa xuống bên dưới để học tập.

Việc tuyên truyền giải thích trên đây phải nắm vững đường lối của Đảng, tránh tả khuynh, hữu khuynh.

2. Tiến hành điều tra nông thôn

Trong quá trình tiến hành việc tạm cấp đất chúng ta cũng đã có điều tra nông thôn, nhưng việc thi hành còn bằng lối quan liêu mệnh lệnh nên hầu hết chúng ta chưa hiểu được tình hình cụ thể ở nông thôn. Nếu chúng ta không hiểu được tình hình nông thôn một cách cụ thể thì không thể tiến hành

phát động quần chúng. Tình hình ruộng đất hiện nay rất phức tạp mà chúng ta chưa tìm hiểu được bao nhiêu.

Trước đây chúng ta có nhiều khuyết điểm trong việc điều tra nông thôn. Phần nhiều chúng ta chỉ hoàn toàn chú ý về mặt tổ chức (lập Ủy ban điều tra, v.v.). Nhưng việc điều tra chủ yếu là phải xây dựng tư tưởng, nhận rõ ý thức giai cấp trong việc điều tra, sự quan trọng của nó, chứ không phải chủ yếu là việc tổ chức bộ máy. Do đó việc điều tra của chúng ta không xây dựng trên ý thức giai cấp nên ít có kết quả. Những đại biểu của Nông hội và chính quyền cử vào Ủy ban điều tra thường không phải là thành phần bản cố nông trong sạch và không được giáo dục để có thể đảm đương được nhiệm vụ. Cách thức tiến hành thì bằng lối quan liêu mệnh lệnh, đại khái sơ sài, theo lối trực tiếp với ủy ban, xem báo cáo... Việc điều tra không có chỉ đạo riêng, thường theo lối cấp tính nóng nảy, làm đều loạt nên không đem lại kết quả.

Phải quy định kế hoạch cụ thể để điều tra nông thôn, có cán bộ điều tra, xây dựng giáo dục về sự quan trọng của việc điều tra nông thôn, ý thức giai cấp cho các anh em trong việc điều tra. Việc điều tra phải kết hợp với thuế nông nghiệp và tăng gia sản xuất, nếu không thì sẽ khởi phát quy định từng vùng làm trước, làm sau. Hiện nay chúng ta lấy Bạc Liêu để tiến hành điều tra trước tiên vì Bạc Liêu là nơi tập trung nhiều địa chủ, mâu thuẫn giai cấp nhiều nhất, tương đối ổn định nhất. Phải định lấy huyện, xã nào làm trọng điểm để chỉ đạo riêng và loang dần ra. Phải củng cố các cơ quan phụ trách Nông hội và ban điều tra nông hội từ trên xuống dưới mới có thể hoàn thành nhiệm vụ.

Các cấp ủy Đảng phải nhận định đúng mức sự quan trọng của công tác điều tra nông thôn, phải chịu trách nhiệm trước Đảng và khản trương tiến hành.

3. Tiến hành việc chỉnh Đảng, chỉnh đốn Nông hội

Điều kiện thiếu nhất của Nam Bộ hiện nay để phát động quần chúng là điều kiện cán bộ. Hiện nay trong các cấp bộ Đảng còn nhiều thành phần và tư tưởng địa chủ phong kiến lũng đoạn chi phối. Nếu không tiến hành chỉnh Đảng thì rất trở ngại cho việc thi hành chính sách phát động quần chúng.

Hiện nay Đảng bộ Nam Bộ đang tiến hành chỉnh huấn cán bộ bên trên, nhưng cán bộ bên dưới chưa được chỉnh huấn. Nhiều tỉnh hàng năm không có một lớp huấn luyện.

Việc chỉnh huấn phải tiến hành từng vùng, có kế hoạch cụ thể. Trước tiên phải tiến hành chỉnh huấn ở Bạc Liêu đi đôi với kế hoạch điều tra nông thôn. Việc chỉnh huấn cũng phải tiến hành tuần tự từ trên xuống dưới, trong Đảng rồi mới đến ngoài Đảng. Phải củng cố chi bộ trong phong trào chỉnh huấn và trong những công tác cụ thể hàng ngày. Xây dựng đề bạt các thành phần bản cố nông xứng đáng, loại trừ những thành phần hủ hoá nghiêm trọng trong Đảng. Nắm vững giáo dục làm chủ yếu, việc thanh trừ cũng dựa trên sự tự giác tự nguyện của người bị phạm lỗi.

Hiện nay việc chỉnh Đảng ở Nam Bộ tuy chưa phát động thành một phong trào có tổ chức, lãnh đạo vì còn chờ đường lối phương châm cụ thể do cán bộ đi dự chỉnh huấn Liên khu V đem về, nhưng các cấp bộ Đảng phải tăng cường việc học tập thường xuyên theo phương pháp học tập mới như chương trình kế hoạch tuyên huấn của TWC đã đề ra để tích cực xây dựng giáo dục cán bộ và đảng viên, chuẩn bị sẵn sàng cho việc chỉnh Đảng ở Nam Bộ.

Tiến hành chỉnh đốn Nông hội trong việc tuyên truyền giáo dục và trong công tác hàng ngày, không phải chờ chỉnh huấn rồi mới chỉnh đốn. Xây dựng cho Nông hội ý thức giai

cấp, giáo dục chính sách của Đảng. Chú ý đề bạt những thành phần bản cổ nông tốt, đưa các thành phần địa chủ phú nông (cũ) ra khỏi Nông hội. Việc củng cố Nông hội phải tiến hành song song và có kế hoạch từng vùng từng bước ăn khớp với việc củng cố Đảng.

Ba công việc trên đây phải tiến hành song song và ăn khớp với nhau. TWC sẽ có một số cán bộ ra Trung ương học tập rút kinh nghiệm phát động quần chúng. Đến cuối năm 1954 mọi việc tiến hành chuẩn bị phải xong.

V. TRONG KHI CHUẨN BỊ NHỮNG ĐIỀU KIỆN ĐỂ PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG NAM BỘ PHẢI THI HÀNH CHÍNH SÁCH RUỘNG ĐẤT CỦA ĐẢNG NHƯ THẾ NÀO?

Ban Nông vận, Kinh tài sẽ hợp với Đảng đoàn KCHC Nam Bộ để xét lại tất cả những thể lệ quy định về vấn đề ruộng đất từ trước đến nay, kể cả Chỉ thị số 37 và 21 của Trung ương, để quy định một thể lệ thống nhất về vấn đề ruộng đất ở Nam Bộ cho các cấp thi hành. Trong khi Nam Bộ chưa thi hành chính sách phát động quần chúng thì tất cả những sắc lệnh, nghị định mới của Trung ương, Chính phủ về vấn đề ruộng đất từ sau khi có chỉ thị phát động quần chúng sẽ chưa thi hành ở Nam Bộ. TWC đề ra một vài nét chính để các cấp thi hành trong khi chờ đợi thể lệ đầy đủ nói trên.

Trước hết các cấp bộ Đảng phải nhận rõ sách lược nông thôn của Đảng áp dụng ở Nam Bộ cụ thể là: *dựa vào bản cổ nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp với phú nông, phân biệt đối đãi với các hạng địa chủ, đánh đổ bọn địa chủ phản quốc, trung lập địa chủ lưỡng chừng, lôi kéo địa chủ kháng chiến và các thân sĩ yêu nước tiến bộ.*

Dựa vào sách lược trên, nói chung, chính sách ruộng đất của Đảng vẫn thi hành như trước. Về vấn đề giảm tô thì địa chủ không được tăng tô, dầu trước đã có giảm xuống quá mức quy định. Nếu địa tô trên mức quy định thì phải giảm lại cho đúng. Trước đây địa chủ đã giảm xuống quá mức 25% sau lại tăng lên được vài năm nay, tuy chưa lên đúng hoặc đúng mức 25% thì từ nay phải giữ nguyên mức độ cũ đã giảm khi trước, nhưng chưa thi hành việc thoái tô trong mấy năm đã tăng. Hiện nay chúng ta chưa thi hành việc thoái tô ở Nam Bộ.

Về giảm tức thì thi hành theo như sắc lệnh của Chính phủ và chủ trương từ trước của Đảng.

Về tạm cấp đất của Pháp và Việt gian cho dân cày nghèo thì vẫn tiếp tục tạm cấp, và những nơi nào cấp rồi thì để nguyên hiện trạng, chỗ nào đã tuyên bố cấp hẳn thì để nguyên như vậy, chỗ nào chưa tuyên bố cấp hẳn thì chưa nên tuyên bố.

Về đất vắng chủ: trong vùng căn cứ địa du kích, ta không tuyên bố đem tạm giao, nhưng thực hiện khẩu hiệu: ai cày thì người ấy hưởng và đóng thuế nông nghiệp, nếu cần thì điều chỉnh nhiều bù ít, tốt bù xấu, gần bù xa. Về đất hoang thì tuyên bố khuyến khích cho tự do khai khẩn hoặc đem chia. Không đụng chạm đến đất chiếm hữu vô lý và ẩn mật.

Chủ yếu chính sách ruộng đất của Đảng vẫn là giảm tô. Ngoài ra cần chú ý những việc bất công và áp bức nông dân hàng ngày (thuế nông nghiệp, địa chủ đóng ít, nông dân đóng nhiều, thủ đoạn áp bức hàng ngày, v.v.).

Đối tượng và phương pháp đấu tranh của chúng ta là nhằm vào bọn địa chủ phản động cấu kết với đế quốc, bọn cường hào gian ác và địa chủ ngoan cố. Đối với địa chủ phản động và cường hào gian ác thì phải lãnh đạo nông dân cưỡng

quyết đấu tranh tùy theo tình hình mỗi nơi mà đấu tranh từ thấp tới cao. Còn với địa chủ ngoan cố là những địa chủ thi hành không đúng chính sách ruộng đất thì phải lấy việc thuyết phục và chính quyền dần xếp làm chủ yếu, nếu họ vẫn ngoan cố thì dùng áp lực đấu tranh của quần chúng nông dân bắt họ phải theo từ những hình thức từ thấp đến cao. Nhưng trong việc vận động quần chúng đấu tranh phải dựa vào bản cố nông và nắm vững sách lược nông thôn của Đảng, đoàn kết được quảng đại quần chúng nông dân.

Đi song song với việc thực hiện chính sách ruộng đất trên đây phải củng cố Đảng, Nông hội, chính quyền xã (kể cả hội đồng nhân dân, Ủy ban KCHC, công an, dân quân và du kích xã) theo thường lệ trong quá trình thực hiện chính sách ruộng đất.

Các đồng chí,

Việc phát động quần chúng rất khó khăn, phiền phức, nhưng nó là mấu chốt trong cuộc cách mạng của ta. Thực hiện được, nó sẽ ảnh hưởng lớn lao đến mọi mặt công tác của chúng ta, đẩy mạnh cuộc kháng chiến anh dũng của Nam Bộ tiến tới.

Các cấp ủy Đảng cần nắm vững đường lối chủ trương của Đảng, một mặt tích cực và khẩn trương chuẩn bị, giải thích kỹ đường lối chính sách của Đảng và xây dựng ý thức giai cấp cho toàn Đảng, toàn dân liên kết với việc xây dựng ý thức căm thù yêu nước, tích cực tiến hành điều tra nông thôn, chỉnh đốn Nông hội để hoàn thành việc chuẩn bị thắng lợi. Một mặt phải tích cực chăm lo đến quyền lợi của nông dân, giúp đỡ nông dân tăng gia sản xuất, nâng cao ý thức tiết kiệm, xúc tiến việc tạm cấp đất, giảm tô giảm tức chủ yếu là giảm tô theo những chủ trương và phương pháp đấu tranh kể trên.

Chú ý: các cấp ủy Đảng, sau khi nhận được Chỉ thị này, phải tổ chức hội nghị thảo luận kỹ lưỡng và kiểm điểm những tư tưởng hành động của mình để kịp thời sửa chữa và chấp hành cho đúng đường lối chính sách của Đảng. Đồng thời lãnh đạo các ban Nông vận và Tuyên huấn đặt kế hoạch cụ thể để hướng dẫn thi hành và hạn trong hai tháng (đối với Cần Thơ, Bạc Liêu, Sóc Trăng) và trong ba tháng (đối với các tỉnh khác) sau khi cấp tỉnh nhận được chỉ thị, thi hành ra sao báo cáo về Trung ương Cục biết, không được chậm trễ. Làm được đến đâu, hiểu được đến đâu thì báo cáo đến đó không cần cầu toàn để Trung ương Cục kịp thời chuẩn bị cho cuộc Hội nghị nông dân toàn Nam Bộ.

T/M TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM

TRUNG NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ TỔ CHỨC TOÀN NAM BỘ
LẦN THỨ HAI
 Tháng 4 năm 1954
Về chỉnh huấn

I. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC CHỈNH HUẤN Ở NAM BỘ

Chỉnh huấn là một công tác trọng yếu mà Trung ương đã đề ra thành trung tâm công tác từ năm 1952. Đến nay Trung ương đã hoàn thành xong giai đoạn đào tạo cán bộ cốt cán và đang phát động rộng rãi phong trào chỉnh huấn đến tận chi bộ, kết hợp với phát động quần chúng cải cách ruộng đất, chỉnh đốn chi bộ ở nông thôn. Phong trào chỉnh huấn ở Trung ương đã đem lại nhiều kết quả tốt đẹp và đã đẩy mạnh công tác kháng chiến tiến một bước cao, nhất là về công tác quân sự và công tác phát động quần chúng nông dân cải cách ruộng đất.

Ở Nam Bộ chúng ta sau khi được biết Trung ương đề ra công tác chỉnh huấn cho toàn Đảng vào khoảng cuối năm 1952, mặc dù chưa được chỉ thị của Trung ương, chưa được Trung ương cho phép, chúng ta cũng tiến hành chỉnh huấn và phong trào chỉnh huấn cũng rầm rộ sôi nổi trong cùng một lúc. Vì không hiểu rõ quan niệm chỉnh huấn, vì không nắm

vững phương châm và phương pháp chỉnh huấn, không có chuẩn bị trước, không có kế hoạch cụ thể trước, nên các nơi tiến hành công tác chỉnh huấn rất lộn xộn. Vào tháng 12-1952, Bạc Liêu mở lớp chỉnh huấn đầu tiên trong 20 ngày để xây dựng chi uỷ viên xã phục vụ cho công tác thuế nông nghiệp. Lớp huấn luyện của Tỉnh uỷ Cần Thơ cuối năm 1952 mở thường lệ xây dựng tư tưởng đào tạo chi uỷ viên xã, áp dụng phương pháp học tập mới, cũng gọi là lớp chỉnh huấn. Tỉnh Long Châu Hà áp dụng phương pháp học tập mới trong việc học tập thường xuyên cũng gọi là chỉnh huấn.

Với quan niệm mơ hồ về chỉnh huấn như vậy Ban Chỉnh huấn Nam Bộ mở lớp chỉnh huấn đầu tiên vào đầu tháng 1-1953 cho các cán bộ phụ trách các cơ quan Nam Bộ. Lớp này gọi là lớp chỉnh huấn tại chức. Nhờ các học viên vừa học tập vừa liên kết với chi bộ, với cơ quan mình, cho nên đã gây được phong trào hưởng ứng chỉnh huấn khá sôi nổi, tính căm phẫn, tính lão thực vì Đảng, vì nhân dân mà phan phui sai lầm tội lỗi của mình đã lên tới mức khá cao. Trong không khí đó Trung ương Cục mở lớp chỉnh huấn tập trung cho các cán bộ có trình độ sơ cấp. Khoá đó mở vào đầu tháng 5 và đã bế giảng vào tháng 9-1953 gồm trên 200 cán bộ. Song song theo đó các ngành cũng có rộ rịp mở lớp chỉnh huấn. Bộ Tư lệnh phân liên khu miền Tây mở một lớp chỉnh huấn cho các cán bộ quân sự cấp đại đội và tiểu đoàn. Thanh vận Nam Bộ cũng mở lớp chỉnh huấn cho cán bộ Thanh niên, có cả thanh niên Hoa vận. Các đồng chí Dân chủ cũng mở lớp chỉnh huấn cho cán bộ cấp tỉnh của Đảng Dân chủ. Các lớp này thu được nhiều kết quả khả quan và cũng giúp nhiều kinh nghiệm cho Ban Chỉnh huấn. Nói chung tình cảm chỉnh huấn lên nhưng quan niệm chỉnh huấn còn rất mơ hồ. Chúng ta cho rằng nơi

nào, lớp nào có áp dụng phương pháp học tập mới, có tính chăm phần, tính lão thực, có tâm đắc, có kiểm thảo tư tưởng, ở đó gọi là chỉnh huấn. Sau đó được liên tiếp 2, 3 bức điện của Trung ương về chỉnh huấn nên trong cuộc hội nghị Tuyên huấn vào tháng 9-1953, Trung ương Cục đã xác định lại quan niệm chỉnh huấn.

Chỉnh huấn không phải chỉ có áp dụng phương pháp học tập mới, có tâm đắc phản tỉnh một cách giản đơn, mà chỉnh huấn là lấy công tác cải tạo tận gốc rễ tư tưởng chính cho toàn Đảng bộ làm phương châm chủ yếu, kết hợp với chỉnh đốn tổ chức, làm cho Đảng mạnh mẽ, trong sạch để bảo đảm việc thi hành đúng đắn mọi chủ trương chính sách của Đảng. Chỉnh huấn là một công tác trọng yếu phải phát động thành một phong trào sâu rộng trong toàn Đảng. Vì vậy phải có chuẩn bị kỹ càng, tiến hành phải có phương châm, phương pháp, có mục đích và yêu cầu sát, thích hợp, rồi căn cứ trên mục đích, yêu cầu đó mà đặt nội dung chỉnh huấn và các bước tổng kết tư tưởng cho sát. Nhận thấy chúng ta làm lúng túng quá nên Trung ương Cục đã quyết định ngừng công tác chỉnh huấn để làm lại cho chu đáo hơn.

Qua phong trào chỉnh huấn ở Nam Bộ, chúng ta nhận thấy phong trào có nhiều ưu điểm sau đây:

1) Phong trào rầm rộ đó chứng tỏ cán bộ trong và ngoài Đảng tin tưởng mạnh mẽ ở sự lãnh đạo của Đảng, thiết tha mong muốn được Đảng giáo dục. Cán bộ và đảng viên đều tin tưởng chỉnh huấn sẽ cải tạo tư tưởng được bản thân mình, cải tạo được hoàn cảnh chung quanh mình. Cái đó cũng chứng tỏ chủ trương chỉnh huấn của Đảng đề ra là hoàn toàn đúng, hợp với sự đòi hỏi của toàn thể cán bộ. Nhờ đó mà phong trào chỉnh huấn đã gây được ảnh hưởng rộng rãi trong

Đảng và trong nhân dân và thúc đẩy mạnh việc học tập chủ trương chính sách, phản tỉnh, lão thực và sửa chữa sai lầm của đồng chí và quần chúng trong việc thi hành chủ trương chính sách của Đảng. "Tất cả cán bộ đều vui mừng tìm được một lối ra trong vấn đề cải tạo tư tưởng như người đang ở trong đêm tối được thấy ánh sáng mặt trời".

2) Qua phong trào chỉnh huấn đó, tất cả cán bộ trong và ngoài Đảng đều thấy rõ sự quan trọng của việc cải tạo tư tưởng, đều thấy rõ việc giáo dục tư tưởng là phương châm chủ yếu trong việc xây dựng Đảng. Chỉnh huấn đã vạch cho các đồng chí thấy rằng trong quá trình tham gia cách mạng, lập trường giai cấp của mình còn bấp bênh nên phạm phải nhiều sai lầm khuyết điểm quan trọng cần được xây dựng, cải tạo cho không còn chủ quan như trước cho rằng mình không có hoặc ít khuyết điểm. Các đồng chí được học những lớp chỉnh huấn trên đã thấm những bệnh tật trong tư tưởng mình, các đồng chí đã xác định được lập trường giai cấp, xây dựng mối liên hệ với quần chúng, tin tưởng kháng chiến nhất định thắng lợi. Các đồng chí cũng thấy được cái vinh quang của người đảng viên trong sạch của Đảng Lao động Việt Nam. Tác phong mệnh lệnh quan liêu của các đồng chí thủ trưởng cũng bớt nhiều và nhờ đó mà phong trào phê và tự phê tiến thêm một bước, trên phê dưới, dưới phê trên, nhân viên dám phê bình trưởng cơ quan. Kết quả đó từ trước đến nay các lớp huấn luyện chưa hề đạt được.

3) Phong trào chỉnh huấn vừa qua làm đảo lộn quan niệm học tập cũ, học theo lối nhồi sọ, giáo điều của đế quốc phong kiến. Nó gây tin tưởng mãnh liệt ở quan niệm học tập mới, học tập để cải tạo từ bản thân mình, cải tạo hoàn cảnh chung quanh mình, cải tạo xã hội; học để phụng sự nhân

dân, phụng sự Đảng. Các đồng chí nhận thấy được sự quan trọng của thái độ và phương pháp học tập mới. Các đồng chí thấy rằng có áp dụng đúng thái độ và phương pháp học tập mới thì việc cải tạo tư tưởng mới có kết quả tốt đẹp.

Nhưng phong trào chỉnh huấn đó cũng vạch cho chúng ta thấy nhiều khuyết điểm quan trọng:

1. Việc lãnh đạo tư tưởng của chúng ta còn rất lỏng lẻo, cho nên chúng ta không nắm được tư tưởng cán bộ. Vì vậy cho nên trong phong trào chỉnh huấn vừa qua, chúng ta không có đặt mục đích yêu cầu rõ rệt, hoặc có đặt nhưng lại không sát với đối tượng, Trung ương đã đề ra: "Việc giáo dục nâng cao tư tưởng cán bộ phải có mục đích, yêu cầu sát và thích hợp. Mục đích yêu cầu ấy là căn cứ vào những vấn đề còn tồn tại phải giải quyết trong tư tưởng và công tác của cán bộ". Vì chúng ta không nắm được tư tưởng cán bộ biểu hiện trong việc thi hành chủ trương chính sách của Đảng, nên thường chúng ta đặt mục đích và yêu cầu nhằm nhiều về mặt sinh hoạt, về mặt tổ chức mà nhẹ về mặt chính trị, tức là việc thi hành chủ trương chính sách. Đặt mục đích và yêu cầu không sát, thì việc xây dựng không nhằm đúng bệnh trạng chính, cũng như thầy thuốc bắt mạch trật tất nhiên là cho toa không đúng bệnh, bệnh trạng không hết. Vì vậy nên nội dung học tập của chúng ta cũng lúng túng. Kiểm điểm lại mấy lớp chỉnh huấn vừa qua như lớp tại chức lúc đầu không đặt mục đích yêu cầu cụ thể, nên học viên phản tỉnh lung tung về tham ô, dâm ô, quan liêu mạng lệnh địa vị... Đến nửa khoá thì có học vấn đề nông dân để xây dựng ý thức giai cấp nhưng cũng không sâu lắm, đến cuối khoá lại tổng kết từ trên bệnh quan liêu mạng lệnh mà không thấy tư tưởng địa chủ đang hoành hành trong Đảng, đang xuyên tạc ý thức giai

cấp của đảng viên, phá hoại việc thi hành chủ trương, chính sách của Đảng. Lớp chỉnh huấn tập trung có đặt ra mục đích yêu cầu lúc đầu nhưng lại không sát. Đến lúc tổng kết tư tưởng mới đề ra việc đánh đổ tư tưởng địa chủ. Như thế chúng ta quá tham lam vì trong quá trình học tập lý luận ít đề cập đến vấn đề này. Vì vậy mà việc tổng kết tư tưởng còn gò ép và ít kết quả.

2. Chúng ta không nắm vững nguyên tắc chỉnh huấn căn bản là phải dựa trên sự tự giác tự nguyện của học viên. Học viên có thối lý luận, tự giác phanh phui những sai lầm và tội lỗi của mình trước thì việc sửa chữa mới có kết quả. Phong trào chỉnh huấn vừa qua, phần học tập lý luận rất ít nên việc thối lý luận không được sâu sắc, không bảo đảm sự tự giác, tự nguyện đầy đủ. Vì vậy cho nên chúng ta phải dùng nhiều hình thức động viên để kích thích tình cảm học viên để cho học viên phản tỉnh. Và cũng vì thế mà tập thể phải tranh đấu mạnh để các đồng chí phải đưa những sai lầm của mình ra trong lúc chủ quan chưa tự giác. Như thế chúng ta đã đứng ngoài ...¹⁾ trong lúc lý luận chưa bảo đảm sự tự giác đầy đủ, vì vậy cũng có tình trạng "phản" mà không "tỉnh", nghĩa là phản tỉnh nhiều mà sửa chữa không bao nhiêu.

3. Về mặt lãnh đạo, chúng ta không thấy rằng công tác chỉnh huấn cũng như mọi công tác cách mạng khác muốn cho có kết quả phải có chuẩn bị kỹ lưỡng trước, phải làm từng bước, phải có kế hoạch, có tổ chức, có chỉ đạo riêng. Vì vậy mà chúng ta làm lộn xộn cho hưởng ứng chỉnh huấn lúng túng, trong lúc chúng ta chưa chuẩn bị đầy đủ, chưa đào tạo cán bộ nòng cốt cho phong trào. Chúng ta không có kế hoạch nuôi

1) Bản gốc mờ không đọc được (B.T).

dưỡng nên phong trào mau xẹp xuống. Chúng ta cũng thiếu kế hoạch xây dựng bồi dưỡng những đồng chí đã phản tỉnh, lão thực nên có một số cán bộ sau khi phản tỉnh có vẻ hoang mang hoặc vì thấy mình tội lỗi với nhân dân nhiều quá, hoặc vì không thấy con đường sửa chữa của mình. Về mặt lãnh đạo chúng ta cũng thiếu đặt kế hoạch cho cấp tỉnh, nên các tỉnh có tình trạng chờ đợi chỉnh huấn mà buông trôi việc mở lớp theo thường lệ để xây dựng tư tưởng và đào tạo cán bộ cấp xã.

Sở dĩ chúng ta mắc phải những sai lầm khuyết điểm trên là do chúng ta chưa thấy hết được quan trọng của công tác xây dựng Đảng, chưa thấy trách nhiệm của mình trong việc xây dựng Đảng, bảo vệ Đảng, cho nên chúng ta tiến hành công tác chỉnh huấn một cách máy móc, giáo điều, theo cấp tính nóng nảy chủ quan của chúng ta, cái đó chứng tỏ chúng ta còn quan liêu mạng lệnh, thiếu điều tra nghiên cứu nắm vững tình hình địa phương mình để có kế hoạch chỉnh huấn cho sát. Vì vậy mà công tác chỉnh huấn ít kết quả.

II. CHỦ TRƯỞNG VÀ KẾ HOẠCH CHỈNH HUẤN

Phong trào vừa qua ở Nam Bộ chưa phải là phong trào chỉnh huấn theo đúng ý nghĩa của nó. Vì vậy Trung ương Cục quyết định ngừng phong trào đó. Không kể những lớp vừa qua là những lớp chỉnh huấn. Chúng ta cần rút kinh nghiệm kỹ, chuẩn bị chu đáo và có kế hoạch phát động chỉnh huấn toàn bộ theo đường hướng Trung ương. Chủ trương chỉnh huấn tới đây là miền Đông tiến hành theo kế hoạch của Phân liên khu uỷ miền Đông. Năm nay, ở Phân liên khu

miền Đông cán bộ đi dự chỉnh huấn Liên khu V về tới, có thể bắt đầu tiến hành chỉnh huấn được. Ở Phân liên khu miền Tây tiến hành công tác chỉnh huấn theo kế hoạch này. Ở trong quân đội thì căn cứ theo chủ trương và kế hoạch này. Quân khu uỷ sẽ đặt kế hoạch chỉnh huấn cho cán bộ và chiến sĩ. Chúng ta phải thấy công tác chỉnh huấn ở Nam Bộ rất quan trọng và cấp bách phải làm vì hiện nay Nam Bộ phải gấp rút đẩy mạnh kháng chiến tiến kịp với chiến trường toàn quốc. Muốn làm tròn được nhiệm vụ trên, Đảng bộ Nam Bộ phải được mạnh mẽ, trong sạch, được dân tin yêu mến phục. Nhưng hiện tình Đảng bộ Nam Bộ còn rất bê bối, trong chi uỷ xã còn những thành phần áp bức bóc lột như địa chủ, hội tề, hoặc bị ảnh hưởng địa chủ, xuyên tạc việc thi hành chủ trương chính sách. Đảng viên thì đa số còn tự tư tự lợi, cầu an không dám chống giặc, tự do vô kỷ luật không chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Vì vậy phải đẩy mạnh việc xây dựng Đảng, cải tạo tư tưởng cho đảng viên, chỉnh đốn tổ chức, loại ra khỏi Đảng những phần tử xấu xa tồi bại phá hoại Đảng để cho Đảng được trong sạch, thuần khiết, để Đảng giữ được tính chất tiên phong chiến đấu của mình. Có vậy đường lối chính sách đúng đắn của Đảng mới được thông suốt khắp mọi cấp mọi ngành, để cho toàn Đảng bộ Nam Bộ thực hiện kịp thời nhiệm vụ của Trung ương đề ra, nhất là phục vụ đắc lực cho việc đẩy mạnh kháng chiến tiến tới mau thắng lợi, chuẩn bị phát động quần chúng cải cách ruộng đất. Muốn tiến hành công tác chỉnh huấn đem lại kết quả như thế, chúng ta phải nắm vững ý nghĩa của chỉnh huấn, xúc tiến mạnh việc theo dõi tư tưởng đảng viên trong việc thi hành chủ trương chính sách để đặt mục đích yêu cầu cho sát,

gấp rút đào tạo cán bộ cốt cán làm nòng cốt cho phong trào chính huấn.

1. Ý nghĩa công tác chính huấn.

Từ Cách mạng Tháng Tám đến nay, Đảng bộ Nam Bộ đã chiến đấu anh dũng, xứng đáng danh hiệu "Thành đồng Tổ quốc" mà Trung ương tặng. Cán bộ và đảng viên nhiều người đã tận tụy hy sinh, hết lòng vì dân vì nước, thật xứng đáng với dân tộc, với Đảng. Nhưng vì công tác xây dựng Đảng ở Nam Bộ đến nay còn phạm nhiều khuyết điểm nên Đảng bộ Nam Bộ còn mắc phải những sai lầm nghiêm trọng trong việc thi hành các chủ trương chính sách của Đảng nhất là trong việc thực hiện chính sách điền địa ở nông thôn. Do đó mà đời sống của nông dân không được cải thiện mấy, nên không phát huy hết khả năng chiến đấu của nông dân.

Tình trạng sai lầm khuyết điểm trên là do cán bộ Nam Bộ chúng ta đa số thoát ly lao động sản xuất, thuộc thành phần áp bức bóc lột như địa chủ, phú nông, hội tề, hoặc bị ảnh hưởng nặng tư tưởng địa chủ. Đã vậy mà chưa được thủ thách lâu dài trong những cuộc đấu tranh gian khổ, tư tưởng chưa được cải tạo, chưa được giáo dục một cách có hệ thống về chủ nghĩa Mác - Lênin, nên đã bị tư tưởng địa chủ hoành hành làm xuyên tạc việc thi hành chủ trương chính sách của Đảng. Biểu hiện nặng nhất trên nhận thức và chủ trương công tác là:

- Mất lập trường giai cấp, không phân biệt được rõ bạn và thù, thiếu căm thù sâu sắc bọn đế quốc và phong kiến, còn thoả hiệp với địa chủ, bình vực quyền lợi địa chủ, thậm chí đàn áp quyền lợi nông dân. Vì vậy cho nên không có mối liên hệ mật thiết với quảng đại quần chúng nông dân, không thấy vai trò chủ lực của nông dân, thiếu tin tưởng sức chiến đấu

của anh em dân cày, nên ít chú ý chăm lo bồi dưỡng lực lượng dân cày.

- Không thấy cái vinh quang của người đảng viên Đảng Lao động Việt Nam ở chỗ có nhân sinh quan suốt đời phấn đấu cho chủ nghĩa. Vì vậy thiếu ý thức chịu đựng gian khổ, gặp khó khăn thường hay dao động, hoang mang, thiếu tin tưởng kháng chiến nhất định thắng lợi. Cán bộ vùng tạm bị chiếm thì cầu an, thoả hiệp. Cán bộ vùng du kích thì cầu an chạy dài. Cán bộ vùng căn cứ thì cầu an hưởng lạc, tự tư tự lợi. Vì lập trường giai cấp bấp bênh, vì kém ý thức chịu đựng gian khổ nên không có ý thức bám đất đai, bám nhân dân mà chiến đấu, thiếu tinh thần liên tục tấn công địch. Gặp việc thì hay ỷ lại vào sự giúp đỡ bên ngoài.

- Tác phong tự do vô kỷ luật rất nặng, coi thường chỉ thị nghị quyết của Đảng, bất chấp kỷ luật Đảng. Tinh thần trách nhiệm rất kém, không cố gắng làm tròn công việc mà Đảng và nhân dân giao phó.

Gần đây Đảng bộ Nam Bộ cũng đã bắt đầu trên đà tiến bộ. Công tác kháng chiến của Nam Bộ cũng được đẩy mạnh lên một bước theo đà tiến triển chung của toàn quốc. Nhưng trước những thắng lợi của chúng ta, bọn can thiệp Mỹ sẽ nhúng tay trắng trộn vào chiến tranh ở Đông Dương. Cuộc kháng chiến ở Nam Bộ sẽ còn gặp nhiều khó khăn gian khổ hơn nữa, nhiệm vụ chúng ta càng nặng nề hơn. Nhất là hiện nay phải tích cực đẩy mạnh kháng chiến Nam Bộ tiến lên, chuẩn bị phát động quần chúng thi hành cải cách ruộng đất của Đảng. Muốn làm tròn được những nhiệm vụ trên, Nam Bộ phải xúc tiến mạnh công tác chính huấn để cải tạo tư tưởng cho toàn thể cán bộ. Có cải tạo tư tưởng cho toàn đảng viên thì Đảng mới được trong sạch, kỷ luật Đảng mới được nghiêm minh, Đảng bộ mới thật nhất trí từ trên xuống dưới.

Có cải tạo tư tưởng thì việc củng cố tổ chức xây dựng Đảng mới có kết quả.

2. Mục đích và yêu cầu của chỉnh huấn.

Căn cứ vào hiện tình tư tưởng cán bộ Nam Bộ như trên, nên mục đích và yêu cầu của chỉnh huấn ở Nam Bộ là:

- Mục đích của công tác chỉnh huấn ở Nam Bộ: đề cao tư tưởng vô sản trong Đảng, nâng cao nhận thức chính trị, xây dựng ý thức lập trường giai cấp cho cán bộ, đảng viên tẩy trừ các tư tưởng sai lầm phi vô sản, chủ yếu là tư tưởng địa chủ, đưa chất lượng cán bộ lên một mức cao. Trong giai đoạn đầu nhằm đào tạo cán bộ cốt cán cho phong trào chỉnh huấn. Sau đó kết hợp với chỉnh đốn tổ chức, cải tiến lề lối làm việc làm cho Đảng trở nên trong sạch, vững mạnh, thật sự thống nhất về tư tưởng, tổ chức và kỷ luật.

- Yêu cầu của chỉnh huấn ở Nam Bộ: lấy tư tưởng Mác-Lênin của giai cấp vô sản đánh đổ những tư tưởng sai lầm phi vô sản hiện có trong Đảng, *chủ yếu là đánh đổ tư tưởng địa chủ* đang ngự trị trong Đảng bộ Nam Bộ và:

+ *Xây dựng mạnh mẽ, vững chắc lập trường giai cấp*, để cán bộ phân biệt được rõ bạn và thù, nhất là trong vấn đề nông dân và địa chủ, xây dựng căm thù sâu sắc đế quốc xâm lược và địa chủ bóc lột để cán bộ đứng hẳn về phía dân cày mà chiến đấu cho quyền lợi dân cày. Xây dựng mối liên hệ mật thiết với quần chúng, sát nguyện vọng quần chúng nông dân, đem hết năng lực phục vụ dân cày. Có vậy mới đẩy mạnh lực lượng kháng chiến của dân cày.

+ *Xây dựng mạnh ý thức chịu đựng trường kỳ gian khổ, tự lực cánh sinh, tin tưởng kháng chiến nhất định thắng lợi.* Đánh đổ tư tưởng cầu an hưởng lạc trong Đảng bộ, *đẩy mạnh ý thức liên tục tấn công địch.* Vạch cho cán bộ *thấy cái vinh*

quang của người đảng viên suốt đời hy sinh chiến đấu cho chủ nghĩa trong cái vinh quang của dân tộc hùng mạnh, thắng lợi vẻ vang. Xây dựng mạnh ý thức tổ chức và kỷ luật để kiên quyết chấp hành chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng. Luôn luôn tuân theo kỷ luật Đảng và cố gắng làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó.

3. Chương trình tài liệu.

Căn cứ theo mục đích và yêu cầu trên kia, nên nội dung học tập nhằm mấy vấn đề chủ yếu sau đây:

a) *Cách mạng Việt Nam.* Nhằm đề cao nhận thức về tính chất, nhiệm vụ cuộc cách mạng Việt Nam, vạch rõ đối tượng cách mạng, đề cao lực lượng cách mạng và vai trò lãnh đạo của Đảng, xây dựng mạnh ý thức giai cấp, phân biệt rõ bạn và thù, căm thù sâu sắc bọn đế quốc phong kiến, áp bức bóc lột, đấu tranh mạnh mẽ để giành quyền lợi thiết thực cho dân cày, tin tưởng mãnh liệt ở khả năng chiến đấu vô cùng tận của dân cày dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân.

b) *Tình hình nhiệm vụ, chính sách quân sự và phương châm công tác vùng địch.* Nhằm xây dựng tin tưởng kháng chiến nhất định thắng lợi. Xây dựng ý thức chịu đựng gian khổ, đẩy mạnh tinh thần liên tục tấn công địch.

c) *Người đảng viên tốt.* Vạch cho thấy cái vinh quang của người đảng viên suốt đời hy sinh chiến đấu cho chủ nghĩa. Xây dựng ý thức tổ chức kỷ luật kiên quyết chấp hành mọi chủ trương chính sách của Đảng.

Còn chính sách mặt trận, ruộng đất, thì nên kết hợp học chung với bài Cách mạng Việt Nam. Về phát động quần chúng giảm tô hay cải cách ruộng đất thì chỉ nên học tập ý nghĩa, mục đích, không cần đi sâu nhiều vào chính sách cụ thể.

Đó là chương trình phân học tập chính thức đi sâu vào lý

luận với thời gian là ba tháng. Suốt khoá học phải xoay chung quanh mục đích và yêu cầu trên mà đề cao lý luận và nhận thức lần lần từng bước. Tất nhiên trong quá trình học tập còn phải liên tục xây dựng cho học viên có thái độ và phương pháp học tập đúng đắn. Đến cuối khoá còn có tổng kết tư tưởng căn cứ theo mục đích yêu cầu đã vạch ra để học viên tìm ra tư tưởng sai lầm chủ yếu, tìm ra nguyên nhân sai lầm và đề ra phương pháp sửa chữa. Tránh không được nặng về những vấn đề thuộc về quan điểm sinh hoạt và quan điểm tổ chức.

4. *Phương châm chỉnh huấn.*

Muốn đạt được mục đích và yêu cầu trên, công tác chỉnh huấn ở Nam Bộ phải nắm vững mấy phương châm chủ yếu sau đây:

a) *Lấy việc nâng cao tư tưởng làm chính, kết hợp với việc chỉnh đốn tổ chức và lề lối làm việc*

Việc giáo dục nâng cao tư tưởng cho cán bộ là khâu chính trong công tác xây dựng Đảng hiện nay. Có cải tạo tư tưởng rồi thì chỉnh đốn tổ chức mới có kết quả. Trung ương đề ra: "Tư tưởng chi phối hành động, tư tưởng nhất trí mới có được tổ chức trong sạch và nhất trí. Cho nên muốn chỉnh Đảng phải bắt đầu bằng việc giáo dục nâng cao tư tưởng sửa chữa sai lầm cho cán bộ, không thể chỉ dùng những phương sách về tổ chức như đặt ra bộ máy này, quy định quyền hạn, chế độ, hoặc điều động công tác, thi hành kỷ luật..."

Trước kia chúng ta không thấy vấn đề tư tưởng là quan trọng nên chúng ta ít chú ý đến việc giáo dục, xây dựng tư tưởng. Họ có gì lệch lạc sai lầm trong việc thi hành chủ trương chính sách, chúng ta chỉ lo chạy theo việc sắp xếp tổ chức, hoặc có lung củng nội bộ thì điều động đồng chí này

qua chỗ này, đồng chí nọ đi chỗ kia, hoặc thi hành kỷ luật, càng gây thêm tình trạng lung củng bất mãn mà không giải quyết được vấn đề. Có nơi cả năm loay quay trong việc sắp xếp tổ chức mà ngừng trệ công tác. Qua mấy cuộc giản chính, biên chế, sáp nhập tỉnh, chia tỉnh đơn giản huyện... chúng ta thấy rằng chúng ta ít chú ý việc xây dựng tư tưởng, không giải quyết vấn đề tư tưởng cho xong trước, nên tình trạng thối nát bất mãn vẫn xảy ra.

Từ năm 1953 đến nay chúng ta mới biết lấy việc giáo dục tư tưởng làm phương châm chủ yếu trong việc xây dựng Đảng. Tư tưởng đảng viên vững, lập trường đảng viên vững thì công tác nào dù khó khăn cách mấy người đảng viên cũng vẫn làm được có kết quả tốt. Nhưng khi chúng ta chú ý đến vấn đề cải tạo tư tưởng thì lại quên việc chỉnh đốn tổ chức. Kiểm điểm lại mấy lớp qua chúng ta phạm sai lầm là chỉ thấy giáo dục mà không thấy kỷ luật. Nếu việc nâng cao tư tưởng mà không kết hợp với chỉnh đốn tổ chức thì Đảng cũng không được trong sạch. Vì sao chỉnh huấn Đảng mới thấy được đảng viên nào tận tụy hy sinh, đảng viên nào phạm nhiều sai lầm khuyết điểm quan trọng. Đảng mới thấy đảng viên nào thực sự tiến bộ, đảng viên nào còn bê bối. Dựa vào đó Đảng phải kịp thời khen thưởng, đề bạt, hoặc trừng phạt, thanh trừ ra khỏi Đảng những phần tử xấu xa tồi bại. Và Đảng căn cứ vào kết quả của chỉnh huấn mà sắp xếp tổ chức, sửa chữa lề lối làm việc cho thích hợp với trình độ đảng viên, để bảo đảm công tác, và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp tục giáo dục đảng viên.

Việc chỉnh đốn tổ chức muốn thực sự có kết quả, phải căn cứ trên sự tự giác của đảng viên. Công tác chỉnh huấn phải đi đến tự giác của đảng viên, phanh phui hết những sai lầm

ng nghiêm trọng của mình và chính mình tự giác đặt ra kỷ luật cho mình, tự mình có thái độ đối với những tội lỗi do mình gây ra. Thực ra thì Đảng luôn luôn hoan nghênh thái độ thành khẩn bộc lộ sai lầm của chúng ta, luôn luôn khoan hồng đối với những sai lầm của chúng ta. Nhưng chúng ta, người đảng viên không đặt điều kiện với Đảng, phải nghiêm khắc với những sai lầm của mình. Căn cứ trên sự tự phong của đảng viên mà Đảng sẽ có thái độ thi hành kỷ luật và sắp xếp tổ chức cho thích hợp. Có đạt được mức tự giác đó thì việc chỉnh đốn tổ chức mới có kết quả và như vậy đảng viên mới nhiệt liệt hưởng ứng việc chỉnh đốn tổ chức.

b) *Chỉnh huấn phải làm từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài*

Công tác chỉnh huấn cũng như mọi công tác quan trọng khác, muốn cho có kết quả tốt đẹp, phải tiến hành có kế hoạch từ trên xuống, từ trong ra ngoài. Muốn phát động chỉnh huấn cho đến tận chi bộ, toàn đảng viên thì trước hết phải chỉnh huấn từ trên xuống, nghĩa là phải chỉnh huấn cán bộ trước "vì cán bộ là người chỉ đạo, cán bộ có chỉnh rồi thì mới có thể chỉnh đốn được các tổ chức hạ tầng". Cán bộ có chỉnh rồi thì mới làm được vai trò nòng cốt để chỉnh huấn đảng viên. Nếu tư tưởng cán bộ chưa được xây dựng, khuyết điểm còn nhiều làm sao nói cấp dưới nghe, làm sao chỉnh ai được. Muốn phát động phong trào chỉnh huấn rộng rãi cho tất cả cán bộ và nhân viên thì phải tiến hành theo phương châm từ trong ra ngoài, tức là phải chỉnh huấn đảng viên, phải chỉnh đốn chi bộ trước rồi mới chỉnh huấn cán bộ nhân viên ngoài Đảng. Đảng viên có được xây dựng cải tạo tư tưởng thì mới được quần chúng tín nhiệm và mới đóng vai trò nòng cốt để chỉnh huấn cán bộ, nhân viên ngoài Đảng. Chi bộ

có được chỉnh đốn rồi thì mới thật sự giữ vai trò tiên phong chiến đấu của mình. Có vậy mới lãnh đạo cải tạo được quần chúng để quần chúng thi hành có kết quả mọi chủ trương chính sách của Đảng.

Trong phong trào vừa qua vì chúng ta không nắm vững phương châm này nên các cơ quan hưởng ứng chỉnh huấn lung tung, các ngành, các địa phương đều có mở lớp chỉnh huấn.

Trường hợp lớp chỉnh huấn tại chức cán bộ cốt cán chưa được chỉnh huấn xong mà đã mở rộng ra ngoài đảng viên, chi bộ chưa được chỉnh đốn mà đã tiến hành lãnh đạo chỉnh huấn người ngoài Đảng ở trong cơ quan. Trường hợp lớp chỉnh huấn tập trung, cấp tỉnh chưa được chỉnh huấn mà chúng ta đã tiến hành chỉnh huấn cấp huyện.

5. *Trật tự chỉnh huấn.*

Hiện nay Nam Bộ phải tích cực tiến hành việc chỉnh huấn cho cán bộ cốt cán để làm nòng cốt cho phong trào chỉnh huấn tới. Việc chỉnh huấn cán bộ này chia làm nhiều đợt như sau:

- *Khoá I:* từ đây đến cuối năm 1954 Trung ương Cục sẽ mở một lớp chỉnh huấn thứ nhất cho một phần ba tỉnh uỷ viên tại chức của các tỉnh Phân liên khu miền Tây và một phần ba số cán bộ trong các cơ quan quân, dân, chính, Đảng cấp Nam Bộ có trình độ khu uỷ viên và tỉnh uỷ viên. Trong đợt này số tỉnh uỷ viên đi dự phải có một đồng chí bí thư tỉnh, đồng chí phụ trách Tuyên huấn và đồng chí phụ trách Tổ chức tỉnh. Thời gian học là ba tháng. Tranh thủ đầu tháng 7 năm 1954 bắt đầu mở đến cuối tháng 9-1954 kết thúc. Qua lớp này Ban chỉnh huấn sẽ tổng kết kinh nghiệm phổ biến đi các nơi.

- *Khoá II:* Trung ương Cục sẽ mở lớp chỉnh huấn thứ hai

cho thành phần học viên như lớp thứ nhất: 1/3 tỉnh uỷ viên các tỉnh Phân liên khu miền Tây và 1/3 cán bộ cấp Nam Bộ có trình độ tương đương chưa được đi học lớp thứ nhất. Thời gian cũng ba tháng. Tranh thủ đầu tháng 12-1954 bắt đầu đến cuối tháng 2-1955 kết thúc.

Trong lúc đó thì các tỉnh mở lớp chỉnh huấn thứ nhất cho một số huyện uỷ viên bí thư và phó bí thư chi bộ xã và một số cán bộ có trình độ tương đương hiện đang giúp việc trong các cơ quan quân, dân, chính, Đảng của tỉnh. Thời gian từ 1 tháng đến 2 tháng rưỡi.

- *Khoá III*: Trung ương Cục sẽ mở lớp chỉnh huấn thứ ba để giải quyết hết số tỉnh uỷ viên còn lại của các tỉnh Phân liên khu miền Tây và số cán bộ có trình độ tương đương cấp Nam Bộ chưa được đi học lớp chỉnh huấn thứ nhất và thứ hai. Thời gian cũng ba tháng. Tranh thủ đầu tháng 5-1955 mở đến cuối tháng 7-1955 kết thúc.

Trong lúc đó các cơ quan cấp Nam Bộ bắt đầu mở lớp chỉnh huấn cho cán bộ cơ quan mình có trình độ chi uỷ viên. Trung ương Cục sẽ quyết định tùy theo số cán bộ trong cơ quan nhiều hay ít mà lấy cơ quan làm đơn vị hoặc nhập mấy cơ quan làm một để tiện việc chỉnh huấn. Các tỉnh tiếp tục mở lớp chỉnh huấn thứ hai cho huyện uỷ viên, bí thư và phó bí thư chi bộ xã và số cán bộ tỉnh có trình độ tương đương.

Chú ý: Các tỉnh vùng tạm bị chiếm như Vĩnh Trà, Bến Tre, củng cố điều kiện mở lớp như các tỉnh khác, nhưng thời gian có thể rút ngắn hơn.

Sau khoá III của Trung ương Cục, các tỉnh tiếp tục mở lớp chỉnh huấn cho xong huyện uỷ viên, bí thư và phó bí thư chi bộ xã và các cán bộ có trình độ tương đương. Sau khi chỉnh huấn cán bộ xong sẽ tiến hành phát động chỉnh huấn

cho chi bộ từng bước và có kế hoạch. Kế hoạch này TWC sẽ định sau.

6. Phương pháp lãnh đạo chỉnh huấn.

Muốn tiến hành công tác chỉnh huấn có kết quả tốt đẹp, phải có phương pháp lãnh đạo chặt chẽ. Phương pháp lãnh đạo chỉnh huấn nhằm vào những vấn đề chính sau đây:

a) *Lãnh đạo chỉnh huấn phải nắm vững việc lãnh đạo tư tưởng*

Việc lãnh đạo tư tưởng rất quan trọng trong công tác CH¹⁾ vì càng sâu sát tư tưởng học viên chừng nào thì việc xây dựng càng có kết quả tốt đẹp chừng nấy. Bởi vậy cấp uỷ phải luôn luôn theo dõi và tổng kết tư tưởng cán bộ xuất hiện trong việc thi hành các chủ trương, chính sách của Đảng. Có vậy khi tiến hành chỉnh huấn, cấp uỷ căn cứ theo mục đích và yêu cầu của TWC mới đạt được mục đích và yêu cầu cụ thể, sát và thích hợp cho địa phương mình. Trong quá trình học tập, chúng ta phải có kế hoạch bám sát học viên để theo dõi sự biến chuyển tư tưởng của từng học viên qua các bài học. Có vậy chúng ta mới đặt nội dung cụ thể từng bài cho sát để xây dựng kịp thời những tư tưởng sai lầm xảy ra và hướng những lệch lạc của học viên đi đúng mục đích và yêu cầu đã định. Có lãnh đạo chặt chẽ tư tưởng học viên mới đạt phương pháp sửa chữa đúng, mới giúp cấp uỷ xử trí đảng viên đúng mức sau chỉnh huấn. Buông lỏng vai trò lãnh đạo tư tưởng trong chỉnh huấn tức là chúng ta bắn tên không nhằm đích, việc lãnh đạo chỉnh huấn không kết quả.

b) *Lãnh đạo chỉnh huấn phải áp dụng chặt chẽ thái độ học tập đúng đắn*

Thái độ học tập đúng đắn là thái độ học tập của chủ

1) CH: Chỉnh huấn (B.T).

nghĩa Mác-Lênin, thái độ thành khẩn vì Đảng, vì nhân dân mà học tập, thái độ chí công vô tư chỗ không phải vì mục đích cá nhân. Học viên đến trường mang theo trong đầu óc nhiều thái độ học tập sai lầm. Chúng ta phải nắm cho được những sai lầm đó, để vô đầu khoá chúng ta xây dựng cụ thể thái độ học tập đúng đắn để học viên thực tình yên tâm và phấn khởi học tập. Trong quá trình học tập, chúng ta phải đặt việc kiểm thảo thường xuyên để học viên kiểm điểm lại thái độ học tập của mình và sửa chữa kịp thời những lệch lạc xảy ra. Chúng ta phải luôn luôn nhắc đi nhắc lại thái độ học tập đúng đắn để học viên càng học càng thấm và trong việc học tập học viên thu thập được nhiều. Sở dĩ nay lớp trước ít kết quả một phần là do chúng ta không thấy hết sự quan trọng của thái độ học tập theo chủ nghĩa Mác-Lênin nên không đặt vấn đề nhắc nhở và kiểm điểm thường xuyên.

c) *Lãnh đạo chính huấn phải nắm vững nội dung phương pháp học tập mới*

Nội dung phương pháp học tập mới bao gồm trong mấy điểm chính sau đây:

- *Liên hệ lý luận với thực tế, giải quyết thực tế.* Học tập cốt làm cho học viên thấu hiểu tinh thần nội dung tài liệu, làm cho học viên thấm lý luận rồi đem lý luận đó liên hệ với thực tế địa phương mình, chung quanh mình ở như lớp học, cơ quan, và thực tế trong công tác mình, thực tế của bản thân mình. Tức là đem lý luận của chúng ta học được để đối chiếu với sự nhận xét của chúng ta, công việc làm của chúng ta xem sai đúng chỗ nào. Đem lý luận đó soi rọi lại bản thân của chúng ta để chúng ta thấy được sai lầm khuyết điểm của chúng ta. Có vậy chúng ta mới phát huy được những cái hay cái đúng, những ưu điểm trong công tác chúng ta và sửa

chữa những sai lầm khuyết điểm. Thực tế khách quan rất là phong phú, muốn nhận xét được hết nó để giải quyết nó thì mức lý luận phải sâu sắc. Học mà không thấm lý luận hoặc thấm không sâu thì không nhận xét được thực tế, tức là không giải quyết được thực tế. Tình trạng phản tỉnh chủ nghĩa rất phổ biến trong việc học tập vừa qua của chúng ta nghĩa là học chưa thấm lý luận mà vội soi rọi đối chiếu bản thân, với phản tỉnh. Vì vậy việc phản tỉnh không sâu. Như thế việc lãnh đạo CH không có kết quả.

- *Mở rộng tự phê bình và phê bình.* Sự nhận xét thực tế của chúng ta có khi vì chủ quan hoặc vì bị cá nhân xuyên tạc nên có thể bị sai lạc, hoặc có khi tự bản thân chúng ta không giải quyết được, vì vậy chúng ta phải đưa nó ra trước ánh sáng, tức là đưa ra tập thể để tập thể giúp nhận xét, phê phán. Đó tức là chúng ta dùng lý luận đã học được để phân tích, phê phán thực tế, vạch rõ ảnh hưởng tai hại của những điều sai lầm để chúng ta oán ghét căm thù nó, ghê tởm nó để rồi cương quyết vứt bỏ nó đi, để con người chúng ta được nhẹ nhàng phấn khởi. Việc học tập lý luận phải bảo đảm cho mức nhận xét được vấn đề, phân tích, phê phán sâu vấn đề. Đó là chúng ta đã mở rộng tự phê bình và phê bình, tự phê bình là chính, phê bình giúp sáng tỏ thêm tự phê bình. Nhưng việc tự phê bình và phê bình đó phải có thái độ thành khẩn vì Đảng, vì nhân dân chỗ không phải vì mục đích cá nhân. Luôn luôn phải có thái độ thành khẩn "trị bệnh cứu người", "căm thù với sai lầm, nhưng thương yêu đồng chí". Đó mới thực là thái độ của người mácxít.

- *Theo đường lối quần chúng.* Động viên tinh thần tự giác tự động học tập một cách có lãnh đạo; lấy việc cá nhân học tập làm chính kết hợp với tập thể học tập. Đó là chúng ta đã

phát huy tinh thần tự lực của học viên. Mục học tập lý luận phải bảo đảm việc tự giác tự nguyện của học viên, vui vẻ phấn khởi những sai lầm nghiêm trọng của mình trước Đảng. Muốn đạt được kết quả đó thì trong quá trình học tập phải luôn luôn đề cao tinh thần tự lực của học viên, tự mình phải khắc khổ suy nghĩ nghiên cứu, nghiền ngẫm, đào sâu vấn đề để thấy được mâu thuẫn của vấn đề và đặt vấn đề ra để tự mình giải quyết hoặc cho tập thể giải quyết. Muốn phát huy tinh thần tự lực đầy đủ của học viên, thì trong lúc học tập phải *đề cao dân chủ* tức là làm cho học viên mạnh dạn hoài nghi, thành khẩn đặt vấn đề, lật ngược vấn đề trong tài liệu để thảo luận, có vậy mới phát huy hết sáng kiến của học viên. Như thế mới bảo đảm việc thẩm lý luận sâu sắc.

d) *Lãnh đạo chính huấn phải nắm trọng điểm và nắm điển hình rút kinh nghiệm để chỉ đạo đúng*

Trước hết TWC nắm vững việc lãnh đạo chính huấn đợt thứ nhất, tổng kết kinh nghiệm phổ biến đi các nơi để chỉ đạo chính huấn những đợt sau. Khi bắt đầu đợt II, TWC phải chú trọng việc theo dõi, cho người đi kiểm tra hoặc đặt chế độ thỉnh thị báo cáo thường xuyên để việc chỉ đạo được sát. Có thể TWC lấy một tỉnh nào làm điển hình chỉ đạo riêng rút kinh nghiệm để lãnh đạo chung. Có vậy việc lãnh đạo mới thật chặt chẽ và mới có thể sửa chữa kịp thời những lệch lạc xảy ra.

e) *Lãnh đạo chính huấn phải nắm vững hai thời kỳ trong việc học tập*

- *Thời kỳ thứ nhất:* tức là thời kỳ học tập lý luận: nghe giảng viên giới thiệu tài liệu, nghiên cứu kỹ tài liệu, tìm mâu thuẫn của vấn đề và đặt vấn đề, trao đổi ý kiến ở toán, thảo luận ở tổ, thảo luận toàn trường, viết tâm đắc.

- *Thời kỳ thứ hai:* phát động mỗi học viên viết bản tổng kết tư tưởng của mình nhằm vào tư tưởng sai lầm chủ yếu, tìm nguyên nhân sai lầm và đề ra phương pháp sửa chữa. Rồi mạn đàm trao đổi ý kiến ở toán. Sau đó đưa ra tổ phân tích, phê phán bản tổng kết tư tưởng của mỗi người và giúp phương pháp sửa chữa. Trong thời kỳ này cần nắm điển hình đem báo cáo toàn trường để giáo dục chung. Phải chú ý lãnh đạo thật chặt chẽ.

Chú ý: Trong khi chưa phát động chỉnh huấn cho toàn Đảng, thì các tỉnh và các ngành vẫn tiếp tục và tăng cường mở lớp đào tạo cán bộ thường xuyên. Tiếp tục và tăng cường việc học tập chủ trương, chính sách, kiểm thảo công tác có nền nếp, xây dựng tư tưởng, tìm hiểu cán bộ, chuẩn bị cho việc chỉnh huấn. Đồng thời chỉnh đốn tổ chức theo mức bình thường theo nghị quyết đã quy định.

III. KẾT LUẬN

Chiến trường Nam Bộ càng ngày càng khó khăn gian khổ, nhiệm vụ Nam Bộ càng ngày càng nặng nề, cần có một đảng bộ mạnh mẽ để lãnh đạo phong trào. Nhưng hiện tình Đảng bộ Nam Bộ còn bê bết, vì vậy phải gấp rút tiến hành chỉnh huấn để đẩy mạnh việc cải tạo tư tưởng cho toàn đảng bộ. Chúng ta phải thấy rằng chỉnh huấn là một cuộc đấu tranh tư tưởng gay go và gian khổ, là một cuộc cách mạng trên tư tưởng, là một công việc rất trọng yếu. Bởi vậy các cấp cần có kế hoạch chu đáo tiến hành. Có sự lãnh đạo chặt chẽ. Các đồng chí phụ trách các cấp phải trực tiếp tham gia việc lãnh đạo. Cần tập trung năng lực và giành thời giờ xứng đáng cho việc chỉnh huấn.

Kết quả hai năm chỉnh huấn ở TW vừa qua, TW và Bộ Tổng Tư lệnh cũng xác nhận rằng nhờ CH mà bộ đội ta, chiến sĩ ta tiến bộ về mọi mặt. Về tư tưởng cũng như về chiến thuật, kỹ thuật tác chiến. Nhờ đó mà bộ đội ta đánh cho giặc những đòn chí tử. Và cũng nhờ chỉnh huấn mà công tác phát động quần chúng cải cách ruộng đất thu được nhiều kết quả quan trọng. Ở Nam Bộ chúng ta, tuy đảng bộ còn bê bết, cán bộ còn phạm nhiều sai lầm khuyết điểm nghiêm trọng nhưng cán bộ Nam Bộ có tinh thần cầu tiến bộ, thiết tha mong mỗi được Đảng giáo dục, được cải tạo tư tưởng để phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân đắc lực hơn. Phong trào vừa qua tuy còn phạm nhiều khuyết điểm, chưa phải là phong trào CH, nhưng cũng đem lại nhiều kết quả. Kỳ này chúng ta đi đúng đường lối và kinh nghiệm chỉnh huấn của TW, được sự lãnh đạo chặt chẽ của TW và TWC chúng ta tin tưởng phong trào chỉnh huấn tới đây ở Nam Bộ sẽ đem lại nhiều kết quả to lớn hơn và tin tưởng nhờ chỉnh huấn mà kháng chiến Nam Bộ sẽ tiến mạnh về mọi mặt.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ CÁN BỘ LIÊN KHU VIỆT BẮC

Từ ngày 17 đến ngày 31-1-1954

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG NĂM 1953

BẢN NGHỊ QUYẾT NÀY CÓ 3 PHẦN

- 1- Sự quan trọng của việc thực hiện chính sách dân tộc thiểu số ở Liên khu Việt Bắc.
- 2- Kiểm điểm mấy công tác trong năm 1953.
- 3- Chủ trương chung của Liên khu uỷ và mấy công tác cụ thể trong năm 1954.

PHẦN THỨ NHẤT

SỰ QUAN TRỌNG CỦA VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở LIÊN KHU VIỆT BẮC

Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng 8-1952 có nói: "Việc vận động các dân tộc thiểu số là một trong những công tác quan trọng vào bậc nhất của Đảng, Mặt trận và Chính phủ. Chính sách dân tộc thiểu số là một bộ phận quan trọng trong chính sách đại đoàn kết của Đảng".

Dân tộc thiểu số trong Liên khu Việt Bắc chiếm 1/3 dân số trong liên khu gồm hơn 30 thành phần dân tộc thiểu số khác nhau. Các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Hải Ninh, Hà Giang hầu hết là dân tộc thiểu số, các tỉnh trung du trừ Bắc Ninh ra thì tỉnh nào cũng có dân tộc thiểu số ở riêng với nhau từng vùng hoặc ở xen với dân tộc đa số. Cho nên bất cứ về mặt công tác gì trong Liên khu cũng đều phải thực hiện chính sách dân tộc thiểu số.

Thực hiện chính sách dân tộc thiểu số là một việc trọng yếu để đảm bảo cho mọi mặt công tác của Liên khu thành công tốt trong các vùng dân tộc thiểu số và dân tộc thiểu số ở lẫn với người Kinh, qua phát động quần chúng giảm tô vừa rồi đã chứng tỏ điều đó rất đúng, nơi nào thi hành đúng thì thành công tốt, nơi nào thi hành lệch lạc thì công tác gặp nhiều trở ngại, kết quả công tác kém.

Cuộc kháng chiến của ta càng tiến tới, đòi hỏi của kháng chiến càng nhiều, khả năng của dân tộc thiểu số trong Liên khu ta là một lực lượng lớn cần được bồi dưỡng và động viên góp một phần quan trọng cho nhu cầu kháng chiến, chính sách dân tộc thiểu số của Đảng đã đề ra, hoàn toàn thích hợp với lợi ích của dân tộc thiểu số và yêu cầu của kháng chiến. Năm qua chúng ta đã thực hiện được một phần, nhưng còn nhiều khuyết điểm nghiêm trọng, sang 1954 nhiều mặt công tác lớn đòi hỏi chúng ta phải thật sự chấp hành triệt để chính sách dân tộc thiểu số.

PHẦN THỨ HAI

KIỂM ĐIỂM MẤY CÔNG TÁC TRONG NĂM 1953

I. TUYÊN TRUYỀN HỌC TẬP, PHỔ BIẾN CHÍNH SÁCH

Chỉ thị của Trung ương đã quyết định là các cấp phải tổ

chức học tập nghị quyết của Bộ Chính trị về chính sách dân tộc thiểu số, liên hệ kiểm điểm tình hình công tác ở địa phương và định kế hoạch công tác mới cho sát.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương, cuộc họp toàn Ban Chấp hành Đảng bộ Liên khu tháng 3-1953 đã học tập nghị quyết, chính sách dân tộc, liên hệ kiểm điểm tình hình và định ra kế hoạch công tác trong đó có kế hoạch tổ chức tuyên truyền học tập, phổ biến chính sách nhưng sau đó do Khu uỷ thiếu hướng dẫn kiểm tra đôn đốc lại không tổ chức hội nghị cán bộ miền núi để học tập chính sách, hướng dẫn công tác, nên đến nay kiểm điểm lại công tác đó, chúng ta thấy còn nhiều khuyết điểm.

1- Nói chung các Ban, Đảng đoàn khu và các Tỉnh uỷ không tổ chức học tập chính sách theo đúng tinh thần chỉ thị của Trung ương, có nơi như Lạng Sơn chỉ làm sơ qua mà không kiểm điểm sâu sắc, cho mãi tới tháng 9-1953 có sự giúp đỡ trực tiếp của Khu uỷ mới thấy nhiều vấn đề nghiêm trọng cần giải quyết. Ở Thái Nguyên mãi đến tháng 7-1953 mới có cuộc hội ý của mấy đồng chí tỉnh uỷ viên nhận xét sự chấp hành chính sách của tỉnh. Hà Giang sau học tập thì từ chỗ hữu khuynh chỉ chăm chú lôi kéo các phần tử lớp trên, nhờ đi sâu vào vận động quần chúng nhân dân cơ bản đến chỗ tả khuynh nên đã xảy ra những vụ tự phát. Tỉnh uỷ Bắc Kạn không tổ chức học vì cho rằng là các đồng chí tỉnh uỷ viên đều đã được học tập chính sách dân tộc ở các lớp chính Đảng, nay chỉ việc tổng hợp lại là đủ.

2- Ở cấp huyện, xã, việc học tập chính sách lại lơ là hơn. Có nơi như Lạng Sơn, tài liệu in trên gửi về cho mãi tới tháng 8-1953 vẫn còn nằm ở Văn phòng Huyện uỷ chưa gửi xuống các xã.

Trong các lớp chỉnh huấn, một số khá lớn cán bộ được học tập chính sách đã nâng cao được nhận thức một phần, nhưng nói chung việc học tập còn chưa được sâu sắc. Trong các lớp này, việc học tập chính sách dân tộc không được coi là một bài mục quan trọng, thời gian lại quá ngắn chỉ có ba ngày, phương pháp học không liên hệ giải quyết những việc thực tế ở địa phương, nên khi học tập rồi, có cán bộ vẫn còn chưa thấm nhuần như ở Lạng Sơn sau chỉnh huấn, cán bộ vẫn chưa thông hiểu, Tỉnh uỷ phải triệu tập thêm bảy ngày nữa để học tập chính sách, căn cứ vào báo cáo kiểm điểm của Tỉnh uỷ, các cán bộ có liên hệ kiểm thảo nên mới hiểu chính sách và phấn khởi hơn.

3- Việc tuyên truyền học tập phổ biến chính sách ở ngoài nhân dân mới chỉ tiến hành ở trong các cuộc hội nghị liên hoan dân tộc cấp khu và tỉnh, sau đó một số đại biểu đi các nơi, nói chuyện giải thích thêm cũng đã gây được ảnh hưởng khá rộng rãi. Tuy nhiên, các cấp hã còn coi nhẹ việc tuyên truyền phổ biến, tổ chức nhân dân học tập chính sách rộng rãi khắp nơi, không biết kết hợp học tập chính sách dân tộc thiểu số của Đảng với việc học tập các chính sách khác, nên:

- Có nơi, sau khi tổ chức nhân dân học tập chính sách phát động quần chúng thì có một kỳ hào người Mèo sợ liên định đi tự tử, có quần chúng người Mán khác vì cho là địa phương không có ruộng nên không được hưởng quyền lợi (Bắc Kạn).

- Ở Cẩm Sơn và khu vực giáp giới bốn tỉnh Cao-Bắc-Hà-Tuyên, cán bộ và bộ đội vào vận động nhân dân tiểu phỉ mà không đem chính sách dân tộc ra tổ chức học tập trong nội bộ cũng như ngoài nhân dân mà chỉ nặng về học tập chính sách thuế, dân công, khoan hồng... sau có chỉ thị của Liên khu uỷ mới bổ khuyết.

Tóm lại, các cấp các ngành còn chưa chú trọng thực hiện việc học tập tuyên truyền phổ biến chính sách cho sâu rộng theo đúng chỉ thị của Trung ương Đảng.

II. VẤN ĐỀ CÁN BỘ

Thực hiện nghị quyết tháng 3-1953, Khu và các tỉnh miền núi đã mở được năm lớp huấn luyện cho 358 học viên (chưa kể lớp của Tuyên Quang không báo cáo) đa số thuộc thành phần các dân tộc ở những nơi hẻo lánh như Mán, Nùng. Sau khi mãn khoá một số khá đông học viên về địa phương đã tham gia công tác tích cực nhưng trong việc mở lớp để đào tạo cán bộ như vậy, còn có nhiều khuyết điểm:

1- Chưa nhận rõ tầm quan trọng của việc đào tạo cán bộ miền núi, nên chưa chú trọng đến việc lãnh đạo các lớp học, không kiên quyết điều động các cán bộ khá về lãnh đạo lớp cho chặt chẽ nên không giải quyết được tư tưởng nhớ nhà của học viên, phải cho một học viên bỏ dở lớp mà về.

Lạng Sơn thì không quyết tâm thực hiện nghị quyết nên đã không mở được lớp nào trong năm 1953.

Có tỉnh như Thái Nguyên coi việc mở lớp là do khu quyết định mà phải làm, không thấy rõ trách nhiệm của mình trong việc đào tạo cán bộ miền núi nên sau khi mãn khoá một lớp đã có công văn hỏi khu xem có phải mở nữa hay thôi.

Việc lựa chọn học sinh còn cầu thả, không chú trọng cho những phần tử tích cực, thành phần cốt cán, những người hiện đang làm công tác mà thường chỉ có tính chất làm sao cho đủ số người nên đã có nơi lấy cả những người hiện ở trong các tổ chức phản động hoặc trước đây có nhiều tội ác

với nhân dân đi học. Các địa phương thường cử những người quá trẻ tuổi nên sau khi mãn khoá khó sử dụng. Đối với học sinh, ta chưa chủ trương giải quyết những khó khăn thiếu thốn của anh em về sinh hoạt vật chất để anh em yên tâm học tập.

2- Không căn cứ vào nhu cầu đào tạo cán bộ của từng khu vực, từng địa phương mà tập trung lấy từng nơi rồi để sau khi mãn khoá về anh em có điều kiện gần gũi, giúp đỡ thúc đẩy nhau hoạt động nên đã lấy rải rác ở mỗi nơi một, hai người khiến cho việc theo dõi, sử dụng học sinh gặp khó khăn.

3- Sau khi mãn khoá, các địa phương ít chú ý sử dụng theo dõi giúp đỡ nên một số khá đông học sinh chỉ hoạt động lúc đầu, sau lại nằm im. Có nơi việc đối xử "quá tệ" như Huyện uỷ Võ Nhai đã không cho anh em vay tiền gạo ăn khi về tới huyện để anh em phải nhịn đói về xã sinh bất mãn.

Riêng Quảng Yên, vì có tổ chức theo dõi học viên nên khi trong số học sinh có người không hoạt động, địa phương đã tập hợp anh em lại tổ chức phê bình kiểm thảo nhắc nhở lại giao ước thi đua đã ký kết ở trường để anh em phấn khởi công tác.

4- Ở các xã phát động quần chúng, các đội công tác cũng chưa chú trọng bắt rẽ đào tạo cốt cán thành phần dân tộc thiểu số hợp với tình hình thành phần dân tộc ở địa phương.

5- Việc lấy danh sách các cán bộ dân tộc thiểu số bất mãn về nằm chờ để đặt kế hoạch giúp đỡ anh em trở lại công tác đề ra từ tháng 3-1953, đến nay vẫn chưa thực hiện xong.

6- Ít chú trọng đến công tác bồi dưỡng giúp đỡ đề bạt cán bộ thiểu số, nhất là ở thành phần tương đối ít như Mán, Mèo, Nùng... nên đã mắc nhiều lệch lạc:

- Cán bộ thiểu số thường thiếu tự ti mà nhiều nơi đã đề

bạt rồi sau ít giúp đỡ dúi dất nên cán bộ được đề bạt thấy không làm được việc sinh chán nản.

- Ít chú trọng giải quyết thắc mắc của cán bộ nhất là về sinh hoạt gia đình nên cán bộ không yên tâm công tác (Cao Bằng, Lạng Sơn).

- Việc đối xử khe khắt, lạnh nhạt, không đặc biệt chiếu cố đến những cán bộ thành phần Mán, Mèo, Nùng, khiến họ bất mãn (Cao Bằng, Lạng Sơn).

- Đưa người thành phần dân tộc thiểu số vào làm việc thường chỉ có hình thức mà không giao thực quyền nên đã có nơi thư ký Uỷ ban là người Kinh đã sai ông Uỷ viên thường trực là người Mán đun nước tiếp khách (Lạng Sơn).

- Trong khi chấn chỉnh biên chế, Lạng Sơn đã cho ra ngoài biên chế một số khá đông cán bộ, nhân viên người Nùng vì nhận định là anh em chậm chạp, kém cỏi.

7- Chưa giải quyết tư tưởng dân tộc đàn anh, dân tộc hẹp hòi trong hàng ngũ cán bộ. Cán bộ đa số thường khinh cán bộ thiểu số là kém. Trong cán bộ thiểu số thì cán bộ người Thổ khinh cán bộ Nùng là kém, cán bộ Thổ, Nùng khinh cán bộ Mán lại kém hơn. Ngược lại thì cán bộ thiểu số không thích cán bộ người Kinh và giữa các cán bộ thiểu số với nhau cũng vậy, bề ngoài thường nói đoàn kết nhưng thực sự vẫn có thành kiến với nhau. Cán bộ thiểu số lại thiếu tự tin, có tư tưởng coi là dân tộc mình kém nên có hiện tượng là khi đi công tác không muốn lộ cho quần chúng biết mình là người thiểu số.

8- Trong hàng ngũ cán bộ, có tư tưởng cho là ta không đào tạo được nhiều cán bộ thiểu số là vì biên chế quá hẹp nên không đề bạt được nhiều, tài chính thiếu thốn nên không giúp đỡ được cán bộ thiểu số về vật chất, chế độ cấp phí thiếu thốn khiến cán bộ miền núi không thích công tác.

Do khuyết điểm trên nên trong vấn đề cán bộ hiện nay có mấy hiện tượng cần kiên quyết khắc phục:

1- Thiếu sự đoàn kết nhất trí giữa các cán bộ thành phần dân tộc khác nhau.

2- Số lượng cán bộ còn ít, nhất là dân tộc Mèo, Mán, Nùng quá thiếu thốn so với nhu cầu công tác.

3- Cán bộ cũ ít được bồi dưỡng giúp đỡ nên hiện tượng chán nản bỏ về hầy còn, trong khi các cán bộ mới được đào tạo để bạt thì thiếu theo dõi giúp đỡ. Tình hình cán bộ như vậy đã cản trở nhiều đến công tác vận động đồng bào miền núi thực hiện các chính sách của Đảng, đến việc gây dựng và củng cố cơ sở ở các vùng hẻo lánh.

III. VẤN ĐỀ CẢI THIỆN DÂN SINH

Công tác này trong năm 1953 cũng đã đạt được một số kết quả:

1- Về sản xuất nông nghiệp, đã vận động phát triển diện tích cấy Nam Ninh, cải tiến kỹ thuật canh tác ở vùng đồng bào miền núi có tiến bộ hơn năm ngoái nên năng suất có tăng. Đặc biệt là ở các xã phát động quần chúng đã kết hợp giải quyết được nhiều vấn đề về sản xuất như vận động đào mương phai, làm cỏ bỏ phân. Việc giồng bông phát triển nhiều ở Hà Giang, Cao Bằng.

2- Việc vận động đồng bào thu nhật lâm thổ sản đạt được nhiều kết quả từ trước tới nay chưa từng có. Riêng tỉnh Bắc Kạn, tổng số thuế ước chừng 432 triệu đồng mà riêng số thu hoạch về sa nhân bán cho mậu dịch đã trị giá 400 triệu đồng. Nhờ đó mà đời sống của đồng bào ở nhiều nơi sung túc hơn,

số hàng của mậu dịch do đó cũng tiêu thụ được điều hoà. Có gia đình đã nhờ thu nhật lâm thổ sản mà tậu được trâu bò, may quần áo, mua nông cụ, không phải đóng thuế nông nghiệp bằng thóc.

3- Có cửa khẩu xuất biên sang Trung Quốc nên đã giải quyết được việc trao đổi hàng hoá của một số khá đông đồng bào biên giới, giải quyết được vấn đề ứ đọng hàng hoá, tiếp tế được những nhu cầu của đồng bào.

4- Có nơi như Hà Giang chú ý đến việc tiếp tế nông cụ, nguyên liệu cho đồng bào miền núi nên trong năm 1953 đã đưa lên được 7.335 cân sắt, 50 cân thép, 1.400 cân gang, 148 lưỡi cày, 100 cuốc, 100 thuổng, 50 xẻng và cho nông dân vay 85 con trâu.

5- Kết hợp với việc tiểu phỉ, đôi nơi như xã Giáo Hiệu (Bắc Kạn), khu Bắc Mê (Hà Giang) đã chú ý giải quyết một số ruộng hoang do bọn kỳ hào chiếm mà không canh tác (thực hiện chính sách ruộng đất theo mức bình thường).

Nhưng bên cạnh những kết quả trên đây, việc cải thiện dân sinh vùng đồng bào miền núi còn mắc nhiều khuyết điểm:

1- Nói chung các địa phương chưa thật chú ý đến đời sống của đồng bào miền núi ở các vùng hẻo lánh như Mán, Mèo, không lưu ý giải quyết những khó khăn về sản xuất, trao đổi hàng hoá cho đồng bào. Việc hướng dẫn đào mương phai cũng không được chú ý (ngoài những xã phát động quần chúng) nên đã hai năm nay Tỉnh uỷ Bắc Kạn không lãnh đạo phát triển, ở Lạng Sơn thì năm ngoái có phát triển nhưng năm nay lại đình đốn và lại không chú ý hướng dẫn phát triển thủ công nghiệp, hướng dẫn mậu dịch đẩy mạnh hoạt động ở miền núi.

2- Việc giúp đỡ tiếp tế nông cụ, so với nhu cầu còn chưa

được mấy. Đồng bào hãy còn thiếu nhiều gang thép để tự đánh nông cụ. Súng ống để chống thú rừng, bảo vệ mùa màng cũng còn thiếu thốn. Nạn đói thường xuyên xảy ra ở các vùng dân tộc thiểu số nhất là ở các nơi hẻo lánh, đồng bào toàn làm ruộng trên núi cao như Mán, Mèo chưa được giải quyết và năm nay có nhiều khả năng xảy ra trầm trọng.

3- Chưa biết lấy công tác cải thiện dân sinh để động viên chính trị, gây tinh thần đoàn kết dân tộc đẩy mạnh sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến mà chỉ nhằm thực hiện kế hoạch kinh tế đơn thuần.

4- Việc giải quyết thuốc men cho đồng bào miền núi cũng kém. Hàng năm đồng bào ở các vùng hẻo lánh trên núi cao đến mùa rét lại ốm chết nhiều mà các địa phương vẫn chưa điều tra nghiên cứu để tìm ra được phương sách cứu chữa.

5- Chưa chú trọng giải quyết nhu cầu học tập cho đồng bào. Phong trào bình dân học vụ sút kém. Trường học giáo viên thiếu. Tài liệu tin tức hầu như không có.

Việc cải thiện đời sống của đồng bào miền núi cũng gặp nhiều khó khăn như thiếu cán bộ thiếu số địa phương để vận động, nhân dân ở rải rác, thiếu ruộng nhưng sở dĩ kém kết quả vì mắc nhiều khuyết điểm như trên là vì:

1- Cán bộ không kiên nhẫn khắc phục khó khăn, thấy trở ngại lại bỏ dở nên không tin tưởng rằng có thể hướng dẫn đồng bào sống ở vùng hẻo lánh trên núi cao tự cải thiện được đời sống vì cho rằng ở đó không ruộng, việc tăng năng suất của ruộng rẫy không thể làm được, tổ chức đổi công cũng không được vì đồng bào ở quá rải rác.

2- Trong hàng ngũ cán bộ, thường còn tư tưởng ỷ lại, ban ơn nên chỉ trông ngóng ở trên giúp đỡ mà không biết rằng muốn cải thiện đời sống của đồng bào miền núi thì cái chính

là phải căn cứ vào tình hình làm ăn thực tế của nhân dân địa phương mà nghiên cứu, hướng dẫn cải tiến lối làm ăn, phát triển sản xuất để tự cải thiện. Vì thế, mỗi khi nói đến vấn đề cải thiện đời sống của đồng bào miền núi thì cán bộ chỉ bàn chuyện: chính phủ giúp trâu bò, thóc giống, mậu dịch mang hàng vào bán rẻ, tổ chức cứu tế dân bị đói.

3- Tác phong quan liêu, không điều tra nắm vững tình hình để giúp đồng bào miền núi giải quyết những khó khăn trong việc làm ăn sinh sống.

IV. VẤN ĐỀ TRỪ GIAN, TIỂU PHỈ, GÂY CƠ SỞ Ở CÁC VÙNG HẸO LÁNH

Khu đã cử 2c¹⁾ võ trang cùng một số cán bộ chính trị vào kết hợp với địa phương, vận động nhân dân chống biệt kích, chấn chỉnh cơ sở ở vùng Cấm Sơn - Hữu Lũng (Bắc Giang) có kết quả. Ta đã chấn chỉnh được mọi mặt cơ sở ở vùng này.

Sau vụ nhảy dù Mèo Vạc tháng 7-1952, đầu năm 1953, Khu đã chủ trương cử cán bộ, bộ đội vào vùng giáp giới bốn tỉnh Cao - Bắc - Hà - Tuyên tiêu phỉ. Công tác đã đạt được những kết quả đầu tiên, bắn chết và bắt được một số đầu sỏ, kêu gọi được một số a tòng ra đầu thú, làm cho nhân dân hiểu ta hơn và ta đã tìm hiểu được tình hình cơ sở của địch ở khu vực này. Tuy vậy trong công tác còn mắc mấy khuyết điểm:

- Thiếu sự chỉ đạo thống nhất giữa bốn tỉnh nên kết quả giữa các địa phương còn chênh lệch.

- Chưa nắm vững phương châm, nội dung công tác tiêu phỉ

1) 2c: 2 đại đội (B.T).

nên ít chú trọng đến vấn đề cải thiện dân sinh và tuyên truyền phổ biến thực hiện chính sách dân tộc thiểu số của Đảng.

Ngoài hai khu vực mà Khu đã quyết định tập trung lực lượng trừ gian, tiêu phỉ, gây dựng cơ sở nói trên, nói chung các tỉnh đều ít chú trọng đến việc gây dựng cơ sở ở những vùng hẻo lánh. Thành kiến dân tộc trong hàng ngũ cán bộ hầy còn nặng nên nhiều khi cán bộ không dám vào hoạt động, gây cơ sở ở các nơi hẻo lánh vì cho là nhân dân ở đây hay theo thổ phỉ.

KẾT LUẬN

Qua phần kiểm điểm trên, ta thấy rằng so với trước, trong năm 1953, công tác thực hiện chính sách dân tộc thiểu số có tiến bộ hơn và đã đạt được một số kết quả trong việc đào tạo cán bộ, tổ chức hội nghị liên hoan dân tộc để phổ biến chính sách, cải thiện dân sinh và gây cơ sở ở vùng hẻo lánh nhưng cạnh đấy còn nhiều khuyết điểm là vì:

1- Nói chung, cán bộ các ngành, các cấp cũng nhận thức được đúng tầm quan trọng của vấn đề dân tộc thiểu số. Ở Liên khu Việt Bắc, chưa quan tâm đầy đủ đến việc chấp hành chính sách dân tộc thiểu số của Đảng để đoàn kết dân tộc, đẩy mạnh sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến. Ở Thái Nguyên, một số cán bộ lại có quan niệm rất sai lầm là các dân tộc miền núi ở gần miền xuôi nên cũng đều đã tiến bộ sản sản nhau thì cũng chẳng cần đặt vấn đề dân tộc thiểu số làm gì.

Có địa phương lại không thấy những mâu thuẫn giữa các dân tộc thiểu số với nhau nên nhận thức rằng ở địa phương

mình toàn là đồng bào miền núi nên không cần đặt vấn đề dân tộc thiểu số ra nữa hoặc lại nhận rằng mâu thuẫn dân tộc không sâu sắc như ở Lạng Sơn.

2- Cán bộ các ngành, các cấp ở vùng dân tộc thiểu số chưa thấy rằng muốn giải quyết vấn đề đoàn kết dân tộc thì phải đem chính sách dân tộc thiểu số của Đảng kết hợp vào mọi mặt công tác ở địa phương, bất kỳ một công việc gì ở miền núi đều phải xuất phát từ vấn đề đoàn kết dân tộc, trên lập trường giai cấp công nhân. Vì vậy, nhiều nơi đã để chính sách dân tộc thiểu số của Đảng tách rời khỏi các mặt công tác khác nên trong khi vẫn tuyên truyền phổ biến chính sách dân tộc thì lại có những chủ trương, hành động chấp hành các chính sách khác như thuế nông nghiệp, dân công, v.v. làm hại đến việc thực hiện dân tộc đoàn kết. Điều đó chứng tỏ là chưa nắm vững phương châm công tác vận động dân tộc thiểu số của Trung ương nên sốt ruột, muốn một lúc đẩy mạnh được phong trào, đẩy mạnh công tác ở miền núi như ở miền xuôi, nên thường dùng lối quan liêu mệnh lệnh để tiến hành cho được việc trước mắt, sai lầm ấy biểu hiện thêm ở chỗ muốn dùng lực lượng vũ trang giải quyết các vấn đề chính trị như tiêu phỉ, muốn cải biến tình hình địa phương một cách nhanh chóng nên xảy ra các vụ tự động phát động quần chúng ở Hà Giang.

3- Do tác phong không đi sâu, đi sát nên không nắm được tình hình, thường chỉ chủ trương chung chung chứ không đi sâu vào tìm hiểu tình hình các dân tộc, nâng cao dần trình độ của đồng bào miền núi, giải quyết những khó khăn của đồng bào. Trong công việc làm thì có tư tưởng ngại khó, ban ơn.

Trong các khuyết điểm chung nói trên, Liên khu uỷ có phần trách nhiệm là:

1- Chưa hướng dẫn giúp đỡ các ngành, các cấp thực hiện

toàn bộ kế hoạch công tác vận động dân tộc thiểu số, chỉ thực hiện các động tác cần thiết từng việc như mở lớp học tập, tổ chức hội nghị liên hoan dân tộc, kiểm thảo Đảng bộ Lạng Sơn. Do đó, chưa sử dụng được các bộ máy chung quanh Khu và hướng dẫn uốn nắn các lệch lạc của địa phương phục vụ cho công tác dân tộc thiểu số.

2- Chưa nắm được tình hình vì thiếu kiểm tra đôn đốc nên có chủ trương nghị quyết công tác mà không đề ra được kế hoạch cụ thể, hướng dẫn cho các ngành, các cấp thực hiện. Không nắm lấy những vấn đề chính tổ chức đi sâu nghiên cứu giúp đỡ các ngành, các cấp giải quyết những khó khăn, bế tắc trong công tác ở miền núi.

3- Chưa kiên quyết giải quyết những vấn đề quan trọng đã đề xuất ra, ví dụ như việc nghiên cứu, giải quyết nạn chết về mùa rét của đồng bào ở những nơi hẻo lánh núi cao, đã đề ra gần hai năm nay vẫn chưa làm xong.

Tóm lại, hiện nay có hai khuyết điểm chính chung của các ngành các cấp là:

1- Chưa nhận thức rõ tầm quan trọng của vấn đề dân tộc thiểu số ở Liên khu Việt Bắc nên chưa chú trọng chấp hành đầy đủ và nghiêm chỉnh chính sách của Đảng.

2- Chưa biết vận dụng, kết hợp chính sách dân tộc thiểu số vào mọi mặt công tác khác ở vùng đồng bào miền núi.

PHẦN THỨ BA

CHỦ TRƯỞNG CHUNG CỦA LIÊN KHU ỦY VÀ MẤY CÔNG TÁC CỤ THỂ TRONG NĂM 1954

Căn cứ vào chính sách dân tộc thiểu số của Đảng, căn cứ vào tình hình của dân tộc trong Liên khu hiện nay như đã

kiểm điểm ở trên, chủ trương chung của Liên khu uỷ đối với công tác vận động đồng bào thiểu số thực hiện hai công tác trung tâm "đánh giặc và cải cách ruộng đất" là:

1- Ở các xã phát động quần chúng triệt để giảm tô, cải cách ruộng đất thì lấy công tác đó làm công tác chủ yếu để vận động đoàn kết dân tộc.

Có phát động quần chúng triệt để giảm tô, cải cách ruộng đất thì sức sản xuất của nông dân các dân tộc mới được giải phóng, đồng thời mới thanh toán được những thành kiến mâu thuẫn dân tộc do bọn đế quốc phong kiến gây ra đến tận gốc rễ, mới thực hiện được đoàn kết thật sự các dân tộc trên cơ sở nhân dân lao động đoàn kết, vì mâu thuẫn dân tộc về thực chất vẫn chỉ là mâu thuẫn giai cấp do đế quốc phong kiến gây ra để hòng che lấp các tội ác của chúng đối với nông dân các dân tộc. Do đó, qua phát động quần chúng, các dân tộc sẽ căm thù kẻ thù chung và đoàn kết thân ái cùng nhau để đấu tranh chống đế quốc và phong kiến.

Có phát động quần chúng triệt để giảm tô, cải cách ruộng đất thì sức sản xuất của nông dân các dân tộc được giải phóng đồng thời mới thanh toán được những thành kiến mâu thuẫn dân tộc do bọn đế quốc phong kiến gây ra đến tận gốc.

2- Ở các xã chưa phát động quần chúng thì lấy công tác vận động sản xuất cải thiện dân sinh làm nội dung chủ yếu vận động đoàn kết dân tộc, đẩy mạnh sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến.

Ở những nơi này, ta vận động sản xuất có kết quả, đời sống của nhân dân được cải thiện thì công tác tuyên truyền giáo dục cũng được mở rộng và cơ sở chính trị của ta cũng được củng cố.

Qua công tác vận động tương trợ sản xuất là điều kiện thiết thực để vận động đoàn kết dân tộc, vì nhân dân các dân tộc sẽ thấy rõ quyền lợi giữa nhân dân lao động các dân tộc

không những không có gì mâu thuẫn mà còn phù hợp với nhau nữa.

Mấy công tác cụ thể trong toàn Liên khu

1- Tiếp tục tổ chức học tập, tuyên truyền, phổ biến chính sách cho sâu rộng.

2- Đào tạo cán bộ mới, bồi dưỡng cán bộ cũ.

3- Cải thiện đời sống của đồng bào miền núi nhất là đồng bào ở các vùng hẻo lánh có ít ruộng, không có ruộng như Mèo, Mán, v.v..

4- Tiếp tục trừ gian, tiêu phi, gây cơ sở ở các vùng hẻo lánh, đặc biệt vùng giáp giới Cao, Bắc, Tuyên, Hà và Bắc, Quảng, Hải, Lạng.

5- Liên hoan giữa các dân tộc từ xã đến huyện, tỉnh, khu, nhất là cấp xã sau mỗi công tác thắng lợi tổ chức liên hoan để thắt chặt thêm tinh thần đoàn kết, trao đổi kinh nghiệm và văn hoá các dân tộc, v.v.. Sau đây là kế hoạch đại cương để thực hiện mấy công tác trên.

I. TIẾP TỤC TỔ CHỨC HỌC TẬP, TUYÊN TRUYỀN PHỔ BIẾN CHÍNH SÁCH CHO SÂU RỘNG

Các cấp uỷ lãnh đạo các ngành tổ chức học tập nghị quyết của Bộ Chính trị tháng 8-1952 về chính sách dân tộc thiểu số theo đúng tinh thần chỉ thị của Trung ương, nghĩa là có liên hệ kiểm điểm tình hình địa phương và có kế hoạch bổ sung.

Trong các cuộc hội nghị học tập này cần thấm nhuần:

1- Đảm bảo cho cán bộ rõ tầm quan trọng của vấn đề dân tộc thiểu số ở Liên khu Việt Bắc.

2- Làm cho cán bộ thấy cần và biết kết hợp thực hiện chính sách dân tộc thiểu số trong mọi mặt công tác ở địa

phương để thực hiện các chính sách của Đảng và Chính phủ trong đồng bào dân tộc thiểu số.

3- Giải quyết thành kiến, mâu thuẫn trong nội bộ cán bộ thành phần dân tộc khác nhau.

4- Làm cho cán bộ thấm nhuần chủ trương, chính sách, thấy rõ những sai lầm của bản thân, của địa phương trước đây nhất là về phương châm công tác.

Ban Tuyên huấn khu và các tỉnh cần soạn một tài liệu học tập riêng cho các chi bộ. Đặc biệt Tỉnh uỷ kiểm điểm chung việc chấp hành chính sách trong tỉnh để các chi bộ căn cứ vào đó liên hệ kiểm điểm thấy rõ sai lầm của mình và đặt kế hoạch bổ khuyết.

Ở những địa phương ta có cán bộ, bộ đội võ trang vào tiêu phi thì tổ chức cho nhân dân học tập chính sách liên hệ kiểm điểm để mọi người thấy rõ là các thành kiến mâu thuẫn dân tộc đều do đế quốc và thổ phi gây ra, thấy những sai lầm khuyết điểm bản thân và xác định thái độ đối xử với nhau sau khi học tập để thực hiện đoàn kết tương trợ, đồng thời kết hợp vào dạy học tập các chính sách khác như dân công, thuế nông nghiệp, v.v.. Ngoài quảng đại quần chúng nhân dân thì phải kết hợp với việc tuyên truyền phổ biến các chính sách khác mà tuyên truyền phổ biến chính sách dân tộc. Trong các cuộc họp quần chúng, tranh thủ học tập chính sách dân tộc thiểu số sử dụng các học viên đã đi dự lớp miền núi, các đại biểu đã đi dự hội nghị liên hoan dân tộc về nói chuyện rộng rãi trong nhân dân.

II. ĐÀO TẠO CÁN BỘ MỚI, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CŨ

Muốn giải quyết được vấn đề thiếu cán bộ thiểu số, cần chú trọng mấy điểm là:

1- Đã thông cho cán bộ các ngành các cấp rõ tầm quan trọng, tác dụng của các cán bộ dân tộc thiểu số ở địa phương đối với việc thực hiện mọi công tác ở đó.

2- Phải đào tạo bồi dưỡng cán bộ trong công tác thực tế, kết hợp việc nâng cao trình độ chính trị của cán bộ với việc nâng cao trình độ công tác. Thời gian tối, cần kết hợp với công tác phát động quần chúng, sản xuất, tiêu phí trừ gian, v.v. mà đào tạo, bồi dưỡng cán bộ miền núi.

3- Căn cứ vào nhu cầu công tác của các địa phương mà nghiên cứu quyết định hướng đào tạo bồi dưỡng cán bộ của các ngành, các cấp nhằm giải quyết dần vấn đề cán bộ thiếu số ở từng địa phương, từng mặt công tác.

Dựa vào mấy điểm ấy và tình hình cán bộ hiện nay, trong năm 1954 tới, đối với vấn đề cán bộ dân tộc thiểu số thì khu và các tỉnh cần đào tạo, đề bạt, bồi dưỡng cán bộ thiếu số như sau:

Căn cứ vào nhu cầu ở từng khu vực, chọn những phần tử tích cực cốt cán trung, bản cố nông, đồng bào Mèo, Mán, cho những người nghèo và những người hiện đương công tác cũ đi học... Nhằm lấy các người thành phần dân tộc ít người hơn mà hiện thiếu cán bộ nhất như Mán, Mèo, Nùng, Mường, v.v. mà cử đi.

Sau một thời gian học tập lý luận, căn cứ vào tình hình công tác ở địa phương, đưa học sinh đi tham gia một công tác vận động lớn để thực tập, rút kinh nghiệm. Ví dụ: vận động sản xuất, thuế nông nghiệp, v.v..

Có làm như vậy mới nâng cao được trình độ hiểu biết và lề lối làm việc của học viên.

Sau khi mãn khoá, cùng học sinh thảo luận kế hoạch công tác hiện địa phương đương làm và giao rõ trách nhiệm

cho anh em về thực hiện ở địa phương để sau khi mãn khoá, anh em biết áp dụng những điểm đã học được vào công tác. Khi học sinh về cần giới thiệu với cấp uỷ địa phương để tổ chức sử dụng, theo dõi, bồi dưỡng trong công tác.

Các tỉnh cần kiểm điểm lại việc sử dụng, theo dõi dìu dắt các học viên đã theo các lớp trước để bồi dưỡng những cán bộ đó một cách thiết thực.

Trong khi cử người đi dự hội nghị, cần chiếu cố đến các cán bộ dân tộc thiểu số. Tùy hoàn cảnh có thể đặc biệt triệu tập thêm riêng một số cán bộ thiếu số.

Mạnh dạn đề bạt cán bộ thành phần dân tộc thiểu số, thực hiện chế độ chánh phó nhưng sau khi đề bạt phải chú trọng giúp đỡ dìu dắt để anh em làm được việc, tránh tình trạng đưa vào cho có hình thức khiến anh em sinh ra chán nản. Ngoài ra, cần chú ý vận động nhân dân địa phương giúp đỡ gia đình cán bộ túng thiếu vẫn ở bản để họ yên tâm công tác.

Trước khi tiến hành một cuộc vận động công tác vùng đồng bào thiểu số, cần triệu tập một số cán bộ miền núi đến thảo luận để định kế hoạch cho sát và cũng là một cách bồi dưỡng cán bộ rất tốt.

Đối với những cán bộ cũ về nhà nằm im, cần lập danh sách và trong năm nay tìm hiểu những nguyện vọng của họ để lần lượt đưa đi các lớp học, các hội nghị rồi phân phối công tác cho thích hợp.

III. CẢI THIỆN ĐỜI SỐNG CỦA ĐỒNG BÀO MIỀN NÚI NHẤT LÀ ĐỒNG BÀO Ở CÁC VÙNG HỎ LÁNH

1- Hướng dẫn đồng bào sản xuất, cải tiến kỹ thuật canh

tác, chú trọng vận động đào nương phai, làm cỏ bỏ phân. Tuy hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương mà khuyến khích phát triển lúa chiêm, lúa Nam Ninh, phát triển hoa màu, chăn nuôi trâu bò, v.v.. Hướng dẫn giúp đỡ đồng bào khai hoang. Đặc biệt đối với đồng bào Mèo, Mán không có ruộng hoàn toàn dựa vào rừng để phát ruộng, đời sống rất thất thường, chạy rừng này sang rừng nọ, luôn luôn cần nghiên cứu để giải quyết vấn đề phát nương rẫy cho đồng bào Mèo, Mán kết hợp với chính sách bảo vệ rừng của Chính phủ, ở những nơi phải hạn chế phát nương rẫy cần giải thích cho đồng bào hiểu rõ lợi ích chung để đồng bào tự giác bảo vệ rừng, nhưng phải lấy việc đảm bảo cho đời sống của đồng bào là chính, làm cho đời sống được cải thiện một phần nào, không để cho đồng bào túng thiếu hơn trước vì sự bảo vệ rừng.

2- Vận động đồng bào giúp đỡ lẫn nhau, cho mượn hay thuê rẻ trâu bò cấy cày. Việc thuê mượn trâu bò cấy cần quy định quyền lợi giữa người có trâu bò cho thuê mượn và người thuê mượn đều có lợi, hai bên thương lượng thoả thuận với nhau, tránh tình trạng thuê mượn quá đắt trên nguyên tắc có vay có trả, có vốn có lãi, có lợi cho sản xuất và phát triển chăn nuôi. Tổ chức việc tiếp tế nguyên liệu, nông cụ ở các vùng bị thiếu. Ở những vùng đặc biệt hẻo lánh, quá thiếu thốn địa phương không tự giúp đỡ nhau được, địa phương có thể nghiên cứu nhu cầu của đồng bào, đề nghị lên trên đặc biệt chiếu cố, ứng một khoản tiền cho nông dân vay mua sắm nông cụ, trâu bò. Nhưng hết sức tránh ỷ lại vào cấp trên, phải lấy việc tương trợ giữa nhân dân với nhau, giữa đồng bào thiểu số hoặc đa số với nhau, giữa địa phương tương đối giàu có với những địa phương quá túng thiếu làm chính.

3- Vận động nhân dân thu nhặt lâm thổ sản bán cho mậu dịch. Cần lãnh đạo cơ quan mậu dịch tổ chức việc thu mua và bán hàng sao cho hợp với tình hình địa phương, đồng thời cũng giải thích cho cán bộ và nhân dân hiểu rõ chính sách mậu dịch, dẹp những lời kêu ca không chính đáng đối với cơ quan mậu dịch như phản nản là mậu dịch không phục vụ quần chúng nên bán buôn cho thương nhân rẻ hơn bán lẻ cho dân. Khuyến khích phát triển thủ công nghiệp gia đình ở những nơi có điều kiện tiêu thụ hoặc xuất biên như nghề đan lát ở Thất Khê, chú ý đưa những thứ hàng cần thiết như vải, muối, nông cụ, thuốc men lên các vùng hẻo lánh.

4- Giải quyết việc lưu thông hàng hoá vào các vùng hẻo lánh (Mèo, Mán, v.v.) bằng cách:

- Mậu dịch phải hết sức tìm mọi cách để trao đổi hàng hoá với đồng bào trên rừng sâu, núi cao đồng thời hướng dẫn, khuyến khích các thương nhân vào buôn bán ở các nơi đó. Cần để cho thương nhân có lãi thì họ mới tích cực khắc phục những khó khăn về giao thông vận tải, nhưng một mặt cũng không mua rẻ bán đắt quá đáng.

- Ở những nơi cơ quan mậu dịch chưa có khả năng tổ chức việc mua bán thì cán bộ địa phương phải đứng ra tổ chức việc mua bán trao đổi hàng hoá giữa nhân dân và mậu dịch như tổ chức từng đoàn mang hàng ra bán hay đổi cho mậu dịch. Nếu tổ chức như vậy cần chú trọng giải quyết việc ăn ở dọc đường cho đồng bào và cũng là một dịp để vận động người dân tộc nọ giúp người dân tộc kia ở dọc đường.

5- Tuyên truyền giữ gìn vệ sinh và khuyến khích dùng các thứ thuốc thường thức. Nghiên cứu và kiên quyết giải thích vấn đề chết về vụ rét của đồng bào các vùng thật hẻo lánh trên núi cao.

6- Tổ chức thực hiện chính sách ruộng đất theo mức bình thường kết hợp với chính sách dân tộc của Đảng để tránh tình trạng đấu tranh giữa dân tộc này với dân tộc kia làm hại cho sự đoàn kết dân tộc, nhưng vẫn giảm bớt được sự bóc lột quá nặng đối với nông dân lao động. Ở các địa phương có ruộng hoang do các kỳ hào cũ (thường là trung, phú nông) chiếm đoạt để dành cho con cháu mà không canh tác có thể vận động họ nhượng lại cho nông dân cày cấy. Vấn đề này phải làm rất thận trọng, vẫn cần nắm vững là mới chỉ căn cứ vào sắc lệnh ruộng đất của Chính phủ, giải quyết ruộng đất theo mức bình thường để cải thiện dân sinh cho nên phương pháp tiến hành phải triệt để *vận động thuyết phục*, chống bệnh quan liêu mệnh lệnh bao biện, ban ơn làm thay quần chúng hoặc tự ý phát động như ở Hà Giang trước đây. Vì vậy tiến hành việc vận động giảm tô Tỉnh uỷ phải có kế hoạch lãnh đạo cụ thể, chặt chẽ, khi giải quyết vấn đề ruộng hoang thì Tỉnh uỷ phải trực tiếp lãnh đạo sau khi được sự đồng ý của Liên khu uỷ. Những nơi được Trung ương cho phát động quần chúng sẽ có kế hoạch riêng giữa địa phương khác nhau cùng một dân tộc, giữa các dân tộc ở cùng một địa phương với nhau, có ý nghĩa chính trị đặc biệt thích hợp với dân tộc thiểu số, chống tư tưởng sai lầm của một số cán bộ trước đây coi như là cuộc hiếu hỉ muốn làm thì làm, không muốn làm thì thôi, nhưng cũng phải tránh máy móc rập một hình thức như nhau.

Nội dung các hội nghị liên hoan là trao đổi kinh nghiệm công tác của địa phương, nêu cao thành tích công tác của các dân tộc các địa phương, trao đổi văn hoá các dân tộc để các dân tộc thông cảm nhau, tôn trọng lẫn nhau, thực thà giúp đỡ nhau về mọi mặt.

Liên hoan các dân tộc là một hình thức vui mừng cho nên

cần phải có những cuộc vui chơi tuỳ khả năng văn nghệ của các dân tộc, các địa phương mà tổ chức cho thích hợp.

1- Các xã có những dân tộc thiểu số ở lẫn với người Kinh, các xã có những dân tộc thiểu số ở với nhau nên tổ chức các cuộc họp liên hoan vào dịp sau khi hoàn thành một công tác lớn như sản xuất phát động quần chúng giảm tô, tiểu phỉ trừ gian, v.v.. hoặc nhân những ngày hội hè của địa phương, các cuộc mít tinh trong các ngày kỷ niệm trong nước và thế giới.

2- Các cuộc liên hoan ở xã cần đơn giản về ăn uống và trang hoàng bài trí tốn kém, cần dựa vào các hội nghị của xã mà tổ chức, tiên chi tiêu về các cuộc họp đó cần phải được cấp trên chuẩn y mới được chi tiêu.

3- Lãnh đạo các cuộc liên hoan cũng là một việc cần đề phòng bọn tay sai của địch và bọn phản động phá rối gây chia rẽ dân tộc hoặc cách cư xử với nhau không khéo ảnh hưởng xấu đến đoàn kết, các chi bộ và các cấp uỷ phải hướng dẫn lãnh đạo cho sát, cử một số cốt cán để lãnh đạo, nếu có sự gì xảy ra thì phải kịp thời kiểm thảo lỗi lầm của hai bên để thanh toán ngay, mỗi khi tổ chức thì cấp dưới cần báo cáo cho cấp trên biết trước để có đủ thì giờ cử cán bộ đến tham dự hoặc chỉ thị hướng dẫn các cuộc liên hoan đó. Cần tránh tình trạng hình thức, hội nghị liên hoan phải có nội dung cụ thể và có tác dụng tranh thủ được các người trung gian. Vì thế thành phần hội nghị nên mời nhiều phần tử trung gian không phải là phản động, địa chủ nhưng chưa hiểu rõ chính sách của ta.

4- Chú ý kêu gọi ý kiến các đại biểu tỏ rõ cảm tưởng, khuyến khích cho mọi người phát biểu ý kiến, trình bày những văn nghệ của các dân tộc như múa, hát, nhưng cần tránh mớ mớ lời làm cho họ bị động lúng túng, thiếu tự tin,

nếu có điều kiện thì tổ chức kịch, thiếu nhi nhảy múa, ca hát. Sau mỗi cuộc liên hoan cần giao trách nhiệm về địa phương phổ biến kết quả cho toàn thể nhân dân biết.

IV. MẤY VẤN ĐỀ CẦN THIẾT CHO SỰ LÃNH ĐẠO CỦA KHU VÀ TỈNH

1- Liên khu uỷ sẽ triệu tập một cuộc hội nghị cán bộ miền núi để kiểm điểm kỹ hơn và rút kinh nghiệm sự thực hiện chính sách dân tộc thiểu số theo nghị quyết của Bộ Chính trị.

Các tỉnh cần báo cáo sự thi hành nghị quyết và chỉ thị của Liên khu và thống kê các thành phần dân tộc thiểu số và số ruộng đất cày cấy, số trường học, lớp học bình dân để nhận thấy sự yêu cầu về cán bộ và giải quyết công ăn việc làm, học tập của mỗi dân tộc được sát hơn, ngoài việc thống kê dân số và ruộng đất các địa phương cần tìm hiểu tình hình sinh hoạt chung, khả năng lâm thổ sản, những khó khăn và trở ngại công tác cải thiện đời sống cho mỗi một dân tộc và động viên tham gia các công tác thuế, đi dân công, tòng quân v.v..

2- Liên khu uỷ và Tỉnh uỷ phải phân công một đồng chí phụ trách công tác dân tộc thiểu số và tổ chức một bộ phận giúp việc nghiên cứu theo dõi tình hình các dân tộc thiểu số để giúp cho sự lãnh đạo được sát hơn, những cán bộ giúp việc cần chọn những đồng chí có khả năng nghiên cứu và liên hệ chặt chẽ với đồng bào thiểu số, nhiệm vụ của bộ phận giúp việc cần đặt kế hoạch nghiên cứu tình hình có trọng tâm trọng điểm chọn lấy một số xã điển hình có nhiều thành phần dân tộc ở với nhau và một số khu vực có một dân tộc ở riêng để nghiên cứu giúp cho khu và tỉnh lãnh đạo chung.

Cũng cần chú trọng nghiên cứu ở những nơi được lệnh phát động quần chúng hoặc sưu tầm tài liệu qua các đội công tác quần chúng.

Trước hết cần phân công một cấp uỷ viên phụ trách còn cán bộ giúp việc thì tỉnh nghiên cứu xem cần thiết bao nhiêu và dự định chọn cán bộ thể nào báo cáo lên Khu uỷ xét duyệt rồi mới được tổ chức, các tỉnh cần chú ý làm gấp, báo cáo khu... chừng nào hay chừng ấy.

3- Các ngành các cấp cần phải có kế hoạch thực hiện chính sách dân tộc thiểu số ở bộ phận công tác của mình, địa phương mình đưa lên cấp trên và trong báo cáo thường xuyên cần phải kiểm điểm kết quả việc thực hiện và những ưu khuyết điểm, kinh nghiệm và chủ trương kế hoạch tiếp tục thi hành để cấp uỷ theo dõi được tình hình.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA THƯỜNG VỤ KHU UỶ TẢ NGẠN

Ngày 29 tháng 5 năm 1954

**Nhân đà thắng lợi của ta ra sức đẩy mạnh
công tác trong đô thị***

I. TÌNH HÌNH TA ĐỊCH HIỆN NAY

Những chiến thắng lớn của ta trên khắp chiến trường nhất là chiến thắng Điện Biên Phủ, Đường 5 và những trận đánh sâu vào trong vùng tạm chiếm.

Hội nghị Giơnevơ đang bàn luận về việc giải quyết hoà bình vấn đề Triều Tiên lập lại hoà bình ở Đông Dương.

Việc phát động quần chúng thực hiện giảm tô, giảm tức và cải cách ruộng đất ở khu tự do.

Đã ảnh hưởng mạnh vào trong các đô thị nên tình hình ta địch có những điểm:

A- Địch:

1- Càng thất bại địch càng tăng cường phòng thủ các đô thị để phòng sự đột nhập của ta củng cố hậu phương của

* Đầu đề do chúng tôi đặt. Đây là Nghị quyết của Thường vụ Khu uỷ sau Hội nghị cán bộ đô thị từ ngày 2-6 đến 30-4-1954 (B.T).

chúng biến những nơi này thành khó khai thác nhân tài vật lực: chúng đã tăng thêm lực lượng, củng cố thêm công sự, kiểm soát sự đi lại, vây ráp những nơi chúng tình nghi để phá cơ sở bất thanh niên, đưa những tên tay sai đắc lực vào bộ máy nguy quyền, chấn chỉnh các tổ chức quốc gia giả hiệu chú trọng các tổ chức về mê tín (hội đền Hai Bà Trưng, hội đền Mẫu); biến tổ chức thiếu nhi sói con và lập các Ủy ban an ninh xã hội để làm do thám cho chúng. Mặt khác tăng thuế cũ (từ 100% đến 400%), đặt ra nhiều hình thức quyền góp gán ghép cho nhân dân, đặc biệt chúng đã và đang đuổi dân ở chung quanh nơi quan trọng để mở rộng thêm và đề phòng ta nên làm đảo lộn cơ sở và sự hoạt động của ta.

2. Thị xã là nơi đông người, địch không chế được một số đông thanh niên, sự đấu tranh của ta lại kém, nên nó là một nguồn bổ sung nhanh chóng cho quân số thiếu hụt của địch. Chúng dùng sắc lệnh tổng động viên, lập hội đồng chiến tranh đối phó với những thanh niên chống tổng động viên, đi đôi với việc vây ráp các khu phố, dẫn công nhân trẻ ra khỏi nhà máy, biến nhà tù thành kho dự trữ để bắt lính tuyên truyền lừa bịp địa vị và ép buộc học sinh đi học sĩ quan. Đã và đang chuẩn bị về tư tưởng cũng như về tổ chức để bắt phụ nữ đạt nhiều kết quả hơn. Tổng cộng trong Đông - Xuân chúng đã bắt được 6.693 thanh niên trong đó có 1.666 thanh niên trong tù.

3. Hội nghị Giơnevơ chiến thắng của ta đã ảnh hưởng nhiều đến các đô thị nên địch chú trọng phản tuyên truyền, chúng gieo rắc tư tưởng bi quan không tin tưởng vào Hội nghị, đề cao Mỹ, gieo rắc tư tưởng sợ Mỹ can thiệp chiến tranh sẽ tàn khốc, cho Hội nghị Giơnevơ là do Mỹ quyết định đồng thời đề cao bọn bù nhìn, đề cao nền độc lập quốc gia giả hiệu, nhằm phục vụ cho việc bắt lính. Mặt khác chúng xuyên

tạc đường lối hoà bình, cho ta là hiếu chiến, xuyên tạc lập trường của ta để gieo rắc hoang mang đi đôi với việc bưng bít những tin tức chiến thắng và phản tuyên truyền những chủ trương chính sách của ta.

4. Bọn nguy quân nguy quyền hoang mang dao động; nguy quyền cao cấp chuẩn bị cơ sở ở Sài Gòn, xin đổi đi nơi khác, có tên xin thôi việc, có tên mềm dẻo với nhân dân. Bọn nguy quân mong điều đình để khỏi phải đi tiếp viện, đi bổ sung, đi đóng đồn lẻ, được về với gia đình, phổ biến là ngóng chờ đình chiến mà không dám đấu tranh.

Tóm lại hoạt động chính của địch trong thời gian qua là tăng cường phòng thủ, ráo riết bắt lính, chú trọng phản tuyên truyền ta đặc biệt là Hội nghị Giơnevơ.

B- Ta:

1. Địch va chạm đến quyền lợi của đông đảo nhân dân nên phong trào đấu tranh trong các đô thị đang có đà phát triển, song so với yêu cầu còn quá yếu. Địch thì ráo riết thực hiện mọi âm mưu nhưng đấu tranh của ta chưa mạnh bạo quyết liệt, thường chỉ là khật khừ kéo dài, dây dưa bớt xén kêu khiếu, địch va chạm đến quyền lợi của tối đại đa số nhân dân, ta chưa sử dụng được đông đảo quần chúng đoàn kết đấu tranh; địch thi hành phổ biến ta chưa gây thành phong trào rộng rãi mới có tính chất lẻ tẻ nhất là đấu tranh *chống lính lại càng quá yếu*. Tính toàn đông - xuân vắn vẹn mới có 54 cuộc đấu tranh huy động được trên dưới 1 vạn dân tham gia nhiều nhất là 1.000 ít 15, trung bình có trên dưới 100 dân tham dự. Do đó mà địch vẫn thực hiện được âm mưu của chúng.

2. Công tác tuyên truyền của ta chưa giải đáp được nhu cầu của phong trào, chưa chú trọng tuyên truyền trong mọi

tầng lớp, nên tình hình thì phát triển mạnh mà tư tưởng của nhân dân chưa chuyển biến mấy. Nhân dân thắc mắc bàn tán nhiều về tình hình từ chỗ xì xèo bí mật đến chỗ công khai bàn tán, ta chưa mạnh bạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền mới chú trọng tuyên truyền trong phạm vi cơ sở một số ít quần chúng cơ bản chưa tranh thủ được mọi tầng lớp, báo chí của ta đưa vào quá ít, ta chưa tận dụng được mọi khả năng của quần chúng, của cơ sở và những sơ hở của địch đẩy mạnh để đưa tin tức vào. Do đó nên nhân dân thường mắc nhiều phải luận điệu tuyên truyền lừa bịp xuyên tạc của địch.

3. Cơ sở của ta tuy mới chấn chỉnh nhưng cũng còn hiện trạng nhập nhằng cao thấp, chưa chấm dứt, cán bộ phần lớn nằm ngoài thiếu kinh nghiệm, cơ sở ở trong còn non yếu, sự giao thông liên lạc chậm chạp, ta lại thiếu một kế hoạch đào tạo cán bộ bên trong, chưa tận dụng mọi khả năng hợp pháp để làm cho sự giao thông liên lạc được nhanh chóng cho nên mọi công tác của ta trong đó thì chưa đẩy mạnh được theo với nhu cầu của hiện tình.

4. Trước sự hoạt động của ta, địch, ảnh hưởng của chiến thắng và Hội nghị Giơnevơ nhân dân trong các đô thị đã có những thái độ khác nhau:

Nhân dân lao động, tin tưởng vào kháng chiến thắng lợi phấn khởi trước những thắng lợi của ta - ỷ lại vào Liên Xô, Trung Quốc không tin tưởng vào Hội nghị Giơnevơ, tư tưởng phổ biến cứ đánh mạnh chút nữa việc gì phải điều đình nhưng bên cạnh đó lo sự làm ăn khó khăn lo địch bắt lính.

Tầng lớp trung phú thương, tiểu chủ, tư sản dân tộc tin tưởng vào cuộc kháng chiến thắng lợi, lo ta đánh vào tài sản sẽ mất mát, muốn điều đình để yên ổn buôn bán kinh doanh, sợ Mỹ can thiệp chiến tranh sẽ tàn khốc. Một số có tư tưởng

muốn hoà bình vô điều kiện. Một số chuẩn bị cơ sở vào Sài Gòn buôn bán.

Trí thức, các nhân sĩ công chức, học sinh muốn được hoà bình có cảm tình với kháng chiến, lo sợ Mỹ can thiệp. Hội nghị Hội nghị Giơnevơ cho là Mỹ nó không nghe thì không có kết quả.

Hoa Kiều: phấn khởi khi thấy Trung Quốc có mặt ở Hội nghị Giơnevơ có cảm tình với kháng chiến, muốn được hoà bình để làm ăn dễ chịu, đại phú thương một số chuyển vốn sang Phi Luật Tân, Hồng Kông, Đài Loan và vào Nam Bộ.

Tóm lại nhân dân nói chung phấn khởi trước những thắng lợi của ta về kháng chiến, mong mỗi được hoà bình nhưng không tin ở Hội nghị Giơnevơ, sợ Mỹ can thiệp chiến tranh sẽ tàn khốc nhưng thường dễ mắc phải luận điệu tuyên truyền của địch, lo địch bắt lính, lo việc làm ăn sinh sống sẽ phải khó khăn.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CỦA TA HIỆN NAY

Tình hình mỗi ngày một phát triển, địch sẽ tìm mọi cách phong toả kiểm soát chặt chẽ các đô thị, ra sức bắt lính bóc lột, tìm mọi cách xuyên tạc lập trường của ta gieo rắc những tin tức hoang mang trong nhân dân, đề cao bọn bù nhìn, bưng bít tin chiến thắng và phản tuyên truyền những chủ trương chính sách của ta. Về phía ta sẽ tích cực lãnh đạo nhân dân chống lại chúng phá âm mưu vơ người vớt của nhất là âm mưu bắt lính và mở rộng chiến tranh xâm lược của địch, đòi chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương, nên cuộc đấu tranh giữa ta và địch sẽ gay go quyết liệt và phức tạp.

Song những thắng lợi quân sự mới của ta, việc họp Hội

nghị Giơnevơ sự phấn khởi của nhân dân vùng tạm chiếm và sự hoang mang của địch nguy là cơ hội rất tốt cho công tác của ta, thi hành chỉ thị Trung ương, nhiệm vụ của ta là:

"Tuyên truyền vận động tổ chức các tầng lớp nhân dân vùng tạm bị chiếm đấu tranh mạnh mẽ chống cuộc chiến tranh xâm lược, chống bắt lính bắt phu, vơ vét tài sản của nhân dân đồng thời ủng hộ Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà do Hồ Chủ tịch lãnh đạo đòi độc lập thực sự, ủng hộ lập trường của phái đoàn ta".

Thực hiện nhiệm vụ trên ta phải:

A- ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VẬN ĐỘNG NHÂN DÂN TRONG CÁC ĐÔ THỊ

a) Nội dung tuyên truyền:

1- Vạch rõ cho nhân dân thấy âm mưu thâm độc và thủ đoạn bắt lính của địch là đẩy thanh niên đi chết thay cho chúng, là kéo dài và mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược, là gây ra bao cảnh nhà tan cửa nát, cốt nhục tương tàn, vạch cho nhân dân thấy bộ mặt quốc gia giả hiệu bán nước của bọn Bảo Đại, Bửu Lộc đang dùng mọi thủ đoạn để bắt lính, để bóc lột giúp cho giặc kéo dài chiến tranh.

2- Làm cho nhân dân thấy thái độ ngoan cố phá hoại hoà bình của bọn thực dân hiếu chiến Pháp – Mỹ, tố cáo bọn hiếu chiến Mỹ đang tiếp tục can thiệp vào chiến tranh Đông Dương, thúc đẩy bọn đế quốc Pháp tiếp tục và mở rộng chiến tranh cụ thể mang những thái độ phá hoại trước và trong Hội nghị Giơnevơ. Đồng thời phải chống tư tưởng sợ Mỹ sợ chiến tranh tàn khốc.

3- Làm cho nhận thấy thắng lợi lớn lao của ta, phe ta, sự thất bại của địch buộc chúng phải đồng ý triệu tập Hội nghị Giơnevơ. Phổ biến tám điều đề nghị của phái đoàn ta là hợp lý, thiết thực, là muốn hoà bình để đập tan những luận điệu ngoan cố hiếu chiến của địch, đập tan mọi luận điệu gieo rắc hoang mang, xuyên tạc vu khống của địch. Chống ảo tưởng hoà bình, hoà bình vô điều kiện, tư tưởng y lại thiếu tinh thần tự lực.

4- Phổ biến rộng rãi tin tức chiến thắng của ta nhất là chiến thắng Điện Biên Phủ và Đường 5 để cho nhân dân phần khởi tích cực tham gia công tác nhưng phải đề phòng tư tưởng chủ quan coi thường địch cho là ta sắp tổng phản công đi đến chỗ hành động lộ liễu để địch khủng bố phá cơ sở.

5- Phổ biến những chủ trương chính sách của ta chú trọng chính sách khoan hồng và nguy vận.

b) Phương châm tuyên truyền vận động:

1- Tuyên truyền phải rộng rãi trong mọi tầng lớp nhân dân tránh cô độc hẹp hòi chỉ đóng khung trong phạm vi cơ sở hay phạm vi một số quần chúng cơ bản, không nhân cơ hội tranh thủ quần chúng nhân dân đông đảo, mọi tầng lớp mọi nhân sĩ yêu nước muốn độc lập thực sự và hoà bình chân chính. Không những tuyên truyền trong nhân dân mà chú trọng cả nguy quân nguy quyền nữa.

2- Phải triệt để lợi dụng mọi khả năng hợp pháp, bán hợp pháp. Kết hợp hình thức tuyên truyền hợp pháp với bất hợp pháp.

3- Tuyên truyền đường lối, chủ trương chính sách, tin chiến thắng của ta nhưng đồng thời phải kịp thời đáp lại những luận điệu của địch và đề phòng những tư tưởng sai lầm.

4- Tuyên truyền vận động phải dựa trên quyền lợi của

từng tầng lớp nhưng phải gắn liền với khẩu hiệu chính trị đấu tranh đòi độc lập thực sự và hoà bình chân chính.

5- Tuyên truyền từ hình thức lẻ tẻ dần dần đến tuyên truyền rộng rãi mở rộng phong trào. Kết hợp tuyên truyền rộng rãi với tuyên truyền đi sâu.

6- Tận dụng mọi khả năng mạnh bạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhưng tránh bộc lộ cơ sở.

c) Kế hoạch tuyên truyền:

- Có thể triệu tập một số ít người ra ngoài nói chuyện, giải thích cho họ hiểu rồi đưa họ về, lợi dụng những bến tàu, những người hay ra vào thị xã, những thôn chung quanh thị xã giải thích kỹ cho họ rồi dùng lực lượng đó để tung vào trong tuyên truyền.

- Dùng hình thức mạn đàm tùm năm tùm ba hỏi tin tức nhau, trước đứng lẻ tẻ xì xào nay bàn tán rộng rãi công khai.

- Đưa thật nhiều truyền đơn báo chí tranh ảnh vào trong, nhưng không nên rải ra đường ra chợ mà đưa truyền tay từ người nọ sang người kia. Có thể dựa vào báo chí địch lấy có để mạn đàm.

- Dùng hình thức kiến dựng đầu, thông qua những phần tử tích cực tiến bộ để tuyên truyền ra ngoài.

- Tuyên truyền mạnh mẽ vào những thôn ngoại ô lấy đó làm loa tuyên truyền vào trong nội. Kết hợp với hoạt động quân sự để rải truyền đơn cắm băng cờ, biểu ngữ.

d) Đối tượng và hướng tuyên truyền vận động

Phải vận động rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân nhưng phải đi sâu có phân công rõ ràng ranh giới dứt khoát, phải có trọng tâm trọng điểm.

- Thanh niên vận động chung mọi tầng lớp thanh niên nhưng trọng tâm là học sinh chủ yếu là học sinh trung học,

chú ý trường nào tương đối có tiếng tăm, học sinh đa số quê ở trong Thanh nên nhăm vào con cái các tầng lớp tiểu thương, công chức nhỏ (không có nghĩa là không vận động các tầng lớp khác).

- Công đoàn chú ý vận động công nhân ở các công xưởng tập trung (Hải Phòng, Kiến An có nhiều nhà máy lớn chọn nơi báo cáo Khu). Các thị trấn khác tùy theo tình hình mà hướng vào từng tầng lớp công nhân.

- Phụ nữ chú trọng vào các chợ lớn trước, hướng vào tiểu thương đời sống gắn bó với chỗ đó những hàng thịt, hàng xén "la ghim" (người có hàng không lớn không nhỏ). Không riêng vận động nữ giới mà cả nam giới nữa.

- Đối với công chức chú ý công chức lớp dưới nghèo, giáo sư, giáo viên còn trẻ tuổi đang bị đe dọa bắt lính (nhưng không phải là không chú ý lớp khác).

- Trí thức, nhân sĩ, tư sản nhăm vào những người tương đối có tên tuổi. Những người không tốt với ta nhưng bất mãn với địch ta cũng vận động lôi kéo họ.

Hướng tuyên truyền vận động của từng tầng lớp có khác nhau:

- Đối với nhân dân lao động trọng tâm vận động là đấu tranh chống địch bắt lính, chống địch áp bức bóc lột, chống Mỹ can thiệp. Có thể đấu tranh đòi chồng con ở nguy binh về hoặc đòi thả chồng con bị cầm tù. Việc đấu tranh đòi Pháp phải thương lượng làm kết hợp với những cuộc đấu tranh trên. Đối với học sinh trí thức, văn nghệ sĩ, công chức tư sản trọng tâm vận động nhằm chống Mỹ can thiệp, đòi Pháp chấm dứt chiến tranh bằng cách thương lượng với Chính phủ ta. Việc chống bắt lính đòi cải thiện sinh hoạt thì tùy từng nơi từng lúc mà vận động kết hợp sát với nguyện vọng của mọi tầng lớp.

Trong việc vận động những tầng lớp trí thức, tư sản phải kiên nhẫn thuyết phục, giải thích với thái độ mềm mỏng chống lối bắt buộc và làm thay, sửa đổi thái độ nóng nảy vội vàng.

Tóm lại công tác tuyên truyền của ta là phải làm thế nào gây được phong trào bàn tán sôi nổi trong các đô thị để đẩy mạnh công tác đấu tranh của ta.

B- ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC ĐẤU TRANH PHÁ MỌI ÂM MƯU CỦA ĐỊCH, CHỦ YẾU LÀ ÂM MƯU BẮT LÍNH, ĐÒI CHẤM DỨT CHIẾN TRANH, ỦNG HỘ HỘI NGHỊ GIÒNEVO

a) Phương châm đấu tranh:

1- Lãnh đạo quần chúng đấu tranh phải từ thấp tới cao, phải căn cứ vào thực lực của phong trào và thái độ của địch để định hình thức đấu tranh cho thích hợp như hợp pháp, bán hợp pháp, bất hợp pháp. Tránh máy móc muốn làm gấp, làm to trong khi chưa có đủ điều kiện.

2- Phải tùy từng lúc từng nơi mà đưa ra khẩu hiệu đấu tranh cho thích hợp, đấu tranh cho khẩu hiệu chính trị phải dựa trên quyền lợi thiết thực của từng tầng lớp thì phong trào mới sâu và rộng. Phải kết hợp giữa khẩu hiệu chính trị và khẩu hiệu đấu tranh cho quyền lợi thiết thực của quần chúng:

Thí dụ thanh niên: đòi chấm dứt chiến tranh để khỏi vào lính, khỏi phải đẩy vào nguy binh: chấm dứt chiến tranh để khỏi phải đi bổ sung, tiếp viện, khỏi phải kéo dài thời gian tại ngũ, được về với gia đình.

Học sinh: đòi được hoà bình để yên ổn học tập.

Nhân dân buôn bán: đòi chấm dứt chiến tranh để làm ăn buôn bán dễ dàng khỏi phải đóng thuế nặng.

3- Việc tập hợp quần chúng đấu tranh theo khẩu hiệu chính trị không cần phải động cơ đúng sai không phân biệt tổ chức, quyền lợi đấu tranh có thể khác nhau, nhưng chỉ cần theo một khẩu hiệu chung, một hành động thống nhất.

4- Lực lượng đấu tranh từ lẻ tẻ, 5, 3 người đến nhiều người, từng gia đình, từng bộ phận, từng trường học, từng phố, từng xí nghiệp đến nhiều gia đình, nhiều trường học, nhiều phố, nhiều xí nghiệp cho đến toàn thành.

Phải đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân đấu tranh tư tưởng cháy nhà hàng xóm bình chân như vại.

5- Phải kết hợp mọi hình thức đấu tranh tiêu cực như lẩn trốn, kéo dài với những hình thức tích cực như lẩn ra đường giăng co với địch, cản xe. Từ những hình thức lẩn công, yêu sách, phá hoại nhỏ, xin bớt xén đến những hình thức biểu tình đình công, bãi thị, bãi khoá từng chỗ đến toàn thể - hình thức đấu tranh biểu tình, đình công, bãi thị dưới 200 người do Thị quyết định, từ 200 đến 500 do Tỉnh quyết định, 500 trở lên hỏi Khu. Những cuộc đấu tranh mà phải thỉnh thị Khu trước khi thi hành mang kế hoạch trình bày Khu bổ khuyết thêm để về thi hành.

- Tuỳ theo tình hình ta địch mà phá hoặc lợi dụng những cuộc biểu tình mít tinh giả hiệu xuyên tạc của địch, biến thành cuộc biểu tình mít tinh của ta. Chống tư tưởng cho hình thức đấu tranh như đâm đơn, chất vấn, yêu sách là hình thức cải lương do đó coi nhẹ không chú ý. Đề phòng chỉ

chú ý cuộc đấu tranh to mà coi nhẹ đấu tranh nhỏ thấp thường xuyên.

6- Đối tượng đấu tranh là bọn thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và bù nhìn cho nên cần phải tranh thủ đông đảo quần chúng, lôi kéo và trung lập bọn nguy binh, cảnh binh, đàn áp đấu tranh cô lập vạch mặt bọn ngoan cố Việt gian tay sai đặc lực cho giặc.

7- Cần phải cảnh giác chống âm mưu phá hoại đấu tranh của địch, đề phòng sa vào chỗ khiêu khích. Trong mọi trường hợp đều phải nghĩ đến việc bảo toàn cơ sở.

b) Máy trường hợp cụ thể đối với đấu tranh chống lính cần chú ý thêm những điểm (ngoài những điểm đã nêu trong Chỉ thị thông tri trước).

1- Đối với trường học phải đoàn kết giữa giáo viên và học sinh; giữa các loại học sinh, giữa các trường; cô lập, vạch mặt tẩy chay bọn phản động chống âm mưu bắt lính của địch; phản đối học những giờ quân sự, bằng cách khi tập uể oải làm cho chúng không thực hiện được hay thực hiện ít kết quả.

2- Đối với nhà tù, trại giam là nơi dự trữ lính của địch phải phân công người đi sát, để lãnh đạo tổ chức thành những nhóm trung kiên để tiếp tục tuyên truyền giáo dục lãnh đạo anh em đấu tranh, chống những giờ nhồi sọ chính trị, đòi cải thiện sinh hoạt, phản đối việc cưỡng ép đi lính chống việc bắt anh em tù đi càn quét. Tuỳ theo tình hình mà lãnh đạo trốn (lẻ tẻ hay tập thể) phá nhà tù để trốn. Trường hợp đã vào lính ta phải kịp thời lãnh đạo phá rối trật tự khi tập cũng như ở doanh trại và tập thể quay súng bắn lại địch.

Trong tù lúc này chính là đấu tranh đòi về, không đi

lính, không đi càn, chống tư tưởng sợ khổ muốn được vào lính để dễ trốn.

Chú ý: Nơi nào muốn tổ chức thành chi bộ phải được Khu uỷ cho phép.

3- Đối với nhà máy lãnh đạo công nhân chống giãn thợ, đòi tăng lương chống việc bắt lính.

4- Phải kiên trì giáo dục thanh niên chống tư tưởng sốt ruột bỏ qua việc giáo dục. Riêng đối với phụ nữ cần phải làm cho chị em thấm hiểu âm mưu bắt lính mở rộng chiến tranh xâm lược của địch, không nên giáo dục một chiều cho là địch bắt phụ nữ để làm trò chơi giải trí cho địch.

5- Chú trọng vận động thanh niên có đủ điều kiện ra ngoài tòng quân, nhưng phải đề phòng do thám trà trộn.

Chống áp bức bóc lột.

- Chống áp bức bóc lột nhằm vào việc chống thuế nặng chống những việc tăng thuế của địch, chống việc đặt thêm các hình thức thuế khác, chống việc quyên góp gán ghép bắt buộc.

c) *Những khẩu hiệu để tuyên truyền vận động lãnh đạo quần chúng đấu tranh:*

1- Chống bắt lính.

2- Chống đánh thuế nặng.

3- Chống đế quốc Mỹ tăng cường can thiệp vào chiến tranh Đông Dương thúc đẩy thực dân Pháp, bù nhìn kéo dài chiến tranh xâm lược.

4- Đòi thống nhất thực sự và hoà bình chân chính.

5- Ủng hộ Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà do Hồ Chủ tịch lãnh đạo.

6- Tích cực ủng hộ lập trường của phái đoàn nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ở Giơnevơ.

C- TĂNG CƯỜNG SỰ CHỈ ĐẠO TRONG CÁC ĐÔ THỊ ĐỂ BẢO ĐẢM CHO MỌI CÔNG TÁC ĐẠT NHIỀU KẾT QUẢ TỐT

a) Tuỳ theo tình hình chấn chỉnh lại các tổ chức của ta cho có ranh giới rõ ràng tránh tình trạng để lẫn lộn các tầng lớp trong một tổ chức như công nhân, học sinh, tiểu thương, v.v.. Phân công phạm vi phát triển cơ sở cho rõ ràng ngành giới nào phát triển ngành giới ấy không nên phát triển lung tung như trường nọ phát triển vào trường kia hay phố này sang phố khác vì như thế ít có tác dụng đấu tranh thường lại dễ vỡ cơ sở.

b) Cần phải bố trí sự giao thông liên lạc trong ngoài cho thật chặt chẽ bằng nhiều đường dây, tận dụng mọi khả năng để giữ giao thông liên lạc được nhanh chóng thông suốt.

c) Tạo mọi cách để đưa cán bộ vào trong nội nếu chưa đưa được vào thì cán bộ phải bám sát những thôn xung quanh đô thị.

d) Kịp thời đào tạo lấy một số cán bộ ở trong nhằm vào những tổ, từng đảng viên, hay những cơ sở tốt của các ngành, các đoàn thể, có thể trực tiếp vào trong, hoặc gọi lẻ tẻ ra ngoài để giáo dục.

đ) Cần phải tổ chức những cuộc phê phán phân tích rút kinh nghiệm những cuộc đấu tranh cho cán bộ học tập để biết cách thức lãnh đạo đấu tranh.

*
* *

Nhận được Nghị quyết này các đồng chí nghiên cứu đặt kế hoạch tỉ mỉ để thi hành.

BAN THƯỜNG VỤ KHU ỦY TẢ NGẠN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA LIÊN KHU ỦY TẢ NGẠN
Về vấn đề phát triển Đảng***

I. MỤC ĐÍCH VÀ Ý NGHĨA

Trong hơn hai năm tạm ngừng phát triển Đảng, qua các cuộc đấu tranh chống giặc, qua việc chấp hành những chính sách của Đảng và Chính phủ, trong quần chúng đã nảy nở một số khá lớn những phần tử tích cực, gương mẫu. Trong cuộc phát động quần chúng sắp tới chắc chắn số quần chúng tích cực càng xuất hiện nhiều hơn nữa. Đảng ta cần kết nạp vào Đảng những phần tử tốt ấy để cải biến thành phần của Đảng, để tăng cường sức chiến đấu của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng.

Bởi vậy, sau khi chỉnh đốn chỉ bộ xong, cần tiếp tục phát triển Đảng.

II. PHƯƠNG CHÂM VÀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Để tránh mắc lại những sai lầm nghiêm trọng trước đây,

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

công tác phát triển Đảng phải thấu suốt đường lối tổ chức của Đảng, phải theo đúng phương châm *"có lãnh đạo, thận trọng, từng người một"*.

Chỉ sau khi đã chỉnh đốn chi bộ mới có thể phát triển Đảng, nhằm những thành phần sau đây:

- Công nhân.
- Nông dân (không kể phú nông).
- Phần tử trí thức cách mạng và các tầng lớp nhân dân lao động khác.

Phải đảm bảo số đảng viên mới được kết nạp đa số thuộc thành phần công nhân, bần, cố nông.

Ở những chi bộ vùng sau lưng địch đã sơ bộ chỉnh đốn xong, việc phát triển Đảng cũng có thể làm, nhưng phải rất thận trọng.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ NHỮNG BƯỚC CỦA VIỆC PHÁT TRIỂN ĐẢNG

1- Trước hết, phải do trong các cuộc đấu tranh của quần chúng mà tìm ra những phần tử tích cực, diu dặt, bồi dưỡng cho họ để sau có thể kết nạp.

2- Tiến hành tìm hiểu, giáo dục các phần tử đó làm cho họ hiểu Đảng là gì? là Đảng của ai? Làm một người đảng viên phải như thế nào? đồng thời tìm hiểu tình hình gia đình, lịch sử, tinh thần, công tác, tư tưởng tác phong, v.v. của họ.

3- Sau khi đã tìm hiểu kỹ và giáo dục, nếu họ yêu cầu vào Đảng và xét thấy họ có đủ các điều kiện sau đây thì có thể giới thiệu:

- Thành phần tốt.

- Lịch sử rõ ràng.
- Giác ngộ về giai cấp, có ý thức đối với Đảng.
- Liên hệ tốt với quần chúng.

Người vào Đảng phải làm giấy xin vào Đảng, báo cáo rõ lý lịch của mình với chi bộ. Chi bộ xét, nếu đồng ý thì đề nghị lên cấp trên chuẩn y.

4- Sau khi cấp trên đã chuẩn y, mới làm lễ kết nạp vào Đảng nói rõ thời gian dự bị, sắp xếp vào tổ chức, tiến hành giáo dục và định sinh hoạt chặt chẽ.

IV. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN ĐẢNG

1- Trước hết, các cấp bộ Đảng phải tiến hành giáo dục trong các chi bộ về công tác phát triển Đảng, làm cho chi bộ hiểu rõ mục đích ý nghĩa, phương châm, phương pháp của việc phát triển Đảng, hiểu rõ phát triển Đảng là nhiệm vụ của mỗi một chi bộ, mỗi một đảng viên.

2- Các cấp uỷ và Ban Tổ chức các cấp phải trông nom về công tác phát triển Đảng, luôn luôn phái người kiểm tra, đôn đốc thi hành đúng phương châm, phương pháp nói trên, tổng kết kinh nghiệm và trao đổi kinh nghiệm, đề phòng và sửa chữa kịp thời các sai lệch.

3- Nghiêm khắc chống lối phát triển vì cảm tính, để đối phó chỉ chú ý đến năng lực hoặc một vài thành tích công tác mà không điều tra kỹ về lịch sử không chú ý giáo dục. Chống khuynh hướng vì ngừng phát triển đã lâu, thấy số lượng đảng viên sút kém, sinh sốt ruột, muốn phát triển nhanh để kéo lại, v.v. chống hiện tượng buông trôi không lãnh đạo, không nắm vững đường lối giai cấp, không có thủ tục nghiêm trong việc phát triển Đảng.

4- Cấp huyện cần đào tạo một số tổ chức viên. Nhiệm vụ của tổ chức viên là trực tiếp xuống chi bộ, gặp gỡ, xem xét lại những người do chi bộ định kết nạp để giúp Huyện uỷ quyết định việc chuẩn y. Điều kiện của một tổ chức viên là: thành phần tốt, tư tưởng tốt, tác phong đúng đắn, có kinh nghiệm về xây dựng Đảng và nắm vững tính chất, nguyên tắc tổ chức của Đảng, phương châm và phương pháp phát triển Đảng.

5- Các cấp uỷ và Ban Tổ chức các cấp phải đặt mọi chế độ báo cáo và xin chỉ thị chặt chẽ về công tác phát triển Đảng.

6- Nói chung, những người thuộc giai cấp bóc lột, những người cốt cán của các tổ chức phản động, những người đã đầu hàng phản bội và những người phạm pháp mất quyền công dân thì không kết nạp vào Đảng. Trường hợp cá biệt, muốn kết nạp, phải xin chỉ thị Trung ương và được Trung ương chuẩn y.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ THƯỜNG VỤ LIÊN KHU ỦY III

Họp ngày 12, 13, 14-5-1954

I. VỀ HỘI NGHỊ GIONEVO

Hội nghị nghe báo cáo tình hình biến chuyển ở Hội nghị Giơnevơ và tình hình địch xuyên tạc phá Hội nghị Giơnevơ trong Khu và phong trào đấu tranh của nhân dân vùng tạm bị chiếm, hội nghị nhận thấy:

- Địch ra sức tuyên truyền xuyên tạc, luận điệu của chúng vẫn là đề cao Mỹ can thiệp, gây tâm lý bi quan, sợ Mỹ.

- Tuyên truyền nhập nhằng, gây tâm lý thoả hiệp.

- Đề cao việc chống chia rẽ, làm lạc hướng nhân dân, đề cao bù nhìn, bắt dân ký ủng hộ bù nhìn.

- Công tác tuyên truyền của ta đã xuống tới nhân dân nhưng chưa sâu rộng. Chỉ đạo khẩu hiệu nhiều nơi còn sai lệch, đưa ra khẩu hiệu ủng hộ lập trường Chính phủ ta quá sớm khi đại biểu của phái đoàn ta chưa tuyên bố. Chưa đập lại luận điệu của địch. Tuyên truyền chống Mỹ còn yếu ớt. Việc lãnh đạo đấu tranh của nhân dân vùng tạm bị chiếm còn yếu ớt, vẫn còn hiện trạng tách rời cuộc đấu tranh chống áp bức, chống bắt lính với đòi thương lượng.

- Tư tưởng của nhân dân lúc trước không tin hội nghị thành công, sau chiến thắng Điện Biên Phủ và phái đoàn ta sang dự hội nghị, tư tưởng cho hoà bình dễ dàng. Tư tưởng mong mỗi hoà bình để yên ổn làm ăn, chưa nhận rõ muốn hội nghị kết quả phải có đấu tranh. Một mặt lo sợ Mỹ can thiệp, chiến tranh sẽ kéo dài và gian khổ.

HỘI NGHỊ BỔ KHUYẾT

1- Nội dung tuyên truyền: Đẩy mạnh tuyên truyền chống Mỹ, bọn chủ chiến Pháp, kết hợp với vạch mặt bù nhìn.

- Giải thích đường lối hoà bình của ta và lập trường của ta.
- Chống ảo tưởng hoà bình và tư tưởng sợ Mỹ.

2- Đẩy mạnh phong trào đấu tranh của nhân dân vùng tạm bị chiếm, gắn liền các cuộc đấu tranh chống bắt lính, địch, nguy vận và chống áp bức với việc đòi thương lượng. Các cuộc đấu tranh phải làm kịp thời, làm từ thấp lên cao cho thích hợp.

3- Báo *Cứu quốc* đăng dần dần từng phần tài liệu của Thủ tướng Phạm Văn Đồng, nếu cán bộ và nhân dân thắc mắc thì tạm thời giải thích những điểm đã có, còn phần cụ thể chờ chỉ thị của Trung ương.

II. KHUẾCH TRƯƠNG CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

- Hội nghị nghiên cứu chỉ thị của Trung ương về việc tổ chức một cuộc tuyên truyền động viên mở rộng thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ.

- Hội nghị thảo luận kế hoạch thi hành.

1- Về tuyên truyền:

- Các cấp phải trực tiếp phụ trách, có kế hoạch thực hiện chỉ thị, tập trung khả năng các ngành, các giới vào việc tuyên truyền động viên, đôn đốc kiểm tra việc thi hành và báo cáo lên trên.

- Nắm vững phương châm làm nhanh, làm rộng, làm sâu, làm cho cán bộ, bộ đội, nhân dân thấm nhuần ý nghĩa mục đích, phấn khởi tích cực hơn nữa đẩy mạnh mọi mặt công tác khuếch trương thắng lợi.

- Về kế hoạch tuyên truyền do Ban Tuyên huấn nghiên cứu.

- Khu quyết định tổ chức ngày liên hoan những chiến thắng vào dịp sinh nhật Hồ Chủ tịch 19-5. Tổ chức đơn giản nhưng trang nghiêm, tránh làm to để ảnh hưởng đến mùa màng và các công tác khác, đề phòng địch khủng bố.

2- Về hoạt động:

Hội nghị kiểm điểm tình hình trong Khu nhận thấy: Về địch dùng 5 GM để ở đồng bằng, hoạt động của các GM thời gian qua nhằm đối phó với ta, bảo vệ đường giao thông, Đường 5, Đường 1, Đường 21 và có những cuộc tiếp tế giải vây cho các vị trí. Tinh thần binh lính hoang mang, đào giải ngũ liên tiếp.

Về ta hướng đề ra ở hội nghị Thường vụ kỳ trước đã đạt được kết quả ta đánh sâu vào thị xã Hà Đông và Sơn Tây, phá kho tàng của địch, giết Trilemo khu du kích Liên Nam, tiêu diệt Kycan, Non đánh giao thông trên Đường 21, tiếp tục hoạt động ở Sơn Tây, và Kim Sơn, để củng cố khu du kích mới mở và mở rộng khu du kích.

Hiện nay sau thất bại Điện Biên Phủ, tình trạng phân tán và bối rối của địch càng phân tán, bối rối hơn. Chúng

phải phân tán đối phó với ta ở Thượng Lào, Trung Lào, Liên khu V. Binh lính địch, sĩ quan càng bạc nhược sa sút. Ta, bộ đội, nhân dân đang phấn khởi hào hứng, ta có nhiều điều kiện thuận lợi, nên cần phải tranh thủ thời cơ đẩy mạnh mọi hoạt động để khuếch trương chiến thắng Điện Biên Phủ và chiến thắng Đông - Xuân (Đặc biệt phải nắm vững thời cơ đẩy mạnh mọi hoạt động làm cho địch thêm lúng túng. Nếu để lỡ thời cơ, chiến thắng Điện Biên Phủ nhạt dần địch sẽ có thời gian củng cố hàng ngũ và tinh thần quân lính). Các cấp cần tập trung vào làm hai việc chính:

- Đẩy mạnh hoạt động liên tục tiêu diệt sinh lực địch.
- Đẩy mạnh công tác địch, nguy vận và chống địch bắt lính hơn nữa, làm tan rã hàng ngũ địch; trong vùng tạm bị chiếm kết hợp với đấu tranh đòi Chính phủ Pháp thương lượng với Chính phủ ta trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng quyền độc lập thống nhất và dân chủ; đồng thời đẩy mạnh các công tác khác. Địa phương phải có kế hoạch đẩy mạnh công tác từng vùng trong địa phương cho thích hợp với hoàn cảnh.

III. VỀ THUẾ NÔNG NGHIỆP

Hội nghị nghiên cứu chỉ thị của Trung ương, thông tư Thủ tướng phủ và nghe đồng chí Thạch (Đảng đoàn Chính quyền) báo cáo về hội nghị thuế nông nghiệp Trung ương. Hội nghị đã nhận xét tình hình và khó khăn, thuận lợi trong khu và đề ra kế hoạch thi hành (có Chỉ thị 21-CT/LKU3 gửi theo), để đảm bảo việc tiến hành thuế. Hội nghị quyết định cho hơn 200 cán bộ ở trường đào tạo cán bộ cơ sở của Khu đi làm công tác thuế và đồng thời đi thực tập trong một tháng.

IV. VẤN ĐỀ CÁN BỘ

Hội nghị xét việc đề bạt, xử trí của một số huyện.
Bố trí công tác cho cán bộ học lớp dài hạn của Khu.

V. VỀ PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Đồng chí Tiến báo cáo tình hình (có bản riêng). Hiện nay xã trọng điểm đã xong bước 4, các xã đã xong bước 3 sang bước 4. Hiện trạng địa chủ tự tử nhiều. Số địa chủ tự tử phần lớn lại là địa chủ thường, có cả một phú nông.

Việc xây dựng lực lượng đã được từ 16 đến 20%, những vùng miền núi khá, vùng Công giáo rất yếu, mới được chừng 10%.

Truy thu qua thuế chậm, trung bình mới được 10% và trọng điểm mới được 25%.

Công tác kết hợp còn yếu, nhất là vấn đề sản xuất, tuyên truyền về Hội nghị Giơnevơ, v.v..

Hội nghị nhận thấy

Khuyết điểm trên đây là do cán bộ đợt này đa số cán bộ mới thành phần tiểu tư sản nhiều, ít sát nông thôn, chính sách đường lối của Đảng và phương pháp nắm chưa được vững; cán bộ cũ thì chủ quan không nhận rõ đặc điểm của các xã mới có những phức tạp khó khăn. Đoàn uỷ chưa nắm vững, chưa đủ thông kịp thời tư tưởng cho cán bộ, một mặt Đoàn uỷ còn chưa chú trọng kết hợp các mặt công tác khác. Trước đây Khu uỷ đã có bổ khuyết trực tiếp với đồng chí Tiến, Bí thư Đoàn uỷ về việc lãnh đạo tư tưởng cán bộ và kết hợp công tác, tăng cường lãnh đạo và tăng cường cán bộ cho các đội vùng công giáo.

Hội nghị xét và đồng ý đề nghị của Đoàn uỷ xử tử tên Cừu Tinh, và giao đồng chí Vĩnh trực tiếp lên Trung ương thỉnh thị, nhân dịp đồng chí Vĩnh lên Trung ương báo cáo.

VI- Đồng chí Lộc và đồng chí Thơ báo cáo về công tác chỉ đạo riêng. Sơ bộ chỉnh đốn chi bộ nông thôn và sơ bộ củng cố phong trào vùng Công giáo.

Về sơ bộ chỉnh đốn chi bộ nông thôn, hội nghị giao Ban tổ chức và đồng chí Lộc tiến hành tổng kết và thảo luận kế hoạch tiến hành đợt mới.

Về vấn đề sơ bộ củng cố phong trào vùng Công giáo, hội nghị giao đồng chí Thơ xét lại với tình hình, trình độ cán bộ, trình độ nhân dân với yêu cầu học tập vừa qua đã sát chưa, và đánh giá cho đúng kết quả đã đạt được. Đồng chí Thơ sẽ viết lại bản tổng kết đưa các đồng chí Thường vụ nghiên cứu thêm, và hội nghị Thường vụ kỳ sắp tới thông qua, rồi chỉ thị cho các cấp tiến hành. Còn đội công tác củng cố phong trào vùng Công giáo của Khu và Nam Định chuyển sang làm đợt hai ở các xã ven bể thuộc huyện Hải Hậu.

Các xã đã làm xong đợt một, giao cho Tỉnh uỷ và huyện tiếp tục củng cố thắng lợi đã thu được, đặc biệt chú trọng mấy điểm chính:

1- Đối với bọn phản động, ta mới phát hiện và trừng trị một số đầu sỏ và chiêu hàng một số tay chân. Các xã này là vùng Công giáo, hệ thống phản động Bùi Chu với các xã này chặt chẽ, vùng này lại là vùng căn cứ du kích, có quan hệ nhiều với vùng tạm bị chiếm, về phần nhân dân, đa số là giáo dân lạc hậu, ta mới sơ bộ phát động tư tưởng, nên sau khi đội rút rất có thể chống trở lại hoạt động phá hoại ta nên cần phải tích cực tiến hành củng cố tinh thần tư tưởng nhân dân, trấn áp bọn phản động.

2- Bồi dưỡng cán bộ cốt cán: Sau khi tiến hành củng cố số cán bộ cốt cán mới có nhiều, năng lực công tác còn non, nhưng việc bồi dưỡng của ta còn kém. Nay cần tích cực bồi dưỡng cho số cán bộ cốt cán để đảm đương được nhiệm vụ địa phương.

BAN THƯỜNG VỤ LKU III¹⁾

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) LKU III: Liên khu uỷ III (B.T).

NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ THƯỜNG VỤ LIÊN KHU UỶ III Ngày 30 tháng 6 năm 1954*

I. TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC

Sau khi nghe tình hình thế giới và trong nước, hội nghị có mấy nhận xét chính:

a) *Tình hình thế giới:*

Vừa qua Chính phủ Pháp Đanien đố, Chính phủ mới Măngdét Phờrăngxơ lên thay. Chính phủ France được Đảng Cộng sản Pháp bỏ phiếu tín nhiệm, lập trường do France tuyên bố có ba điểm chính là:

- Giải quyết hoà bình vấn đề Đông Dương.
- Phục hưng nền kinh tế nước Pháp một cách độc lập.
- Vấn đề châu Âu.

Với những lời tuyên bố của France, cán bộ và nhân dân có thể cho hoà bình sẽ dễ dàng, ảo tưởng hoà bình sẵn có lại phát triển hơn. Vì vậy trong khi chờ đợi nhận định chính thức của Trung ương, cần phải tạm thời giải thích cho cán bộ, nhân dân nhận rõ tình hình mới và nhiệm vụ như sau:

* Đầu đề do chúng tôi đặt. Đây là Nghị quyết của Thường vụ Liên khu uỷ III họp ngày 26 và 27 tháng 6 năm 1954 (B.T).

- Giải thích cho cán bộ và nhân dân nhận rõ Chính phủ France lên là một tiến bộ của nước Pháp, căn bản là do lực lượng ta mạnh, nhân dân Pháp và bọn tư sản chủ hoà Pháp thấy rằng chiến tranh hao người tốn của của nước Pháp, nguy cơ Mỹ lấn dần nước Pháp, do đó mà Chính phủ France ra đời.

- Phái France là phái tư sản có nhiều quyền lợi ở Bắc Phi, chủ trương của phái này là giải quyết hoà bình vấn đề Đông Dương, cho nên được Đảng Cộng sản Pháp ủng hộ, nhưng ủng hộ Chính phủ France là ủng hộ chủ trương của France giải quyết hoà bình vấn đề Đông Dương, chứ không ủng hộ chính sách thực dân của phái France.

- France đã tuyên bố giải quyết hoà bình vấn đề Đông Dương, nhưng giải quyết hoà bình trên quan điểm nào? Có tôn trọng độc lập thống nhất dân chủ không? Lập trường ấy France chưa tuyên bố rõ rệt, vấn đề phục hưng nền kinh tế một cách độc lập và vấn đề Âu châu lập trường chưa cụ thể, nên lập trường của France đã tuyên bố còn mập mờ, lập trường ấy có thực hiện được không còn chờ ở hành động của France có dám mạnh bạo tách ra khỏi đế quốc Mỹ hay không. Lời nói có đi đôi với việc làm của France không? Một mặt phải nhận rằng muốn đạt được việc điều đình thắng lợi, phải do thực lực của ta có mạnh hay không. Cho nên cán bộ và nhân dân cần phải nhận rõ cuộc đấu tranh ngoại giao cũng như đấu tranh quân sự còn phải trường kỳ gian khổ mới đạt được thắng lợi, không nên có ảo tưởng hoà bình mà còn phải đẩy mạnh việc thực hiện mọi mặt công tác trước mắt, chủ yếu là đánh mạnh hơn nữa.

b) Tình hình trong nước:

Bị thua trên các mặt trận, địch rất lúng túng trước phong trào đấu tranh của nhân dân Pháp.

Hội nghị Giơnevơ đang họp, bọn thực dân hiếu chiến Pháp và can thiệp Mỹ rất lo sợ về hoà bình lập lại ở Đông Dương. Chúng đang tìm cách phá hoại Hội nghị Giơnevơ và xúc tiến âm mưu kéo dài chiến tranh xâm lược. Tên bù nhìn Bửu Lộc đã bị nhân dân ta oán ghét vì tội bắt lính và vơ vét của đồng bào, làm tay sai cho bọn hiếu chiến Pháp và can thiệp Mỹ kéo dài chiến tranh, nên bọn hiếu chiến Pháp và can thiệp Mỹ bắt nó phải rút lui theo Chính phủ Đanien, và chúng đã đưa tên Việt gian Ngô Đình Diệm ra thay, chúng cho rằng Diệm là một tên Việt gian lợi hại, có thể lừa bịp nhân dân ta và dùng tên này làm công cụ kéo dài chiến tranh xâm lược. Nhưng nhân dân Việt Nam đã rõ bộ mặt của tên Diệm, và mưu mô của bọn hiếu chiến Pháp và can thiệp Mỹ. Tên Diệm dưới thời Pháp thuộc là tên quan lại bản thủ được Pháp cho làm đến thượng thư, Nhật sang y làm tay sai cho Nhật, theo bọn mật thám sang Nhật. Bốn năm vừa qua y lại sang học nghề phản dân hại nước ở Mỹ. Tên chó săn cho đế quốc này sẽ bị nhân dân ta phỉ nhổ và nó lại thất bại như trăm nghìn tên bù nhìn khác. Tuy nhiên Diệm là một tên có tai tiếng với bọn quan lại trí thức, và trong đồng bào Công giáo, vừa đây nó tuyên bố chính sách của nó rất xảo quyệt, mập mờ, có thể vì vậy mà chúng lừa bịp lôi kéo được một số người nhất là đồng bào Công giáo.

Vì vậy lúc này cần phải tuyên truyền vạch mặt con chó săn bán nước của tên Ngô Đình Diệm. Chống mọi luận điệu lừa bịp của bọn địch, nguy, chú trọng tuyên truyền trong đồng bào Công giáo, theo dõi luận điệu tuyên truyền của giặc mà đáp lại cho kịp thời.

II. KIỂM ĐIỂM TÌNH HÌNH QUÂN SỰ VÀ NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG HÈ

Hội nghị đã nghiên cứu Chỉ thị của Tổng quân uỷ về hoạt động mùa hè ở đồng bằng và kiểm điểm tình hình địa phương. Kiểm điểm sự hoạt động của ta, đề ra hướng hoạt động cho thời gian tới (có bản riêng).

III. HỘI NGHỊ KIỂM ĐIỂM TÌNH HÌNH TRONG KHU HIỆN TẠI VÀ ĐỀ RA NHỮNG CÔNG TÁC CHÍNH

Nói chung những công tác quan trọng của thời gian này là hoạt động hè kết hợp với địch vận làm tan rã hàng ngũ địch và thu thuế, nhưng do tình hình mới mà có những công tác mới sau đây:

A- Hiện nay trong Liên khu, tình hình có những biến chuyển mới: địch rút nhiều, khu giải phóng mở rộng, nhưng các khu vực này trước đây cơ sở non, yếu, nay mở rộng ra, công tác nhiều, cán bộ thiếu, vì vậy cần phải tiến hành củng cố vùng mới giải phóng, củng cố phát triển cơ sở, đào tạo cán bộ địa phương (thôn, xã). Đó là một công tác quan trọng trong Khu, vì vậy Thường vụ quyết nghị:

1. Đợt này Khu III không phát động quần chúng, vì vậy số cán bộ đi đợt 4 sẽ:

- Cho một số đi cải cách ruộng đất.
- Một số cho về các địa phương thiếu cán bộ như Sơn Tây, Hà Đông để tăng cường lãnh đạo cho dưới.
- Một số của Ninh Bình, Hoà Bình cho đi củng cố các xã đã phát động đợt 2 và đợt 4.

- Một số trả về cơ quan cần thiết.

2. Số còn lại và Khu sẽ lấy thêm một số ở các cơ quan để làm những công tác dưới đây:

a) Nếu dịch rút Phát Diệm, Ninh Bình sẽ cho số cán bộ này đi làm nhiệm vụ:

- Ổn định tinh thần và sinh hoạt của nhân dân, phục hồi sản xuất.

- Trấn áp bọn phản động.

- Đồng thời nắm tình hình để chuẩn bị cho phát động quần chúng.

b) Nếu dịch chưa rút Phát Diệm, Ninh Bình, số cán bộ này sẽ tập trung để củng cố phong trào vùng Công giáo (theo kế hoạch của Khu).

- Vấn đề này do đồng chí Vinh phụ trách.

3. Ở những nơi mới giải phóng thuộc Hà Đông, Sơn Tây, Khu sẽ có kế hoạch củng cố và giao đồng chí Toan phụ trách. Riêng đối với các vùng này Khu quyết định trích quỹ hỗ trợ xã, lấy một số phụ cấp cho các địa phương đào tạo cấp tốc một số cán bộ cốt cán để đảm đương nhiệm vụ ở địa phương (Ban Tuyên huấn và Ban Tổ chức nghiên cứu kế hoạch đào tạo rèn luyện cán bộ). Kế hoạch ngắn ngày làm thường xuyên hàng tháng, bằng cách hàng tháng học giao công tác, kiểm điểm rút kinh nghiệm và giáo dục cho cán bộ.

B- Hiện nay công tác trong Khu thì nhiều, công việc gặp nhiều cản trở, nguyên nhân vì các cấp chưa được kiện toàn nhất là cấp huyện nên Khu chú trọng việc kiện toàn bộ máy cho cấp dưới.

C- Tình hình mùa màng hiện nay lại đang gặp nạn hạn hán và sâu bọ. Tình trạng mùa này kém, nạn đói sang năm càng trầm trọng, nên Thường vụ giao Ban Kinh tế nghiên

cứu kế hoạch đẩy mạnh làm mùa nhanh chóng hơn (chú trọng cấy tại gia), trừ sâu và sửa chữa đê điều phòng lụt. Đồng thời có kế hoạch chống đói, phòng đói.

IV. CHUẨN BỊ CHO HỘI NGHỊ KHU ỦY SẮP TỚI

Hội nghị quyết nghị hội nghị Khu uỷ sắp tới sẽ họp vào đầu tháng 8-1954. Nội dung của hội nghị là:

1- Kiểm điểm công tác sáu tháng đầu năm 1954.

Kiểm thảo sự chỉ đạo của Liên khu uỷ.

2- Nhiệm vụ công tác sáu tháng cuối năm.

3- Kiểm thảo cá nhân các đồng chí Khu uỷ viên.

Trong các nhiệm vụ công tác còn chuẩn bị mấy đề án:

- Công tác vùng tạm bị chiếm (đồng chí Thanh).

- Công tác vùng mới giải phóng và phát động quần chúng (đồng chí Toan).

Ngoài ra các ngành nào ngành ấy phải chuẩn bị công tác sáu tháng cuối năm.

V. ĐỒNG CHÍ THAN BÁO CÁO VÀ ĐỀ NGHỊ MẤY VIỆC THƯỜNG VỤ GIẢI QUYẾT

1. Về việc có một số người ở Hà Nội mới chạy ra ở khu vực Dam da, số này có đủ các loại người, đa số là nhân dân lao động, có một số ít là nhân viên nguy quyền, tư tưởng lạc hậu. Nguyên vọng của họ là ra được hưởng tự do và có công ăn việc làm, tránh giặc đàn áp, bắt lính, một số đã đi tăng gia có kết quả. Nhân dân ở Khu có một số người tốt biết giúp đỡ hướng dẫn họ làm ăn, song có một số lại lợi dụng họ mua rẻ bán đắt, bóc lột sức lao động của họ, ảnh hưởng không tốt.

Thường vụ quyết nghị việc này giao cho Huyện uỷ Lạc Thuỷ phải có trách nhiệm:

1- Đến giáo dục nhân dân khu phố và số nhân dân đó về chính sách của Đảng. Nâng cao giác ngộ chính trị cho họ, giáo dục ý thức đoàn kết giúp đỡ nhau, chống tư tưởng lợi dụng của đồng bào khu phố.

2- Có kế hoạch hướng dẫn cho nhân dân làm ăn sinh sống.

3. Về việc tổng kết công tác phát động quần chúng chống biệt kích ở Cao Phong, đồng ý sẽ kéo dài đến 15-7 để đồng chí Công ở lại tổng kết xong sẽ về Khu nhận công tác mới.

.....

4. Về việc thanh toán trại giam đã gần xong, có kết quả, song về mặt cán bộ phụ trách có nhiều sai lầm như đồng chí Tuệ phát ngôn vô trách nhiệm tuyên bố tha bữa bãi, khi chưa được sự đồng ý của Khu, làm ảnh hưởng đến việc học tập và bộc lộ của tù. Thường vụ quyết nghị Đảng đoàn chính quyền triệu tập đồng chí Tuệ và kiểm thảo, nếu thấy giao việc mà không có lợi thì không giao nữa.

Ngày 30-6-1954

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN KHU ỦY III

LỘC

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

QUYẾT NGHỊ CỦA LIÊN KHU ỦY IV

Ngày 26 tháng 9 năm 1954

Về công tác ở Thừa Thiên và Quảng Trị (Thi hành Chỉ thị của Bộ Chính trị về tình hình mới và nhiệm vụ công tác mới của miền Nam)*

Hội nghị Thường vụ Liên khu uỷ từ tối 14-9 đến sáng 16-9, sau khi nghiên cứu thảo luận Chỉ thị của Bộ Chính trị về tình hình mới và nhiệm vụ công tác mới của miền Nam, đã quyết nghị về công tác Trị Thiên như sau:

1- *Đặc điểm của tình hình Trị Thiên.*

Ngoài những đặc điểm Bộ Chính trị đã nêu lên trong chỉ thị, chúng ta còn thấy:

- Trị Thiên là hai tỉnh trong vùng địch tạm đóng quân giáp vùng tự do, cho nên về ta thì mọi ảnh hưởng của vùng tự do và mọi chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ ta đều qua đây mà vào miền Nam. Về địch thì để củng cố đầu cầu chuẩn bị phòng ngự hay tấn công ta, địch sẽ tăng cường lực lượng, tập trung quân tinh nhuệ ở đây; và để giữ an toàn về quân sự cho chúng, chúng sẽ tăng cường gián điệp, một mặt chúng sẽ tăng cường mua chuộc lừa phỉnh, mặt khác chúng sẽ tích cực khủng bố, xua quét lực lượng ta.

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

- Hai tỉnh tuy nhỏ hẹp nhưng có tính chất quan trọng về chính trị là nơi tập trung bộ máy đầu não nguy quyền Trung Việt, tập trung bọn đầu sỏ mật thám, gián điệp.

- Ở hai tỉnh này quân đội và chính quyền ta rút ra vùng tự do trước nhất, những chính sách của địch sẽ đem thí nghiệm ở đây trước.

Do đó trong điều kiện hoà bình được củng cố hoặc tình hình rồi đây sẽ căng hơn, cuộc đấu tranh chính trị ở Trị Thiên cũng sẽ gay go ác liệt và phức tạp.

Mặt khác chúng ta cũng thấy rằng những thuận lợi mà Bộ Chính trị đã nêu lên thì Trị Thiên cũng là nơi có những thuận lợi ấy trước:

- Cuộc đấu tranh ái quốc của đồng bào miền Nam có chỗ dựa là lực lượng của ta ở miền Bắc thì chính Trị Thiên là nơi gần miền Bắc hơn hết.

- Mâu thuẫn giữa đế quốc Pháp - Mỹ và bọn tay sai của chúng ở đây sẽ sâu sắc hơn vì ở đây là nơi tập trung bộ máy đầu não của chúng và ở đây nơi gần miền Bắc chính sách của Đảng và Chính phủ ta thâm nhập vào mau chóng hơn càng làm cho hàng ngũ địch thêm phân hoá.

- Chiến đấu rồi đây rất gian khổ, nhưng Trị Thiên là nơi trong lịch sử cách mạng Việt Nam, lúc nào cũng có phong trào, trong kháng chiến phong trào đấu tranh càng liên tục, cán bộ và nhân dân đã dày dạn qua nhiều cuộc chiến đấu cũng đã có nhiều kinh nghiệm đấu tranh chính trị, đấu tranh công khai, cơ sở Đảng và quần chúng đã được rèn luyện qua nhiều cuộc thử thách.

- Trị Thiên lại có quan hệ nhiều với vùng tự do, tình cảm đó là một sự an ủi, là một sự khuyến khích Trị Thiên trong cuộc chiến đấu gay go gian khổ nhưng đầy tin tưởng.

- Trị Thiên là nơi tiếp giáp miền Bắc, ảnh hưởng của

miền Bắc và chính sách của Đảng và Chính phủ ta thâm nhập vào mau chóng khuyến khích, động viên và hướng dẫn cán bộ và nhân dân trước tất cả mọi nơi ở miền Nam.

Nhận rõ những đặc điểm trên, chúng ta mới thấy hết được tính chất quan trọng của Trị Thiên, thấy hết được khó khăn và thuận lợi, chúng ta tin tưởng và quyết tâm giữ vững được cơ sở, duy trì cuộc đấu tranh lâu dài đến hoàn toàn thắng lợi.

2- Đối chiếu chỉ thị của Bộ Chính trị, kiểm điểm một vài nét về lãnh đạo đấu tranh trong thời gian vừa qua.

Để bảo đảm thắng lợi của cuộc chiến đấu lâu dài, chúng ta phải lấy việc giải quyết sinh hoạt của quần chúng để củng cố lực lượng cơ bản; lãnh đạo đấu tranh phải có lý, có lợi, có mức, phải nhằm đạt mục đích giành được quyền lợi thiết thực trước mắt kết hợp với quyền lợi lâu dài của quần chúng, bảo vệ và duy trì được cơ sở, phải tranh thủ được các tầng lớp đông đảo (ngay cả những người trong hàng ngũ địch), phân hoá được lực lượng địch, cô lập được bọn đầu sỏ.

Kiểm điểm lại, chúng ta thấy rằng:

- Sau ngày ngừng bắn, trong điều kiện hoà bình, chúng ta có nhiều thuận lợi nhưng một số đông địa phương nhất là ở Quảng Trị đã không tranh thủ giải quyết những vấn đề thuộc về dân sinh, kịp thời phục hồi sinh hoạt bình thường của nhân dân, các địa phương đó không nhớ rằng Trị Thiên là nơi năm nào cũng bị hạn hán lụt lội nguy hại đến đời sống của nhân dân. Tình hình đó đòi hỏi chúng ta phải giải quyết. Các địa phương đó cũng không nhớ rằng điều mấu chốt trong công tác vận động quần chúng và quan điểm đầu tiên của người chiến sĩ cách mạng là chẳng những phải lo lắng tránh mọi tai họa cho nhân dân mà còn phải chăm lo giải quyết đời sống hàng ngày cho nhân dân.

- Trong thời gian vừa qua, có nhiều cuộc đấu tranh như Kim Đồi (2-8), Gio Linh, Vĩnh Linh (khoảng 10-9), v.v., lãnh đạo đấu tranh không đạt yêu cầu mục đích, không nêu rõ đoàn kết ai, tranh thủ ai, phân hoá và cô lập ai, đối tượng đấu tranh nhằm vào đâu, phương thức đấu tranh là không thích hợp. Do đó đã đẩy cuộc đấu tranh đi đến chỗ không có lý, có lợi, có mức, không tranh thủ được rộng rãi đông đảo, không phân hoá được hàng ngũ kẻ địch, cứ đẩy ủa quần chúng cơ bản ra đấu tranh, làm bộc lộ cán bộ cốt cán, bộc lộ cơ sở. Như thế đã không giành được quyền lợi thiết thực trước mắt cho quần chúng còn gây thiệt hại về sau, đã không bảo vệ được cơ sở còn làm cho lực lượng ta bị tổn thất, hoàn toàn trái ngược với nguyên tắc "bảo vệ được quyền lợi quần chúng, duy trì được cơ sở".

- Về tư tưởng chỉ đạo, Thừa Thiên thì chỉ thấy thuận lợi mà chưa thấy hết được khó khăn, trái lại Quảng Trị thì chỉ thấy khó khăn mà chưa thấy hết được thuận lợi, nhất là chưa thông suốt về phương châm đường lối mới của Trung ương.

Đó là những sai lầm nghiêm trọng cũng là những khó khăn về tư tưởng. Chúng ta phải phát huy những thuận lợi, khắc phục những khó khăn, tích cực sửa chữa sai lầm, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ nặng nề nhưng vinh quang mà *Hồ Chủ tịch* và *Trung ương Đảng* đã giao phó cho chúng ta.

3- Nhiệm vụ công tác mới của Trị Thiên.

a) Tiếp tục giải quyết tư tưởng, thống nhất nhận định, quán triệt phương châm và đường lối mới của Trung ương, sửa chữa sai lầm khuyết điểm:

- Các cán bộ, các cấp cần nhận rõ những đặc điểm của tình hình miền Nam và tình hình Trị Thiên, thấy cho hết những khó khăn và thuận lợi.

- Nghiên cứu học tập để thông suốt phương châm và

đường lối mới của Trung ương. Đi sâu vào một số công tác cụ thể, một số cuộc đấu tranh vừa qua, kiểm điểm phân tích để nhận rõ được phương châm đường lối đó.

b) Về tổ chức:

- Tổ chức cơ sở của Đảng phải giữ đúng nguyên tắc bảo đảm được bí mật, bảo đảm được quan hệ chặt chẽ với quần chúng. Ở nông thôn có chi bộ thôn gồm các tổ, mỗi tổ từ 3 đến 5 đảng viên. Trên chi bộ có Xã uỷ.

Ở thành phố có chi bộ đường phố gồm các tổ, mỗi tổ từ 3 đến 5 đảng viên. Trên chi bộ đường phố và chi bộ xí nghiệp có Quận uỷ (Thuận Hoá) hoặc Thị uỷ (Quảng Trị).

- Việc sắp xếp lại chi bộ, chọn lọc đảng viên phải tiến hành dần dần, có kế hoạch, có từng bước, có trọng điểm và nhất là phải tránh làm chấn động trong Đảng. Tập hợp dần số đảng viên tốt, tranh thủ giáo dục số đảng viên xấu, đối với số xấu quá thì từ chỗ giao công tác nhẹ đến chỗ bí mật cắt đứt liên lạc nhưng phải cố tranh thủ được cảm tình của họ đối với Đảng.

Để lãnh đạo sát phong trào Trị Thiên, đề nghị TW cho thành lập Liên tỉnh uỷ gồm đồng chí Lê Minh (Kin) và hai đồng chí Bí thư Thừa Thiên, Quảng Trị. Có một số cán bộ giúp Liên tỉnh uỷ theo dõi, kiểm tra phong trào hai tỉnh. Ở cơ quan Liên khu uỷ cũng cần tổ chức một bộ phận theo dõi riêng phụ trách nghiên cứu tình hình Trị Thiên, nghiên cứu theo dõi cán bộ Trị Thiên, giúp Liên khu uỷ lãnh đạo.

Vì tính chất phức tạp của công tác thành phố Thuận Hoá, để đảm bảo lãnh đạo, đề nghị TW cho thành lập Thành uỷ Thuận Hoá riêng. Trong thành phố tổ chức là ba quận có Quận uỷ dưới sự lãnh đạo của Thành uỷ.

- Cả hai tỉnh cần có một số cán bộ dự trữ, hàng ngày thì

ngiên cứu học tập, kiểm tra theo dõi tình hình, lúc cần thì bổ sung tăng cường về các địa phương.

- Về tổ chức quần chúng thì Công đoàn cần có chuyên môn về tổ chức và hoạt động trước vì rồi đây đấu tranh đòi thống nhất thì Công đoàn là tổ chức đi đầu đấu tranh đòi thống nhất công đoàn. Công đoàn của ta lớn vào công đoàn vàng nhưng cũng cần tập hợp số cốt cán trung kiên để bảo đảm lãnh đạo.

c) Điều kiện thuận lợi để hoạt động tự do dân chủ chúng ta có, cho nên phải tranh thủ được những điều kiện thuận lợi đó, nếu không sau này sẽ càng gặp khó khăn. Ngay bây giờ chúng ta phải chuẩn bị. Chúng ta cần tranh thủ đưa ra những phong trào văn nghệ có những hoạt động nhẹ nhàng vận động đòi tự do dân chủ. Chúng ta cũng cần tranh thủ một số tổ chức như trường học, hiệu sách, giúp đỡ họ thành những tổ chức đúng đắn để hướng dẫn xu hướng của quần chúng vào đó (lúc đầu không đòi hỏi tổ chức đó phải nói chính trị mà cốt là dạy đúng đắn, bán sách báo có tín nhiệm).

d) Về tờ báo cổ tranh thủ ra được một tờ báo công khai, tờ của ta sẽ thành tờ báo nội bộ. Khi mà chúng ta đấu tranh giành được tự do dân chủ thì tờ nội bộ có thể chuyển thành tờ báo công khai của Đảng.

e) Cần đặt cao công tác chống gián điệp, mật thám, bảo vệ cán bộ. Đây là một vấn đề các cấp và cán bộ phải kiểm điểm hàng ngày phải giáo dục cho cán bộ những kinh nghiệm chống mật thám, gián điệp, đồng thời phải giáo dục tinh thần bảo vệ Đảng, bảo vệ bí mật cho cán bộ, và luôn luôn đề cao tinh thần bất khuất phục của cán bộ trước uy vũ của địch.

g) Đối với tổ chức nguy quyền, cần làm thế nào tranh thủ đưa được người của ta vào các cấp chính quyền nguy từ tỉnh

đến xã. (Cần sửa chữa những lệch lạc của một vài nơi ở Quảng Trị đã đấu tranh nhất thiết không cho địch lập nguy quyền).

h) Về tài chính: lúc đầu có sự chu cấp của Trung ương, dần dần tài chính Trị Thiên sẽ tự túc, phải có kế hoạch kinh doanh.

Cuộc đấu tranh ở Trị Thiên sẽ lâu dài và gian khổ, nhưng nắm vững phương châm và đường lối của Trung ương, làm đúng chính sách, tin tưởng vào quần chúng, Đảng bộ Trị Thiên sẽ khắc phục được khó khăn, tranh thủ được thuận lợi, phát huy được truyền thống anh dũng của Đảng, hoàn thành nhiệm vụ nặng nề một cách vẻ vang.

T/L THƯỜNG VỤ LIÊN KHU ỦY LK IV
CHÁNH VĂN PHÒNG

MINH CHÂU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÁO CÁO CỦA THƯỜNG VỤ LIÊN KHU ỦY LIÊN KHU IV

Ngày 13 tháng 11 năm 1954

Về công tác sản xuất, phòng đói, chống đói*

I. ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN SAU LỤT

Như trong Báo cáo số 74/BC-LKIV ngày 28-10-1954, sau lụt đời sống một số đông nhân dân trong liên khu bị thiếu thốn chật vật, nạn đói đã xảy ra ở một số địa phương, có gia đình không còn gạo khoai ăn đã phải ăn rau, ăn củ chuối hàng tuần, do đó sinh ra đau ốm như kiết lỵ, phù thũng như thôn Đạt Thành, xã Tế Tân có 18 thũng, xã Đồng Thắng đến 40 người (Thanh Hoá), huyện Anh Sơn (Nghệ An) có tới 251 người thũng v.v., lẻ tẻ có một số người phải đi xin ăn, riêng huyện Nghi Lộc đã có đến 71 người đi xin như thế; nạn trộm cắp vật xảy ra phổ biến ảnh hưởng đến cả sản xuất, như ở Nam Đàn đã xảy ra ba vụ ăn trộm dây khoai (còn điều tra âm mưu địch).

Trước tình hình đó, một số nhân dân tuy chưa phải lâm vào cảnh đói thiếu nhưng cũng chạy vạy bán bớt trâu bò hoặc

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

cái này cái nọ để mua lúa gạo dự trữ phòng cơ làm cho giá gạo có lúc đột biến bất thường ảnh hưởng đến đời sống số phải chạy mua ăn hàng ngày. Nhân dân ở những vùng đương gặp khó khăn rất lo ngại đói kém, địch nhân cơ hội thổi phồng và tung ra những luận điệu như, không thể tránh được nạn đói 1945 hoặc hơn nạn đói 1945, v.v.. Một số cán bộ không sát thực tế cũng hoang mang, bị quan tiêu cực.

II. CÔNG TÁC PHÒNG ĐÓI, CHỐNG ĐÓI

Trước tình hình đói thiếu do hạn hán rồi đến nạn lụt gây nên, Liên khu đã có kế hoạch đẩy mạnh mọi ngành hoạt động nông, công thương nghiệp để phục vụ cho vấn đề giải quyết dân sinh, đồng thời xin Trung ương mượn một số lúa để tiếp sức cho nhân dân sản xuất.

1- *Cho mượn lúa*: Khu đã trích cho Thanh Hoá 500 tấn, Nghệ An 700 tấn, Hà Tĩnh 500 tấn và Quảng Bình 200 tấn, đồng thời phái một số cán bộ xuống cùng các tỉnh giải quyết tại chỗ. Qua một thời gian thực hiện, Hà Tĩnh đã cấp số lúa 285 tấn cho 3.217 gia đình loại A với 10.494 nhân khẩu và 14.011 gia đình loại B với 50.516 nhân khẩu (kể cả trước sau là 719 T500). Nghệ An đến ngày 19-10-1954 mới cấp hết 226 tấn cho một số xã trong chín huyện. Thanh Hoá mới cấp 473 tấn.

Trong việc chia cấp số lúa trên còn nhiều thiếu sót như tràn lan không nắm vững trọng điểm, có tính chất nhỏ giọt cầm hơi. Ở Nghệ An có nơi chỉ cấp mỗi nhân khẩu bốn năm cân lúa, thậm chí có nơi chỉ hai cân rưỡi như Nghĩa Đàn. Ở Hà Tĩnh có xóm về chia đều đến 43/57 gia đình. Do cấp tràn

lan lại không được giải thích chu đáo nên đôi nơi có tình trạng suy bì nhau, oán trách cán bộ nhất là số khả năng sút soát với những người được chia. Dịch nhân cơ hội đó tung nhiều luận điệu chia rẽ khối bản, cố, trung nông như nói đấu tranh thì kêu trung nông chứ có ăn thì chỉ bản cố nông thôi, hoặc nói trung nông rồi chết vì không có ai giúp đỡ, v.v.. (Nam Lộc, Nam Đàn, Nghệ An).

Một số địa phương lại làm quá chậm chạp như xã Nam Liên (Nghệ An), huyện chia về 10 tạ đến ngày 29-10 mà chỉ uỷ vẫn chưa ra giải quyết, hoặc có huyện ở Thanh Hoá tỉnh chia 40 tấn đến 29-10 huyện mới bắt đầu phát xuống nhân dân 17 tấn. Tỉnh phải cho cán bộ mang phiếu xuống Quảng Xương, Nông Cống điều tra giải quyết tại chỗ. Ngoài ra do việc điều tra không chu đáo nên có một số chưa đáng được chia lại được chia trước (có người được chia mà trong nhà còn khoai, còn mật như ở Nam Lộc), trái lại nhiều nơi còn bỏ sót một số đối đáng được cấp lại không được như Đại Liên, Liên Anh (Hà Tĩnh), sót hàng chục gia đình sống bơ vơ.

2- Vận động tương trợ và vay mượn trong nông thôn:

Bên cạnh sự giúp đỡ của Chính phủ thì tinh thần tương trợ sản xuất trong nông thôn rất cao, giữa người này giúp người kia, giữa vùng này giúp đỡ vùng kia thu nhiều kết quả, có những người bản nông dành dụm trong mấy năm được số lúa 50 thúng (chừng trên 5 tạ) đem ra 35 thúng và hai gánh dây khoai giúp đỡ cho những người túng thiếu (Cự Nẫm Quảng Bình), có người bán chum đường đưa giúp nông dân 60.000đ để mua dây khoai (Đức Ninh, Hà Tĩnh), có người chỉ gặt được ba thúng lúa đem cho vay cả đến khi mình hết lại cùng anh em đi vay người khác (Thanh Hoá).

Thành tích tương trợ trong nông dân với nhau (đến 30-10-1954)

Tỉnh	Tiền	Lúa	Gạo	Ngô	Khoai	Lúa giống
Thanh	19.209.090đ	357T693			24T298	18T090
Nghệ	2.311.870	3.526	1T386	473kg	19.580	
Tĩnh	4.282.441	31.088	9.606	20T608	6.809	7.768
	25.803.401đ	392.307	10.982	21.081	44.687	25T858

Ngoài số nhân dân giúp đỡ lẫn nhau, các địa phương còn trích các quỹ xã dân tín dụng, quỹ tập đoàn, và trưng vay của địa chủ, phú nông để giúp đỡ nhân dân có ăn, có vốn sản xuất như Hà Tĩnh đã trích các quỹ đến 217 tấn lúa và trên 15 triệu đồng ngân hàng, trưng vay 9 tấn lúa và 5.279.890đ. Nhưng trong việc vay mượn ở nông thôn còn thiếu kế hoạch cụ thể, chưa giải thích cho nhân dân chính sách tự do vay mượn để người có khả năng cho vay với người đi vay thoả thuận với nhau mà còn gò ép, mệnh lệnh, thiếu thận trọng về chính sách như: gọi địa chủ tới trụ sở Uỷ ban bắt quỹ nhận xuất lúa cho nhân dân vay ở Bình Tường. Yên Định (Thanh Hoá) triệu tập cả công thương, phú nông ngay cả một số trung nông động viên rồi lấy danh nghĩa chính quyền đứng ra vay (Thiệu Hoá, Quảng Xương, Thanh Hoá).

3- Sản xuất:

Mặc dù gặp nhiều khó khăn vì thời tiết, vì thiếu vốn thiếu giống nhân dân rất cố gắng tranh thủ sản xuất trồng các thứ hoa màu trái mau ăn. Nhờ tinh thần tương trợ trong nhân dân và giữa các vùng nên càng có điều kiện tranh thủ. Ở Hà Tĩnh thì Kỳ Anh, Cẩm Xuyên tiếp tế dây khoai cho Can Lộc và Đức Thọ, hàng ngày từng đoàn hàng trăm người đi

vào mua dây khoai, các tầng lớp tiểu thương lao động đi mua dây khoai gánh tới thị xã Hà Tĩnh bán làm cho thị xã trở nên nơi trao đổi, tỉnh lại dùng ô tô chở dây, do đó phong trào sản xuất lên cao và thu nhiều kết quả, toàn tỉnh đến nay đã trồng 10.016 mẫu khoai, 321 mẫu sắn, 220 mẫu ngô, 310 mẫu rau cải và gần 105 vạn bãi bầu bí.

Ở Nghệ An, các huyện Diễn Châu đỡ đầu Hưng Nguyên, Quỳnh Lưu đỡ đầu Nam Đàn, Anh Sơn, Quỳnh Châu cũng giúp Hưng Nguyên và Thanh Chương về dây khoai, các huyện trên đã giúp nhau 83 tạ dây khoai. Toàn tỉnh đã trồng được 7.918 mẫu khoai, 6.799 mẫu ngô, 2.714 mẫu rau.

Ở Thanh Hoá, năm huyện Thiệu Hoá, Nông Cống, Quảng Xương, Hoàng Hoá và Thọ Xuân trồng được 3.401 mẫu khoai, riêng 15 xã ở Thiệu Hoá trồng được 2.730 mẫu ngô, 657 mẫu rau, 100 mẫu sắn.

Nói chung nhân dân tích cực sản xuất nhưng về phương diện lãnh đạo chưa kết hợp được sản xuất trước mắt với sản xuất phòng đói lâu dài nên công tác đắp bờ giữ nước đảm bảo vụ chiêm hoà bình thắng lợi coi nhẹ, nhiều nơi nước ruộng đã khô cạn, lúa vụ mùa trở khan, nước cạn mà phải tát một cách vất vả.

Công tác sản xuất hiện nay còn gặp những khó khăn như một số nhân dân thiếu vốn mua dây khoai, vốn của ngân hàng còn phải dành cấp cho nhiều ngành khác nên tinh thần tương trợ trong nông thôn cần được đề cao và đẩy mạnh hơn nữa mới giải quyết được (Hà Tĩnh). Thiếu trâu bò cày, có thôn ở xã Hoàng Sơn (Thanh Hoá) 200 mẫu ruộng chỉ có 14 con trâu bò, nhân dân phải tổ chức tăng nhóm kéo cày bừa, hiện nay tỉnh còn ra sức giải quyết.

4- Hoạt động công thương nghiệp:

Cuộc hội nghị Ban Kinh tế Liên khu ngày 22-10 đã thống nhất nhận định là đời sống nhân dân ở những vùng bị lụt, bão trầm trọng gặp nhiều khó khăn mất mát vì công việc cứu đói chống đói chưa nhanh chóng, kịp thời nhưng mặt khác cũng do thiếu tổ chức hướng dẫn công ăn việc làm, nghề phụ gia đình bế tắc về tiêu thụ, trong thời gian qua các cấp đã xem nhẹ lãnh đạo công thương nghiệp, do đó đã không đề cao việc đẩy mạnh hoạt động công thương nghiệp. Khuyết điểm trên đã được sửa chữa, các ngành đã có sự cố gắng hơn nên đã thu được một phần kết quả:

a) Về bình ổn giá gạo thì ở miền Bắc đã khơi được luồng từ Liên khu III vào đều (riêng thị trấn Thanh Hoá trung bình mỗi ngày trên 20 tấn - trong năm ngày về Nghệ An 265 tấn chưa kể số về thị xã và chợ Trảng) và Quảng Bình thì khơi được luồng miền Nam giới tuyến ra cung cấp được một phần nhu cầu thị trường (mỗi ngày 10 tấn). Đồng thời với các luồng tư nhân thì mậu dịch cũng bán ra số khá tương đối thoả mãn được thị trường. Do đó giá gạo đã bắt đầu ổn định, (giá ở Thanh Hoá ngày 25-10 là 360đ, ở Nghệ An 390đ) và có chiều hướng xuống.

b) Khai thác, thu mua lâm thổ sản, trước đây bị bế tắc nay đã có nhiều triển vọng, có nơi đã tổ chức các nhóm khai thác (Hà Tĩnh), các luồng tiêu thụ đã bắt đầu chạy, mậu dịch cũng đã bắt đầu thu mua nhất là có chủ trương xúc tiến mạnh việc phục hồi thị xã, củng cố các thị trường sơ cấp.

Hà Tĩnh đã xuất 1.100 kiện lá nón, Nghệ An chuẩn bị xuất 100 m³ củi, 230m³ gỗ và 10.000 cây mét. Mậu dịch đã thu mua trong 10 ngày cuối tháng 10-1954 là 19.615 cây mét, 10.667 cây nứa, 100 steres củi, v.v.. Nhưng nhìn chung việc tiêu thụ vẫn chưa mạnh nên còn ứ đọng nhiều ở nơi sản

xuất, do đó giá cả vẫn chưa hợp lý (giá 100 cây nửa hoặc 10 cây mét ở Con Cuông chỉ được 1kg gạo, giá ở Trung Châu cũng rẻ, 10 cây nửa ở Vinh chỉ 200đ). Nếu khơi được luồng xuất mạnh và việc phục hồi thị xã tiến đều đồng thời đặt giá cho hợp lý thì lâm thổ sản sẽ giải quyết được nhiều cho đời sống nhân dân.

c) Tiểu thủ công nghệ phẩm và sản phẩm tiểu thủ công gia đình:

Do đời sống nhân dân chật vật, sức tiêu thụ sút kém, giá công nghệ phẩm bị hạ mà giá sinh hoạt lại đắt, một số ăn hết vốn, số còn vốn thì tiêu thụ bế tắc. Nhưng gần đây ngân hàng đã cho vay vốn, mậu dịch đã bắt đầu thu mua, các chợ búa cũng đã bắt đầu ổn định nên nhiều nghề đã được phục hồi như nghề dệt chiếu ở Can Lộc, nghề dệt vải, nghề đan cót ở nhiều nơi, nghề làm mũ lá, nghề nón ở Quảng Bình, v.v..

Mậu dịch thu mua đến 25-10:

Thành		
1.100.193 -	Tại Thanh Hoá	603.911 vuông vải
411.972 -	Tại Hà Tĩnh	1.351.915 -
691.279 -	Tại Nghệ An	452.000 -
		2.387.826 vuông vải và 2T558 sợi.

Ngoài ra đã đạt 170.000 cót ở Nghệ Tĩnh và 20.000 ở Thanh Hoá để cung cấp cho Khu III.

Đi sâu vào các nghề thì nghề làm nón ở Đức Thọ, Hà Tĩnh, nghề kéo sợi dệt vải còn mong manh, nghề kéo sợi thì bông cao sợi hạ mỗi người kéo một ngày khá lắm mới được 100đ, nghề dệt cũng thế, giá thu mua của mậu dịch còn hạ

như ở La Hà (Quảng Bình) tính ra mỗi tấm vải dệt hết 2.100đ vốn nếu bán được giá là 3.200đ mà mậu dịch chỉ thu mua 2.300đ (công làm hai ngày đêm). Ở Hoàng Hoá một tấm vải bán thị trường 4.000đ thì mậu dịch thu mua chỉ 3.000đ. Do đó có nơi một số đồng bào đã phải ăn thâm vào vốn.

Ngoài các mặt hoạt động trên, việc phát xay lúa cho mậu dịch, việc phục hồi thị xã, một số công trình đường sửa chữa thu hút một số nhân công khá lớn cũng giải quyết được một phần cho đời sống nhân dân.

Qua các mặt hoạt động thấy các cấp, các ngành có cố gắng nhưng chưa đạt được yêu cầu đề ra, do đó còn phải cố gắng hơn nữa mới đảm bảo giải quyết được đời sống cho nhân dân.

III. HIỆN TÌNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

Sau khi phát động được tinh thần tương trợ trong nhân dân và sau khi đã có sự giúp đỡ của Đảng và Chính phủ, đời sống nhân dân đã có một phần ổn định, đã chấm dứt được tình trạng đi ăn xin, hạn chế được sự phát triển của tình hình, số người trước đây mất sức lao động nay đã hồi phục tham gia sản xuất được. Do đó để làm cho nhân dân tin tưởng phấn khởi, có người trước đó chỉ ước mong có 5.000đ để làm vốn, hoặc có người ước mong độ ba hoặc năm bảy kilô nay được giúp đỡ quá sức tưởng tượng của họ nên vui mừng phấn khởi và nói "Đảng và Chính phủ giúp chúng nay là cứu lại đời sống chúng ta" câu nói nhờ Đảng, nhờ Hồ Chủ tịch, nhờ Chính phủ chúng ta không chết đói như năm 1945 ở đâu cũng nói, có anh người Công giáo ở Thịnh Đức (Hà Tĩnh) trước đây là tay chân của địch đã từng phá phách trong thôn xóm, trong gia đình có tám miệng ăn đói sắp chết, sau khi được sự giúp đỡ phấn khởi, tích cực sản xuất và nói lên rằng "trước

kia tôi tưởng Đảng là phá đạo nhưng nay tôi đã thấy rõ Đảng là Đảng của giai cấp cần lao đem lại đời sống cho mình, giá như gia đình tôi trong thời Pháp thuộc thì có lẽ chết cả gia đình".

Hiện nay tuy nhìn chung tình hình tương đối tạm ổn nhưng đi sâu vào thì chưa giải quyết căn bản, một số gia đình tuy đã có sự giúp đỡ nhưng nghề phụ còn mỏng manh; nhất là những vùng mùa bị mất trắng, đất trồng màu không có hoặc có rất ít, nghề phụ thiếu như vùng trung Can Lộc, một số xã Đức Thọ (Hà Tĩnh), một số xã Hưng Nguyên, Nghi Lộc, Nam Đàn (Nghệ An) còn phải căn cứ cho đến lúc có thu hoạch vụ chiêm 1955, việc tổ chức làm ăn cho vùng này còn là một vấn đề khó khăn, phải cố gắng nhiều. Một số gia đình chưa được sự giúp đỡ nay sắp sửa hết ăn cũng còn nhiều trong các địa phương, số tàn tật già yếu không nơi nương tựa chưa có đường lối giải quyết. Tất cả những cái đó là khó khăn trong bước đường giải quyết dân sinh hiện tại, nếu bây giờ không có sự cố gắng của các cấp các ngành thì mưa dầm xuống, công thương nghiệp gặp một bế tắc nào đó thì nạn đói có thể tái phát. Đó là chưa nói đến một số đồng bào bị đói hiện nay chưa được trợ cấp mà các địa phương chưa chú ý đúng mức.

Với tình hình trên, nhìn lại sự lãnh đạo của các cấp các ngành tuy có cố gắng nhưng còn tĩnh tại, chưa thật khẩn trương "cứu đói như cứu lửa"; chưa nhận ra đúng mức quan trọng của vấn đề, nhất là chưa sát với tình hình thực tế, chưa thấy hết khó khăn và thuận lợi do đó lúc đầu nhận định có phần hoang mang, sau khi buông trôi dần; trong việc giải quyết còn đặt nhẹ việc giáo dục tư tưởng cho nhân dân, để

cao tinh thần hữu ái giai cấp hơn nữa, để phá tan luận điệu phản tuyên truyền của địch chia rẽ khối đoàn kết nông thôn.

Tình hình còn khó khăn nhiều nhưng khả năng làm thổ sản, hải sản, công nghệ, thủ công gia đình và nhất là tinh thần tương trợ của nhân dân rất cao, nếu chúng ta biết tổ chức, biết lãnh đạo đi đúng đường lối quần chúng thì nhất định chúng ta có thể vượt qua được.

T/M THƯỜNG VỤ LIÊN KHU ỦY LIÊN KHU IV

VÕ NGUYỄN LƯỢNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LIÊN KHU UỶ V

Từ ngày 18 đến ngày 21 tháng 10 năm 1954

Hội nghị Liên khu uỷ V họp từ ngày 18-10 đến 21-10-1954, sau khi nghe đồng chí Trình báo cáo "Chỉ thị của Bộ Chính trị về công tác ở miền Nam", và tình hình và nhiệm vụ mới của Liên khu V, đã thảo luận sáng tỏ đặc điểm tình hình trong nước, tình hình giữa ta và địch sau Hội nghị Giơnevơ, đã nhận định và quyết nghị về những vấn đề chuyển hướng công tác ở Liên khu V như sau:

I

NHỮNG ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH LIÊN KHU V

1- *Đặc điểm:*

a) Liên khu V ở vào miền Nam Việt Nam, thuộc vùng tập kết của quân đội Liên hiệp Pháp. Quân đội và chính quyền ta tạm rút về miền Bắc. Pháp sẽ tập trung quân về miền Nam, tạm quản lý việc hành chính; phần lớn bọn phản động cũng tập trung về miền Nam. Do đó, Liên khu V tạm thời chịu dưới chế độ thực dân và phong kiến. Đối với ta, Pháp có ưu thế về quân sự và chính quyền.

b) Đế quốc Mỹ, thực dân Pháp và bọn phản động trong nước vẫn âm mưu bám lấy Liên khu V và Nam Bộ để xây dựng lực lượng, âm mưu biến miền Nam Việt Nam thành Nam Triều Tiên thứ hai.

c) Liên khu V trước đây có nhiều vùng khác nhau, lực lượng ta và địch đấu tranh quyết liệt với nhau. Nhưng từ khi hoà bình được lập lại, giai đoạn đấu tranh vũ trang chấm dứt chuyển qua giai đoạn đấu tranh chính trị, tình hình mỗi vùng thay đổi khác nhau:

- Vùng tự do lâu nay quen sống dưới chế độ dân chủ nhân dân, nay phải chịu dưới chế độ thực dân phong kiến, tư tưởng cán bộ và nhân dân chuyển hướng chưa thông suốt, và một phần cũng do âm mưu của đối phương, nên lúc quân đội Liên hiệp Pháp đến tiếp thu thì giữa nhân dân ta và quân đội ấy có không khí đối lập gay go.

- Vùng sau lưng địch cũ, tình trạng bắn giết trắng trợn đã bớt hơn, nhân dân làm ăn được dễ dàng hơn. Đối với vùng thượng du, đối phương lại nặng về thủ đoạn mua chuộc, dụ dỗ để thực hiện chính sách chia rẽ và bóc lột xâu thuế, ít xảy ra những cuộc khủng bố trắng trợn nên tình hình cũng ít căng thẳng hơn lúc chiến tranh.

d) Địa thế Liên khu V dài và hẹp, trình độ giác ngộ và sinh hoạt của nhân dân ở các vùng chênh lệch nhau. Liên khu V lại có vùng Tây Nguyên là vùng chiến lược quan trọng ở miền Nam Đông Dương, trước đây địch và ta tranh chấp gay go. Đặc điểm ấy thuận lợi cho việc kiểm soát của đối phương, và lại gây cho ta nhiều khó khăn trong việc lãnh đạo thống nhất phong trào toàn Liên khu trong tình hình mới.

2- *Chính sách của Pháp và Mỹ từ sau Hội nghị Giơnevơ:*

Pháp: Sau khi ký kết với ta, thực dân Pháp thi hành một

chính sách hai mặt: một mặt tiến hành giao trả miền Bắc, đặt quan hệ với ta để duy trì quyền lợi kinh tế và văn hoá của thực dân Pháp ở miền Bắc; một mặt khác vẫn tiếp tục ve vãn Mỹ, nhờ cậy sự giúp đỡ của Mỹ, thậm chí ngoặc nhau với Mỹ, hòng nhờ Mỹ giúp đỡ để mặc cả với ta, lợi dụng bọn Ngô Đình Diệm vi phạm Hiệp định đình chiến. Nhưng Pháp càng nhượng bộ thì Mỹ lại càng lấn dần quyền lợi của Pháp.

Mỹ: Đế quốc Mỹ thất bại trong âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương, đã ra sức chắp vá khối xâm lược Đông Nam Á và tiến hành phá hoại hoà bình ở Đông Dương. Chúng định lôi kéo Miên, Lào và miền Nam Việt Nam vào khối xâm lược Đông Nam Á, để chúng có điều kiện tiếp tục can thiệp vào Đông Dương và biến Việt Nam thành Triều Tiên thứ hai.

Đế quốc Mỹ, thực dân Pháp, bọn thân Mỹ, bọn hiếu chiến quyết không để cho ta kiến thiết hoà bình và thống nhất toàn quốc bằng tổng tuyển cử tự do một cách thuận lợi. Việc chúng bắt hàng chục vạn nhân dân miền Bắc vào Nam chính là nhằm mục đích cướp người của ta, để có nhân công rẻ mạt, xây dựng thêm nguy quân và có thêm một số phiếu trong tổng tuyển cử sau này.

Hiện nay ở Liên khu V ở những vùng Pháp và Bảo Đại tập kết, chúng đã khủng bố nhiều cuộc biểu tình của nhân dân, bắt bớ một số cán bộ, phá hoại một số cơ sở của ta, rải rác đã bắt lính. Ở những nơi đã thiết lập được nguy quyền, chúng bắt đầu xâm phạm quyền lợi kinh tế và quyền lợi học hành của nhân dân.

Không những một số điều khoản nào đó của Hiệp định đình chiến có thể bị phá hoại, mà đối với việc chia cắt có thể trường kỳ, đối với việc chiến tranh có thể trở lại, ta cũng cần phải chuẩn bị đầy đủ.

Sắp tới chúng vẫn tiến hành âm mưu của chúng bằng cách:

- Tiếp tục bắt bớ cán bộ, phá hoại cơ sở Đảng và cơ sở quần chúng, khủng bố và mua chuộc cán bộ và quần chúng, hòng tranh thủ nhân dân với ta.

- Lập bộ máy hành chính từ trên đến dưới, lập các hội đồng tư vấn hay hội đồng tỉnh hạt, hội đồng hương chính, đẩy các đảng phái phản động hoạt động, có thể tổ chức "quốc hội lâm thời", chuẩn bị phá tổng tuyển cử.

- Ra sức bóc lột nhân dân như thu thuế, bắt phu, giành lại một số quyền lợi của nhân dân đã giành được dưới chế độ dân chủ nhân dân.

- Bắt lính, tuyển mộ nguy binh, củng cố các đơn vị bộ đội, tiếp tục duy trì trạng thái trong lúc chiến tranh, chuẩn bị gây lại chiến tranh.

- Ở vùng Pháp mới đến tập kết, chúng điều tra tình hình, khiêu khích nhân dân để gây ra những vụ khủng bố, tấn công phong trào, bắt bớ cán bộ để tiêu diệt Đảng ta. Ở vùng ta còn đóng quân, chúng sẽ tăng cường hoạt động gián điệp, dò xét tình hình ta, lôi kéo bọn bất mãn để chuẩn bị khi đến tiếp thu sẽ thực hiện âm mưu trên.

Do đặc điểm của tình hình Liên khu V, và do chính sách thâm độc của đế quốc Mỹ, thực dân Pháp, nên trong thời gian sắp tới, Liên khu V gặp nhiều khó khăn:

- Địch, nguy lợi dụng ưu thế về quân sự và chính quyền, tìm cách phản công ta, phá hoại cơ sở, tiêu diệt cán bộ, đàn áp phong trào, ra sức bóc lột và giành lại quyền lợi của nhân dân, làm cho hoạt động của ta trở nên khó khăn và cuộc đấu tranh chính trị trở thành rất gay go phức tạp. Ta không nên chủ quan khinh địch.

- Từ chiến tranh chuyển sang hoà bình, từ đấu tranh vũ

trang chuyển sang đấu tranh chính trị, nhiệm vụ, phương châm, chính sách, khẩu hiệu mới của Đảng chưa thông suốt trong cán bộ, đảng viên và quần chúng; cán bộ, đảng viên thiếu kinh nghiệm đấu tranh chính trị và hoạt động bí mật; tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng dễ từ chỗ chủ quan khinh địch qua hoang mang, dao động, nhất là trong thời gian đầu.

Song cần nhấn rằng tình hình hiện nay không khó khăn bằng lúc chiến tranh. Hoà bình đã mang lại cho ta nhiều thuận lợi mới:

- Trước hết đồng bào Liên khu V được sống hoà bình càng thêm phấn khởi và tin tưởng.

- Đồng bào và cán bộ Liên khu V đã dày dạn trong kháng chiến, có nhiều kinh nghiệm và giàu quyết tâm đấu tranh, cơ sở Đảng và quần chúng đã được phát triển và trưởng thành.

- Cuộc đấu tranh của đồng bào Liên khu V cũng như của đồng bào miền Nam, có chỗ dựa là lực lượng của ta ở miền Bắc.

- Lực lượng hoà bình dân chủ thế giới đứng đầu là Liên Xô ngày càng mạnh và đang ủng hộ ta.

- Đế quốc Mỹ, thực dân Pháp và tay sai của chúng mâu thuẫn nhau, những mâu thuẫn ấy ta có thể lợi dụng được.

Khó khăn của Liên khu V chỉ là tạm thời, chúng ta phải nhận rõ và luôn luôn chủ động.

Căn cứ những điều kể trên, tình hình hiện nay có ba khả năng:

1. Củng cố được hoà bình, thực hiện được thống nhất;
2. Tình trạng tạm thời chia hai vùng bị kéo dài;
3. Chiến tranh có thể trở lại.

Trong ba khả năng đó, khả năng thứ nhất có nhiều và là khả năng tốt nhất. Ta phải đấu tranh cho khả năng này phát

triển và thắng lợi. Khả năng thứ hai không ít nhưng ít hơn khả năng thứ nhất. Khả năng thứ ba ít hơn, nhưng vẫn tồn tại và là khả năng xấu nhất.

II

NHẬN ĐỊNH VỀ KẺ THÙ TRƯỚC MẮT, KHẨU HIỆU CHUNG, NHIỆM VỤ PHƯƠNG CHÂM CHUNG, PHƯƠNG CHÂM CÔNG TÁC VÀ NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA LIÊN KHU

1- *Kẻ thù cụ thể trước mắt của chúng ta:*

Đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và tay sai của chúng (cụ thể là Chính phủ Ngô Đình Diệm).

2- *Khẩu hiệu chung và nhiệm vụ chung:*

Khẩu hiệu chung là:

Hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ.

Nhiệm vụ chung là:

Củng cố hoà bình, đòi tự do dân chủ và cải thiện dân sinh, tiến tới thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc.

3- *Ba loại nhiệm vụ trước mắt:*

1. Thi hành triệt để Hiệp định đình chiến (tập kết quân đội, rút quân ra Bắc, v.v.). Đấu tranh đòi Pháp phải thi hành đúng hiệp định (đòi thả hết tù binh, tù chính trị và thường dân bị bắt; chống tuyển mộ thêm nguy binh; chống đàn áp bắt bớ những người kháng chiến; chống phá hoại cơ sở của ta,...). Cần dựa vào những điều khoản của Hiệp định Giơnevơ và những điều thoả thuận ở Trung Giã mà đấu tranh với Pháp, lôi kéo dư luận.

2. Chuyển hướng công tác cho thích hợp với điều kiện hoà

bình: học tập nhiệm vụ, phương châm, chính sách mới của Trung ương; sắp xếp cán bộ, bố trí lực lượng, đảm bảo vừa che giấu được lực lượng, vừa lợi dụng được những khả năng thuận lợi mới mà hoạt động để thực hiện chủ trương, chính sách và khẩu hiệu mới của Đảng.

3. Đoàn kết rộng rãi, tập hợp mọi lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình, cùng với miền Nam và toàn quốc đấu tranh để đánh đổ Chính phủ Ngô Đình Diệm thân Mỹ, vận động lập nên một chính phủ:

- Không thân Mỹ, phản đối khối xâm lược Đông Nam Á của Mỹ.
- Tán thành đình chiến và hoà bình.
- Thừa nhận quyền tự do dân chủ của nhân dân.
- Tán thành thống nhất bằng tổng tuyển cử.
- Cải thiện dân sinh.
- Tán thành thương lượng với Chính phủ ta.

Trong sáu điều kiện kể trên thì bốn điều trên là cần thiết nhất.

4- *Phương châm chung và phương châm công tác ở Liên khu:*

a) *Phương châm chung:*

Với khẩu hiệu hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và chính sách Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, ta tranh thủ quần chúng nhân dân đông đảo, tranh thủ ảnh hưởng và sự đồng tình rộng khắp, khiến cho Pháp và nguy quyền không thể không tôn trọng Hiệp định đình chiến, không thể không thừa nhận quyền tự do dân chủ, không thể không tán thành thống nhất bằng tổng tuyển cử. Tránh những khẩu hiệu và hình thức vận động quá cao, tránh thái độ đối lập gay go; làm cho những tầng lớp trên và nhiều người trong nguy quyền nhận thấy sau này thống nhất, họ chẳng những có lối thoát mà còn giữ được địa vị nhất định của họ.

b) *Phương châm công tác:*

- Kết hợp công tác hợp pháp và công tác không hợp pháp.
- Hết sức lợi dụng mọi khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp mà tuyên truyền, cổ động, tổ chức giáo dục quần chúng, lãnh đạo quần chúng đấu tranh, nhưng phải khéo công tác, khéo che giấu lực lượng, không chủ quan khinh địch.
- Đẩy mạnh công tác thành thị, giữ vững và phát triển cơ sở nông thôn, đặc biệt là cơ sở vùng căn cứ du kích và vùng du kích cũ.
- Các đoàn thể quần chúng thì lấy tổ chức hợp pháp và nửa hợp pháp làm chính, còn Đảng thì lấy tổ chức không hợp pháp làm chính.

Tranh thủ cho các đoàn thể quần chúng và Đảng tồn tại hợp pháp.

III

CHUYỂN HƯỚNG VỀ CHÍNH SÁCH VÀ CÔNG TÁC CỦA LIÊN KHU

1- *Củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất:*

Hiện nay ta đã ký kết đình chiến với Pháp, lập lại hoà bình. Kẻ thù cụ thể trước mắt của ta đã thay đổi. Ta cần phải củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất hơn nữa, để tập hợp mọi lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình, chia mũi nhọn vào đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và bọn tay sai của chúng, cụ thể là bọn thân Mỹ Ngô Đình Diệm.

Thành phần Mặt trận bao gồm các giai cấp: công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và những nhân sĩ yêu nước. Cần ra sức tranh thủ những phần tử tư sản mại bản,

những địa chủ tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ; nhưng phải kiên quyết chống bọn thân Mỹ, chia rẽ và ngoan cố.

Mặt trận dân tộc thống nhất của ta phải dựa trên nền tảng công nông liên minh và phải do giai cấp công nhân lãnh đạo, đồng thời phải giữ vững nội dung giai cấp và tính chất dân tộc, dân chủ của nó.

Để mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất cần phải:

- Gây quan hệ bình thường giữa các tầng lớp nhân dân, làm dịu không khí đối lập, căng thẳng giữa nông dân và địa chủ, trước hết là đối với từng lớp địa chủ nhỏ và vừa, giữa nhân dân với binh lính và nhân viên chính quyền do Pháp lập ra, với những người cộng tác với Pháp trước đây; nhưng phải kiên quyết chống bọn thân Mỹ, bọn hiếu chiến phá hoại hoà bình.

- Giải quyết một cách thích đáng quyền lợi giữa nông dân và địa chủ, giữa công nhân và tư sản dân tộc và tư sản mại bản, chỉnh đốn những sai lầm về việc áp dụng sách lược trước đây đối với một số phú nông và số ít trung nông; đánh tan thành kiến giữa lương với giáo, Kinh với Thượng, giữa các dân tộc thiểu số, giữa nhân dân địa phương với đồng bào miền Bắc bị di cư vào Nam, đồng thời gây tình đoàn kết Trung Nam Bắc một nhà, vạch trần luận điệu và âm mưu chia rẽ của đối phương.

- Nghiên cứu đề nghị với Trung ương về việc sửa chữa Chính cương, Điều lệ của Mặt trận, tên của tổ chức Mặt trận cho thích hợp với tình hình mới, đồng thời chuẩn bị một số nhân sĩ dân chủ tốt để cử vào Ủy ban Mặt trận toàn quốc và chuẩn bị thành lập Ủy ban mặt trận ở Liên khu và các địa phương nếu ta tranh thủ được Mặt trận hoạt động hợp pháp.

2- Đối với chính quyền Bảo Đại:

Chính quyền Bảo Đại là chính quyền tay sai của thực dân và phong kiến phản động. Nhưng theo Hiệp định Giơnevơ, bộ đội và chính quyền ta tạm rút về miền Bắc, miền Nam do Pháp tạm đóng quân và quản lý hành chính. Để quản lý hành chính, Pháp phải dùng chính quyền bù nhìn Bảo Đại. Vì thế, trong khi chờ đợi tổng tuyển cử để thành lập chính quyền liên hiệp thống nhất toàn quốc, ta không chủ trương tiêu diệt chính quyền do Pháp lập ra. Để thuận lợi cho việc củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, ta chủ trương đánh đổ Chính phủ Ngô Đình Diệm thân Mỹ, thành lập một chính phủ không thân Mỹ, tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ; ta tán thành và ủng hộ bọn thân Pháp chủ hoà lập chính phủ thay Diệm. Ta cần chọn một số nhân sĩ trí thức tiến bộ có cảm tình với ta tham gia chính phủ đó.

Ở các địa phương từ tỉnh đến xã, ta cần chủ động chọn một số trí thức, nhân sĩ tiến bộ có cảm tình với ta hoặc ít ra cũng là những người tán thành hoà bình, thống nhất tham gia các cơ quan chính quyền địa phương, các hội đồng hương chính, hội đồng tư vấn... của Pháp lập ra. Nếu thuận tiện cần chọn đồng chí không lộ mặt tham gia các cơ quan trên để vận dụng chính quyền đó hạn chế sự thiệt hại và tiến tới làm lợi cho nhân dân, gây điều kiện thuận lợi cho việc củng cố hoà bình, tiến tới thực hiện tổng tuyển cử tự do.

Đối với chủ trương thành lập quốc hội của bù nhìn, ta công khai vạch mặt tính chất phản động của nó, nhưng đồng thời bí mật chọn người của ta đưa vào.

3- Đối với binh lính của Liên hiệp Pháp:

Mặc dù hoà bình được lập lại, công tác binh vận không

được xem nhẹ, mà cần xem đó là công tác cần thiết và quan trọng, vì:

- Hiện nay đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và bọn tay sai âm mưu củng cố và phát triển lực lượng nguy binh hồng làm hậu thuẫn để kéo dài tình trạng chia cắt đất nước và gây lại chiến tranh. Nhưng nguyện vọng của binh lính đối phương là muốn được hoà bình. Cho nên ta cần tranh thủ binh lính đối phương cùng nhân dân chống lại âm mưu trên.

- Tranh thủ được binh lính Liên hiệp Pháp chẳng những có lợi cho củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất mà khi đã thống nhất nước nhà thì còn có lợi cho việc thống nhất quân đội. Và nếu chiến tranh xảy lại, thì ta sẽ dễ làm tan rã hàng ngũ binh lính đối phương.

- Nhưng hiện nay cần thay đổi khẩu hiệu, hình thức và mức vận động cho thích hợp với tình hình mới:

+ Yêu cầu công tác binh vận nhằm tuyên truyền giáo dục binh lính đối phương đấu tranh cho quyền lợi thiết thực hàng ngày của họ, đồng thời góp phần vào cuộc đấu tranh cho hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của toàn dân. Hiện nay ta không tuyên truyền cho binh lính đối phương đào ngũ, làm binh biến hay khởi nghĩa.

+ Khẩu hiệu vận động đối với binh lính Việt là: "Người Việt Nam không giết hại người Việt Nam". Tùy từng lúc, từng nơi, từng đối tượng cụ thể, có những khẩu hiệu cụ thể thích hợp như: "Hoà bình rồi, không bắt bố, khủng bố cướp bóc nhân dân", v.v.. Đối với binh lính Âu Phi khẩu hiệu chính là đòi "hồi hương", kết hợp với khẩu hiệu đòi cải thiện sinh hoạt.

+ Đối tượng vận động chính là binh lính, nhưng không được xem nhẹ sĩ quan, nhất là từ quan ba trở xuống.

+ Cần kết hợp việc vận động binh lính với sĩ quan, vận động binh lính với nhân viên chính quyền, vận động binh lính Việt với binh lính Âu Phi, vận động binh lính với phong trào chống bắt lính của nhân dân nhất là của thanh niên.

+ Tận dụng những hình thức thể thao, thể dục, văn nghệ, học tập, tương tế để tập hợp tuyên truyền giáo dục cho binh lính đối phương về tinh thần hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ một cách nhẹ nhàng, đồng thời ra sức tổ chức cơ sở nội tuyến đều khắp các đơn vị để làm nòng cốt lãnh đạo, nhưng phải *thận trọng và bí mật*.

+ Kịp thời giáo dục nhân dân sửa chữa thái độ đối lập, thái độ bất hợp tác hiện nay để tạo điều kiện thuận lợi cho toàn dân làm binh vận. Chú trọng vận dụng gia đình nguy binh và lính giải ngũ làm công tác binh vận.

+ Chú trọng đưa người của ta vào các lực lượng bán võ trang do Pháp lập ra như bảo an, hương dũng, xã đoàn, v.v. để vận dụng lực lượng này bảo vệ cho ta hoạt động.

4- *Giải quyết vấn đề ruộng đất để đoàn kết nông thôn:*

- Công tác nông vận là căn bản của việc đoàn kết nông thôn. Cần kết hợp việc vận động nông dân đấu tranh cho hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ với đấu tranh để đòi những quyền lợi thiết thực hàng ngày, giữ gìn những quyền lợi đã giành được dưới chế độ dân chủ nhân dân, chống sự phản công của thực dân Pháp và giai cấp địa chủ.

- Tùy tương quan lực lượng giữa ta và địch ở từng nơi, từng lúc, từng trường hợp mà định yêu cầu đấu tranh cho thích hợp; có trường hợp gay go có thể tạm thời nhân nhượng, rồi tiếp tục đấu tranh.

- Đấu tranh với địa chủ phải kết hợp yêu sách của nông dân với vận động thuyết phục địa chủ, cốt đạt được yêu cầu, giữ được đoàn kết và khỏi bộc lộ lực lượng.

- Ở vùng tự do, kịp thời chỉnh đốn sai lầm về việc áp dụng sách lược nông thôn đối với một số địa chủ, một số phú nông và số ít trung nông trong việc thực hiện chính sách ruộng đất vừa qua. Làm dịu không khí đối lập căng thẳng hiện nay, và phải giải thích cho nông dân có thái độ mềm dẻo, có trường hợp nhân nhượng địa chủ là vì lợi ích lâu dài của nông dân, là để mở rộng đoàn kết nông thôn.

- Cần tuyên truyền những thắng lợi cải cách ruộng đất, sự đổi mới trong nông thôn và sự phát triển sản xuất sau cải cách ruộng đất ở miền Bắc, để giáo dục ý thức giai cấp, giữ vững tinh thần đấu tranh cho nông dân.

Giảm tô:

Vùng tự do cũ cần giữ mức tô đúng, điều chỉnh mức tô quá cao. Vùng đối phương quản lý đòi giảm tô với mức 25%, nhưng không máy móc; trường hợp gay go thì tranh thủ đến mức nào đó rồi tiếp tục đấu tranh nhích dần lên.

Lãnh canh:

Nguyên tắc là bảo vệ quyền lãnh canh của tá điền. Trường hợp cần thiết thì nhân nhượng cho chủ điền một phần đất để tự canh tác, nhất là đối với địa chủ và phú nông trước đây bị truy canh, hết ruộng để trực canh.

Ruộng tạm giao, tạm cấp và ruộng đất công:

- Ruộng đất Pháp và Việt gian bị kết án và đã chia cho nông dân thì đấu tranh không nộp tô cho chủ ruộng. Nhưng nếu địch dùng vũ lực khủng bố, không thể giữ được kết quả trước thì nộp tô ít cho chủ ruộng và đòi không được đảo lộn cơ sở nguyên canh.

- Ruộng Việt gian chưa thành án, thì tiếp tục sử dụng ai cày cấy hưởng.

- Ruộng vắng chủ đã tạm giao, nếu chủ ruộng về thì nộp tô cho chủ, nhưng phải đòi giảm tô và giữ cơ sở nguyên canh.

- Ruộng đất công, ruộng nửa công nửa tư, ruộng hiện đã chia thì kiên quyết đấu tranh giữ phần đã chia. Nếu chia chưa công bằng, hợp lý thì chia cho cả nam lẫn nữ, nếu khó khăn có thể chia theo tục lệ cũ. Hiện nay không đặt vấn đề chia lại ruộng đất công, nếu hết hạn thì tuyên bố kéo dài hạn. Ở vùng ta còn đóng quân thì tiếp tục điều chỉnh phân công điền đối với trung nông, nếu khó khăn thì cố gắng giải thích cho trung nông nhân nhượng bản cố nông. Nếu có ruộng công mà chính quyền thu tô thì không thu nữa giao cho ai cày cấy hưởng.

- Cần giải quyết thích đáng việc quản trị tài sản, ruộng đất của địa chủ cường hào bị tịch thu trong phong trào đấu tranh trước đây; tuyên bố quyền sở hữu, quyền cấm bán ruộng đất, tài sản của địa chủ bị quản chế nhưng phải bảo đảm quyền lãnh canh và phải đề phòng sự tuyên truyền xuyên tạc lũng đoạn giai cấp nông dân.

- Đối với chính sách "cải cách điền địa", luật pháp và chính sách "viện trợ Mỹ" của ngụy, một mặt vạch trần âm mưu của chúng, một mặt lợi dụng những điều có lợi cho nông dân, đấu tranh hợp pháp đòi chúng thực hiện, như đòi giảm tô, cấp ruộng, giúp vốn, nhưng phải giáo dục nông dân đề phòng tư tưởng mang ơn.

- Ruộng đất giao canh cần xét kỹ từng trường hợp mà quyết định: nếu chủ ruộng thành thật thoát ly giai cấp mình thì ta nhận. Nếu vì chưa hiểu chính sách, sợ phiền lụy đến cá nhân mình, thì ta giải thích cho họ hiểu chính sách của ta.

5- *Chú trọng lãnh đạo kinh tế, bồi dưỡng lực lượng nhân dân:*

Làm cho cán bộ, đảng viên nhận rõ việc vận động quần

chúng không thể tách rời vấn đề quan tâm sinh hoạt quần chúng, chú ý đến quyền lợi vật chất của quần chúng. Vì vậy cần chú trọng lãnh đạo kinh tế, chuyển hướng công tác kinh tế cho hợp với tình hình mới theo đúng các nguyên tắc sau đây:

- Đảm bảo thi hành đúng hiệp định.
- Gây được ảnh hưởng chính trị, bảo vệ được quyền lợi nhân dân, tiếp tục cải thiện đời sống nhân dân trong phạm vi có thể.
- Lợi dụng mọi khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp đấu tranh giữ những quyền lợi đã thu được.
- Bảo vệ được cơ sở của ta: hiện nay ta không chủ trương phá hoại kinh tế trong lúc Pháp tạm đóng quân.
- Kết hợp chặt chẽ đấu tranh kinh tế với đấu tranh chính trị; trên cơ sở đấu tranh kinh tế, củng cố và mở rộng được Mặt trận dân tộc thống nhất.

a) *Vấn đề sản xuất:*

Phương châm chung là khuyến khích nhân dân phục hồi sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp và tiểu công nghệ, chủ yếu là sản xuất lương thực để phòng và chống đói, nâng cao mức sống của nhân dân. Tùy yêu cầu của thị trường phục hồi một số nghề bế tắc trong kháng chiến, thu hẹp một số ngành sản xuất có thể bị hàng ngoài cạnh tranh.

- *Về sản xuất nông nghiệp:* tiếp tục vận động nông dân thâm canh tăng năng suất, phát triển chăn nuôi ở vùng tự do; cày lại ruộng hoang, khôi phục sản xuất ở vùng sau lưng địch cũ; hướng dẫn làm rẫy hợp lý, chống phá rừng bừa bãi, phát triển định canh ở vùng núi và vùng thượng du. Chú trọng khuyến khích khai thác lâm thổ sản. Tùy yêu cầu của thị trường và khả năng mậu dịch giữa miền Nam và miền Bắc, giữa vùng ta với nước ngoài mà phục hồi và phát triển

việc tầm tơ và trồng các thứ cây công nghệ như: bông, gai, quế, dầu trẩu.

Muốn đẩy mạnh sản xuất cần chú trọng đẩy mạnh công tác phong trào và chống hạn, lụt, nhất là phát triển tiểu thủy nông, đẩy mạnh việc cải tiến kỹ thuật thâm canh tăng năng suất, phổ biến và phát triển sáng kiến của các chiến sĩ nông nghiệp, phòng và trừ sâu bệnh, chuột, ra sức vận động nhân dân đoàn kết giúp đỡ nhau sản xuất, phát triển các tổ chức hợp công, đổi công.

- *Về sản xuất thủ công nghiệp và tiểu công nghệ:* Vì yêu cầu của thị trường thay đổi nên cần khuyến khích phục hồi một số nghề trước đây bị đình đốn như: làm cá, dây dứa... đồng thời hướng dẫn thu hẹp một số nghề mà triển vọng sẽ bị khó khăn như nghề làm giấy, dệt vải. Nguyên tắc chuyển hướng sản xuất thủ công nghiệp và tiểu công nghệ là: chuyển hướng lối sản xuất tiểu công nghệ tập trung qua lối sản xuất thủ công nghiệp, chủ yếu là thủ công nghiệp gia đình theo lối nghề phụ, đồng thời vận động nhân dân yêu quý nội hoá đi đôi đối với lãnh đạo cải tiến kỹ thuật tăng phẩm chất, hạ giá thành.

b) *Công tác mậu dịch:*

- Phục hồi và phát triển thương nghiệp, chú ý hướng dẫn công thương gia buôn bán lâm thổ sản và các thứ sản phẩm thủ công nghiệp và tiểu công nghệ cho sát với yêu cầu của thị trường.

- Hướng dẫn khơi luồng buôn bán giữa miền Nam và miền Bắc, phát triển buôn bán giữa Kinh và Thượng, đồng thời đoàn kết công thương gia và các tầng lớp tiểu tư sản đấu tranh đòi tự do buôn bán.

6- *Vận động đồng bào thiểu số:*

- Tăng cường công tác vận động dân tộc thiểu số, nhằm

thắt chặt đoàn kết Kinh - Thượng, đoàn kết giữa các dân tộc, bộ lạc, chống âm mưu chia rẽ dân tộc của địch, nguy, đấu tranh cho hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, kết hợp chống chế độ phu phen và thuế má nặng nề.

- Thi hành đúng chính sách dân tộc đối với đồng bào thiểu số, chống tư tưởng dân tộc đàn anh của cán bộ và đồng bào Kinh, chống tư tưởng ỷ lại của cán bộ và đồng bào Thượng. Trong công tác vận động cần nắm vững phương châm "kiên nhẫn, thận trọng, chắc chắn". Cán bộ Kinh phải hết sức tôn trọng phong tục, tập quán của đồng bào, và mọi việc phải dựa trên tự nguyện tự giác của quần chúng, không được mệnh lệnh, bắt ép.

- Để giữ vững và phát triển phong trào trong đồng bào thiểu số, cần phải xem trọng công tác đào tạo cán bộ người địa phương.

- Hướng công tác là chú trọng vùng mới giải phóng, vùng du kích và căn cứ du kích cũ, những vùng giáp ranh giữa trung châu và thượng đồng thời đẩy mạnh việc phát triển phong trào ở các đồn điền và các thị trấn.

7- Vận động tôn giáo:

- Thi hành đúng chính sách tôn giáo của Đảng và Chính phủ, tôn trọng tự do tín ngưỡng và tự do thờ cúng của nhân dân.

- Đối tượng vận động nhằm đồng bào Công giáo, đồng thời không xem nhẹ việc vận động đồng bào Cao đài và Tin lành.

Phải giữ bí mật một số lớn cán bộ Công giáo, Cao đài và Tin lành để cho họ có điều kiện vận động trong tín đồ các đạo đó.

8- Vận động đồng bào miền Bắc đã di cư vào Nam:

Cần liên lạc giúp đỡ để tuyên truyền, vận động họ đòi cải thiện sinh hoạt và đòi Pháp phải trả về Bắc.

Vận động họ biên thư tố cáo hành động của Pháp và nguy bắt ép họ di cư và đầy đọa họ, vạch rõ dã tâm của đế quốc Mỹ đang nhúng tay vào vấn đề này. Gửi những thư đó cho Chính phủ ta, cho Ủy ban kiểm soát quốc tế và cho đại biểu ta trong Ủy ban liên hợp để đấu tranh với Pháp và nguy. Dùng báo và truyền đơn công bố những lời tố cáo và phản kháng của đồng bào và gửi những lời tố cáo đó cho đài phát thanh của ta. Gây dư luận phản đối rầm rộ việc thực dân Pháp và Ngô Đình Diệm bắt ép đồng bào ta vào Nam.

9- Gây phong trào bảo vệ hoà bình:

Từ sau ngày đình chiến, ở Sài Gòn - Chợ Lớn, đã xuất hiện phong trào bảo vệ hoà bình. Hiện nay phong trào này bắt đầu lan đến Bình Thuận, Đà Nẵng.

Theo chỉ thị của Trung ương, thì gây phong trào đó là đúng và rất cần. Vì vậy ta cần phải tham gia lãnh đạo phong trào này, làm cho nó phát triển rộng rãi, thu hút nhiều nhân sĩ, trí thức, cả những người tiêu biểu cho các giới, các tôn giáo, đồng thời thu hút cả một số người Pháp tán thành hoà bình, nhằm mục đích:

- Thực hiện Hiệp định đình chiến;
- Củng cố hoà bình;
- Chống đế quốc Mỹ;
- Chống khối Đông Nam Á của Mỹ.

Để lãnh đạo phong trào hoà bình, cần chú ý các điểm:

- Chọn một số đồng chí lập trường vững, hiểu chính sách và có năng lực, ít lộ mặt phụ trách phong trào và chọn một số nhân sĩ, trí thức tiến bộ tham gia vận động phong trào, trước hết là Đà Nẵng, Phan Thiết, Nha Trang, dần dần lan rộng đến các thị trấn, và làm cho phong trào có ảnh hưởng tốt đối với từng lớp trên ở thôn quê.

- Hình thức hoạt động của phong trào phải ôn hoà. Không nên phát triển phong trào một cách vội vàng. Tránh để bộc lộ tất cả những người tốt và có cảm tình với ta.

- Đề phòng thủ đoạn khiêu khích của đối phương, chúng có thể cho tay chân vào hoạt động khiêu khích để lấy cớ đàn áp phong trào. Cũng cần đề phòng xu hướng hẹp hòi của cán bộ ta kém tin tưởng đối với phong trào này.

- Cách lãnh đạo phong trào này phải rất mềm mỏng, theo đường lối quần chúng, lấy phương thức đề nghị, vận động, thuyết phục mà lãnh đạo, tránh mệnh lệnh.

- Liên hệ với Xứ uỷ Nam Bộ và với hai Tỉnh uỷ Quảng Trị và Thừa Thiên để phối hợp lãnh đạo phong trào. Khi phong trào đã rộng lớn cần đặt quan hệ với Uỷ ban bảo vệ hoà bình thế giới của Việt Nam và với Mặt trận dân tộc thống nhất.

10- *Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục:*

Hiện nay thực dân Pháp và nguy quyền ra sức tuyên truyền xuyên tạc, vu khống, nói dựng đứng cho ta, cốt mê hoặc quần chúng, lừa phỉnh dư luận. Ta cần tăng cường lãnh đạo công tác tuyên truyền giáo dục, vì đó là công tác cần thiết để tranh thủ quần chúng với Mỹ, Pháp và nguy.

Nhiệm vụ công tác tuyên truyền hiện nay là:

Tận dụng mọi khả năng thích hợp để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong quần chúng, đảng viên, cán bộ về tình hình, nhiệm vụ, phương châm, sách lược, chính sách, khẩu hiệu và phương pháp công tác của cuộc đấu tranh chính trị hiện nay cho thích hợp với tình hình chung và tình hình cụ thể từng nơi, từng lúc, để nâng cao trình độ giác ngộ của quần chúng, củng cố lập trường, nâng cao tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; chống những nhận thức và tư tưởng sai lầm, đập tan những luận điệu tuyên truyền láo toét, vu khống,

hỗn xược, và lưu manh của đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và bè lũ tay sai của chúng. Chú trọng đề cao tinh thần cảnh giác trong cán bộ, đảng viên và thắt chặt đoàn kết toàn dân, phá âm mưu khủng bố, chia rẽ, truy lạc hoá của đối phương.

Để thực hiện nhiệm vụ trên, công tác tuyên truyền giáo dục cần nắm vững phương châm: *"Tích cực, thận trọng, linh hoạt và kịp thời"*.

Cụ thể làm đúng những điều dưới đây:

1. Tuyên truyền phải nhằm đúng đối tượng đả kích là đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và bọn tay sai (cụ thể là bọn Ngô Đình Diệm), đồng thời tranh thủ rộng rãi các tầng lớp nhân dân kể cả những người trong hàng ngũ đối phương tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, không thân Mỹ. Đối tượng chủ yếu của công tác tuyên truyền vẫn là công nông.

2. Phải kết hợp việc giải thích đường lối, phương châm, chủ trương, chính sách, khẩu hiệu mới của ta với việc giáo dục tư tưởng, sửa chữa những nhận thức, tư tưởng sai lầm trong cán bộ đảng viên và quần chúng.

3. Phải kết hợp việc tuyên truyền, huấn luyện cho nhiệm vụ đấu tranh chính trị với việc tuyên truyền huấn luyện để đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên như tăng gia sản xuất, phục hồi đời sống bình thường cho quần chúng.

4. Phải kết hợp việc tuyên truyền nhiệm vụ đấu tranh chính trị của đồng bào miền Nam với tuyên truyền thành tích xây dựng của ta ở miền Bắc.

5. Phải kết hợp việc tuyên truyền những thắng lợi của cuộc đấu tranh chính trị để củng cố hoà bình ở Việt Nam và Đông Dương với tuyên truyền cho nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ hoà bình, dân chủ thế giới do Liên Xô lãnh đạo, và những thắng lợi của Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân và của phong trào hoà bình thế giới.

6. Phải bóc trần những thái độ vi phạm hiệp định của đối phương và những luận điệu xảo trá và vu khống của đối phương.

7. Kết hợp công tác tuyên truyền cổ động công khai với công tác tuyên truyền huấn luyện bí mật.

8. Kết hợp công tác tuyên truyền gây dư luận sâu rộng trong quần chúng ở địa phương với việc tranh thủ sự can thiệp của báo chí, đài phát thanh Trung ương, của Ủy ban liên hợp và Ủy ban kiểm soát giám sát quốc tế.

9. Chú trọng phân biệt những vấn đề tuyên truyền rộng rãi với những vấn đề cần giữ bí mật, phân biệt những vấn đề cần nhấn mạnh trong từng thời kỳ.

- Khéo vận dụng những hình thức văn nghệ, thể dục, những tổ chức kinh tế, xã hội để tuyên truyền công khai hợp pháp, chú ý xây dựng lưới tuyên truyền miệng rộng khắp trong quần chúng nông thôn và các thị trấn.

- Tranh thủ ra sách báo công khai ở các thành phố Đà Nẵng, Nha Trang, đồng thời chú trọng tranh thủ các tờ báo công khai sẵn có ở những nơi đó. Chuẩn bị ra tập san bí mật để cho cán bộ, đảng viên đọc.

- Kiện toàn các bộ máy tuyên huấn các cấp uỷ và định quan hệ với bộ máy tuyên truyền công khai.

10. Công tác tổ chức quần chúng:

Tổ chức quần chúng chủ yếu là hợp pháp và nửa hợp pháp.

a) *Công đoàn*. - Bỏ công đoàn bí mật; các chiến sĩ công đoàn của ta cần vào các công đoàn vàng mà hoạt động, và tùy điều kiện biến những công đoàn đó thành của ta, tranh lấy tự do tổ chức công đoàn, lợi dụng khả năng hợp pháp mà tổ chức công đoàn.

b) *Nông hội*. - Lấy những hình thức tổ chức phổ thông

của quần chúng địa phương như hội đổi công, vãn công, hội tương tế, v.v. mà yểm hộ cho Nông hội. Nếu cần biến tướng tổ chức Nông hội dưới hình thức các hội đổi công, vãn công, tương tế, v.v.. Đồng thời đấu tranh đòi tự do tổ chức Nông hội.

d) *Thanh niên*. - Đấu tranh để hợp pháp hoá "Đoàn thanh niên Việt Nam". Hoà Đoàn Thanh niên Cứu quốc vào Đoàn Thanh niên Việt Nam, chọn lọc những đoàn viên Thanh niên cứu quốc lập ra "Đoàn Thanh niên Lao động" bí mật để giúp Đảng lãnh đạo phong trào thanh niên nói chung.

đ) *Phụ nữ*. - Tranh thủ sự tồn tại hợp pháp của Hội phụ nữ liên hiệp. Đồng thời phải lợi dụng những tổ chức phụ nữ hợp pháp mà hoạt động.

e) *Đối với Đảng Dân chủ*. - Nhiệm vụ của Đảng Dân chủ lúc này là phái đảng viên tổ chức các tổ chức biến tướng trong công thương gia, tư sản dân tộc để giáo dục từng lớp này, và hướng dẫn họ kinh doanh theo đúng chính sách kinh tế của ta ở miền Nam. Trong khi chưa tranh thủ được hoạt động hợp pháp hoặc nửa hợp pháp thì sinh hoạt Đảng vẫn phải bí mật.

g) *Đảng Xã hội*. - Cần duy trì Đảng bộ Đảng Xã hội Quảng Nam, tiến hành kế hoạch củng cố để nâng cao giác ngộ số đảng viên tốt, tranh thủ giác ngộ số đảng viên kém và lừng chừng, cô lập và loại số đảng viên xấu và phản động. Về sinh hoạt của Đảng cũng phải bí mật trong lúc chưa tranh thủ được hoạt động hợp pháp hoặc nửa hợp pháp.

11. Lãnh đạo quần chúng đấu tranh:

- Mục tiêu đấu tranh hiện nay nhằm củng cố hoà bình, đòi tự do dân chủ và cải thiện dân sinh, tiến tới thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ trong toàn quốc. Lãnh đạo đấu tranh phải xuất phát từ quyền lợi kinh tế thiết thực của nhân dân mà lồng nội dung chính trị.

Chẳng những phải lãnh đạo đấu tranh kinh tế, chính trị, mà còn phải chú trọng đấu tranh về mặt văn hoá, xã hội, chống văn hoá nô dịch hủ bại thực dân phong kiến, bảo vệ thuần phong mỹ tục của nhân dân.

- Đấu tranh phải theo đúng nguyên tắc "có lý, có lợi, có mức", và phải bảo đảm:

+ Gây điều kiện thuận lợi cho việc thi hành hiệp định, tranh thủ sự đồng tình của dư luận xã hội.

+ Bảo toàn và phát triển lực lượng, nâng cao giác ngộ của quần chúng.

+ Bảo đảm thắng lợi.

+ Tránh khiêu khích, manh động và không bị khiêu khích.

- Phải nhằm đối tượng chính để đấu tranh là đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và bọn tay sai của chúng.

- Phương thức đấu tranh cần ôn hoà, tránh thái độ đối lập gay go. Hình thức đấu tranh thông thường là đưa đón, cử đại biểu đưa yêu sách. Chẳng những hình thức đấu tranh vũ trang phá hoại, xô xát giữa quần chúng với binh lính và nhân viên hành chính đối phương phải đình chỉ, mà những hình thức như biểu tình, mít tinh, bãi công, bãi thị, bãi khoá, v.v. cũng cần phải cân nhắc cẩn thận.

- Khẩu hiệu đấu tranh không nên quá cao, mà phải thích hợp với từng nơi, từng lúc và từng đối tượng đấu tranh.

- Phải kết hợp đấu tranh của quần chúng với tuyên truyền của báo chí và đài phát thanh, sự can thiệp của Ủy ban liên hợp và Ủy ban trung lập quốc tế, nhưng đề phòng xu hướng ỷ lại vào các cơ quan này, mà phải lấy lực lượng quần chúng làm chính.

- Cần phải nắm chặt tình hình, giáo dục quần chúng, đề phòng những cuộc đấu tranh tự phát của quần chúng. Nhưng

nếu xảy ra đấu tranh tự phát cần kịp thời lãnh đạo và nên kết thúc đúng lúc để khỏi hoặc hạn chế thiệt hại cho quần chúng, khỏi bộc lộ lực lượng.

12. Công tác Đảng:

Để đảm bảo sự lãnh đạo thắng lợi phong trào quần chúng trong cuộc đấu tranh chính trị lâu dài và gian khổ hiện nay, phải tăng cường công tác củng cố Đảng.

Trong vùng Pháp tạm đóng quân, tổ chức Đảng phải bí mật. Dù có khả năng để một bộ phận công khai cũng phải lấy bộ phận bí mật làm chính. Song phải tranh thủ cho Đảng có địa vị công khai hợp pháp.

Phương châm xây dựng Đảng hiện nay là: *"Xây dựng Đảng về tư tưởng là chính; tranh thủ nâng cao trình độ chính trị, kịp thời chuyển hướng tổ chức và tác phong công tác"* cho thích hợp với tình hình mới. Phải nắm vững nguyên tắc củng cố Đảng trong phong trào đấu tranh của quần chúng.

Nhiệm vụ xây dựng Đảng hiện nay là:

1- Tiếp tục rèn luyện và nâng cao tư tưởng lập trường giai cấp vô sản, đề cao lòng trung thành vô hạn của đảng viên đối với Đảng, với cách mạng, rèn luyện khí tiết cộng sản chủ nghĩa và tinh thần bất khuất trước quân thù, giáo dục ý thức trách nhiệm và tinh thần cảnh giác cao độ cho cán bộ, đảng viên để bảo vệ Đảng, bảo vệ phong trào. Cần chống những ý thức tư tưởng sai lầm: cầu an, hưởng lạc, dao động và đề phòng tư tưởng quá khích manh động.

Trong tình hình hiện nay, đối với vùng tự do cũ cần chống "tả" phòng hữu. Sau khi quân đội Pháp tập kết một thời gian, và nói chung đối với vùng sau lưng địch cũ cần chống hữu phòng "tả".

Các cấp uỷ cần nắm vững việc lãnh đạo tư tưởng làm

chính, cho nên cần phải thường xuyên theo dõi, điều tra, nghiên cứu, nắm vững tình hình diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, để kịp thời uốn nắn.

2- Tranh thủ giáo dục tình hình, nhiệm vụ, phương châm, sách lược, khẩu hiệu mới, thường xuyên phổ biến kinh nghiệm đấu tranh và kinh nghiệm công tác bí mật, để nâng cao trình độ chính trị cho cán bộ, đảng viên, làm cho mỗi đảng viên xứng đáng vai trò nòng cốt trong quần chúng và củng cố thêm lòng tin tưởng của đảng viên đối với đường lối, chính sách của Đảng.

3- Kịp thời chỉnh đốn tổ chức Đảng, tác phong công tác của cán bộ, đảng viên, chủ yếu là đối với cấp cơ sở, cho hợp với hoàn cảnh công tác bí mật, nhằm đảm bảo sự mật thiết liên hệ giữa Đảng và quần chúng, bảo toàn được cán bộ, đảng viên, giữ vững và phát triển được phong trào quần chúng.

- Kiện toàn các cơ quan lãnh đạo từ khu đến huyện, định biên chế cơ quan theo đúng nguyên tắc vững chắc, gọn gàng, bí mật, nhất là phải kiện toàn giao thông liên lạc nhanh chóng, vững chắc. Tăng cường lễ lối làm việc tập thể, sát quần chúng và đề cao ý thức báo cáo và xin chỉ thị đúng hạn và kịp thời.

- Chỉnh đốn các chi bộ nông thôn, xây dựng các chi bộ xí nghiệp, đồn điền và những nơi đầu mối giao thông liên lạc, có kế hoạch tập hợp đảng viên ở vùng sau lưng địch cũ và những nơi hàng ngũ đảng viên rời rạc tan rã sau khi bị khủng bố, theo đúng nguyên tắc: tổ chức Đảng phải trong sạch, nghiêm mật, vững mạnh, tuyệt đối không để bọn gian tế, bọn tay sai của Mỹ, hợp tác với Pháp và bọn bóc lột chui vào.

- Sắp xếp điều chỉnh cán bộ cho hợp lý, giáo dục tác phong công tác bí mật, đề cao cảnh giác, nhất là đối với cán

bộ cơ sở có kế hoạch cụ thể để bảo vệ cán bộ, bảo vệ Đảng và giữ vững phong trào quần chúng, chống âm mưu khủng bố mua chuộc, kêu gọi đầu thú, đầu hàng của địch, nguy. Đồng thời ra sức đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ cơ sở thuộc thành phần cơ bản xuất hiện trong phong trào đấu tranh của quần chúng.

- Đặt liên hệ chặt chẽ với Nam Bộ, Hạ Lào, Đông Miên và vùng Pháp tạm đóng quân ở Thừa Thiên, Quảng Trị.

IV

NHỮNG CÔNG TÁC CẤP BÁCH

Căn cứ tình hình hiện nay, cần có kế hoạch thực hiện năm công tác cấp bách sau đây:

1- *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục một cách sâu rộng, kịp thời phổ biến phương châm chính sách mới trong cán bộ, đảng viên và quần chúng.*

Công tác tuyên truyền, giáo dục hiện nay nhằm chuyển hướng tư tưởng cán bộ, đảng viên và quần chúng; làm cho phương châm, chính sách mới của Đảng được thông suốt, để đề phòng các cuộc đấu tranh tự phát của quần chúng, đề phòng âm mưu khiêu khích của địch, nguy; củng cố lòng tin tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng, bảo toàn và phát triển phong trào quần chúng, thắt chặt đoàn kết nông thôn, đoàn kết toàn dân đấu tranh cho hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Cần kịp thời đánh tan các luận điệu tuyên truyền lừa bịp, láo toét, vu khống, xảo trá của địch, nguy và đánh tan những dư luận sai lầm trong quần chúng.

Có mấy việc cần chú trọng làm ngay:

a) Tranh thủ phổ biến tinh thần nghị quyết Liên khu uỷ

xuống đến tận cán bộ cơ sở. Tiến hành mở các lớp cấp tốc về kinh nghiệm đấu tranh cho cán bộ cơ sở và quần chúng, trước hết là ở các thị trấn và dọc đường giao thông.

b) Xúc tiến tổ chức lưới tuyên truyền, gây dư luận tốt trong nông thôn và các thị trấn, đường giao thông, dựa vào các thành phần buôn gánh bán bưng, tiểu thương tốt, quần chúng tích cực và đảng viên.

c) Chuyển hướng nội dung và hình thức các tờ báo, chú trọng phản ánh cho được sinh hoạt bình thường của nhân dân địa phương, phổ biến phương châm và phương thức đấu tranh chống vi phạm hiệp định để kết hợp với các cuộc đấu tranh của cơ quan Liên hiệp và của quần chúng; tiện cho việc lưu hành trong những vùng Pháp tạm đóng quân. Cần có kế hoạch giữ bí mật tờ báo ở những nơi này.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền ở vùng tự do còn lại, chú trọng các thị trấn đông người, đặc biệt là đối với Quy Nhơn.

e) Các cấp uỷ Đảng cần tăng cường lãnh đạo công tác tuyên truyền, giáo dục và kiện toàn bộ máy tuyên huấn của tỉnh, khu.

2- Chỉnh đốn chi bộ, có kế hoạch bảo vệ cán bộ, ổn định tổ chức và lề lối làm việc của cấp uỷ.

a) *Chỉnh đốn chi bộ.* Cần chỉnh đốn tổ chức chi bộ, tác phong công tác và đề cao dũng khí cách mạng cho cán bộ, đảng viên, làm cho chi bộ thật bí mật, vững chắc, gọn nhẹ và sát quần chúng, làm nòng cốt lãnh đạo phong trào; trước hết đối với các chi bộ dọc đường giao thông và các thị trấn.

- Đối với chi bộ ở vùng tự do cũ, vùng căn cứ du kích tiến hành phân chia chi bộ nhỏ, định nền nếp sinh hoạt bí mật,

đồng thời chú trọng nắm chặt những đồng chí thuộc thành phần cơ bản không lộ mặt, trung thành, đề phòng nếu bị địch khủng bố, chi bộ tan rã, thì dựa vào đó mà thành lập chi bộ bí mật.

- Đối với những chi bộ bị địch khủng bố tan rã, Huyện uỷ cần điều tra nắm chặt số đồng chí và quần chúng trung thành, kiên quyết thành lập chi bộ bí mật để hoạt động. Đối với số đồng chí khác thì thông qua phong trào đấu tranh chọn số tốt dần dần phục hồi sinh hoạt trong các chi bộ bí mật.

b) *Chú trọng bảo vệ cán bộ.* Đi đôi với việc giáo dục kinh nghiệm hoạt động bí mật và ý thức cảnh giác, cần có kế hoạch cụ thể để bảo vệ cán bộ, nhất là cán bộ cơ sở theo các hướng:

- Phân phối thay đổi cán bộ từ vùng này qua vùng khác, bố trí công ăn việc làm để họ vừa làm ăn vừa hoạt động trong các chi bộ bí mật.

- Điều động số cán bộ tốt, nhưng bị thù oán nhiều cho đi tập kết ra miền Bắc.

- Có kế hoạch phối hợp đấu tranh giữa các tổ liên hợp địa phương, Ban liên hợp Liên khu, Uỷ ban liên hợp trung ương và của quần chúng chống vi phạm hiệp định, chủ yếu là chống bắt bớ cán bộ, khủng bố nhân dân. Đồng thời tranh thủ sự can thiệp của các tổ và Uỷ ban trung lập quốc tế, của đài phát thanh, của các báo chí đi đôi với gây dư luận của quần chúng, để hạn chế hành động bắt bớ của địch, nguy. Đấu tranh phải có trọng điểm và chú ý phối hợp về thời gian để buộc đối phương phải giải quyết một số vụ vi phạm điển hình để củng cố sự tin tưởng của quần chúng.

c) Ấn định biên chế bộ máy các cấp uỷ, kiện toàn một số

cấp uỷ còn yếu và các cơ quan giúp việc đảm bảo cho công việc sắp tới.

d) Hoàn thành các hệ thống giao thông liên lạc, chú trọng vận dụng các đường công khai, chỉnh đốn hệ thống điện đài để giữ vững liên lạc trên dưới và giữa Liên khu V và Trung ương.

e) Nghiên cứu tách bộ máy LKU mới ra để tiếp tục công tác và dần dần đi vào nền nếp. Nghiên cứu thu hẹp bộ máy chính quyền miền Nam hợp với nhu cầu công tác cho đến khi chính quyền rút hết về miền Bắc.

g) Tăng cường lễ lối làm việc tập thể, sát quần chúng, chấp hành nghiêm chỉnh chế độ báo cáo, xin chỉ thị kịp thời.

3- Ra sức phục hồi đời sống bình thường cho nhân dân hợp với điều kiện hoà bình, cải thiện sinh hoạt quần chúng.

a) Tiếp tục vận động nhân dân thâm canh tăng năng suất, chuẩn bị tăng tổng sản lượng mùa tháng 3 ở vùng ta và vùng tự do cũ, phát triển chăn nuôi, tăng cường lãnh đạo sản xuất để vượt nạn đói giáp hạt tháng 1 và 2-1955.

Giúp đỡ nhân dân hoàn thành các công trình thuỷ lợi ở Bình Định, Quảng Ngãi. Nghiên cứu tiến hành các công trình thuỷ lợi ở những vùng Pháp đã tập kết.

b) Xúc tiến sửa chữa các sai lầm về áp dụng sách lược đối với một số địa chủ, đối với phú nông và một số trung nông ở vùng tự do còn lại.

c) Tiếp tục thanh toán các quỹ và các vật tư còn lại, tranh thủ giải quyết vấn đề tiền tệ cho nhân dân.

d) Tăng cường chỉ đạo bình ổn vật giá, hướng dẫn công thương nghiệp và sửa chữa lại nhà cửa, đường sá, nơi công cộng nhất là ở các thị trấn, làm cho sinh hoạt của nhân dân tươi vui, đặc biệt đối với thị xã Quy Nhơn.

4- Đấu tranh chống hành động vi phạm hiệp định của đối phương, đảm bảo quyền tự do dân chủ cho nhân dân ở vùng Pháp đã tập kết.

Chủ yếu là chống những hành động bắt giết, tra tấn cán bộ, phá hoại cơ sở, cướp giật quyền lợi quần chúng, bắt lính ở các địa phương. Cần dựa vào điều khoản của Hiệp định Giơnevơ về khoản "đảm bảo các quyền tự do dân chủ của nhân dân, không được bắt bớ những người hợp tác với đối phương trong chiến tranh" để đấu tranh với đối phương. Một mặt cần phải hướng dẫn phương thức hoạt động cho cán bộ cơ sở và có kế hoạch bảo vệ cơ sở. Kết hợp cuộc đấu tranh của Ban liên hợp với sự can thiệp của Uỷ ban giám sát quốc tế, của báo chí và đài phát thanh Trung ương và gây dư luận quần chúng phản đối những hành động vi phạm nói trên, đồng thời tranh thủ cả dư luận của binh lính và nhân viên của đối phương.

5- Xúc tiến công tác binh vận.

Hiện nay binh lính của đối phương đến tập kết phần nhiều đóng sâu vào nông thôn, hiện còn trong tình trạng chưa được củng cố vững chắc. Đó là cơ hội thuận lợi để xúc tiến công tác binh vận. Vì vậy cần phải:

- Giáo dục cho nhân dân biết cách làm công tác vận động binh lính; cần tránh thái độ đối lập gay go, thái độ khiêu khích và bất hợp tác hiện nay, để tạo điều kiện gần gũi binh lính và làm công tác binh vận. Cần làm cho binh lính của Liên hiệp Pháp thấy rõ đời sống tự do hạnh phúc và trình độ giác ngộ của quần chúng dưới chế độ dân chủ ở vùng tự do, thấy rõ chính nghĩa của ta, do đó dần dần giác ngộ họ đấu tranh cho hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Một mặt

khác, cần làm cho quần chúng binh lính Liên hiệp Pháp thấy rõ tai hại của chiến tranh và âm mưu gây chiến của bọn Ngô Đình Diệm, vận động họ đấu tranh chống bắt lính kết hợp với các cuộc đấu tranh chống bắt lính của nhân dân và thanh niên ở ngoài.

- Chú trọng vận động các gia đình nguy binh và lính nguy giải ngũ để làm công tác binh vận.

*
* * *

Cuộc đấu tranh chính trị hiện nay cũng là một cuộc đấu tranh rất phức tạp, gay go và gian khổ. Chúng ta có cơ sở thắng lợi là sự lãnh đạo đúng đắn của Hồ Chủ tịch và Trung ương, sự tin tưởng của toàn dân và sự ủng hộ của Liên Xô, Trung Quốc, các nước bạn và toàn thể nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới. Các cán bộ và đảng viên trong Liên khu cần học tập thấm nhuần nhiệm vụ, phương châm, chính sách, công tác ở Liên khu. Chúng ta hãy cùng với nhân dân Liên khu kiên quyết vượt mọi khó khăn, lợi dụng các điều thuận lợi, ra sức công tác, cùng với toàn Đảng và toàn quốc giành thắng lợi hoàn toàn cho sự nghiệp hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ của đất nước yêu quý của chúng ta.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời giới thiệu tập 15</i>	V
- Điện mật của Ban Bí thư gửi Liên khu uỷ V, ngày 26 tháng 1 năm 1954	1
- Chỉ thị của Bộ Chính trị, ngày 26 tháng 1 năm 1954, về công tác ở những xã đã phát động quần chúng giảm tô	4
- Chỉ thị của Bộ Chính trị, ngày 8 tháng 2 năm 1954, động viên quân đội và nhân dân tiếp tục đánh giặc và phục vụ tiền tuyến	14
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 10 tháng 2 năm 1954, về kế hoạch học tập chính sách cải cách ruộng đất	17
- Thông tri của Ban Bí thư, ngày 19 tháng 2 năm 1954, về việc kỷ niệm ngày thành lập Đảng, ngày thống nhất Việt Minh - Liên Việt và ngày thành lập khối liên minh Việt - Miên - Lào	21
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 20 tháng 2 năm 1954, về việc tăng cường lãnh đạo công tác công an	24
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 20 tháng 2 năm 1954, đẩy mạnh chiến tranh du kích phối hợp với nguy vận	27
- Chỉ thị của Bộ Chính trị, ngày 22 tháng 2 năm 1954, ra sức phá tan mưu mô đẩy mạnh chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp - Mỹ	29

- Bộ Chính trị gửi đồng chí Giáp, ngày 23 tháng 2 năm 1954	35
- Điện mật của Ban Bí thư, ngày 4 tháng 3 năm 1954	37
- Mật điện Trung ương gửi Liên khu V, ngày 6 tháng 3 năm 1954	38
- Chỉ thị về việc chống địch bắt lính, ngày 9 tháng 3 năm 1954	43
- Quyết định, ngày 15 tháng 3 năm 1954, về chế độ ngày sinh hoạt Đảng trong quân đội	48
- Thông tri của Ban Bí thư, ngày 15 tháng 3 năm 1954, về việc hình thức kỷ luật “Lưu lại trong Đảng một thời hạn để xem xét”	50
- Điện văn của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch, ngày 15 tháng 3 năm 1954	53
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 18 tháng 3 năm 1954, về việc mở rộng tuyên truyền những chiến thắng của quân ta ở Điện Biên Phủ	54
- Chỉ thị của Bộ Chính trị, ngày 20 tháng 3 năm 1954, về mấy vấn đề cần chú ý trong phát động quần chúng giảm tô đợt 4	57
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 26 tháng 3 năm 1954, nhân đà thắng lợi của ta, ra sức đẩy mạnh công tác ở vùng tạm bị chiếm	65
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 29 tháng 3 năm 1954, về việc chỉnh đốn sự lãnh đạo công tác tuyên huấn của các cấp uỷ Đảng	70
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 7 tháng 4 năm 1954, đẩy mạnh tuyên truyền vạch rõ mưu mô can thiệp của Mỹ, tăng cường quyết tâm kháng chiến	75
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 10 tháng 4 năm 1954, kỷ niệm ngày 1-5-1954	77

- Bổ sung Chỉ thị ngày 10 tháng 4 năm 1954, về kỷ niệm ngày 1-5	84
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 18 tháng 4 năm 1954, về việc đảm bảo giao thông	85
- Nghị quyết của Bộ Chính trị, ngày 19 tháng 4 năm 1954, về tiếp tục thấu triệt phương châm đánh chắc, tiến chắc, đề cao quyết tâm tích cực giành toàn thắng cho Chiến dịch Điện Biên Phủ	87
- Nghị quyết của Bộ Chính trị, ngày 19 tháng 4 năm 1954, các chiến trường toàn quốc phải tiếp tục quán triệt phương châm "đánh nhỏ ăn chắc" và liên tục hoạt động trong một thời gian dài để phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Điện Biên Phủ.	90
- Thư của Ban Bí thư gửi anh Sáu, ngày 21 tháng 4 năm 1954	92
- Thư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, ngày 9 tháng 5 năm 1954, thân ái gửi toàn thể các đồng chí cán bộ, chiến sĩ, anh chị em dân công ở Mặt trận Điện Biên Phủ và đồng bào địa phương	94
- Thư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, ngày 11 tháng 5 năm 1954	96
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 11 tháng 5 năm 1954, về việc tổ chức một cuộc tuyên truyền động viên mở rộng thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ	99
- Điện của Ban Bí thư, ngày 11 tháng 5 năm 1954	106
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 12 tháng 5 năm 1954, về việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp	108
- Điện của Ban Bí thư, ngày 22 tháng 5 năm 1954, về cuộc đấu tranh chính trị trong vùng tạm bị chiếm	110
- Thông tri của Ban Bí thư, ngày 22 tháng 5 năm 1954	113

- Thông tri của Ban Bí thư, ngày... tháng 5 năm 1954, mấy vấn đề cần chú ý về công tác chỉnh đốn chi bộ trong cuộc vận động giảm tô	115
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày... tháng 5 năm 1954, lễ sinh nhật Hồ Chủ tịch	124
- Điện của Ban Bí thư, ngày 8 tháng 6 năm 1954, về lãnh đạo phong trào đấu tranh của quần chúng ở Hà Nội	126
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 24 tháng 6 năm 1954, về nhiệm vụ thuế công thương nghiệp 1954	129
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 24 tháng 6 năm 1954, tuyên truyền, phổ biến và thực hiện 10 chính sách khuyến khích sản xuất nông nghiệp ở những nơi chưa cải cách ruộng đất	131
- Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương, ngày 29 tháng 6 năm 1954, về nhiệm vụ khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp năm 1954	134
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 1 tháng 7 năm 1954, về công tác tiếp thu và quản lý các thành phố và thị trấn mới được giải phóng	141
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 3 tháng 7 năm 1954, về việc bảo hộ các thành phố mới giải phóng	144
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 5 tháng 7 năm 1954, đề phòng "tả" khuynh làm lộ lực lượng, đẩy mạnh phong trào vùng tạm bị chiếm tiến lên từng bước vững chắc	153
- Báo cáo tại Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II), ngày 15 tháng 7 năm 1954	162
- Để hoàn thành nhiệm vụ và đẩy mạnh công tác trước mắt	173
- Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ sáu mở rộng, từ ngày 15 đến ngày 17-7-1954	223

- Lời kêu gọi sau khi Hội nghị Giơnevơ thành công, ngày 22 tháng 7 năm 1954	228
- Lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, ngày 25 tháng 7 năm 1954	232
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 27 tháng 7 năm 1954, tuyên truyền về những Hiệp định của Hội nghị Giơnevơ, tình hình và nhiệm vụ mới	238
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 30 tháng 7 năm 1954, về việc chấp hành lệnh đình chiến	248
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 31 tháng 7 năm 1954, gây điều kiện thuận lợi để thực hiện Hiệp định đình chiến	251
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 10 tháng 8 năm 1954, kỷ niệm 19-8 và 2-9	254
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 31 tháng 8 năm 1954, về việc đón tiếp bộ đội, thương binh, một số cán bộ và đồng bào miền Nam ra Bắc	259
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 5 tháng 9 năm 1954, về việc đấu tranh chống Pháp và bọn Ngô Đình Diệm dụ dỗ và bắt ép một số đồng bào ta vào miền Nam	263
- Chỉ thị của Bộ Chính trị, ngày 6 tháng 9 năm 1954, về tình hình mới và nhiệm vụ công tác mới của miền Nam	271
- Nghị quyết của Bộ Chính trị, về tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng	283
- Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 7 tháng 9 năm 1954	316
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 26 tháng 9 năm 1954, về nhiệm vụ của các cấp uỷ Đảng ở các địa phương thuộc bắc vĩ tuyến 17 đối với Uỷ ban quốc tế	318

- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 30 tháng 9 năm 1954, về vấn đề thu thuế nông nghiệp vùng tạm bị chiếm mới được giải phóng	325
- Điện của Ban Bí thư, ngày 6 tháng 10 năm 1954, về nhận định tình hình và chủ trương công tác mới	327
- Điện Ban Bí thư gửi đồng chí Lê Duẩn, ngày 11 tháng 10 năm 1954	330
- Thông tri của Ban Bí thư, ngày 22 tháng 10 năm 1954, về việc tăng cường cán bộ cho ngành kinh tế tài chính	334
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 27 tháng 10 năm 1954, kỷ niệm Cách mạng Tháng Mười lần thứ 37 (7-11-1954)	336
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 29 tháng 10 năm 1954, về việc sưu tầm tài liệu về những cán bộ hiện học ở trường Nguyễn Ái Quốc phân hiệu II	341
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 3 tháng 11 năm 1954, về chống đói, phòng đói và phục hồi sản xuất	343
- Chỉ thị của Bộ Chính trị, ngày 3 tháng 11 năm 1954, về mấy vấn đề cần chú ý trong khi xử trí bọn địa chủ có tội ác trong phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất	351
- Quyết nghị của Ban Bí thư, ngày 5 tháng 11 năm 1954, về Trường Đại học Nhân dân Việt Nam	359
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 6 tháng 11 năm 1954, về việc đối phó với âm mưu của địch lừa phỉnh và áp bức đồng bào Công giáo di cư vào Nam	361
- Thông tri của Ban Bí thư, ngày 22 tháng 11 năm 1954, về mấy việc cần làm để chỉnh đốn biên chế trong quân đội	370
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 23 tháng 11 năm 1954, về việc tổ chức mít tinh tại Nhà Hát Lớn Hà Nội nhân dịp kỷ niệm "Nam Bộ khởi nghĩa 1940"	373

- Chỉ thị của Bộ Chính trị, ngày 26 tháng 11 năm 1954, về việc gây một phong trào rộng lớn và mạnh mẽ của các tầng lớp nhân dân toàn quốc chống các hành động trắng trợn của đối phương vi phạm Hiệp định Giơnevơ	377
- Thông tri của Ban Bí thư, ngày 28 tháng 11 năm 1954, về việc đối đãi, sử dụng những cán bộ, đảng viên do đối phương thả trong dịp thi hành Hiệp định đình chiến	386
- Điện của Ban Bí thư, ngày 6 tháng 12 năm 1954, trả lời điện ngày 18 tháng 11 của Trung ương Cục miền Nam	390
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 7 tháng 12 năm 1954, về việc chỉnh đốn chi bộ nông thôn trong cải cách ruộng đất	393
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 14 tháng 12 năm 1954, về việc tổ chức ngày lễ Nôen cho đồng bào Công giáo	403
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 14 tháng 12 năm 1954, về việc tu sửa, thăm viếng mộ phần các liệt sĩ Quân đội nhân dân đã hy sinh trong thời kỳ kháng chiến	406
- Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, ngày 17 tháng 12 năm 1954, tuyên truyền vận động đẩy mạnh đấu tranh chống đế quốc Mỹ can thiệp vào Đông Dương và phá hoại Hiệp định đình chiến	409
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 20 tháng 12 năm 1954, về việc tổ chức "Ngày mừng Hồ Chủ tịch và Chính phủ về Thủ đô"	420
- Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 23 tháng 12 năm 1954, về việc hưởng ứng tháng nước Đức ủng hộ Việt Nam (1-1955) và tổ chức ngày kỷ niệm các nước bạn công nhận nước ta (18-1)	426
PHỤ LỤC	429
- Lời hiệu triệu của Tổng Quân uỷ gửi toàn thể các đồng chí của Đảng trong Chiến dịch XX	431

- Tổng Quân uỷ gửi tất cả các đồng chí, ngày 29 tháng 3 năm 1954	434
- Chỉ thị về kế hoạch chấn chỉnh, củng cố, phát triển lực lượng vũ trang nhân dân, ngày 19 tháng 4 năm 1954	436
- Chỉ thị của Trung ương Cục miền Nam, ngày 5 tháng 2 năm 1954, về việc thi hành chính sách thẳng tay phát động quần chúng của Đảng ở Nam Bộ	451
- Nghị quyết Hội nghị Tổ chức toàn Nam Bộ lần thứ hai, tháng 4 năm 1954, về chỉnh huấn	479
- Nghị quyết Hội nghị cán bộ Liên khu Việt Bắc, từ ngày 17 đến ngày 31-1-1954	502
- Nghị quyết của Thường vụ Khu uỷ Tả Ngạn, ngày 29 tháng 5 năm 1954, nhân đà thắng lợi của ta ra sức đẩy mạnh công tác trong đô thị (Hội nghị cán bộ đô thị từ ngày 26 đến ngày 30-4-1954)	527
- Nghị quyết của Liên khu uỷ Tả Ngạn về vấn đề phát triển Đảng	542
- Nghị quyết Hội nghị Thường vụ Liên khu uỷ III, họp ngày 12, 13, 14-5-1954	546
- Nghị quyết Hội nghị Thường vụ Liên khu uỷ III, ngày 30 tháng 6 năm 1954	553
- Quyết nghị của Liên khu uỷ IV, ngày 26 tháng 9 năm 1954, về công tác ở Thừa Thiên và Quảng Trị (Thi hành Chỉ thị của Bộ Chính trị về tình hình mới và nhiệm vụ công tác mới của miền Nam)	560
- Báo cáo của Thường vụ Liên khu uỷ Liên khu IV, ngày 13 tháng 11 năm 1954, về công tác sản xuất, phòng đói, chống đói	567
- Nghị quyết Hội nghị Liên khu uỷ V, từ ngày 18 đến ngày 21 tháng 10 năm 1954	577

Chịu trách nhiệm xuất bản

TRẦN ĐÌNH NGHIÊM

Biên tập: ĐINH LỤC

ĐÀO NGA MY

TRƯƠNG DIỆP BÍCH

Trình bày, vẽ bìa: NGUYỄN THỊ HOÀ

Sửa bản in: BAN SÁCH

NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ ĐẢNG

Mã số: 3KV (060)
CTQG - 2001

In 6.000 cuốn, khổ 15 x 22cm, tại Công ty in Tiến Bộ.

Giấy phép xuất bản số: 01-1059/CXB-QLXB cấp ngày 6-8-2001.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2001.